BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43 /2013/ TT-BYT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2013*

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 08 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tuyến chuyên môn kỹ thuật, danh mục kỹ thuật, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và thẩm quyền phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và tư nhân trong toàn quốc, trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Phân tuyến kỹ thuật) là phân loại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành các tuyến chuyên môn kỹ thuật quy định tại Điều 81 của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Căn cứ vào yêu cầu về phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phân tuyến chuyên môn, kỹ thuật.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Việc phân tuyến chuyên môn kỹ thuật không làm hạn chế sự phát triển kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Các tuyến chuyên môn kỹ thuật

1. Tuyến trung ương (sau đây gọi là tuyến 1) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện hạng đặc biệt;

b) Bệnh viện hạng I trực thuộc Bộ Y tế;

c) Bệnh viện hạng I trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Y tế) hoặc thuộc các Bộ, ngành khác được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật;

2. Tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tuyến 2) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện xếp hạng II trở xuống trực thuộc Bộ Y tế ;

b) Bệnh viện hạng I, hạng II trực thuộc Sở Y tế hoặc thuộc các Bộ, ngành khác, trừ các bệnh viện được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này;

3. Tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là tuyến 3) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Bệnh viện hạng III, hạng IV, bệnh viện chưa xếp hạng, trung tâm y tế huyện có chức năng khám bệnh, chữa bệnh ở những địa phương chưa có bệnh viện huyện, bệnh xá công an tỉnh;

b) Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, nhà hộ sinh.

4. Tuyến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là tuyến 4) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

a) Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

b) Trạm xá, trạm y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức;

c) Phòng khám bác sỹ gia đình.

5. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

a) Căn cứ năng lực thực hiện kỹ thuật, phạm vi hoạt động chuyên môn, hình thức tổ chức, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Y tế hoặc Sở Y tế) cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh,

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chữa bệnh tư nhân quyết định (bằng văn bản) tuyến chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân phù hợp với quy định của Thông tư này.

Điều 4. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Danh mục kỹ thuật) bao gồm 28 chuyên khoa, chuyên ngành được kết cấu theo bảng sau đây:

a) Cột 1: Ghi số thứ tự từ 01 đến hết danh mục kỹ thuật.

b) Cột 2: Ghi tên các chuyên mục kỹ thuật, tên các kỹ thuật.

c) Cột 3: Phân tuyến kỹ thuật trong đó chia 4 cột nhỏ:

- Cột 3A: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 1.

- Cột 3B: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 2.

- Cột 3C: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 3.

- Cột 3D: Các kỹ thuật thực hiện tại tuyến 4.

2. Danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này là kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện tại Việt Nam. Một kỹ thuật có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện, nhưng trong Thông tư này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

3. Danh mục kỹ thuật phân theo tuyến chuyên môn kỹ thuật thể hiện mặt bằng kỹ thuật y tế ở mỗi tuyến chuyên môn kỹ thuật. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện được đa số kỹ thuật theo tuyến chuyên môn kỹ thuật tương ứng.

4. Khuyến khích cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phát triển năng lực chuyên môn kỹ thuật, thực hiện các kỹ thuật của tuyến trên. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên hạn chế thực hiện các kỹ thuật mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới đã thực hiện được.

Điều 5. Xây dựng danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Trên cơ sở Danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào các điều kiện sau đây để xây dựng Danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở mình trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Thông tư này xem xét, phê duyệt:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Phạm vi hoạt động chuyên môn, hình thức tổ chức, quy mô hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và trình độ chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ trưởng Bộ Y tế:

a) Phê duyệt lần đầu và phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của các Bộ, ngành khác và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân do Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động;

b) Phê duyệt Danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

2. Giám đốc Sở Y tế:

a) Phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu và Danh mục kỹ thuật bổ sung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ, ngành khác trên địa bàn và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động, trừ các cơ sở khám, chữa bệnh quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp Danh mục kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Giám đốc Sở Y tế nhưng Sở Y tế chưa đủ khả năng thẩm định về chuyên môn thì đề nghị Bộ Y tế thẩm định, phê duyệt.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Danh mục kỹ thuật lần đầu

1. Công văn đề nghị.

2. Biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Danh mục kỹ thuật đề nghị phê duyệt bao gồm:

a) Các kỹ thuật mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện; đang tổ chức triển khai thực hiện theo tuyến chuyên môn kỹ thuật của cơ sở mình;

b) Các kỹ thuật của tuyến trên mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện; đang tổ chức triển khai thực hiện;

Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã bổ sung hồ sơ nhưng không đúng

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

2. Quyết định số 23/2005/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định Phân tuyến kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- BHXH Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, VP Bộ, Thanh tra Bộ thuộc BYT;
- Sở Y tế, BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc BYT;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Cổng TTĐT của Bộ Y tế,
- Trang TTĐT Cục QLKCB;
- Lưu: VT, PC, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ Y TẾ

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)

HÀ NỘI - 2013

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Số lượng kỹ thuật	Trang
I	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	304	1
II	Nội khoa	431	11
III	Nhi khoa	4.170	24
IV	Lao (ngoại lao)	41	141
V	Da liễu	89	143
VI	Tâm thần	83	146
VII	Nội tiết	245	149
VIII	Y học cổ truyền	482	160
IX	Gây mê hồi sức	4.777	173
X	Ngoại khoa	1.113	329
XI	Bỏng	131	363
XII	Ung bướu	401	368
XIII	Phụ sản	241	379
XIV	Mắt	287	386
XV	Tai mũi họng	357	394
XVI	Răng hàm mặt	347	405
XVII	Phục hồi chức năng	156	416
XVIII	Điện quang	675	421
XIX	Y học hạt nhân	390	444
XX	Nội soi chẩn đoán, can thiệp	106	456
XXI	Thăm dò chức năng	127	460
XXII	Huyết học - truyền máu	564	464
XXIII	Hoá sinh	223	485
XXIV	Vi sinh, ký sinh trùng	336	491
XXV	Giải phẫu bệnh và Tế bào bệnh học	90	501
XXVI	Vi phẫu	58	504
XXVII	Phẫu thuật nội soi	498	507
XXVIII	Tạo hình- Thẩm mỹ	494	522
	Tổng cộng	17.216	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. TUẦN HOÀN				
1.	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	
2.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
3.	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x	
4.	Ghi điện tim qua chuyển đạo thực quản	x	x		
5.	Làm test phục hồi máu mao mạch	x	x	x	x
6.	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x
7.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	x	x	x	
8.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng	x	x	x	
9.	Đặt catheter động mạch	x	x		
10.	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x	
11.	Chăm sóc catheter động mạch	x	x		
12.	Đặt đường truyền vào xương (qua đường xương)	x	x	x	
13.	Đặt đường truyền vào thể hang	x	x		
14.	Đặt catheter động mạch phổi	x	x		
15.	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	
16.	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
17.	Đo áp lực động mạch xâm nhập liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
18.	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
19.	Siêu âm Doppler mạch cấp cứu tại giường	x	x	x	
20.	Siêu âm dẫn đường đặt catheter tĩnh mạch cấp cứu	x	x	x	
21.	Siêu âm dẫn đường đặt catheter động mạch cấp cứu	x	x	x	
22.	Siêu âm cấp cứu đánh giá tiền gánh tại giường bệnh ở người bệnh sốc	x	x		
23.	Thăm dò huyết động theo phương pháp PICCO	x	x		
24.	Theo dõi áp lực các buồng tim, áp lực động mạch phổi bít xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x		
25.	Kỹ thuật đánh giá huyết động cấp cứu không xâm nhập bằng USCOM	x	x		
26.	Đo cung lượng tim bằng phương pháp pha loãng nhiệt qua catheter động mạch phổi	x	x		
27.	Thăm dò huyết động tại giường bằng phương pháp pha loãng nhiệt	x	x		
28.	Theo dõi SPO_2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x
29.	Đo độ bão hoà oxy tĩnh mạch trung tâm (ScvO2)	x	x		
30.	Đo độ bão hoà oxy tĩnh mạch cảnh (SjvO2)	x	x		
31.	Đo độ bão hoà oxy tĩnh mạch trộn (SvO2)				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

32.	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x	
33.	Đặt máy khử rung tự động	x	x		
34.	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện	x	x	x	
35.	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc	x	x	x	
36.	Tạo nhịp tim cấp cứu tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	x	x	x	
37.	Tạo nhịp tim cấp cứu với điện cực trong buồng tim	x	x	x	
38.	Tạo nhịp tim vượt tần số	x	x		
39.	Hạ huyết áp chỉ huy ≤ 8 giờ	x	x	x	
40.	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x	
41.	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	x	x	x	
42.	Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	x	x		
43.	Mở màng ngoài tim cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x	
44.	Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x	
45.	Dùng thuốc chống đông	x	x	x	
46.	Điều trị tiêu sợi huyết cấp cứu	x	x		
47.	Đặt bóng đối xung động mạch chủ	x			
48.	Tim phổi nhân tạo (ECMO) cấp cứu tại giường trong hỗ trợ suy hô hấp cấp ≤ 8 giờ	x			
49.	Tim phổi nhân tạo (ECMO) cấp cứu tại giường trong hỗ trợ suy tuần hoàn cấp ≤ 8 giờ	x			
50.	Liệu pháp insulin liều cao điều trị ngộ độc (để nâng huyết áp) ≤ 8 giờ	x	x	x	
51.	Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	x	x	x	x
	B. HÔ HẤP				
52.	Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn	x	x	x	x
53.	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x
54.	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	x	x	x	x
55.	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có thở máy (một lần hút)	x	x*	x	
56.	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)	x	x	x	
57.	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
58.	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
59.	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
60.	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (≤ 8 giờ)	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

61.	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
62.	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính ≤ 8 giờ	x	x	x	x
63.	Thở oxy qua mặt nạ venturi (≤ 8 giờ)	x	x	x	
64.	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x
65.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x
66.	Đặt ống nội khí quản	x	x	x	
67.	Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x		
68.	Đặt nội khí quản cấp cứu bằng Combitube	x	x	x	
69.	Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	x	x	x	
70.	Đặt ống nội khí quản có cửa hút trên bóng chèn (Hi-low EVAC)	x	x		
71.	Mở khí quản cấp cứu	x	x	x	
72.	Mở khí quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x	
73.	Mở khí quản thường quy	x	x	x	
74.	Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở	x	x	x	
75.	Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	x	x	x	
76.	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	
77.	Thay ống nội khí quản	x	x	x	
78.	Rút ống nội khí quản	x	x	x	
79.	Rút canuyn khí quản	x	x	x	
80.	Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	
81.	Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	x	x	x	x
82.	Đánh giá mức độ nặng của COPD bằng FEV1 (một lần)	x	x	x	x
83.	Theo dõi ETCO2 ≤ 8 giờ	x	x		
84.	Thăm dò CO2 trong khí thở ra	x	x	x	
85.	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	
86.	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x
87.	Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)	x	x	x	
88.	Làm ẩm đường thở qua máy phun sương mù	x	x	x	
89.	Đặt canuyn mở khí quản 02 nòng	x	x	x	x
90.	Đặt stent khí phế quản	x	x		
91.	Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x	
92.	Siêu âm màng phổi cấp cứu	x	x		
93.	Chọc hút dịch – khí màng phổi bằng kim hay catheter	x	x	x	
94.	Dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp ≤ 8 giờ	x	x	x	
95.	Mở màng phổi cấp cứu	x	x	x	
96.	Mở màng phổi tối thiểu bằng troca	x	x	x	
97.	Dẫn lưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x	
98.	Chọc hút dịch, khí trung thất	x	x		
99.	Dẫn lưu trung thất liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
100.	Nội soi màng phổi để chẩn đoán	x	x		
101.	Nội soi màng phổi sinh thiết	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

102.	Gây dính màng phổi bằng bơm bột Talc qua nội soi lồng ngực	x	x		
103.	Gây dính màng phổi bằng nhũ dịch Talc qua ống dẫn lưu màng phổi	x	x		
104.	Gây dính màng phổi bằng povidone iodine bơm qua ống dẫn lưu màng phổi	x	x		
105.	Gây dính màng phổi bằng tetracyclin bơm qua ống dẫn lưu màng phổi	x	x		
106.	Nội soi khí phế quản cấp cứu	x	x	x	
107.	Nội soi phế quản ống mềm chẩn đoán cấp cứu ở người bệnh không thở máy	x	x		
108.	Nội soi phế quản ống mềm chẩn đoán cấp cứu ở người bệnh có thở máy	x	x		
109.	Nội soi phế quản ống mềm điều trị cấp cứu ở người bệnh không thở máy	x	x		
110.	Nội soi phế quản ống mềm điều trị cấp cứu ở người bệnh có thở máy	x	x		
111.	Nội soi khí phế quản lấy dị vật	x	x	x	
112.	Bơm rửa phế quản	x	x		
113.	Rửa phế quản phế nang	x	x		
114.	Rửa phế quản phế nang chọn lọc	x	x		
115.	Siêu âm nội soi phế quản ống mềm	x			
116.	Nội soi bơm rửa phế quản cấp cứu lấy bệnh phẩm ở người bệnh thở máy	x	x		
117.	Nội soi phế quản cấp cứu để cầm máu ở người bệnh thở máy	x	x		
118.	Nội soi phế quản sinh thiết ở người bệnh thở máy	x	x		
119.	Nội soi phế quản sinh thiết xuyên thành ở người bệnh thở máy	x	x		
120.	Nội soi khí phế quản hút đờm	x	x		
121.	Nội soi khí phế quản điều trị xẹp phổi	x	x		
122.	Nội soi phế quản và chải phế quản	x	x		
123.	Nội soi phế quản kết hợp sử dụng ống thông 2 nòng có nút bảo vệ	x	x		
124.	Nội soi phế quản ánh sáng huỳnh quang	x			
125.	Điều trị đốt điện các khối u nội khí phế quản với tia laser	x			
126.	Điều trị đốt điện các khối u nội khí phế quản bằng áp lạnh	x			
127.	Điều trị đốt điện các khối u nội khí phế quản bằng đông tương argon	x			
128.	Thông khí nhân tạo không xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x	
129.	Thông khí nhân tạo CPAP qua van Boussignac ≤ 8 giờ	x	x	x	
130.	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x	
131.	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thức BiPAP ≤ 8 giờ				
132.	Thông khí nhân tạo xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x	
133.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ	x	x	x	
134.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ	x	x	x	
135.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) ≤ 8 giờ	x	x	x	
136.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x	
137.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x	
138.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x	
139.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV ≤ 8 giờ	x	x		
140.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức NAVA ≤ 8 giờ	x			
141.	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức HFO ≤ 8 giờ	x			
142.	Thông khí nhân tạo kiểu áp lực thể tích với đích thể tích (VCV+ hay MMV+Assure)	x			
143.	Thông khí nhân tạo với khí NO	x			
144.	Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	x	x	x	
145.	Cai thở máy bằng phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x	
146.	Cai thở máy bằng phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x	
147.	Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ	x	x	x	
148.	Thủ thuật huy động phế nang 40/40	x	x		
149.	Thủ thuật huy động phế nang 60/40	x	x		
150.	Thủ thuật huy động phế nang PCV	x	x		
151.	Kỹ thuật thử nghiệm tự thở CPAP	x	x	x	
152.	Kỹ thuật thử nghiệm tự thở bằng T-tube				
153.	Thở máy xâm nhập hai phổi độc lập ≤ 8 giờ	x	x		
154.	Theo dõi các thông số cơ học phổi ≤ 8 giờ	x	x	x	
155.	Gây mê liên tục kiểm soát người bệnh thở máy ≤ 8 giờ	x	x	x	
156.	Điều trị bằng oxy cao áp	x	x		
157.	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x	x	x
158.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x	x	x	x
159.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nâng cao	x	x	x	
	C. THẬN - LỌC MÁU				
160.	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x
161.	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	x	x	x	
162.	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang trên khớp vệ	x	x	x	
163.	Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x	
164.	Thông bàng quang	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

165.	Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x	
166.	Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x	
167.	Chọc thăm dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
168.	Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x		
169.	Dẫn lưu bể thận ngược dòng cấp cứu bằng nội soi ≤ 8 giờ	x	x		
170.	Bài niệu cưỡng bức ≤ 8 giờ	x	x	x	
171.	Kiềm hóa nước tiểu tăng thải trừ chất độc ≤ 8 giờ	x	x	x	
172.	Đặt catheter lọc máu cấp cứu	x	x		
173.	Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mở thông động tĩnh mạch)	x	x	x	
174.	Thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x	
175.	Thận nhân tạo thường qui	x	x	x	
176.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH)	x	x		
177.	Lọc máu liên tục cấp cứu có thẩm tách (CVVHD)	x	x		
178.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH) cho người bệnh sốc nhiễm khuẩn	x	x		
179.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH) cho người bệnh suy đa tạng	x	x		
180.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH) cho người bệnh viêm tụy cấp	x	x		
181.	Lọc máu thẩm tách liên tục cấp cứu (CVVHDF)	x	x		
182.	Lọc máu thẩm tách liên tục cấp cứu (CVVHDF) cho người bệnh sốc nhiễm khuẩn	x	x		
183.	Lọc máu thẩm tách liên tục cấp cứu (CVVHDF) cho người bệnh suy đa tạng	x	x		
184.	Lọc máu thẩm tách liên tục cấp cứu (CVVHDF) cho người bệnh viêm tụy cấp	x	x		
185.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH) cho người bệnh ARDS	x	x		
186.	Lọc máu liên tục cấp cứu (SCUF) cho người bệnh quá tải thể tích.	x	x		
187.	Lọc máu liên tục cấp cứu (CVVH) cho người bệnh suy thận cấp do tiêu cơ vân nặng	x	x		
188.	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục	x	x		
189.	Lọc và tách huyết tương chọn lọc	x	x		
190.	Lọc máu hấp phụ với màng lọc đặc biệt trong sốc nhiễm khuẩn	x	x		
191.	Lọc máu hấp phụ bằng quả lọc resin	x	x		
192.	Thay huyết tương sử dụng huyết tương	x	x		
193.	Thay huyết tương sử dụng albumin	x	x		
194.	Lọc huyết tương sử dụng 2 quả lọc	x			
195.	Thay huyết tương trong hội chứng Guillain-Barré, nhược cơ	x	x		
196.	Thay huyết tương trong lupus ban đỏ rải rác	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

197.	Thay huyết tương trong hội chứng xuất huyết giảm tiểu cầu tắc mạch (hội chứng TTP)	x	x		
198.	Thay huyết tương trong suy gan cấp	x	x		
199.	Lọc máu hấp phụ với than hoạt trong ngộ độc cấp	x	x		
200.	Lọc máu hấp phụ phân tử tái tuần hoàn (gan nhân tạo - MARS)	x	x		
	Đ. THẦN KINH				
201.	Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x	
202.	Chọc dịch tuỷ sống	x	x	x	
203.	Ghi điện cơ cấp cứu	x	x		
204.	Đặt ống thông nội sọ	x	x		
205.	Theo dõi áp lực nội sọ liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
206.	Tiêu huyết khối não thất cấp cứu	x			
207.	Ghi điện não đồ cấp cứu	x	x		
208.	Siêu âm Doppler xuyên sọ	x	x		
209.	Dẫn lưu não thất cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x		
210.	Làm test chết não thực hiện trong 12-24 giờ	x	x		
211.	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x
212.	Theo dõi oxy tế bào não (PbO2) ≤ 8 giờ	x	x		
213.	Điều trị co giật liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x	
214.	Điều trị giãn cơ trong cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x	
	Đ. TIÊU HOÁ				
215.	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x	x	x
216.	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x
217.	Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x		
218.	Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x
219.	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x	x
220.	Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hoá (dạ dày, tiểu tràng, đại tràng)	x	x	x	
221.	Thụt tháo	x	x	x	x
222.	Thụt giữ	x	x	x	x
223.	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x
224.	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	x	x	x	x
225.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	x	x	x	x
226.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hỗng tràng ≤ 8 giờ	x	x	x	
227.	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy truyền thức ăn qua ống thông dạ dày ≤ 8 giờ	x	x	x	
228.	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày (một lần)	x	x	x	x
229.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên ≤ 8 giờ	x	x	x	x
230.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	mạch trung tâm ≤ 8 giờ				
231.	Đặt ống thông Blakemore vào thực quản cầm máu	x	x	x	
232.	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chẩn đoán và cầm máu	x	x	x	
233.	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu có gây mê tĩnh mạch	x	x	x	
234.	Nội soi trực tràng cấp cứu	x	x	x	
235.	Nội soi đại tràng chẩn đoán bằng ống soi mềm	x	x	x	
236.	Nội soi đại tràng cầm máu	x	x	x	
237.	Nội soi đại tràng sinh thiết	x	x	x	
238.	Đo áp lực ổ bụng	x	x	x	
239.	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x	
240.	Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x	
241.	Dẫn lưu dịch ổ bụng cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x	
242.	Rửa màng bụng cấp cứu	x	x	x	
243.	Dẫn lưu ổ bụng trong viêm tụy cấp ≤ 8 giờ	x	x	x	
244.	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm	x	x	x	
	E. TOÀN THÂN				
245.	Cân người bệnh tại giường bằng cân treo hay cân điện tử	x	x	x	
246.	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	x
247.	Hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x	x	
248.	Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x	
249.	Giải stress cho người bệnh	x	x	x	
250.	Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x	
251.	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	x	x	x	x
252.	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	x	x	x	x
253.	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x
254.	Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x	x
255.	Kiểm soát pH máu bằng bicarbonate ≤ 8 giờ	x	x	x	
256.	Điều chỉnh tăng/giảm kali máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x	
257.	Điều chỉnh tăng/giảm natri máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x	
258.	Kiểm soát tăng đường huyết chỉ huy ≤ 8 giờ	x	x	x	
259.	Rửa mắt tẩy độc	x	x	x	
260.	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê (một lần)	x	x	x	
261.	Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)	x	x	x	x
262.	Gội đầu cho người bệnh tại giường	x	x	x	x
263.	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x
264.	Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x
265.	Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x
266.	Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x
267.	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

268.	Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x	
269.	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	x	x	x	x
270.	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x
271.	Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	x	x	x	
272.	Sử dụng than hoạt đa liều cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ	x	x	x	
273.	Điều trị giải độc bằng huyết thanh kháng nọc đặc hiệu	x	x	x	
274.	Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp	x	x	x	
275.	Băng bó vết thương	x	x	x	x
276.	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x
277.	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x
278.	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x
279.	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x	
280.	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x	
	G. XÉT NGHIỆM				
281.	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	x	x	x	x
282.	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	x	x	x	
283.	Lấy máu các động mạch khác xét nghiệm	x	x	x	
284.	Định nhóm máu tại giường	x	x	x	x
285.	Xét nghiệm đông máu nhanh tại giường	x	x	x	x
286.	Đo các chất khí trong máu	x	x	x	
287.	Đo lactat trong máu	x	x	x	
288.	Định tính chất độc bằng test nhanh – một lần	x	x	x	
289.	Định tính độc chất bằng sắc ký lớp mỏng – một lần	x	x		
290.	Xét nghiệm cồn trong hơi thở	x	x		
291.	Định tính chất độc bằng HPLC – một lần	x			
292.	Định lượng chất độc bằng HPLC – một lần	x			
293.	Định tính chất độc bằng sắc ký khí – một lần	x			
294.	Định lượng chất độc bằng sắc ký khí – một lần	x			
295.	Định lượng chất độc bằng phương pháp khác – một lần	x			
296.	Phát hiện opiat bằng naloxone	x	x	x	
297.	Định lượng nhanh Troponin T trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
298.	Định lượng nhanh NT-ProBNP trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
299.	Định lượng nhanh D-Dimer trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

300.	Định lượng nhanh myoglobin trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
301.	Định lượng nhanh CK-MB trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
302.	Xác định nhanh INR/PT/ Quick % tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
	H. THĂM DÒ KHÁC				
303.	Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x	
304.	Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

II. NỘI KHOA

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. HÔ HẤP				
1.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x
2.	Bơm rửa khoang màng phổi	x	x	x	
3.	Bơm streptokinase vào khoang màng phổi	x	x		
4.	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	x
5.	Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
6.	Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		
7.	Chọc dò dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
8.	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
9.	Chọc dò dịch màng phổi	x	x	x	x
10.	Chọc tháo dịch màng phổi	x	x	x	x
11.	Chọc hút khí màng phổi	x	x	x	
12.	Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
13.	Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		
14.	Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	x	x	x	x
15.	Đặt catheter qua màng nhẫn giáp lấy bệnh phẩm	x	x		
16.	Đặt ống dẫn lưu khoang MP	x	x	x	
17.	Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x		
18.	Điều trị bằng oxy cao áp	x	x		
19.	Đo dung tích toàn phổi	x	x		
20.	Đo đa ký hô hấp	x	x		
21.	Đo kháng lực đường dẫn khí bằng phế thân ký	x	x		
22.	Đo khả năng khuếch tán khí qua màng phế nang mao mạch (DLCO)	x			
23.	Đo đa ký giấc ngủ	x			
24.	Đo chức năng hô hấp	x	x	x	x
25.	Gây dính màng phổi bằng thuốc/ hóa chất qua ống dẫn lưu màng phổi	x	x	x	
26.	Hút dẫn lưu khoang màng phổi bằng máy hút áp lực âm liên tục	x	x	x	
27.	Kỹ thuật đặt van một chiều nội phế quản	x			
28.	Kỹ thuật ho có điều khiển	x	x	x	x
29.	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	x	x	x	x
30.	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

31.	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	x	x	x	x
32.	Khí dung thuốc giãn phế quản	x	x	x	x
33.	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm	x	x	x	
34.	Nong khí quản, phế quản bằng nội soi ống cứng	x	x		
35.	Nội soi phế quản - điều trị u, sẹo hẹp khí phế quản với áp lạnh	x	x		
36.	Nội soi phế quản dưới gây mê	x	x		
37.	Nội soi phế quản siêu âm	x			
38.	Nội soi màng phổi, sinh thiết màng phổi	x	x		
39.	Nội soi màng phổi, gây dính bằng thuốc/ hóa chất	x	x		
40.	Nội soi phế quản sinh thiết xuyên vách phế quản	x	x		
41.	Nội soi phế quản ống mềm: cắt đốt u, sẹo nội phế quản bằng điện đông cao tần	x	x		
42.	Nội soi phế quản - đặt stent khí, phế quản	x			
43.	Nội soi phế quản ống mềm sinh thiết niêm mạc phế quản	x	x		
44.	Nội soi phế quản ống cứng cắt u trong lòng khí, phế quản bằng điện đông cao tần	x	x		
45.	Nội soi phế quản ống mềm	x	x		
46.	Nội soi phế quản ống cứng	x	x		
47.	Nội soi ống mềm phế quản siêu âm, sinh thiết xuyên thành phế quản	x	x		
48.	Nội soi phế quản chải phế quản chẩn đoán	x	x		
49.	Nội soi rửa phế quản phế nang chọn lọc	x	x		
50.	Nội soi phế quản lấy dị vật (ống cứng, ống mềm)	x	x		
51.	Nội soi phế quản qua ống nội khí quản	x	x		
52.	Nội soi lồng ngực	x	x		
53.	Nội soi trung thất	x			
54.	Nội soi phế quản ống mềm ở người bệnh có thở máy	x	x		
55.	Nội soi phế quản ánh sáng huỳnh quang	x	x		
56.	Nội soi phế quản - điều trị u, sẹo hẹp khí phế quản với laser	x			
57.	Nội soi phế quản - điều trị u, sẹo hẹp khí phế quản với đông tương argon	x			
58.	Nghiệm pháp hồi phục phế quản với thuốc giãn phế quản	x	x		
59.	Nghiệm pháp kích thích phế quản	x	x		
60.	Nghiệm pháp đi bộ 6 phút	x	x	x	
61.	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
62.	Rửa phổi toàn bộ	x	x		
63.	Siêu âm màng phổi cấp cứu	x	x	x	
64.	Sinh thiết màng phổi mù	x	x	x	
65.	Sinh thiết u phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
66.	Sinh thiết u phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		
67.	Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

68.	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x
	B. TIM MẠCH				
69.	Bít lỗ thông liên nhĩ/liên thất/ống động mạch	x	x		
70.	Bít tiểu nhĩ trái bằng dụng cụ nhằm ngăn ngừa biến cố tắc mạch ở bệnh nhân rung nhĩ	x			
71.	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị các rối loạn nhịp chậm	x	x		
72.	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị tái đồng bộ tim (CRT)	x			
73.	Cấy máy phá rung tự động (ICD)	x			
74.	Chọc dò và dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x	
75.	Chọc dò màng ngoài tim	x	x	x	
76.	Dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x	
77.	Đặt máy tạo nhịp tạm thời với điện cực trong buồng tim	x	x		
78.	Đặt filter lọc máu tĩnh mạch chủ	x			
79.	Đặt dù lọc máu động mạch trong can thiệp nội mạch máu	x			
80.	Đặt stent ống động mạch	x			
81.	Đặt bóng đối xung động mạch chủ	x			
82.	Đặt stent phình động mạch chủ	x			
83.	Đặt stent hẹp động mạch chủ	x			
84.	Đặt coil bít ống động mạch	x			
85.	Điện tim thường	x	x	x	x
86.	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng sóng tần số radio	x			
87.	Điều trị rung nhĩ bằng năng lượng sóng tần số radio sử dụng hệ thống lập bản đồ ba chiều giải phẫu - điện học các buồng tim	x			
88.	Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch	x			
89.	Điều trị suy tĩnh mạch bằng năng lượng sóng tần số radio	x			
90.	Điều trị bằng tế bào gốc ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp	x			
91.	Điều trị tiêu sợi huyết cấp cứu đường tĩnh mạch trong kẹt van cơ học	x	x		
92.	Đóng các lỗ rò động mạch, tĩnh mạch	x			
93.	Gây xơ tĩnh mạch điều trị suy, giãn tĩnh mạch mãn tính	x	x		
94.	Ghi điện tim qua chuyển đạo thực quản	x	x		
95.	Holter điện tâm đồ	x	x	x	
96.	Holter huyết áp	x	x	x	
97.	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc	x	x	x	
98.	Kích thích tim vượt tần số điều trị loạn nhịp	x	x		
99.	Khoan các tổn thương vôi hóa ở động mạch	x			
100.	Lập trình máy tạo nhịp tim	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

101.	Nong và đặt stent động mạch vành	x	x		
102.	Nong và đặt stent các động mạch khác	x			
103.	Nong hẹp van 2 lá bằng bóng Inoue	x	x		
104.	Nong van động mạch chủ	x			
105.	Nong hẹp eo động mạch chủ	x			
106.	Nong van động mạch phổi	x	x		
107.	Nong màng ngoài tim bằng bóng trong điều trị tràn dịch màng ngoài tim mạn tính	x	x		
108.	Nong hẹp eo động mạch chủ + đặt stent	x			
109.	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ	x	x		
110.	Nghiệm pháp bàn nghiêng	x			
111.	Nghiệm pháp atropin	x	x	x	
112.	Siêu âm Doppler mạch máu	x	x	x	
113.	Siêu âm Doppler tim	x	x	x	
114.	Siêu âm tim gắng sức (thảm chạy, thuốc)	x			
115.	Siêu âm tim cản âm	x	x		
116.	Siêu âm tim 4D	x	x		
117.	Siêu âm tim qua thực quản	x	x		
118.	Siêu âm trong lòng mạch vành (IVUS)	x			
119.	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
120.	Sốc điện điều trị rung nhĩ	x	x		
121.	Sốc điện điều trị các rối loạn nhịp nhanh	x	x	x	
122.	Thay van động mạch chủ qua da	x			
123.	Thăm dò điện sinh lý tim	x			
124.	Thăm dò huyết động bằng Swan Ganz	x	x		
125.	Thông tim chẩn đoán	x	x		
126.	Thông tim và chụp buồng tim cản quang	x	x		
127.	Triệt đốt thần kinh giao cảm động mạch thận bằng năng lượng sóng tần số radio qua đường ống thông trong điều trị tăng huyết áp kháng trị	x			
	C. THẦN KINH				
128.	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	x	x	x	x
129.	Chọc dò dịch não tuỷ	x	x	x	
130.	Điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng - cùng bằng tiêm ngoài màng cứng	x	x		
131.	Điều trị đau rễ thần kinh bằng phong bế đám rối	x	x		
132.	Điều trị chứng vẹo cổ bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox...)	x	x		
133.	Điều trị chứng co thắt nửa mặt bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)	x	x		
134.	Điều trị chứng co cứng cơ sau TBMMN bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox...)	x	x		
135.	Điều trị chứng co cứng cơ sau viêm tủy bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)	x	x		
136.	Điều trị chứng co cứng cơ sau viêm não bằng tiêm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)				
137.	Điều trị chứng tăng trương lực cơ do bại não bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)	x	x		
138.	Điều trị co cứng cơ sau các tổn thương thần kinh khác bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)	x	x		
139.	Điều trị chứng giật cơ mi mắt bằng tiêm Botulinum Toxin A (Dysport, Botox,...)	x	x		
140.	Điều trị trạng thái động kinh	x	x		
141.	Đo tốc độ dẫn truyền (vận động, cảm giác) của thần kinh ngoại vi bằng điện cơ	x	x		
142.	Đo tốc độ phản xạ Hoffmann và sóng F của thần kinh ngoại vi bằng điện cơ	x	x		
143.	Đo điện thế kích thích bằng điện cơ	x	x		
144.	Ghi điện cơ cấp cứu	x	x		
145.	Ghi điện não thường quy	x	x	x	
146.	Ghi điện não giấc ngủ	x	x		
147.	Ghi điện não video	x			
148.	Ghi điện cơ bằng điện cực kim	x	x		
149.	Gội đầu cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	x	x	x	
150.	Hút đờm hầu họng	x	x	x	x
151.	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	
152.	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy, truyền thức ăn qua thực quản, dạ dày	x	x		
153.	Siêu âm Doppler xuyên sọ	x	x		
154.	Siêu âm Doppler xuyên sọ cấp cứu tại giường	x	x		
155.	Siêu âm Doppler xuyên sọ có giá đỡ tại giường theo dõi 24/24 giờ	x			
156.	Soi đáy mắt cấp cứu tại giường	x	x		
157.	Tắm cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	x			
158.	Test chẩn đoán nhược cơ bằng thuốc	x	x	x	
159.	Test chẩn đoán nhược cơ bằng điện sinh lý	x	x		
160.	Test chẩn đoán chết não bằng điện não đồ	x			
161.	Tiêm Botulinum Toxin A trong điều trị bệnh rối loạn vận động (Dysport, Botox...)	x	x		
162.	Tiêm Botulinum Toxin A trong điều trị đau nguyên nhân thần kinh (Dysport, Botox...)	x	x		
163.	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN	x	x	x	
164.	Theo dõi SPO_2 liên tục tại giường	x	x	x	
165.	Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường	x	x	x	
166.	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	x	x	x	
	D. THẬN TIẾT NIỆU				
167.	Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần	x	x	x	
168.	Chăm sóc sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận/lần	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

169.	Chăm sóc catheter TMTT trong lọc máu	x	x		
170.	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu	x	x	x	
171.	Chăm sóc và bảo quản catheter đường hầm có cuff để lọc máu	x	x	x	
172.	Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ	x	x	x	
173.	Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
174.	Chọc hút dịch nang thận có tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
175.	Chọc hút dịch quanh thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
176.	Chọc hút dịch nang thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
177.	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	x	x	x	
178.	Chụp bàng quang chẩn đoán trào ngược bàng quang niệu quản	x	x		
179.	Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu	x	x		
180.	Dẫn lưu dịch quanh thận dưới siêu âm	x	x		
181.	Dẫn lưu nang thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
182.	Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
183.	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh để lọc máu cấp cứu	x	x		
184.	Đặt catheter hai nòng có cuff, tạo đường hầm để lọc máu	x	x		
185.	Đặt catheter hai nòng tĩnh mạch cảnh trong để lọc máu	x	x		
186.	Đặt catheter hai nòng tĩnh mạch dưới đòn để lọc máu	x	x		
187.	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	x	x		
188.	Đặt sonde bàng quang	x	x	x	
189.	Đặt catherter màng bụng cấp cứu để lọc màng bụng cấp cứu	x	x		
190.	Đặt ống thông niệu quản qua nội soi (sond JJ)	x			
191.	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh để lọc máu cấp cứu	x	x		
192.	Điều trị phì đại tuyến tiền liệt bằng kỹ thuật laser phóng bên	x			
193.	Điều trị u xơ tiền liệt tuyến bằng sóng siêu âm	x	x		
194.	Điều trị tại chỗ phì đại tuyến tiền liệt bằng sức nóng hoặc nhiệt lạnh	x	x		
195.	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	
196.	Đo áp lực đồ bàng quang thủ công	x	x		
197.	Đo áp lực đồ bàng quang bằng máy	x			
198.	Đo niệu dòng đồ	x			
199.	Đo áp lực đồ niệu đạo bằng máy	x			
200.	Đo áp lực thẩm thấu niệu	x	x		
201.	Kỹ thuật tạo đường hầm trên cầu nối (AVF) để sử dụng kim đầu tù trong lọc máu (Kỹ thuật Button hole)	x	x		
202.	Lấy sỏi niệu quản qua nội soi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

203.	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục 24h	x	x		
204.	Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD)	x	x		
205.	Lọc huyết tương (Plasmapheresis)	x			
206.	Lọc màng bụng liên tục 24 h bằng máy	x	x		
207.	Lọc huyết tương sử dụng 2 quả lọc trong Lupus	x			
208.	Lọc huyết tương sử dụng 2 quả lọc (quả lọc kép)	x			
209.	Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hemodiafiltration Online: HDF-Online) (Hoặc: Thẩm tách siêu lọc máu (HDF-Online))	x	x		
210.	Nong hẹp niệu quản qua da dưới hướng dẫn của màn tăng sáng	x			
211.	Nong niệu đạo và đặt sonde đái	x	x		
212.	Nội soi bàng quang chẩn đoán (Nội soi bàng quang không sinh thiết)	x	x		
213.	Nội soi niệu quản chẩn đoán	x	x		
214.	Nội soi bơm rửa niệu quản sau tán sỏi ngoài cơ thể	x	x		
215.	Nội soi bàng quang để sinh thiết bàng quang đa điểm	x			
216.	Nội soi bàng quang gắp dị vật bàng quang	x	x		
217.	Nội soi đặt catherter bàng quang niệu quản để chụp UPR	x	x		
218.	Nội soi bơm rửa bàng quang, lấy máu cục	x	x		
219.	Nội soi bơm rửa bàng quang, bơm hoá chất	x	x		
220.	Nội soi tán sỏi niệu quản (bùa khí nén, siêu âm, laser).	x	x		
221.	Nội soi bàng quang	x	x		
222.	Nội soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi	x	x		
223.	Nối thông động- tĩnh mạch	x	x		
224.	Nối thông động- tĩnh mạch có dịch chuyển mạch	x	x		
225.	Nối thông động- tĩnh mạch sử dụng mạch nhân tạo	x	x		
226.	Phối hợp thận nhân tạo (HD) và hấp thụ máu (HP) bằng quả hấp phụ máu HA 130	x	x		
227.	Rút sonde dẫn lưu bể thận qua da	x	x		
228.	Rút sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận	x	x		
229.	Rút sonde jj qua đường nội soi bàng quang	x			
230.	Rút sonde modelage qua đường nội soi bàng quang	x	x		
231.	Rút catheter đường hầm	x	x		
232.	Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x	
233.	Rửa bàng quang	x	x	x	
234.	Siêu lọc máu chậm liên tục (SCUF)	x	x		
235.	Siêu lọc máu liên tục cấp cứu (SCUF) cho người bệnh quá tải thể tích.	x	x		
236.	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
237.	Sinh thiết thận ghép sau ghép thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
238.	Tán sỏi ngoài cơ thể định vị bằng X quang hoặc siêu âm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

239.	Thay huyết tương trong lupus ban đỏ rải rác	x	x		
240.	Thay transfer set ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục ngoại trú	x	x		
	Đ. TIÊU HÓA				
241.	Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hỗng tràng (một lần)	x	x	x	x
242.	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	x	x	x	
243.	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	x	x	x	
244.	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x
245.	Đặt ống thông tá tràng dưới hướng dẫn C-ARM	x	x		
246.	Đặt ống thông mũi mật	x	x		
247.	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x
248.	Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn của siêu âm C- ARM	x	x		
249.	Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	
250.	Đo PH thực quản 24 giờ	x			
251.	Đo vận động thực quản 24 giờ	x			
252.	Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x		
253.	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	x	x	x	
254.	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có dùng thuốc tiền mê	x	x	x	
255.	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng qua đường mũi	x	x	x	
256.	Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x	
257.	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	x	x	x	
258.	Nội soi trực tràng ống cứng	x	x	x	
259.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	x	x	x	
260.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê	x	x		
261.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê	x	x		
262.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	x	x	x	
263.	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - Đặt stent đường mật - tụy	x			
264.	Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản	x	x		
265.	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su	x	x		
266.	Nội soi can thiệp - Nong thực quản bằng bóng	x	x		
267.	Nội soi can thiệp - cắt gắp bã thức ăn dạ dày	x			
268.	Nội soi can thiệp - sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa	x	x	x	
269.	Nội soi can thiệp - đặt dẫn lưu nang giả tụy vào dạ dày	x			
270.	Nội soi can thiệp - Đặt bóng điều trị béo phì	x			
271.	Nội soi can thiệp - tiêm cầm máu	x	x		
272.	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	H.Pylori				
273.	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ	x	x	x	
274.	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - nong đường mật bằng bóng	x			
275.	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - lấy sỏi đường, giun đường mật	x			
276.	Nội soi can thiệp - cầm máu ống tiêu hóa bằng laser argon	x			
277.	Nội soi can thiệp - mở thông dạ dày	x			
278.	Nội soi ruột non bóng kép (Double Baloon Endoscopy)	x			
279.	Nội soi ruột non bóng đơn (Single Baloon Endoscopy)	x			
280.	Nội soi ruột non bằng viên nang (Capsule endoscopy)	x			
281.	Nội soi siêu âm can thiệp - chọc hút tế bào khối u gan, tụy, u ổ bụng bằng kim nhỏ	x			
282.	Nội soi can thiệp - đặt stent ống tiêu hóa	x	x		
283.	Nội soi mật tụy ngược dòng - (ERCP)	x	x		
284.	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - cắt cơ oddi	x	x		
285.	Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm máu	x	x		
286.	Nội soi can thiệp - cắt hớt niêm mạc ống tiêu hóa điều trị ung thư sớm	x			
287.	Nội soi can thiệp - nhuộm màu chẩn đoán ung thư sớm	x	x	x	
288.	Nội soi ổ bụng	x	x		
289.	Nội soi ổ bụng có sinh thiết	x	x		
290.	Nội soi can thiệp - gắp giun, dị vật ống tiêu hóa	x	x		
291.	Nội soi siêu âm đường tiêu hóa trên	x	x		
292.	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su	x	x		
293.	Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết	x	x		
294.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ can thiệp cấp cứu	x	x		
295.	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1cm	x	x		
296.	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1cm hoặc nhiều polyp	x	x		
297.	Nội soi hậu môn ống cứng	x	x	x	
298.	Nội soi can thiệp - tiêm Histoacryl búi giãn tĩnh mạch phình vị	x	x		
299.	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng dải tần hẹp (NBI)	x	x		
300.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ dải tần hẹp (NBI)	x	x		
301.	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng độ phân giải cao (HDTV)	x	x		
302.	Nội soi đại trực tràng toàn bộ độ phân giải cao (HDTV)	x	x		
303.	Nội soi siêu âm trực tràng	x	x		
304.	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết	x	x		
305.	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

306.	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	x	x	x	
307.	Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết	x	x	x	
308.	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	x	x	x	
309.	Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	x	x	x	
310.	Nội soi trực tràng ống cứng không sinh thiết	x	x		
311.	Nội soi trực tràng ống cứng có sinh thiết	x	x		
312.	Nội soi siêu âm dẫn lưu nang tụy	x			
313.	Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x
314.	Siêu âm ổ bụng	x	x	x	x
315.	Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	x	x		
316.	Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh mạch cửa hoặc mạch máu ổ bụng	x	x		
317.	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
318.	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang gan	x	x		
319.	Siêu âm can thiệp - Chọc hút tế bào khối u gan, tụy, khối u ổ bụng bằng kim nhỏ	x	x		
320.	Siêu âm can thiệp - Chọc hút và tiêm thuốc điều trị nang gan	x	x		
321.	Siêu âm can thiệp - Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da	x	x		
322.	Siêu âm can thiệp - Chọc dịch ổ bụng xét nghiệm	x	x		
323.	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông đường mật qua da để chụp đường mật có phối hợp dưới C-ARM	x			
324.	Siêu âm can thiệp - tiêm cồn tuyệt đối điều trị ung thư gan	x	x		
325.	Siêu âm can thiệp - chọc hút mủ ổ áp xe gan	x	x	x	
326.	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe gan	x	x		
327.	Siêu âm can thiệp - sinh thiết nhu mô gan, tổn thương u gan bằng súng Promag	x	x		
328.	Siêu âm can thiệp - sinh thiết hạch ổ bụng, u tụy	x	x		
329.	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang giả tụy	x	x		
330.	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu nang giả tụy	x	x		
331.	Siêu âm can thiệp - điều trị sóng cao tần khối ung thư gan bằng kimm chùm Leveen	x			
332.	Siêu âm can thiệp - điều trị sóng cao tần khối ung thư gan bằng kim đơn cực	x			
333.	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	x	x	x	
334.	Siêu âm can thiệp - chọc hút ổ áp xe trong ổ bụng	x	x	x	
335.	Test thở C14O2 tìm H.Pylori	x	x		
336.	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	x	x	x	x
337.	Thụt thuốc qua đường hậu môn	x	x	x	x
338.	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	x	x	x	x
339.	Thụt tháo phân	x	x	x	x
	E. CƠ XƯƠNG KHỚP				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

340.	Chọc hút tế bào cơ bằng kim nhỏ	x	x		
341.	Chọc hút tế bào xương bằng kim nhỏ	x	x		
342.	Chọc hút tế bào phần mềm bằng kim nhỏ	x	x		
343.	Chọc hút tế bào phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
344.	Chọc hút tế bào hạch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
345.	Chọc hút tế bào cơ dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
346.	Chọc hút tế bào xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
347.	Chọc hút tế bào khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
348.	Đo độ nhớt dịch khớp	x	x	x	
349.	Hút dịch khớp gối	x	x	x	
350.	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
351.	Hút dịch khớp háng	x	x		
352.	Hút dịch khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
353.	Hút dịch khớp khuỷu	x	x		
354.	Hút dịch khớp khuỷu dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
355.	Hút dịch khớp cổ chân	x	x		
356.	Hút dịch khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
357.	Hút dịch khớp cổ tay	x	x		
358.	Hút dịch khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
359.	Hút dịch khớp vai	x	x		
360.	Hút dịch khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
361.	Hút nang bao hoạt dịch	x	x	x	
362.	Hút nang bao hoạt dịch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
363.	Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x	
364.	Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
365.	Nội soi khớp gối chẩn đoán (có sinh thiết)	x	x		
366.	Nội soi khớp gối điều trị rửa khớp	x	x		
367.	Nội soi khớp gối điều trị bào khớp	x	x		
368.	Nội soi khớp gối điều trị nội soi kết hợp mở tối thiểu ổ khớp lấy dị vật	x	x		
369.	Nội soi khớp vai chẩn đoán (có sinh thiết)	x	x		
370.	Nội soi khớp vai điều trị rửa khớp	x	x		
371.	Nội soi khớp vai điều trị bào khớp	x	x		
372.	Nội soi khớp vai điều trị lấy dị vật	x	x		
373.	Siêu âm khớp (một vị trí)	x	x		
374.	Siêu âm phần mềm (một vị trí)	x	x		
375.	Sinh thiết tuyến nước bọt	x	x		
376.	Sinh thiết phần mềm bằng súng Fast Gun dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
377.	Sinh thiết phần mềm bằng kim bắn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
378.	Sinh thiết màng hoạt dịch dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
379.	Sinh thiết xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
380.	Sinh thiết da bằng kim chuyên dụng (biopsy punch)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

381.	Tiêm khớp gối	x	x		
382.	Tiêm khớp háng	x	x		
383.	Tiêm khớp cổ chân	x	x		
384.	Tiêm khớp bàn ngón chân	x	x		
385.	Tiêm khớp cổ tay	x	x		
386.	Tiêm khớp bàn ngón tay	x	x		
387.	Tiêm khớp đốt ngón tay	x	x		
388.	Tiêm khớp khuỷu tay	x	x		
389.	Tiêm khớp vai	x	x		
390.	Tiêm khớp ức đòn	x	x		
391.	Tiêm khớp ức - sườn	x	x		
392.	Tiêm khớp đòn- cùng vai	x	x		
393.	Tiêm khớp thái dương hàm	x			
394.	Tiêm ngoài màng cứng	x			
395.	Tiêm khớp cùng chậu	x			
396.	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (mỏm trâm trụ)	x	x		
397.	Tiêm điểm bám gân lồi cầu trong (lồi cầu ngoài) xương cánh tay	x	x		
398.	Tiêm điểm bám gân quanh khớp gối	x	x		
399.	Tiêm hội chứng DeQuervain	x	x		
400.	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay	x	x		
401.	Tiêm gân gấp ngón tay	x	x		
402.	Tiêm gân nhị đầu khớp vai	x	x		
403.	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai)	x	x		
404.	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai	x	x		
405.	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (trâm trụ)	x	x		
406.	Tiêm gân gót	x	x		
407.	Tiêm cân gan chân	x	x		
408.	Tiêm cạnh cột sống cổ	x			
409.	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng	x			
410.	Tiêm cạnh cột sống ngực	x			
411.	Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
412.	Tiêm khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
413.	Tiêm khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
414.	Tiêm khớp bàn ngón chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
415.	Tiêm khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
416.	Tiêm khớp bàn ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
417.	Tiêm khớp đốt ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
418.	Tiêm khớp khuỷu tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
419.	Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
420.	Tiêm khớp ức đòn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
421.	Tiêm khớp ức – sườn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
422.	Tiêm khớp đòn- cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
423.	Tiêm khớp thái dương hàm dưới hướng dẫn của siêu âm	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

424.	Tiêm hội chứng DeQuervain dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
425.	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
426.	Tiêm gân gấp ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
427.	Tiêm gân nhị đầu khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
428.	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai) dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
429.	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
430.	Tiêm ngoài màng cứng dưới hướng dẫn của màng huỳnh quang tăng sáng	x			
431.	Xét nghiệm Mucin test	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

III. NHI KHOA
(Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC				
	A. TUẦN HOÀN				
1.	Kích thích vĩnh viễn bằng máy tạo nhịp trong cơ thể (hai ổ)	x			
2.	Đặt bóng chèn động mạch chủ dội ngược	x			
3.	Tuần hoàn ngoài cơ thể	x			
4.	Tim phổi nhân tạo (ECMO)	x			
5.	Điều trị tăng áp phổi bằng khí NO	x			
6.	Đo cung lượng tim bằng máy đo điện tử cao cấp (pha loãng nhiệt)	x			
7.	Đặt, theo dõi, xử trí máy tạo nhịp tim vĩnh viễn bằng điện cực trong tim (một ổ)	x			
8.	Đặt, theo dõi, xử trí máy tạo nhịp tim tạm thời bằng điện cực sau phẫu thuật tim hở	x			
9.	Hạ thân nhiệt chủ động	x			
10.	Tăng thân nhiệt chủ động	x			
11.	Thận nhân tạo (ở người đã có mở thông động tĩnh mạch)	x	x		
12.	Dùng thuốc chống đông và tiêu sợi huyết	x	x		
13.	Đo cung lượng tim liên tục	x	x		
14.	Đo áp lực các buồng tim	x	x		
15.	Siêu âm tim qua thực quản cấp cứu	x	x		
16.	Ghi điện tim qua chuyển đạo thực quản	x	x		
17.	Đặt catheter động mạch phổi	x	x		
18.	Dẫn lưu dịch màng ngoài tim cấp cứu	x	x		
19.	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục 24 giờ	x	x		
20.	Đo độ bão hoà oxy trung tâm cấp cứu	x	x		
21.	Đo độ bão hoà oxy trong tĩnh mạch cảnh	x	x		
22.	Kích thích tim với tần số cao	x	x		
23.	Kích thích tim tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	x	x		
24.	Sốc điện phá rung nhĩ, cơn tim đập nhanh	x	x		
25.	Tạo nhịp tim cấp cứu với điện cực ngoài	x	x		
26.	Tạo nhịp tim cấp cứu với điện cực trong	x	x		
27.	Xử trí và theo dõi loạn nhịp tim cấp cứu	x	x		
28.	Đặt catheter tĩnh mạch	x	x	x	
29.	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x	
30.	Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	
31.	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

32.	Đặt ống thông Blakemore	x	x	x	
33.	Đặt catheter động mạch	x	x	x	
34.	Đặt catheter tĩnh mạch rốn ở trẻ sơ sinh	x	x	x	
35.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	
36.	Đo áp lực động mạch liên tục	x	x	x	
37.	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục	x	x	x	
38.	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x	
39.	Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	x	x		
40.	Dẫn lưu dịch, máu màng ngoài tim	x	x		
41.	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
42.	Mở màng ngoài tim cấp cứu	x	x		
43.	Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x	
44.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
45.	Hạ huyết áp chỉ huy	x	x	x	
46.	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x	
47.	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x	
48.	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp	x	x	x	
49.	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x	
50.	Chăm sóc catheter động mạch	x	x		
51.	Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x
	B. HÔ HẤP				
52.	Nội soi phế quản ở người bệnh thở máy: sinh thiết, cầm máu, hút đờm	x	x		
53.	Nội soi khí phế quản bằng ống soi mềm	x	x		
54.	Thở máy với tần số cao (HFO)	x	x		
55.	Bơm surfactant trong điều trị suy hô hấp sơ sinh	x	x		
56.	Nội soi khí phế quản hút đờm	x	x		
57.	Nội soi khí phế quản cấp cứu	x	x		
58.	Thở máy bằng xâm nhập	x	x		
59.	Điều trị bằng oxy cao áp	x	x		
60.	Dẫn lưu trung thất	x	x		
61.	Chọc hút dịch, khí trung thất	x	x		
62.	Nội soi khí phế quản ở NB suy hô hấp	x	x		
63.	Nội soi khí phế quản ở NB thở máy	x	x		
64.	Nội soi khí phế quản điều trị xẹp phổi	x	x		
65.	Bơm rửa phế quản có bàn chải	x	x		
66.	Bơm rửa phế quản không bàn chải	x	x		
67.	Nội soi màng phổi để chẩn đoán	x	x		
68.	Siêu âm với đầu dò thực quản cấp cứu	x	x		
69.	Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu	x	x		
70.	Siêu âm màng phổi	x	x		
71.	Theo dõi ETCO2 liên tục tại giường	x	x		
72.	Nội soi khí phế quản để cầm máu	x	x		
73.	Nội soi khí phế quản lấy dị vật	x	x		
74.	Nội soi màng phổi sinh thiết	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

75.	Cai máy thở	x	x	x	
76.	Hút đờm khí phế quản ở người bệnh sau đặt nội khí quản, mở khí quản, thở máy.	x	x	x	
77.	Đặt ống nội khí quản	x	x	x	
78.	Mở khí quản	x	x	x	
79.	Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	x	x	x	
80.	Chọc hút/dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp	x	x	x	
81.	Bơm rửa màng phổi	x	x	x	
82.	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	x	x	x	
83.	Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản	x	x	x	
84.	Chọc thăm dò màng phổi	x	x	x	
85.	Mở màng phổi tối thiểu	x	x	x	
86.	Dẫn lưu màng phổi liên tục	x	x	x	
87.	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2) liên tục tại giường	x	x	x	
88.	Thăm dò chức năng hô hấp	x	x	x	
89.	Khí dung thuốc cấp cứu	x	x	x	
90.	Khí dung thuốc thở máy	x	x	x	
91.	Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter một lần	x	x	x	
92.	Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	x	x	x	
93.	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	
94.	Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	x	x	x	
95.	Mở khí quản một thì cấp cứu ngạt thở	x	x	x	
96.	Mở khí quản qua da cấp cứu	x	x	x	
97.	Mở khí quản ngược dòng cấp cứu	x	x	x	
98.	Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x	
99.	Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x	*	
100.	Rút catheter khí quản	x	x	x	
101.	Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	
102.	Chăm sóc lỗ mở khí quản	x	x	x	
103.	Làm ẩm đường thở qua máy phun sương mù	x	x	x	
104.	Mở màng giáp nhẫn cấp cứu	x	x	x	x
105.	Thổi ngạt	x	x	x	x
106.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x
107.	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	x	x	x	x
108.	Thở oxy gọng kính	x	x	x	x
109.	Thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ không túi	x	x	x	x
110.	Thở oxy qua mặt nạ có túi	x	x	x	x
111.	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	x	x	x	x
112.	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x	x	x
113.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	x	x	x	x
	C. THẬN – LỌC MÁU				
114.	Lọc máu liên tục (CRRT)	x	x		
115.	Lọc máu hấp thụ bằng than hoạt	x	x		
116.	Thay huyết tương	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

117.	Đặt catheter lọc máu cấp cứu	x	x		
118.	Lọc màng bụng cấp cứu	x	x		
119.	Lọc màng bụng chu kỳ	x	x		
120.	Lọc và tách huyết tương chọn lọc	x	x		
121.	Siêu lọc máu tái hấp phụ phân tử (gan nhân tạo) (MARS)	x	x		
122.	Chọc thăm dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
123.	Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu	x	x		
124.	Dẫn lưu bể thận ngược dòng cấp cứu bằng nội soi	x	x		
125.	Chọc hút nước tiểu trên xương mu	x	x	x	
126.	Thận nhân tạo cấp cứu liên tục	x	x	x	
127.	Thận nhân tạo thường quy chu kỳ	x	x		
128.	Bài niệu cưỡng bức	x	x	x	
129.	Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x	
130.	Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x	
131.	Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x	
132.	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	
133.	Thông tiểu	x	x	x	x
134.	Hồi sức chống sốc	x	x	x	x
	D. THẦN KINH				
135.	Dẫn lưu não thất cấp cứu	x	x		
136.	Đặt catheter não thất đo áp lực nội sọ liên tục	x	x		
137.	Xử trí tăng áp lực nội sọ	x	x	x	
138.	Điện não đồ thường quy	x	x		
139.	Điện não đồ video	x	x		
140.	Điện não đồ monitoring (theo dõi liên tục 24h)	x	x		
141.	Điện não đồ bề mặt vỏ não	x			
142.	Làm test chết não thực hiện trong 12-24 giờ theo Luật Hiến, lấy ghép mô, bộ phận cơ thể con người	x	x		
143.	Siêu âm doppler xuyên sọ	x	x		
144.	Đo dẫn truyền thần kinh ngoại biên	x	x		
145.	Ghi điện cơ kim	x	x		
146.	Chọc dò tuỷ sống trẻ sơ sinh	x	x		
147.	Chọc dò dịch não thất	x	x		
148.	Chọc dịch tuỷ sống	x	x	x	
149.	Điều trị co giật liên tục (điều trị trạng thái động kinh)	x	x	x	
150.	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	x	x	x	x
151.	Điều trị giãn cơ trong cấp cứu	x	x	x	
152.	Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x	
	Đ. TIÊU HÓA				
153.	Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hoá (dạ dày, tiểu tràng, đại tràng)	x	x		
154.	Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

155.	Nội soi dạ dày cầm máu	x	x		
156.	Đặt ống thông Blakemore vào thực quản cầm máu	x	x		
157.	Cầm máu thực quản qua nội soi	x	x		
158.	Soi đại tràng chẩn đoán bằng ống soi mềm	x	x		
159.	Soi dạ dày thực quản chẩn đoán và cầm máu	x	x		
160.	Soi đại tràng cầm máu	x	x		
161.	Soi đại tràng sinh thiết	x	x		
162.	Nội soi trực tràng cấp cứu	x	x		
163.	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm	x	x	x	
164.	Dẫn lưu ổ bụng cấp cứu	x	x	x	
165.	Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x	
166.	Rửa màng bụng cấp cứu	x	x		
167.	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	
168.	Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	
169.	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x	
170.	Đo áp lực ổ bụng	x	x	x	
171.	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x	
172.	Cho ăn qua ống thông dạ dày	x	x	x	
173.	Rửa dạ dày bằng ống Faucher và qua túi kín	x	x	x	
174.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường tĩnh mạch trung tâm	x	x		
175.	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày	x	x	x	
176.	Nuôi dưỡng người bệnh qua catheter hồng tràng	x	x	x	
177.	Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy, truyền thức ăn qua thực quản, dạ dày	x	x		
178.	Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x
179.	Thụt tháo phân	x	x	x	x
180.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x
181.	Nuôi dưỡng người bệnh qua Catheter thực quản dạ dày bằng bơm tay	x	x	x	x
	E. TOÀN THÂN				
182.	Thay máu sơ sinh	x	x		
183.	Kiểm soát tăng đường huyết chỉ huy	x	x		
184.	Hạ nhiệt độ chỉ huy	x	x		
185.	Nâng thân nhiệt chủ động	x	x	x	
186.	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	x	x		
187.	Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x	
188.	Siêu âm đen trắng tại giường bệnh Siêu âm màu tại giường	x	x	x	
189.	Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x	
190.	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm khí máu	x	x	x	
191.	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	x	x	x	
192.	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng	x	x	x	
193.	Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

194.	Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x
195.	Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x
196.	Gội đầu cho người bệnh tại giường	x	x	x	x
197.	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x
198.	Vệ sinh răng miệng đặc biệt	x	x	x	x
199.	Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x
200.	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x
201.	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x
202.	Băng bó vết thương	x	x	x	x
203.	Cầm máu (vết thương chảy máu)	x	x	x	x
204.	Vận chuyển người bệnh an toàn	x	x	x	x
205.	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x	x
206.	Định nhóm máu tại giường	x	x	x	x
207.	Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê	x	x	x	x
208.	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x
209.	Truyền dịch vào tủy xương	x	x	x	
210.	Tiêm truyền thuốc	x	x	x	x
	G. XÉT NGHIỆM ĐỘC CHẤT NHANH				
211.	Định lượng chất độc bằng HPLC	x			
212.	Định lượng chất độc bằng MS (sắc ký khối phổ)	x			
213.	Làm test nhanh chẩn đoán ngộ độc cấp	x	x	x	
214.	Định tính chất độc trong nước tiểu bằng test nhanh	x	x	x	
215.	Đo các chất khí trong máu	x	x	x	
216.	Đo lactat trong máu	x	x	x	
217.	Định tính chất độc trong máu bằng test nhanh	x	x	x	
218.	Phát hiện chất độc bằng sắc ký khí	x	x	x	
219.	Phát hiện opiat bằng Naloxone	x	x	x	
220.	Phát hiện benzodiazepin bằng Anexate	x	x	x	
221.	Định lượng nhanh Troponin T trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
222.	Định lượng nhanh NT-ProBNP trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
223.	Định lượng nhanh D-Dimer trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
224.	Định lượng nhanh Myoglobin trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
225.	Định lượng nhanh CK-MB trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
226.	Xác định nhanh INR/PT/ Quick tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x	
	II. TÂM THẦN				
227.	Liệu pháp hành vi tác phong	x	x		
228.	Trắc nghiệm tâm lý MMPI	x			
229.	Nghiệm pháp Pictogram	x			
230.	Thang đánh giá mức độ nghiện Himmelbach	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

231.	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS)	x	x		
232.	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (CHAT)	x	x		
233.	Test Denver đánh giá phát triển tâm thần vận động	x	x		
234.	Test hành vi cảm xúc CBCL	x	x		
235.	Test tăng động giảm chú ý Vandebilt	x	x		
236.	Sốc điện thông thường	x	x		
237.	Trắc nghiệm tâm lý Beck	x	x	x	
238.	Trắc nghiệm tâm lý Zung	x	x	x	
239.	Trắc nghiệm tâm lý Raven	x	x	x	
240.	Trắc nghiệm tâm lý Wais và Wics (thang Weschler)	x	x	x	
241.	Liệu pháp âm thị	x	x		
242.	Liệu pháp thư giãn luyện tập	x	x	x	
243.	Liệu pháp âm nhạc	x	x		
244.	Liệu pháp hội họa	x	x		
245.	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các bài thuốc y học dân tộc	x	x	x	
246.	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone	x	x	x	
247.	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	x	x	x	
248.	Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexon	x	x	x	
249.	Trắc nghiệm tâm lý Hamilton	x	x	x	
250.	Thang đánh giá tâm thần tối thiểu (MMSE)	x	x	x	
251.	Thang đánh giá tâm thần rút gọn (BPRS)	x	x	x	
252.	Thang đánh giá triệu chứng dương tính và âm tính (PANSS)	x	x	x	
253.	Thang đánh giá triệu chứng ngoại tháp (SIMPSON)	x	x	x	
254.	Thang đánh giá ấn tượng lâm sàng chung (CGI)	x	x	x	
255.	Xử trí trạng thái loạn trương lực cơ cấp	x	x	x	
256.	Đo lưu huyết não	x	x		
257.	Xử trí người bệnh kích động	x	x	x	
258.	Xử trí hội chứng an thần kinh ác tính	x	x	x	
259.	Xử trí người bệnh không ăn	x	x	x	
260.	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	x	x	x	
261.	Liệu pháp tâm lý nhóm	x	x	x	
262.	Liệu pháp tâm lý gia đình	x	x	x	
263.	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	x	x	x	
264.	Tư vấn tâm lí cho người bệnh và gia đình	x	x	x	
265.	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	x	x	x	
266.	Liệu pháp giải thích hợp lý	x	x	x	
267.	Liệu pháp lao động	x	x	x	x
268.	Cấp cứu người bệnh tự sát	x	x	x	x
269.	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	x	x	x	x
270.	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	III. Y HỌC CỔ TRUYỀN				
	A. KỸ THUẬT CHUNG				
271.	Từ châm	x	x		
272.	Laser châm	x	x		
273.	Mai hoa châm	x	x		
274.	Kéo nắn cột sống cổ	x	x		
275.	Kéo nắn cột sống thắt lưng	x	x		
276.	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x	
277.	Nắn, bó gẫy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
278.	Nắn, bó gẫy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
279.	Nắn, bó gẫy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
280.	Xông thuốc bằng máy	x	x	x	
281.	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x	
282.	Xông hơi thuốc	x	x	x	x
283.	Xông khói thuốc	x	x	x	x
284.	Sắc thuốc thang	x	x	x	x
285.	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	x	x	x	x
286.	Đặt thuốc YHCT	x	x	x	x
287.	Bó thuốc	x	x	x	x
288.	Chườm ngải	x	x	x	x
289.	Hào châm	x	x	x	x
290.	Nhĩ châm	x	x	x	x
291.	Ôn châm	x	x	x	x
292.	Chích lể	x	x	x	x
293.	Luyện tập dưỡng sinh	x	x	x	x
	B. ĐIỆN MÃNG CHÂM				
294.	Điện mãng châm điều trị liệt sau giai đoạn cấp	x	x	x	
295.	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
296.	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
297.	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	
298.	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	
299.	Điện mãng châm điều trị bệnh lý các dây thần kinh	x	x	x	
300.	Điện mãng châm điều trị teo cơ	x	x	x	
301.	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	
302.	Điện mãng châm điều trị bại não	x	x	x	
303.	Điện mãng châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x	
304.	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	
305.	Điện mãng châm điều trị động kinh cục bộ	x	x	x	
306.	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
307.	Điện mãng châm điều trị đau đầu	x	x	x	
308.	Điện mãng châm điều trị đau nửa đầu	x	x	x	
309.	Điện mãng châm điều trị stress	x	x	x	
310.	Điện mãng châm điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

311.	Điện mãng châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	
312.	Điện mãng châm điều trị liệt VII ngoại biên	x	x	x	
313.	Điện mãng châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x	
314.	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
315.	Điện mãng châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
316.	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x	
317.	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
318.	Điện mãng châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
319.	Điện mãng châm điều trị thất ngôn	x	x	x	
320.	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
321.	Điện mãng châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	
322.	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
323.	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	
324.	Điện mãng châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	
325.	Điện mãng châm điều trị trĩ	x	x	x	
326.	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
327.	Điện mãng châm điều trị đau dạ dày	x	x	x	
328.	Điện mãng châm điều trị viêm da thần kinh	x	x	x	
329.	Điện mãng châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
330.	Điện mãng châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	
331.	Điện mãng châm điều trị đau lưng	x	x	x	
332.	Điện mãng châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	
333.	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
334.	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
335.	Điện mãng châm điều trị chứng tic	x	x	x	
336.	Điện mãng châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	
337.	Điện mãng châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	
338.	Điện mãng châm điều trị viêm tuyến vú, tắc tia sữa	x	x	x	
339.	Điện mãng châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x	
340.	Điện mãng châm điều trị chứng táo bón	x	x	x	
341.	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	
342.	Điện mãng châm điều trị đái dầm	x	x	x	
343.	Điện móng châm điều trị bí đái	x	x	x	
344.	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
345.	Điện mãng châm điều trị béo phì	x	x	x	
346.	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	
347.	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
348.	Điện mãng châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	
349.	Điện mãng châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	
350.	Điện mãng châm điều trị đau răng	x	x	x	
	C. ĐIỆN NHĨ CHÂM				
351.	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
352.	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

353.	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh tọa	x	x	x	
354.	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	
355.	Điện nhĩ châm điều trị bại não	x	x	x	
356.	Điện nhĩ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	
357.	Điện nhĩ châm điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	
358.	Điện nhĩ châm điều trị chứng ù tai	x	x	x	
359.	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	
360.	Điện nhĩ châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x	
361.	Điện nhĩ châm điều trị khản tiếng	x	x	x	
362.	Điện nhĩ châm cai thuốc lá	x	x	x	
363.	Điện nhĩ châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	
364.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
365.	Điện nhĩ châm điều trị động kinh	x	x	x	
366.	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
367.	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	
368.	Điện nhĩ châm điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	
369.	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	
370.	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	
371.	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây thần kinhVII ngoại biên	x	x	x	
372.	Điện nhĩ châm điều trị chắp lẹo	x	x	x	
373.	Điện nhĩ châm điều trị sụp mi	x	x	x	
374.	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x	
375.	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
376.	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
377.	Điện nhĩ châm điều trị lác	x	x	x	
378.	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
379.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng	x	x	x	
380.	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
381.	Điện nhĩ châm điều trị thất ngôn	x	x	x	
382.	Điện nhĩ châm điều trị viêm xoang	x	x	x	
383.	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	
384.	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
385.	Điện nhĩ châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	
386.	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
387.	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	
388.	Điện nhĩ châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	
389.	Điện nhĩ châm điều trị trĩ	x	x	x	
390.	Điện nhĩ châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
391.	Điện nhĩ châm điều trị đau dạ dày	x	x	x	
392.	Điện nhĩ châm điều trị nôn, nấc	x	x	x	
393.	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	x	x	x	
394.	Điện nhĩ châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	
395.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
396.	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

397.	Điện nhĩ châm điều trị bí đái	x	x	x	
398.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
399.	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	x	x	x	
400.	Điện nhĩ châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	
401.	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	
402.	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau ung thư	x	x	x	
403.	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	x	x	x	
	D. CẤY CHỈ				
404.	Cấy chỉ điều trị di chứng bại liệt	x	x	x	
405.	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x	
406.	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
407.	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người	x	x	x	
408.	Cấy chỉ điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	
409.	Cấy chỉ châm điều trị liệt các dây thần kinh	x	x	x	
410.	Cấy chỉ điều trị teo cơ	x	x	x	
411.	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	
412.	Cấy chỉ điều trị bại não	x	x	x	
413.	Cấy chỉ điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	
414.	Cấy chỉ điều trị chứng ù tai	x	x	x	
415.	Cấy chỉ điều trị giảm khứu giác	x	x	x	
416.	Cấy chỉ điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x	
417.	Cấy chỉ điều trị khàn tiếng	x	x	x	
418.	Cấy chỉ cai thuốc lá	x	x	x	
419.	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	
420.	Cấy chỉ điều trị bệnh tâm căn suy nhược	x	x	x	
421.	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
422.	Cấy chỉ điều trị động kinh	x	x	x	
423.	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
424.	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x	
425.	Cấy chỉ điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	
426.	Cấy chỉ điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x	
427.	Cấy chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	
428.	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
429.	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x	
430.	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiền đình	x	x	x	
431.	Cấy chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x	
432.	Cấy chỉ điều trị thất ngôn	x	x	x	
433.	Cấy chỉ điều trị viêm xoang	x	x	x	
434.	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	
435.	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x	
436.	Cấy chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
437.	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	
438.	Cấy chỉ điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	
439.	Cấy chỉ điều trị trĩ	x	x	x	
440.	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x	
441.	Cấy chỉ điều trị đau dạ dày	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

442.	Cấy chỉ điều trị nôn, nấc	x	x	x	
443.	Cấy chỉ điều trị dị ứng	x	x	x	
444.	Cấy chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
445.	Cấy chỉ điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	
446.	Cấy chỉ điều trị đau lưng	x	x	x	
447.	Cấy chỉ điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	
448.	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
449.	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
450.	Cấy chỉ điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	
451.	Cấy chỉ điều trị đại, tiểu tiện không tự chủ	x	x	x	
452.	Cấy chỉ điều trị táo bón	x	x	x	
453.	Cấy chỉ điều trị đái dầm	x	x	x	
454.	Cấy chỉ điều trị bí đái	x	x	x	
455.	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
456.	Cấy chỉ điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	
457.	Cấy chỉ điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
458.	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
459.	Cấy chỉ điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	
460.	Cấy chỉ điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	
	Đ. ĐIỆN CHÂM				
461.	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	x	x	x	x
462.	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
463.	Điện châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
464.	Điện châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	x
465.	Điện châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x
466.	Điện châm điều trị teo cơ	x	x	x	x
467.	Điện châm điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	x
468.	Điện châm điều trị bại não	x	x	x	x
469.	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	x
470.	Điện châm điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
471.	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
472.	Điện châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x	x
473.	Điện châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x
474.	Điện châm cai thuốc lá	x	x	x	x
475.	Điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	x
476.	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
477.	Điện châm điều trị động kinh cục bộ	x	x	x	x
478.	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
479.	Điện châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x
480.	Điện châm điều trị stress	x	x	x	x
481.	Điện châm điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	x
482.	Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x
483.	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
484.	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	x
485.	Điện châm điều trị chắp lẹo	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

486.	Điện châm điều trị sụp mi	x	x	x	x
487.	Điện châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x	x
488.	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x
489.	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
490.	Điện châm điều trị lác	x	x	x	x
491.	Điện châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	x
492.	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
493.	Điện châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
494.	Điện châm điều trị thất ngôn	x	x	x	x
495.	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
496.	Điện châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x
497.	Điện châm điều trị nôn nấc	x	x	x	x
498.	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x
499.	Điện châm điều trị viêm bàng quang cấp	x	x	x	x
500.	Điện châm điều trị viêm phần phụ	x	x	x	x
501.	Điện châm điều rối loạn trị đại, tiểu tiện	x	x	x	x
502.	Điện châm điều trị táo bón	x	x	x	x
503.	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x
504.	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x
505.	Điện châm điều trị đái dầm	x	x	x	x
506.	Điện châm điều trị bí đái	x	x	x	x
507.	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
508.	Điện châm điều trị cảm cúm	x	x	x	x
509.	Điện châm điều trị viêm Amidan cấp	x	x	x	x
510.	Điện châm điều trị béo phì	x	x	x	x
511.	Điện châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	x
512.	Điện châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x
513.	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
514.	Điện châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x
515.	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x
516.	Điện châm điều trị đau răng	x	x	x	x
517.	Điện châm điều trị giảm đau do Zona	x	x	x	x
518.	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
519.	Điện châm điều trị hen phế quản	x	x	x	x
520.	Điện châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
521.	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
522.	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	x
523.	Điện châm điều trị đau ngực sườn	x	x	x	x
524.	Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	x	x	x	x
525.	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
526.	Điện châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	x
527.	Điện châm điều trị đau lưng	x	x	x	x
528.	Điện châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	x
529.	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

530.	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
531.	Điện châm điều trị chứng tic	x	x	x	x
	E. THUỶ CHÂM				
532.	Thuỷ châm điều trị liệt	x	x	x	x
533.	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
534.	Thuỷ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
535.	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	x
536.	Thuỷ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x
537.	Thuỷ châm điều trị teo cơ	x	x	x	x
538.	Thuỷ châm điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	x
539.	Thuỷ châm điều trị bại não	x	x	x	x
540.	Thuỷ châm điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	x
541.	Thuỷ châm điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
542.	Thuỷ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
543.	Thuỷ châm điều trị rối loạn vận ngôn	x	x	x	x
544.	Thuỷ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x
545.	Thuỷ châm cai thuốc lá	x	x	x	x
546.	Thuỷ châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	x
547.	Thuỷ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
548.	Thuỷ châm điều trị động kinh	x	x	x	x
549.	Thuỷ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
550.	Thuỷ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x
551.	Thuỷ châm điều trị stress	x	x	x	x
552.	Thuỷ châm điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	x
553.	Thuỷ châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x
554.	Thuỷ châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
555.	Thuỷ châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x
556.	Thuỷ châm điều trị sụp mi	x	x	x	x
557.	Thuỷ châm điều trị bệnh hở mắt	x	x	x	x
558.	Thuỷ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
559.	Thuỷ châm điều trị lác	x	x	x	x
560.	Thuỷ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	x
561.	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
562.	Thuỷ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
563.	Thuỷ châm điều trị thất ngôn	x	x	x	x
564.	Thuỷ châm điều trị viêm xoang	x	x	x	x
565.	Thuỷ châm điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	x
566.	Thuỷ châm điều trị hen phế quản	x	x	x	x
567.	Thuỷ châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
568.	Thuỷ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
569.	Thuỷ châm điều trị đau vùng ngực	x	x	x	x
570.	Thuỷ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x
571.	Thuỷ châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	x
572.	Thuỷ châm điều trị trĩ	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

573.	Thuỷ châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	x
574.	Thuỷ châm điều trị đau dạ dày	x	x	x	x
575.	Thuỷ châm điều trị nôn, nấc	x	x	x	x
576.	Thuỷ châm điều trị bệnh vảy nến	x	x	x	x
577.	Thuỷ châm điều trị dị ứng	x	x	x	x
578.	Thuỷ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
579.	Thuỷ châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	x
580.	Thuỷ châm điều trị đau lưng	x	x	x	x
581.	Thuỷ châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	x
582.	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
583.	Thuỷ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
584.	Thuỷ châm điều trị chứng tic	x	x	x	x
585.	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
586.	Thuỷ châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x
587.	Thuỷ châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x
588.	Thuỷ châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x	x
589.	Thuỷ châm điều trị táo bón	x	x	x	x
590.	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x
591.	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x
592.	Thuỷ châm điều trị đái dầm	x	x	x	x
593.	Thuỷ châm điều trị bí đái	x	x	x	x
594.	Thuỷ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
595.	Thuỷ châm điều trị béo phì	x	x	x	x
596.	Thuỷ châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	x
597.	Thuỷ châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x
598.	Thuỷ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
599.	Thuỷ châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x
600.	Thuỷ châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x
601.	Thuỷ châm điều trị đau răng	x	x	x	x
602.	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
	G. XOA BÓP BẤM HUYỆT				
603.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	x	x	x	x
604.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
605.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
606.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	x	x	x	x
607.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	x
608.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	x	x	x	x
609.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	x	x	x	x
610.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x
611.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x
612.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất	x	x	x	x
613.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	x
614.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
615.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
616.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

617.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt các dây thần kinh	x	x	x	x
618.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị teo cơ	x	x	x	x
619.	Xoa bóp bấm huyệt cai thuốc lá	x	x	x	x
620.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	x
621.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	x
622.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
623.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị động kinh	x	x	x	x
624.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
625.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	x	x	x	x
626.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị stress	x	x	x	x
627.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	x
628.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x
629.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
630.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x
631.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	x	x	x	x
632.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
633.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác	x	x	x	x
634.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x	x
635.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
636.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
637.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
638.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	x	x	x	x
639.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
640.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
641.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vùng ngực	x	x	x	x
642.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x
643.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	x
644.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau dạ dày	x	x	x	x
645.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	x	x	x	x
646.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
647.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	x
648.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	x	x	x	x
649.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	x
650.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
651.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
652.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic	x	x	x	x
653.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	x	x	x	x
654.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
655.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x
656.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x	x
657.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

658.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x
659.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x
660.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái	x	x	x	x
661.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
662.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	x	x	x	x
663.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x
664.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
665.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x
666.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x
667.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau răng	x	x	x	x
668.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	x	x	x	x
669.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sa trực tràng	x	x	x	x
670.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hysteria	x	x	x	x
	H. CỨU				
671.	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x
672.	Cứu điều trị đau thần kinh toạ thể hàn	x	x	x	x
673.	Cứu điều trị đau bụng ỉa chảy thể hàn	x	x	x	x
674.	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x
675.	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x
676.	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
677.	Cứu điều trị liệt thể hàn	x	x	x	x
678.	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x
679.	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x
680.	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x
681.	Cứu điều trị liệt do bệnh của cơ thể hàn	x	x	x	x
682.	Cứu điều trị bại não thể hàn	x	x	x	x
683.	Cứu điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x
684.	Cứu điều trị ù tai thể hàn	x	x	x	x
685.	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	x	x	x	x
686.	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn	x	x	x	x
687.	Cứu điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý thể hàn	x	x	x	x
688.	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x
689.	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x
690.	Cứu điều trị nôn nấc thể hàn	x	x	x	x
691.	Cứu điều trị rối loạn đại tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x
692.	Cứu điều trị rối loạn tiêu hoá thể hàn	x	x	x	x
693.	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x
694.	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x
695.	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x
696.	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x
	IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
	A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

697.	Thăm dò chức năng niệu bằng máy Urodynamic	x			
698.	Tiêm Botulinum vào điểm vận động để điều trị co cứng	x			
699.	Laser chiếu ngoài	x			
700.	Laser điều trị	x			
701.	Laser nội mạch	x			
702.	Điện vi dòng giảm đau	x			
703.	Giao thoa điện	x			
704.	Chẩn đoán điện	x			
705.	Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn	x	x		
706.	Kỹ thuật điều trị bằng vi sóng	x	x		
707.	Điều trị bằng từ trường	x	x		
708.	Siêu âm điều trị	x	x		
709.	Điều trị bằng laser công suất thấp	x	x		
710.	Điều trị bằng đắp paraphin	x	x		
711.	Tắm hơi	x	x		
712.	Điều trị bằng vòi áp lực nước	x	x		
713.	Điều trị bằng bồn xoáy	x	x		
714.	Kéo cột sống bằng máy	x	x		
715.	Chẩn đoán điện thần kinh cơ	x	x		
716.	Đo áp lực bàng quang người bệnh tổn thương tuỷ sống bằng cột thước nước	x	x		
717.	Phong bế Phenol vào điểm vận động để điều trị co cứng	x	x		
718.	Tập vận độngPHCN sau bỏng	x	x		
719.	Sử dụng gell silicol điều trị sẹo bỏng	x	x		
720.	Tập vận động trên người bệnh đang điều trị bỏng để dự phòng cứng khớp và co kéo chi thể	x	x		
721.	Tập vận động để phục hồi khả năng vận động của chi thể sau bỏng	x	x		
722.	Điều trị sẹo bỏng bằng mặt nạ áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x		
723.	Điều trị sẹo bỏng bằng laser He- Ne	x	x		
724.	Điều trị sẹo bỏng bằng laser YAC	x			
725.	Điều trị sẹo bỏng bằng điện phân, điện xung kết hợp với thuốc	x	x		
726.	Điều trị sẹo bỏng bằng siêu âm kết hợp với thuốc	x	x		
727.	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm cocticoid trong sẹo, dưới sẹo	x	x		
728.	Điều trị sẹo lồi bằng băng gáp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo và gell silicon	x	x		
729.	Điều trị sẹo lồi bằng băng áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo, gell silicon và các sản phẩm tế bào	x	x		
730.	Vật lý trị liệu sau phẫu thuật bàn tay	x	x		
731.	Vật lý trị liệu sau mổ vi phẫu nối thần kinh ngoại biên và mô mềm	x	x		
732.	Vật lý trị liệu sau mổ nội soi rách nhóm cơ chóp	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	xoay				
733.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh sau chiếu xạ	x	x		
734.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tày to sau chiếu xạ trong ung thư vú	x	x		
735.	Tắm PHCN sau bỏng	x	x		
736.	Vật lý trị liệu- PHCN người bệnh thay khớp gối hoàn toàn	x	x		
737.	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh thay khớp hông toàn phần	x	x		
738.	Đánh giá chung về sự phát triển của trẻ - ASQ	x	x		
739.	Đánh giá kỹ năng ngôn ngữ-giao tiếp	x	x		
740.	Đánh giá kỹ năng vận động tinh-sinh hoạt hàng ngày	x	x		
741.	Đánh giá trẻ tự kỷ DSM-IV	x	x		
742.	Đánh giá trẻ tự kỷ CARS	x	x		
743.	Xoa bóp bằng máy	x	x		
744.	Kéo giãn cột sống cổ bằng máy	x	x		
745.	Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy	x	x		
746.	Kỹ thuật ABA	x	x		
747.	Kỹ năng giao tiếp sớm	x	x		
748.	Kỹ năng hiểu và diễn tả bằng ngôn ngữ nói	x	x		
749.	Sửa lỗi phát âm	x	x		
750.	Kỹ năng vận động môi miệng chuẩn bị cho nói	x	x		
751.	Kỹ năng hoà nhập xã hội	x	x		
752.	Kỹ năng tiền học đường	x	x		
753.	Ngôn ngữ trị liệu cả ngày	x	x		
754.	Ngôn ngữ trị liệu nửa ngày	x	x		
755.	Ngôn ngữ trị liệu theo nhóm 30 phút	x	x		
756.	Kỹ năng vận động tinh của bàn tay	x	x		
757.	Kỹ năng sinh hoạt hàng ngày (ăn/uống/vệ sinh/thay quần áo…)	x	x		
758.	Kỹ năng kiểm soát hàm và nhai nuốt	x	x		
759.	Kỹ năng phối hợp tay - mắt	x	x		
760.	Kỹ năng kiểm soát tư thế	x	x		
761.	Kỹ năng phối hợp các bộ phận cơ thể	x	x		
762.	Kỹ năng điều hoà cảm giác	x	x		
763.	Kỹ năng sử dụng xe lăn	x	x		
764.	Hoạt động trị liệu cả ngày	x	x		
765.	Hoạt động trị liệu nửa ngày	x	x		
766.	Hoạt động trị liệu theo nhóm 30 phút	x	x		
767.	Thuỷ trị liệu	x	x	x	
768.	Thuỷ trị liệu có thuốc	x	x	x	
769.	Hoạt động trị liệu	x	x	x	
770.	Ngôn ngữ trị liệu	x	x	x	
771.	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x	
772.	Điều trị bằng điện phân thuốc	x	x	x	
773.	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

774.	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	
775.	Đo liều sinh học trong điều trị tử ngoại	x	x	x	
776.	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	x	x	x	
777.	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	
778.	Dẫn lưu tư thế	x	x	x	
779.	Kỹ thuật di động khớp – trượt khớp	x	x	x	
780.	Kỹ thuật kéo giãn	x	x	x	
781.	Đánh giá nguy cơ loét chân ở người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
782.	Thông tiểu ngắt quãng trong PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x	
783.	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với gell silicon	x	x	x	
784.	Điều trị sẹo bỏng bằng quần áo áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	
785.	Vật lý trị liệu cho người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
786.	Vật lý trị liệu trong tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ sơ sinh do tai biến sản khoa	x	x	x	
787.	Vật lý trị liệu cho viêm khớp thái dương – hàm	x	x	x	
788.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị viêm não.	x	x	x	
789.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	x	x	x	
790.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị dị tật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x	x	
791.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cột sống	x	x	x	
792.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể nhẽo	x	x	x	
793.	Khám-đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN	x	x	x	
794.	Tư vấn tâm lý cho người bệnh PHCN	x	x	x	
795.	Vật lý trị liệu -PHCN cho trẻ bị chậm phát triển trí tuệ	x	x	x	
796.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh cứng khớp	x	x	x	
797.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể co cứng	x	x	x	
798.	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não múa vờn	x	x	x	
799.	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng	x	x	x	
800.	Đánh giá kỹ năng Vận động thô	x	x	x	
801.	Đánh giá trẻ Bại não	x	x	x	
802.	Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ	x	x	x	
803.	Vật lý trị liệu hô hấp tại khoa PHCN	x	x	x	
804.	Tắm bùn khoáng	x	x	x	x
805.	Đắp bùn khoáng	x	x	x	x
806.	Tập dưỡng sinh	x	x	x	x
807.	Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)	x	x	x	x
808.	Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	x	x	x	x
809.	Chườm lạnh	x	x	x	x
810.	Chườm ngải cứu	x	x	x	x
811.	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

812.	Vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x
813.	Xoa bóp	x	x	x	x
814.	Tập ho	x	x	x	x
815.	Tập thở	x	x	x	x
816.	Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	x	x	x	x
817.	Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	x	x	x	x
818.	Sử dụng xe lăn	x	x	x	x
819.	Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	x	x	x	x
820.	Tập vận động chủ động	x	x	x	x
821.	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x
822.	Tập vận động thụ động	x	x	x	x
823.	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x
824.	Đắp nóng	x	x	x	x
825.	Thử cơ bằng tay	x	x	x	x
826.	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x
827.	Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo- massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x
828.	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	x	x	x	x
829.	Vật lý trị liệu điều trị các chứng đau cho sản phụ trong lúc mang thai và sau khi sinh	x	x	x	x
830.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại liệt	x	x	x	x
831.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh quay	x	x	x	x
832.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh giữa	x	x	x	x
833.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh trụ	x	x	x	x
834.	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang tay giả	x	x	x	x
835.	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương dây chằng chéo trước khớp gối	x	x	x	x
836.	Vật lý trị liệu - PHCN người bệnh tổn thương sụn chêm khớp gối	x	x	x	x
837.	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh sau chấn thương khớp gối	x	x	x	x
838.	Vật lý trị liệu -PHCN viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
839.	Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	x	x	x	x
840.	Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	x	x	x	x
841.	Vật lý trị liệu trong viêm cột sống dính khớp	x	x	x	x
842.	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi dưới	x	x	x	x
843.	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi trên	x	x	x	x
844.	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	x	x	x	x
845.	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật lồng ngực	x	x	x	x
846.	Phục hồi chức năng vận động người bệnh tai biến mạch máu não	x	x	x	x
847.	Phục hồi chức năng và phòng ngừa tàn tật do bệnh	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phong				
848.	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh gẫy thân xương đùi	x	x	x	x
849.	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy cổ xương đùi	x	x	x	x
850.	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	x
851.	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng tay	x	x	x	x
852.	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy đầu dưới xương quay	x	x	x	x
853.	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng chân	x	x	x	x
854.	Vật lý trị liệu -PHCN trong tổn thương thần kinh chày	x	x	x	x
855.	Vật lý trị liệu -PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x	x
856.	Vật lý trị liệu -PHCN trong gẫy đầu dưới xương đùi	x	x	x	x
857.	Vật lý trị liệu -PHCN sau chấn thương xương chậu	x	x	x	x
858.	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả trên gối	x	x	x	x
859.	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả dưới gối	x	x	x	x
860.	Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x
861.	Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép	x	x	x	x
862.	Phục hồi chức năng cho người bệnh động kinh	x	x	x	x
863.	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não	x	x	x	x
864.	Vật lý trị liệu người bệnh lao phổi	x	x	x	x
865.	Vật lý trị liệu -PHCN trong vẹo cổ cấp	x	x	x	x
866.	Vật lý trị liệu trong suy tim	x	x	x	x
867.	Vật lý trị liệu trong bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính	x	x	x	x
868.	Vật lý trị liệu cho người bệnh tràn dịch màng phổi	x	x	x	x
869.	Vật lý trị liệu sau phẫu thuật van tim	x	x	x	x
870.	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh teo cơ tiến triển	x	x	x	x
871.	Tập vận động PHCN cho người bệnh đái tháo đường phòng ngừa biến chứng	x	x	x	x
872.	Vật lý trị liệu trong viêm tắc động mạch chi dưới	x	x	x	x
873.	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh bỏng	x	x	x	x
874.	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh vá da	x	x	x	x
875.	Vật lý trị liệu-PHCN trong giãn tĩnh mạch	x	x	x	x
876.	Phục hồi chức năng thoái hoá khớp (cột sống cổ - lưng)	x	x	x	x
877.	Phục hồi chức năng cho người bệnh viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
878.	Phục hồi chức năng cho người bệnh đau lưng	x	x	x	x
879.	Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng cho người bệnh hội chứng đuôi ngựa	x	x	x	x
880.	Vật lý trị liệu- PHCN cho người bệnh đau thần kinh toạ	x	x	x	x
881.	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngoại biên				
882.	Vật lý trị liệu-PHCN cho người cao tuổi	x	x	x	x
883.	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh Parkinson	x	x	x	x
884.	Xoa bóp bấm huyệt/kéo nắn cột sống, các khớp	x	x	x	x
885.	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	x	x	x
886.	Xoa bóp lưng, chân	x	x	x	x
887.	Xoa bóp	x	x	x	x
888.	Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	x	x	x	x
889.	Tập do cứng khớp	x	x	x	x
890.	Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người,liệt các chi,tổn thương hệ vận động	x	x	x	x
891.	Tập do liệt thần kinh trung ương	x	x	x	x
892.	Tập vận động đoạn chi 30 phút	x	x	x	x
893.	Tập vận động đoạn chi 15 phút	x	x	x	x
894.	Tập vận động toàn thân 30 phút	x	x	x	x
895.	Tập vận động toàn thân 15 phút	x	x	x	x
896.	Tập vận động cột sống	x	x	x	x
897.	Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi.....)	x	x	x	x
898.	Tập cho trẻ bị Xơ hóa cơ	x	x	x	x
899.	Tập cho trẻ dị tật tay/ chân	x	x	x	x
900.	Tập vận động tại giường	x	x	x	x
901.	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	x	x	x	x
902.	Tập với hệ thống ròng rọc	x	x	x	x
903.	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x
904.	Tập với xe lăn	x	x	x	x
905.	Vật lý trị liệu chỉnh hình	x	x	x	x
906.	Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	x	x	x	x
907.	Điều trị rối loạn đại tiện, tiểu tiện bằng phản hồi sinh học	x	x		
908.	Đo áp lực trực tràng	x	x		
	B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP				
909.	Chân giả trên gối	x			
910.	Chân giả tháo khớp hang	x			
911.	Áo nẹp cột sống ngực thắt lưng cùng TLSO	x			
912.	Chỉnh hình tư thế cổ sau bỏng bằng nẹp chỉnh hình	x			
913.	Bó bột chậu lưng không nắn (làm nẹp khớp háng)	x			
914.	Bó bột chậu lưng có nắn (làm nẹp cột sống)	x			
915.	Bó bột ngực chậu lưng chân không nắn (làm nẹp cột sống háng)	x			
916.	Bó bột ngực chậu lưng chân có nắn (làm nẹp cột sống háng)	x			
917.	Bó bột cẳng bàn tay không nắn (làm nẹp bàn tay)	x			
918.	Bó bột cẳng bàn tay có nắn (làm nẹp bàn tay)	x			
919.	Bó bột cánh cẳng bàn tay không nắn (nẹp bàn tay	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	trên khuỷu)				
920.	Bó bột cánh cẳng bàn tay có nẹp (nẹp bàn tay trên khuỷu)	x			
921.	Bó bột mũ phi công không nẹp (làm nẹp hộp sọ)	x			
922.	Bó bột mũ phi công có nẹp (làm nẹp cổ nhựa)	x			
923.	Bó bột chữ U (làm nẹp khớp háng)	x			
924.	Bó bột bàn chân khòeo	x			
925.	Nẹp bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x			
926.	Nẹp bó bột cẳng bàn chân (làm nẹp dưới gối)	x			
927.	Nẹp bó bột xương đùi - chậu/cột sống (làm nẹp trên gối)	x			
928.	Nẹp bó bột cánh - cẳng bàn tay (làm nẹp bàn tay trên khuỷu)	x			
929.	Nẹp bột cẳng bàn chân	x			
930.	Nẹp bột đùi cẳng bàn chân	x			
931.	Nẹp bột cẳng bàn tay	x			
932.	Nẹp bột cánh cẳng bàn tay	x			
933.	Nẹp chỉnh hình dưới mắt cá	x			
934.	Nẹp chỉnh hình trên mắt cá/dưới gối không khớp	x			
935.	Nẹp chỉnh hình dưới gối có khớp	x			
936.	Nẹp chỉnh hình trên gối không khớp	x			
937.	Nẹp chỉnh hình trên gối có khớp	x			
938.	Nẹp chỉnh hình ụ ngồi – đùi - bàn chân	x			
939.	Nẹp chỉnh hình khớp háng - đùi - bàn chân	x			
940.	Nẹp tỳ gối xương bánh chè	x			
941.	Nẹp 2 tầng dưới gối	x			
942.	Nẹp 2 tầng trên gối	x			
943.	Nẹp khớp háng mềm	x			
944.	Nẹp khớp háng nhựa	x			
945.	Nẹp cổ-bàn tay	x			
946.	Nẹp khuỷu tay không khớp	x			
947.	Nẹp khuỷu tay có khớp	x			
948.	Nẹp cổ mềm	x			
949.	Nẹp đỡ cột sống cổ	x			
950.	Đai cổ cứng	x			
951.	Nẹp cột sống (áo chỉnh hình cột sống thắt lưng)	x			
952.	Giày chỉnh hình	x			
953.	Tạo cung bàn chân (dán vào giày dép)	x			
954.	Chỉnh sửa nẹp chi	x			
955.	Chỉnh sửa nẹp cột sống	x			
956.	Nâng đế giày/ dép	x			
957.	Dàn treo các chi	x	x		
958.	Nẹp trên dưới gối HKFO	x	x		
959.	Vòng tập khớp vai	x	x		
960.	Chân giả dưới gối	x	x		
961.	áo nẹp cột sống thắt lưng cứng LSO	x	x		
962.	Nẹp cổ mềm CO	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

963.	Nẹp khuỷu cổ bàn tay EWHO	x	x		
964.	Nẹp cổ bàn tay WHO	x	x		
965.	Nẹp trên gối - háng HKFO	x	x		
966.	Nẹp trên gối KAFO	x	x		
967.	Nẹp bàn cổ chân AFO	x	x		
968.	Đệm bàn chân FO	x	x		
969.	Thang tường	x	x		
970.	Thanh song song	x	x		
971.	Các dụng cụ giúp thở	x	x		
972.	Sử dụng nẹp chuyên dụng hạn chế co kéo do sẹo bỏng	x	x		
973.	Sử dụng giường treoPHCN ở người bệnh bỏng	x	x		
974.	Chỉnh hình tư thế chi thể sau bỏng bằng nẹp chỉnh hình	x	x		
975.	Sử dụng máy đo áp lực bàn chân để tư vấn sử dụng giầy , dép cho người bệnh đái tháo đường	x	x		
976.	Sản xuất giầy, dép điều trị bệnh lý bàn chân đái tháo đường	x	x		
977.	Khung tập đi	x	x	x	
978.	Dụng cụ tập sấp ngửa cổ tay	x	x	x	
979.	Dụng cụ tập cổ chân	x	x	x	
980.	Dụng cụ tập khớp cổ tay	x	x	x	
981.	Bàn tập mạnh cơ tứ đầu đùi	x	x	x	
982.	Xe đạp	x	x	x	
983.	Nạng nách	x	x	x	x
984.	Nạng khuỷu	x	x	x	x
985.	Gậy tập	x	x	x	x
986.	Nẹp khớp gối	x	x	x	x
987.	Máng đỡ bàn tay	x	x	x	x
988.	Các dụng cụ tập sự khéo léo của bàn tay	x	x	x	x
	V. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP				
	A. SỌ NÃO				
989.	Nội soi mở thông não thất bể đáy	x	x		
990.	Nội soi mở thông vào não thất	x	x		
	B. TAI - MŨI - HỌNG				
991.	Nội soi thanh quản-hạ họng đánh giá và sinh thiết u	x	x		
992.	Nội soi cầm máu mũi không sử dụng Meroxeo (1 bên)	x	x		
993.	Nội soi cầm máu mũi có sử dụng Meroxeo (1 bên)	x	x		
994.	Nội soi cầm máu mũi	x	x		
995.	Nội soi thanh quản treo cắt hạt xơ	x	x		
996.	Nội soi thanh quản cắt papilloma	x	x		
997.	Nội soi mũi, họng có sinh thiết	x	x		
998.	Nội soi thanh quản ống mềm không sinh thiết	x	x		
999.	Nội soi mũi xoang	x	x		
1000.	Nội soi mũi họng cắt đốt bằng điện cao tần	x	x		
1001.	Nội soi tai	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1002.	Nội soi mũi	x	x	x	
1003.	Nội soi họng	x	x	x	
	C. THANH- PHẾ QUẢN				
1004.	Nội soi phế quản ống mềm cắt đốt trong lòng phế quản bằng điện đông cao tần	x			
1005.	Nội soi phế quản ống mềm đặt stent khí quản	x	x		
1006.	Nội soi phế quản ống cứng đặt stent phế quản	x	x		
1007.	Nội soi phế quản ống mềm sinh thiết niêm mạc phế quản	x	x		
1008.	Nội soi phế quản ống mềm cắt lạnh u khí phế quản	x	x		
1009.	Nội soi phế quản ống cứng cắt lạnh u khí phế quản	x	x		
1010.	Nội soi phế quản tạo hình bằng nhựa điều trị hẹp phế quản	x	x		
1011.	Nội soi phế quản ống cứng cắt u trong lòng khí, phế quản bằng điện đông cao tần	x	x		
1012.	Nội soi phế quản sinh thiết xuyên vách phế quản	x	x		
1013.	Nội soi thanh quản ống mềm có thể sinh thiết	x	x		
1014.	Nội soi phế quản ống mềm	x	x		
1015.	Nội soi phế quản ống cứng	x	x		
1016.	Nội soi đặt Stent khí – Phế quản	x			
1017.	Nội soi ống mềm phế quản siêu âm, sinh thiết xuyên thành phế quản	x	x		
1018.	Nội soi phế quản chải phế quản chẩn đoán	x	x		
1019.	Nội soi rửa phế quản phế nang chọn lọc	x	x		
1020.	Nội soi rửa phế quản phế nang toàn bộ phổi	x	x		
1021.	Nội soi phế quản lấy dị vật (ống cứng, ống mềm)	x	x		
1022.	Nội soi phế quản qua ống nội khí quản	x	x		
	Đ. LỒNG NGỰC- PHỔI				
1023.	Nội soi trung thất	x			
1024.	Nội soi lồng ngực lấy máu tụ trong chấn thương ngực	x			
1025.	Nội soi sinh thiết phổi, trung thất	x			
1026.	Nội soi lồng ngực để chẩn đoán và điều trị	x			
1027.	Nội soi lồng ngực cắt đốt bằng điện đông cao tần ống nửa cứng, nửa mềm	x			
1028.	Nội soi lồng ngực sinh thiết màng phổi ống nửa cứng nửa mềm	x			
1029.	Nội soi màng phổi để chẩn đoán và điều trị	x	x		
1030.	Nội soi lồng ngực chẩn đoán	x	x		
	Đ. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG				
1031.	Nội soi đặt bộ Stent thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng, trực tràng	x	x		
1032.	Nội soi nong đường mật, Oddi	x	x		
1033.	Nội soi đường mật tán sỏi qua da	x	x		
1034.	Nội soi ong hẹp thực quản, tâm vị	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1035.	Nội soi đặt dẫn lưu đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
1036.	Nội soi tiêu hoá dưới gây mê (dạ dày - đại tràng)	x	x		
1037.	Nội soi nong hẹp miệng nối ruột-ruột hoặc mật-ruột	x	x		
1038.	Nong bằng bóng qua nội soi điều trị hẹp chỗ nối đại trực tràng sau mổ	x	x		
1039.	Nội soi điều trị loét ống tiêu hoá bằng Laser	x	x		
1040.	Nội soi cắt dưới niêm mạc điều trị ung thư sớm dạ dày	x	x		
1041.	Nội soi mở thông dạ dày	x	x		
1042.	Nội soi ruột non bóng kép (Double Baloon Endoscopy)	x	x		
1043.	Nội soi ruột non bóng đơn (Single Baloon Endoscopy)	x	x		
1044.	Nội soi tiêu hóa bằng viên đạn (Capsule Endoscopy)	x	x		
1045.	Nội soi siêu âm đường tiêu hóa trên kết hợp với chọc hút tế bào	x	x		
1046.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để chẩn đoán bệnh lý đường mật tuỵ	x	x		
1047.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để cắt cơ vòng Oddi dẫn lưu mật hoặc lấy sỏi đường mật tuỵ	x	x		
1048.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để đặt Stent đường mật tuỵ	x	x		
1049.	Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa	x	x		
1050.	Nội soi ổ bụng đặt catheter Tenchkoff qua	x	x		
1051.	Nội soi ổ bụng sửa catheter Tenchkoff	x	x		
1052.	Nội soi ổ bụng để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
1053.	Nội soi hổ thận để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
1054.	Nội soi khung chậu để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
1055.	Nội soi ổ bụng- sinh thiết	x	x		
1056.	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu tiêu hoá cao để chẩn đoán và điều trị	x	x		
1057.	Nội soi thực quản-dạ dày, tiêm cầm máu	x	x		
1058.	Nội soi thực quản-dạ dày, điều trị giãn tĩnh mạch thực quản	x	x		
1059.	Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	x	x		
1060.	Siêu âm nội soi dạ dày, thực quản	x	x		
1061.	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng có thể kết hợp sinh thiết	x	x		
1062.	Nội soi đại tràng sigma	x	x		
1063.	Nội soi đại tràng-lấy dị vật	x	x		
1064.	Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x		
1065.	Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ	x	x		
1066.	Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	x	x		
1067.	Nội soi cắt polip ống tiêu hoá (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1068.	Nội soi hậu môn có sinh thiết, tiêm xơ	x	x		
1069.	Nội soi đường mật qua tá tràng	x	x		
1070.	Nội soi chích (tiêm) keo điều trị giãn tĩnh mạch phình vị	x	x		
1071.	Soi trực tràng	x	x		
1072.	Nội soi băng tần hẹp (NBI)	x	x		
1073.	Nội soi siêu âm trực tràng	x	x		
	E. TIẾT NIỆU				
1074.	Nội soi đặt ống thông niệu quản (sonde JJ)	x	x		
1075.	Nội soi rút sonde JJ	x			
1076.	Nội soi tán sỏi niệu quản (búa khí nén, siêu âm, laser).	x	x		
1077.	Nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
1078.	Nội soi bàng quang	x	x		
1079.	Nội soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi	x	x		
1080.	Nội soi bàng quang tìm xem đái dưỡng chấp, đặt catheter lên thận bơm thuốc để tránh phẫu thuật	x	x		
1081.	Nội soi bàng quang, đưa catheter lên niệu quản bơm rửa niệu quản sau tán sỏi ngoài cơ thể khi sỏi tắc ở niệu quản	x	x		
1082.	Nội soi bàng quang, bơm rửa lấy máu cục tránh phẫu thuật	x	x		
1083.	Nội soi sinh thiết niệu đạo	x	x		
1084.	Nội soi bàng quang đặt UPR, đặt Catheter niệu quản	x	x		
1085.	Nội soi niệu quản chẩn đoán	x	x		
1086.	Nội soi niệu quản sinh thiết	x	x		
1087.	Nội soi bàng quang sinh thiết	x	x		
	G. KHỚP				
1088.	Nội soi khớp điều trị	x			
1089.	Nội soi khớp chẩn đoán	x	x		
	VI. Y HỌC HẠT NHÂN				
1090.	SPECT não với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1091.	SPECT não với ^{99m}Tc – ECD	x	x		
1092.	SPECT não với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
1093.	SPECT não với ^{99m}Tc – HMPAO	x	x		
1094.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1095.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1096.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với Tl-201	x	x		
1097.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với Tl-201	x	x		
1098.	SPECT chẩn đoán khối u	x	x		
1099.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1100.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{67}Ga	x	x		
1101.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{201}Tl	x	x		
1102.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{111}In – Pentetreotide	x	x		
1103.	SPECT chẩn đoán u phổi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1104.	SPECT chẩn đoán u vú	x	x		
1105.	SPECT tuyến thượng thận với ^{131}I – MIBG	x	x		
1106.	SPECT tuyến thượng thận với ^{123}I – MIBG	x	x		
1107.	SPECT tuyến thượng thận với ^{131}I – Cholesterol	x	x		
1108.	SPECT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{131}I – MIBG	x	x		
1109.	SPECT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{123}I – MIBG	x	x		
1110.	SPECT phóng xạ miễn dịch	x	x		
1111.	SPECT tuyến cận giáp với đồng vị phóng xạ kép	x	x		
1112.	SPECT tuyến tiền liệt	x	x		
1113.	SPECT gan	x	x		
1114.	SPECT thận	x	x		
1115.	SPECT xương, khớp	x	x		
1116.	SPECT hạch Lympho	x	x		
1117.	SPECT/CT	x	x		
1118.	PET	x	x		
1119.	PET/CT	x	x		
1120.	Xạ hình phóng xạ miễn dịch	x	x		
1121.	Xạ hình não với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1122.	Xạ hình não với ^{99m}Tc – ECD	x	x		
1123.	Xạ hình não với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
1124.	Xạ hình não với ^{99m}Tc – HMPAO	x	x		
1125.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
1126.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{111}In – DTPA	x	x		
1127.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{131}I-RISA	x	x		
1128.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1129.	Xạ hình tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1130.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với ^{201}Tl	x	x		
1131.	Xạ hình tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{201}Tl	x	x		
1132.	Xạ hình chức năng tim với ^{99m}Tc đánh dấu	x	x		
1133.	Xạ hình chẩn đoán nhồi máu cơ tim với ^{99m}Tc – Pyrophosphate	x	x		
1134.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
1135.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{67}Ga	x	x		
1136.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{201}Tl	x	x		
1137.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{111}In – Pentetreotide	x	x		
1138.	Xạ hình gan với ^{99m}Tc Sulfur Colloid	x	x		
1139.	Xạ hình gan – mật với ^{99m}Tc – HIDA	x	x		
1140.	Xạ hình gan – mật với ^{131}I – Rose Bengan	x	x		
1141.	Xạ hình chẩn đoán u máu trong gan với hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc	x	x		
1142.	Xạ hình chức năng gan – mật sau ghép gan với ^{99m}Tc – IDA	x	x		
1143.	Thận đồ đồng vị với ^{131}I – Hippuran	x	x		
1144.	Xạ hình chức năng thận với ^{131}I – Hippuran	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1145.	Xạ hình thận với ^{99m}Tc – DMSA	x	x		
1146.	Xạ hình chức năng thận với ^{99m}Tc –DTPA	x	x		
1147.	Xạ hình chức năng thận với ^{99m}Tc – MAG3	x	x		
1148.	Xạ hình chức năng thận – tiết niệu sau ghép thận bằng ^{99m}Tc – MAG3	x	x		
1149.	Xạ hình xương với ^{99m}Tc – MDP	x	x		
1150.	Xạ hình xương 3 pha	x	x		
1151.	Xạ hình tuỷ xương với ^{99m}Tc - Sulfur Colloid hoặc BMHP	x	x		
1152.	Xạ hình toàn thân với ^{131}I	x	x		
1153.	Độ tập trung ^{131}I tuyến giáp	x	x		
1154.	Xạ hình tuyến giáp với ^{131}I	x	x		
1155.	Xạ hình tuyến giáp sau phẫu thuật với ^{131}I	x	x		
1156.	Xạ hình tuyến cận giáp với ^{99m}Tc – V – DMSA	x	x		
1157.	Xạ hình tuyến giáp với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1158.	Xạ hình tuyến cận giáp với đồng vị phóng xạ kép	x	x		
1159.	Xạ hình tuyến nước bọt với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1160.	Xạ hình tuyến tiền liệt	x	x		
1161.	Xạ hình tuyến vú	x	x		
1162.	Xạ hình lách với Methionin – ^{99m}Tc	x	x		
1163.	Xạ hình lách với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
1164.	Xạ hình lách với ^{99m}Tc Sulfur Colloid	x	x		
1165.	Xạ hình tưới máu phổi	x	x		
1166.	Xạ hình thông khí phổi	x	x		
1167.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{131}I - MIBG.	x	x		
1168.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{123}I - MIBG.	x	x		
1169.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{131}I - Cholesterol.	x	x		
1170.	Xạ hình chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{131}I - MIBG.	x	x		
1171.	Xạ hình chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{123}I - MIBG.	x	x		
1172.	Xạ hình tinh hoàn với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1173.	Xạ hình bạch mạch với ^{99m} Tc–HMPAO hoặc ^{99m} Tc–Sulfur Colloid	x	x		
1174.	Xạ hình hạch Lympho	x	x		
1175.	Xạ hình tĩnh mạch với ^{99m}Tc – MAA	x	x		
1176.	Xạ hình tĩnh mạch với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
1177.	Xác định thể tích hồng cầu với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
1178.	Xác định đời sống hồng cầu và nơi phân huỷ hồng cầu với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
1179.	Xạ hình chẩn đoán chức năng thực quản và trào ngược dạ dày – thực quản với ^{99m}Tc – Sulfur Colloid	x	x		
1180.	Xạ hình chẩn đoán chức năng co bóp dạ dày với ^{99m}Tc - Sulfur Colloid	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1181.	Xạ hình chẩn đoán xuất huyết đường tiêu hoá với hồng cầu đánh dấu Tc-99m	x	x		
1182.	Xạ hình chẩn đoán túi thừa Meckel với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
1183.	Nghiệm pháp chẩn đoán H.Pylory với ^{14}C-Urea	x	x		
1184.	Định lượng CA 19 – 9 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1185.	Định lượng CA 50 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1186.	Định lượng CA 125 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1187.	Định lượng CA 15 – 3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1188.	Định lượng CA 72 – 4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1189.	Định lượng GH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ.	x	x		
1190.	Định lượng kháng thể kháng Insulin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ.	x	x		
1191.	Định lượng Insulin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1192.	Định lượng Tg bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1193.	Định lượng kháng thể kháng Tg (AntiTg) bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1194.	Định lượng Micro Albumin niệu bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1195.	Định lượng LH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1196.	Định lượng FSH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1197.	Định lượng HCG bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1198.	Định lượng T_3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1199.	Định lượng FT_3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1200.	Định lượng T_4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1201.	Định lượng FT_4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1202.	Định lượng TSH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1203.	Định lượng TRAb bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1204.	Định lượng Testosterone bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1205.	Định lượng Prolactin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1206.	Định lượng Progesterone bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1207.	Định lượng Estradiol bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1208.	Định lượng Calcitonin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1209.	Định lượng CEA bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1210.	Định lượng AFP bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1211.	Định lượng PSA bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1212.	Định lượng PTH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1213.	Định lượng ACTH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1214.	Định lượng Cortisol bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
1215.	Điều trị ung thư tuyến giáp bằng ^{131}I	x	x		
1216.	Điều trị Basedow bằng ^{131}I	x	x		
1217.	Điều trị bướu tuyến giáp đơn thuần bằng ^{131}I	x	x		
1218.	Điều trị bướu nhân độc tuyến giáp bằng ^{131}I	x	x		
1219.	Điều trị tràn dịch màng phổi do ung thư bằng keo ^{90}Y	x	x		
1220.	Điều trị tràn dịch màng phổi do ung thư bằng keo phóng xạ	x	x		
1221.	Điều trị tràn dịch màng bụng do ung thư bằng keo ^{90}Y	x	x		
1222.	Điều trị tràn dịch màng bụng do ung thư bằng keo phóng xạ	x	x		
1223.	Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng ^{188}Re	x	x		
1224.	Điều trị ung thư gan bằng keo Silicon – ^{32}P	x	x		
1225.	Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng ^{131}I – Lipiodol	x	x		
1226.	Điều trị ung thư gan bằng keo Ho-166	x	x		
1227.	Điều trị ung thư gan bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
1228.	Điều trị ung thư gan bằng keo phóng xạ	x	x		
1229.	Điều trị ung thư vú bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
1230.	Điều trị ung thư tiền liệt tuyến bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
1231.	Điều trị viêm bao hoạt dịch bằng keo phóng xạ	x	x		
1232.	Điều trị viêm bao hoạt dịch bằng keo ^{90}Y	x	x		
1233.	Điều trị sẹo lồi bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
1234.	Điều trị eczema bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
1235.	Điều trị u máu nông bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
1236.	Điều trị bệnh đa hồng cầu nguyên phát bằng ^{32}P	x	x		
1237.	Điều trị bệnh Leucose kinh bằng P-32	x	x		
1238.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{153}Sm	x	x		
1239.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{32}P	x	x		
1240.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng thuốc phóng xạ	x	x		
1241.	Điều trị u nguyên bào thần kinh bằng I-131-MIBG	x	x		
1242.	Điều trị u tuyến thượng thận bằng I-131-MIBG	x	x		
1243.	Điều trị u nguyên bào thần kinh bằng I-123-MIBG	x	x		
1244.	Điều trị u tuyến thượng thận bằng I-123-MIBG	x	x		
1245.	Điều trị bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
	VII. GÂY MÊ HỒI SỨC				
1246.	Gây mê hồi sức (GMHS) phẫu thuật dị dạng mạch	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	máu não				
1247.	GMHS phẫu thuật tai biến mạch máu não	x			
1248.	GMHS phẫu thuật u vùng hố yên	x			
1249.	GMHS phẫu thuật u vùng hố sau	x			
1250.	GMHS phẫu thuật u màng não	x	x		
1251.	GMHS phẫu thuật u tủy	x	x		
1252.	GMHS phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cổ	x			
1253.	GMHS phẫu thuật dị dạng quai động mạch chủ	x	x		
1254.	GMHS phẫu thuật phồng động mạch chủ: gốc, ngực, bụng trên, dưới thận	x	x		
1255.	GMHS phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh không tím	x	x		
1256.	GMHS phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh có tím	x	x		
1257.	GMHS phẫu thuật bệnh van tim (đơn giản hay phức tạp)	x	x		
1258.	GMHS phẫu thuật thay chỏm xương đùi, khớp háng, khớp gối	x	x		
1259.	GMHS phẫu thuật nối chi	x	x		
1260.	GMHS phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
1261.	Gây mê cho đại phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
1262.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc qua kim CSE	x	x		
1263.	GMHS phẫu thuật nội soi ngực	x	x		
1264.	GMHS trong thông tim chẩn đoán và can thiệp ở trẻ em	x	x		
1265.	Kỹ thuật đặt nội khí quản 2 nòng	x	x		
1266.	Kỹ thuật đặt nội khí quản 1 bên với nòng chặn (blocker)	x	x		
1267.	Kỹ thuật gây mê có hạ huyết áp chỉ huy	x	x		
1268.	Kỹ thuật hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x		
1269.	Kỹ thuật mê tĩnh mạch theo TCI	x	x		
1270.	Kỹ thuật tiến hành tuần hoàn ngoài cơ thể bằng máy	x	x		
1271.	Kỹ thuật thông khí một phổi	x	x		
1272.	Kỹ thuật theo dõi độ mê bằng BIS	x	x		
1273.	Kỹ thuật theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x		
1274.	Kỹ thuật theo dõi độ mê bằng EVOKED potential	x	x		
1275.	Kỹ thuật tiến hành và theo dõi áp lực nội sọ	x	x		
1276.	Kỹ thuật đo lưu lượng tim qua catheter swan ganz	x	x		
1277.	Kỹ thuật đo lưu lượng tim PICCO	x	x		
1278.	Kỹ thuật đo lưu lượng tim bằng điện từ trường	x	x		
1279.	Kỹ thuật theo dõi huyết động bằng siêu âm qua thực quản	x	x		
1280.	Kỹ thuật đo và theo dõi SpO_2	x	x		
1281.	Kỹ thuật đo và theo dõi SVO_2	x	x		
1282.	Kỹ thuật đo và theo dõi S_cVO_2	x	x		
1283.	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x		
1284.	Theo dõi Hb trong phòng mổ	x	x		
1285.	Theo dõi Hct trong phòng mổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1286.	Theo dõi đông máu trong phòng mổ	x	x		
1287.	Theo dõi khí máu trong phòng mổ	x	x		
1288.	Theo dõi truyền dịch bằng máy đếm giọt	x	x		
1289.	Theo dõi truyền máu bằng máy đếm giọt	x	x		
1290.	Kỹ thuật pha loãng máu trong khi mổ	x	x		
1291.	Kỹ thuật pha loãng máu đồng thể tích cấp tính ngay trước mổ	x	x		
1292.	Kỹ thuật lấy lại máu trong mổ cell saver	x	x		
1293.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang NMC ngực đường giữa	x	x		
1294.	Kỹ thuật gây tê đặt kim kết hợp tuỷ sống - NMC	x	x		
1295.	Kỹ thuật gây tê khoang cùng	x	x		
1296.	Kỹ thuật gây tê đám rối thắt lưng	x	x		
1297.	Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x		
1298.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x		
1299.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy siêu âm	x	x		
1300.	GMHS phẫu thuật áp xe não	x	x		
1301.	GMHS phẫu thuật u bán cầu não	x	x		
1302.	GMHS phẫu thuật chấn thương cột sống (cổ, ngực, thắt lưng)	x	x		
1303.	GMHS phẫu thuật thoát vị đĩa đệm ngực, thắt lưng	x	x		
1304.	GMHS phẫu thuật chấn thương sọ não (kín, hở)	x	x		
1305.	GMHS phẫu thuật vận động mạch chủ	x	x		
1306.	GMHS phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dụng tim phổi nhân tạo	x	x		
1307.	GMHS phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
1308.	GMHS bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
1309.	GMHS cho phẫu thuật vết thương tim, chấn thương tim, chèn ép tim	x	x		
1310.	GMHS cho phẫu thuật khí, phế quản ở người lớn	x	x		
1311.	GMHS cho phẫu thuật cắt 1 phổi, thuỳ phổi, phân thùy phổi	x	x		
1312.	GMHS cho phẫu thuật thành ngực	x	x		
1313.	GMHS cho mở màng phổi tối đa	x	x		
1314.	GMHS cho khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
1315.	GMHS cho cắt phổi theo tổn thương	x	x		
1316.	GMHS cho bóc màng phổi trong dày dính màng phổi, lấy máu cục	x	x		
1317.	GMHS cho phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
1318.	GMHS cho phẫu thuật thực quản	x	x		
1319.	GMHS cho phẫu thuật u trung thất	x	x		
1320.	GMHS cho phẫu thuật lớn trên dạ dày, ruột	x	x		
1321.	GMHS thận niệu quản	x	x		
1322.	GMHS phẫu thuật nội soi ổ bụng	x	x		
1323.	GMHS phẫu thuật nội soi tuyến giáp	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1324.	GMHS phẫu thuật nội soi trong phụ khoa	x	x		
1325.	GMHS trên người bệnh béo phì	x	x		
1326.	An thần cho nội soi đường tiêu hóa	x	x		
1327.	GMHS phẫu thuật gan, mật, lách, tạng	x	x		
1328.	GMHS cho thủ thuật ERCP	x	x		
1329.	GMHS người bệnh chấn thương có sốc, đa chấn thương	x	x		
1330.	GMHS phẫu thuật nội soi u xơ TLT	x	x		
1331.	GMHS phẫu thuật bóc u xơ TLT	x	x		
1332.	GMHS phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
1333.	GMHS phẫu thuật basedow	x	x		
1334.	GMHS phẫu thuật bướu cổ to	x	x		
1335.	GMHS phẫu thuật u thượng thận gây tăng HA	x	x		
1336.	GMHS phẫu thuật u tuyến ức	x	x		
1337.	GMHS phẫu thuật người có bệnh mạch vành kèm theo	x	x		
1338.	GMHS phẫu thuật trên người bệnh có bệnh tăng HA chưa ổn định, hay có thương tổn cơ quan đích	x	x		
1339.	GMHS trên người bệnh có bệnh phổi kinh niên	x	x		
1340.	GMHS trên người bệnh có hen phế quản	x	x		
1341.	GMHS trên người bệnh có tiền sử hay bệnh dị ứng	x	x		
1342.	GMHS trên người giảm chức năng thận hay suy thận	x	x		
1343.	GMHS trên người bị suy giảm chức năng gan	x	x		
1344.	GMHS trên người bệnh bị sốc, suy thở	x	x		
1345.	GMHS trên người bệnh bị rối loạn nước điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan, rối loạn đông máu	x	x		
1346.	GMHS trên người bệnh tiểu đường	x	x		
1347.	GMHS trên người bệnh nhược cơ	x	x		
1348.	GMHS trên người bệnh có đặt máy tạo nhịp	x	x		
1349.	GMHS phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
1350.	GMHS phẫu thuật mắt trên người bệnh có bệnh kèm theo	x	x		
1351.	Đặt NKQ khó trong phẫu thuật hàm mặt	x	x		
1352.	Gây mê phẫu thuật chấn thương vùng hàm mặt	x	x		
1353.	GMHS cho khối u vùng hàm mặt	x	x		
1354.	Gây mê lấy dị vật đường hô hấp	x	x		
1355.	GMHS cho các phẫu thuật TMH	x	x		
1356.	GMHS nạo VA ở trẻ em	x	x		
1357.	GMHS trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
1358.	GMHS phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
1359.	GMHS phẫu thuật xương ở trẻ em	x	x		
1360.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng Morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	x	x		
1361.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng thuốc tê + morphinic qua khoang NMC thắt lưng: 1 liều hay truyền liên tục qua bơm tiêm điện	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1362.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng thuốc tê + morphinic qua khoang NMC ngực qua bơm tiêm điện liên tục	x	x		
1363.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng tiêm morphinic x thuốc tê theo kiểu PCEA	x	x		
1364.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền liên tục thuốc tê vào thân thần kinh hay đám rối qua catheter	x	x		
1365.	Nội soi khí phế quản ở người bệnh suy thở, thở máy	x	x		
1366.	Thở máy xâm nhập ở người bệnh SARD	x	x		
1367.	Lọc máu nhân tạo cấp cứu thường quy	x	x		
1368.	Lọc máu nhân tạo cấp cứu liên tục	x	x		
1369.	Thẩm phân phúc mạc	x	x		
1370.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường tĩnh mạch	x	x		
1371.	Điều trị dò đường tiêu hóa (nuôi dưỡng, hút liên tục đường dò)	x	x		
1372.	Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x	
1373.	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol	x	x	x	
1374.	Kỹ thuật đặt Mask thanh quản	x	x	x	
1375.	Kỹ thuật đặt combitube	x	x	x	
1376.	Kỹ thuật đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x	
1377.	Kỹ thuật đặt nội khí quản khi dụ dầy dầy	x	x	x	
1378.	Kỹ thuật đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x	
1379.	Kỹ thuật đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x	
1380.	Kỹ thuật thường quy đặt nội khí quản khó	x	x	x	
1381.	Kỹ thuật đặt nội khí quản khó với ống soi mềm	x	x		
1382.	Kỹ thuật đặt nội khí quản khó với đèn Mac Coy (đèn có mũi điều khiển), mask thanh quản	x	x	x	
1383.	Kỹ thuật đặt nội khí quản khó ngược dòng	x	x	x	
1384.	Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dầy	x	x	x	
1385.	Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x	
1386.	Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x	
1387.	Kỹ thuật gây mê bằng ống Magill	x	x	x	
1388.	Kỹ thuật thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x	
1389.	Kỹ thuật nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x	
1390.	Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x	
1391.	Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	x	x	x	
1392.	Kỹ thuật hộ hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x	
1393.	Kỹ thuật theo dõi người bệnh trong và sau mổ	x	x	x	
1394.	Kỹ thuật xử lý thường quy các tai biến trong và sau vô cảm	x	x	x	
1395.	Kỹ thuật vô cảm ngoài phòng mổ	x	x	x	
1396.	Kỹ thuật vô cảm nắn xương	x	x	x	
1397.	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x	
1398.	Kỹ thuật theo dõi giãn cơ bằng máy	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1399.	Kỹ thuật theo dõi SpO_2	x	x	x	
1400.	Kỹ thuật theo dõi et CO_2	x	x	x	
1401.	Kỹ thuật theo dõi HAĐM bằng phương pháp xâm lấn	x	x	x	
1402.	Kỹ thuật theo dõi HAĐM không xâm lấn bằng máy	x	x	x	
1403.	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	x	x	x	
1404.	Thử nhóm máu trước truyền máu	x	x	x	
1405.	Truyền dịch thường quy	x	x	x	
1406.	Truyền máu thường quy	x	x	x	
1407.	Kỹ thuật chọc đặt kim luồn tĩnh mạch ngoại biên trẻ em	x	x	x	
1408.	Kỹ thuật lấy lại máu trong mổ bằng phương pháp thủ công	x	x	x	
1409.	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	x	x	x	
1410.	Kỹ thuật truyền máu trong sốc	x	x	x	
1411.	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x	
1412.	Kỹ thuật cấp cứu ngừng tim	x	x	x	
1413.	Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	x	x	x	
1414.	Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x	
1415.	Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x	
1416.	Kỹ thuật chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x	
1417.	Kỹ thuật chọc tuỷ sống đường giữa	x	x	x	
1418.	Kỹ thuật chọc tuỷ sống đường bên	x	x	x	
1419.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng (NMC) thắt lưng đường giữa	x	x	x	
1420.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang NMC thắt lưng đường bên	x	x	x	
1421.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x	
1422.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x	
1423.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x	
1424.	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x	
1425.	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x	
1426.	Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x	
1427.	Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x	
1428.	Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x	
1429.	Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x	
1430.	Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x	
1431.	Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x	
1432.	GMHS phẫu thuật động mạch, tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	
1433.	GMHS phẫu thuật rách cơ hoành qua đường bụng	x	x	x	
1434.	GMHS phẫu thuật thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x	x	
1435.	GMHS phẫu thuật viêm ruột thừa, viêm phúc mạc, áp xe ruột thừa	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1436.	Vô cảm phẫu thuật thoát vị bẹn	x	x	x	
1437.	GMHS phẫu thuật vùng đáy chậu, hậu môn, bẹn, bìu	x	x	x	
1438.	GMHS phẫu thuật chi trên	x	x	x	
1439.	GMHS phẫu thuật chi dưới	x	x	x	
1440.	GMHS phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn	x	x	x	
1441.	GMHS người bệnh chấn thương không sốc, sốc nhẹ	x	x	x	
1442.	GMHS phẫu thuật bướu cổ nhỏ	x	x	x	
1443.	Gây mê để thay băng người bệnh bỏng	x	x	x	
1444.	Gây mê, gây tê cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
1445.	GMHS phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
1446.	GMHS phẫu thuật thoát vị bẹn, nước màng tinh hoàn ở trẻ em	x	x	x	
1447.	Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em: chích áp xe, lấy máu tụ, dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x	
1448.	Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
1449.	Giảm đau sau phẫu thuật bằng tiêm Morphin cách quãng dưới da	x	x	x	
1450.	Vệ sinh, vô trùng phòng phẫu thuật	x	x	x	
1451.	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x	
1452.	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
1453.	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x	
1454.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
1455.	Theo dõi HA liên tục tại giường	x	x	x	
1456.	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x	
1457.	Đặt, theo dõi máy tạo nhịp tạm thời	x	x	x	
1458.	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x	
1459.	Chăm sóc catheter động mạch	x	x	x	
1460.	Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với các phương thức khác nhau	x	x	x	
1461.	Mở khí quản trên người bệnh có hay không có ống nội khí quản	x	x	x	
1462.	Thở oxy gọng kính	x	x	x	
1463.	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x	
1464.	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x	
1465.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hồng tràng	x	x	x	
1466.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày	x	x	x	
1467.	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x	
1468.	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
1469.	Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa	x	x	x	
1470.	Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu…)	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	VIII. BỎNG				
	A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG				
1471.	Chẩn đoán diện tích, độ sâu bỏng bằng thiết bị laser doppler (LDI)	x			
1472.	Thay băng điều trị bỏng nông, trên 20% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1473.	Thay băng điều trị bỏng sâu, trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1474.	Cắt hoại tử bỏng sâu kiểu tiếp, trên 3% diện tích cơ thể trở lên ở trẻ em	x			
1475.	Cắt hoại tử bỏng sâu kiểu toàn lớp, trên 1% diện tích cơ thể ở trẻ em.	x			
1476.	Ghép da tự thân kiểu mảnh lớn, trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1477.	Ghép da tự thân kiểu mắt lưới (mesh graft), trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1478.	Ghép da tự thân kiểu tem thư (post stam), trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1479.	Ghép da tự thân kiểu mảnh siêu nhỏ (micro skin graft), trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1480.	Ghép da tự thân kiểu mảnh siêu nhỏ (micro skin graft), dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1481.	Ghép da tự thân kiểu hai lớp (sandwich), trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1482.	Ghép da tự thân kiểu hai lớp (sandwich), dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1483.	Cắt hoại tử toàn lớp - ghép da mỏng tự thân, trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1484.	Cắt hoại tử toàn lớp - ghép da dày tự thân, trên 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
1485.	Phẫu thuật khoan, đục xương sọ trong điều trị bỏng sâu có tổn thương xương sọ	x			
1486.	Sử dụng giường khí hóa lỏng điều trị người bệnh bỏng nặng	x			
1487.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	x			
1488.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	x			
1489.	Thay băng điều trị bỏng nông, từ 10% đến 20% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1490.	Thay băng điều trị bỏng sâu, dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1491.	Cắt hoại tử bỏng sâu kiểu tiếp, dưới 3% diện tích cơ thể trở lên ở trẻ em	x	x		
1492.	Cắt hoại tử bỏng sâu kiểu toàn lớp, dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em.	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1493.	Ghép da tự thân kiểu mảnh lớn, dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1494.	Ghép da tự thân kiểu mắt lưới (mesh graft), dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1495.	Ghép da tự thân kiểu tem thư (post stam), dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1496.	Cắt hoại tử toàn lớp - ghép da mỏng tự thân, dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1497.	Cắt hoại tử toàn lớp - ghép da dày tự thân, dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1498.	Cắt hoại tử toàn lớp – chuyển vạt da các loại để che phủ khuyết tổn điều trị bỏng sâu	x	x		
1499.	Ghép da đồng loại (da của người cho da, da tử thi)	x	x		
1500.	Ghép màng nuôi cấy tế bào các loại điều trị vết thương, vết bỏng (tế bào sừng, nguyên bào sợi, tế bào gốc...)	x	x		
1501.	Sử dụng các sản phẩm từ nuôi cấy tế bào dạng dung dịch để điều trị vết thương, vết bỏng bỏng	x	x		
1502.	Cắt cụt chi thể cấp cứu, trên người bệnh bỏng sâu chi thể không còn khả năng bảo tồn, đe doạ đến tính mạng.	x	x		
1503.	Cắt cụt chi thể trong điều trị, trên người bệnh bỏng sâu chi thể không còn khả năng bảo tồn.	x	x		
1504.	Tháo khớp trong điều trị người bệnh bỏng sâu chi thể không còn khả năng bảo tồn	x	x		
1505.	Phẫu thuật khoan, đục xương chi thể, lấy bỏ xương chết trong điều trị bỏng sâu có tổn thương xương	x	x		
1506.	Sử dụng giường đệm tuần hoàn khí điều trị người bệnh bỏng nặng	x	x		
1507.	Tắm điều trị người bệnh bỏng	x	x		
1508.	Sử dụng oxy cao áp điều trị người bệnh bỏng	x	x		
1509.	Sử dụng thuốc tạo mảng điều trị vết thương bỏng nông theo chỉ định	x	x	x	
1510.	Thay băng điều trị bỏng nông, dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	x	x	x	
1511.	Ghép da dị loại (da ếch, trung bì da lợn...).	x	x	x	
1512.	Rạch hoại tử bỏng sâu giải phóng chèn ép trong	x	x	x	
1513.	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bỏng sâu do dòng điện	x	x	x	
1514.	Bộc lộ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x	
1515.	Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu.	x	x	x	x
	B. CÁC KỸ THUẬT TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MÃN TÍNH				
1516.	Thay băng điều trị vết thương mãn tính	x	x		
1517.	Ngâm rửa điều trị vết thương mãn tính	x	x		
1518.	Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1519.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương mãn tính	x	x		
1520.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương mãn tính	x	x		
	IX. MẮT				
1521.	Phẫu thuật rạch giác mạc nan hoa điều trị cận thị	x			
1522.	Phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x			
1523.	Vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong ± dùng sụn sườn)	x			
1524.	Phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x			
1525.	Phẫu thuật mổ bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1526.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) đặt IOL trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1527.	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) ± IOL	x	x		
1528.	Phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
1529.	Phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
1530.	Phẫu thuật phức tạp như: cataract bệnh lý trên trẻ quá nhỏ, người bệnh quá già, có bệnh tim mạch	x	x		
1531.	Phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1532.	Phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x	x		
1533.	Thảo dầu Silicon nội nhãn	x	x		
1534.	Bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc	x	x		
1535.	Cắt dịch kính + laser nội nhãn	x	x		
1536.	Cắt dịch kính, bóc màng trước võng mạc	x	x		
1537.	Cắt dịch kính, khí nội nhãn điều trị lỗ hoàng điểm	x	x		
1538.	Cắt dịch kính + laser nội nhãn + lấy dị vật nội nhãn	x	x		
1539.	Lấy ấu trùng sán trong buồng dịch kính	x	x		
1540.	Cắt dịch kính điều trị viêm mủ nội nhãn	x	x		
1541.	Cắt dịch kính điều trị tổ chức hóa dịch kính	x	x		
1542.	Cắt dịch kính điều trị tồn lưu dịch kính nguyên thủy	x	x		
1543.	Phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính ± laser nội nhãn ± dầu/khí nội nhãn	x	x		
1544.	Phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
1545.	Tháo đai độn củng mạc	x	x		
1546.	Điều trị glôcôm bằng laser mống mắt chu biên	x	x		
1547.	Điều trị glôcôm bằng tạo hình mống mắt (Iridoplasty)	x	x		
1548.	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
1549.	Điều trị glôcôm bằng quang đông thể mi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1550.	Điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser	x	x		
1551.	Phẫu thuật laser bệnh võng mạc sơ sinh (ROP)	x	x		
1552.	Mở bao sau đục bằng laser	x	x		
1553.	Laser hồng ngoại điều trị tật khúc xạ	x	x		
1554.	Laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
1555.	Bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
1556.	Điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x	x		
1557.	Phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
1558.	Rạch giác mạc điều chỉnh loạn thị	x	x		
1559.	Lấy thể tinh sa, lệch bằng phương pháp Phaco, phối hợp cắt dịch kính ± IOL	x	x		
1560.	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính ± cố định IOL	x	x		
1561.	Cắt thể thủy tinh, dịch kính ± cố định IOL	x	x		
1562.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao ± IOL	x	x		
1563.	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
1564.	Phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL ± cắt DK	x	x		
1565.	Đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
1566.	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
1567.	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
1568.	Mở bao sau bằng phẫu thuật	x	x		
1569.	Ghép giác mạc xuyên	x	x		
1570.	Ghép giác mạc lớp	x	x		
1571.	Ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
1572.	Ghép giác mạc xoay	x	x		
1573.	Ghép nội mô giác mạc	x	x		
1574.	Nối thông lệ mũi ± đặt ống Silicon ± áp MMC	x	x		
1575.	Nối thông lệ mũi nội soi	x	x		
1576.	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản - ống lệ mũi	x	x		
1577.	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rìa tự thân, màng ối...) ± áp thuốc chống chuyển hoá (5FU hoặc MMC)	x	x		
1578.	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
1579.	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
1580.	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rìa hoặc màng ối	x	x		
1581.	Lấy dị vật hốc mắt	x	x		
1582.	Lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
1583.	Lấy dị vật tiền phòng	x	x		
1584.	Lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
1585.	Cắt mống mắt quang học ± tách dính phức tạp	x	x		
1586.	Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ ± tách dính mi cầu	x	x		
1587.	Cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
1588.	Cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
1589.	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1590.	Nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
1591.	Chích mủ mắt	x	x		
1592.	Ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
1593.	Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
1594.	Đặt bản Silicon điều trị lõm mắt	x	x		
1595.	Nâng sàn hốc mắt	x	x		
1596.	Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả	x	x		
1597.	Tái tạo cùng đồ	x	x		
1598.	Cố định tuyến lệ chính điều trị sa tuyến lệ chính	x	x		
1599.	Đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
1600.	Tạo hình đường lệ ± điểm lệ	x	x		
1601.	Phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, Faden…)	x	x		
1602.	Phẫu thuật lác thông thường	x	x		
1603.	Phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
1604.	Chỉnh chỉ sau phẫu thuật lác	x	x		
1605.	Phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
1606.	Sửa sẹo sau phẫu thuật lác	x	x		
1607.	Điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
1608.	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
1609.	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
1610.	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi…) điều trị sụp mi	x	x		
1611.	Phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi…)	x	x		
1612.	Cắt cơ Muller	x	x		
1613.	Lùi cơ nâng mi	x	x		
1614.	Kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
1615.	Ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
1616.	Phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
1617.	Phẫu thuật cắt cơ Muller ± cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
1618.	Ghép da mi hay vạt da điều trị lật mi dưới do sẹo	x	x		
1619.	Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới	x	x		
1620.	Đặt chỉ trước bản sụn làm căng mi, rút ngắn mi hay phối hợp cả hai điều trị lật mi dưới	x	x		
1621.	Phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
1622.	Phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
1623.	Phẫu thuật Epicanthus	x	x		
1624.	Lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) ± lấy mỡ dưới da mi	x	x		
1625.	Điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1626.	Rút ngắn góc trong mắt (phẫu thuật Y-V ± rút ngắn dây chằng mi trong)	x	x		
1627.	Điều trị di lệch góc mắt	x	x		
1628.	Phẫu thuật Doenig	x	x		
1629.	Phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: Chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
1630.	Điện đông, lạnh đông đơn thuần phòng bong võng mạc	x	x		
1631.	Tạo hình mống mắt (khâu mống mắt, chân mống mắt...)	x	x		
1632.	Cắt bè có sử dụng thuốc chống chuyển hoá: Áp hoặc tiêm 5FU	x	x		
1633.	Cắt bè có sử dụng thuốc chống chuyển hoa: Áp Mytomycin C	x	x		
1634.	Cắt cùng mạc sâu đơn thuần	x	x		
1635.	Rạch góc tiền phòng	x	x		
1636.	Mở bè ± cắt bè	x	x		
1637.	Đặt ống Silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
1638.	Đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
1639.	Sửa vá sẹo bọng bằng kết mạc, màng ối, cùng mạc	x	x		
1640.	Chọc hút dịch kính lấy bệnh phẩm	x	x		
1641.	Tiêm nội nhãn (kháng sinh, Avastin, corticoid...)	x	x		
1642.	Áp tia beta điều trị các bệnh lý kết mạc	x	x		
1643.	Tiêm coctison điều trị u máu	x	x		
1644.	Áp lạnh điều trị u máu	x	x		
1645.	Laser điều trị U nguyên bào võng mạc	x	x		
1646.	Lạnh đông điều trị K võng mạc	x	x		
1647.	Laser điều trị u máu	x	x		
1648.	Ghép da dị loại độc lập	x	x		
1649.	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
1650.	Rạch áp xe túi lệ	x	x		
1651.	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lí bề mặt giác mạc	x	x		
1652.	Đo thị giác tương phản	x	x		
1653.	Khám mắt và điều trị có gây mê	x	x		
1654.	Tập nhược thị	x	x	x	
1655.	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	x	x	x	
1656.	Cắt bỏ túi lệ	x	x	x	
1657.	Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x	
1658.	Lấy dị vật giác mạc	x	x	x	
1659.	Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x	
1660.	Khâu cò mi, tháo cò	x	x	x	
1661.	Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x	
1662.	Phẫu thuật lác thông thường	x	x	x	
1663.	Khâu da mi	x	x	x	
1664.	Khâu phục hồi bờ mi	x	x	x	
1665.	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1666.	Khâu phủ kết mạc	x	x	x	
1667.	Khâu giác mạc	x	x	x	
1668.	Khâu củng mạc	x	x	x	
1669.	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	x	x	x	
1670.	Khâu lại mép mổ giác mạc, củng mạc	x	x	x	
1671.	Lạnh đông thể mi	x	x	x	
1672.	Điện đông thể mi	x	x	x	
1673.	Bơm hơi tiền phòng	x	x	x	
1674.	Cắt bỏ nhãn cầu ± cắt thị thần kinh dài	x	x	x	
1675.	Múc nội nhãn	x	x	x	
1676.	Cắt thị thần kinh	x	x	x	
1677.	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	x	x	x	
1678.	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	x	x	x	
1679.	Nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x	x	
1680.	Mổ quặm bẩm sinh	x	x	x	
1681.	Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x	
1682.	Tiêm dưới kết mạc	x	x	x	
1683.	Tiêm cạnh nhãn cầu	x	x	x	
1684.	Tiêm hậu nhãn cầu	x	x	x	
1685.	Bơm thông lệ đạo	x	x	x	
1686.	Lấy máu làm huyết thanh	x	x	x	
1687.	Điện di điều trị	x	x	x	
1688.	Khâu kết mạc	x	x	x	
1689.	Lấy calci đông dưới kết mạc	x	x	x	
1690.	Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	
1691.	Đốt lông xiêu	x	x	x	
1692.	Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	
1693.	Chích chắp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x	
1694.	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	
1695.	Rửa cùng đồ	x	x	x	
1696.	Bóc sợi (Viêm giác mạc sợi)	x	x	x	
1697.	Bóc giả mạc	x	x	x	
1698.	Rạch áp xe mi	x	x	x	
1699.	Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	
1700.	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	x	x	x	
1701.	Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x	
1702.	Soi góc tiền phòng	x	x	x	
1703.	Cắt chỉ khâu da	x	x	x	x
1704.	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	x	x	x	x
1705.	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	x	x	x	x
1706.	Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x
1707.	Khám mắt	x	x	x	x
	X. RĂNG HÀM MẶT				
	A. RĂNG				
1708.	Phẫu thuật dịch chuyển dây thần kinh răng dưới để cấy ghép Implant	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1709.	Phẫu thuật ghép xương tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
1710.	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
1711.	Phẫu thuật ghép xương hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
1712.	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant	x	x		
1713.	Đúc lồi cầu xương hàm dưới bằng Titanium	x	x		
1714.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
1715.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
1716.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học	x	x		
1717.	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng màng sinh học	x	x		
1718.	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng màng sinh học, có ghép xương	x	x		
1719.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
1720.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
1721.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học	x	x		
1722.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
1723.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên có ghép niêm mạc	x	x		
1724.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép vạt niêm mạc toàn phần	x	x		
1725.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô	x	x		
1726.	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	x	x		
1727.	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
1728.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	x	x		
1729.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
1730.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	x	x		
1731.	Phẫu thuật nội nha - chia cắt chân răng	x	x		
1732.	Phục hồi cổ răng bằng Compomer	x	x		
1733.	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant	x	x		
1734.	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Implant				
1735.	Hàm giả tháo lắp có mối nối chính xác	x	x		
1736.	Hàm giả tháo lắp tựa trên thanh ngang	x	x		
1737.	Hàm phủ (overdenture)	x	x		
1738.	Chụp sứ Cercon	x	x		
1739.	Cầu sứ Cercon	x	x		
1740.	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1741.	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1742.	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1743.	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1744.	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1745.	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1746.	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1747.	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1748.	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1749.	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1750.	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1751.	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1752.	Chụp sứ Cercon gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1753.	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1754.	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1755.	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1756.	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1757.	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1758.	Điều trị thói quen xấu mút môi sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1759.	Điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1760.	Điều trị thói quen xấu mút ngón tay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1761.	Điều trị thói quen xấu thở miệng sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1762.	Lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định	x	x		
1763.	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định nong nhanh	x	x		
1764.	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định Quad-Helix	x	x		
1765.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định Forsus	x	x		
1766.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định MARA	x	x		
1767.	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Headgear	x	x		
1768.	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Facemask	x	x		
1769.	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Chincup	x	x		
1770.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cố định				
1771.	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định Nance	x	x		
1772.	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	x	x		
1773.	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x	x		
1774.	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng Microimplant	x	x		
1775.	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1776.	Nắn chỉnh răng ngầm sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1777.	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1778.	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	x	x		
1779.	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định Nance	x	x		
1780.	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x	x		
1781.	Nắn chỉnh trước phẫu thuật điều trị khe hở môi-vòm miệng giai đoạn sớm	x	x		
1782.	Làm dài thân răng lâm sàng bằng khí cụ cố định	x	x		
1783.	Gắn cố định mắc cài sử dụng chất gắn hóa trùng hợp	x	x		
1784.	Gắn cố định mắc cài sử dụng chất gắn quang trùng hợp	x	x		
1785.	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài gián tiếp mặt trong	x	x		
1786.	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài gián tiếp mặt ngoài	x	x		
1787.	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài tự buộc	x	x		
1788.	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài trực tiếp mặt ngoài	x	x		
1789.	Làm lún răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1790.	Làm trồi răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1791.	Đóng khoảng răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1792.	Điều chỉnh độ nghiêng răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1793.	Nắn chỉnh khối tiền hàm trước phẫu thuật cho trẻ khe hở môi-vòm miệng	x	x		
1794.	Phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
1795.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
1796.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
1797.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
1798.	Phẫu thuật nong rộng xương hàm để cấy ghép Implant	x	x		
1799.	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	x	x		
1800.	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	x	x		
1801.	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	x	x		
1802.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	x	x		
1803.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân và	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	chia tách chân				
1804.	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	x	x		
1805.	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
1806.	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	x	x		
1807.	Phẫu thuật cắt cuống răng	x	x		
1808.	Cấy chuyển răng	x	x		
1809.	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	x	x		
1810.	Phẫu thuật làm dài thân răng lâm sàng	x	x		
1811.	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	x	x		
1812.	Phẫu thuật cắt bỏ 1 chân răng để bảo tồn răng	x	x		
1813.	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	x		
1814.	Cắt lợi di động để làm hàm giả	x	x		
1815.	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	x	x		
1816.	Phẫu thuật cắt phanh môi	x	x		
1817.	Phẫu thuật cắt phanh má	x	x		
1818.	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	x	x		
1819.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
1820.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
1821.	Phẫu thuật nạo túi quanh răng	x	x		
1822.	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
1823.	Phẫu thuật ghép vạt niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
1824.	Phẫu thuật ghép tổ chức liên kết dưới biểu mô làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
1825.	Phẫu thuật tăng lợi sừng hoá quanh Implant	x	x		
1826.	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	x	x		
1827.	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	x	x		
1828.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô	x	x		
1829.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương	x	x		
1830.	Phẫu thuật điều chỉnh xương ổ răng	x	x		
1831.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên	x	x		
1832.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt màng sinh học	x	x		
L833.	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	x	x		
1834.	Điều trị áp xe quanh răng	x	x		
1835.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam có sử dụng Laser	x	x		
1836.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	x	x		
1837.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Compomer	x	x		
1838.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser	x	x		
1839.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1840.	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x	x		
1841.	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng Laser	x	x		
1842.	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay Composite	x	x		
1843.	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng có sử dụng chốt chân răng bằng nhiều vật liệu khác nhau	x	x		
1844.	Veneer Composite trực tiếp	x	x		
1845.	Chụp tuỷ bằng MTA	x	x		
1846.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
1847.	Lấy tuỷ buồng Răng vĩnh viễn	x	x		
1848.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
1849.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		
1850.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
1851.	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	x	x		
1852.	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhổ)	x	x		
1853.	Điều trị tủy lại	x	x		
1854.	Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tuỷ	x	x		
1855.	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x		
1856.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng Laser	x	x		
1857.	Tẩy trắng răng nội tuỷ	x	x		
1858.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
1859.	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng chăm xoay cầm tay	x	x		
1860.	Chụp Composite	x	x		
1861.	Chụp thép	x	x		
1862.	Chụp sứ kim loại thường	x	x		
1863.	Chụp thép cẩn nhựa	x	x		
1864.	Cầu nhựa	x	x		
1865.	Cầu thép	x	x		
1866.	Cầu thép cẩn nhựa	x	x		
1867.	Cầu sứ kim loại thường	x	x		
1868.	Cùi đúc kim loại thường	x	x		
1869.	Inlay/Onlay kim loại thường	x	x		
1870.	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa dẻo	x	x		
1871.	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa dẻo	x	x		
1872.	Hàm khung kim loại	x	x		
1873.	Hàm khung Titanium	x	x		
1874.	Chụp Composite	x	x		
1875.	Chụp sứ Titanium	x	x		
1876.	Chụp sứ toàn phần	x	x		
1877.	Chụp sứ - Composite	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1878.	Chụp sứ kim loại quý	x	x		
1879.	Cầu sứ Titanium	x	x		
1880.	Cầu sứ kim loại quý	x	x		
1881.	Cầu sứ toàn phần	x	x		
1882.	Veneer Composite gián tiếp	x	x		
1883.	Veneer sứ	x	x		
1884.	Veneer sứ - Composite	x	x		
1885.	Cùi đúc Titanium	x	x		
1886.	Cùi đúc kim loại quý	x	x		
1887.	Inlay/Onlay Titanium	x	x		
1888.	Inlay/Onlay kim loại quý	x	x		
1889.	Inlay/Onlay sứ - Composite	x	x		
1890.	Inlay/Onlay sứ toàn phần	x	x		
1891.	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
1892.	Đệm hàm giả nhựa dẻo	x	x		
1893.	Tháo chốt răng giả	x	x		
1894.	Tháo cầu răng giả	x	x		
1895.	Tháo chụp răng giả	x	x		
1896.	Máng Titanium tái tạo xương có hướng dẫn	x	x		
1897.	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm	x	x		
1898.	Máng nâng khớp cắn	x	x		
1899.	Gắn band	x	x		
1900.	Lấy lại khoảng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1901.	Nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1902.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng tháo lắp	x	x		
1903.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1904.	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1905.	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1906.	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	x	x		
1907.	Làm lún răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1908.	Làm trồi răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1909.	Đóng khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1910.	Điều trị thói quen xấu mút môi sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1911.	Điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1912.	Điều trị thói quen xấu mút ngón tay sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1913.	Điều trị thói quen xấu thở miệng sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1914.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
1915.	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
1916.	Nhổ răng thừa	x	x	x	
1917.	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
1918.	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1919.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
1920.	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
1921.	Nhổ răng thừa	x	x	x	
1922.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	
1923.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x	
1924.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	x	x	
1925.	Liên kết cố định răng lung lay bằng Composite	x	x	x	
1926.	Điều trị viêm lợi do mọc răng	x	x	x	
1927.	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x	
1928.	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x	
1929.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x	
1930.	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	
1931.	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x	
1932.	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	
1933.	Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi {Ca(OH)2 }	x	x	x	
1934.	Máng hở mặt nhai	x	x	x	
1935.	Mài chỉnh khớp cắn	x	x	x	
1936.	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
1937.	Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement (GIC) hoá trùng hợp	x	x	x	
1938.	Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement (GIC) quang trùng hợp	x	x	x	
1939.	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	x	x	x	
1940.	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x	
1941.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x	
1942.	Điều trị răng sữa viêm tuỷ có hồi phục	x	x	x	
1943.	Lấy tuỷ buồng răng sữa	x	x	x	
1944.	Điều trị tuỷ răng sữa	x	x	x	
1945.	Điều trị đóng cuống răng bằng $Ca(OH)_2$	x	x	x	
1946.	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	x	x	
1947.	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x	
1948.	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x	
1949.	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x	
1950.	Hàn răng không sang chấn với Glassionomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1951.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
1952.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Composite	x	x	x	x
1953.	Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1954.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glassionomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1955.	Nhổ răng sữa	x	x	x	x
1956.	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
1957.	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	x	x	x	x
1958.	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x
1959.	Điều trị viêm lợi trẻ em	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1960.	Chích áp xe lợi	x	x	x	x
1961.	Điều trị viêm lợi do mọc răng	x	x	x	x
1962.	Máng chống nghiến răng	x	x	x	x
1963.	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
1964.	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
1965.	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
1966.	Đệm hàm giả nhựa thường	x	x	x	x
1967.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
1968.	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa thường	x	x	x	x
1969.	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa thường	x	x	x	x
1970.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Eugenate	x	x	x	x
1971.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
1972.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1973.	Chụp nhựa	x	x	x	x
1974.	Lấy cao răng 2 hàm (Các kỹ thuật)	x	x	x	x
	B. HÀM MẶT				
1975.	Phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
1976.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
1977.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1978.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1979.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
1980.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
1981.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng chỉ thép	x	x		
1982.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1983.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1984.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng chỉ thép	x	x		
1985.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1986.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1987.	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
1988.	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
1989.	Phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
1990.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x	x		
1991.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1992.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
1993.	Phẫu thuật mở xương hàm trên một bên	x	x		
1994.	Phẫu thuật mở xương hàm trên hai bên	x	x		
1995.	Phẫu thuật mở xương hàm dưới một bên	x	x		
1996.	Phẫu thuật mở xương hàm dưới hai bên	x	x		
1997.	Phẫu thuật mở xương 2 hàm	x	x		
1998.	Phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
1999.	Phẫu thuật nối ống tuyến điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2000.	Phẫu thuật tạo đường dẫn trong miệng điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2001.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2002.	Phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2003.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2004.	Phẫu thuật cắt đoạn xương hàm dưới không đặt nẹp giữ chỗ	x	x		
2005.	Phẫu thuật ghép xương với khung nẹp hợp kim tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2006.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
2007.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
2008.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
2009.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x	x		
2010.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép vật liệu thay thế	x	x		
2011.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x	x		
2012.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng vật liệu thay thế	x	x		
2013.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt bằng vạt da cơ	x	x		
2014.	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
2015.	Phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
2016.	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm	x	x		
2017.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
2018.	Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít	x	x		
2019.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
2020.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2021.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2022.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
2023.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2024.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2025.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
2026.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2027.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2028.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
2029.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2030.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2031.	Điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nắn chỉnh (có gây tê hoặc gây tê)	x	x		
2032.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng chỉ thép	x	x		
2033.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2034.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2035.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
2036.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2037.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2038.	Điều trị u lợi bằng Laser	x	x		
2039.	Điều trị u lợi bằng áp lạnh	x	x		
2040.	Điều trị u sắc tố vùng hàm mặt bằng áp lạnh	x	x		
2041.	Phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
2042.	Phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
2043.	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mặt	x	x		
2044.	Phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
2045.	Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
2046.	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x		
2047.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2048.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
2049.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
2050.	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
2051.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
2052.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
2053.	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
2054.	Phẫu thuật điều trị u men xương hàm bằng kỹ thuật nạo	x	x		
2055.	Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê	x	x		
2056.	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	x	x		
2057.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng máng phẫu thuật	x	x		
2058.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng cung cố định 2 hàm	x	x		
2059.	Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
2060.	Điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
2061.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x	x		
2062.	Phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
2063.	Điều trị gãy xương chính mũi bằng nắn chỉnh	x	x		
2064.	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
2065.	Phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
2066.	Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x		
2067.	Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	x	x		
2068.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	
2069.	Nắn sai khớp thái dương hàm	x	x	x	
2070.	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	x	x	x	
2071.	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x	x	
2072.	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
2073.	Gây tê vùng điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x	x	x	
2074.	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x	x	
2075.	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x	
2076.	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x	
2077.	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x
	XI. TAI MŨI HỌNG				
	A. TAI				
2078.	Cấy điện cực ốc tai	x			
2079.	Phẫu thuật tạo hình tái tạo lại hệ thống truyền âm	x			
2080.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây VII	x			
2081.	Phẫu thuật giảm áp dây thần kinh VII	x			
2082.	Thay thế xương bàn đạp	x			
2083.	Khoét mê nhĩ	x			
2084.	Mở túi nội dịch tai trong	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2085.	Phẫu thuật điều trị rò dịch não tủy ở tai	x			
2086.	Phẫu thuật điều trị rò mê đạo	x			
2087.	Phẫu thuật tạo hình tai giữa, tai ngoài do dị tật bẩm sinh	x			
2088.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh tiền đình	x			
2089.	Phẫu thuật cắt ống tai ngoài-vá da	x			
2090.	Phẫu thuật cấy máy trợ thính tai giữa	x			
2091.	Phẫu thuật tai trong/u dây thần kinh VII/u dây thần kinh VIII	x			
2092.	Phẫu thuật đinh xương đá	x			
2093.	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm cải biên - chỉnh hình tai giữa	x			
2094.	Phẫu thuật tái tạo ống tai ngoài bằng xương tự thân hay xi măng sau mổ sào bào thượng nhĩ hở	x	x		
2095.	Phẫu thuật bít lấp hố mổ chõm bằng xương và vạt Palva	x	x		
2096.	Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng vật liệu tự thân hay tổng hợp	x	x		
2097.	Phẫu thuật chỉnh hình lại hốc mổ tiệt căn xương chũm	x	x		
2098.	Tạo hình ống tai ngoài phần xương	x	x		
2099.	Tạo hình phục hồi mũi hoặc tai từng phần: ghép, cấy hoặc tạo hình tại chỗ	x	x		
2100.	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm màng não	x	x		
2101.	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	x	x		
2102.	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm	x	x		
2103.	Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ, vá nhĩ	x	x		
2104.	Vá nhĩ đơn thuần	x	x		
2105.	Phẫu thuật kiểm tra xương chũm	x	x		
2106.	Tạo hình khuyết bộ phận vành tai, vạt da có cuống	x	x		
2107.	Thủ thuật nong vòi nhĩ	x	x		
2108.	Đặt ống thông khí hòm tai	x	x		
2109.	Phẫu thuật mở hòm nhĩ, kiểm tra hệ thống truyền âm, gỡ xơ	x	x		
2110.	Phẫu thuật cắt vành tai	x	x		
2111.	Phẫu thuật tái tạo hệ thống truyền âm	x	x		
2112.	Chỉnh hình tai giữa	x	x		
2113.	Phẫu thuật áp xe não do tai	x	x		
2114.	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai	x	x	x	
2115.	Khâu vành tai rách sau chấn thương	x	x	x	
2116.	Thông vòi nhĩ	x	x	x	
2117.	Lấy dị vật tai	x	x	x	
2118.	Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	x	x	x	
2119.	Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	
2120.	Làm thuốc tai	x	x	x	
2121.	Chích rạch màng nhĩ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2122.	Đặt ống thông khí tại giữa	x	x		
2123.	Phẫu thuật đặt ống thông khí	x	x		
2124.	Phẫu thuật tăng cường màng nhĩ - đặt ống thông khí	x	x		
2125.	Lấy dáy tai (nút biểu bì)	x	x	x	x
2126.	Đo điện thính giác thân não	x	x		
	B. MŨI XOANG				
2127.	Phẫu thuật cắt thần kinh Vidienne	x	x		
2128.	Phẫu thuật vùng chân bướm hàm	x	x		
2129.	Thắt động mạch bướm-khẩu cái	x	x		
2130.	Thắt động mạch hàm trong	x	x		
2131.	Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
2132.	Phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
2133.	Phẫu thuật lấy dị vật trong xoang, ổ mắt	x	x		
2134.	Phẫu thuật tịt cửa mũi sau trẻ em	x	x		
2135.	Phẫu thuật cạnh mũi lấy u hốc mũi	x	x		
2136.	Phẫu thuật rò vùng sống mũi	x	x		
2137.	Phẫu thuật xoang trán	x	x		
2138.	Thắt động mạch sàng	x	x		
2139.	Khâu lỗ thủng bịt vách ngăn mũi	x	x		
2140.	Khoan thăm dò xoang trán	x	x		
2141.	Phẫu thuật nạo sàng hàm	x	x	x	
2142.	Phẫu thuật Caldwell-Luc, phẫu thuật xoang hàm lấy răng	x	x	x	
2143.	Đốt cuốn mũi bằng coblator	x	x	x	
2144.	Phẫu thuật cuốn dưới bằng coblator	x	x	x	
2145.	Phẫu thuật vách ngăn mũi	x	x	x	
2146.	Phẫu thuật nạo VA đặt ống thông khí	x	x	x	
2147.	Phẫu thuật lỗ thông mũi xoang qua khe dưới	x	x	x	
2148.	Nắn sống mũi sau chấn thương	x	x	x	
2149.	Nhét bấc mũi sau	x	x	x	
2150.	Nhét bấc mũi trước	x	x	x	
2151.	Đốt cuốn mũi	x	x	x	
2152.	Bẻ cuốn dưới	x	x	x	
2153.	Chọc rửa xoang hàm	x	x	x	
2154.	Làm Proetz	x	x	x	
2155.	Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	x	x	x	x
	C. HỌNG – THANH QUẢN				
2156.	Phẫu thuật nối khí quản tận-tận trong sẹo hẹp thanh khí quản	x	x		
2157.	Phẫu thuật cắt thanh quản và tái tạo hệ phát âm	x			
2158.	Phẫu thuật treo sụn phễu	x	x		
2159.	Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần	x			
2160.	Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần	x			
2161.	Phẫu thuật tạo hình sẹo hẹp thanh-khí quản	x			
2162.	Phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản	x			
2163.	Phẫu thuật đặt van phát âm thì II	x	x		
2164.	Phẫu thuật cắt túi thừa thực quản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2165.	Nong hẹp thanh khí quản	x	x		
2166.	Phẫu thuật chỉnh hình chấn thương thanh quản	x	x		
2167.	Phẫu thuật đường rò bẩm sinh cổ bên	x	x		
2168.	Phẫu thuật cắt dây thanh	x	x		
2169.	Phẫu thuật dính thanh quản	x	x		
2170.	Phẫu thuật chữa ngáy (UPPP, CAUP, LAUP)	x	x		
2171.	Phẫu thuật khâu lỗ thủng thực quản sau hóc xương	x	x		
2172.	Phẫu thuật chỉnh hình họng, màn hầu, lưỡi gà	x	x		
2173.	Phẫu thuật chỉnh hình lỗ mở khí quản trong cắt thanh quản toàn phần	x	x		
2174.	Phẫu thuật cắt phanh môi, má, lưỡi	x	x	x	
2175.	Chích áp xe thành sau họng	x	x	x	
2176.	áp lạnh Amidan	x	x	x	
2177.	Cắt u nang hạ họng-thanh quản qua nội soi	x	x	x	
2178.	Lấy dị vật hạ họng	x	x	x	
2179.	Phẫu thuật cắt Amidan gây tê hoặc gây mê	x	x	x	
2180.	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	x	x	x	
2181.	Chích áp xe quanh Amidan	x	x	x	
2182.	Đốt nhiệt họng hạt	x	x	x	
2183.	Đốt lạnh họng hạt	x	x	x	
2184.	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	x	x	x	
2185.	Bơm rửa đường hô hấp qua nội khí quản	x	x	x	
2186.	Bơm thuốc thanh quản	x	x	x	
2187.	Rửa vòm họng	x	x	x	
2188.	Đặt nội khí quản khó: Co thắt khí quản, đe doạ ngạt thở	x	x	x	
2189.	Sơ cứu bỏng kỳ đầu đường hô hấp	x	x	x	
2190.	Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x
2191.	Khí dụng mũi họng	x	x	x	x
	D. CỔ - MẶT				
2192.	Khâu nối thần kinh ngoại biên	x	x		
2193.	Phẫu thuật tái tạo vùng đầu-cổ bằng vạt da cân-cơ-xương	x	x		
2194.	Phẫu thuật chỉnh hình lưỡi gà-họng-màn hầu (UVPP)	x	x		
2195.	Cắt thanh quản hạ họng có tái tạo bằng vạt cân cơ	x			
2196.	Cắt thanh quản bán phần bằng laser	x	x		
2197.	Phẫu thuật cắt u xơ vòm mũi họng	x	x		
2198.	Phẫu thuật tái tạo vùng đầu cổ mặt bằng vạt da cơ xương	x	x		
2199.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây thần kinh VII	x	x		
2200.	Phẫu thuật cắt bỏ u thành bên họng lan lên đáy sọ có kiểm soát bằng kính hiển vi và nội soi	x	x		
2201.	Phẫu thuật đi vào vùng chân bướm hàm	x	x		
2202.	Thắt động mạch bướm-khẩu cái	x	x		
2203.	Phẫu thuật giảm lồi mắt/ người bệnh Basedow	x	x		
2204.	Ghép vạt da cơ xương tự do trong tai mũi họng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2205.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe quanh thực quản	x	x		
2206.	Phẫu thuật thắt tĩnh mạch cảnh trong	x	x		
2207.	Phẫu thuật chấn thương xoang trán	x	x		
2208.	Phẫu thuật đường rò bẩm sinh giáp móng	x	x		
2209.	Phẫu thuật mở khí quản sơ sinh, trường hợp không có nội khí quản	x	x		
2210.	Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài	x	x		
2211.	Phẫu thuật lấy đường rò tai, cổ	x	x		
2212.	Phẫu thuật tạo hình sống mũi, cánh mũi	x	x		
2213.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ mặt trên 5cm	x	x		
2214.	Phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp lỗ mũi trước	x	x		
2215.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ mặt dưới 5cm	x	x		
2216.	Phẫu thuật tuyến dưới hàm	x	x		
2217.	Ghép thanh khí quản đặt stent	x	x		
2218.	Cắt thanh quản có tái tạo phát âm	x	x		
2219.	Phẫu thuật chấn thương thanh khí quản	x	x		
2220.	Khâu phục hồi thanh quản do chấn thương	x	x		
2221.	Phẫu thuật mở sụn giáp cắt dây thanh	x	x		
2222.	FESS giải quyết các u lành tính	x	x		
2223.	Mổ dò khe mang các loại	x	x		
2224.	Phẫu thuật chỉnh hình khối mũi sàng	x	x		
2225.	Phẫu thuật chỉnh hình xương gò má	x	x		
2226.	Phẫu thuật cắt mỏm trám	x	x		
2227.	Phẫu thuật khâu phục hồi tổn thương phần mềm miệng, họng	x	x		
2228.	Phẫu thuật cắt thùy nông tuyến mang tai-bảo tồn dây VII	x	x		
2229.	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai có hoặc không bảo tồn dây VII	x	x		
2230.	Phẫu thuật nang và rò khe mang I - bảo tồn dây VII	x	x		
2231.	Phẫu thuật cắt dò khe mang số 3 – 4 có cắt nửa tuyến giáp và bảo tồn dây thần kinh hồi quy	x	x		
2232.	Phẫu thuật cắt bỏ nang và rò khe mang II	x	x		
2233.	Phẫu thuật cắt bỏ nang và rõ xoang lê (túi mang IV)	x	x		
2234.	Phẫu thuật chấn thương mạch máu vùng cổ	x	x		
2235.	Phẫu thuật tạo hình vòm miệng thừng sau mổ khe hở vòm miệng	x	x		
2236.	Phẫu thuật tạo hình điều trị khe hở vòm miệng tạo vạt thành hầu	x	x		
2237.	Phẫu thuật tạo hình điều trị khe hở vòm miệng	x	x		
2238.	Đốt họng bằng khí nitơ lỏng	x	x	x	
2239.	Đốt họng bằng khí CO_2 (băng áp lạnh)	x	x	x	
2240.	Phẫu thuật nạo VA gây mê	x	x	x	
2241.	Cắt Amidan bằng coblator	x	x	x	
2242.	Nạo VA bằng coblator	x	x	x	
2243.	Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	x	x	x	
2244.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe góc trong ổ mắt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2245.	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	x	x	x	
	XII. PHỤ KHOA-SƠ SINH				
2246.	Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x		
2247.	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
2248.	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	x	x		
2249.	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	x	x		
2250.	Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	x			
2251.	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)	x	x		
2252.	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	x	x		
2253.	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại	x	x		
2254.	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
2255.	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu- sinh dục	x	x		
2256.	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	x			
2257.	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	x	x		
2258.	Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x	
2259.	Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x	
2260.	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
2261.	Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x	
2262.	Lấy dị vật âm đạo	x	x	x	
2263.	Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x	
2264.	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x	
	XIII. NỘI KHOA				
	A. THẦN KINH				
2265.	Phong bế ngoài màng cứng	x	x		
	B. TIM MẠCH – HÔ HẤP				
2266.	Đặt máy tạo nhịp trong cơ thể, điện cực trong tim hoặc điện cực màng trên tim	x			
2267.	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn	x			
2268.	Thay máy tạo nhịp, bộ phận phát xung động	x			
2269.	Đốt vách liên thất bằng cồn	x			
2270.	Bít lỗ thông liên nhĩ/liên thất/ống động mạch	x			
2271.	Cấy máy theo dõi điện tim	x			
2272.	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng kích thích tim vượt tần số	x			
2273.	Lập trình máy tạo nhịp tim	x			
2274.	Lập trình máy tạo nhịp tim và máy phá rung	x			
2275.	Phá vách liên nhĩ	x			
2276.	Nong hẹp nhánh động mạch phổi	x			
2277.	Nong hẹp tĩnh mạch phổi	x			
2278.	Nong tĩnh mạch ngoại biên	x			
2279.	Đặt stent tĩnh mạch phổi	x			
2280.	Đặt stent hẹp eo động mạch chủ	x			
2281.	Thay van động mạch chủ qua da	x			
2282.	Thay van 2 lá qua da	x			
2283.	Đóng lỗ rò động mạch vành	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2284.	Đóng tuần hoàn bằng hệ qua da	x			
2285.	Sinh thiết tim cơ tim qua thông tim	x			
2286.	Lấy dị vật trong buồng tim	x			
2287.	Tách van động mạch phổi trong teo van động mạch phổi bằng sóng cao tần và bóng qua da	x			
2288.	Cấy tế bào gốc cơ tim	x			
2289.	Đóng các lỗ rò	x			
2290.	Đặt máy tạo nhịp tạm thời trong tim	x			
2291.	Đặt filter lọc máu tĩnh mạch chủ	x			
2292.	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng sóng tần số radio	x			
2293.	Đặt dù lọc máu động mạch	x			
2294.	Nong động mạch cảnh	x			
2295.	Nong động mạch ngoại biên	x			
2296.	Nong van động mạch chủ	x			
2297.	Nong hẹp eo động mạch chủ	x			
2298.	Nong van động mạch phổi	x			
2299.	Đặt stent động mạch vành	x			
2300.	Đặt stent động mạch cảnh	x			
2301.	Đặt stent động mạch ngoại biên	x			
2302.	Đặt stent động mạch thận	x			
2303.	Đặt stent ống động mạch	x			
2304.	Nong hẹp van 2 lá bằng bóng Inoue	x			
2305.	Đặt bóng đội ngược động mạch chủ	x			
2306.	Đặt stent phình động mạch chủ	x			
2307.	Đặt stent hẹp động mạch chủ	x			
2308.	Nong rộng van tim	x			
2309.	Thông tim ống lớn và chụp buồng tim cản quang	x			
2310.	Khoan các tổn thương vôi hóa ở động mạch	x			
2311.	Đặt coil bít ống động mạch	x			
2312.	Kích thích tim vượt tần số điều trị loạn nhịp	x			
2313.	Nong mạch/đặt stent mạch các loại	x			
2314.	Tiêm xơ giãn tĩnh mạch thực quản	x			
2315.	Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch	x			
2316.	Gây xơ tĩnh mạch điều trị suy, giãn tĩnh mạch mãn tính	x			
2317.	Nút động mạch chữa rò động tĩnh mạch, phồng động mạch	x			
2318.	Nút động mạch kết hợp hoá chất điều trị ung thư gan trước phẫu thuật	x			
2319.	Nút động mạch kết hợp hoá chất điều trị ung thư thận trước phẫu thuật	x			
2320.	Thông động mạch cảnh trong, xoang hang	x			
2321.	Sốc điện điều trị rung nhĩ	x	x		
2322.	Đặt catheter qua màng nhẫn giáp lấy bệnh phẩm	x	x		
2323.	Nong khí quản, phế quản bằng ống nội soi cứng	x	x		
2324.	Gây dính màng phổi bằng các loại thuốc, hoá chất	x	x		
2325.	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	dẫn của chụp cắt lớp vi tính				
2326.	Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2327.	Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của máy chụp cắt lớp vi tính	x	x		
2328.	Chọc dò kén trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2329.	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
2330.	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị giãn phế quản, áp xe phổi	x	x	x	
2331.	Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
2332.	Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
2333.	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
	C. TIÊU HÓA				
2334.	Đặt stent đường mật, đường tụy	x			
2335.	Đặt dẫn lưu áp xe gan dưới siêu âm	x	x		
2336.	Nút động mạch kết hợp hoá chất điều trị ung thư gan, thận trước phẫu thuật; thông động mạch cảnh trong xoang hang	x			
2337.	Đặt dẫn lưu ổ dịch/áp xe ổ bụng sau mổ dưới siêu âm	x	x		
2338.	Tiêm xơ tĩnh mạch thực quản	x	x		
2339.	Thắt tĩnh mạch thực quản	x	x		
2340.	Nong hẹp thực quản, môn vị, tá tràng	x	x		
2341.	Chọc hút tế bào gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
2342.	Sinh thiết gan bằng kim/ dụng cụ sinh thiết dưới siêu âm	x	x		
2343.	Tiêm thuốc điều trị nang gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
2344.	Chọc hút và tiêm thuốc nang gan	x	x		
2345.	Hút dịch mật qua tá tràng	x	x		
2346.	Thắt vòng cao su và tiêm cầm máu qua nội soi	x	x		
2347.	Đốt trĩ bằng sóng cao tần và từ trường	x	x		
2348.	Đốt trĩ bằng máy ULTROID	x	x		
2349.	Tái truyền dịch cổ trướng	x	x		
2350.	Đặt dẫn lưu đường mật xuống tá tràng theo đường qua da	x	x	-	
2351.	Tiêm Ethanol vào u gan dưới hướng dẫn siêu âm.	x	x		
2352.	Chọc áp xe gan qua siêu âm	x	x	x	
2353.	Tiêm xơ điều trị trĩ	x	x	x	
2354.	Chọc dịch màng bụng	x	x	x	
2355.	Dẫn lưu dịch màng bụng	x	x	x	
2356.	Chọc hút áp xe thành bụng	x	x	x	
2357.	Thụt tháo phân	x	x	x	x
2358.	Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x
2359.	Nong hậu môn	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Đ. THẬN- TIẾT NIỆU – LỌC MÁU				
2360.	Kỹ thuật chọc hút dịch nang đơn thận qua da phối hợp bơm cồn tuyệt đối làm xơ hóa nang dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2361.	Nong động mạch thận	x			
2362.	Dẫn lưu bể thận qua da dưới siêu âm	x	x		
2363.	Sinh thiết thận qua da dưới siêu âm	x	x		
2364.	Bơm rửa bàng quang, bơm hoá chất	x	x		
2365.	Lọc màng bụng chu kỳ	x	x		
2366.	Lọc hấp thụ (Hemoabsorption)	x	x		
	Đ. CƠ – XƯƠNG – KHỚP				
2367.	Chọc dịch khớp	x	x		
2368.	Test STACLOTLA	x	x		
2369.	Test Schimer	x	x		
2370.	Test Rose Bengal	x	x		
2371.	Tiêm chất nhờn vào khớp	x	x		
2372.	Tiêm corticoide vào khớp	x	x		
2373.	Tiêm thuốc ngoài màng cứng	x	x		
2374.	Điều trị chứng loạn trương lực cơ toàn thể hoặc cục bộ (ví dụ vùng cổ gáy) bằng tiêm Dysport (Botulium)	x	x	x	
2375.	Điều trị chứng co thắt nửa mặt bằng tiêm Dysport	x	x	x	
2376.	Điều trị chứng tăng trương lực cơ di chứng sau tai biến mạch máu não bằng tiêm Dysport	x	x	x	
2377.	Điều trị chứng tăng trương lực cơ di chứng do bại não bằng tiêm Dysport	x	x	x	
2378.	Điều trị chứng giật mí mắt bằng tiêm Dysport (Botulium)	x	x	x	
	E. DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG				
2379.	Test lẩy da với các dị nguyên	x	x		
2380.	Giảm mẫn cảm đường tiêm và dưới da	x	x		
2381.	Phản ứng phân hủy Mastocyte	x	x		
2382.	Test lẩy da (Prick test) với các loại thuốc	x	x	x	x
2383.	Test nội bì	x	x	x	x
2384.	Test áp (Patch test) với các loại thuốc	x	x	x	x
	G. TRUYỀN NHIỄM				
2385.	Lấy bệnh phẩm họng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x		
2386.	Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x	x	
	H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC				
2387.	Tiêm trong da	x	x	x	x
2388.	Tiêm dưới da	x	x	x	x
2389.	Tiêm bắp thịt	x	x	x	x
2390.	Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x
2391.	Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x
	XIV. LAO (ngoại lao)	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2392.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống cổ	x			
2393.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống ngực	x			
2394.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống lưng-thắt lưng	x			
2395.	Phẫu thuật lao cột sống thắt lưng-cùng	x			
2396.	Phẫu thuật chỉnh hình đặt nẹp vít cột sống cổ	x			
2397.	Phẫu thuật chỉnh hình cột sống cổ có ghép xương tự thân do lao	x			
2398.	Phẫu thuật chỉnh hình cột sống cổ có nẹp vít cột sống do lao	x			
2399.	Phẫu thuật chỉnh hình có đặt lồng Titan và nẹp vít	x			
2400.	Phẫu thuật đặt lại khớp háng tư thế xấu do lao	x			
2401.	Phẫu thuật thay chỏm xương đùi do lao	x			
2402.	Phẫu thuật thay khớp háng do lao	x			
2403.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp gối do lao	x			
2404.	Phẫu thuật thay khớp gối do lao	x			
2405.	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	x	x		
2406.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương sườn	x	x		
2407.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp ức sườn, khớp ức đòn	x	x		
2408.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp vai	x	x		
2409.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp khuỷu	x	x		
2410.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ-bàn tay	x	x		
2411.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cánh tay	x	x		
2412.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng tay	x	x		
2413.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đốt bàn-ngón tay	x	x		
2414.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cùng chậu	x	x		
2415.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương chậu	x	x		
2416.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp háng	x	x		
2417.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp gối	x	x		
2418.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ-bàn chân	x	x		
2419.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đùi	x	x		
2420.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng chân	x	x		
2421.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương bàn-ngón chân	x	x		
2422.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh thắt lưng do lao	x	x		
2423.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh hố chậu do lao	x	x		
2424.	Bơm rửa ổ lao khớp	x	x		
2425.	Phẫu thuật lấy hạch mạc treo trong ổ bụng do lao	x	x		
2426.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng cổ	x	x		
2427.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng nách	x	x		
2428.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn	x	x		
2429.	Phẫu thuật thăm dò lao tinh hoàn /bìu	x	x		
2430.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp vai bị dính do lao	x	x		
2431.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp khuỷu bị dính do lao	x	x		
2432.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp cổ-bàn tay bị dính do lao	x	x		
2433.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp cổ-bàn chân bị dính do lao	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2434.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao hạch cổ	x	x		
2435.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao thành ngực	x	x		
2436.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu các khớp ngoại biên	x	x		
2437.	Phẫu thuật nạo đò hạch lao vùng cổ	x	x	x	
2438.	Phẫu thuật nạo đò hạch lao vùng nách	x	x	x	
2439.	Phẫu thuật nạo đò hạch lao vùng bẹn	x	x	x	
	XV. UNG BƯỚU- NHI				
	A. ĐẦU CỔ				
2440.	Nút động mạch để điều trị u máu ở vùng đầu và hàm mặt	x			
2441.	Cắt u máu, u bạch mạch vùng đầu phức tạp, khó	x			
2442.	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính trên 10 cm	x	x	x	
2443.	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
2444.	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính trên 10 cm	x	x		
2445.	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy vùng mặt, tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính 1-5cm	x	x		
2446.	Đốt lạnh u mạch máu vùng mặt cổ	x	x		
2447.	Cắt ung thư da có vá da rộng đường kính dưới 5cm	x	x		
2448.	Cắt ung thư da có vá da rộng đường kính trên 5cm	x	x		
2449.	Cắt u da vùng mặt, tạo hình.	x	x		
2450.	Cắt u vùng tuyến mang tai	x	x		
2451.	Cắt u phần mềm vùng cổ	x	x		
2452.	Cắt u nang bạch huyết vùngcổ	x	x		
2453.	Tiêm thuốc điều trị u bạch huyết	x	x		
2454.	Cắt nang giáp móng	x	x		
2455.	Cắt u da đầu lành, đường kính từ 5 cm trở lên	x	x		
2456.	Cắt u da đầu lành, đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
2457.	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	x	x	x	
2458.	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
	B. THẦN KINH SỌ NÃO, CỘT SỐNG				
2459.	Điều trị các u sọ não bằng dao gamma	x	x		
2460.	Cắt u não có sử dụng vi phẫu	x	x		
2461.	Cắt u não không sử dụng vi phẫu	x	x		
2462.	Cắt u não có sử dụng kỹ thuật định vị	x	x		
2463.	Cắt u não không sử dụng kỹ thuật định vị	x	x		
2464.	Phẫu thuật mổ u di căn lên não dưới kỹ thuật định vị	x	x		
2465.	Phẫu thuật mổ cắt u màng não đơn giản dưới kỹ thuật định vị	x	x		
2466.	Cắt u sọ hầu	x	x		
2467.	Cắt u vùng hố yên	x	x		
2468.	Cắt u hố sau u thuỳ Vermis	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2469.	Cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x	x		
2470.	Cắt u hố sau u tiểu não	x	x		
2471.	Cắt u hố sau u nguyên bào mạch máu	x	x		
2472.	Cắt u màng não nền sọ	x	x		
2473.	Cắt u não vùng hố sau	x	x		
2474.	Cắt u liềm não	x	x		
2475.	Cắt u lều tiểu não	x	x		
2476.	Cắt u não cạnh đường giữa	x	x		
2477.	Cắt u góc cầu tiểu não qua đường mê nhĩ	x	x		
2478.	Cắt u não thất	x	x		
2479.	Cắt u bán cầu đại não	x	x		
2480.	Cắt u tủy cổ cao	x	x		
2481.	Cắt u tuỷ	x	x		
2482.	Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
2483.	Cắt u vựng hang và u mạch não	x	x		
2484.	Cắt cột tuỷ sống trong u tuỷ	x	x		
2485.	Cắt u vùng đuôi ngựa	x	x		
2486.	Cắt u dây thần kinh trong và ngoài tuỷ	x	x		
2487.	Cắt u đốt sống ngoài màng cứng	x	x		
2488.	Phẫu thuật dị dạng lạc chỗ tế bào thần kinh Hamartome	x	x		
2489.	Quang động học (PTD) trong điều trị u não ác tính	x	x		
2490.	Cắt u dây thần kinh ngoại biên	x	x		
	C. HÀM – MẶT				
2491.	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	x			
2492.	Cắt u mạch máu lớn vùng hàm mặt, khi cắt bỏ kèm thắt động mạch cảnh 1 hay 2 bên	x			
2493.	Cắt u mạch máu lớn trên 10 cm vùng sàn miệng, dưới hàm, cạnh cổ	x			
2494.	Cắt u nang men răng, ghép xương	x			
2495.	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính trên 5 cm	x			
2496.	Cắt u lợi đường kính 2 cm trở lên	x			
2497.	Cắt u dây thần kinh số VIII	x			
2498.	Cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x			
2499.	Cắt ung thư hàm trên, hàm dưới kèm vét hạch, tạo hình bằng vạt da, cơ	x			
2500.	Cắt bỏ u xương thái dương	x			
2501.	Cắt bỏ u xương thái dương - tạo hình vạt cơ da	x			
2502.	Cắt ung thư hàm trên kèm hố mắt và xương gò má	x			
2503.	Cắt chậu sàn miệng, tạo hình và vét hạch cổ	x			
2504.	Vét hạch cổ bảo tồn	x			
2505.	Vét hạch cổ, truyền hoá chất động mạch cảnh	x			
2506.	Cắt ung thư vòm khẩu cái, tạo hình	x			
2507.	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
2508.	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	x	x		
2509.	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2510.	Cắt u máu - bạch mạch vùng hàm mặt	x	x		
2511.	Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
2512.	Cắt u cơ vùng hàm mặt	x	x		
2513.	Cắt u lợi đường kính dưới hoặc bằng 2cm	x	x		
2514.	Cắt toàn bộ u lợi 1 hàm	x	x		
2515.	Cắt bỏ nang xương hàm từ 2-5 cm	x	x		
2516.	Cắt nang xương hàm khó	x	x		
2517.	Cắt u môi lành tính có tạo hình	x	x		
2518.	Cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2519.	Cắt u tuyến nước bọt dưới lưỡi	x	x		
2520.	Cắt u tuyến nước bọt phụ	x	x		
2521.	Cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2522.	Cắt nang vùng sàn miệng	x	x		
2523.	Cắt nang vùng sàn miệng và tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2524.	Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2525.	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2526.	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng ghép da hoặc niêm mạc	x	x		
2527.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2528.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
2529.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
2530.	Vét hạch dưới hàm đặt catheter động mạch lưỡi để truyền hoá chất	x	x		
2531.	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm trên 5 cm	x	x		
2532.	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x		
2533.	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3 cm	x	x		
2534.	Cắt bỏ nang xương hàm dưới 2cm	x	x	x	
2535.	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
2536.	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x	x	
2537.	Cắt nang răng đường kính dưới 2 cm	x	x	x	
2538.	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm từ 2-5 cm	x	x	x	
	D. MẮT				
2539.	Cắt u mi cả bề dày ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x			
2540.	Cắt u nội nhãn	x			
2541.	Cắt u hốc mắt bên và sau nhãn cầu có mở xương hốc mắt	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2542.	Cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
2543.	Cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
2544.	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
2545.	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
2546.	Cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
2547.	Cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
2548.	Cắt u kết mạc, giác mạc không vá	x	x		
2549.	Cắt u kết mạc không vá	x	x		
2550.	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x	x		
2551.	Cắt u tiền phòng	x	x		
2552.	Cắt u hốc mắt không mở xương hốc mắt	x	x		
2553.	Cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang: xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
2554.	Nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
	Đ. TAI – MŨI – HỌNG				
2555.	Mở đường dưới thái dương (Ugo-Fish) lấy khối u xơ vòm mũi họng	x			
2556.	Cắt ung thư lưỡi, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x			
2557.	Cắt ung thư lưỡi - sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x			
2558.	Cắt một nửa lưỡi + vét hạch cổ	x			
2559.	Cắt bán phần lưỡi có tạo hình bằng vạt cân cơ	x			
2560.	Cắt u vùng họng miệng có tạo hình	x			
2561.	Cắt thanh quản bán phần	x			
2562.	Cắt hạ họng bán phần	x			
2563.	Cắt toàn bộ hạ họng-thực quản, tái tạo ống họng thực quản bằng dạ dày-ruột	x			
2564.	Cắt u khoảng bên họng lan đáy sọ	x			
2565.	Cắt u họng - thanh quản bằng laser	x			
2566.	Cắt u thành họng bên có nạo hoặc không nạo hạch cổ	x			
2567.	Phẫu thuật u sàng hàm lan đáy sọ phối hợp đường cạnh mũi và đường Bicoronal	x			
2568.	Cắt u dây thần kinh VIII	x			
2569.	Cắt u xơ vòm mũi họng	x			
2570.	Cắt u thành bên lan lên đáy sọ	x			
2571.	Cắt lạnh u máu hạ thanh môn	x			
2572.	Cắt ung thư tai-xương chũm và nạo vét hạch	x			
2573.	Cắt bỏ ung thư Amidan và nạo vét hạch cổ	x			
2574.	Cắt toàn bộ thanh quản và một phần họng có vét hạch hệ thống	x			
2575.	Cắt ung thư thanh quản, hạ họng bằng laser	x			
2576.	Phẫu thuật ung thư thanh môn có bảo tồn thanh quản	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2577.	Cắt u nhú thanh quản bằng laser	x			
2578.	Cắt u tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
2579.	Cắt ung thư lưỡi và tạo hình tại chỗ	x	x		
2580.	Rút ống nong thanh khí quản - cắt tổ chức sùi thanh khí quản	x	x		
2581.	Cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
2582.	Cắt u lưỡi qua đường miệng	x	x		
2583.	Nạo vét hạch cổ chọn lọc hoặc chức năng 1 bên	x	x		
2584.	Nạo vét hạch cổ chọn lọc hoặc chức năng 2 bên	x	x		
2585.	Cắt u hạ họng qua đường cổ bên	x	x		
2586.	Cắt u mản hầu có tạo hình vạt cân cơ niêm mạc	x	x		
2587.	Cắt u amidan qua đường miệng	x	x		
2588.	Cắt u nang cằm ức	x	x		
2589.	Cắt u bạch mạch vùng cổ	x	x		
2590.	Cắt u máu vùng cổ	x	x		
2591.	Cắt u biểu bì vùng cổ	x	x		
2592.	Cắt u nhái sàn miệng	x	x		
2593.	Cắt tuyến nước bọt dưới lưỡi	x	x		
2594.	Cắt tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2595.	Cắt u tuyến nước bọt phụ qua đường miệng	x	x		
2596.	Cắt ung thư amidan/thanh quản và nạo vét hạch cổ	x	x		
2597.	Tạo hình cánh mũi do ung thư	x	x		
2598.	Cắt ung thư sàng hàm chưa lan rộng	x	x		
2599.	Cắt lạnh u máu vùng tai mũi họng	x	x		
2600.	Cắt u lành thanh quản bằng laser	x	x		
2601.	Cắt khối u vùng họng miệng bằng laser	x	x		
2602.	Cắt u cuộn cảnh	x	x		
2603.	Cắt bỏ khối u mản hầu	x	x		
2604.	Cắt u lành tính dây thanh	x	x		
2605.	Cắt u lành tính thanh quản	x	x		
2606.	Cắt khối u khẩu cái	x	x		
2607.	Cắt u thành sau họng	x	x		
2608.	Cắt u thành bên họng	x	x		
2609.	Phẫu thuật cạnh mũi lấy u hốc mũi	x	x		
2610.	Cắt u xương ống tai ngoài	x	x		
2611.	Khí dụng vòm họng trong điều trị ung thư vòm	x	x		
2612.	Súc rửa vòm họng trong điều trị xạ trị	x	x		
2613.	Cắt polyp ống tai	x	x	x	
2614.	Cắt polyp mũi	x	x	x	
	E. LỒNG NGỰC – TIM MẠCH – PHỔI				
2615.	Cắt khối u tim	x			
2616.	Cắt u nhầy tim	x			
2617.	Cắt u trung thất	x			
2618.	Cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch 1 bên lồng ngực	x			
2619.	Cắt một phổi do ung thư	x			
2620.	Cắt một thuỳ kèm cắt một phân thuỳ điển hình do ung thư	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2621.	Cắt phổi không điển hình do ung thư	x	x		
2622.	Cắt thuỳ phổi, phân phổi còn lại	x	x		
2623.	Cắt u nang phổi hoặc u nang phế quản	x	x		
2624.	Cắt 2 thuỳ phổi 2 bên lồng ngực trong một phẫu thuật	x	x		
2625.	Cắt thuỳ phổi hoặc cắt lá phổi kèm vét hạch trung thất	x	x		
2626.	Cắt thuỳ phổi hoặc cắt lá phổi kèm cắt một mảng thành ngực	x	x		
2627.	Cắt phổi và cắt màng phổi	x	x		
2628.	Cắt u máu hay bạch mạch vùng cổ, vùng trên xương đòn, vùng nách xâm lấn các mạch máu lớn	x	x		
2629.	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính trên 10cm	x	x		
2630.	Cắt u màng tim	x	x		
2631.	Cắt một thuỳ phổi hoặc một phân thuỳ phổi do ung thư	x	x		
2632.	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
2633.	Phẫu thuật cắt kén màng tim	x	x		
2634.	Phẫu thuật cắt u sụn phế quản	x	x		
2635.	Phẫu thuật bóc kén màng phổi	x	x		
2636.	Phẫu thuật cắt kén khí phổi	x	x		
2637.	Phẫu thuật bóc kén trong nhu mô phổi	x	x		
2638.	Phẫu thuật vét hạch nách	x	x		
2639.	Cắt u xương sườn nhiều xương	x	x		
2640.	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính 5 - 10cm	x	x		
2641.	Phẫu thuật bóc u thành ngực	x	x		
2642.	Cắt một phần cơ hoành	x	x		
2643.	Cắt u xương sườn 1 xương	x	x		
2644.	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính dưới 5 cm	x	x		
	G. TIÊU HÓA – BỤNG				
2645.	Cắt u lành thực quản	x			
2646.	Tạo hình thực quản (do ung thư & bệnh lành tính)	x			
2647.	Cắt bỏ thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình ngay	x			
2648.	Cắt bỏ u thực quản, cắt tạo hình dạ dày - miệng nối thực quản dạ dày (Phẫu thuật Lewis-Santy hoặc phẫu thuật Akiyama)	x			
2649.	Các phẫu thuật điều trị ung thư tá tràng	x			
2650.	Cắt 3/4 dạ dày do u do ung thư	x			
2651.	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư	x			
2652.	Cắt lại dạ dày do ung thư	x			
2653.	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư tạo hình bằng đoạn ruột non	x			
2654.	Cắt toàn bộ đại tràng do ung thư	x			
2655.	Cắt lại đại tràng do ung thư	x			
2656.	Cắt đoạn trực tràng do ung thư	x			
2657.	Cắt cụt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	môn				
2658.	Cắt trực tràng giữ lại cơ tròn	x			
2659.	Cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư tiêu hoá	x			
2660.	Cắt 2/3 dạ dày do ung thư	x	x		
2661.	Cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư kèm vét hạch hệ thống	x	x		
2662.	Cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2663.	Cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma nối ngay	x	x		
2664.	Cắt một nửa đại tràng phải, trái	x	x		
2665.	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x	x		
2666.	Cắt u sau phúc mạc	x	x		
2667.	Cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
2668.	Cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		
2669.	Cắt u thượng thận	x	x		
2670.	Cắt đoạn ruột non do u	x	x		
2671.	Mổ thăm dò ổ bụng, sinh thiết u	x	x		
2672.	Cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
2673.	Cắt u vùng cùng cụt đường mổ cùng cụt	x	x		
2674.	Cắt u vùng cùng cụt +tiểu khung+ ổ bụng kết hợp đường bụng và đường cùng cụt	x	x		
2675.	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x	
	H. GAN – MẬT – TỤY				
2676.	Cắt gan phải do ung thư	x	x		
2677.	Cắt gan trái do ung thư	x	x		
2678.	Cắt gan phải mở rộng do ung thư	x	x		
2679.	Cắt gan trái mở rộng do ung thư	x	x		
2680.	Cắt gan không điển hình-Cắt gan lớn do ung thư	x	x		
2681.	Đốt nhiệt cao tần khối u ác tính vùng đầu tuỵ	x	x		
2682.	Đốt nhiệt cao tần điều trị ung thư gan qua hướng dẫn của siêu âm, qua phẫu thuật nội soi	x	x		
2683.	Cắt gan có phối hợp đốt nhiệt cao tần trên đường cắt gan	x	x		
2684.	Cắt đường mật ngoài gan điều trị ung thư ống mật chủ	x	x		
2685.	Cắt chỏm nang gan	x	x		
2686.	Cắt gan không điển hình-Cắt gan nhỏ do ung thư	x	x		
2687.	Nối mật-Hỗng tràng do ung thư	x	x		
2688.	Dẫn lưu đường mật ra da do ung thư	x	x		
2689.	Tiêm cồn tuyệt đối vào u gan qua siêu âm	x	x		
2690.	Nút mạch hoá chất điều trị ung thư gan (TOCE)	x	x		
2691.	Đốt nhiệt sóng cao tần điều trị ung thư gan	x	x		
2692.	Khâu cầm máu gan và dẫn lưu ổ bụng do ung thư gan vỡ	x	x		
2693.	Thắt động mạch gan ung thư hoặc chảy máu đường mật	x	x		
2694.	Cắt chỏm nang gan bằng nội soi hay mở bụng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2695.	Cắt phân thuỳ gan	x	x		
2696.	Cắt đuôi tuỵ và cắt lách	x	x		
2697.	Cắt bỏ khối u tá tuỵ	x	x		
2698.	Cắt thân và đuôi tuỵ	x	x		
2699.	Cắt lách do u, ung thư,	x	x		
	I. TIẾT NIỆU – SINH DỤC				
2700.	Cắt toàn bộ bàng quang, kèm tạo hình ruột - bàng quang	x			
2701.	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang	x			
2702.	Cắt rộng u niệu đạo, vét hạch	x			
2703.	Cắt tinh hoàn bằng xạ trị cho điều trị ung thư tinh hoàn	x			
2704.	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư	x			
2705.	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư + nạo vét hạch hai bên	x			
2706.	Cắt âm vật, vét hạch bẹn 2 bên do ung thư	x			
2707.	Phẫu thuật lấy dây chằng rộng, u đáy chậu, u tiểu khung	x			
2708.	Cắt thận và niệu quản do u niệu quản, u đường bài xuất	x			
2709.	Cắt một phần bàng quang	x	x		
2710.	Cắt u tinh hoàn có sinh thiết trong mổ	x	x		
2711.	Cắt u phần mềm bìu	x	x		
2712.	Cắt u thận lành	x	x		
2713.	Cắt ung thư thận	x	x		
2714.	Cắt u thận kèm lấy huyết khối tĩnh mạch chủ dưới	x	x		
2715.	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
2716.	Cắt u bàng quang đường trên	x	x		
2717.	Cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
2718.	Cắt bỏ dương vật ung thư có vét hạch	x	x		
2719.	Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
2720.	Cắt u lành dương vật	x	x		
	K. PHỤ KHOA				
2721.	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x			
2722.	Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	x			
2723.	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng	x		-	
2724.	Phẫu thuật Second Look trong ung thư buồng trứng	x			
2725.	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	x	x		
2726.	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
2727.	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt toàn bộ tử cung và mạc nối lớn	x	x		
2728.	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		
2729.	Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
2730.	Cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
2731.	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2732.	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x	
2733.	Cắt u thành âm đạo	x	x	x	
2734.	Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x	
2735.	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
2736.	Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x	
	L. PHẦN MỀM – XƯƠNG KHỚP				
2737.	Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính từ 5cm trở lên	x			
2738.	Bơm xi măng vào xương điều trị u xương	x			
2739.	Cắt u máu, u bạch mạch vùng phức tạp, khó	x			
2740.	Cắt u nang tiêu xương, ghép xương	x			
2741.	Cắt u tế bào không lồ, ghép xương	x			
2742.	Cắt u máu trong xương	x			
2743.	Tháo khớp vai do ung thư chi trên	x	x		
2744.	Cắt cụt cánh tay do ung thư	x	x		
2745.	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư	x	x		
2746.	Tháo khớp cổ tay do ung thư	x	x		
2747.	Tháo khớp háng do ung thư chi dưới	x	x		
2748.	Cắt cụt cẳng chân do ung thư	x	x		
2749.	Cắt cụt đùi do ung thư chi dưới	x	x		
2750.	Tháo khớp gối do ung thư	x	x		
2751.	Tháo nửa bàn chân trước do ung thư	x	x		
2752.	Tháo khớp cổ chân do ung thư	x	x		
2753.	Cắt rộng thương tổn phần mềm do ung thư + cắt các cơ liên quan	x	x		
2754.	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, Phẫu thuật Mohs	x	x		
2755.	Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính dưới 5cm	x	x		
2756.	Cắt u xơ cơ xâm lấn	x	x		
2757.	Cắt u thần kinh	x	x		
2758.	Cắt u xương, sụn	x	x		
2759.	Cắt chi và vét hạch do ung thư	x	x		
2760.	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x		
2761.	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5cm	x	x		
2762.	Cắt u bạch mạch, đường kính bằng và trên 10cm	x	x		
2763.	Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x		
2764.	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, đóng khuyết da	x	x	x	
2765.	Cắt u bạch mạch đường kính dưới 10 cm	x	x	x	
2766.	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x	
2767.	Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2768.	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x	
2769.	Cắt u bao gân	x	x	x	
2770.	Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x	
	M. XẠ TRỊ - HÓA TRỊ LIỆU				
2771.	Phẫu xạ trị	x			
2772.	Xạ trị bằng máy gia tốc	x			
2773.	Điều trị hoá chất tân bổ trợ với Taxol	x			
2774.	Tia xạ điều trị ung thư tuyến giáp	x			
2775.	Tia xạ điều trị ung thư tuyến yên	x			
2776.	Tia xạ điều trị ung thư tuyến thượng thận	x			
2777.	Điều trị ung thư bằng nguồn áp sát	x			
2778.	Điều trị ung thư bằng các đồng vị phóng xạ	x			
2779.	Xạ trị bằng máy Rx	x			
2780.	Xạ trị bằng máy P32	x			
2781.	Xạ trị áp sát liều thấp	x			
2782.	Xạ trị áp sát liều cao	x			
2783.	Xạ trị phối hợp đồng thời với hoá chất	x			
2784.	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng tia xạ	x			
2785.	Điều trị bướu giáp đơn nhân độc bằng I^{131}	x			
2786.	Điều trị bướu giáp đa nhân độc bằng I^{131}	x			
2787.	Truyền hoá chất liều cao kết hợp với truyền tế bào nguồn	x			
2788.	Bơm tiêm hoá chất vào khoang nội tuỷ	x			
2789.	Bơm truyền hoá chất liên tục (12-24 giờ) với máy infuso Mate-P	x			
2790.	Truyền hoá chất vào ổ bụng	x	x		
2791.	Truyền hoá chất màng phổi	x	x		
2792.	Truyền hoá động mạch	x	x		
2793.	Truyền hoá chất tĩnh mạch	x	x		
2794.	Tiêm truyền hoá chất độ tế bào đường tĩnh mạch, động mạch điều trị ung thư	x	x		
2795.	Tiêm hoá chất vào màng bụng điều trị ung thư	x	x		
2796.	Điều trị hoá chất triệu chứng	x	x		
2797.	Điều trị hoá chất giảm đau cho người bệnh giai đoạn cuối	x	x		
2798.	Tiêm hoá chất vào nhãn ung thư nguyên bào nuôi	x	x		
2799.	Điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
2800.	Xạ trị bằng máy Cobalt	x	x		
2801.	Xạ trị liều cao nhằm giảm đau trong di căn	x	x		
2802.	Điều trị bệnh Basedow bằng I^{131}	x	x		
2803.	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng I^{131}	x	x		
2804.	Điều trị K giáp biệt hoá sau phẫu thuật bằng I^{131}	x	x		
2805.	Điều trị giảm đau cho bệnh nhân ung thư				
2806.	Chọc hút tế bào chẩn đoán				
2807.	Sinh thiết khối u bằng kim nhỏ	x	x		
2808.	Sinh thiết khối u ở sâu bằng kim có nòng dưới	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hướng dẫn của siêu âm				
2809.	Chọc hút tủy xương làm tủy đồ	x	x		
2810.	Thu hoạch tế bào gốc từ tủy xương	x			
2811.	Thu hoạch tế bào gốc từ máu cuống rốn	x			
2812.	Thu hoạch tế bào gốc từ máu ngoại vi	x			
2813.	Truyền tế bào gốc qua tĩnh mạch trung tâm	x			
2814.	Đặt Hickmancatheter	x			
2815.	Sinh thiết tủy xương	x			
2816.	Điều trị giảm đau không dùng thuốc	x	x		
2817.	Chăm sóc loét miệng cho bệnh nhân ung thư	x	x		
2818.	Nút mạch điều trị khối u				
2819.	Kỹ thuật xử lý tế bào gốc trước truyền				
2820.	Siêu âm tim tại giường				
	N. KỸ THUẬT KHÁC				
2821.	Đổ khuôn đúc chì che chắn các cơ quan quan trọng trong trường chiếu xạ	x			
2822.	Làm mặt nạ cố định đầu người bệnh	x			
2823.	Truyền ghép tuỷ tự thân và ngoại lai	x			
2824.	Đặt kim, ống radium, cesium, iridium vào cơ thể người bệnh	x			
2825.	Mô phỏng cho điều trị xạ trị	x			
2826.	Lập trình xạ trị ngoài bằng máy mô phỏng	x			
2827.	Lập trình xạ trị trong bằng máy mô phỏng	x			
2828.	Điện dông bằng thiết bị plasma hoá điều trị u máu và các u nhỏ lành tính ngoài da	x			
2829.	Lập kế hoạch xạ trị bằng vi tính (T.P.S)	x	x		
	XVI. NỘI TIẾT				
	A. NGOẠI KHOA				
	1. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết				
2830.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp và vét hạch cổ 2 bên	x			
2831.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x			
2832.	Cắt u tuyến Tùng	x			
2833.	Bóc nhân tuyến giáp	x	x		
2834.	Bóc nhân độc tuyến giáp	x	x		
2835.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2836.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
2837.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong K giáp	x	x		
2838.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong K giáp có vét hạch cùng bên	x	x		
2839.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2840.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2841.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2842.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2843.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp (Không nạo vét hạch cổ 2 bên)	x	x		
2844.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
2845.	Cắt 1 phần tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
2846.	Cắt tuyến ức	x			
2847.	Dẫn lưu áp xe tuỵ	x	x		
2848.	Cắt bỏ khối u tá tuỵ	x	x		
2849.	Cắt thân và đuôi tuỵ	x	x		
2850.	Cắt đuôi tuỵ và cắt lách	x	x		
2851.	Cắt u nang tuỵ, không cắt tuỵ có dẫn lưu	x	x		
2852.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2853.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2854.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2855.	Cắt u lành tuyến tiền liệt đường bụng	x	x		
2856.	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang	x	x		
2857.	Cắt bỏ tinh hoàn ung thư lạc chỗ có hoặc không vét hạch ổ bụng	x	x		
2858.	Cắt bỏ tinh hoàn và vét hạch ổ bụng	x	x		
2859.	Cắt bỏ tinh hoàn	x	x		
	2. Phẫu thuật bằng dao cắt siêu âm (DCSA) các tuyến nội tiết				
2860.	Cắt u tuyến yên bằng DCSA	x			
2861.	Cắt u tuyến Tùng bằng DCSA	x			
2862.	Bóc nhân tuyến giáp bằng DCSA	x			
2863.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp và vét hạch cổ 2 bên bằng DCSA	x			
2864.	Cắt tuyến ức bằng DCSA	x			
2865.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng DCSA	x			
2866.	Bóc nhân độc tuyến giáp bằng DCSA	x	x		
2867.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng DCSA	x	x		
2868.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng DCSA	x	x		
2869.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong K giáp bằng DCSA	x	x		
2870.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong K giáp có vét hạch cùng bên bằng DCSA	x	x		
2871.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng DCSA	x	x		
2872.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng DCSA	x	x		
2873.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng DCSA	x	x		
2874.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng DCSA	x	x		
2875.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp (Không nạo vét hạch cổ 2 bên) bằng DCSA	x	x		
2876.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	bằng DCSA				
2877.	Cắt 1 phần tuyến giáp trong bệnh basedow bằng DCSA	x	x		
2878.	Cắt bỏ khối u tá tuỵ bằng DCSA	x	x		
2879.	Cắt thân và đuôi tuỵ bằng DCSA	x	x		
2880.	Cắt đuôi tuỵ và cắt lách bằng DCSA	x	x		
2881.	Cắt u nang tuỵ, không cắt tuỵ có dẫn lưu bằng DCSA	x	x		
2882.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng DCSA	x	x		
2883.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng DCSA	x	x		
2884.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng DCSA	x			
2885.	Cắt u lành tuyến tiền liệt đường bụng bằng DCSA	x	x		
2886.	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang bằng DCSA	x	x		
2887.	Cắt bỏ tinh hoàn ung thư lạc chỗ có hoặc không vét hạch ổ bụng bằng DCSA	x	x		
2888.	Cắt bỏ tinh hoàn và vét hạch ổ bụng bằng DCSA	x	x		
2889.	Cắt bỏ tinh hoàn bằng DCSA	x	x		
	B. NỘI KHOA				
2890.	Chọc hút dịch và bơm thuốc điều trị nang giáp	x	x		
2891.	Tiêm cồn tuyệt đối để điều trị nhân tuyến giáp	x	x		
	XVII. TẠO HÌNH THẨM MỸ				
	A. THỦ THUẬT CHĂM SÓC DA ĐIỀU TRỊ VÀ THẨM MỸ				
2892.	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	
2893.	Điều trị bằng tia tử ngoại từng phần	x	x	x	
2894.	Điều trị bằng tia hồng ngoại toàn thân	x	x	x	
2895.	Điều trị bằng tia hồng ngoại từng phần	x	x	x	
2896.	ánh sáng xanh trị liệu	x	x	x	
2897.	Đắp mặt nạ điều trị	x	x	x	
2898.	Đắp mặt nạ dưỡng da	x	x	x	
2899.	Chăm sóc da điều trị	x	x	x	
2900.	Chăm sóc da thẩm mỹ	x	x	x	
2901.	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	
2902.	Xông hơi nước, ozôn	x	x	x	
	B. PHẪU THUẬT THẨM MỸ				
	1. Trán				
2903.	Phẫu thuật tái tạo trán lõm bằng xi măng xương	x	x		
	2. Mặt				
2904.	Phẫu thuật tạo hình khe hở chéo mặt 1 bên	x	x		
2905.	Phẫu thuật tạo hình khe hở chéo mặt 2 bên	x	x		
2906.	Bộ phận giả tái tạo khuyết hổng hàm mặt	x	x		
2907.	Phẫu thuật chỉnh hình sửa khung xương hàm, mặt	x	x		
2908.	Phẫu thuật tái tạo xương gò má bằng xi măng x-ương	x	x		
2909.	Phẫu thuật chỉnh hình sửa gò má - cung tiếp	x	x		
2910.	Phẫu thuật chỉnh hình sửa góc hàm - thân xương	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hàm dưới				
	3. Mắt				
2911.	Phẫu thuật rút ngắn, gấp cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
2912.	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	x	x		
2913.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	x	x		
2914.	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
2915.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị trễ mi	x	x		
2916.	Phẫu thuật điều trị trễ mi dưới	x	x		
2917.	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	x	x		
2918.	Mắt giả trong bộ phận giả tái tạo khuyết hổng hàm mặt	x	x		
2919.	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	x	x		
2920.	Phẫu thuật tạo hình mi mắt từng phần	x	x		
2921.	Phẫu thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2922.	Phẫu thuật tạo hình mắt 1 mí thành 2 mí	x	x		
2923.	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mi mắt	x	x		
	4. Môi				
2924.	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ	x	x		
2925.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần	x	x		
2926.	Phẫu thuật tạo hình môi kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2927.	Phẫu thuật chỉnh sửa lệch miệng do liệt thần kinh VII	x	x		
2928.	Phẫu thuật tạo hình khe hở môi	x	x		
2929.	Phẫu thuật tạo hình môi, mũi cho người bệnh đã mổ khe hở môi	x	x		
	5. Tai				
2930.	Làm tai giả	x	x		
2931.	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai	x	x		
2932.	Phẫu thuật tạo hình từng phần vành tai	x	x		
2933.	Phẫu thuật tạo hình vành tai kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2934.	Cắt sụn thừa nắp tai	x	x	x	
2935.	Phẫu thuật tai vểnh	x	x	x	
2936.	Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng cấy ghép sụn sườn tự thân	x	x		
	6. Mũi				
2937.	Làm mũi giả	x	x		
2938.	Phẫu thuật tạo hình mũi toàn bộ	x	x		
2939.	Phẫu thuật tạo hình mũi từng phần	x	x		
2940.	Phẫu thuật tạo hình mũi kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2941.	Phẫu thuật nâng cánh mũi bị sập	x	x		
2942.	Phẫu thuật thu nhỏ chóp mũi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2943.	Phẫu thuật chỉnh sửa chóp mũi (hếch, khoằm, nhọn...)	x	x		
	7. Bụng				
2944.	Phẫu thuật tạo hình rốn	x	x		
2945.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng đơn giản	x	x		
2946.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng phức tạp	x	x		
	8. Sinh dục				
2947.	Phẫu thuật tạo hình dương vật bằng các vạt da tự do	x	x		
2948.	Phẫu thuật tạo hình da dương vật trong mất da dương vật	x	x		
	9. Các kỹ thuật chung				
2949.	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Tạo hình phức tạp	x	x		
2950.	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Tạo hình phức tạp	x	x		
2951.	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng ghép da tự do	x	x		
2952.	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt có cuống	x	x		
2953.	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt tại chỗ	x	x		
2954.	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt hình trụ	x	x		
2955.	Phẫu thuật hút mỡ và bơm mỡ tự thân điều trị teo da	x	x		
2956.	Phẫu thuật hút mỡ và bơm mỡ tự thân thẩm mỹ	x	x		
2957.	Phẫu thuật cắt bỏ nốt ruồi phức tạp	x	x		
2958.	Tiêm Acid polylactic điều trị teo lớp mỡ dưới da	x	x		
2959.	Tiêm Acid hyaluronic làm đầy nếp nhăn, sẹo lõm	x	x		
2960.	Xóa xăm bằng Laser YaG, Rubi, IPL, ...	x	x		
2961.	Tái tạo da mặt bằng hoá chất	x	x		
2962.	Tái tạo da mặt bằng Laser	x	x		
2963.	Mài da mặt bằng laser CO2 siêu xung, máy mài da...	x	x		
2964.	Xăm da che phủ các khiếm khuyết về da	x	x	x	
2965.	Xóa xăm bằng Laser CO2	x	x	x	
2966.	Phẫu thuật cắt bỏ nốt ruồi đơn giản	x	x	x	
2967.	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Cắt khâu đơn giản	x	x	x	
2968.	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Cắt khâu đơn giản	x	x	x	
2969.	Điều trị sẹo xấu bằng Laser	x	x	x	
2970.	Điều trị sẹo xấu bằng sóng cao tần	x	x	x	
2971.	Điều trị sẹo xấu bằng hoá chất	x	x	x	
2972.	Điều trị sẹo lõm bằng laser CO2 siêu xung	x	x	x	
2973.	Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA	x	x	x	
2974.	Điều trị sẹo lõm bằng giải phóng các dải xơ dính	x	x	x	
2975.	Điều trị sẹo lõm bằng tiêm Acid hyaluronic	x	x	x	
	C. CÁC PHẪU THUẬT TẠO HÌNH VÀ THẨM MỸ ĐIỀU TRỊ DI CHỨNG BỎNG				
2976.	Phẫu thuật tạo hình sau bỏng vùng mặt	x	x		
2977.	Phẫu thuật tạo hình co rút bàn tay sau bỏng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2978.	Phẫu thuật tạo hình co rút hệ vận động sau bỏng	x	x		
2979.	Phẫu thuật tạo hình co rút nếp gấp tự nhiên sau bỏng	x	x		
2980.	Phẫu thuật tạo hình sinh dục sau bỏng	x	x		
2981.	Phẫu thuật cấy ghép tóc, lông mày điều trị di chứng bỏng	x	x		
2982.	Phẫu thuật cắt sẹo bỏng, ghép da dày toàn lớp kiểu Wolf-Kraun	x	x		
2983.	Phẫu thuật đặt túi giãn da các cỡ điều trị sẹo bỏng	x	x		
2984.	Lấy túi giãn da, cắt bỏ sẹo bỏng, tạo hình ổ khuyết phần mềm	x	x		
2985.	Chuyển vạt da tại chỗ đơn giản điều trị sẹo bỏng	x	x		
2986.	Chuyển vạt da xoay, chợt phức tạp điều trị sẹo bỏng	x	x		
2987.	Chuyển vạt da có cuống mạch nuôi điều trị sẹo bỏng	x	x		
2988.	Ghép xương, mỡ và các vật liệu khác điều trị sẹo bỏng	x	x		
2989.	Sử dụng các sản phẩm từ nuôi cấy tế bào hỗ trợ điều trị sẹo bỏng	x	x		
2990.	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo bỏng khâu kín	x	x	x	
	XVIII. DA LIỄU				
	A. NỘI KHOA DA LIỄU				
2991.	Tái tạo da mặt bằng hoá chất	x	x		
2992.	Điều trị bệnh da bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	
2993.	Điều trị bệnh da bằng tia tử ngoại từng phần	x	x	x	
2994.	Điều trị bệnh da bằng tia hồng ngoại toàn thân	x	x	x	
2995.	Điều trị bệnh da bằng tia hồng ngoại từng phần	x	x	x	
2996.	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	
2997.	ánh sáng xanh trị liệu bệnh da	x	x	x	
2998.	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	x	x	x	
2999.	Chăm sóc da điều trị bệnh da	x	x	x	
3000.	Điện đông các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3001.	Quang đông các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3002.	áp nitơ lỏng các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3003.	Điều trị sẹo xấu bằng sóng cao tần	x	x	x	
3004.	Chăm sóc người bệnh Pemphigus nặng	x	x	x	
3005.	Tiêm nội sẹo, nội thương tổn	x	x	x	
3006.	Ga giường bột tale điều trị bệnh da	x	x	x	
3007.	Chăm sóc người bệnh dị ứng thuốc nặng: Lyell, Stevens-Johnson	x	x	x	
3008.	Điều trị sẹo xấu bằng hoá chất	x	x	x	
3009.	Điều trị sẹo lõm bằng tiêm Acid hyaluronic	x	x	x	
3010.	Chấm TCA điều trị sẹo lõm	x	x	x	
	B. ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA DA LIỄU				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3011.	Điều trị u máu, giãn mạch, chứng đỏ da bằng laser: YAG-KTP, Argon...	x	x		
3012.	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser: YAG-KTP, Rubi, IPL...	x	x		
3013.	Điều trị u máu, giãn mạch, chứng đỏ da bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3014.	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3015.	Điện di điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân	x	x		
3016.	Tiêm Botulinum toxin điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân	x	x		
3017.	Tái tạo da mặt bằng Laser	x	x		
3018.	Mài da mặt bằng laser CO2 siêu xung, máy mài da...	x	x		
3019.	Điều trị sùi mào gà (gây tê tủy sống) bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3020.	Điều trị sùi mào gà (gây mê) bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3021.	Phẫu thuật cắt bỏ các u nhỏ dưới móng	x	x		
3022.	Plasma hoá các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3023.	Thay băng người bệnh chợt, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3024.	Thay băng người bệnh chợt, loét da trên 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3025.	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3026.	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết trên 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3027.	Điều trị sẹo xấu bằng Laser	x	x	x	
3028.	Điều trị sẹo lõm bằng laser CO2 siêu xung	x	x	x	
3029.	Cắt các dải xơ dính điều trị sẹo lõm	x	x	x	
3030.	Phẫu thuật móng: bóc móng, móng chọc thịt, móng cuộn...	x	x	x	
3031.	Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	
3032.	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	x	x	x	
3033.	Nạo vét lỗ đáo không viêm xương	x	x	x	
3034.	Nạo vét lỗ đáo có viêm xương	x	x	x	
3035.	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3036.	Điều trị hạt cơm phẳng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3037.	Điều trị chứng dày sừng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng, gọt cắt bỏ	x	x	x	x
3038.	Điều trị dày sừng da đầu, ánh sáng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3039.	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3040.	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3041.	Điều trị các thương tổn có sùi bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3042.	Điều trị sùi mào gà ở phụ nữ bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3043.	Điều trị sùi mào gà ở nam giới bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3044.	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3045.	Điều trị mắt cá chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3046.	Điều trị chai chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3047.	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3048.	Điều trị bớt sùi da đầu <0.5cm bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
	XIX. NGOẠI KHOA				
	A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO				
3049.	Tạo hình hộp sọ	x			
3050.	Phẫu thuật chỏng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x			
3051.	Nối mạch máu trong và ngoài hộp sọ	x			
3052.	Phẫu thuật phình động mạch não, dị dạng mạch não	x			
3053.	Thông động mạch cảnh xoang hang (Brooks)	x			
3054.	Phẫu thuật gẫy trật đốt sống cổ, mỏm nha	x			
3055.	Phẫu thuật điều trị động kinh dưới kỹ thuật định vị	x			
3056.	Phẫu thuật cắt u não không dùng hệ thống định vị	x			
3057.	Phẫu thuật cắt u não dùng hệ thống định vị	x			
3058.	Phẫu thuật lấy dị vật trong não/tuỷ sống	x			
3059.	Khoan sọ thăm dò	x	x		
3060.	Ghép khuyết xương sọ	x	x		
3061.	Chọc dò dưới chẩm	x	x	-	
3062.	Dẫn lưu não thất	x	x		
3063.	Phẫu thuật dẫn lưu não thất - màng bụng	x	x		
3064.	Phẫu thuật áp xe não	x	x		
3065.	Phẫu thuật thoát vị não và màng não	x	x		
3066.	Phẫu thuật tràn dịch não, nang nước trong hộp sọ	x	x		
3067.	Phẫu thuật viêm xương sọ	x	x		
3068.	Lấy máu tụ trong sọ, ngoài màng cứng, dưới màng cứng, trong não	x	x		
3069.	Khâu vết thương xoang tĩnh mạch dọc trên, xoang	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tĩnh mạch trên, xoang hơi trán				
3070.	Phẫu thuật vết thương sọ não hở	x	x		
3071.	Mổ lấy khối máu tụ nội sọ do chấn thương sọ não phức tạp	x	x		
3072.	Phẫu thuật mở nắp sọ giải áp, lấy máu tụ và chùng màng cứng	x	x		
3073.	Phẫu thuật giải phóng chèn ép tủy	x	x		
3074.	Nhắc xương đầu lún qua da ở trẻ em dưới 1 tuổi	x	x		
3075.	Phẫu thuật nhắc xương lún	x	x		
3076.	Bơm rửa khoang não thất	x	x		
3077.	Khâu nối dây thần kinh ngoại biên	x	x		
3078.	Đặt catheter não đo áp lực trong não	x	x		
3079.	Phẫu thuật thoát vị đĩa đệm	x	x		
3080.	Phẫu thuật thoát vị màng não tuỷ vùng lưng/cùng cụt chưa vỡ	x	x		
3081.	Phẫu thuật thoát vị màng não tuỷ vùng lưng/cùng cụt đã vỡ, nhiễm trùng	x	x		
3082.	Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	x	x	x	
3083.	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	x	x	x	
	B. TIM MẠCH – LỒNG NGỰC				
	1. Tim				
3084.	Ghép tim	x			
3085.	Phẫu thuật thất 1 buồng	x			
3086.	Phẫu thuật ghép van tim đồng loại (hemograft)	x			
3087.	Phẫu thuật tim loại Blalock	x	x		
3088.	Phẫu thuật lại sửa toàn bộ các dị tật tim bẩm sinh	x			
3089.	Phẫu thuật thất phải 2 đường ra	x			
3090.	Cắt màng ngoài tim điều trị viêm màng ngoài tim co thắt	x	x		
3091.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh thông liên nhĩ	x	x		
3092.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh thông liên thất	x	x		
3093.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh tứ chứng Fallot	x	x		
3094.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh vỡ xoang Valsava	x	x		
3095.	Phẫu thuật điều trị kênh nhĩ thất toàn phần	x			
3096.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý hẹp phổi và vách liên thất kín	x			
3097.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý teo phổi và vách liên thất kín	x			
3098.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý teo van và/hoặc thân-nhánh động mạch phổi và vách liên thất hở	x			
3099.	Phẫu thuật sửa chữa hẹp đường ra thất phải đơn thuần	x			
3100.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý không có van động mạch phổi bẩm sinh kèm theo thương tổn	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	trong tim				
3101.	Phẫu thuật sửa chữa trong bệnh lý hẹp đường ra thất trái loại Konno hoặc Ross-Konno	x			
3102.	Phẫu thuật Norwood trong hội chứng thiểu sản tim trái	x			
3103.	Phẫu thuật dạng Gleen hoặc BCPS trong điều trị các bệnh lý tim một tâm thất	x			
3104.	Phẫu thuật dạng Fontan trong điều trị các bệnh lý tim một tâm thất	x			
3105.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong một thì của bệnh lý hẹp eo động mạch chủ kèm theo các thương tổn trong tim	x			
3106.	Phẫu thuật sửa van hai lá tim bẩm sinh	x			
3107.	Phẫu thuật sửa và tạo hình van động mạch chủ trong bệnh lý van động mạch chủ bẩm sinh	x			
3108.	Phẫu thuật dạng DKS trong các bệnh lý một tâm thất	x			
3109.	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong một thì của bệnh lý gián đoạn quai động mạch chủ kèm theo theo các thương tổn trong tim	x			
3110.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh lý thân chung động mạch	x			
3111.	Phẫu thuật sửa chữa toàn bộ bệnh lý cửa sổ chủ-phổi	x			
3112.	Phẫu thuật sửa chữa bất thường xuất phát của một động mạch phổi từ động mạch chủ	x			
3113.	Phẫu thuật sửa chữa các bất thường xuất phát của động mạch vành	x			
3114.	Phẫu thuật sửa chữa kinh điển của bệnh lý chuyển gốc động mạch có sửa chữa	x			
3115.	Phẫu thuật sửa chữa sinh lý của bệnh lý chuyển gốc động mạch có sửa chữa	x			
3116.	Phẫu thuật sửa chữa bệnh lý hẹp các tĩnh mạch phổi	x			
3117.	Phẫu thuật sửa chữa các bất thường của tĩnh mạch hệ thống trở về	x			
3118.	Phẫu thuật điều trị các rối loạn nhịp tim	x			
3119.	Phẫu thuật đặt máy tạo nhịp tim	x			
3120.	Phẫu thuật ghép tim và ghép phổi	x			
3121.	Phẫu thuật Band động mạch phổi tạm thời trong điều trị các trường hợp tăng lượng máu lên phổi	x			
3122.	Phẫu thuật thay van tim do bệnh lý van tim bẩm sinh	x			
3123.	Phẫu thuật đóng đường rò trong bệnh lý đường hầm động mạch chủ-thất trái	x			
3124.	Phẫu thuật bệnh lý ống động mạch ở trẻ em bằng mổ mở	x			
3125.	Phẫu thuật bệnh lý ống động mạch ở trẻ em bằng	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phẫu thuật nội soi				
3126.	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý màng ngoài tim bằng phẫu thuật nội soi	x			
3127.	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý vòng thắt động mạch và kìm động mạch bằng mổ mở	x			
3128.	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý vòng thắt động mạch và kìm động mạch bằng phẫu thuật nội soi	x			
3129.	Phẫu thuật hibrid điều trị các bệnh tim bẩm sinh	x			
3130.	Phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh bằng rôbốt	x			
3131.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh đảo ngược các mạch máu lớn, ba buồng nhĩ.	x			
3132.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ba buồng nhĩ.	x			
3133.	Phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
3134.	Cắt màng ngoài tim trong viêm màng ngoài tim có mủ	x	x		
3135.	Khâu vết thương tim, do đâm hay do mảnh đạn	x	x		
3136.	Phẫu thuật vỡ tim do chấn thương ngực kín	x	x		
3137.	Dẫn lưu màng tim qua đường Marfan	x	x		
3138.	Phẫu thuật điều trị kênh nhĩ thất bán phần	x	x		
3139.	Dẫn lưu màng tim qua đường cắt sụn sườn 5	x	x		
3140.	Phẫu thuật có dùng máy tim, phổi nhân tạo	x	x		
3141.	Phẫu thuật chữa tạm thời tứ chứng Fallot	x	x		
	2. Động, tĩnh mạch tim, phổi				
3142.	Phẫu thuật nong van động mạch chủ	x			
3143.	Phẫu thuật thay động mạch chủ	x			
3144.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ vành 3 cầu trở lên	x			
3145.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ lên kèm van động mạch chủ	x			
3146.	Thay đoạn động mạch chủ lên kèm quai động mạch chủ	x			
3147.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ lên kèm quai động mạch chủ, động mạch chủ xuống	x			
3148.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch xuất phát từ quai động mạch chủ	x			
3149.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ với các động mạch xuất phát từ quai động mạch chủ	x			
3150.	Phẫu thuật dỏ động mạch vành vào nhĩ phải, động mạch phổi	x			
3151.	Phẫu thuật tĩnh mạch phổi bất thường	x			
3152.	Phẫu thuật sửa chữa bất thường hoàn toàn toàn hồi lưu tĩnh mạch phổi	x			
3153.	Phẫu thuật phồng động mạch phổi, dỏ động tĩnh mạch phổi	x			
3154.	Phẫu thuật sửa chữa vascularring	x			
3155.	Phẫu thuật bệnh Ebstein	x			
3156.	Phẫu thuật phồng gốc động mạch chủ bảo tồn van	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	động mạch chủ				
3157.	Phẫu thuật bắc cầu mạch vành không dùng máy tim phổi	x			
3158.	Phẫu thuật phồng gốc động mạch chủ kèm thay van động mạch chủ	x			
3159.	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch chủ ngực - bụng	x			
3160.	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch chủ ngực – bụng trên và ngang thận	x			
3161.	Phẫu thuật sửa chữa dị dạng quai động mạch chủ	x			
3162.	Phẫu thuật hẹp van động mạch phổi bằng ngừng tuần hoàn	x			
3163.	Phẫu thuật cắt hẹp eo động mạch chủ, ghép động mạch chủ bằng Prosthesis, bóc nội mạc động mạch cảnh	x			
3164.	Phẫu thuật tạo lỗ rò động tĩnh mạch bằng ghép mạch máu	x	x		
	3. Động tĩnh mạch				
3165.	Phẫu thuật cắt ống động mạch ở người bệnh trên 15 tuổi hay ở người bệnh có áp lực phổi bằng hay cao hơn 2 phần 3 áp lực đại tuần hoàn	x			
3166.	Phẫu thuật phồng quai động mạch chủ	x			
3167.	Phẫu thuật phồng động mạch chủ ngực	x			
3168.	Phẫu thuật teo hai quai động mạch chủ (dị dạng quai động mạch)	x			
3169.	Phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x			
3170.	Phẫu thuật phồng động mạch chủ bụng đoạn dưới động mạch thận	x			
3171.	Phẫu thuật hẹp hay tắc chạc ba động mạch chủ và động mạch chậu, tạo hình hoặc thay chạc ba	x			
3172.	Phẫu thuật phục hồi lưu thông tĩnh mạch chủ trên bị tắc	x			
3173.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch dưới đòn - động mạch cảnh	x			
3174.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ ngực - bụng	x			
3175.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ ngực - đùi	x			
3176.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch nách- đùi	x			
3177.	Phẫu thuật lấy lớp áo trong động mạch cảnh	x			
3178.	Phẫu thuật tái lập liên thông động mạch thận bằng ghép mạch máu, lột nội mạc động mạch hay cắm lại động mạch thận.	x			
3179.	Cắt đoạn nối động mạch phổi	x			
3180.	Phẫu thuật Fontan	x			
3181.	Phẫu thuật chuyển vị đại động mạch	x			
3182.	Phẫu thuật điều trị ghép động mạch bằng ống ghép nhân tạo	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3183.	Phẫu thuật làm shunt điều trị trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa	x			
3184.	Phẫu thuật phục hồi lưu thông tĩnh mạch chủ trên bị tắc	x			
3185.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch ngực xuống	x			
3186.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng kèm theo ghép các động mạch (thân tạng, mạc treo tràng trên, thận)	x			
3187.	Phẫu thuật nối cửa - chủ	x			
3188.	Phẫu thuật nối tĩnh mạch lách - tĩnh mạch thận bên-bên	x			
3189.	Phẫu thuật cắt lách nối tĩnh mạch lách- tĩnh mạch thận tận-bên	x			
3190.	Phẫu thuật nối tĩnh mạch lách-tĩnh mạch thận chọn lọc theo Warren	x			
3191.	Phẫu thuật nối bắc cầu tĩnh mạch cửa ngoài gan với nhánh tĩnh mạch cửa trong gan	x			
3192.	Phẫu thuật nối tĩnh mạch trên gan và tĩnh mạch cử a trong gan	x			
3193.	Phẫu thuật tái lập liên thông động mạch mạc treo tràng: ghép mạch máu (trong phồng hay tắc động mạch)	x			
3194.	Phẫu thuật bắc cầu gần điều trị viêm tắc động mạch	x			
3195.	Phẫu thuật bắc cầu xa điều trị viêm tắc động mạch	x			
3196.	Phẫu thuật tạo hình eo động mạch	x			
3197.	Phẫu thuật tạo hình eo động mạch có hạ huyết áp chỉ huy	x			
3198.	Phẫu thuật triệt mạch Sugiura điều trị tăng áp lực tĩnh mạch cửa/xơ gan	x			
3199.	Phẫu thuật hẹp hay phồng động mạch cảnh gốc, cảnh trong	x			
3200.	Phẫu thuật thông động mạch cảnh, tĩnh mạch cảnh	x			
3201.	Khâu phục hồi mạch máu vùng cổ do chấn thương	x			
3202.	Thắt ổng động mạch	x			
3203.	Phẫu thuật phồng hoặc thông động mạch chi	x			
3204.	Phẫu thuật điều trị ghép động mạch bằng ổng ghép tự thân	x	x		
3205.	Phẫu thuật tạo hình động mạch đùi sâu	x	x		
3206.	Phẫu thuật nông hoá đường dò động tĩnh mạch cánh tay để chạy thận nhân tạo	x	x		
3207.	Phẫu thuật thắt đường dò động tĩnh mạch cổ tay sau ghép thận	x	x		
3208.	Phẫu thuật làm cầu nối điều trị tắc động mạch mãn tính	x	x		
3209.	Phẫu thuật bắc cầu hoặc thay thế đoạn động mạch trong điều trị bệnh lý mạch máu ngoại vi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3210.	Phẫu thuật lại trong các bệnh lý mạch máu ngoại vi	x	x		
3211.	Phẫu thuật Muller điều trị giãn tĩnh mạch	x	x		
3212.	Thắt đường dò động tĩnh mạch cổ tay sau ghép thận	x	x		
3213.	Bóc lớp vỏ ngoài của động mạch	x	x		
3214.	Khâu vết thương mạch máu chi	x	x		
3215.	Lấy máu cục làm nghẽn mạch	x	x		
3216.	Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo	x	x		
3217.	Phẫu thuật phồng động mạch bẹn do tiêm chích ma tuý	x	x		
3218.	Nông hóa đường dò động tĩnh mạch cánh tay để chạy thận nhân tạo	x	x		
3219.	Phẫu thuật đặt Port động/tĩnh mạch để tiêm truyền hoá chất điều trị ung thư	x	x		
3220.	Cắt bỏ giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x	x	
3221.	Thắt các động mạch ngoại vi	x	x	x	
	4. Ngực - phổi				
3222.	Phẫu thuật khí quản trẻ em	x			
3223.	Cắt đoạn nối khí quản	x			
3224.	Tạo hình khí quản kỹ thuật sliding	x			
3225.	Cắt đoạn nối phế quản gốc, phế quản thuỳ	x			
3226.	Phẫu thuật Heller lỗ dò phế quản, lấp lỗ dò bằng cơ da	x			
3227.	Phẫu thuật phế quản phổi, trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x			
3228.	Cắt 1 phổi	x	x		
3229.	Cắt 1 thuỳ kèm cắt 1 phân thuỳ phổi điển hình	x	x		
3230.	Cắt 1 thuỳ hay 1 phân thuỳ phổi	x	x		
3231.	Cắt màng thành ngực điều trị ổ cặn màng phổi (Schede)	x	x		
3232.	Phẫu thuật cắt phổi kèm theo bóc vỏ màng phổi	x	x		
3233.	Mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi trong tràn khí màng phổi tái phát	x	x		
3234.	Mở lồng ngực thăm dò	x	x		
3235.	Phẫu thuật lồng ngực có video hỗ trợ (VATS)	x	x		
3236.	Phẫu thuật mở lồng ngực khâu lỗ rò phế quản	x	x		
3237.	Phẫu thuật mở lồng ngực khâu, thắt ống ngực	x	x		
3238.	Phẫu thuật mở lồng ngực cắt túi phình thực quản	x	x		
3239.	Cắt đoạn nối phế quản gốc, phế quản thuỳ	x			
3240.	Phẫu thuật dị dạng xương ức lồi, lõm	x	x		
3241.	Bóc vỏ màng phổi kèm khâu lỗ dò phế quản trong ổ cặn màng phổi có dò phế quản.	x	x		
3242.	Phẫu thuật cắt phổi biệt lập ngoài thuỳ phổi	x	x		
3243.	Bóc vỏ màng phổi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3244.	Cắt tuyến hung	x	x		
3245.	Mở màng phổi tối đa	x	x		
3246.	Khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
3247.	Đặt dẫn lưu khí, dịch màng phổi	x	x		
3248.	Dẫn lưu áp xe phổi	x	x		
3249.	Cắt phổi không điển hình (Wedge resection)	x	x		
3250.	Mở lồng ngực lấy dị vật trong phổi	x	x		
3251.	Bóc màng phổi trong dày dính màng phổi	x	x		
3252.	Đánh xẹp thành ngực trong ổ cặn màng phổi	x	x		
3253.	Mở lồng ngực trong tràn khí màng phổi có cắt thuỳ phổi	x	x		
3254.	Cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
3255.	Cắt một xương sườn trong viêm xương	x	x		
3256.	phẫu thuật làm xẹp thành ngực từ sườn 4 trở xuống	x	x		
3257.	Mở ngực lấy máu cục màng phổi	x	x		
3258.	Mở lồng ngực trong tràn khí màng phổi, khâu lỗ thủng	x	x		
3259.	Khâu lại vết phẫu thuật lồng ngực bị nhiễm khuẩn	x	x		
3260.	Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn thương qua đường ngực	x	x		
3261.	Khâu kín vết thương thủng ngực	x	x	x	
3262.	Kéo liên tục một mảng sườn hay mảng ức sườn	x	x	x	
3263.	Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn thương qua đường bụng	x	x	x	
3264.	Phẫu thuật cố định mảng sườn di động bằng nẹp	x	x	x	
3265.	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x
	C. TIÊU HÓA – BỤNG				
	1. Thực quản				
3266.	Phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x	x		
3267.	Cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
3268.	Phẫu thuật mở thông thực quản, mở thông dạ dày ở trẻ sơ sinh trong điều trị teo thực quản	x	x		
3269.	Phẫu thuật nối thực quản ngay trong điều trị teo thực quản	x	x		
3270.	Phẫu thuật tạo hình thực quản bằng dạ dày/đại tràng	x			
3271.	Phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
3272.	Phẫu thuật điều trị luồng trào ngược dạ dày, thực quản	x	x		
3273.	Phẫu thuật điều trị hẹp thực quản	x	x		
3274.	Phẫu thuật điều trị rò khí thực quản	x			
3275.	Phẫu thuật điều trị rò thực quản	x	x		
3276.	Cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
3277.	Phẫu thuật điều trị thoát vị hoành	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3278.	Phẫu thuật điều trị nhão cơ hoành	x	x		
	2. Dạ dày				
3279.	Phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày lần đầu hoặc mổ lại	x			
3280.	Phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình dạ dày bằng đoạn ruột non	x			
3281.	Phẫu thuật đặt đai thắt dạ dày chống béo phì	x			
3282.	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành	x	x		
3283.	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành có cắt xương sườn	x	x		
3284.	Cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	x	x		
3285.	Phẫu thuật cắt 3/4 dạ dày	x	x		
3286.	Phẫu thuật cắt lại dạ dày do bệnh lành tính	x	x		
3287.	Cắt dây thần kinh X có hay không kèm tạo hình môn vị	x	x		
3288.	Phẫu thuật điều trị co thắt tâm vị	x	x		
3289.	Phẫu thuật điều trị xoắn dạ dày	x	x		
3290.	Cắt túi thừa tá tràng	x	x		
3291.	Phẫu thuật thoát vị cơ hoành có kèm trào ngược	x	x		
3292.	Mở dạ dày lấy bã thức ăn	x	x		
3293.	Nối dạ dày-ruột (omega hay Roux-en-Y)	x	x		
3294.	Phẫu thuật điều trị dạ dày đôi	x	x		
3295.	Phẫu thuật điều trị hoại tử thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh	x	x		
3296.	Mở cơ môn vị (điều trị hẹp phì đại môn vị)	x	x		
3297.	Mở thông dạ dày	x	x	x	
3298.	Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	x	x	x	
	3. Ruột non - ruột già				
3299.	Phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x			
3300.	Phẫu thuật điều trị ruột đôi	x	x		
3301.	Phẫu thuật điều trị tắc tá tràng bẩm sinh	x	x		
3302.	Phẫu thuật điều trị teo ruột	x	x		
3303.	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc do thủng ruột: dẫn lưu ổ bụng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3304.	Phẫu thuật điều trị xoắn trung tràng	x	x		
3305.	Phẫu thuật điều trị còn ống rốn tràng, túi thừa Meckel không biến chứng	x	x		
3306.	Phẫu thuật điều trị viêm/chảy máu túi thừa Meckel	x	x		
3307.	Phẫu thuật điều trị tắc ruột phân su	x	x		
3308.	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do viêm phúc mạc thai nhi	x	x		
3309.	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do bã thức ăn	x	x		
3310.	Phẫu thuật tắc ruột do giun	x	x		
3311.	Phẫu thuật điều trị xoắn ruột	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3312.	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc do viêm ruột hoại tử biến chứng	x	x		
3313.	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do dính/dây chằng không cắt nối ruột	x	x		
3314.	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do dính/dây chằng có cắt nối ruột	x	x		
3315.	Làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ sơ sinh	x	x		
3316.	Làm hậu môn nhân tạo trẻ lớn	x	x		
3317.	Phẫu thuật tháo lồng không cắt ruột	x	x		
3318.	Phẫu thuật tháo lồng có cắt ruột, nối ngay hoặc dẫn lưu 2 đầu ruột	x	x		
3319.	Cắt lại đại tràng	x	x		
3320.	Cắt đoạn đại tràng	x	x		
3321.	Đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
3322.	Phẫu thuật cắt nửa đại tràng trái/phải	x	x		
3323.	Phẫu thuật điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh 1 thì	x	x		
3324.	Phẫu thuật điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh 2 thì	x	x		
3325.	Thụt tháo đại tràng trong phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
3326.	Tháo lồng bằng bơm khí/nước	x	x		
3327.	Phẫu thuật viêm ruột thừa	x	x	x	
3328.	Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
3329.	Phẫu thuật cắt túi thừa ruột non, ruột già	x	x	x	
3330.	Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	x	x	x	
3331.	Cắt đoạn ruột non	x	x	x	
3332.	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x	
	4. Hậu môn – trực tràng				
3333.	Phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng	x			
3334.	Phẫu thuật điều trị còn ổ nhớp	x			
3335.	Phẫu thuật điều trị còn ổ nhớp lộ ngoài	x			
3336.	Phẫu thuật tạo hình cơ thắt hậu môn	x	x		
3337.	Phẫu thuật tạo hình cơ tròn hậu môn điều trị mất tự chủ hậu môn	x	x		
3338.	Phẫu thuật tạo hình hậu môn	x	x		
3339.	Phẫu thuật Delorme	x	x		
3340.	Phẫu thuật Hanley	x	x		
3341.	Phẫu thuật Longo	x	x		
3342.	Phẫu thuật sa trực tràng đường bụng hoặc đường tầng sinh môn, có cắt ruột	x	x		
3343.	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng một thì	x	x		
3344.	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng nhiều thì	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3345.	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn tiền đình 1 thì/2 thì	x	x		
3346.	Xử trí vết thương tầng sinh môn phức tạp	x	x		
3347.	Phẫu thuật sa trực tràng không cắt ruột	x	x		
3348.	Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	x	x		
3349.	Phẫu thuật rò hậu môn phức tạp hay phẫu thuật lại	x	x		
3350.	Phẫu thuật áp xe hậu môn, có mở lỗ rò	x	x		
3351.	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng bằng đường bụng kết hợp đường sau trực tràng	x	x		
3352.	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng bằng đường trước xương cùng và sau trực tràng	x	x		
3353.	Phẫu thuật tạo hình hậu môn nắp (Denis Brown)	x	x		
3354.	Phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng	x	x		
3355.	Phẫu thuật khâu vùng quanh hậu môn trong điều trị sa trực tràng	x	x		
3356.	Phẫu thuật tái tạo cơ vùng hậu môn kiểu overlap trong điều trị đứt cơ vùng hậu môn)	x	x		
3357.	Phẫu thuật Đặt mảnh ghép trong điều trị bệnh sa trực tràng kiểu túi (Rectocele)	x	x		
3358.	Phẫu thuật giải ép thần kinh thẹn trong điều trị đau hậu môn	x	x		
3359.	Phẫu thuật trĩ dưới hướng dẫn của siêu âm (DGHAL)	x	x		
3360.	Phẫu thuật khâu treo trĩ theo phương pháp Longo cải biên	x	x		
3361.	Phẫu thuật phục hồi cơ năng hậu môn qua đường hậu môn trong điều trị Rectocele	x	x		
3362.	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu cái nhà (Housing Flap) trong điều trị hẹp hậu môn	x	x		
3363.	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu Y-V trong điều trị hẹp hậu môn	x	x		
3364.	Cắt cơ tròn trong	x	x		
3365.	Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	x	x		
3366.	Phẫu thuật trĩ độ III	x	x		
3367.	Phẫu thuật trĩ độ III	x	x		
3368.	Phẫu thuật trĩ độ IV	x	x		
3369.	Cắt bỏ trĩ vòng	x	x		
3370.	Phẫu thuật lại trĩ chảy máu	x	x		
3371.	Phẫu thuật trĩ nhồi máu phức tạp	x	x		
3372.	Phẫu thuật trĩ bằng máy ZZ2D	x	x		
3373.	Thắt trĩ bằng dây cao su	x	x		
3374.	Nong hậu môn dưới gây mê	x	x		
3375.	Nong hậu môn không gây mê	x	x		
3376.	Thắt trĩ độ I, II	x	x	x	
3377.	Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3378.	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x	x	
3379.	Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	x	x	x	
3380.	Cắt polype trực tràng	x	x	x	
	5. Bẹn - Bụng				
3381.	Phẫu thuật thoát vị rốn và khe hở thành bụng	x			
3382.	Cắt teratoma/u tế bào mầm vùng tiểu khung, ổ bụng bằng đường mổ cùng cụt kết hợp đường bụng	x			
3383.	Cắt nang/polyp rốn	x	x		
3384.	Phẫu thuật thoát vị khó: đùi, bịt	x	x		
3385.	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	x	x		
3386.	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x		
3387.	Phẫu thuật cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
3388.	Phẫu thuật cắt u nang mạc treo ruột không cắt ruột	x	x		
3389.	Phẫu thuật cắt u nang mạc treo ruột có cắt nối ruột	x	x		
3390.	Phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
3391.	Cắt u nang buồng trứng	x	x		
3392.	Cắt u tuyến thượng thận	x	x		
3393.	Cắt teratoma/u tế bào mầm vùng cùng cụt bằng đường mổ cùng cụt	x	x		
3394.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	x	x		
3395.	Phẫu thuật thoát vị bẹn nghẹt	x	x		
3396.	Phẫu thuật thoát vị rốn nghẹt	x	x		
3397.	Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	x	x		
3398.	Phẫu thuật lại chữa rò ống tiêu hoá sau mổ	x	x		
3399.	Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x	
3400.	Lấy máu tụ tầng sinh môn	x	x	x	
3401.	Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	x	x	x	
3402.	Mở bụng thăm dò	x	x	x	
3403.	Khâu lại bục thành bụng đơn thuần	x	x	x	
3404.	Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn	x	x	x	
3405.	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
3406.	Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x	
3407.	Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x	x	
	D. GAN- MẬT – LÁCH – TỤY				
	1.Gan				
3408.	Ghép gan	x			
3409.	Cắt gan khâu vết thương mạch máu: tĩnh mạch trên gan, tĩnh mạch chủ dưới	x	x		
3410.	Cắt gan phải hoặc gan trái	x			
3411.	Cắt gan không điển hình do vỡ gan, cắt gan lớn	x	x		
3412.	Cắt hạ phân thùy gan	x	x		
3413.	Cắt gan không điển hình do vỡ gan, cắt gan nhỏ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3414.	Cắt chỏm nang gan bằng mở bụng	x	x		
3415.	Khâu vỡ gan do chấn thương, vết thương gan	x	x		
3416.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
	2. Mật				
3417.	Cắt đoạn ống mật chủ, nối rốn gan - hỗng tràng	x	x		
3418.	Phẫu thuật cắt đoạn ống mật chủ và tạo hình đường mật	x			
3419.	Tán sỏi đường mật bằng thủy điện lực	x	x		
3420.	Nối ống mật chủ-hỗng tràng kèm dẫn lưu trong gan và cắt gan	x	x		
3421.	Nối ống mật chủ - tá tràng	x	x		
3422.	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr kèm tạo hình cơ thắt Oddi	x	x		
3423.	Phẫu thuật sỏi trong gan	x	x		
3424.	Phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật: thắt động mạch gan	x	x		
3425.	Phẫu thuật chảy máu đường mật: cắt gan	x	x		
3426.	Phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
3427.	Cắt túi mật	x	x		
3428.	Cắt túi mật, mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr	x	x		
3429.	Phẫu thuật điều trị áp xe gan do giun, mở ống mật chủ lấy giun	x	x		
3430.	Phẫu thuật điều trị thủng đường mật ngoài gan	x	x		
3431.	Nối mật – ruột – da	x	x		
3432.	Nối mật – da bằng quai ruột biệt lập hoặc túi mật	x	x		
3433.	Lấy sỏi ống mật chủ kèm cắt phân thùy gan	x	x		
3434.	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr, phẫu thuật lại	x	x		
3435.	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr lần đầu	x	x		
3436.	Cắt bỏ nang ống mật chủ và nối mật ruột	x	x		
3437.	Nối ống mật chủ - hỗng tràng	x	x		
3438.	Dẫn lưu đường mật ra da	x	x		
3439.	Đặt bộ phận giả đường mật qua da	x	x		
3440.	Chọc mật qua da, dẫn lưu tạm thời đường mật qua da.	x	x		
3441.	Lấy sỏi qua ống Kehr, đường hầm, qua da	x	x		
3442.	Nối túi mật - hỗng tràng	x	x		
3443.	Dẫn lưu túi mật	x	x	x	
3444.	Dẫn lưu nang ống mật chủ	x	x	x	
	3. Lách - Tụy				
3445.	Ghép tụy	x			
3446.	Đặt stent nang giả tụy	x			
3447.	Cắt khối tá - tụy	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3448.	Phẫu thuật Fray	x			
3449.	Lấy sỏi ống Wirsung, nối Wirsung - hỗng tràng	x	x		
3450.	Nối ống tuỵ-hỗng tràng	x	x		
3451.	Phẫu thuật cắt bỏ đuôi tụy-nối mỏm tụy còn lại với quai hỗng tràng	x	x		
3452.	Cắt gần toàn bộ tuỵ trong cường insulin	x	x		
3453.	Cắt lách bệnh lý do ung thư, áp xe, xơ lách, huyết tán...	x	x		
3454.	Nối nang tụy - dạ dày	x	x		
3455.	Nối nang tụy - hỗng tràng	x	x		
3456.	Cắt đuôi tuỵ	x	x		
3457.	Cắt thân+ đuôi tuỵ	x	x		
3458.	Dẫn lưu áp xe tụy	x	x		
3459.	Phẫu thuật vỡ tụy bằng chèn gạc cầm máu	x	x		
3460.	Dẫn lưu túi mật và dẫn lưu hậu cung mạc nối kèm lấy tổ chức tụy hoại tử	x	x		
3461.	Cắt lách bán phần do chấn thương	x	x		
3462.	Khâu lách do chấn thương	x	x		
3463.	Cắt lách toàn bộ do chấn thương	x	x		
	Đ. TIẾT NIỆU – SINH DỤC				
	1. Thận				
3464.	Ghép thận	x			
3465.	Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x			
3466.	Tán sỏi thận qua da bằng máy tán hơi	x			
3467.	Bóc bạch mạch quanh thận, điều trị bệnh đái dưỡng chấp	x			
3468.	Ghép thận tự thân trong cấp cứu do chấn thương cuống thận	x	x		
3469.	Cắt đơn vị thận phụ với niệu quản lạc chỗ trong thận niệu quản đôi	x	x		
3470.	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
3471.	Cắt thận đơn thuần	x	x		
3472.	Cắt một nửa thận	x	x		
3473.	Phẫu thuật treo thận	x	x		
3474.	Tạo hình phần nối bể thận- niệu quản	x	x		
3475.	Lấy sỏi san hô thận	x	x		
3476.	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
3477.	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
3478.	Lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
3479.	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
3480.	Tán sỏi ngoài cơ thể	x	x		
3481.	Chọc hút và bơm thuốc vào kén thận	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3482.	Dẫn lưu đài bể thận qua da	x	x		
3483.	Cắt eo thận móng ngựa	x	x		
3484.	Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	x	x		
3485.	Phẫu thuật bở lấy sỏi thận sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	x	x		
3486.	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x		
3487.	Phẫu thuật lại do rò ống tiết niệu ổ bụng sau mổ	x	x		
3488.	Dẫn lưu thận	x	x	x	
3489.	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x	
	2. Niệu quản				
3490.	Nối niệu quản - đài thận	x			
3491.	Cắt nối niệu quản	x	x		
3492.	Lấy sỏi niệu quản	x	x		
3493.	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
3494.	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x		
3495.	Đặt bộ phận giả niệu quản qua da	x	x		
3496.	Nong niệu quản	x	x		
3497.	Phẫu thuật rò niệu quản - âm đạo	x	x		
3498.	Dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên/ 2 bên	x	x		
3499.	Đóng dẫn lưu niệu quản 1 bên/ 2 bên	x	x		
3500.	Trồng niệu quản vào bàng quang 1bên/ 2 bên	x	x		
3501.	Nối niệu quản - niệu quản trong thận niệu quản đôi còn chức năng	x	x		
	3. Bàng quang				
3502.	Phẫu thuật tái tạo bàng quang bằng bàng quang mới	x			
3503.	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder	x			
3504.	Phẫu thuật ghép cơ cổ bàng quang	x			
3505.	Phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo kiểu Duhamel	x			
3506.	Treo cổ bàng quang điều trị đái rỉ ở nữ	x			
3507.	Mổ sa bàng quang qua ngã âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x			
3508.	Tạo hình bàng quang bằng một đoạn ruột	x			
3509.	Tạo hình cổ bàng quang	x			
3510.	Cắt một nửa bàng quang có tạo hình bằng ruột	x			
3511.	Phẫu thuật điều trị bàng quang lộ ngoài	x			
3512.	Phẫu thuật điều trị bàng quang thần kinh	x			
3513.	Phẫu thuật tạo hình tăng dung tích bàng quang	x			
3514.	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình ruột - bàng quang	x			
3515.	Tạo hình bàng quang và dương vật một thì ở trẻ sơ	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	sinh trong bàng quang lộ ngoài				
3516.	Cắt đường rò bàng quang -rốn, khâu lại bàng quang	x	x		
3517.	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
3518.	Thông niệu quản ra da qua 1 đoạn ruột đơn thuần	x	x		
3519.	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trôca	x	x		
3520.	Cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
3521.	Phẫu thuật rò bàng quang-âm đạo, bàng quang-tử cung, trực tràng	x	x		
3522.	Cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
3523.	Cắt cổ bàng quang	x	x		
3524.	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	x	x		
3525.	Bơm rửa bàng quang, bơm hoá chất	x	x		
3526.	Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x		
3527.	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x		
3528.	Phẫu thuật đặt võng nâng cổ bàng quang (Sling) trong tiểu không kiểm soát khi gắng sức	x	x		
3529.	Dẫn lưu bàng quang trên xương mu bằng ống thông	x	x		
3530.	Cắt đường rò bàng quang rốn, khâu lại bàng quang	x	x		
3531.	Mổ lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
3532.	Mở thông bàng quang	x	x	x	
3533.	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x	x	
3534.	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x	
3535.	Đặt ống thông bàng quang	x	x	x	x
	4. Niệu đạo				
3536.	Phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x			
3537.	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x			
3538.	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x			
3539.	Phẫu thuật sa niệu đạo nữ	x			
3540.	Phẫu thuật dị tật hậu môn-trực tràng có tạo hình niệu đạo	x			
3541.	Đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
3542.	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến tiền liệt trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt	x			
3543.	Cắt nối niệu đạo trước	x	x		
3544.	Cắt nối niệu đạo sau	x	x		
3545.	Cấp cứu nối niệu đạo do vỡ xương chậu	x	x		
3546.	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	x	x		
3547.	Lấy sỏi niệu đạo	x	x		
3548.	Tạo hình niệu đạo trong túi thừa niệu đạo	x	x		
3549.	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu	x	x	x	
3550.	Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	5. Sinh dục				
3551.	Tạo hình miệng niệu đạo lệch thấp ở nữ giới	x			
3552.	Phẫu thuật điều trị són tiểu	x			
3553.	Điều trị đái rỉ ở nữ bằng đặt miếng nâng niệu đạo TOT	x			
3554.	Tạo hình dương vật do lệch lạc phái tính do gien	x			
3555.	Làm lại thành âm đạo	x			
3556.	Tạo hình âm đạo	x			
3557.	Tạo hình một phần âm vật	x			
3558.	Phẫu thuật tạo hình âm vật, âm đạo	x			
3559.	Tạo hình âm đạo, ghép da trên khuôn nong	x			
3560.	Phẫu thuật điều trị giãn tĩnh mạch thừng tinh	x	x		
3561.	Tạo hình dương vật, phẫu thuật một thì	x			
3562.	Phẫu thuật điều trị hội chứng dương vật bị vùi lấp	x	x		
3563.	Tạo hình cơ quan sinh dục ngoài cho người bệnh mơ hồ giới tính	x			
3564.	Phẫu thuật điều trị ứ dịch/mủ tử cung teo âm đạo	x	x		
3565.	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng trên người bệnh mơ hồ giới tính	x			
3566.	Tạo hình âm đạo bằng ruột	x			
3567.	Phẫu thuật tạo hình điều trị đa dị tật bàng quang âm đạo, niệu đạo, trực tràng	x	x		
3568.	Phẫu thuật nối dương vật bị đứt lìa	x	x		
3569.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu lệch thấp (hypospadias) 1 thì	x	x		
3570.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu lệch thấp (hypospadias) 2 thì	x	x		
3571.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu mặt lưng dương vật (epispadias)	x	x		
3572.	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 1 bên một thì	x	x		
3573.	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên một thì	x	x		
3574.	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 1 bên hai thì	x	x		
3575.	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên hai thì	x	x		
3576.	Cắt tinh mạc	x	x		
3577.	Cắt mào tinh	x	x		
3578.	Cắt phần phụ tinh hoàn/mào tinh hoàn xoắn	x	x		
3579.	Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	x	x		
3580.	Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	x	x		
3581.	Cắt dương vật không vét hạch, cắt một nửa dương vật	x	x		
3582.	Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	x	x		
3583.	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn/nang thừng tinh 1 bên/2 bên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3584.	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn/nang thừng tinh 1 bên/2 bên	x	x		
3585.	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	x	x		
3586.	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
3587.	Phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x		
3588.	Tạo vạt da chữ Z trong tạo hình dương vật	x	x		
3589.	Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghẹt	x	x		
3590.	Phẫu thuật thoát vị đùi đùi nghẹt	x	x		
3591.	Phẫu thuật toác khớp mu	x	x		
3592.	Tạo hình vạt da chữ Z trong tạo hình dương vật	x	x		
3593.	Chích rạch màng trinh điều trị ứ dịch âm đạo, tử cung	x	x		
3594.	Khâu vết thương âm hộ, âm đạo	x	x		
3595.	Tách màng ngăn âm hộ	x	x		
3596.	Phẫu thuật thăm dò bìu trong đau bìu cấp ở trẻ em	x	x		
3597.	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng cho người bệnh không sờ thấy và siêu âm không thấy tinh hoàn	x	x		
3598.	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng và ống bẹn cho người bệnh không sờ thấy và siêu âm không thấy tinh hoàn	x	x		
3599.	Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	x	x	x	
3600.	Rạch rộng vòng thắt nghẹt bao quy đầu	x	x	x	
3601.	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x	
3602.	Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	x	x	x	
3603.	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
3604.	Cắt hẹp bao quy đầu (phimosis)	x	x	x	
3605.	Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	
3606.	Nong niệu đạo	x	x	x	
3607.	Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x	
3608.	Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	x	x	x	
	E. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH				
	I. Cột sống - Ngực				
3609.	Ghép xương chấn thương cột sống cổ	x			
3610.	Ghép xương chấn thương cột sống thắt lưng	x			
3611.	Cắt lá xương sống	x			
3612.	Kết hợp xương cột sống cổ lối trước	x			
3613.	Kết hợp xương cột sống cổ lối sau	x			
3614.	Lấy thân đốt sống, cố định cột sống và ghép xương liên thân đốt (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x			
3615.	Cố định cột sống ngực bằng hệ thống móc	x			
3616.	Cố định cột sống bằng vít qua cuống	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3617.	Phẫu thuật kết hợp xương, ghép xương sau trượt đốt sống L4-5, L5-S1	x			
3618.	Tạo hình lồng ngực (cắt các xương sườn ở mặt lồi trong vẹo cột sống để chỉnh hình lồng ngực)	x			
3619.	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống ngực qua đường sau	x			
3620.	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống ngực qua đường sau	x			
3621.	Lấy bỏ thân đốt sống ngực bằng ghép xương	x			
3622.	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống đường trước và hàn khớp	x			
3623.	Phẫu thuật chỉnh vẹo gù sống đường trước và hàn khớp	x			
3624.	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống phía trước + cố định cột sống và ghép xương	x			
3625.	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống	x			
3626.	Phẫu thuật trượt thân đốt sống	x			
3627.	Nắn trượt và cố định cột sống trong trượt đốt sống	x			
3628.	Ghép xương chấn thương cột sống thắt lưng	x			
3629.	Cố định cột sống bằng buộc luồn chỉ thép dưới cung sau đốt sống (phương pháp Luqué)	x	x		
3630.	Cố định cột sống bằng vít qua cuống	x	x		
3631.	Cố định cột sống và hàn khớp qua liên thân đường sau (PLIP)	x	x		
3632.	Cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt phía sau qua lỗ liên hợp (TLIP)	x	x		
3633.	Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
3634.	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
3635.	Cắt bỏ dây chằng vàng	x	x		
3636.	Mở cung sau cột sống ngực	x	x		
3637.	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
3638.	Phẫu thuật cố định cột sống bằng cung kim loại	x	x		
3639.	Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	x	x		
3640.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương phức tạp (sọ não, ngực, bụng, chi)	x	x		
3641.	Phẫu thuật kết hợp xương cột sống ngực	x	x		
3642.	Phẫu thuật kết hợp xương cột sống thắt lưng	x	x		
	2. Vai				
3643.	Phẫu thuật xương bả vai lên cao	x			
3644.	Phẫu thuật di chứng liệt cơ Delta, nhị đầu, tam đầu	x			
3645.	Phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
3646.	Cố định nẹp vít gãy trật khớp vai	x	x		
3647.	Phẫu thuật trật khớp cùng đòn	x	x		
3648.	Tháo khớp vai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3649.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	x	x	x	
3650.	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x	x		
3651.	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
	3. Cánh, cẳng tay				
3652.	Phẫu thuật điều trị không có xương quay	x			
3653.	Phẫu thuật điều trị không có xương trụ	x			
3654.	Chuyển gân liệt thần kinh quay, giữa hay trụ	x			
3655.	Tái tạo dây chằng vòng khớp quay trụ trên	x			
3656.	Phẫu thuật kết hợp xương không mở ổ gãy dưới C Arm	x			
3657.	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x			
3658.	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tùy giai đoạn trung gian	x			
3659.	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3660.	Kéo dài chi trên bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3661.	Phẫu thuật điều trị vẹo khuỷu, đục sửa trục	x	x		
3662.	Cố định nẹp vít gãy liên lồi cầu cánh tay	x	x		
3663.	Phẫu thuật gãy xương cánh tay kèm tổn thương thần kinh hoặc mạch máu	x	x		
3664.	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	x	x		
3665.	Cố định nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x		
3666.	Phẫu thuật cứng duỗi khớp khuỷu	x	x		
3667.	Phẫu thuật dính khớp khuỷu	x	x		
3668.	Cắt đoạn khớp khuỷu	x	x		
3669.	Phẫu thuật trật khớp khuỷu	x	x		
3670.	Phẫu thuật gấp khớp khuỷu do bại não	x	x		
3671.	Phẫu thuật dính khớp khuỷu	x	x		
3672.	Phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
3673.	Phẫu thuật can lệnh đầu dưới xương quay	x	x		
3674.	Phẫu thuật di chứng bại liệt chi trên	x	x		
3675.	Phẫu thuật gãy đầu dưới xương quay và trật khớp quay trụ dưới	x	x		
3676.	Nắn găm Kirschner trong gãy Pouteau-Colles	x	x		
3677.	Phẫu thuật giải phóng dây giữa trong hội chứng ống cổ tay	x	x		
3678.	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3679.	Phẫu thuật gãy Monteggia	x	x		
3680.	Cắt cụt cánh tay	x	x		
3681.	Tháo khớp khuỷu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3682.	Cắt cụt cẳng tay	x	x		
3683.	Tháo khớp cổ tay	x	x		
3684.	Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x	
3685.	Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x	x	
3686.	Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	x	x	x	
3687.	Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	x	x	x	
3688.	Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương cẳng tay	x	x	x	
3689.	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x	
3690.	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	x	x	x	
	4. Bàn, ngón tay				
3691.	Phẫu thuật bàn tay cấp cứu có tổn thương phức tạp	x			
3692.	Phẫu thuật bàn tay, chỉnh hình phức tạp	x			
3693.	Thay khớp liên đốt các ngón tay	x			
3694.	Đặt vít gãy trật xương thuyền	x			
3695.	Phẫu thuật chuyển cơ giang ngắn ngón 1 điều trị tách ngón I bẩm sinh	x			
3696.	Phẫu thuật điều trị tách bàn tay (càng cua)	x			
3697.	Phẫu thuật điều trị trật khớp bàn- ngón I bẩm sinh	x			
3698.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị cò ngón tay do liệt vận động	x	x		
3699.	Kéo dài ngón tay bằng khung cố định ngoài	x	x		
3700.	Phẫu thuật tạo gấp cổ tay do bại não	x	x		
3701.	Phẫu thuật Capsulodesis Zancolli giải quyết biến dạng vuốt trụ	x	x		
3702.	Cắt dị tật bẩm sinh về bàn và ngón tay	x	x		
3703.	Găm đinh Kirschner gãy đốt bàn nhiều đốt bàn	x	x		
3704.	Phẫu thuật viêm tấy bàn tay, cả viêm bao hoạt dịch	x	x		
3705.	Phẫu thuật dị tật dính ngón, bằng và dưới 2 ngón tay	x	x		
3706.	Phẫu thuật điều trị ngón tay cò súng	x	x		
3707.	Phẫu thuật điều trị các dị tật bàn tay, di chứng vết thương bàn tay	x	x		
3708.	Phẫu thuật chuyển ngón thay thế ngón cái	x	x		
3709.	Chuyển ngón có cuống mạch nuôi	x	x		
3710.	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	x	x	x	
3711.	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	x	x	x	
3712.	Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	x	x	x	
	5. Hông - Đùi				
3713.	Phẫu thuật điều trị trật khớp háng bẩm sinh	x			
3714.	Phẫu thuật điều trị Perthes (cắt xương tạo varus)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3715.	Phẫu thuật điều trị Perthes (cắt xương chậu, tạo mái che đầu xương đùi)	x			
3716.	Phẫu thuật cứng cơ may	x			
3717.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy ổ cối phức tạp	x			
3718.	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy khung chậu	x			
3719.	Phẫu thuật làm dính sụn tiếp hợp điều trị ngắn chi	x			
3720.	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x			
3721.	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	x	x		
3722.	Phẫu thuật toác khớp mu	x	x		
3723.	Tháo khớp háng	x	x		
3724.	Làm cứng khớp ở tư thế chức năng	x	x		
3725.	Đóng đinh xương đùi mở, ngược dòng	x	x		
3726.	Phẫu thuật cắt cụt đùi	x	x		
3727.	Kết xương đinh nẹp một khối gãy liền mấu chuyển hoặc dưới mấu chuyển	x	x		
3728.	Kết xương đinh nẹp khối gãy trên lồi cầu, liên lồi cầu	x	x		
3729.	Phẫu thuật viêm xương khớp háng	x	x		
3730.	Phẫu thuật trật khớp háng	x	x		
3731.	Phẫu thuật vỡ trần ổ khớp háng	x	x		
3732.	Đặt đinh nẹp gãy xương đùi (xuôi dòng)	x	x		
3733.	Đặt nẹp vít gãy mâm chày và trên đầu xương chày	x	x		
3734.	Kéo dài đùi bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3735.	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3736.	Phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
3737.	Phẫu thuật đóng đinh xương đùi dưới C Arm	x	x		
3738.	Đặt nẹp vít điều trị gãy mâm chày và đầu trên xương chày	x	x		
3739.	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3740.	Cắt cụt dưới mấu chuyển xương đùi	x	x		
3741.	Phẫu thuật viêm xương đùi đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x		
3742.	Phẫu thuật xơ cứng cơ thẳng trước	x	x		
3743.	Cố định ngoài điều trị gãy khung chậu	x	x		
3744.	Cố định ngoài điều trị gãy xương đùi	x	x		
	6. Khớp gối				
3745.	Tái tạo dây chằng trước khớp gối	x			
3746.	Tạo hình dây chằng chéo khớp gối	x			
3747.	Lấy bỏ sụn chêm khớp gối	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3748.	Phẫu thuật trật khớp gối bẩm sinh	x			
3749.	Lấy bỏ toàn bộ xương bánh chè	x	x		
3750.	Phẫu thuật trật xương bánh chè bẩm sinh	x	x		
3751.	Phẫu thuật thay lại dây chằng chéo trước khớp gối	x	x		
3752.	Phẫu thuật gấp khớp gối do bại não, nối dài gân cơ gấp gối, cắt thần kinh	x	x		
3753.	Phẫu thuật Egger tạo gấp khớp gối do bại não trong trường hợp nặng	x	x		
3754.	Nẹo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	x	x	x	
3755.	Tháo khớp gối	x	x	x	
3756.	Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống	x	x	x	x
	7. Cẳng chân				
3757.	Phẫu thuật làm dính sụn tiếp hợp điều trị ngắn chi	x			
3758.	Đóng đinh xương chày mở	x	x		
3759.	Đặt nẹp vít gãy thân xương chày	x	x		
3760.	Đặt nẹp vít gãy đầu dưới xương chày	x	x		
3761.	Phẫu thuật chân chữ O	x	x		
3762.	Phẫu thuật chân chữ X	x	x		
3763.	Phẫu thuật co gân Achille	x	x		
3764.	Kéo dài cẳng chân bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3765.	Phẫu thuật khớp giả xương chầy bẩm sinh có ghép xương	x	x		
3766.	Phẫu thuật khớp giả xương chầy	x	x		
3767.	Phẫu thuật thiếu xương mác bẩm sinh	x	x		
3768.	Chuyển cân liệt thần kinh mác nông	x	x		
3769.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị bàn chân rủ do liệt vận động	x	x		
3770.	Phẫu thuật di chứng bại liệt chi dưới	x	x		
3771.	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x	x		
3772.	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3773.	Cố định ngoài điều trị gãy xương cẳng chân	x	x		
3774.	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3775.	Cắt cụt cẳng chân	x	x		
3776.	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x		
3777.	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	x	x		
3778.	Găm Kirschner trong gãy mắt cá	x	x		
3779.	Kết hợp xương trong trong gãy xương mác	x	x		
	8. Cổ chân, bàn chân, ngón chân				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3780.	Phẫu thuật điều trị bàn chân khoèo do bại não	x			
3781.	Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân bẹt bẩm sinh	x			
3782.	Phẫu thuật điều trị bàn chân bẹt do bại não	x			
3783.	Phẫu thuật điều trị tách bàn chân (càng cua)	x			
3784.	Phẫu thuật điều trị bàn chân lồi- xoay ngoài	x			
3785.	Kết hợp xương điều trị gãy xương bàn, xương ngón chân	x	x		
3786.	Đặt vít gãy thân xương sên	x	x		
3787.	Đặt nẹp vít trong gãy trật xương chêm	x	x		
3788.	Phẫu thuật Kirschner gãy thân xương sên	x	x		
3789.	Đặt nẹp vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	x	x		
3790.	Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân khoèo	x	x		
3791.	Phẫu thuật bàn chân duỗi đỏ	x	x		
3792.	Tháo một nửa bàn chân trước	x	x		
3793.	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3794.	Đặt nẹp điều trị vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	x	x		
3795.	Tháo khớp cổ chân	x	x		
3796.	Tháo khớp kiểu Pirogoff	x	x		
3797.	Tháo bỏ các ngón chân	x	x		
3798.	Tháo đốt bàn	x	x		
	9. Phần mềm (da, cơ, gân, thần kinh)				
3799.	Ghép da dị loại độc lập	x	x		
3800.	Phẫu thuật bong lóc da và cơ phức tạp, sâu, rộng sau chấn thương	x	x		
3801.	Chuyển vạt da có cuống mạch	x	x		
3802.	Tạo hình các vạt da che phủ, vạt trượt	x	x		
3803.	Nối gân gấp	x	x		
3804.	Gỡ dính gân	x	x		
3805.	Khâu nối thần kinh	x	x		
3806.	Gỡ dính thần kinh	x	x		
3807.	Vá da dày toàn bộ, diện tích bằng và trên 10cm2	x	x		
3808.	Phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Colli)	x	x		
3809.	Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	x	x		
3810.	Ghép da tự do trên diện hẹp	x	x		
3811.	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x		
3812.	Bơm rửa ổ áp xe khớp (khớp háng, khớp gối ...)	x	x		
3813.	Phẫu thuật viêm khớp mủ thứ phát có sai khớp	x	x		
3814.	Dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x		
3815.	Dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3816.	Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	x	x		
3817.	Chích áp xe phần mềm lớn	x	x	x	
3818.	Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	x	x	x	
3819.	Nối gân duỗi	x	x	x	
3820.	Tạo hình bằng các vạt tại chỗ đơn giản	x	x	x	
3821.	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x	
3822.	Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể	x	x	x	
3823.	Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10% diện tích cơ thể	x	x	x	
3824.	Vá da dầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm^2	x	x	x	
3825.	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	x	x	x	
3826.	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x
3827.	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	x	x	x	x
	10. Nắn - Bó bột				
3828.	Bột Corset Minerve, Cravate	x	x		
3829.	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	x	x		
3830.	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x		
3831.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	x	x		
3832.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x		
3833.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x		
3834.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	x	x		
3835.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x		
3836.	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x	x		
3837.	Nắn, bó bột gãy xương hàm	x	x	x	
3838.	Nắn, bó bột cột sống	x	x	x	
3839.	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x	x	
3840.	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x	x	
3841.	Nắn, bó bột gẫy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x	x	
3842.	Nắn, bó bột gẫy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x	x	
3843.	Nắn, bó bột gẫy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x	x	
3844.	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x	x	
3845.	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	x	x	x	
3846.	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x	x	
3847.	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x	x	
3848.	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV	x	x	x	
3849.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x	x	
3850.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	x	x	x	
3851.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	x	x	x	
3852.	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x	x	
3853.	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3854.	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x	x	
3855.	Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x	x	
3856.	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x	x	
3857.	Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x	x	
3858.	Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x	x	
3859.	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	x	x	x	
3860.	Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	x	x	x	
3861.	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3862.	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x	x	
3863.	Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x	x	
3864.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x	x	
3865.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x	x	
3866.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x	x	
3867.	Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x	x	
3868.	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	x	x	x	
3869.	Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x	x	
3870.	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x	x	
3871.	Nắn, bó bột gẫy xương gót	x	x	x	
3872.	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x	x	
3873.	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x	x	x
3874.	Nắn, cố định trật khớp hàm	x	x	x	x
3875.	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x	x	x
3876.	Nắn, bú bột gãy xương các loại dưới C Arm	x	x	x	x
3877.	Nẹp bột các loại, không nắn	x	x	x	x
	11. Các kỹ thuật khác				
3878.	Chuyển giới tính (khi pháp luật cho phép)	x			
3879.	Cắt u máu trong xương	x			
3880.	Bắt vít qua khớp	x			
3881.	Phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên khổng lồ	x			
3882.	Tạo hình thân đốt sống qua da bằng đổ cement	x			
3883.	Phẫu thuật kéo dài chi	x	x		
3884.	Đục nạo xương viêm và chuyển vạt che phủ	x	x		
3885.	Nắn bó giai đoạn trong cơ quan vận động	x	x		
3886.	Ghép trong mất đoạn xương	x	x		
3887.	Phẫu thuật điều trị can lệch, có kết hợp xương	x	x		
3888.	Phẫu thuật can lệch, không kết hợp xương	x	x		
3889.	Kết hợp xương bằng đinh Sign không mở ổ gãy	x	x		
3890.	Kết hợp xương bằng phương pháp không mổ	x	x		
3891.	Phẫu thuật Doenig	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3892.	Gia cố xương bằng vật liệu nhân tạo	x	x		
3893.	Chuyển cơ chức năng có cuống	x	x		
3894.	Chuyển xoay vạt da, cơ ghép có cuống mạch liền không nối	x	x		
3895.	Tạo hình mở xương phức tạp (osteotomy)	x	x		
3896.	Phẫu thuật giải áp thần kinh ngoại biên	x	x		
3897.	Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh vận động	x	x		
3898.	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	x	x	x	
3899.	Mở cửa sổ xương	x	x	x	
3900.	Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	x	x	x	
3901.	Rút đinh các loại	x	x	x	
3902.	Phẫu thuật vết thương khớp	x	x	x	
3903.	Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động	x	x	x	
3904.	Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép của các chi	x	x	x	
3905.	Rút chỉ thép xương ức	x	x	x	
3906.	Đặt túi bơm giãn da	x	x	x	
3907.	Chuyển xoay vạt da ghép có cuống mạch liền không nối	x	x		
3908.	Tạo hình bằng các vạt tự do đa dạng đơn giản	x	x		
3909.	Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	x
3910.	Chích hạch viêm mủ	x	x	x	x
3911.	Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x
	G. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC				
3912.	Phẫu thuật tách trẻ song sinh dính nhau (conjoined twin)	x			
3913.	Cắt nang giáp móng	x	x		
3914.	Cắt rò rãnh mang	x	x		
3915.	Cắt rò phần mềm	x	x		
3916.	Cắt u nang bao hoạt dịch	x	x		
3917.	Cắt rò xoang lê	x	x		
3918.	Phẫu thuật lấy dị vật thành ngực, thành bụng	x	x		
3919.	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	x	x		
3920.	Phẫu thuật lấy dị vật phần mềm	x	x		
3921.	Phẫu thuật sinh thiết tổ chức phần mềm bề mặt	x	x		
3922.	Phẫu thuật sinh thiết nội quan (ngực, bụng)	x	x		
3923.	Phẫu thuật lại cầm máu do chảy máu sau mổ	x	x		
3924.	Cắt lọc tổ chức hoại tử	x	x	x	
3925.	Dẫn lưu áp xe cổ/áp xe tuyến giáp	x	x	x	
	XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
	A. SỌ NÃO – ĐẦU – MẶT – CỔ				
3926.	Phẫu thuật nội soi xoang bướm - trán	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3927.	Phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x			
3928.	Phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x			
3929.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x			
3930.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
3931.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
3932.	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x			
3933.	Phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
3934.	Phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
3935.	Phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
3936.	Phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x			
3937.	Phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
3938.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3939.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
3940.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3941.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
3942.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3943.	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
3944.	Phẫu thuật nội soi điều trị xơ hóa cơ ức đòn chũm	x			
3945.	Phẫu thuật nội soi cắt u phần mềm	x			
	B. TAI – MŨI – HỌNG				
3946.	Phẫu thuật nội soi mũi xoang cắt u xoang bướm	x			
3947.	Phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi họng	x			
3948.	Phẫu thuật nội soi mũi xoang giảm áp dây thần kinh thị giác	x			
3949.	Phẫu thuật nội soi lấy u lành tính hòm nhĩ	x			
3950.	Phẫu thuật nội soi tạo hình lệ đạo	x			
3951.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh Vidien	x			
3952.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình xương con	x			
3953.	Phẫu thuật nội soi bơm mỡ loa vòi điều trị doãng rộng vòi nhĩ	x			
3954.	Nội soi cắt hạt thanh đới	x	x		
3955.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn mũi	x	x		
3956.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn dưới	x	x		
3957.	Phẫu thuật nội soi mũi xoang dẫn lưu u nhầy	x	x		
3958.	Phẫu thuật nội soi cuốn giữa và cuốn dưới	x	x		
3959.	Phẫu thuật nội soi mở sàng-hàm, cắt polyp mũi	x	x		
3960.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	x	x		
3961.	Phẫu thuật nội soi nạo V.A	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3962.	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ đơn thuần	x	x		
3963.	Phẫu thuật nội soi nạo V.A - đặt ống thông khí	x	x		
3964.	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ	x	x		
3965.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn giữa	x	x		
3966.	Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí	x	x	x	
	C. LỒNG NGỰC – PHỔI – TIM MẠCH				
3967.	Phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x			
3968.	Phẫu thuật nội soi phế quản qua phế quản	x			
3969.	Phẫu thuật nội soi cắt một phân thùy phổi	x			
3970.	Phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x			
3971.	Phẫu thuật nội soi cắt màng tim	x			
3972.	Phẫu thuật nội soi cắt nối phồng động mạch chủ bụng	x			
3973.	Phẫu thuật nội soi cắt ống động mạch	x			
3974.	Phẫu thuật nội soi điều trị thực quản đôi	x			
3975.	Phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x			
3976.	Phẫu thuật nội soi điều trị vascular ring	x			
3977.	Phẫu thuật nội soi treo nâng quai động mạch chủ (aortopexy)	x			
3978.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị thoát vị hoành trẻ sơ sinh	x			
3979.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị teo thực quản: nối ngay	x			
3980.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị rò khí-thực quản	x			
3981.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt nối thực quản điều trị hẹp thực quản	x			
3982.	Phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
3983.	Phẫu thuật nội soi điều trị tràn dưỡng chấp màng phổi	x	x		
3984.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương cơ hoành, các tạng trong lồng ngực	x	x		
3985.	Phẫu thuật nội soi điều trị lõm lồng ngực (Kỹ thuật Nuss)	x			
3986.	Nội soi lồng ngực lấy máu tụ trong chấn thương ngực	x	x		
3987.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh giao cảm ngực một bên	x	x		
3988.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh giao cảm ngực hai bên	x	x		
3989.	Phẫu thuật nội soi cắt tuyến hung	x	x		
3990.	Phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ	x	x		
3991.	Phẫu thuật nội soi cắt một thuỳ phổi	x	x		
3992.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
3993.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
3994.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn khí màng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phổi				
3995.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu màng phổi	x	x		
3996.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
3997.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực thăm dò ±sinh thiết	x	x		
3998.	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị thoát vị/nhão cơ hoành trẻ lớn	x	x		
	D. BỤNG – TIÊU HÓA				
3999.	Phẫu thuật nội soi chống trào ngược dạ dày thực quản	x			
4000.	Phẫu thuật nội soi cắt thực quản do bệnh lành tính qua nội soi ngực-bụng	x			
4001.	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng dạ dày	x			
4002.	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng đại tràng	x			
4003.	Phẫu thuật nội soi điều trị ống tiêu hoá đôi (dạ dày, ruột)	x	x		
4004.	Phẫu thuật nội soi điều trị tắc tá tràng	x			
4005.	Phẫu thuật nội soi điều trị xoắn trung tràng	x			
4006.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị teo ruột	x			
4007.	Phẫu thuật nội soi điều trị tắc ruột phân su	x			
4008.	Phẫu thuật nội soi điều trị không hậu môn	x			
4009.	Phẫu thuật nội soi điều trị lồng ruột	x	x		
4010.	Phẫu thuật nội soi điều trị hẹp phì đại môn vị	x	x		
4011.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
4012.	Phẫu thuật nội soi cắt hạ phân thuỳ gan, u gan nhỏ	x	x		
4013.	Phẫu thuật nội soi điều trị apxe gan	x	x		
4014.	Phẫu thuật nội soi điều trị nang gan đơn thuần	x	x		
4015.	Phẫu thuật nội soi thăm dò ổ bụng ± sinh thiết	x	x		
4016.	Phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
4017.	Phẫu thuật nội soi cắt đuôi tuỵ	x			
4018.	Phẫu thuật nội soi cắt thân và đuôi tuỵ	x			
4019.	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuỵ trong cường insulin	x			
4020.	Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-ruột	x	x		
4021.	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x			
4022.	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở ống mật chủ lấy sỏi, đặt dẫn lưu Kehr	x	x		
4023.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu túi mật/đường mật ngoài gan	x	x		
4024.	Phẫu thuật nội soi điều trị teo mật	x			
4025.	Phẫu thuật nội soi cắt thực quản + tạo hình dạ dày	x			
4026.	Phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày	x	x		
4027.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh X	x			
4028.	Phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
4029.	Phẫu thuật nội soi dạ dày điều trị béo phì	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4030.	Phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
4031.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
4032.	Phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
4033.	Phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x			
4034.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư kèm vét hạch hệ thống	x			
4035.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày, vét hạch hệ thống	x			
4036.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x			
4037.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn trực tràng do ung thư	x			
4038.	Phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	x			
4039.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng giữ lại cơ tròn	x			
4040.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x			
4041.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma nối ngay	x			
4042.	Phẫu thuật nội soi cắt một nửa đại tràng phải hoặc trái	x			
4043.	Phẫu thuật nội soi cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x			
4044.	Phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x			
4045.	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
4046.	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		
4047.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ thực quản do ung thư, tạo hình thực quản	x			
4048.	Phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh trẻ lớn	x	x		
4049.	Phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh trẻ sơ sinh	x			
4050.	Cắt đoạn đại tràng nội soi, nối tay	x			
4051.	Cắt đại trực tràng nội soi, nối máy	x			
4052.	Phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x			
4053.	Phẫu thuật cắt đại tràng qua nội soi hoặc nội soi trợ giúp	x			
4054.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông điều trị sa đại tràng chậu hông (Sigmoidocele)	x			
4055.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng cao	x			
4056.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng + tầng sinh môn (PT milor)	x			
4057.	Phẫu thuật nội soi u bóng trực tràng/ dị dạng hậu môn	x			
4058.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng hoặc nội soi trợ giúp	x			
4059.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng nối mòy qua nội soi ổ bụng	x			
4060.	Phẫu thuật Miles qua nội soi	x			
4061.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng + bảo tồn cơ thắt	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4062.	Phẫu thuật nội soi hạ búng trực tràng + tạo hình hậu môn/ dị dạng 1 thì	x			
4063.	Phẫu thuật nội soi second-look	x			
4064.	Phẫu thuật nội soi sa trực tràng	x	x		
4065.	Phẫu thuật nội soi khõu treo trực tràng điều trị sa trực tràng	x	x		
4066.	Nội soi cắt polyp dạ dày	x	x		
4067.	Nội soi cắt polyp trực tràng, đại tràng	x	x		
4068.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
4069.	Phẫu thuật nội soi cắt dây dính trong ổ bụng	x	x		
4070.	Phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn	x	x		
4071.	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x		
4072.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
4073.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		
4074.	Phẫu thuật nội soi vỡ ruột trong chấn thương bụng kín	x	x		
4075.	Phẫu thuật nội soi lỗ thủng ruột do bệnh lý hoặc vết thương bụng	x	x		
4076.	Phẫu thuật nội soi điều trị thủng tạng rỗng (trong chấn thương bụng)	x	x		
4077.	Phẫu thuật nội soi tắc ruột do dây chằng	x	x		
4078.	Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc ruột thừa	x	x		
4079.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		
4080.	Phẫu thuật nội soi cắt ruột non	x	x		
4081.	Phẫu thuật nội soi nối nang tuỵ - hỗng tràng	x	x		
	Đ. TIẾT NIỆU – SINH DỤC				
	1. Thận				
4082.	Phẫu thuật nội soi tạo hình phần nối bể thận- niệu quản	x			
4083.	Phẫu thuật nội soi cắt thận	x	x		
4084.	Phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
4085.	Phẫu thuật nội soi cắt đơn vị thận không chức năng với niệu quản lạc chỗ trong thận niệu quản đôi	x	x		
4086.	Cắt thận bệnh lý lành tính nội soi qua phúc mạc	x			
4087.	Cắt thận bệnh lý lành tính nội soi sau phúc mạc	x			
4088.	Cắt chỏm nang thận nội soi sau phúc mạc	x			
4089.	Cắt eo thận móng ngựa qua nội soi	x			
4090.	Cắt thận tận gốc qua nội soi ổ bụng hay mổ mở (bướu wilm)	x			
4091.	Phẫu thuật nội soi lấy thận của người cho trong ghép thận từ người cho sống	x			
4092.	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận	x	x		
4093.	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận qua phúc mạc và sau phúc mạc	x	x		
4094.	Phẫu thuật nội soi tạo hình bể thận - niệu quản qua nội soi sau phúc mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4095.	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi bể thận qua nội soi sau phúc mạc	x	x		
4096.	Phẫu thuật nội soi qua phúc mạc cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên/2 bên	x	x		
4097.	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt u tuyến thượng thận	x	x		
	2. Niệu quản				
4098.	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản đoạn trên qua nội soi sau phúc mạc	x	x		
4099.	Phẫu thuật nội soi cắt nang niệu quản qua ngã niệu đạo	x	x		
4100.	Phẫu thuật nội soi cắm lại 2 niệu quản điều trị luồng trào ngược bàng quang - niệu quản bẩm sinh	x			
4101.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
4102.	Phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
4103.	Điều trị sỏi thận bằng phương pháp nội soi ngược dòng bằng ống soi mềm + tán sỏi bằng laser	x			
4104.	Phẫu thuật nội soi nối niệu-quản niệu quản trong thận niệu quản đôi còn chức năng	x			
4105.	Phẫu thuật nội soi trồng lại niệu quản vào bàng quang	x			
4106.	Nội soi đặt sonde JJ	x	x		
4107.	Nội soi tháo sonde JJ	x	x		
4108.	Tán sỏi niệu quản đoạn giữa và dưới qua nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống cứng và máy tán hơi	x	x		
4109.	Tán sỏi niệu quản qua nội soi	x	x		
4110.	Phẫu thuật nội soi cắt nang niệu quản qua ngã niệu đạo	x	x		
4111.	Mở rộng niệu quản qua nội soi	x	x		
	3. Bàng quang				
4112.	Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang	x			
4113.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x			
4114.	Nội soi cắt u bàng quang	x			
4115.	Nội soi cắt u bàng quang tái phát	x			
4116.	Nội soi lấy sỏi bàng quang	x	x		
4117.	Nội soi bàng quang chẩn đoán	x	x		
4118.	Phẫu thuật nội soi cấp cứu vỡ bàng quang	x	x		
4119.	Bóp sỏi bàng quang qua nội soi (bóp sỏi cơ học)	x	x		
4120.	Phẫu thuật nội soi điều trị túi sa niệu quản trong bàng quang	x	x		
	Phẫu thuật nội soi tạo hình bàng quang				
	4. Sinh dục, niệu đạo				
4121.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến tiền liệt	x			
4122.	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn ẩn trong ổ bụng	x			
4123.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu 2 bên	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4124.	Phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x			
4125.	Thắt tĩnh mạch tinh nội soi điều trị giãn tĩnh mạch thừng tinh	x	x		
4126.	Phẫu thuật nội soi cắt xơ hẹp niệu đạo	x	x		
4127.	Cắt u niệu đạo, van niệu đạo qua nội soi	x	x		
4128.	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn ẩn từ trong ổ bụng 1 thì	x	x		
4129.	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn từ trong ổ bụng 2 thì	x	x		
4130.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng thăm dò xác định giới tính ± sinh thiết	x	x		
4131.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
4132.	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		
4133.	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
4134.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	x	x		
4135.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần	x	x		
4136.	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc buồng trứng	x	x		
4137.	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x		
4138.	Nội soi niệu đạo, bàng quang chẩn đoán	x	x		
4139.	Phẫu thuật nội soi điều trị buồng trứng bị xoắn	x	x		
4140.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng	x	x		
4141.	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x		
	E. CƠ QUAN VẬN ĐỘNG				
4142.	Phẫu thuật nội soi hội chứng ống cổ tay	x			
4143.	Phẫu thuật nội soi ghép sụn xương điều trị tổn thương sụn khớp gối	x			
4144.	Phẫu thuật nội soi điều trị khớp cổ chân đến muộn	x			
4145.	Tái tạo dây chằng khớp gối qua nội soi	x			
4146.	Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân điều trị đau mãn tính sau chấn thương	x			
4147.	Phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống đường trước và hàn khớp	x			
4148.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị đĩa đệm	x			
4149.	Phẫu thuật nội soi điều trị xơ hoá cơ ức đòn chũm	x			
4150.	Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x			
4151.	Phẫu thuật nội soi hàn cứng khớp cổ chân	x			
4152.	Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x			
4153.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoái hoá khớp cổ chân	x	x		
4154.	Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân	x	x		
4155.	Phẫu thuật nội soi khớp gối tạo dây chằng chéo trước endo-button	x	x		
4156.	Phẫu thuật nội soi cắt lọc khâu rách chóp xoay qua nội soi khớp vai	x	x		
	G. PHẪU THUẬT KHÁC				
4157.	Phẫu thuật nội soi có Robot	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4158.	Phẫu thuật nội soi cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10cm	x	x		
4159.	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
4160.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hạ họng thanh quản	x	x		
4161.	Phẫu thuật nội soi cắt u nhú đảo ngược vùng mũi xoang	x	x		
4162.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hạ họng-thanh quản	x	x		
4163.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp do ung thư tuyến giáp	x	x		
4164.	Phẫu thuật nội soi sinh thiết nội quản lồng ngực/ổ bụng	x	x		
4165.	Phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai, mũi, họng	x	x	x	
4166.	Phẫu thuật nội soi qua một vết rạch	x			
4167.	Phẫu thuật nội soi qua 01 Troca	x			
4168.	Phẫu thuật nội soi bàng quang tiêm thuốc chống trào ngược	x			
4169.	Phẫu thuật nội soi trồng lại niệu quản trong bàng quang	x			
4170.	Hồi sức cấp cứu bệnh nhân chết não	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

IV. LAO (NGOẠI LAO)

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
1.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống cổ	x			
2.	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống cổ có ghép xương tự thân	x			
3.	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống cổ có ghép xương và nẹp vít phía trước	x			
4.	Phẫu thuật chỉnh hình lao cột sống có đặt lồng Titan và nẹp vít	x			
5.	Phẫu thuật đặt lại khớp háng tư thế xấu do lao	x			
6.	Phẫu thuật thay khớp háng do lao	x			
7.	Phẫu thuật chỉnh hình khớp gối do lao	x			
8.	Phẫu thuật thay khớp gối do lao	x			
9.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống ngực	x	x		
10.	Phẫu thuật giải ép tuỷ trong lao cột sống lưng-thắt lưng	x	x		
11.	Phẫu thuật lao cột sống thắt lưng-cùng	x	x		
12.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương sườn	x	x		
13.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp ức sườn, khớp ức đòn	x	x		
14.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp vai	x	x		
15.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp khuỷu	x	x		
16.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ-bàn tay	x	x		
17.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cánh tay	x	x		
18.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng tay	x	x		
19.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đốt bàn-ngón tay	x	x		
20.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cùng chậu	x	x		
21.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương chậu	x	x		
22.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp háng	x	x		
23.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp gối	x	x		
24.	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ-bàn chân	x	x		
25.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đùi	x	x		
26.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng chân	x	x		
27.	Phẫu thuật nạo viêm lao xương bàn-ngón chân	x	x		
28.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh thắt lưng do lao	x	x		
29.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh hố chậu do lao	x	x		
30.	Bơm rửa ổ lao khớp	x	x		
31.	Phẫu thuật lấy hạch mạc treo trong ổ bụng do lao	x	x		
32.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng cổ	x	x		
33.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng nách	x	x		
34.	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn	x	x		
35.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao hạch cổ	x	x		
36.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao thành ngực	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

37.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao các khớp ngoại biên	x	x		
38.	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	x	x	x	
39.	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	x	x	x	
40.	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	x	x	x	
41.	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

V. DA LIỄU

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. NỘI KHOA				
1.	Chăm sóc người bệnh Pemphigus nặng	x	x		
2.	Chăm sóc bệnh nhân dị ứng thuốc nặng	x	x		
3.	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	x
	B. NGOẠI KHOA				
	1. Thủ thuật				
4.	Điều trị sùi mào gà bằng Laser CO_2	x	x		
5.	Điều trị hạt cơm bằng Laser CO_2	x	x		
6.	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng Laser CO_2	x	x		
7.	Điều trị u mềm treo bằng Laser CO_2	x	x		
8.	Điều trị dày sừng da đầu bằng Laser CO_2	x	x		
9.	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng Laser CO_2	x	x		
10.	Điều trị sẩn cục bằng Laser CO_2	x	x		
11.	Điều trị bớt sùi bằng Laser CO_2	x	x		
12.	Điều trị sùi mào gà bằng Plasma	x	x		
13.	Điều trị hạt cơm bằng Plasma	x	x		
14.	Điều trị u mềm treo bằng Plasma	x	x		
15.	Điều trị dày sừng da đầu bằng Plasma	x	x		
16.	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng Plasma	x	x		
17.	Điều trị sẩn cục bằng Plasma	x	x		
18.	Điều trị bớt sùi bằng Plasma	x	x		
19.	Điều trị hạt cơm bằng Nitơ lỏng	x	x		
20.	Điều trị sẩn cục bằng Nitơ lỏng	x	x		
21.	Điều trị sẹo lồi bằng Nitơ lỏng	x	x		
22.	Điều trị bớt sùi bằng Nitơ lỏng	x	x		
23.	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da	x	x		
24.	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn	x	x		
25.	Điều trị u mạch máu bằng YAG-KTP	x	x		
26.	Điều trị bớt tăng sắc tố bằng YAG-KTP	x	x		
27.	Xoá xăm bằng YAG-KTP	x	x		
28.	Điều trị sẹo lồi bằng YAG-KTP	x	x		
29.	Điều trị u mạch máu bằng Laser màu (Pulsed Dye Laser)	x	x		
30.	Điều trị giãn mạch máu bằng Laser màu	x	x		
31.	Điều trị sẹo lồi bằng Laser màu	x	x		
32.	Điều trị u mạch máu bằng IPL (Intense Pulsed Light)	x	x		
33.	Điều trị giãn mạch máu bằng IPL	x	x		
34.	Điều chứng tăng sắc tố bằng IPL	x	x		
35.	Điều trị chứng rậm lông bằng IPL	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

36.	Điều trị sẹo lồi bằng IPL	x	x		
37.	Điều trị trứng cá bằng IPL	x	x		
38.	Xoá nếp nhăn bằng IPL	x	x		
39.	Điều trị các bệnh lý của da bằng PUVA toàn thân	x	x		
40.	Điều trị các bệnh lý của da bằng PUVA tại chỗ	x	x		
41.	Điều trị các bệnh lý của da bằng UVB toàn thân	x	x		
42.	Điều trị các bệnh lý của da bằng UVB tại chỗ	x	x		
43.	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)	x	x	x	
44.	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện	x	x	x	
45.	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	x	x	x	
46.	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	x	x	x	
47.	Điều trị dày sừng da đầu bằng đốt điện	x	x	x	
48.	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	x	x	x	
49.	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện	x	x	x	
50.	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	x	x	x	
51.	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn	x	x	x	x
	2. Phẫu thuật				
52.	Phẫu thuật giải áp thần kinh cho người bệnh phong	x	x		
53.	Sinh thiết móng	x	x		
54.	Phẫu thuật điều trị u dưới móng	x	x		
55.	Phẫu thuật chuyển gân cơ chày sau điều trị cắt cần cho người bệnh phong	x	x		
56.	Phẫu thuật chuyển gân gấp chung nông điều trị cò mềm các ngón tay cho người bệnh phong	x	x		
57.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt đối chiếu ngón cái cho người bệnh phong	x	x		
58.	Phẫu thuật cấy lông mày cho người bệnh phong	x	x		
59.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi (mắt thỏ) cho người bệnh phong	x	x		
60.	Phẫu thuật điều trị sa trễ mi dưới cho người bệnh phong	x	x		
61.	Phẫu thuật điều trị sập cầu mũi cho người bệnh phong	x	x		
62.	Phẫu thuật điều trị hẹp hố khẩu cái cho người bệnh phong	x	x		
63.	Phẫu thuật Mohs điều trị ung thư da	x	x		
64.	Sinh thiết da	x	x		
65.	Sinh thiết niêm mạc	x	x		
66.	Phẫu thuật điều trị lỗ đáo có viêm xương cho người bệnh phong	x	x		
67.	Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	x	x		
68.	Phẫu thuật điều trị móng chọc thịt	x	x		
69.	Phẫu thuật điều trị móng cuộn, móng quặp	x	x		
70.	Phẫu thuật điều trị lỗ đáo không viêm xương cho người bệnh phong	x	x	x	
71.	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da	x	x	x	
72.	Điều trị loét lỗ đáo cho người bệnh phong bằng chiếu Laser Hé- Né	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

73.	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé- Né	x	x	x	
	C. ỨNG DỤNG SẢN PHẨM TỪ CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC				
74.	Điều trị bệnh rám má bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
75.	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
76.	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
77.	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
78.	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
79.	Điều trị dãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
80.	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
81.	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
82.	Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc	x	x		
83.	Điều trị bệnh trứng cá bằng máy Acthyderm	x	x		
84.	Điều trị lão hóa da bằng máy Acthyderm	x	x		
85.	Điều trị nếp nhăn da bằng máy Acthyderm	x	x		
86.	Điều trị rám má bằng máy Acthyderm	x	x		
87.	Điều trị tàn nhang bằng máy Acthyderm	x	x		
88.	Điều trị viêm da cơ địa bằng máy Acthyderm	x	x		
89.	Chụp và phân tích da bằng máy phân tích da	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

VI. TÂM THẦN

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ				
1.	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	x	x		
2.	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton	x	x		
3.	Thang đánh giá trầm cảm ở cộng đồng (PHQ - 9)	x	x		
4.	Thang đánh giá trầm cảm ở trẻ em	x	x		
5.	Thang đánh giá trầm cảm ở người già (GDS)				
6.	Thang đánh giá trầm cảm sau sinh (EPDS)	x	x		
7.	Thang đánh giá lo âu - trầm cảm - stress (DASS)	x	x		
8.	Thang đánh giá hưng cảm Young	x	x		
9.	Thang đánh giá lo âu - zung	x	x		
10.	Thang đánh giá lo âu - Hamilton	x	x		
11.	Thang đánh giá sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)	x	x		
12.	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (CHAT)	x	x		
13.	Thang đánh giá mức độ tự kỷ (CARS)	x	x		
14.	Thang đánh giá hành vi trẻ em (CBCL)	x	x		
15.	Thang đánh giá ấn tượng lâm sàng chung (CGI-S)	x	x		
16.	Thang đánh giá tâm thần rút gọn (BPRS)	x	x		
17.	Thang đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)	x	x		
18.	Trắc nghiệm RAVEN	x	x		
19.	Trắc nghiệm WAIS	x	x		
20.	Trắc nghiệm WICS	x	x		
21.	Thang đánh giá trí nhớ Wechsler (WMS)	x	x		
22.	Thang đánh giá tập trung chú ý Bourdon	x	x		
23.	Thang đánh giá tập trung chú ý Pictogram	x	x		
24.	Thang đánh giá hoạt động hàng ngày (ADLS)	x	x		
25.	Thang đánh giá nhân cách Roschach	x	x		
26.	Thang đánh giá nhân cách (MMPI)	x	x		
27.	Thang đánh giá nhân cách (CAT)	x	x		
28.	Thang đánh giá nhân cách (TAT)	x	x		
29.	Thang đánh giá nhân cách catell	x	x		
30.	Bảng nghiệm kê nhân cách hướng nội hướng ngoại (EPI)	x	x		
31.	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)	x	x		
32.	Thang đánh giá vận động bất thường (AIMS)	x	x		
33.	Thang đánh giá bồn chồn bất an – BARNES	x	x		
34.	Thang điểm thiếu máu cục bộ Hachinski	x	x		
35.	Thang đánh giá mức độ sử dụng rượu (Audit)	x	x		
36.	Thang đánh giá hội chứng cai rượu CIWA	x	x		
	B. THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	HÌNH ẢNH				
37.	Siêu âm doppler xuyên sọ	x	x		
38.	Đo điện não vi tính	x	x		
39.	Đo điện não vidio	x	x		
40.	Đo lưu huyết não	x	x		
	C. CÁC KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ				
41.	Kích thích từ xuyên sọ (TMS)	x	x		
42.	Sốc điện thông thường	x	x		
43.	Sốc điện có gây mê	x	x		
	D. LIỆU PHÁP TÂM LÝ				
44.	Liệu pháp thư giãn luyện tập	x	x		
45.	Liệu pháp tâm lý nhóm	x	x	x	x
46.	Liệu pháp tâm lý gia đình	x	x	x	x
47.	Liệu pháp tâm kịch	x	x		
48.	Tư vấn tâm lí cho người bệnh và gia đình	x	x	x	x
49.	Liệu pháp giải thích hợp lý	x	x	x	
50.	Liệu pháp hành vi	x	x		
51.	Liệu pháp ám thị	x	x		
52.	Liệu pháp nhận thức hành vi	x	x		
53.	Liệu pháp nhận thức	x	x		
54.	Liệu pháp tâm lý động	x	x		
55.	Liệu pháp kích hoạt hành vi (BA)	x	x	x	x
	Đ. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG TÂM THẦN				
56.	Liệu pháp âm nhạc	x	x		
57.	Liệu pháp hội hoạ	x	x		
58.	Liệu pháp thể dục, thể thao	x	x	x	x
59.	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	x	x	x	x
60.	Liệu pháp lao động	x	x	x	x
	E. XỬ TRÍ ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC				
61.	Xử trí trạng thái loạn trương lực cơ cấp	x	x		
62.	Xử trí trạng thái kích động	x	x	x	x
63.	Xử trí trạng thái động kinh	x	x		
64.	Xử trí trạng thái không ăn	x	x	x	
65.	Xử trí hội chứng an thần kinh ác tính	x	x		
66.	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	x	x	x	
67.	Xử trí trạng thái loạn động muộn	x	x		
68.	Cấp cứu tự sát	x	x	x	x
69.	Xử trí hạ huyết áp tư thế	x	x	x	x
70.	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	x	x	x	
71.	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	x	x	x	x
72.	Xử trí trạng thái sảng rượu	x	x		
	G. CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY				
73.	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	x	x	x	
74.	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

75.	Thang đánh giá mức độ nghiện Himmelbach	x	x		
76.	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	x	x		
77.	Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	x	x	x	x
78.	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone	x	x		
79.	Điều trị hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện bằng các bài thuốc y học cổ truyền	x	x		
80.	Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexon	x	x		
81.	Điều trị hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện bằng Clonidine	x	x		
82.	Điều trị nghiện chất dạng Amphetamine	x	x		
83.	Điều trị nghiện rượu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

VII. NỘI TIẾT

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	I. Kỹ thuật chung				
1.	Phẫu thuật tuyến nội tiết có sinh thiết tức thì	x	x		
2.	Phẫu thuật tuyến nội tiết có áp tế bào tức thì	x	x		
3.	Dẫn lưu áp xe tuyến giáp	x	x	x	
4.	Cắt u tuyến yên	x			
5.	Cắt u tuyến tùng	x			
6.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
7.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
8.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
9.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
10.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
11.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
12.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
13.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
14.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
15.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
16.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
17.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
18.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
19.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
20.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
21.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
22.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
23.	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật	x	x		
24.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
25.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
26.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng	x	x		
27.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
28.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

29.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
30.	Phẫu thuật cầm máu lại sau mổ tuyến giáp	x	x		
31.	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
32.	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x			
33.	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x	x		
34.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
35.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x			
36.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
37.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x			
	2. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
38.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
39.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
40.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
41.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
42.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
43.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
44.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
45.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
46.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
47.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
48.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
49.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
50.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
51.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
52.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
53.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
54.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm				
55.	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao siêu âm	x	x		
56.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		
57.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		
58.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		
59.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao siêu âm	x	x		
60.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ bằng dao siêu âm	x	x		
61.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao siêu âm	x	x		
62.	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao siêu âm	x	x		
63.	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao siêu âm	x			
64.	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao siêu âm	x	x		
65.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
66.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
67.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
68.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
	3. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure				
69.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
70.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
71.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
72.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
73.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
74.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
75.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
76.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
77.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
78.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ligasure				
79.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao ligasure	x	x		
80.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x	x		
81.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
82.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
83.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
84.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
85.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
86.	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao ligasure	x	x		
87.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
88.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
89.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng bằng dao ligasure	x	x		
90.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
91.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
92.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ bằng dao ligasure	x	x		
93.	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao ligasure	x	x		
94.	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao ligasure	x			
95.	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao ligasure	x	x		
96.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
97.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
98.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
99.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
	4. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực				
100.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
101.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
102.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	lưỡng cực				
103.	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
104.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
105.	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
106.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
107.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
108.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
109.	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
110.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
111.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x	x		
112.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
113.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
114.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
115.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
116.	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
117.	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao lưỡng cực	x	x		
118.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng bằng dao lưỡng cực	x	x		
119.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng bằng dao lưỡng cực	x	x		
120.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng bằng dao lưỡng cực	x	x		
121.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ bằng dao lưỡng cực	x	x		
122.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp khổng lồ bằng dao lưỡng cực	x	x		
123.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ bằng dao lưỡng cực	x	x		
124.	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

125.	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao lưỡng cực	x			
126.	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao lưỡng cực	x	x		
127.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
128.	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
129.	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
130.	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
	5. Phẫu thuật nội soi (PTNS) các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
131.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
132.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
133.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
134.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
135.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
136.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
137.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
138.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
139.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
140.	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
141.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
142.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x			
143.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
144.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
145.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
146.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
147.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x			
148.	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao siêu âm	x			
149.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm				
150.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm	x			
151.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao siêu âm	x			
152.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao siêu âm	x			
153.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao siêu âm	x			
154.	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao siêu âm	x			
155.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
156.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
157.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
158.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
159.	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao siêu âm	x	x		
	6. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure				
160.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
161.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
162.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
163.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
164.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
165.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
166.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
167.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
168.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao ligasure	x	x		
169.	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x			
170.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao ligasure	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

171.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao ligasure	x			
172.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x	x		
173.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
174.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
175.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
176.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao ligasure	x			
177.	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao ligasure	x			
178.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
179.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
180.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao ligasure	x			
181.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao ligasure	x			
182.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao ligasure	x			
183.	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao ligasure	x			
184.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
185.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
186.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao ligasure	x	x		
187.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao ligasure	x			
188.	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao ligasure	x	x		
	7. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực				
189.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
190.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
191.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
192.	PTNS cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực				
193.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
194.	PTNS cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
195.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
196.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
197.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao lưỡng cực	x	x		
198.	PTNS cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			
199.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			
200.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao lưỡng cực	x			
201.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x	x		
202.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
203.	PTNS cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
204.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
205.	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao lưỡng cực	x			
206.	PTNS nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao lưỡng cực	x			
207.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
208.	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
209.	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ bằng dao lưỡng cực	x			
210.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao lưỡng cực	x			
211.	PTNS cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao lưỡng cực	x			
212.	PTNS cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao lưỡng cực	x			
213.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
214.	PTNS cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	lưỡng cực				
215.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao lưỡng cực	x	x		
216.	PTNS cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao lưỡng cực	x			
217.	PTNS đốt hạch giao cảm vùng ngực bằng dao lưỡng cực	x	x		
	8. Các kỹ thuật trên người bệnh đái tháo đường				
218.	Cắt đoạn xương bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
219.	Nạo xương viêm trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
220.	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
221.	Ghép da tự thân bằng mảnh da tròn nhỏ <5mm trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
222.	Ghép da tự thân bằng mảnh da dài mỏng trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
223.	Ghép da tự thân bằng mảnh da mắt lưới trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
224.	Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
225.	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x
226.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
227.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ¼ bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
228.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ½ bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
229.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng lan tỏa cả bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
230.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
231.	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
232.	Tháo móng quặp trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
233.	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
234.	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x
235.	Các tiểu phẫu ở người bệnh ĐTĐ (kiểm soát đường huyết kém) (danh từ tiểu phẫu cần ghi rõ)	x	x		
236.	Các tiểu phẫu ở người bệnh ĐTĐ (kiểm soát đường huyết tốt)	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

237.	Điều trị bệnh lý võng mạc đái tháo đường bằng laser	x	x		
238.	Điều trị vết loét bằng máy hút áp lực âm (giảm áp vết loét) trên người bệnh đái tháo đường	x	x		
239.	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	x	x	x	x
240.	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	x	x	x	x
241.	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	x	x	x	x
	9. Các kỹ thuật khác				
242.	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	x	x	x	
243.	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp có hướng dẫn của siêu âm	x	x		
244.	Chọc hút tế bào tuyến giáp	x	x	x	
245.	Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	x	x		

*** Ghi chú:**

- Phẫu thuật các cơ quan khác ở người bệnh đái tháo đường kiểm soát đường huyết kém thì nâng 01 tuyến
- Phẫu thuật các cơ quan khác ở người bệnh đái tháo đường kiểm soát đường huyết tốt thực hiện theo phân tuyến các chuyên khoa khác

*** Chú ý kỹ thuật:** Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin cho người bệnh đái tháo đường

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. KỸ THUẬT CHUNG				
1.	Mai hoa châm	x	x	x	x
2.	Hào châm	x	x	x	x
3.	Mãng châm	x	x	x	
4.	Nhĩ châm	x	x	x	x
5.	Điện châm	x	x	x	x
6.	Thủy châm	x	x	x	x
7.	Cấy chỉ	x	x	x	
8.	Ôn châm	x	x	x	x
9.	Cứu	x	x	x	x
10.	Chích lể	x	x	x	x
11.	Laser châm	x	x	x	
12.	Từ châm	x	x	x	x
13.	Kéo nắn cột sống cổ	x	x	x	
14.	Kéo nắn cột sống thắt lưng	x	x	x	
15.	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x	
16.	Nắn, bó gẫy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
17.	Nắn, bó gẫy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
18.	Nắn, bó gẫy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	x	x	x	
19.	Xông thuốc bằng máy	x	x	x	
20.	Xông hơi thuốc	x	x	x	x
21.	Xông khói thuốc	x	x	x	x
22.	Sắc thuốc thang	x	x	x	x
23.	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x	
24.	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	x	x	x	x
25.	Đặt thuốc YHCT	x	x	x	x
26.	Bó thuốc	x	x	x	x
27.	Chườm ngải	x	x	x	x
28.	Luyện tập dưỡng sinh	x	x	x	x
	B. CHÂM TÊ PHẪU THUẬT				
29.	Châm tê phẫu thuật cắt polip một đoạn đại tràng phải cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
30.	Châm tê phẫu thuật cứng duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
31.	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp và vét hạch cổ 2 bên	x	x		
32.	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp, một thùy	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	có vét hạch cổ 1 bên				
33.	Châm tê phẫu thuật cắt ung thư giáp trạng	x	x		
34.	Châm tê phẫu thuật cắt tuyến vú mở rộng có vét hạch	x	x		
35.	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
36.	Châm tê phẫu thuật glaucoma	x	x		
37.	Châm tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, rửa hút các loại cataract già, bệnh lí, sa, lệch, vỡ	x	x		
38.	Châm tê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
39.	Châm tê phẫu thuật cắt u xơ vòm mũi họng	x	x		
40.	Châm tê phẫu thuật cắt u cuộn cảnh	x	x		
41.	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến mang tai	x	x		
42.	Châm tê phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	x	x		
43.	Châm tê phẫu thuật xoang trán	x	x		
44.	Châm tê phẫu thuật cắt u thành sau họng	x	x		
45.	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thanh quản	x	x		
46.	Châm tê phẫu thuật sẹo hẹp thanh - khí quản	x	x		
47.	Châm tê phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản	x	x		
48.	Châm tê phẫu thuật cắt dây thanh	x	x		
49.	Châm tê phẫu thuật cắt dính thanh quản	x	x		
50.	Châm tê phẫu thuật vùng chân bướm hàm	x	x		
51.	Châm tê phẫu thuật vách ngăn mũi	x	x		
52.	Châm tê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
53.	Châm tê phẫu thuật nạo xoang triệt để trong viêm xoang do răng	x	x		
54.	Châm tê phẫu thuật cắt u nang giáp móng	x	x		
55.	Châm tê phẫu thuật cắt u nang cạnh cổ	x	x		
56.	Châm tê nhổ răng khôn mọc lệch 90^0 hoặc ngầm dưới lợi, dưới niêm mạc, phải chụp phim răng để chẩn đoán xác định và chọn phương pháp phẫu thuật	x	x		
57.	Châm tê phẫu thuật lấy tủy chân răng một chân hàng loạt 2 - 3 răng, lấy tủy chân răng nhiều chân	x	x		
58.	Châm tê phẫu thuật cắt hạch lao to vùng cổ	x	x		
59.	Châm tê phẫu thuật nạo áp xe lạnh hố chậu	x	x		
60.	Châm tê phẫu thuật nạo áp xe lạnh hố lưng	x	x		
61.	Châm tê phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	x	x		
62.	Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x		
63.	Châm tê phẫu thuật tắc ruột do dây chằng	x	x		
64.	Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
65.	Châm tê phẫu thuật cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
66.	Châm tê phẫu thuật sa trực tràng không cắt ruột	x	x		
67.	Châm tê phẫu thuật cắt bỏ trĩ vòng	x	x		
68.	Châm tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x		
69.	Châm tê phẫu thuật cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

70.	Châm tê phẫu thuật cắt trĩ từ 2 bó trở lên	x	x		
71.	Châm tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x		
72.	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x		
73.	Châm tê phẫu thuật cắt ruột thừa ở vị trí bình thường	x	x		
74.	Châm tê phẫu thuật thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x		
75.	Châm tê phẫu thuật nối nang tụy - hỗng tràng	x	x		
76.	Châm tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
77.	Châm tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
78.	Châm tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
79.	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu thận qua da	x	x		
80.	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x		
81.	Châm tê phẫu thuật cắt dương vật không vét hạch, cắt một nửa dương vật	x	x		
82.	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x		
83.	Châm tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe khoang retzius	x	x		
84.	Châm tê phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x		
85.	Châm tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
86.	Châm tê phẫu thuật cắt hẹp bao quy đầu	x	x		
87.	Châm tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
88.	Châm tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x		
89.	Châm tê phẫu thuật cắt cụt cổ tử cung	x	x		
90.	Châm tê phẫu thuật treo tử cung	x	x		
91.	Châm tê phẫu thuật khâu vòng cổ tử cung	x	x		
92.	Châm tê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
93.	Châm tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
94.	Châm tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x		
95.	Châm tê phẫu thuật phẫu thuật bàn chân thuổng	x	x		
96.	Châm tê phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai 2 xương cẳng tay	x	x		
97.	Châm tê phẫu thuật phẫu thuật vết thương khớp	x	x		
98.	Châm tê phẫu thuật nối gân gấp cổ chân	x	x		
99.	Châm tê phẫu thuật lấy bỏ toàn bộ xương bánh chè	x	x		
100.	Châm tê phẫu thuật cắt cụt cẳng chân	x	x		
101.	Châm tê phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng đầu - cổ	x	x		
102.	Châm tê phẫu thuật cắt u lành dương vật	x	x		
103.	Châm tê phẫu thuật cắt u nang thừng tinh	x	x		
104.	Châm tê phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x		
105.	Châm tê phẫu thuật cắt u nang tuyến giáp	x	x		
106.	Châm tê phẫu thuật cắt u tuyến giáp	x	x		
107.	Châm tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm	x	x		
108.	Châm tê phẫu thuật cắt polip tử cung	x	x		
109.	Châm tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

110.	Châm tê phẫu thuật bóc nhân tuyến giáp	x	x		
111.	Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lành, đường kính trên 5 cm	x	x		
112.	Châm tê phẫu thuật cắt u da đầu lành, đường kính từ 2- 5 cm	x	x		
113.	Châm tê phẫu thuật quặm	x	x		
	C. ĐIỆN MĂNG CHÂM				
114.	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x	
115.	Điện mãng châm điều trị béo phì	x	x	x	
116.	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
117.	Điện mãng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng	x	x	x	
118.	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
119.	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
120.	Điện mãng châm điều trị trĩ	x	x	x	
121.	Điện mãng châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt	x	x	x	
122.	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	x	x	x	
123.	Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
124.	Điện mãng châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
125.	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
126.	Điện mãng châm điều trị đái dầm	x	x	x	
127.	Điện mãng châm điều trị thống kinh	x	x	x	
128.	Điện mãng châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
129.	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
130.	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
131.	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
132.	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
133.	Điện mãng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
134.	Điện mãng châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x	
135.	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	
136.	Điện mãng châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
137.	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh V	x	x	x	
138.	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
139.	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
140.	Điện mãng châm điều trị khản tiếng	x	x	x	
141.	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
142.	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
143.	Điện mãng châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	
144.	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
145.	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
146.	Điện mãng châm điều trị	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

147.	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	
148.	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	
149.	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	
150.	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
151.	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
152.	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
153.	Điện mãng châm điều trị đau răng	x	x	x	
154.	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	x	x	x	
155.	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
156.	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
157.	Điện mãng châm điều trị đau lưng	x	x	x	
158.	Điện mãng châm điều trị di tinh	x	x	x	
159.	Điện mãng châm điều trị liệt dương	x	x	x	
160.	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
161.	Điện mãng châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	
	D. ĐIỆN NHĨ CHÂM				
162.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
163.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
164.	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
165.	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
166.	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	
167.	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x	
168.	Điện nhĩ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	
169.	Điện nhĩ châm điều trị đau đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
170.	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	
171.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	
172.	Điện nhĩ châm điều trị nôn	x	x	x	
173.	Điện nhĩ châm điều trị nấc	x	x	x	
174.	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	x	x	x	
175.	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan	x	x	x	
176.	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	x	x	x	
177.	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
178.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng	x	x	x	
179.	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	
180.	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
181.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
182.	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
183.	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	x	x	x	
184.	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	
185.	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	
186.	Điện nhĩ châm điều di tinh	x	x	x	
187.	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

188.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
189.	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	
190.	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
191.	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
192.	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
193.	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
194.	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	x	x	x	
195.	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
196.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	
197.	Điện nhĩ châm điều trị khản tiếng	x	x	x	
198.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	
199.	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
200.	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
201.	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	x	x	x	
202.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
203.	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	
204.	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	
205.	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
206.	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
207.	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	
208.	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
209.	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
210.	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	
211.	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	x	x	x	
212.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
213.	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	x	x	x	
214.	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu	x	x	x	
215.	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
216.	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
217.	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
218.	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	x	x	x	
219.	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	x	x	x	
220.	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	
221.	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh	x	x	x	
222.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	
223.	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
224.	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	
225.	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do Zona	x	x	x	
226.	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	
227.	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	
	Đ. CẤY CHỈ				
228.	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

229.	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
230.	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	
231.	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x	
232.	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	x	x	x	
233.	Cấy chỉ điều trị mày đay	x	x	x	
234.	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị vẩy nến	x	x	x	
235.	Cấy chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x	
236.	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực	x	x	x	
237.	Cấy chỉ điều trị hội chứng tự kỷ	x	x	x	
238.	Cấy chỉ điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
239.	Cấy chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
240.	Cấy chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	
241.	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x	
242.	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
243.	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x	
244.	Cấy chỉ điều trị nấc	x	x	x	
245.	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
246.	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
247.	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x	
248.	Cấy chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
249.	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
250.	Cấy chỉ điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	
251.	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	
252.	Cấy chỉ điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
253.	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
254.	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	
255.	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
256.	Cấy chỉ điều trị khản tiếng	x	x	x	
257.	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x	
258.	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
259.	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	x	x	x	
260.	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện thuốc lá	x	x	x	
261.	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện rượu	x	x	x	
262.	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
263.	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
264.	Cấy chỉ điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
265.	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
266.	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
267.	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
268.	Cấy chỉ điều trị đau lưng	x	x	x	
269.	Cấy chỉ điều trị đái dầm	x	x	x	
270.	Cấy chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
271.	Cấy chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

272.	Cấy chỉ điều trị đau bụng kinh	x	x	x	
273.	Cấy chỉ điều trị sa tử cung	x	x	x	
274.	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
275.	Cấy chỉ điều trị di tinh	x	x	x	
276.	Cấy chỉ điều trị liệt dương	x	x	x	
277.	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ	x	x	x	
	E. ĐIỆN CHÂM				
278.	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
279.	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
280.	Điện châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
281.	Điện châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
282.	Điện châm điều trị cảm mạo	x	x	x	x
283.	Điện châm điều trị viêm amidan	x	x	x	x
284.	Điện châm điều trị trĩ	x	x	x	x
285.	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	x
286.	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em	x	x	x	x
287.	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	x
288.	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
289.	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x
290.	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x
291.	Điện châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	x
292.	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	x
293.	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
294.	Điện châm điều trị sa tử cung	x	x	x	x
295.	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
296.	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
297.	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	x
298.	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
299.	Điện châm điều trị khản tiếng	x	x	x	x
300.	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
301.	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
302.	Điện châm điều trị chắp lẹo	x	x	x	x
303.	Điện châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	x
304.	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x
305.	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
306.	Điện châm điều trị lác cơ năng	x	x	x	x
307.	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
308.	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

309.	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
310.	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
311.	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
312.	Điện châm điều trị đau răng	x	x	x	x
313.	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
314.	Điện châm điều trị ù tai	x	x	x	x
315.	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
316.	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	x	x	x	x
317.	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
318.	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x
319.	Điện châm điều trị giảm đau do zona	x	x	x	x
320.	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	x
321.	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x
	G. THUỶ CHÂM				
322.	Thuỷ châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x	x
323.	Thuỷ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
324.	Thuỷ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x
325.	Thuỷ châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	
326.	Thuỷ châm điều trị nấc	x	x	x	x
327.	Thuỷ châm điều trị cảm mạo, cúm	x	x	x	x
328.	Thuỷ châm điều trị viêm amydan	x	x	x	x
329.	Thuỷ châm điều trị béo phì	x	x	x	x
330.	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
331.	Thuỷ châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng	x	x	x	x
332.	Thuỷ châm điều trị sa dạ dày	x	x	x	
333.	Thuỷ châm điều trị trĩ	x	x	x	
334.	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị bệnh vẩy nến	x	x	x	
335.	Thuỷ châm điều trị mày đay	x	x	x	x
336.	Thuỷ châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	x	x	x	x
337.	Thuỷ châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
338.	Thuỷ châm điều trị bại liệt trẻ em	x	x	x	x
339.	Thuỷ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	
340.	Thuỷ châm điều trị liệt trẻ em	x	x	x	x
341.	Thuỷ châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
342.	Thuỷ châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	
343.	Thuỷ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	
344.	Thuỷ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	
345.	Thuỷ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x	
346.	Thuỷ châm điều trị sa tử cung	x	x	x	
347.	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

348.	Thuỷ châm điều trị thống kinh	x	x	x	x
349.	Thuỷ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x
350.	Thuỷ châm điều trị đái dầm	x	x	x	x
351.	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
352.	Thuỷ châm điều trị đau vai gáy	X	x	x	x
353.	Thuỷ châm điều trị hen phế quản	X	x	x	x
354.	Thuỷ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
355.	Thuỷ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
356.	Thuỷ châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	x
357.	Thuỷ châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	x
358.	Thuỷ châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x	
359.	Thuỷ châm điều trị đau dây V	x	x	x	
360.	Thuỷ châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	
361.	Thuỷ châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
362.	Thuỷ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	
363.	Thuỷ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	
364.	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	
365.	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
366.	Thuỷ châm điều trị liệt hai chi dưới	x	x	x	x
367.	Thuỷ châm điều trị sụp mi	x	x	x	x
368.	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	x
369.	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x
370.	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
371.	Thuỷ châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
372.	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
373.	Thuỷ châm điều trị đau răng	x	x	x	x
374.	Thuỷ châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	x
375.	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
376.	Thuỷ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
377.	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
378.	Thuỷ châm điều trị đau lưng	x	x	x	x
379.	Thuỷ châm điều trị sụp mi	x	x	x	
380.	Thuỷ châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	
381.	Thuỷ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	
382.	Thuỷ châm điều trị lác cơ năng	x	x	x	
383.	Thuỷ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	
384.	Thuỷ châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	
385.	Thuỷ châm điều trị di tinh	x	x	x	
386.	Thuỷ châm điều trị liệt dương	x	x	x	
387.	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
388.	Thuỷ châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	H. XOA BÓP BẤM HUYỆT				
389.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
390.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
391.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
392.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng-hông	x	x	x	x
393.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	x	x	x	x
394.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
395.	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x
396.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x
397.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x
398.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	x	x	x	x
399.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x	
400.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
401.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
402.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x
403.	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x
404.	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x
405.	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma tuý	x	x	x	x
406.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	x
407.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
408.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
409.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	x	x	x	x
410.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
411.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
412.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x
413.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
414.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x
415.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	x	x	x	x
416.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
417.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng	x	x	x	x
418.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	x	x	x	x
419.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
420.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
421.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
422.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	x	x	x	x
423.	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
424.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

425.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x
426.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	x	x	x	x
427.	Xoa búp bấm huyệt điều trị nấc	x	x	x	x
428.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
429.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	x	x	x	x
430.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	x	x	x	x
431.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
432.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
433.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x
434.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
435.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	x	x	x	x
436.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x
437.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	x	x	x	x
438.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
439.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	x	x	x	x
440.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x
441.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
442.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
443.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
444.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	x	x	x	x
445.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	x	x	x	x
446.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	X
447.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	X
448.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	X
449.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	x	x	x	X
450.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng phân ly	x	x	x	
	I. CỨU				
451.	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	x	x	x	x
452.	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x
453.	Cứu điều trị nấc thể hàn	x	x	x	x
454.	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
455.	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn	x	x	x	x
456.	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x
457.	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x
458.	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x
459.	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x
460.	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x
461.	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x
462.	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	x	x	x	x
463.	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x
464.	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

465.	Cứu điều trị di tinh thể hàn	x	x	x	x
466.	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	x	x	x	x
467.	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x
468.	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x
469.	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	x	x	x	x
470.	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	x	x	x	x
471.	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	x	x	x	x
472.	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x
473.	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x
474.	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	x	x	x	x
475.	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x
476.	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x
477.	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	x	x	x	x
478.	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	x	x	x	x
	K. GIÁC HƠI	x	x	x	x
479.	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
480.	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	x	x	x	x
481.	Giác hơi điều trị các chứng đau	x	x	x	x
482.	Giác hơi điều trị cảm cúm	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

IX. GÂY MÊ HỒI SỨC

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. CÁC KỸ THUẬT				
1.	Kỹ thuật an thần PCS	x	x	x	
2.	Kỹ thuật cách ly dự phòng	x	x	x	
3.	Kỹ thuật cách ly nhiễm trùng	x	x	x	
4.	Cai máy thở bằng chế độ thở thông thường	x	x	x	
5.	Cai máy thở bằng chế độ thông minh	x	x		
6.	Cấp cứu cao huyết áp	x	x	x	
7.	Cấp cứu ngừng thở	x	x	x	
8.	Cấp cứu ngừng tim	x	x	x	
9.	Cấp cứu ngừng tim bằng máy tự động	x	x		
10.	Cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x	
11.	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	x	x	x	
12.	Chăm sóc catheter động mạch	x	x	x	
13.	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x	
14.	Chăm sóc và theo dõi áp lực nội sọ	x	x		
15.	Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x	
16.	Chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x	
17.	Chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x	
18.	Chọc tĩnh mạch dưới đòn	x	x	x	
19.	Chọc tuỷ sống đường bên	x	x	x	
20.	Chọc tuỷ sống đường giữa	x	x	x	
21.	Chống hạ thân nhiệt trong hoặc sau phẫu thuật	x	x	x	
22.	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x	
23.	Đặt bóng đối xung động mạch chủ ngực	x	x		
24.	Đặt các đường vào mạch máu cho bóng đối xung động mạch chủ ngực	x	x		
25.	Đặt các đường vào mạch máu cho ECMO	x	x		
26.	Đặt catether theo dõi áp lực nội sọ	x	x		
27.	Đặt catheter động mạch phổi	x	x		
28.	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x	
29.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x	
30.	Đặt cathether theo dõi áp lực oxy não	x	x		
31.	Đặt Combitube	x	x	x	
32.	Đặt dẫn lưu ngực cấp cứu	x	x	x	
33.	Đặt mát thanh quản Fastract	x	x	x	
34.	Đặt mát thanh quản kinh điển hoặc tương đương	x	x	x	
35.	Đặt mát thanh quản Proseal hoặc tương đương	x	x	x	
36.	Đặt nội khí quản 1 bên với nòng chẹn phế quản (blocker)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

37.	Đặt nội khí quản khi dạ dầy đầy	x	x	x	
38.	Đặt nội khí quản khó ngược dòng	x	x	x	
39.	Đặt nội khí quản khó trong phẫu thuật hàm mặt	x	x		
40.	Đặt nội khí quản khó với đèn McCoy (đèn có mũi điều khiển).	x	x	x	
41.	Đặt nội khí quản mò qua mũi	x	x	x	
42.	Đặt nội khí quản qua đèn Airtracq hoặc tương đương	x	x	x	
43.	Đặt nội khí quản qua đèn Glidescope hoặc tương đương	x	x	x	
44.	Đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x	
45.	Đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x	
46.	Đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x	
47.	Đặt ống thông khí phổi 2 nòng	x	x		
48.	Đặt ống thông khí phổi bằng nội soi phế quản	x	x		
49.	Đặt tư thế nằm sấp khi thở máy	x	x		
50.	Đo lưu lượng tim bằng điện từ trường	x	x		
51.	Đo lưu lượng tim bằng Doppler qua thực quản	x	x		
52.	Đo lưu lượng tim bằng sóng huyết áp (Flotac)	x	x		
53.	Đo lưu lượng tim không xâm lấn bằng siêu âm USCOM	x	x		
54.	Đo lưu lượng tim PiCCO	x	x		
55.	Đo lưu lượng tim qua catheter Swan-Ganz	x	x		
56.	Đo và theo dõi $ScvO_2$	x	x		
57.	Đo và theo dõi SjO_2	x	x		
58.	Đo và theo dõi SvO_2	x	x		
59.	Dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm truyền axit tranexamic	x	x	x	
60.	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
61.	Kỹ thuật gây mê có hạ huyết áp chỉ huy	x	x		
62.	Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x	
63.	Kỹ thuật gây mê hô hấp với hệ thống Magill	x	x	x	
64.	Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x	
65.	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong chọc hút trứng	x	x		
66.	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong nạo hút thai	x	x		
67.	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol, thiopental	x	x	x	
68.	Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x	
69.	Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x	
70.	Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x	x	
71.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng ngực	x	x		
72.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng đường giữa	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

73.	Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng, đường bên	x	x	x	
74.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x	
75.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x	
76.	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x	
77.	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x	
78.	Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x	
79.	Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x	
80.	Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x	
81.	Kỹ thuật gây tê đám rối thắt lưng	x	x		
82.	Kỹ thuật gây tê đặt kim kết hợp tuỷ sống - ngoài màng cứng	x	x	x	
83.	Kỹ thuật gây tê hoặc giảm đau cạnh đốt sống	x	x		
84.	Kỹ thuật gây tê khoang cùng	x	x	x	
85.	Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng phẫu thuật lấy thai	x	x		
86.	Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x	
87.	Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x	
88.	Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x	
89.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh	x	x	x	
90.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x	
91.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x	
92.	Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x	
93.	Kỹ thuật gây tê tủy sống + ngoài màng cứng phối hợp phẫu thuật lấy thai	x	x		
94.	Kỹ thuật gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai	x	x	x	
95.	Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x	
96.	Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x	
97.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
98.	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da	x	x	x	
99.	Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch	x	x	x	
100.	Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	x	x		
101.	Kỹ thuật giảm đau bằng morphinic tủy sống	x	x		
102.	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
103.	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng ngực qua bơm tiêm điện	x	x		
104.	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng thắt lưng qua bơm tiêm điện	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

105.	Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphinic-thuốc tê theo kiểu PCEA	x	x		
106.	Kỹ thuật giảm đau bằng truyền liên tục thuốc tê vào đám rối qua catheter	x	x		
107.	Kỹ thuật giảm đau bằng truyền liên tục thuốc tê vào thân thần kinh qua catheter	x	x		
108.	Kỹ thuật giảm đau qua các lớp cân bụng (TAP)	x	x		
109.	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	x	x		
110.	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền ketamin liều thấp	x	x	x	
111.	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc qua kim tủy sống-ngoài màng cứng (CSE)	x	x		
112.	Kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ bằng gây tê NMC	x	x		
113.	Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ nắn xương	x	x	x	
114.	Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ ngoài phòng phẫu thuật	x	x	x	
115.	Hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x		
116.	Hô hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x	
117.	Hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	x	x	x	
118.	Hút dẫn lưu ngực	x	x	x	
119.	Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x	
120.	Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản	x	x	x	
121.	Huy động phế nang ở bệnh nhân thở máy	x	x		
122.	Kỹ thuật ECMO	x	x		
123.	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	x	x	
124.	Xoay trở bệnh nhân thở máy	x	x	x	
125.	Xử trí dò đường tiêu hóa (nuôi dưỡng và hút liên tục đường dò)	x	x		
126.	Lấy lại máu bằng Cell saver	x	x		
127.	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x	
128.	Lọc gan MARS	x	x		
129.	Lọc màng bụng cấp cứu	x	x		
130.	Lọc máu liên tục	x	x		
131.	Lọc máu nhân tạo cấp cứu thường qui	x	x	x	
132.	Lọc máu thay huyết tương	x	x		
133.	Lưu kim luồn tĩnh mạch để tiêm thuốc	x	x	x	
134.	Lý liệu pháp ngực ở bệnh nhân nặng	x	x	x	
135.	Mê tĩnh mạch theo TCI	x	x	x	
136.	Mở khí quản	x	x	x	
137.	Mở khí quản bằng dụng cụ nong	x	x		
138.	Mở khí quản qua da bằng bóng nong	x	x		
139.	Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x	
140.	Nội soi khí phế quản ở người bệnh suy thở, thở máy	x	x		
141.	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

142.	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x	
143.	Nuôi dưỡng qua ống thông hỗng tràng	x	x	x	
144.	Oxy cao áp	x	x		
145.	Pha loãng máu trước hoặc trong hoặc sau khi phẫu thuật	x	x		
146.	Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu...)	x	x	x	
147.	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x	
148.	Rửa tay phẫu thuật	x	x	x	
149.	Rửa tay sát khuẩn	x	x	x	
150.	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x	
151.	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
152.	Thẩm phân phúc mạc	x	x	x	
153.	Theo dõi ACT tại chỗ	x	x		
154.	Theo dõi áp lực động mạch phổi	x	x		
155.	Theo dõi áp lực nhĩ trái trong phẫu thuật tim	x	x		
156.	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x	
157.	Theo dõi bão hòa oxy mô vùng (SrO_2)	x	x	x	
158.	Theo dõi dãn cơ bằng máy	x	x	x	
159.	Theo dõi độ mê bằng BIS	x	x	x	
160.	Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật	x	x	x	
161.	Theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x	x	
162.	Theo dõi đông máu tại chỗ	x	x		
163.	Theo dõi đường giấy tại chỗ	x	x	x	
164.	Theo dõi đường máu liên tục bằng monitor	x	x		
165.	Theo dõi $EtCO_2$	x	x	x	
166.	Theo dõi Hb tại chỗ	x	x	x	
167.	Theo dõi Hct tại chỗ	x	x	x	
168.	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	x	x	x	
169.	Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy	x	x	x	
170.	Theo dõi huyết động bằng siêu âm qua thực quản	x	x		
171.	Theo dõi khí máu tại chỗ	x	x	x	
172.	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x	
173.	Theo dõi SpO_2	x	x	x	
174.	Theo dõi TEG tại chỗ	x	x		
175.	Theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x	x	
176.	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quí	x	x	x	
177.	Thở CPAP không qua máy thở	x	x	x	
178.	Thở khí NO	x	x		
179.	Thở máy hai phổi độc lập (ILV)	x			
180.	Thở máy tần số cao hoặc tương đương	x	x		
181.	Thở máy xâm nhập ở người bệnh ARDS	x	x		
182.	Thở máy xâm nhập với các phương thức khác nhau	x	x	x	
183.	Thở oxy gọng kính	x	x	x	
184.	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x	
185.	Thở oxy qua mũ kín	x	x	x	
186.	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

187.	Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ thống Boussignac	x	x	x	
188.	Thông khí không xâm nhập bằng máy thở	x	x	x	
189.	Thông khí một phổi	x	x		
190.	Thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x	
191.	Thông khí trong phẫu thuật hoặc đặt stent khí quản	x			
192.	Thường qui đặt nội khí quản khó	x	x	x	
193.	Tiến hành tuần hoàn ngoài cơ thể bằng máy	x	x		
194.	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x	
195.	Truyền dịch thường qui	x	x	x	
196.	Truyền dịch trong sốc	x	x	x	
197.	Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui	x	x	x	
198.	Truyền máu khối lượng lớn	x	x		
199.	Truyền máu trong sốc	x	x	x	
200.	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x	
201.	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x	
202.	Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức	x	x	x	
203.	Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em	x	x	x	
204.	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	x	x	x	
205.	Xác định nhóm máu trước truyền máu tại giường	x	x	x	
	B. GÂY MÊ				
206.	Gây mê áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
207.	Gây mê áp tia bêta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
208.	Gây mê bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
209.	Gây mê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x	
210.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
211.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x		
212.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		
213.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
214.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
215.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
216.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
217.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x		
218.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELP	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

219.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
220.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
221.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP- dọa OAP	x	x		
222.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau bong non	x	x		
223.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau cài răng lược	x	x		
224.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau tiền đạo ra máu	x	x		
225.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu	x	x		
226.	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x		
227.	Gây mê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
228.	Gây mê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
229.	Gây mê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
230.	Gây mê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
231.	Gây mê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
232.	Gây mê nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
233.	Gây mê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x		
234.	Gây mê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
235.	Gây mê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
236.	Gây mê nội soi nối vòi tử cung	x	x		
237.	Gây mê nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
238.	Gây mê nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
239.	Gây mê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
240.	Gây mê nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
241.	Gây mê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
242.	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
243.	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x		
244.	Gây mê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
245.	Gây mê nội soi thận ống mềm gắp sỏi thận	x	x		
246.	Gây mê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
247.	Gây mê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
248.	Gây mê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
249.	Gây mê phẫu thuật áp xe dưới màng tủy	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

250.	Gây mê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x	
251.	Gây mê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
252.	Gây mê phẫu thuật áp xe não	x	x		
253.	Gây mê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x		
254.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
255.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo	x			
256.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong	x			
257.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay	x			
258.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển và động mạch quay	x			
259.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x			
260.	Gây mê phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng đội ngược động mạch chủ	x			
261.	Gây mê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lõi	x	x		
262.	Gây mê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x		
263.	Gây mê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x		
264.	Gây mê phẫu thuật bàn chân thuổng	x	x		
265.	Gây mê phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
266.	Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x	
267.	Gây mê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x	
268.	Gây mê phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
269.	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
270.	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x		
271.	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
272.	Gây mê phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh không tím có và không tuần hoàn ngoài cơ thể của trẻ em	x			
273.	Gây mê phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x			
274.	Gây mê phẫu thuật bóc bao áp xe não	x			
275.	Gây mê phẫu thuật bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
276.	Gây mê phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
277.	Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x		
278.	Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x		
279.	Gây mê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x		
280.	Gây mê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc	x	x		
281.	Gây mê phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	khớp gối				
282.	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
283.	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
284.	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
285.	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
286.	Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
287.	Gây mê phẫu thuật bụng cấp do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
288.	Gây mê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
289.	Gây mê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
290.	Gây mê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x	
291.	Gây mê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chỉnh mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gẫy xương hàm trên dưới	x	x		
292.	Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
293.	Gây mê phẫu thuật cắm niệu quản vào bàng quang	x	x		
294.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thuỳ phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
295.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
296.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
297.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
298.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
299.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
300.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
301.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
302.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
303.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
304.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
305.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ				
306.	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
307.	Gây mê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
308.	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
309.	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
310.	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x		
311.	Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x	
312.	Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
313.	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
314.	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
315.	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
316.	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
317.	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hoạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
318.	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
319.	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
320.	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
321.	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
322.	Gây mê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
323.	Gây mê phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
324.	Gây mê phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất anti VEGF	x	x		
325.	Gây mê phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
326.	Gây mê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x		
327.	Gây mê phẫu thuật cắt bướu thòng hỗ trợ qua nội soi	x	x		
328.	Gây mê phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
329.	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
330.	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
331.	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	đường kính trên 10 cm				
332.	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
333.	Gây mê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	
334.	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
335.	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vét hạch cổ	x	x		
336.	Gây mê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x	
337.	Gây mê phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
338.	Gây mê phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
339.	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
340.	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
341.	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
342.	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		
343.	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
344.	Gây mê phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
345.	Gây mê phẫu thuật cắt cùng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
346.	Gây mê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	
347.	Gây mê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x	
348.	Gây mê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
349.	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
350.	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
351.	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
352.	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
353.	Gây mê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
354.	Gây mê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x	
355.	Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x	x	
356.	Gây mê phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
357.	Gây mê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
358.	Gây mê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
359.	Gây mê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
360.	Gây mê phẫu thuật cắt hạ họng thanh quản toàn phần	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

361.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
362.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
363.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
364.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
365.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
366.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
367.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
368.	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
369.	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x	
370.	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	
371.	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
372.	Gây mê phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
373.	Gây mê phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x		
374.	Gây mê phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
375.	Gây mê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x	
376.	Gây mê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
377.	Gây mê phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
378.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
379.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x	
380.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
381.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x	
382.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
383.	Gây mê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x	
384.	Gây mê phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
385.	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
386.	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
387.	Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
388.	Gây mê phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
389.	Gây mê phẫu thuật cắt màng xuất tiết điện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
390.	Gây mê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
391.	Gây mê phẫu thuật cắt mào tinh	x	x		
392.	Gây mê phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

393.	Gây mê phẫu thuật cắt mống mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
394.	Gây mê phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
395.	Gây mê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
396.	Gây mê phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
397.	Gây mê phẫu thuật cắt một phần bán sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
398.	Gây mê phẫu thuật cắt một phần tuỵ	x	x		
399.	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
400.	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
401.	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
402.	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
403.	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
404.	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
405.	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hỗng tràng	X	x		
406.	Gây mê phẫu thuật cắt nang tụy	X	x		
407.	Gây mê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	X	x		
408.	Gây mê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	X	x		
409.	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	X	x		
410.	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thuỳ	X	x		
411.	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	X	x		
412.	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	X	x		
413.	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu quản	X	x		
414.	Gây mê phẫu thuật cắt nối thực quản	X	x		
415.	Gây mê phẫu thuật cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt	X	x		
416.	Gây mê phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bằng đoạn ruột	X	x		
417.	Gây mê phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vét hạch	X	x		
418.	Gây mê phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	X	x		
419.	Gây mê phẫu thuật cắt ống động mạch	X	x		
420.	Gây mê phẫu thuật cắt phân thùy gan	X	x		
421.	Gây mê phẫu thuật cắt phân thuỳ gan, thuỳ gan	X	x		
422.	Gây mê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
423.	Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
424.	Gây mê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau				
425.	Gây mê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
426.	Gây mê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
427.	Gây mê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
428.	Gây mê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
429.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
430.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	
431.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
432.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x	
433.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
434.	Gây mê phẫu thuật cắt ruột trong lồng ruột có cắt đại tràng	x	x		
435.	Gây mê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
436.	Gây mê phẫu thuật cắt thận	x	x		
437.	Gây mê phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
438.	Gây mê phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
439.	Gây mê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
440.	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
441.	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
442.	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
443.	Gây mê phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
444.	Gây mê phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
445.	Gây mê phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
446.	Gây mê phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
447.	Gây mê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
448.	Gây mê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
449.	Gây mê phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
450.	Gây mê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x	
451.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
452.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
453.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	X		
454.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	X		
455.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	X		
456.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực	x	X		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	quản bằng dạ dày không mở ngực				
457.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	X		
458.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	X		
459.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	X		
460.	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	X		
461.	Gây mê phẫu thuật cắt thuỳ gan trái	x	X		
462.	Gây mê phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	X		
463.	Gây mê phẫu thuật cắt thuỳ hoặc phân thuỳ phổi do ung thư	x	X		
464.	Gây mê phẫu thuật cắt thuỳ phổi, phân phổi còn lại	x	X		
465.	Gây mê phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	X		
466.	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x	
467.	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
468.	Gây mê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x		
469.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
470.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
471.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
472.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
473.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
474.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
475.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
476.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
477.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
478.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
479.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	X	x	x	
480.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	X	x		
481.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	X	x		
482.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	X	x		
483.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	X	x		
484.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	X	x		
485.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	X	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

486.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	X	x		
487.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	X	x		
488.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	X	X		
489.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng	X	X		
490.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	X	X		
491.	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	X	X		
492.	Gây mê phẫu thuật cắt tử 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	X	X		
493.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	X	X		
494.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	X	X	x	
495.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	X	X		
496.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	X	X	x	
497.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	X	X		
498.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	X	X		
499.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	X	X		
500.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	X	X		
501.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	X	X	x	
502.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	X		
503.	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x	
504.	Gây mê phẫu thuật cắt túi lệ	x	X		
505.	Gây mê phẫu thuật cắt túi mật	x	X	x	
506.	Gây mê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	X		
507.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	X	x	
508.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	X	x	
509.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	X		
510.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	X	x	
511.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	X		
512.	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	X		
513.	Gây mê phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	X		
514.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp				
515.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	X		
516.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	X		
517.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	X		
518.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
519.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
520.	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x			
521.	Gây mê phẫu thuật cắt u bàn phần sau	x			
522.	Gây mê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
523.	Gây mê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
524.	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x		
525.	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x		
526.	Gây mê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x	
527.	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x		
528.	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x	
529.	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
530.	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
531.	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
532.	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
533.	Gây mê phẫu thuật cắt u dây thần kinh số VIII	x			
534.	Gây mê phẫu thuật cắt u dây V / u dây VIII	x			
535.	Gây mê phẫu thuật cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x			
536.	Gây mê phẫu thuật cắt u hố sau u tiểu não	x			
537.	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
538.	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mắt có hoặc không mở xương hốc mắt	x			
539.	Gây mê phẫu thuật cắt u hốc mũi	x			
540.	Gây mê phẫu thuật cắt u họng thanh quản bằng laser	x			
541.	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
542.	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x			
543.	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vá	x	x		
544.	Gây mê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x	
545.	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
546.	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	2cm				
547.	Gây mê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
548.	Gây mê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
549.	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
550.	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
551.	Gây mê phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
552.	Gây mê phẫu thuật cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
553.	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x		
554.	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x		
555.	Gây mê phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
556.	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
557.	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
558.	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
559.	Gây mê phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
560.	Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x	
561.	Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x	
562.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x	
563.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
564.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
565.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
566.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
567.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
568.	Gây mê phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
569.	Gây mê phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
570.	Gây mê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x		
571.	Gây mê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hỗng tràng	x	x		
572.	Gây mê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
573.	Gây mê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
574.	Gây mê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
575.	Gây mê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vét hạch	x	x		
576.	Gây mê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
577.	Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
578.	Gây mê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
579.	Gây mê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
580.	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

581.	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x		
582.	Gây mê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
583.	Gây mê phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
584.	Gây mê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
585.	Gây mê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
586.	Gây mê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
587.	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
588.	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
589.	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
590.	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
591.	Gây mê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
592.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuỵ	x	x		
593.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
594.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
595.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
596.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
597.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
598.	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
599.	Gây mê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x		
600.	Gây mê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
601.	Gây mê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
602.	Gây mê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
603.	Gây mê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
604.	Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
605.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vét hạch bẹn 2 bên	x	x		
606.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
607.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
608.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
609.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
610.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
611.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
612.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
613.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
614.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vạt cơ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	da				
615.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
616.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
617.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
618.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
619.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
620.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
621.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
622.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
623.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
624.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
625.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
626.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
627.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
628.	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
629.	Gây mê phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
630.	Gây mê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	X	x		
631.	Gây mê phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
632.	Gây mê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
633.	Gây mê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x	
634.					
635.	Gây mê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x	
636.	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
637.	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
638.	Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
639.	Gây mê phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
640.	Gây mê phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
641.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
642.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
643.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ	x	x		
644.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
645.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x		
646.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x		
647.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	bên				
648.	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x		
649.	Gây mê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
650.					
651.	Gây mê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
652.	Gây mê phẫu thuật chỏng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
653.	Gây mê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
654.	Gây mê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
655.	Gây mê phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hở mi (2 mắt)	x	x		
656.	Gây mê phẫu thuật chuyển vạt da cân có cuống mạch nuôi	x	x		
657.	Gây mê phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
658.	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
659.	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
660.	Gây mê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
661.	Gây mê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
662.	Gây mê phẫu thuật cố định mảng sườn di động	x	x		
663.	Gây mê phẫu thuật cố định mảng xương tạo cùng đồ	x	x		
664.	Gây mê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
665.	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
666.	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
667.	Gây mê phẫu thuật có sốc	x	x		
668.	Gây mê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
669.	Gây mê phẫu thuật đa chấn thương	x	x		
670.	Gây mê phẫu thuật đại phẫu ngực ở trẻ em (các khối u trong lồng ngực, các bệnh lí bẩm sinh tim phổi...)	x			
671.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
672.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
673.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
674.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
675.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

676.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
677.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
678.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
679.	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
680.	Gây mê phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lõm mắt	x	x		
681.	Gây mê phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
682.	Gây mê phẫu thuật đặt khung định vị u não	x	x		
683.	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
684.	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
685.	Gây mê phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
686.	Gây mê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
687.	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
688.	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
689.	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
690.	Gây mê phẫu thuật đặt stent quai động mạch chủ	x			
691.	Gây mê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
692.	Gây mê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
693.	Gây mê phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
694.	Gây mê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
695.	Gây mê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
696.	Gây mê phẫu thuật di thực hàng lông mi	x	x		
697.	Gây mê phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	x			
698.	Gây mê phẫu thuật điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
699.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
700.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x			
701.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò sung	x	x		
702.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
703.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
704.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
705.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
706.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
707.	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

708.	Gây mê phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
709.	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
710.	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
711.	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
712.	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa có chụp và nối mạch máu	x			
713.	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
714.	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
715.	Gây mê phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
716.	Gây mê phẫu thuật điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x			
717.	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x			
718.	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x			
719.	Gây mê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x			
720.	Gây mê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
721.	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
722.	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
723.	Gây mê phẫu thuật điều trị hở mi				
724.	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
725.	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
726.	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x	
727.	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x	
728.	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
729.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
730.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
731.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
732.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
733.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
734.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
735.	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

736.	Gây mê phẫu thuật điều trị khuyết hổng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
737.	Gây mê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
738.	Gây mê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
739.	Gây mê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
740.	Gây mê phẫu thuật điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
741.	Gây mê phẫu thuật điều trị phồng động mạch cảnh	x	x		
742.	Gây mê phẫu thuật điều trị phồng và giả phồng động mạch tạng	x	x		
743.	Gây mê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x	
744.	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
745.	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
746.	Gây mê phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x			
747.	Gây mê phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khí quản cổ - ngực cao	x			
748.	Gây mê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		
749.	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
750.	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
751.	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
752.	Gây mê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
753.	Gây mê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
754.	Gây mê phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
755.	Gây mê phẫu thuật điều trị teo thực quản	x			
756.	Gây mê phẫu thuật điều trị teo, dị dạng quai động mạch chủ	x			
757.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x	
758.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x	
759.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
760.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
761.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
762.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x	
763.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

764.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x	
765.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
766.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
767.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
768.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x	
769.	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x	
770.	Gây mê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
771.	Gây mê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
772.	Gây mê phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x			
773.	Gây mê phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo	x	x		
774.	Gây mê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang	x	x		
775.	Gây mê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột	x	x		
776.	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
777.	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
778.	Gây mê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x	
779.	Gây mê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
780.	Gây mê phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
781.	Gây mê phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
782.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x	
783.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
784.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
785.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x	
786.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x	
787.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x	
788.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x	
789.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x		
790.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
791.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

792.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x		
793.	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
794.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x	
795.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
796.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm mủ màng tim	x	x		
797.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x	
798.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x	
799.	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
800.	Gây mê phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
801.	Gây mê phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		
802.	Gây mê phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
803.	Gây mê phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
804.	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
805.	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
806.	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
807.	Gây mê phẫu thuật Doenig	x	x		
808.	Gây mê phẫu thuật độn cùng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
809.	Gây mê phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
810.	Gây mê phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dãn tĩnh mạch chân	x	x		
811.	Gây mê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
812.	Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x	
813.	Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x	
814.	Gây mê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
815.	Gây mê phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
816.	Gây mê phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sang	x	x		
817.	Gây mê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
818.	Gây mê phẫu thuật đóng dò động mạch vành vào các buồng tim	x			
819.	Gây mê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x		
820.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc một thoát vị màng tuỷ sau phẫu thuật tuỷ sống	x	x		
821.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm				
822.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x	x		
823.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x	x		
824.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ qua xoang trán	x	x		
825.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ	x	x		
826.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	x	x		
827.	Gây mê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	x	x		
828.	Gây mê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
829.	Gây mê phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
830.	Gây mê phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x		
831.	Gây mê phẫu thuật động mạch chủ bụng	x	x		
832.	Gây mê phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên có thay van động mạch chủ (PT Bental)	x			
833.	Gây mê phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên	x	x		
834.	Gây mê phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	x	x		
835.	Gây mê phẫu thuật đục chỏi xương	x	x		
836.	Gây mê phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
837.	Gây mê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gồi ườn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x		
838.	Gây mê phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
839.	Gây mê phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x		
840.	Gây mê phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x		
841.	Gây mê phẫu thuật Epicanthus	x	x		
842.	Gây mê phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
843.	Gây mê phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
844.	Gây mê phẫu thuật gan- mật	x	x		
845.	Gây mê phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
846.	Gây mê phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
847.	Gây mê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
848.	Gây mê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x	
849.	Gây mê phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
850.	Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	krause ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu				
851.	Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x	
852.	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
853.	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%	x	x		
854.	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
855.	Gây mê phẫu thuật ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
856.	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x	
857.	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
858.	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
859.	Gây mê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
860.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
861.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
862.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
863.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
864.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
865.	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
866.	Gây mê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
867.	Gây mê phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
868.	Gây mê phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
869.	Gây mê phẫu thuật ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
870.	Gây mê phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
871.	Gây mê phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
872.	Gây mê phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
873.	Gây mê phẫu thuật ghép van tim đồng loài	x	x		
874.	Gây mê phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
875.	Gây mê phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

876.	Gây mê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
877.	Gây mê phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
878.	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x	
879.	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
880.	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
881.	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
882.	Gây mê phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
883.	Gây mê phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
884.	Gây mê phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
885.	Gây mê phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
886.	Gây mê phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
887.	Gây mê phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x		
888.	Gây mê phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		
889.	Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x	
890.	Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x	
891.	Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x	
892.	Gây mê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x	
893.	Gây mê phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
894.	Gây mê phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
895.	Gây mê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
896.	Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ ấp có kết hợp xương	x	x		
897.	Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x	
898.	Gây mê phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
899.	Gây mê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x	
900.	Gây mê phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
901.	Gây mê phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
902.	Gây mê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x		
903.	Gây mê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x	
904.	Gây mê phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
905.	Gây mê phẫu thuật kết hợp xương (KHX) chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
906.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

907.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
908.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
909.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
910.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
911.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
912.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
913.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
914.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
915.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
916.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
917.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
918.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
919.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
920.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
921.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
922.	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
923.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x	
924.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x	
925.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x	
926.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x	
927.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x	
928.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
929.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x			
930.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x	
931.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

932.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x	
933.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x	
934.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x	
935.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x	
936.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x	
937.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x	
938.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x	
939.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
940.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x	
941.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x	
942.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
943.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
944.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
945.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
946.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
947.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x	
948.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
949.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
950.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi	x	x		
951.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x	
952.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x	
953.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x	
954.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x	
955.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x	
956.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x	
957.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

958.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x	
959.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x	
960.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x	
961.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x	
962.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x	
963.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x	
964.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x	
965.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x	
966.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x	
967.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x	
968.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x	
969.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x		
970.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hang	x	x		
971.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x	
972.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x	
973.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x	x	
974.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x	
975.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x	
976.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x	
977.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
978.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x	
979.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
980.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x	
981.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x	
982.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x	
983.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x		
984.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x	
985.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x	
986.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x	
987.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x	
988.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x	
989.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x	
990.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x	
991.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

992.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x	
993.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
994.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
995.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
996.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	x	x		
997.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	X
998.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
999.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x	
1000.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
1001.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x	
1002.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x	
1003.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x	
1004.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x	
1005.	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x	
1006.	Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x	
1007.	Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x	
1008.	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
1009.	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
1010.	Gây mê phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x		
1011.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x	
1012.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x	
1013.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x	
1014.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x	
1015.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
1016.	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x	
1017.	Gây mê phẫu thuật KHX trên màn hình tăng sáng (chưa bao gồm đinh xương, nẹp vít, ốc, khóa)	x	x		
1018.	Gây mê phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
1019.	Gây mê phẫu thuật lác người lớn	x	x		
1020.	Gây mê phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden…)	x	x		
1021.	Gây mê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
1022.	Gây mê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x	
1023.	Gây mê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
1024.	Gây mê phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
1025.	Gây mê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1026.	Gây mê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x	
1027.	Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		
1028.	Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x	
1029.	Gây mê phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
1030.	Gây mê phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
1031.	Gây mê phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
1032.	Gây mê phẫu thuật lạnh đông điều trị K võng mạc	x	x		
1033.	Gây mê phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong võng mạc	x	x		
1034.	Gây mê phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
1035.	Gây mê phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
1036.	Gây mê phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào võng mạc	x	x		
1037.	Gây mê phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
1038.	Gây mê phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
1039.	Gây mê phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
1040.	Gây mê phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
1041.	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
1042.	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
1043.	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
1044.	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
1045.	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
1046.	Gây mê phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
1047.	Gây mê phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
1048.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
1049.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
1050.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
1051.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
1052.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
1053.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
1054.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
1055.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
1056.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật trong cùng mạc	x	x		
1057.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1058.	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
1059.	Gây mê phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x	x		
1060.	Gây mê phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		
1061.	Gây mê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x	
1062.	Gây mê phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
1063.	Gây mê phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
1064.	Gây mê phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
1065.	Gây mê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
1066.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
1067.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x		
1068.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x	
1069.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
1070.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
1071.	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
1072.	Gây mê phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x		
1073.	Gây mê phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x		
1074.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
1075.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
1076.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
1077.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
1078.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
1079.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
1080.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
1081.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x	
1082.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x	
1083.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x	
1084.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
1085.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x	
1086.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x	
1087.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
1088.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hàm				
1089.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
1090.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi san hô thận	x	x		
1091.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
1092.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x		
1093.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x		
1094.	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hỗng tràng	x	x		
1095.	Gây mê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x	
1096.	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
1097.	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
1098.	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
1099.	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
1100.	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
1101.	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
1102.	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
1103.	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
1104.	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
1105.	Gây mê phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
1106.	Gây mê phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
1107.	Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x		
1108.	Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
1109.	Gây mê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x	
1110.	Gây mê phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
1111.	Gây mê phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường ngực	x	x		
1112.	Gây mê phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
1113.	Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	viêm xương hàm				
1114.	Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x	
1115.	Gây mê phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
1116.	Gây mê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
1117.	Gây mê phẫu thuật loai 3	x	x	x	
1118.	Gây mê phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên không lồ (u quái không lồ)	x	x		
1119.	Gây mê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x	
1120.	Gây mê phẫu thuật lùi cơ nâng mi	x	x		
1121.	Gây mê phẫu thuật màng đa cô (Pterygium Coilli)	x	x		
1122.	Gây mê phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
1123.	Gây mê phẫu thuật miless	x	x		
1124.	Gây mê phẫu thuật mở bao sau	x	x		
1125.	Gây mê phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		
1126.	Gây mê phẫu thuật mở bẻ có hoặc không cắt bẻ	x	x		
1127.	Gây mê phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
1128.	Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x	
1129.	Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x	
1130.	Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x		
1131.	Gây mê phẫu thuật mở cơ môn vị	x	x		
1132.	Gây mê phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
1133.	Gây mê phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
1134.	Gây mê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x	
1135.	Gây mê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x	
1136.	Gây mê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x	
1137.	Gây mê phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x		
1138.	Gây mê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x	
1139.	Gây mê phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
1140.	Gây mê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	
1141.	Gây mê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
1142.	Gây mê phẫu thuật mở ngực giám sát tổn thương	x	x		
1143.	Gây mê phẫu thuật mở ngực thăm dò	x	x		
1144.	Gây mê phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
1145.	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
1146.	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	mật, dẫn lưu đường mật				
1147.	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
1148.	Gây mê phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
1149.	Gây mê phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
1150.	Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
1151.	Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x	
1152.	Gây mê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại…)	x	x	x	
1153.	Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x	
1154.	Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x		
1155.	Gây mê phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Gây mê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x	
1156.	Gây mê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x	
1157.	Gây mê phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
1158.	Gây mê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
1159.	Gây mê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
1160.	Gây mê phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x		
1161.	Gây mê phẫu thuật múc nội nhãn	x	x		
1162.	Gây mê phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
1163.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
1164.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
1165.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
1166.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
1167.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
1168.	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
1169.	Gây mê phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
1170.	Gây mê phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
1171.	Gây mê phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
1172.	Gây mê phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
1173.	Gây mê phẫu thuật nội kẹp ống động mạch	x			
1174.	Gây mê phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
1175.	Gây mê phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
1176.	Gây mê phẫu thuật nối nang tụy với hỗng tràng	x	x		
1177.	Gây mê phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
1178.	Gây mê phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hỗng tràng	x	x		
1179.	Gây mê phẫu thuật nối niệu quản - đài thận	x	x		
1180.	Gây mê phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1181.	Gây mê phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
1182.	Gây mê phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tuỷ	x	x		
1183.	Gây mê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
1184.	Gây mê phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
1185.	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
1186.	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
1187.	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
1188.	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
1189.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản	x	x		
1190.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
1191.	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
1192.	Gây mê phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		
1193.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 phần thùy phổi	x	x		
1194.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ phổi	x	x		
1195.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
1196.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
1197.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
1198.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
1199.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
1200.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
1201.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
1202.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
1203.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1204.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1205.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
1206.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
1207.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1α	x	x		
1208.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1β	x	x		
1209.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
1210.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	+ nạo hạch D3				
1211.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
1212.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
1213.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1214.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1215.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
1216.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
1217.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
1218.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		
1219.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1220.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1221.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1222.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1223.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
1224.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
1225.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
1226.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày kiểu tay áo	x			
1227.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
1228.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
1229.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
1230.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
1231.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
1232.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đầu dải gân nhị đầu	x	x		
1233.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
1234.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối tay	x			
1235.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
1236.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
1237.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
1238.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
1239.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
1240.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1241.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
1242.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
1243.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
1244.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
1245.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
1246.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
1247.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		
1248.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
1249.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
1250.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		
1251.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		
1252.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
1253.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
1254.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
1255.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
1256.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
1257.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
1258.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
1259.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
1260.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
1261.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
1262.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		
1263.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
1264.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
1265.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
1266.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
1267.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x		
1268.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
1269.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		
1270.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
1271.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khủyu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
1272.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
1273.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
1274.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1275.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
1276.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
1277.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
1278.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
1279.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
1280.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
1281.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
1282.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt mẩu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		
1283.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x		
1284.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		
1285.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
1286.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
1287.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
1288.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x				
1289.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
1290.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
1291.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
1292.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
1293.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
1294.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
1295.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		
1296.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bọng đái	x	x		
1297.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
1298.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x	
1299.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x	
1300.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
1301.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
1302.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
1303.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận dư số	x			
1304.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
1305.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
1306.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
1307.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
1308.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		
1309.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
1310.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	nang ngực phải				
1311.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực trái	x	x		
1312.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
1313.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng dạ dày	x			
1314.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
1315.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản và toàn bộ dạ dày qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
1316.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x	
1317.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
1318.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
1319.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		
1320.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
1321.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
1322.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
1323.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	X	x		
1324.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x	x		
1325.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy	x			
1326.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
1327.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1328.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1329.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
1330.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
1331.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
1332.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
1333.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x		
1334.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn	x	x		
1335.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
1336.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x	
1337.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x		
1338.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
1339.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
1340.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1341.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
1342.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
1343.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
1344.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
1345.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
1346.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x		
1347.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x		
1348.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x		
1349.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
1350.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x		
1351.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản ngực phải	x	x		
1352.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
1353.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
1354.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
1355.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
1356.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
1357.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
1358.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
1359.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
1360.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
1361.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
1362.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
1363.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tụy tiết insulin	x	x		
1364.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
1365.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1366.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1367.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến ức	x			
1368.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
1369.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
1370.	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
1371.	Gây mê phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		
1372.	Gây mê phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x		
1373.	Gây mê phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo đò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1374.	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị …)	x	x		
1375.	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định dạ dày	x			
1376.	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
1377.	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
1378.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
1379.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu	x	x		
1380.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
1381.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
1382.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim	x	x		
1383.	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
1384.	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		
1385.	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
1386.	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
1387.	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
1388.	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
1389.	Gây mê phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
1390.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
1391.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
1392.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
1393.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khủyu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
1394.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
1395.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khủyu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
1396.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
1397.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
1398.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
1399.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
1400.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
1401.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
1402.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phổi				
1403.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		
1404.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
1405.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
1406.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
1407.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
1408.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x	x		
1409.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
1410.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
1411.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
1412.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn x	x			
1413.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		
1414.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
1415.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x	x		
1416.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
1417.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
1418.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
1419.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài	x	x		
1420.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
1421.	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
1422.	Gây mê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
1423.	Gây mê phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
1424.	Gây mê phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
1425.	Gây mê phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
1426.	Gây mê phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
1427.	Gây mê phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
1428.	Gây mê phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
1429.	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
1430.	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
1431.	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1432.	Gây mê phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x	x		
1433.	Gây mê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
1434.	Gây mê phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
1435.	Gây mê phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
1436.	Gây mê phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
1437.	Gây mê phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
1438.	Gây mê phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
1439.	Gây mê phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
1440.	Gây mê phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		
1441.	Gây mê phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x		
1442.	Gây mê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
1443.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
1444.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
1445.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
1446.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối x	x			
1447.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
1448.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
1449.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
1450.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
1451.	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
1452.	Gây mê phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
1453.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
1454.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
1455.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x	x		
1456.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
1457.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
1458.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1459.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1460.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1461.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1462.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1463.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
1464.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
1465.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
1466.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
1467.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
1468.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1469.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
1470.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
1471.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
1472.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
1473.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x		
1474.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1475.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
1476.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
1477.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
1478.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1479.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
1480.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
1481.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
1482.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
1483.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1484.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
1485.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
1486.	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
1487.	Gây mê phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
1488.	Gây mê phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
1489.	Gây mê phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
1490.	Gây mê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1491.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
1492.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật		x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1493.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x	x		
1494.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
1495.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
1496.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
1497.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cốt sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
1498.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bán sống	x	x		
1499.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
1500.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
1501.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
1502.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x	x		
1503.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x	x		
1504.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x	x		
1505.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x	x		
1506.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x	x		
1507.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
1508.	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề chẩm cổ qua miệng	x	x		
1509.	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
1510.	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
1511.	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
1512.	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
1513.	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
1514.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim–màng phổi	x	x		
1515.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x		
1516.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
1517.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
1518.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
1519.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
1520.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
1521.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
1522.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
1523.	Gây mê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
1524.	Gây mê phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	xương hàm mặt				
1525.	Gây mê phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
1526.	Gây mê phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
1527.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1528.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
1529.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
1530.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x	x		
1531.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
1532.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
1533.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
1534.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
1535.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
1536.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
1537.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
1538.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
1539.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
1540.	Gây mê phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
1541.	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x		
1542.	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
1543.	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
1544.	Gây mê phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x	x		
1545.	Gây mê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất III	x			
1546.	Gây mê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não thất	x	x		
1547.	Gây mê phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
1548.	Gây mê phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng	x	x		
1549.	Gây mê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
1550.	Gây mê phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
1551.	Gây mê phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
1552.	Gây mê phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
1553.	Gây mê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
1554.	Gây mê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
1555.	Gây mê phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
1556.	Gây mê phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1557.	Gây mê phẫu thuật nội soi sửa van hai lá	x			
1558.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x		
1559.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x		
1560.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		
1561.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x		
1562.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x		
1563.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
1564.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		
1565.	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
1566.	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
1567.	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
1568.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình cống não	x			
1569.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
1570.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai (Arthroscopic Subacromial Decompression)	x	x		
1571.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
1572.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1573.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1574.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1575.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1576.	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
1577.	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
1578.	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
1579.	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trỡ dò bạch huyết)	x	x		
1580.	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
1581.	Gây mê phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x			
1582.	Gây mê phẫu thuật nội soi treo thận đề điều trị sa thận	x	x		
1583.	Gây mê phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
1584.	Gây mê phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	xương bướm				
1585.	Gây mê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
1586.	Gây mê phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
1587.	Gây mê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
1588.	Gây mê phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x	x		
1589.	Gây mê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
1590.	Gây mê phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x		
1591.	Gây mê phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
1592.	Gây mê phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
1593.	Gây mê phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
1594.	Gây mê phẫu thuật nội soi xoang bướm – trán	x			
1595.	Gây mê phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
1596.	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
1597.	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
1598.	Gây mê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
1599.	Gây mê phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
1600.	Gây mê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
1601.	Gây mê phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
1602.	Gây mê phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
1603.	Gây mê phẫu thuật nong niệu đạo	x	x		
1604.	Gây mê phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lõm ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
1605.	Gây mê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
1606.	Gây mê phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
1607.	Gây mê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
1608.	Gây mê phẫu thuật sa sinh dục	x	x		
1609.	Gây mê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x		
1610.	Gây mê phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x		
1611.	Gây mê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
1612.	Gây mê phẫu thuật vá da tạo hình mi	x	x		
1613.	Gây mê phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x		
1614.	Gây mê phẫu thuật vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
1615.	Gây mê phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
1616.	Gây mê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
1617.	Gây mê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	sonde JJ tại khoa				
1618.	Gây mê tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
1619.	Gây mê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
1620.	Gây mê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
1621.	Gây mê tán sỏi thận qua da	x	x		
1622.	Gây mê thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em	x	x		
1623.	Gây mê trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
	C. HỒI SỨC				
1624.	Hồi sức áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
1625.	Hồi sức áp tia bêta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
1626.	Hồi sức bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
1627.	Hồi sức các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x	
1628.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
1629.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x		
1630.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		
1631.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
1632.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
1633.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
1634.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
1635.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x		
1636.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELL	x	x		
1637.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
1638.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
1639.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP- dọa OAP	x	x		
1640.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau bong non	x	x		
1641.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau cài răng lược	x	x		
1642.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau tiền đạo ra máu	x	x		
1643.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1644.	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x		
1645.	Hồi sức nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
1646.	Hồi sức nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
1647.	Hồi sức nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
1648.	Hồi sức nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
1649.	Hồi sức nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
1650.	Hồi sức nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
1651.	Hồi sức nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x		
1652.	Hồi sức nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
1653.	Hồi sức nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
1654.	Hồi sức nội soi nối vòi tử cung	x	x		
1655.	Hồi sức nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
1656.	Hồi sức nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
1657.	Hồi sức nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
1658.	Hồi sức nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
1659.	Hồi sức nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
1660.	Hồi sức nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
1661.	Hồi sức nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x		
1662.	Hồi sức nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
1663.	Hồi sức nội soi thận ống mềm gắp sỏi thận	x	x		
1664.	Hồi sức nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
1665.	Hồi sức nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
1666.	Hồi sức nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
1667.	Hồi sức phẫu thuật áp xe dưới màng tủy	x	x		
1668.	Hồi sức phẫu thuật áp xe gan	x	x	x	
1669.	Hồi sức phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
1670.	Hồi sức phẫu thuật áp xe não	x	x		
1671.	Hồi sức phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x		
1672.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
1673.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo	x			
1674.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong	x			
1675.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay	x			
1676.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển và động mạch quay				
1677.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x			
1678.	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng đội ngược động mạch chủ	x			
1679.	Hồi sức phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x		
1680.	Hồi sức phẫu thuật bàn chân gót vẹo ngoài	x	x		
1681.	Hồi sức phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x		
1682.	Hồi sức phẫu thuật bàn chân thuổng	x	x		
1683.	Hồi sức phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
1684.	Hồi sức phẫu thuật bảo tồn	x	x	x	
1685.	Hồi sức phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x	
1686.	Hồi sức phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
1687.	Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
1688.	Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x		
1689.	Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
1690.	Hồi sức phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh không tím có và không tuần hoàn ngoài cơ thể của trẻ em	x			
1691.	Hồi sức phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x			
1692.	Hồi sức phẫu thuật bóc bao áp xe não	x			
1693.	Hồi sức phẫu thuật bóc biểu mô GM (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
1694.	Hồi sức phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
1695.	Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x		
1696.	Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x		
1697.	Hồi sức phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x		
1698.	Hồi sức phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x	x		
1699.	Hồi sức phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên khớp gối	x	x		
1700.	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
1701.	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
1702.	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1703.	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
1704.	Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
1705.	Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
1706.	Hồi sức phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1707.	Hồi sức phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
1708.	Hồi sức phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x	
1709.	Hồi sức phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chỉnh mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gẫy xương hàm trên dưới	x	x		
1710.	Hồi sức phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
1711.	Hồi sức phẫu thuật cắm niệu quản vào bàng quang	x	x		
1712.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thuỳ phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
1713.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1714.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
1715.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1716.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
1717.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1718.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
1719.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
1720.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
1721.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1722.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
1723.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ	x	x		
1724.	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
1725.	Hồi sức phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
1726.	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
1727.	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
1728.	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x		
1729.	Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x	
1730.	Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
1731.	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1732.	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
1733.	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1734.	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
1735.	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hoạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
1736.	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
1737.	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
1738.	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
1739.	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
1740.	Hồi sức phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
1741.	Hồi sức phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
1742.	Hồi sức phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
1743.	Hồi sức phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
1744.	Hồi sức phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x		
1745.	Hồi sức phẫu thuật cắt bướu thòng hỗ trợ qua nội soi	x	x		
1746.	Hồi sức phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
1747.	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
1748.	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
1749.	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
1750.	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
1751.	Hồi sức phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	
1752.	Hồi sức phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
1753.	Hồi sức phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vét hạch cổ	x	x		
1754.	Hồi sức phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x	
1755.	Hồi sức phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
1756.	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
1757.	Hồi sức phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
1758.	Hồi sức phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
1759.	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo				
1760.	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		
1761.	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
1762.	Hồi sức phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
1763.	Hồi sức phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
1764.	Hồi sức phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	
1765.	Hồi sức phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x	
1766.	Hồi sức phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
1767.	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
1768.	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
1769.	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
1770.	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
1771.	Hồi sức phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
1772.	Hồi sức phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x	
1773.	Hồi sức phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x	x	
1774.	Hồi sức phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
1775.	Hồi sức phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
1776.	Hồi sức phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
1777.	Hồi sức phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
1778.	Hồi sức phẫu thuật cắt hạ họng thanh quản toàn phần	x			
1779.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
1780.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1781.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
1782.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1783.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
1784.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1785.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1786.	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1787.	Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x	
1788.	Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	
1789.	Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
1790.	Hồi sức phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
1791.	Hồi sức phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x		
1792.	Hồi sức phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
1793.	Hồi sức phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x	
1794.	Hồi sức phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
1795.	Hồi sức phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
1796.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
1797.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x	
1798.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
1799.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x	
1800.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
1801.	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x	
1802.	Hồi sức phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
1803.	Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
1804.	Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
1805.	Hồi sức phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
1806.	Hồi sức phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
1807.	Hồi sức phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
1808.	Hồi sức phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
1809.	Hồi sức phẫu thuật cắt mào tinh	x	x		
1810.	Hồi sức phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng	x	x		
1811.	Hồi sức phẫu thuật cắt mống mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
1812.	Hồi sức phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
1813.	Hồi sức phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
1814.	Hồi sức phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
1815.	Hồi sức phẫu thuật cắt một phần bản sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
1816.	Hồi sức phẫu thuật cắt một phần tuỵ	x	x		
1817.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
1818.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1819.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
1820.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
1821.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
1822.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
1823.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hỗng tràng	x	x		
1824.	Hồi sức phẫu thuật cắt nang tụy	x	x		
1825.	Hồi sức phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	x	x		
1826.	Hồi sức phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x		
1827.	Hồi sức phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	x	x		
1828.	Hồi sức phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thuỳ	x	x		
1829.	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	x	x		
1830.	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	x	x		
1831.	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu quản	x	x		
1832.	Hồi sức phẫu thuật cắt nối thực quản	x	x		
1833.	Hồi sức phẫu thuật cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
1834.	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bằng đoạn ruột	x	x		
1835.	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vét hạch	x	x		
1836.	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	x	x		
1837.	Hồi sức phẫu thuật cắt ống động mạch	x	x		
1838.	Hồi sức phẫu thuật cắt phân thùy gan	x	x		
1839.	Hồi sức phẫu thuật cắt phân thuỳ gan, thuỳ gan	x	x		
1840.	Hồi sức phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
1841.	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
1842.	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
1843.	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1844.	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
1845.	Hồi sức phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
1846.	Hồi sức phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
1847.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
1848.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	
1849.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
1850.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x	
1851.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
1852.	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột trong lồng ruột có cắt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	đại tràng				
1853.	Hồi sức phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
1854.	Hồi sức phẫu thuật cắt thận	x	x		
1855.	Hồi sức phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
1856.	Hồi sức phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
1857.	Hồi sức phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
1858.	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
1859.	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
1860.	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
1861.	Hồi sức phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
1862.	Hồi sức phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
1863.	Hồi sức phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
1864.	Hồi sức phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
1865.	Hồi sức phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
1866.	Hồi sức phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
1867.	Hồi sức phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
1868.	Hồi sức phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x	
1869.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
1870.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
1871.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	x		
1872.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	x		
1873.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	x		
1874.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	x		
1875.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	x		
1876.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	x		
1877.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	x		
1878.	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	x		
1879.	Hồi sức phẫu thuật cắt thuỳ gan trái	x	x		
1880.	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	x		
1881.	Hồi sức phẫu thuật cắt thuỳ hoặc phân thuỳ phổi do ung thư	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1882.	Hồi sức phẫu thuật cắt thuỳ phổi, phân phổi còn lại	x	x		
1883.	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	x		
1884.	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x	x	
1885.	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
1886.	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x		
1887.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
1888.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
1889.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
1890.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
1891.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
1892.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
1893.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1894.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
1895.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
1896.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
1897.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x	
1898.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
1899.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	x	x		
1900.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1901.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1902.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
1903.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1904.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1905.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ	x	x		
1906.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1907.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng	x	x		
1908.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1909.	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
1910.	Hồi sức phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1911.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
1912.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x	
1913.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x		
1914.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x	
1915.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x		
1916.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x		
1917.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	x	x		
1918.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x		
1919.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x	
1920.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x		
1921.	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x	
1922.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi lệ	x	x		
1923.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x	
1924.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x		
1925.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x	
1926.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x	
1927.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
1928.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x	
1929.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
1930.	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
1931.	Hồi sức phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	x		
1932.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
1933.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	x		
1934.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
1935.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1936.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1937.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
1938.	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x			
1939.	Hồi sức phẫu thuật cắt u bán phần sau	x			
1940.	Hồi sức phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
1941.	Hồi sức phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
1942.	Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	buồng trứng				
1943.	Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x		
1944.	Hồi sức phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x	
1945.	Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x		
1946.	Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x	
1947.	Hồi sức phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
1948.	Hồi sức phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
1949.	Hồi sức phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
1950.	Hồi sức phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
1951.	Hồi sức phẫu thuật cắt u dây thần kinh số VIII	x			
1952.	Hồi sức phẫu thuật cắt u dây V / u dây VIII	x			
1953.	Hồi sức phẫu thuật cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x			
1954.	Hồi sức phẫu thuật cắt u hố sau u tiểu não	x			
1955.	Hồi sức phẫu thuật cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
1956.	Hồi sức phẫu thuật cắt u hốc mắt có hoặc không mở xương hốc mắt	x			
1957.	Hồi sức phẫu thuật cắt u hốc mũi	x			
1958.	Hồi sức phẫu thuật cắt u họng thanh quản bằng laser	x			
1959.	Hồi sức phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
1960.	Hồi sức phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x			
1961.	Hồi sức phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vỏ	x	x		
1962.	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x	
1963.	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
1964.	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
1965.	Hồi sức phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
1966.	Hồi sức phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
1967.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
1968.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
1969.	Hồi sức phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
1970.	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
1971.	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x		
1972.	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x		
1973.	Hồi sức phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1974.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
1975.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
1976.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
1977.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
1978.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x	
1979.	Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x	
1980.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x	
1981.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
1982.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
1983.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
1984.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
1985.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
1986.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
1987.	Hồi sức phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
1988.	Hồi sức phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x		
1989.	Hồi sức phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hỗng tràng	x	x		
1990.	Hồi sức phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
1991.	Hồi sức phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
1992.	Hồi sức phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
1993.	Hồi sức phẫu thuật cắt u sàn miệng, vét hạch	x	x		
1994.	Hồi sức phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
1995.	Hồi sức phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
1996.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
1997.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
1998.	Hồi sức phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
1999.	Hồi sức phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x		
2000.	Hồi sức phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
2001.	Hồi sức phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
2002.	Hồi sức phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
2003.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
2004.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
2005.	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2006.	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
2007.	Hồi sức phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
2008.	Hồi sức phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2009.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
2010.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tụy	x	x		
2011.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2012.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2013.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
2014.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2015.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2016.	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
2017.	Hồi sức phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x		
2018.	Hồi sức phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
2019.	Hồi sức phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
2020.	Hồi sức phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
2021.	Hồi sức phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
2022.	Hồi sức phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
2023.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vét hạch bẹn 2 bên	x	x		
2024.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
2025.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
2026.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
2027.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
2028.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
2029.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
2030.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
2031.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
2032.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vạt cơ da	x	x		
2033.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
2034.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
2035.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
2036.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
2037.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
2038.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
2039.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
2040.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
2041.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
2042.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2043.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
2044.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
2045.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
2046.	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2047.	Hồi sức phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
2048.	Hồi sức phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	x	x		
2049.	Hồi sức phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
2050.	Hồi sức phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
2051.	Hồi sức phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x	
2052.					
2053.	Hồi sức phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x	
2054.	Hồi sức phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
2055.	Hồi sức phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
2056.	Hồi sức phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
2057.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
2058.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
2059.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
2060.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
2061.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ	x	x		
2062.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
2063.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x		
2064.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x		
2065.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x	x		
2066.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x		
2067.	Hồi sức phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
2068.					
2069.	Hồi sức phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
2070.	Hồi sức phẫu thuật chỗng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
2071.	Hồi sức phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
2072.	Hồi sức phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
2073.	Hồi sức phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hở mi (2 mắt)	x	x		
2074.	Hồi sức phẫu thuật chuyển vạt da cân có cuống mạch nuôi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2075.	Hồi sức phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
2076.	Hồi sức phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
2077.	Hồi sức phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
2078.	Hồi sức phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
2079.	Hồi sức phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
2080.	Hồi sức phẫu thuật cố định màng sườn di động	x	x		
2081.	Hồi sức phẫu thuật cố định màng xương tạo củng đồ	x	x		
2082.	Hồi sức phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
2083.	Hồi sức phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
2084.	Hồi sức phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
2085.	Hồi sức phẫu thuật có sốc	x	x		
2086.	Hồi sức phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
2087.	Hồi sức phẫu thuật đa chấn thương	x	x		
2088.	Hồi sức phẫu thuật đại phẫu ngực ở trẻ em (các khối u trong lồng ngực, các bệnh lí bẩm sinh tim phổi…)	x			
2089.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
2090.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
2091.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
2092.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
2093.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x		
2094.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
2095.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
2096.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
2097.	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
2098.	Hồi sức phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lõm mắt	x	x		
2099.	Hồi sức phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
2100.	Hồi sức phẫu thuật đặt khung định vị u não	x	x		
2101.	Hồi sức phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
2102.	Hồi sức phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
2103.	Hồi sức phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	glôcôm (đặt shunt mini express)				
2104.	Hồi sức phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
2105.	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
2106.	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
2107.	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
2108.	Hồi sức phẫu thuật đặt stent quai động mạch chủ	x			
2109.	Hồi sức phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
2110.	Hồi sức phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
2111.	Hồi sức phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
2112.	Hồi sức phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
2113.	Hồi sức phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
2114.	Hồi sức phẫu thuật dị thực hàng lông mi	x	x		
2115.	Hồi sức phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	x			
2116.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
2117.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
2118.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x			
2119.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x		
2120.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
2121.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
2122.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
2123.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
2124.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
2125.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
2126.	Hồi sức phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
2127.	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
2128.	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
2129.	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
2130.	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa có chụp và nối mạch máu	x			
2131.	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
2132.	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
2133.	Hồi sức phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
2134.	Hồi sức phẫu thuật điều trị cơn đau thần kinh V	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngoại biên				
2135.	Hồi sức phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x			
2136.	Hồi sức phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x			
2137.	Hồi sức phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x			
2138.	Hồi sức phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
2139.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
2140.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
2141.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hở mi				
2142.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
2143.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
2144.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x	
2145.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x	
2146.	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
2147.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
2148.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
2149.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
2150.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
2151.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
2152.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
2153.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
2154.	Hồi sức phẫu thuật điều trị khuyết hổng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
2155.	Hồi sức phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
2156.	Hồi sức phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
2157.	Hồi sức phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
2158.	Hồi sức phẫu thuật điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non…)	x	x		
2159.	Hồi sức phẫu thuật điều trị phồng động mạch cảnh	x	x		
2160.	Hồi sức phẫu thuật điều trị phồng và giả phồng động mạch tạng	x	x		
2161.	Hồi sức phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2162.	Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
2163.	Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
2164.	Hồi sức phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x			
2165.	Hồi sức phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khi quản cổ - ngực cao	x			
2166.	Hồi sức phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		
2167.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
2168.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
2169.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
2170.	Hồi sức phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
2171.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
2172.	Hồi sức phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
2173.	Hồi sức phẫu thuật điều trị teo thực quản	x			
2174.	Hồi sức phẫu thuật điều trị teo, dị dạng quai động mạch chủ	x			
2175.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x	
2176.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x	
2177.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
2178.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
2179.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
2180.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x	
2181.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		
2182.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x	
2183.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
2184.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
2185.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
2186.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x	
2187.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x	
2188.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
2189.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
2190.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x			
2191.	Hồi sức phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	lắm hậu môn nhân tạo				
2192.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang	x	x		
2193.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột	x	x		
2194.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
2195.	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
2196.	Hồi sức phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x	
2197.	Hồi sức phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
2198.	Hồi sức phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
2199.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
2200.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x	
2201.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
2202.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
2203.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x	
2204.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x	
2205.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x	
2206.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x	
2207.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x		
2208.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
2209.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	
2210.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x		
2211.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
2212.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x	
2213.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
2214.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm mủ màng tim	x	x		
2215.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x	
2216.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x	
2217.	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
2218.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
2219.	Hồi sức phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2220.	Hồi sức phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
2221.	Hồi sức phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
2222.	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
2223.	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
2224.	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
2225.	Hồi sức phẫu thuật Doenig	x	x		
2226.	Hồi sức phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
2227.	Hồi sức phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
2228.	Hồi sức phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dãn tĩnh mạch chân	x	x		
2229.	Hồi sức phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
2230.	Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x	
2231.	Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x	
2232.	Hồi sức phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
2233.	Hồi sức phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
2234.	Hồi sức phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sáng	x	x		
2235.	Hồi sức phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
2236.	Hồi sức phẫu thuật đóng dò động mạch vành vào các buồng tim	x			
2237.	Hồi sức phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x		
2238.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc một thoát vị màng tuỷ sau phẫu thuật tuỷ sống	x	x		
2239.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm	x	x		
2240.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x	x		
2241.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x	x		
2242.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ qua xoang trán	x	x		
2243.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ	x	x		
2244.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	x	x		
2245.	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ				
2246.	Hồi sức phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
2247.	Hồi sức phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
2248.	Hồi sức phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x		
2249.	Hồi sức phẫu thuật động mạch chủ bụng	x	x		
2250.	Hồi sức phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên có thay van động mạch chủ (PT Bental)	x			
2251.	Hồi sức phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên	x	x		
2252.	Hồi sức phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	x	x		
2253.	Hồi sức phẫu thuật đục chỏi xương	x	x		
2254.	Hồi sức phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
2255.	Hồi sức phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc cỏ gối ưỡn, hoặc cỏ sai khớp xương bánh chè	x	x		
2256.	Hồi sức phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
2257.	Hồi sức phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x		
2258.	Hồi sức phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x		
2259.	Hồi sức phẫu thuật Epicanthus	x	x		
2260.	Hồi sức phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
2261.	Hồi sức phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
2262.	Hồi sức phẫu thuật gan- mật	x	x		
2263.	Hồi sức phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
2264.	Hồi sức phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
2265.	Hồi sức phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
2266.	Hồi sức phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x	
2267.	Hồi sức phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
2268.	Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x		
2269.	Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x	
2270.	Hồi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
2271.	Hồi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%	x	x		
2272.	Hồi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
2273.	Hồi sức phẫu thuật ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2274.	Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x	
2275.	Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
2276.	Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
2277.	Hồi sức phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
2278.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
2279.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
2280.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
2281.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
2282.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
2283.	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
2284.	Hồi sức phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
2285.	Hồi sức phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
2286.	Hồi sức phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
2287.	Hồi sức phẫu thuật ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
2288.	Hồi sức phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
2289.	Hồi sức phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
2290.	Hồi sức phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
2291.	Hồi sức phẫu thuật ghép van tim đồng loài	x	x		
2292.	Hồi sức phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
2293.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2294.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
2295.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
2296.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x	
2297.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2298.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2299.	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
2300.	Hồi sức phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
2301.	Hồi sức phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	mắt, mở rộng lỗ thị giác...)				
2302.	Hồi sức phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
2303.	Hồi sức phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
2304.	Hồi sức phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
2305.	Hồi sức phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x		
2306.	Hồi sức phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		
2307.	Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x	
2308.	Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x	
2309.	Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x	
2310.	Hồi sức phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x	
2311.	Hồi sức phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
2312.	Hồi sức phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
2313.	Hồi sức phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
2314.	Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ ấp có kết hợp xương	x	x		
2315.	Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x	
2316.	Hồi sức phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
2317.	Hồi sức phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x	
2318.	Hồi sức phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
2319.	Hồi sức phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
2320.	Hồi sức phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x		
2321.	Hồi sức phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x	
2322.	Hồi sức phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
2323.	Hồi sức phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
2324.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
2325.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2326.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2327.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
2328.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
2329.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
2330.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2331.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2332.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má -	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cung tiếp bằng chỉ thép				
2333.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2334.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2335.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
2336.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2337.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2338.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
2339.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2340.	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2341.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x	
2342.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x	
2343.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x	
2344.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x	
2345.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x	
2346.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
2347.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x			
2348.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x	
2349.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		
2350.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x	
2351.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x	
2352.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x	
2353.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x	
2354.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x	
2355.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x	
2356.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x	
2357.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
2358.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x	
2359.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cánh tay				
2360.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
2361.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
2362.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
2363.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
2364.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
2365.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x	
2366.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
2367.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
2368.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi	x	x		
2369.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x	
2370.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x	
2371.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x	
2372.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x	
2373.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x	
2374.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x	
2375.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x	
2376.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x	
2377.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x	
2378.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x	
2379.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x	
2380.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x	
2381.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x	
2382.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x	
2383.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x	
2384.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x	
2385.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x	
2386.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2387.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x		
2388.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hang	x	x		
2389.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x	
2390.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x	
2391.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x	x	
2392.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x	
2393.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x	
2394.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x	
2395.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
2396.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x	
2397.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
2398.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x	
2399.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x	
2400.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x	
2401.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x		
2402.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x	
2403.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x	
2404.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x	
2405.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x	
2406.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x	
2407.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x	
2408.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x	
2409.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x	
2410.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x	
2411.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
2412.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
2413.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
2414.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	x	x		
2415.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x
2416.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
2417.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x	
2418.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
2419.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngón chân				
2420.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x	
2421.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x	
2422.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x	
2423.	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x	
2424.	Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x	
2425.	Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x	
2426.	Hồi sức phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
2427.	Hồi sức phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
2428.	Hồi sức phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x		
2429.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x	
2430.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x	
2431.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x	
2432.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x	
2433.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
2434.	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x	
2435.	Hồi sức phẫu thuật KHX trên màn hình tăng sáng (chưa bao gồm đinh xương, nẹp vít, ốc, khóa)	x	x		
2436.	Hồi sức phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
2437.	Hồi sức phẫu thuật lác người lớn	x	x		
2438.	Hồi sức phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden…)	x	x		
2439.	Hồi sức phẫu thuật lác thông thường	x	x		
2440.	Hồi sức phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x	
2441.	Hồi sức phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
2442.	Hồi sức phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
2443.	Hồi sức phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x	
2444.	Hồi sức phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x	
2445.	Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		
2446.	Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x	
2447.	Hồi sức phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
2448.	Hồi sức phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
2449.	Hồi sức phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
2450.	Hồi sức phẫu thuật lạnh đông điều trị K võng mạc	x	x		
2451.	Hồi sức phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong võng mạc	x	x		
2452.	Hồi sức phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
2453.	Hồi sức phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc,	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hốc mắt				
2454.	Hồi sức phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào võng mạc	x	x		
2455.	Hồi sức phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
2456.	Hồi sức phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
2457.	Hồi sức phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
2458.	Hồi sức phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
2459.	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
2460.	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
2461.	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
2462.	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
2463.	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
2464.	Hồi sức phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
2465.	Hồi sức phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
2466.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
2467.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
2468.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
2469.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
2470.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
2471.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
2472.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
2473.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
2474.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật trong cùng mạc	x	x		
2475.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		
2476.	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
2477.	Hồi sức phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x	x		
2478.	Hồi sức phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		
2479.	Hồi sức phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x	
2480.	Hồi sức phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
2481.	Hồi sức phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
2482.	Hồi sức phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
2483.	Hồi sức phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
2484.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
2485.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tinh				
2486.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x	
2487.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
2488.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
2489.	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
2490.	Hồi sức phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x		
2491.	Hồi sức phẫu thuật lấy nhân ở tụy (đi căn tụy, u tụy)	x	x		
2492.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
2493.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
2494.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
2495.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
2496.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
2497.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
2498.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
2499.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x	
2500.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x	
2501.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x	
2502.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
2503.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x	
2504.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x	
2505.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
2506.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	x	x		
2507.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
2508.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi san hô thận	x	x		
2509.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
2510.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x		
2511.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x		
2512.	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hỗng tràng	x	x		
2513.	Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x	
2514.	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2515.	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
2516.	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
2517.	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
2518.	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
2519.	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
2520.	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
2521.	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
2522.	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
2523.	Hồi sức phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
2524.	Hồi sức phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
2525.	Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x		
2526.	Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
2527.	Hồi sức phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x	
2528.	Hồi sức phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
2529.	Hồi sức phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường ngực	x	x		
2530.	Hồi sức phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
2531.	Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x	
2532.	Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x	
2533.	Hồi sức phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
2534.	Hồi sức phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
2535.	Hồi sức phẫu thuật loại 3	x	x	x	
2536.	Hồi sức phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên không lồ (u quái không lồ)	x	x		
2537.	Hồi sức phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x	
2538.	Hồi sức phẫu thuật lùi cơ nâng mi	x	x		
2539.	Hồi sức phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Coilli)	x	x		
2540.	Hồi sức phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
2541.	Hồi sức phẫu thuật miless	x	x		
2542.	Hồi sức phẫu thuật mở bao sau	x	x		
2543.	Hồi sức phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2544.	Hồi sức phẫu thuật mở bẻ có hoặc không cắt bẻ	x	x		
2545.	Hồi sức phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bảo nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
2546.	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x	
2547.	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x	
2548.	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x		
2549.	Hồi sức phẫu thuật mở cơ môn vị	x	x		
2550.	Hồi sức phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
2551.	Hồi sức phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
2552.	Hồi sức phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x	
2553.	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x	
2554.	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2555.	Hồi sức phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x		
2556.	Hồi sức phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x	
2557.	Hồi sức phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
2558.	Hồi sức phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	
2559.	Hồi sức phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
2560.	Hồi sức phẫu thuật mở ngực giám sát tổn thương	x	x		
2561.	Hồi sức phẫu thuật mở ngực thăm dò	x	x		
2562.	Hồi sức phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
2563.	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
2564.	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2565.	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2566.	Hồi sức phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
2567.	Hồi sức phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
2568.	Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
2569.	Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x	
2570.	Hồi sức phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại...)	x	x	x	
2571.	Hồi sức phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x	
2572.	Hồi sức phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x		
2573.	Hồi sức phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Hồi sức phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2574.	Hồi sức phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x	
2575.	Hồi sức phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
2576.	Hồi sức phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
2577.	Hồi sức phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
2578.	Hồi sức phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x		
2579.	Hồi sức phẫu thuật múc nội nhãn	x	x		
2580.	Hồi sức phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
2581.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
2582.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
2583.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
2584.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
2585.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
2586.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
2587.	Hồi sức phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
2588.	Hồi sức phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
2589.	Hồi sức phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
2590.	Hồi sức phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
2591.	Hồi sức phẫu thuật nội kẹp ống động mạch	x			
2592.	Hồi sức phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
2593.	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
2594.	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với hỗng tràng	x	x		
2595.	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
2596.	Hồi sức phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hỗng tràng	x	x		
2597.	Hồi sức phẫu thuật nối niệu quản - đài thận	x	x		
2598.	Hồi sức phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		
2599.	Hồi sức phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
2600.	Hồi sức phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tuỷ	x	x		
2601.	Hồi sức phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
2602.	Hồi sức phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
2603.	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
2604.	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
2605.	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
2606.	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
2607.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản	x	x		
2608.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2609.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
2610.	Hồi sức phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		
2611.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 phân thùy phổi	x	x		
2612.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ phổi	x	x		
2613.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
2614.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2615.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
2616.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
2617.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
2618.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
2619.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
2620.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
2621.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2622.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2623.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
2624.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
2625.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1α	x	x		
2626.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1β	x	x		
2627.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
2628.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
2629.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
2630.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bản sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
2631.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2632.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2633.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
2634.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
2635.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
2636.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2637.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
2638.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
2639.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
2640.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
2641.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
2642.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
2643.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
2644.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt dạ dày kiểu tay áo	x			
2645.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
2646.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
2647.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
2648.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
2649.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
2650.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x		
2651.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
2652.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối tay	x			
2653.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
2654.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
2655.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
2656.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
2657.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
2658.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
2659.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
2660.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
2661.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
2662.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
2663.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
2664.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
2665.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		
2666.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
2667.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
2668.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		
2669.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2670.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
2671.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
2672.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
2673.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
2674.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
2675.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
2676.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
2677.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
2678.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
2679.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
2680.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		
2681.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
2682.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
2683.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
2684.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
2685.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x		
2686.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
2687.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		
2688.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
2689.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khủyu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
2690.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
2691.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
2692.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x		
2693.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
2694.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
2695.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
2696.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
2697.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
2698.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
2699.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
2700.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt mấu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		
2701.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x		
2702.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2703.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
2704.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
2705.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
2706.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x				
2707.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
2708.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
2709.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
2710.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
2711.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
2712.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
2713.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		
2714.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bọng đái	x	x		
2715.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
2716.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x	
2717.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x	
2718.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
2719.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
2720.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
2721.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận dư số	x			
2722.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
2723.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
2724.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
2725.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
2726.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		
2727.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
2728.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực phải	x	x		
2729.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực trái	x	x		
2730.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
2731.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng dạ dày	x			
2732.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
2733.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản và toàn bộ dạ dày qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
2734.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x	
2735.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
2736.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
2737.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2738.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
2739.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
2740.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
2741.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	X	x		
2742.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x	x		
2743.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy	x			
2744.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
2745.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2746.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2747.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
2748.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
2749.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
2750.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
2751.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x		
2752.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn	x	x		
2753.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
2754.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x	
2755.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x		
2756.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
2757.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
2758.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		
2759.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
2760.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
2761.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
2762.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
2763.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
2764.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x		
2765.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x		
2766.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x		
2767.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
2768.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x		
2769.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ngực phải				
2770.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
2771.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
2772.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
2773.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
2774.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
2775.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
2776.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
2777.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
2778.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
2779.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
2780.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
2781.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tụy tiết insulin	x	x		
2782.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
2783.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2784.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2785.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tuyến ức	x			
2786.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
2787.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
2788.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
2789.	Hồi sức phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		
2790.	Hồi sức phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x		
2791.	Hồi sức phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
2792.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
2793.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định dạ dày	x			
2794.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
2795.	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
2796.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
2797.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu	x	x		
2798.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
2799.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
2800.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim	x	x		
2801.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
2802.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2803.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
2804.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
2805.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
2806.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
2807.	Hồi sức phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
2808.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
2809.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
2810.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
2811.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khủyu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
2812.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
2813.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khủyu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
2814.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
2815.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
2816.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
2817.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
2818.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
2819.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
2820.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
2821.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		
2822.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
2823.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
2824.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
2825.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
2826.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x	x		
2827.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
2828.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
2829.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2830.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn x	x	x		
2831.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		
2832.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
2833.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x	x		
2834.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
2835.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
2836.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
2837.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài	x	x		
2838.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
2839.	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
2840.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
2841.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
2842.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
2843.	Hồi sức phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
2844.	Hồi sức phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
2845.	Hồi sức phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
2846.	Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
2847.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
2848.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
2849.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
2850.	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x	x		
2851.	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
2852.	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
2853.	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
2854.	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
2855.	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
2856.	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
2857.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
2858.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		
2859.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x		
2860.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2861.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
2862.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
2863.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
2864.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối x	x			
2865.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
2866.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
2867.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
2868.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
2869.	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
2870.	Hồi sức phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
2871.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
2872.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
2873.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x	x		
2874.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
2875.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
2876.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
2877.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
2878.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
2879.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
2880.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		
2881.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
2882.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
2883.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
2884.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
2885.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
2886.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2887.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
2888.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên đòng	x	x		
2889.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
2890.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non +	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	đưa ruột non ra da trên dòng				
2891.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x		
2892.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2893.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
2894.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
2895.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
2896.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2897.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
2898.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
2899.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
2900.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
2901.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2902.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
2903.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
2904.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
2905.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
2906.	Hồi sức phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
2907.	Hồi sức phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
2908.	Hồi sức phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2909.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
2910.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật		x		
2911.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x	x		
2912.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
2913.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
2914.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
2915.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
2916.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống	x	x		
2917.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
2918.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
2919.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
2920.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	sống cổ đường sau				
2921.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x	x		
2922.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x	x		
2923.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x	x		
2924.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x	x		
2925.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
2926.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề chẩm cổ qua miệng	x	x		
2927.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
2928.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
2929.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
2930.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
2931.	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
2932.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim–màng phổi	x	x		
2933.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x		
2934.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
2935.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
2936.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
2937.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
2938.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
2939.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
2940.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
2941.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
2942.	Hồi sức phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x	x		
2943.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
2944.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
2945.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2946.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
2947.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
2948.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x	x		
2949.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
2950.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
2951.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
2952.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2953.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
2954.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
2955.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
2956.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
2957.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
2958.	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
2959.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x		
2960.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
2961.	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
2962.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x	x		
2963.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất III	x			
2964.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não thất	x	x		
2965.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
2966.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng	x	x		
2967.	Hồi sức phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
2968.	Hồi sức phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
2969.	Hồi sức phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
2970.	Hồi sức phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
2971.	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
2972.	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
2973.	Hồi sức phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
2974.	Hồi sức phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x	x		
2975.	Hồi sức phẫu thuật nội soi sửa van hai lá	x			
2976.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x		
2977.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x		
2978.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		
2979.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tử đầu	x	x		
2980.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x		
2981.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
2982.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2983.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
2984.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
2985.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
2986.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình cống não	x			
2987.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
2988.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai (Arthroscopic Subacromial Decompression)	x	x		
2989.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
2990.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
2991.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
2992.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
2993.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
2994.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
2995.	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
2996.	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
2997.	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trở dò bạch huyết)	x	x		
2998.	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
2999.	Hồi sức phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x			
3000.	Hồi sức phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
3001.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
3002.	Hồi sức phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
3003.	Hồi sức phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
3004.	Hồi sức phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
3005.	Hồi sức phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
3006.	Hồi sức phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x	x		
3007.	Hồi sức phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
3008.	Hồi sức phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x		
3009.	Hồi sức phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
3010.	Hồi sức phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
3011.	Hồi sức phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
3012.	Hồi sức phẫu thuật nội soi xoang bướm – trán	x			
3013.	Hồi sức phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3014.	Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
3015.	Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
3016.	Hồi sức phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
3017.	Hồi sức phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
3018.	Hồi sức phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
3019.	Hồi sức phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
3020.	Hồi sức phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
3021.	Hồi sức phẫu thuật nong niệu đạo	x	x		
3022.	Hồi sức phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lõm ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
3023.	Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
3024.	Hồi sức phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
3025.	Hồi sức phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
3026.	Hồi sức phẫu thuật sa sinh dục	x	x		
3027.	Hồi sức phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x		
3028.	Hồi sức phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x		
3029.	Hồi sức phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
3030.	Hồi sức phẫu thuật vá da tạo hình mi	x	x		
3031.	Hồi sức phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x		
3032.	Hồi sức phẫu thuật vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
3033.	Hồi sức phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
3034.	Hồi sức phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
3035.	Hồi sức rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
3036.	Hồi sức tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
3037.	Hồi sức tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
3038.	Hồi sức tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
3039.	Hồi sức tán sỏi thận qua da	x	x		
3040.	Hồi sức thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em	x	x		
3041.	Hồi sức trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
	D. GÂY TÊ				
3042.	Gây tê áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
3043.	Gây tê áp tia bêta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
3044.	Gây tê bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
3045.	Gây tê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3046.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP-dọa OAP	x	x		
3047.	Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
3048.	Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
3049.	Gây tê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
3050.	Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
3051.	Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
3052.	Gây tê nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
3053.	Gây tê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x		
3054.	Gây tê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
3055.	Gây tê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
3056.	Gây tê nội soi nối vòi tử cung	x	x		
3057.	Gây tê nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
3058.	Gây tê nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
3059.	Gây tê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
3060.	Gây tê nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
3061.	Gây tê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
3062.	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
3063.	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x		
3064.	Gây tê nội soi tạo hình niệu quản quật sau tĩnh mạch chủ	x	x		
3065.	Gây tê nội soi thận ống mềm gắp sỏi thận	x	x		
3066.	Gây tê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
3067.	Gây tê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
3068.	Gây tê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
3069.	Gây tê phẫu thuật áp xe dưới màng tủy	x	x		
3070.	Gây tê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x	
3071.	Gây tê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
3072.	Gây tê phẫu thuật áp xe não	x	x		
3073.	Gây tê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x		
3074.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
3075.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo	x			
3076.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong	x			
3077.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay	x			
3078.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển và động mạch quay	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3079.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x			
3080.	Gây tê phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng đội ngược động mạch chủ	x			
3081.	Gây tê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x		
3082.	Gây tê phẫu thuật bàn chân gót vả xoay ngoài	x	x		
3083.	Gây tê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x		
3084.	Gây tê phẫu thuật bàn chân thuổng	x	x		
3085.	Gây tê phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
3086.	Gây tê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x	
3087.	Gây tê phẫu thuật bắt động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x	
3088.	Gây tê phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
3089.	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
3090.	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x		
3091.	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
3092.	Gây tê phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh không tím có và không tuần hoàn ngoài cơ thể của trẻ em	x			
3093.	Gây tê phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x			
3094.	Gây tê phẫu thuật bóc bao áp xe não	x			
3095.	Gây tê phẫu thuật bóc biểu mô GM (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
3096.	Gây tê phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
3097.	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x		
3098.	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x		
3099.	Gây tê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x		
3100.	Gây tê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x	x		
3101.	Gây tê phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên khớp gối	x	x		
3102.	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
3103.	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
3104.	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
3105.	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
3106.	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
3107.	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
3108.	Gây tê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
3109.	Gây tê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
3110.	Gây tê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3111.	Gây tê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chỉnh mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gẫy xương hàm trên dưới	x	x		
3112.	Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
3113.	Gây tê phẫu thuật cắm niệu quản vào bàng quang	x	x		
3114.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thuỳ phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
3115.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3116.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
3117.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
3118.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
3119.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
3120.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
3121.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
3122.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
3123.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3124.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
3125.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ	x	x		
3126.	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
3127.	Gây tê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
3128.	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
3129.	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
3130.	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x		
3131.	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x	
3132.	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
3133.	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
3134.	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3135.	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3136.	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
3137.	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hoạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
3138.	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
3139.	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
3140.	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
3141.	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
3142.	Gây tê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
3143.	Gây tê phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
3144.	Gây tê phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
3145.	Gây tê phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
3146.	Gây tê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x		
3147.	Gây tê phẫu thuật cắt bướu thòng hỗ trợ qua nội soi	x	x		
3148.	Gây tê phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
3149.	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
3150.	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
3151.	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
3152.	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
3153.	Gây tê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	
3154.	Gây tê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
3155.	Gây tê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vét hạch cổ	x	x		
3156.	Gây tê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x	
3157.	Gây tê phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
3158.	Gây tê phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
3159.	Gây tê phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
3160.	Gây tê phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
3161.	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
3162.	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	âm đạo				
3163.	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
3164.	Gây tê phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
3165.	Gây tê phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
3166.	Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	
3167.	Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x	
3168.	Gây tê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
3169.	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
3170.	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
3171.	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
3172.	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
3173.	Gây tê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
3174.	Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x	
3175.	Gây tê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x	x	
3176.	Gây tê phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
3177.	Gây tê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
3178.	Gây tê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
3179.	Gây tê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
3180.	Gây tê phẫu thuật cắt hạ họng thanh quản toàn phần	x			
3181.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
3182.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
3183.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
3184.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
3185.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
3186.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
3187.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
3188.	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
3189.	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x	
3190.	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3191.	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
3192.	Gây tê phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
3193.	Gây tê phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x		
3194.	Gây tê phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
3195.	Gây tê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x	
3196.	Gây tê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
3197.	Gây tê phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
3198.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
3199.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x	
3200.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
3201.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x	
3202.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
3203.	Gây tê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x	
3204.	Gây tê phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
3205.	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
3206.	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
3207.	Gây tê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
3208.	Gây tê phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
3209.	Gây tê phẫu thuật cắt màng xuất tiết điện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
3210.	Gây tê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
3211.	Gây tê phẫu thuật cắt mảo tinh	x	x		
3212.	Gây tê phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng	x	x		
3213.	Gây tê phẫu thuật cắt mống mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
3214.	Gây tê phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
3215.	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
3216.	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
3217.	Gây tê phẫu thuật cắt một phần bàn sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
3218.	Gây tê phẫu thuật cắt một phần tuỵ	x	x		
3219.	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
3220.	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
3221.	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
3222.	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
3223.	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3224.	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
3225.	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hỗng tràng	X	x		
3226.	Gây tê phẫu thuật cắt nang tụy	X	x		
3227.	Gây tê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	X	x		
3228.	Gây tê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	X	x		
3229.	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	X	x		
3230.	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thuỷ	X	x		
3231.	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	X	x		
3232.	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	X	x		
3233.	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu quản	X	x		
3234.	Gây tê phẫu thuật cắt nối thực quản	X	x		
3235.	Gây tê phẫu thuật cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt	X	x		
3236.	Gây tê phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bằng đoạn ruột	X	x		
3237.	Gây tê phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vét hạch	X	x		
3238.	Gây tê phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	X	x		
3239.	Gây tê phẫu thuật cắt ống động mạch	X	x		
3240.	Gây tê phẫu thuật cắt phân thùy gan	X	x		
3241.	Gây tê phẫu thuật cắt phân thuỷ gan, thuỷ gan	X	x		
3242.	Gây tê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
3243.	Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
3244.	Gây tê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
3245.	Gây tê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3246.	Gây tê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
3247.	Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
3248.	Gây tê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
3249.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
3250.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	
3251.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
3252.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x	
3253.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
3254.	Gây tê phẫu thuật cắt ruột trong lồng ruột có cắt đại tràng	x	x		
3255.	Gây tê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
3256.	Gây tê phẫu thuật cắt thận	x	x		
3257.	Gây tê phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
3258.	Gây tê phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
3259.	Gây tê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3260.	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
3261.	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
3262.	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
3263.	Gây tê phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
3264.	Gây tê phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
3265.	Gây tê phẫu thuật cắt thân và đuôi tuỵ	x	x		
3266.	Gây tê phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
3267.	Gây tê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
3268.	Gây tê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
3269.	Gây tê phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
3270.	Gây tê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x	
3271.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
3272.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
3273.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	X		
3274.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	X		
3275.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	X		
3276.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	X		
3277.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	X		
3278.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	X		
3279.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	X		
3280.	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	X		
3281.	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ gan trái	x	X		
3282.	Gây tê phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	X		
3283.	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ hoặc phân thuỳ phổi do ung thư	x	X		
3284.	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ phổi, phân phổi còn lại	x	X		
3285.	Gây tê phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	X		
3286.	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x	
3287.	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
3288.	Gây tê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x		
3289.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3290.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
3291.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
3292.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
3293.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
3294.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
3295.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3296.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
3297.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
3298.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
3299.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x	
3300.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
3301.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	x	x		
3302.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3303.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3304.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
3305.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3306.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
3307.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
3308.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
3309.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng	x	x		
3310.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3311.	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
3312.	Gây tê phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	x	x		
3313.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
3314.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x	
3315.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x		
3316.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	trứng, phần phụ				
3317.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x		
3318.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x		
3319.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	x	x		
3320.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x		
3321.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x	
3322.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x		
3323.	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x	
3324.	Gây tê phẫu thuật cắt túi lệ	x	x		
3325.	Gây tê phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x	
3326.	Gây tê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x		
3327.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x	
3328.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x	
3329.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
3330.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x	
3331.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
3332.	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
3333.	Gây tê phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	x		
3334.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
3335.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	x		
3336.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
3337.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
3338.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
3339.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
3340.	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức	x			
3341.	Gây tê phẫu thuật cắt u bán phần sau	x			
3342.	Gây tê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
3343.	Gây tê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
3344.	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x		
3345.	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x		
3346.	Gây tê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x	
3347.	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x		
3348.	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x	
3349.	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	da, hay ghép da				
3350.	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
3351.	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
3352.	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
3353.	Gây tê phẫu thuật cắt u dây thần kinh số VIII	x			
3354.	Gây tê phẫu thuật cắt u dây V / u dây VIII	x			
3355.	Gây tê phẫu thuật cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x			
3356.	Gây tê phẫu thuật cắt u hố sau u tiểu não	x			
3357.	Gây tê phẫu thuật cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
3358.	Gây tê phẫu thuật cắt u hốc mắt có hoặc không mở xương hốc mắt	x			
3359.	Gây tê phẫu thuật cắt u hốc mũi	x			
3360.	Gây tê phẫu thuật cắt u họng thanh quản bằng laser	x			
3361.	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
3362.	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x			
3363.	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vá	x	x		
3364.	Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x	
3365.	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)	x	x		
3366.	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
3367.	Gây tê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
3368.	Gây tê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
3369.	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
3370.	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
3371.	Gây tê phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
3372.	Gây tê phẫu thuật cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
3373.	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x		
3374.	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x		
3375.	Gây tê phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
3376.	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
3377.	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
3378.	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
3379.	Gây tê phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
3380.	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x	
3381.	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3382.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x	
3383.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
3384.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
3385.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
3386.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
3387.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
3388.	Gây tê phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
3389.	Gây tê phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
3390.	Gây tê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x		
3391.	Gây tê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hỗng tràng	x	x		
3392.	Gây tê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
3393.	Gây tê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
3394.	Gây tê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
3395.	Gây tê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vét hạch	x	x		
3396.	Gây tê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
3397.	Gây tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
3398.	Gây tê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
3399.	Gây tê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
3400.	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
3401.	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x		
3402.	Gây tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
3403.	Gây tê phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
3404.	Gây tê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
3405.	Gây tê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
3406.	Gây tê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
3407.	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3408.	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
3409.	Gây tê phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
3410.	Gây tê phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
3411.	Gây tê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
3412.	Gây tê phẫu thuật cắt u tụy	x	x		
3413.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
3414.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
3415.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
3416.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
3417.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
3418.	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
3419.	Gây tê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3420.	Gây tê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
3421.	Gây tê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
3422.	Gây tê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
3423.	Gây tê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
3424.	Gây tê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
3425.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vét hạch bẹn 2 bên	x	x		
3426.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
3427.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
3428.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
3429.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
3430.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
3431.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
3432.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
3433.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng …	x	x		
3434.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vạt cơ da	x	x		
3435.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
3436.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
3437.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
3438.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
3439.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
3440.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
3441.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
3442.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
3443.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
3444.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
3445.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
3446.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
3447.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
3448.	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
3449.	Gây tê phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản -	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thực quản				
3450.	Gây tê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	X	x		
3451.	Gây tê phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
3452.	Gây tê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
3453.	Gây tê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x	
3454.					
3455.	Gây tê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x	
3456.	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
3457.	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
3458.	Gây tê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
3459.	Gây tê phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
3460.	Gây tê phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
3461.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
3462.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
3463.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ	x	x		
3464.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
3465.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x		
3466.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x		
3467.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x	x		
3468.	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x		
3469.	Gây tê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
3470.	Gây tê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt dịch kính	x	x		
3471.	Gây tê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
3472.	Gây tê phẫu thuật chỏng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
3473.	Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
3474.	Gây tê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
3475.	Gây tê phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hở mi (2 mắt)	x	x		
3476.	Gây tê phẫu thuật chuyển vạt da cân có cuống mạch nuôi	x	x		
3477.	Gây tê phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
3478.	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
3479.	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
3480.	Gây tê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3481.	Gây tê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
3482.	Gây tê phẫu thuật cố định màng sườn di động	x	x		
3483.	Gây tê phẫu thuật cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
3484.	Gây tê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
3485.	Gây tê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
3486.	Gây tê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
3487.	Gây tê phẫu thuật có sốc	x	x		
3488.	Gây tê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
3489.	Gây tê phẫu thuật đa chấn thương	x	x		
3490.	Gây tê phẫu thuật đại phẫu ngực ở trẻ em (các khối u trong lồng ngực, các bệnh lí bẩm sinh tim phổi...)	x			
3491.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
3492.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
3493.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
3494.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
3495.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x		
3496.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
3497.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
3498.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
3499.	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
3500.	Gây tê phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lõm mắt	x	x		
3501.	Gây tê phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
3502.	Gây tê phẫu thuật đặt khung định vị u não	x	x		
3503.	Gây tê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
3504.	Gây tê phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
3505.	Gây tê phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
3506.	Gây tê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
3507.	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
3508.	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
3509.	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
3510.	Gây tê phẫu thuật đặt stent quai động mạch chủ	x			
3511.	Gây tê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
3512.	Gây tê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
3513.	Gây tê phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	trị glôcôm				
3514.	Gây tê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
3515.	Gây tê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
3516.	Gây tê phẫu thuật dị thực hàng lông mi	x	x		
3517.	Gây tê phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	x			
3518.	Gây tê phẫu thuật điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
3519.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
3520.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x			
3521.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò sung	x	x		
3522.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
3523.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
3524.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
3525.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
3526.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
3527.	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
3528.	Gây tê phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
3529.	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
3530.	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
3531.	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
3532.	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa có chụp và nối mạch máu	x			
3533.	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tịnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
3534.	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
3535.	Gây tê phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
3536.	Gây tê phẫu thuật điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x			
3537.	Gây tê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x			
3538.	Gây tê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x			
3539.	Gây tê phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x			
3540.	Gây tê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
3541.	Gây tê phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3542.	Gây tê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
3543.	Gây tê phẫu thuật điều trị hở mi				
3544.	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
3545.	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
3546.	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x	
3547.	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x	
3548.	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
3549.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
3550.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
3551.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
3552.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
3553.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
3554.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
3555.	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
3556.	Gây tê phẫu thuật điều trị khuyết hổng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
3557.	Gây tê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
3558.	Gây tê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
3559.	Gây tê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
3560.	Gây tê phẫu thuật điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
3561.	Gây tê phẫu thuật điều trị phồng động mạch cảnh	x	x		
3562.	Gây tê phẫu thuật điều trị phồng và giả phồng động mạch tạng	x	x		
3563.	Gây tê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x	
3564.	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
3565.	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
3566.	Gây tê phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x			
3567.	Gây tê phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khí quản cổ - ngực cao	x			
3568.	Gây tê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		
3569.	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
3570.	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
3571.	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3572.	Gây tê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
3573.	Gây tê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
3574.	Gây tê phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
3575.	Gây tê phẫu thuật điều trị teo thực quản	x			
3576.	Gây tê phẫu thuật điều trị teo, dị dạng quai động mạch chủ	x			
3577.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x	
3578.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x	
3579.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
3580.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
3581.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
3582.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x	
3583.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		
3584.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x	
3585.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
3586.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
3587.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
3588.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x	
3589.	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x	
3590.	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
3591.	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
3592.	Gây tê phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x			
3593.	Gây tê phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3594.	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang	x	x		
3595.	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột	x	x		
3596.	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
3597.	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
3598.	Gây tê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x	
3599.	Gây tê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
3600.	Gây tê phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
3601.	Gây tê phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
3602.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ghép da tự thân				
3603.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
3604.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
3605.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x	
3606.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x	
3607.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x	
3608.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x	
3609.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x		
3610.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
3611.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	
3612.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x		
3613.	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
3614.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x	
3615.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
3616.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm mủ màng tim	x	x		
3617.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x	
3618.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x	
3619.	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
3620.	Gây tê phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
3621.	Gây tê phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		
3622.	Gây tê phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
3623.	Gây tê phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
3624.	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
3625.	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
3626.	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
3627.	Gây tê phẫu thuật Doenig	x	x		
3628.	Gây tê phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
3629.	Gây tê phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
3630.	Gây tê phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dãn tĩnh mạch chân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3631.	Gây tê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
3632.	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x	
3633.	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x	
3634.	Gây tê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
3635.	Gây tê phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
3636.	Gây tê phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sáng	x	x		
3637.	Gây tê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
3638.	Gây tê phẫu thuật đóng dò động mạch vành vào các buồng tim	x			
3639.	Gây tê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x		
3640.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc một thoát vị màng tuỷ sau phẫu thuật tuỷ sống	x	x		
3641.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm	x	x		
3642.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x	x		
3643.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x	x		
3644.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ qua xoang trán	x	x		
3645.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ	x	x		
3646.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	x	x		
3647.	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	x	x		
3648.	Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
3649.	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
3650.	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x		
3651.	Gây tê phẫu thuật động mạch chủ bụng	x	x		
3652.	Gây tê phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên có thay van động mạch chủ (PT Bental)	x			
3653.	Gây tê phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên	x	x		
3654.	Gây tê phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	x	x		
3655.	Gây tê phẫu thuật đục chỏi xương	x	x		
3656.	Gây tê phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
3657.	Gây tê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gồi ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x		
3658.	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
3659.	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh,	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	sai khớp hoặc bán sai khớp				
3660.	Gây tê phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x		
3661.	Gây tê phẫu thuật Epicanthus	x	x		
3662.	Gây tê phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
3663.	Gây tê phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
3664.	Gây tê phẫu thuật gan- mật	x	x		
3665.	Gây tê phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
3666.	Gây tê phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
3667.	Gây tê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
3668.	Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x	
3669.	Gây tê phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
3670.	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x		
3671.	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x	
3672.	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
3673.	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%	x	x		
3674.	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
3675.	Gây tê phẫu thuật ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
3676.	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x	
3677.	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
3678.	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
3679.	Gây tê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
3680.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
3681.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
3682.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
3683.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
3684.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
3685.	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
3686.	Gây tê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	không bằng vi phẫu				
3687.	Gây tê phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
3688.	Gây tê phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
3689.	Gây tê phẫu thuật ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
3690.	Gây tê phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
3691.	Gây tê phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
3692.	Gây tê phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
3693.	Gây tê phẫu thuật ghép van tim đồng loài	x	x		
3694.	Gây tê phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
3695.	Gây tê phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
3696.	Gây tê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
3697.	Gây tê phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
3698.	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x	
3699.	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
3700.	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
3701.	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
3702.	Gây tê phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
3703.	Gây tê phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
3704.	Gây tê phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
3705.	Gây tê phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
3706.	Gây tê phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
3707.	Gây tê phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x		
3708.	Gây tê phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		
3709.	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x	
3710.	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x	
3711.	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x	
3712.	Gây tê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x	
3713.	Gây tê phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
3714.	Gây tê phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
3715.	Gây tê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x	
3716.	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ ấp có	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	kết hợp xương				
3717.	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x	
3718.	Gây tê phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
3719.	Gây tê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x	
3720.	Gây tê phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
3721.	Gây tê phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
3722.	Gây tê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x		
3723.	Gây tê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x	
3724.	Gây tê phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
3725.	Gây tê phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
3726.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
3727.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
3728.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
3729.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
3730.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
3731.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
3732.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
3733.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
3734.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
3735.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
3736.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
3737.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
3738.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
3739.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
3740.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
3741.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
3742.	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	dưới bằng nẹp vít tự tiêu				
3743.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x	
3744.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x	
3745.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x	
3746.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x	
3747.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x	
3748.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
3749.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x			
3750.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x	
3751.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		
3752.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x	
3753.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x	
3754.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x	
3755.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x	
3756.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x	
3757.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x	
3758.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x	
3759.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3760.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x	
3761.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x	
3762.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3763.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
3764.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
3765.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x	
3766.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
3767.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x	
3768.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
3769.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tay				
3770.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi	x	x		
3771.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cẳnh tay	x	x	x	
3772.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x	
3773.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x	
3774.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x	
3775.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x	
3776.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x	
3777.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x	
3778.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x	
3779.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x	
3780.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x	
3781.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x	
3782.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x	
3783.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x	
3784.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x	
3785.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x	
3786.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x	
3787.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x	
3788.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x	
3789.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x		
3790.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hang	x	x		
3791.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x	
3792.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x	
3793.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy rỏng rọc xương cánh tay	x	x	x	
3794.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x	
3795.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x	
3796.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x	
3797.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x	
3798.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x	
3799.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x	
3800.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3801.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x	
3802.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x	
3803.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x		
3804.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x	
3805.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x	
3806.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x	
3807.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x	
3808.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x	
3809.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x	
3810.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x	
3811.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x	
3812.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x	
3813.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	
3814.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3815.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3816.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	x	x		
3817.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x
3818.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
3819.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x	
3820.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x	
3821.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x	
3822.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x	
3823.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x	
3824.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x	
3825.	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x	
3826.	Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x	
3827.	Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x	
3828.	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
3829.	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
3830.	Gây tê phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x		
3831.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x	
3832.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x	
3833.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x	
3834.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x	
3835.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
3836.	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3837.	Gây tê phẫu thuật KHX trên màn hình tăng sáng (chưa bao gồm đinh xương, nẹp vít, ốc, khóa)	x	x		
3838.	Gây tê phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
3839.	Gây tê phẫu thuật lác người lớn	x	x		
3840.	Gây tê phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden…)	x	x		
3841.	Gây tê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
3842.	Gây tê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x	
3843.	Gây tê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
3844.	Gây tê phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
3845.	Gây tê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x	
3846.	Gây tê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x	
3847.	Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		
3848.	Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x	
3849.	Gây tê phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
3850.	Gây tê phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
3851.	Gây tê phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
3852.	Gây tê phẫu thuật lạnh đông điều trị K võng mạc	x	x		
3853.	Gây tê phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong võng mạc	x	x		
3854.	Gây tê phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
3855.	Gây tê phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
3856.	Gây tê phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào võng mạc	x	x		
3857.	Gây tê phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
3858.	Gây tê phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
3859.	Gây tê phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
3860.	Gây tê phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
3861.	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
3862.	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
3863.	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
3864.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
3865.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x		
3866.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
3867.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	đường				
3868.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
3869.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
3870.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x		
3871.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELP	x	x		
3872.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
3873.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
3874.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau bong non	x	x		
3875.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau cài răng lược	x	x		
3876.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu	x	x		
3877.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	X	x		
3878.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau tiền đạo ra máu	x	x		
3879.	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x		
3880.	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
3881.	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
3882.	Gây tê phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
3883.	Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x	
3884.	Gây tê phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
3885.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
3886.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
3887.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
3888.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
3889.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
3890.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
3891.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
3892.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
3893.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
3894.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		
3895.	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
3896.	Gây tê phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)				
3897.	Gây tê phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		
3898.	Gây tê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x	
3899.	Gây tê phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
3900.	Gây tê phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
3901.	Gây tê phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
3902.	Gây tê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
3903.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
3904.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x		
3905.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x	
3906.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
3907.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
3908.	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
3909.	Gây tê phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x		
3910.	Gây tê phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x		
3911.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
3912.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
3913.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
3914.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
3915.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
3916.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
3917.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
3918.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x	
3919.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x	
3920.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x	
3921.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
3922.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x	
3923.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x	
3924.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
3925.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	x	x		
3926.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
3927.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô thận	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3928.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
3929.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x		
3930.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x		
3931.	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hỗng tràng	x	x		
3932.	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
3933.	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
3934.	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
3935.	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
3936.	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
3937.	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
3938.	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
3939.	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
3940.	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
3941.	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
3942.	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
3943.	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x		
3944.	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
3945.	Gây tê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x	
3946.	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
3947.	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường ngực	x	x		
3948.	Gây tê phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
3949.	Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x	
3950.	Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x	
3951.	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
3952.	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
3953.	Gây tê phẫu thuật loại 3	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3954.	Gây tê phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên không lồ (u quái không lồ)	x	x		
3955.	Gây tê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x	
3956.	Gây tê phẫu thuật lùi cơ nâng mi	x	x		
3957.	Gây tê phẫu thuật màng da cô (Pterygium Coilli)	x	x		
3958.	Gây tê phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
3959.	Gây tê phẫu thuật miless	x	x		
3960.	Gây tê phẫu thuật mở bao sau	x	x		
3961.	Gây tê phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		
3962.	Gây tê phẫu thuật mở bẻ có hoặc không cắt bẻ	x	x		
3963.	Gây tê phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
3964.	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x	
3965.	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x	
3966.	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x		
3967.	Gây tê phẫu thuật mở cơ môn vị	x	x		
3968.	Gây tê phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
3969.	Gây tê phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
3970.	Gây tê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x	
3971.	Gây tê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x	
3972.	Gây tê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x	
3973.	Gây tê phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x		
3974.	Gây tê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x	
3975.	Gây tê phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
3976.	Gây tê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	
3977.	Gây tê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
3978.	Gây tê phẫu thuật mở ngực giám sát tổn thương	x	x		
3979.	Gây tê phẫu thuật mở ngực thăm dò	x	x		
3980.	Gây tê phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
3981.	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
3982.	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x	
3983.	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
3984.	Gây tê phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
3985.	Gây tê phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
3986.	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3987.	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x	
3988.	Gây tê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại...)	x	x	x	
3989.	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x	
3990.	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x		
3991.	Gây tê phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Gây tê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x	
3992.	Gây tê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x	
3993.	Gây tê phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
3994.	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
3995.	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
3996.	Gây tê phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x		
3997.	Gây tê phẫu thuật múc nội nhãn	x	x		
3998.	Gây tê phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
3999.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
4000.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
4001.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
4002.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
4003.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
4004.	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
4005.	Gây tê phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
4006.	Gây tê phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
4007.	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
4008.	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
4009.	Gây tê phẫu thuật nội kẹp ống động mạch	x			
4010.	Gây tê phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
4011.	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
4012.	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với hỗng tràng	x	x		
4013.	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
4014.	Gây tê phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hỗng tràng	x	x		
4015.	Gây tê phẫu thuật nối niệu quản - đài thận	x	x		
4016.	Gây tê phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		
4017.	Gây tê phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
4018.	Gây tê phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tuỷ	x	x		
4019.	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
4020.	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
4021.	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4022.	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
4023.	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
4024.	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
4025.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản	x	x		
4026.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
4027.	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
4028.	Gây tê phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		
4029.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 phần thùy phổi	x	x		
4030.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ phổi	x	x		
4031.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
4032.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
4033.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
4034.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
4035.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
4036.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
4037.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
4038.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
4039.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
4040.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
4041.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
4042.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
4043.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1α	x	x		
4044.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1β	x	x		
4045.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
4046.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
4047.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
4048.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
4049.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4050.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
4051.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
4052.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
4053.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
4054.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		
4055.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
4056.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
4057.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
4058.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
4059.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
4060.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
4061.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
4062.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày kiểu tay áo	x			
4063.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
4064.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
4065.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
4066.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
4067.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
4068.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x		
4069.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
4070.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối tay	x			
4071.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
4072.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
4073.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
4074.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
4075.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
4076.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
4077.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
4078.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
4079.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
4080.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
4081.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
4082.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
4083.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4084.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
4085.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
4086.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		
4087.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		
4088.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
4089.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
4090.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
4091.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
4092.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
4093.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
4094.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
4095.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
4096.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
4097.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
4098.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		
4099.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
4100.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
4101.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
4102.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
4103.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x		
4104.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
4105.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		
4106.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
4107.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khủyu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
4108.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
4109.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
4110.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x		
4111.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
4112.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
4113.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
4114.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
4115.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
4116.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
4117.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt mạnh tràng	x	x		
4118.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt mấu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4119.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x		
4120.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		
4121.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
4122.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
4123.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
4124.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x				
4125.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
4126.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
4127.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
4128.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
4129.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
4130.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
4131.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		
4132.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bọng đái	x	x		
4133.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
4134.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x	
4135.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x	
4136.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
4137.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
4138.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
4139.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận dư số	x			
4140.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
4141.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
4142.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
4143.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
4144.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		
4145.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
4146.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đối dạng nang ngực phải	x	x		
4147.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đối dạng nang ngực trái	x	x		
4148.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
4149.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng dạ dày	x			
4150.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
4151.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản và toàn bộ dạ dày qua ngả ngực-bụng, tạo hình bằng đại tràng	x			
4152.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến		x	x	
4153.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
4154.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4155.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		
4156.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
4157.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
4158.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
4159.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	X	x		
4160.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x	x		
4161.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy	x			
4162.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
4163.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
4164.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
4165.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
4166.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
4167.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
4168.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
4169.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x		
4170.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn	x	x		
4171.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
4172.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x	
4173.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x		
4174.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
4175.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
4176.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		
4177.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
4178.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
4179.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
4180.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
4181.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
4182.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x		
4183.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x		
4184.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x		
4185.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
4186.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(arthroscopic ganglion resection)				
4187.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản ngực phải	x	x		
4188.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
4189.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
4190.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
4191.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
4192.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
4193.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
4194.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
4195.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
4196.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
4197.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
4198.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
4199.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tụy tiết insulin	x	x		
4200.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
4201.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
4202.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
4203.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến ức	x			
4204.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
4205.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
4206.	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thóat lồng ngực)	x	x		
4207.	Gây tê phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		
4208.	Gây tê phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x		
4209.	Gây tê phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
4210.	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị …)	x	x		
4211.	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định dạ dày	x			
4212.	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
4213.	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
4214.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
4215.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu	x	x		
4216.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
4217.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
4218.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim	x	x		
4219.	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
4220.	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4221.	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới ngá tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
4222.	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
4223.	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
4224.	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
4225.	Gây tê phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
4226.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
4227.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
4228.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
4229.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khủyu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
4230.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
4231.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khủyu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
4232.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
4233.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
4234.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
4235.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
4236.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
4237.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
4238.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
4239.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		
4240.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
4241.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
4242.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
4243.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
4244.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x	x		
4245.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
4246.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
4247.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
4248.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn x	x			
4249.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4250.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
4251.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x	x		
4252.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
4253.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
4254.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
4255.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm mòm trên lồi cầu ngoài	x	x		
4256.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
4257.	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
4258.	Gây tê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
4259.	Gây tê phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
4260.	Gây tê phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
4261.	Gây tê phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
4262.	Gây tê phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
4263.	Gây tê phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
4264.	Gây tê phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
4265.	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
4266.	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
4267.	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
4268.	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x	x		
4269.	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
4270.	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
4271.	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
4272.	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
4273.	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
4274.	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
4275.	Gây tê phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
4276.	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		
4277.	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x		
4278.	Gây tê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
4279.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
4280.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4281.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
4282.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối x	x			
4283.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
4284.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
4285.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
4286.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
4287.	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
4288.	Gây tê phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
4289.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
4290.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
4291.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x	x		
4292.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
4293.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
4294.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
4295.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
4296.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
4297.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
4298.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		
4299.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
4300.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
4301.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
4302.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
4303.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
4304.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4305.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
4306.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4307.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
4308.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
4309.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x		
4310.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4311.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
4312.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4313.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
4314.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4315.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
4316.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
4317.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
4318.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
4319.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4320.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
4321.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4322.	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
4323.	Gây tê phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
4324.	Gây tê phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
4325.	Gây tê phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
4326.	Gây tê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
4327.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
4328.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật		x		
4329.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x	x		
4330.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
4331.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
4332.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
4333.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
4334.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống	x	x		
4335.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
4336.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
4337.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
4338.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x	x		
4339.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x	x		
4340.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x	x		
4341.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x	x		
4342.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x	x		
4343.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
4344.	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề chẩm cổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	qua miệng				
4345.	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
4346.	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
4347.	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
4348.	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
4349.	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
4350.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim–màng phổi	x	x		
4351.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x		
4352.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
4353.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
4354.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
4355.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
4356.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
4357.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
4358.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
4359.	Gây tê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
4360.	Gây tê phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x	x		
4361.	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
4362.	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
4363.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4364.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
4365.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
4366.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x	x		
4367.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
4368.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
4369.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
4370.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
4371.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
4372.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
4373.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
4374.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
4375.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4376.	Gây tê phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
4377.	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x		
4378.	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
4379.	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
4380.	Gây tê phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x	x		
4381.	Gây tê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất III	x			
4382.	Gây tê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não thất	x	x		
4383.	Gây tê phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
4384.	Gây tê phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng	x	x		
4385.	Gây tê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
4386.	Gây tê phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
4387.	Gây tê phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
4388.	Gây tê phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
4389.	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
4390.	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
4391.	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
4392.	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x	x		
4393.	Gây tê phẫu thuật nội soi sửa van hai lá	x			
4394.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x		
4395.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x		
4396.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		
4397.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x		
4398.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x		
4399.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
4400.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		
4401.	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
4402.	Gây tê phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
4403.	Gây tê phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
4404.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình cổng nào	x			
4405.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
4406.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(Arthroscopic Subacromial Decompression)				
4407.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
4408.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
4409.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
4410.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
4411.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
4412.	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
4413.	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
4414.	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
4415.	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trỡ dò bạch huyết)	x	x		
4416.	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
4417.	Gây tê phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x			
4418.	Gây tê phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
4419.	Gây tê phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
4420.	Gây tê phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
4421.	Gây tê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
4422.	Gây tê phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
4423.	Gây tê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
4424.	Gây tê phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x	x		
4425.	Gây tê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
4426.	Gây tê phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x		
4427.	Gây tê phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
4428.	Gây tê phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
4429.	Gây tê phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
4430.	Gây tê phẫu thuật nội soi xoang bướm – trán	x			
4431.	Gây tê phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
4432.	Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
4433.	Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
4434.	Gây tê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
4435.	Gây tê phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
4436.	Gây tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
4437.	Gây tê phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
4438.	Gây tê phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	quai ruột biệt lập				
4439.	Gây tê phẫu thuật nong niệu đạo	x	x		
4440.	Gây tê phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lõm ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
4441.	Gây tê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
4442.	Gây tê phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
4443.	Gây tê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
4444.	Gây tê phẫu thuật sa sinh dục	x	x		
4445.	Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x		
4446.	Gây tê phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x		
4447.	Gây tê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
4448.	Gây tê phẫu thuật vá da tạo hình mi	x	x		
4449.	Gây tê phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x		
4450.	Gây tê phẫu thuật vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
4451.	Gây tê phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
4452.	Gây tê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
4453.	Gây tê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
4454.	Gây tê tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
4455.	Gây tê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
4456.	Gây tê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
4457.	Gây tê tán sỏi thận qua da	x	x		
4458.	Gây tê thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em	x	x		
4459.	Gây tê trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
	Đ. AN THẦN				
4460.	An thần bệnh nhân khi chụp hình ở khoa chẩn đoán hình ảnh	x	x	x	
4461.	An thần bệnh nhân nhổ răng	x	x		
4462.	An thần bệnh nhân nội soi đường mật	x	x		
4463.	An thần bệnh nhân nội soi đường tiêu hóa	x	x		
4464.	An thần bệnh nhân nội soi khí phế quản	x	x	x	
4465.	An thần bệnh nhân phải nắn xương	x	x	x	
4466.	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi sức	x	x	x	
4467.	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi tỉnh	x	x	x	
4468.	An thần nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
4469.	An thần nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x		
4470.	An thần nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
4471.	An thần nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
4472.	An thần nội soi buồng tử cung nạo buồng tử cung	x	x		
4473.	An thần nội soi buồng tử cung sinh thiết buồng tử	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cung				
4474.	An thần nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
4475.	An thần nội soi gắp dị vật đường thở	x	x		
4476.	An thần nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	X	x		
4477.	An thần nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản	X	x		
4478.	An thần nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	X	x		
4479.	An thần nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	X	x		
4480.	An thần nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
4481.	An thần nội soi nong niệu quản hẹp	X	x		
4482.	An thần nội soi ổ bụng chẩn đoán	X	x		
4483.	An thần nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
4484.	An thần nội soi tán sỏi niệu quản	X	x		
4485.	An thần nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	X	x		
4486.	An thần nội soi thận ống mềm gắp sỏi thận	X	x		
4487.	An thần nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	X	x		
4488.	An thần nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	X	x		
4489.	An thần phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
4490.	An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		
4491.	An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân HIV-AID	x	x		
4492.	An thần phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
4493.	An thần phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
4494.	An thần phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
4495.	An thần phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tuỷ	x	x		
4496.	An thần phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
4497.	An thần phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
4498.	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
4499.	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
4500.	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
4501.	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt u xơ	x	x		
4502.	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
4503.	An thần phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản	x	x		
4504.	An thần phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
4505.	An thần phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
4506.	An thần phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4507.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
4508.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
4509.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
4510.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
4511.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
4512.	An thần phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
4513.	An thần phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
4514.	An thần phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
4515.	An thần phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
4516.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay	x	x		
4517.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
4518.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
4519.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
4520.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
4521.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
4522.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
4523.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
4524.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
4525.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
4526.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
4527.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
4528.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
4529.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
4530.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tuyến ức	x	x		
4531.	An thần phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
4532.	An thần phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
4533.	An thần phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x		
4534.	An thần phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
4535.	An thần phẫu thuật nội soi cố định dạ dày	x	x		
4536.	An thần phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
4537.	An thần phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
4538.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn lưu	x	x		
4539.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tụy	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4540.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
4541.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
4542.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim	x	x		
4543.	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
4544.	An thần phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		
4545.	An thần phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
4546.	An thần phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
4547.	An thần phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
4548.	An thần phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
4549.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
4550.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
4551.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khủyu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
4552.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh quột thừa		x		
4553.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khủyu	x	x		
4554.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
4555.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
4556.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh chè x		x		
4557.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
4558.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai x		x		
4559.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
4560.	An thần phẫu thuật nội soi Điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		
4561.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
4562.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
4563.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối x		x		
4564.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
4565.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x	x		
4566.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4567.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
4568.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
4569.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn	x	x		
4570.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		
4571.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
4572.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x	x		
4573.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
4574.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai x		x		
4575.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
4576.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài)	x	x		
4577.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
4578.	An thần phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày		x		
4579.	An thần phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
4580.	An thần phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
4581.	An thần phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
4582.	An thần phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
4583.	An thần phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
4584.	An thần phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
4585.	An thần phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
4586.	An thần phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
4587.	An thần phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân x		x		
4588.	An thần phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
4589.	An thần phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x	x		
4590.	An thần phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
4591.	An thần phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
4592.	An thần phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
4593.	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
4594.	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
4595.	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
4596.	An thần phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
4597.	An thần phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4598.	An thần phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên	x	x		
4599.	An thần phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
4600.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
4601.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
4602.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
4603.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối	x	x		
4604.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp x	x	x		
4605.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
4606.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
4607.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
4608.	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
4609.	An thần phẫu thuật nội soi kẹp túi phình động mạch não	x	x		
4610.	An thần phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
4611.	An thần phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
4612.	An thần phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x	x		
4613.	An thần phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
4614.	An thần phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
4615.	An thần phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
4616.	An thần phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
4617.	An thần phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
4618.	An thần phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
4619.	An thần phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay	x	x		
4620.	An thần phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
4621.	An thần phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
4622.	An thần phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
4623.	An thần phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
4624.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
4625.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4626.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
4627.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng +	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hậu môn nhân tạo trên dòng				
4628.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
4629.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
4630.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x		
4631.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4632.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
4633.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4634.	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
4635.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4636.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
4637.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4638.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
4639.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
4640.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
4641.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4642.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
4643.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
4644.	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
4645.	An thần phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy (Microfracture technique)	x	x		
4646.	An thần phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực (Arthroscopic Management of Scapulothoracic Disorders)	x	x		
4647.	An thần phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
4648.	An thần phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
4649.	An thần phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
4650.	An thần phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật	x	x		
4651.	An thần phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
4652.	An thần phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
4653.	An thần phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
4654.	An thần phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
4655.	An thần phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bàn sống	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4656.	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
4657.	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
4658.	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr		x		
4659.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x	x		
4660.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x	x		
4661.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x	x		
4662.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x	x		
4663.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u sọ hầu qua xoang sang	x	x		
4664.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
4665.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề chẩm cổ qua miệng	x	x		
4666.	An thần phẫu thuật nội soi lấy u	x	x		
4667.	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
4668.	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
4669.	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
4670.	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
4671.	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
4672.	An thần phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim – màng phổi	x	x		
4673.	An thần phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x		
4674.	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
4675.	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
4676.	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
4677.	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
4678.	An thần phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật		x		
4679.	An thần phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
4680.	An thần phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
4681.	An thần phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày	x	x		
4682.	An thần phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
4683.	An thần phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x	x		
4684.	An thần phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
4685.	An thần phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
4686.	An thần phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
4687.	An thần phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
4688.	An thần phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	điều trị nang giả tụy				
4689.	An thần phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x	x		
4690.	An thần phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
4691.	An thần phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x		
4692.	An thần phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x		
4693.	An thần phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
4694.	An thần phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
4695.	An thần phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
4696.	An thần phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
4697.	An thần phẫu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
4698.	An thần phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
4699.	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x		
4700.	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
4701.	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
4702.	An thần phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x	x		
4703.	An thần phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất III	x	x		
4704.	An thần phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não não thất	x	x		
4705.	An thần phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
4706.	An thần phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng	x	x		
4707.	An thần phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
4708.	An thần phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
4709.	An thần phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
4710.	An thần phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
4711.	An thần phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
4712.	An thần phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
4713.	An thần phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
4714.	An thần phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x	x		
4715.	An thần phẫu thuật nội soi sửa van hai lá	x	x		
4716.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau)	x	x		
4717.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	x	x		
4718.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng x	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4719.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tự đầu	x	x		
4720.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó	x	x		
4721.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
4722.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		
4723.	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
4724.	An thần phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
4725.	An thần phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
4726.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình cổng nãO	x	x		
4727.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
4728.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai	x	x		
4729.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
4730.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
4731.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
4732.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
4733.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
4734.	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
4735.	An thần phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
4736.	An thần phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
4737.	An thần phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trỡ dò bạch huyết)	x	x		
4738.	An thần phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
4739.	An thần phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x	x		
4740.	An thần phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
4741.	An thần phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
4742.	An thần phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
4743.	An thần phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
4744.	An thần phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
4745.	An thần phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
4746.	An thần phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
4747.	An thần phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
4748.	An thần phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4749.	An thần phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
4750.	An thần phẫu thuật nội soi xoang bướm - trán	x	x		
4751.	An thần phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
4752.	An thần rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
4753.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
4754.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo	x	x		
4755.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay	x	x		
4756.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong	x	x		
4757.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển và động mạch quay	x	x		
4758.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch/Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
4759.	An thần sau phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng đội ngược động mạch chủ	x	x		
4760.	An thần sau phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x	
4761.	An thần sau phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x		
4762.	An thần sau phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
4763.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x		
4764.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng dưới lều tiểu não (hố sau)	x	x		
4765.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
4766.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng trên lều tiểu não	x	x		
4767.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
4768.	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
4769.	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
4770.	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x	x	
4771.	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
4772.	An thần tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
4773.	An thần tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
4774.	An thần tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
4775.	An thần tán sỏi thận qua da	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4776.	An thần thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em	x	x		
4777.	An thần trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

X. NGOẠI KHOA

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. THẦN KINH - SỌ NÃO				
	1. Sọ não				
1.	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	x	x		
2.	Phẫu thuật vỡ lún xương sọ hở	x	x		
3.	Phẫu thuật vết thương sọ não (có rách màng não)	x	x		
4.	Phẫu thuật xử lý lún sọ không có vết thương	x	x		
5.	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng trên lều tiểu não	x	x		
6.	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng dưới lều tiểu não (hố sau)	x	x		
7.	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
8.	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x		
9.	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính một bên	x	x		
10.	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x		
11.	Phẫu thuật dẫn lưu máu tụ trong não thất	x	x		
12.	Phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
13.	Phẫu thuật xử lý vết thương xoang hơi trán	x	x		
14.	Phẫu thuật xử lý vết thương xoang tĩnh mạch sọ	x	x		
15.	Phẫu thuật mở nắp sọ giải ép trong tăng áp lực nội sọ (do máu tụ, thiếu máu não, phù não)	x	x		
16.	Phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài trong chấn thương sọ não (CTSN)	x	x		
17.	Phẫu thuật vá khuyết sọ sau chấn thương sọ não	x	x		
18.	Phẫu thuật đặt catheter vào não thất đo áp lực nội sọ	x	x		
19.	Phẫu thuật đặt catheter vào nhu mô đo áp lực nội sọ	x	x		
20.	Phẫu thuật đặt catheter vào ống sống thắt lưng đo áp lực dịch não tuỷ	x	x		
21.	Phẫu thuật vá đường dò dịch não tuỷ ở vòm sọ sau CTSN	x	x		
22.	Phẫu thuật vá đường dò dịch não tuỷ nền sọ sau CTSN	x			
23.	Phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x			
24.	Phẫu thuật giải chèn ép thần kinh thị giác do vỡ ống thị giác	x			
	2. Phẫu thuật nhiễm trùng				
25.	Phẫu thuật chọc hút áp xe não, bán cầu đại não	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

26.	Phẫu thuật chọc hút áp xe não, tiểu não	x	x		
27.	Phẫu thuật lấy bao áp xe não, đại não, bằng đường mở nắp sọ	x	x		
28.	Phẫu thuật lấy bao áp xe não, tiểu não, bằng đường mở nắp sọ	x			
29.	Phẫu thuật viêm xương sọ	x	x		
30.	Phẫu thuật áp xe não bằng đường qua xương đá	x			
31.	Phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x			
32.	Phẫu thuật nhiễm khuẩn vết mổ	x	x		
33.	Phẫu thuật tụ mủ dưới màng cứng	x	x		
34.	Phẫu thuật tụ mủ ngoài màng cứng	x	x		
35.	Phẫu thuật áp xe ngoài màng tủy	x	x		
36.	Phẫu thuật áp xe dưới màng tủy	x	x		
37.	Phẫu thuật điều trị viêm xương đốt sống	x	x		
38.	Phẫu thuật xử lý nhiễm khuẩn vết mổ	x	x		
39.	Phẫu thuật làm sạch viêm ngoài màng tuỷ và/hoặc viêm đĩa đệm không tái tạo đốt sống, bằng đường vào trực tiếp	x	x		
40.	Phẫu thuật làm sạch viêm ngoài màng tuỷ và/hoặc viêm đĩa đệm có tái tạo đốt sống bằng mảnh ghép và/hoặc cố định nẹp vít, bằng đường trực tiếp	x			
	3. Tủy sống				
41.	Phẫu thuật lấy bỏ u mỡ (lipoma) ở vùng đuôi ngựa + đóng thoát vị màng tuỷ hoặc thoát vị tuỷ-màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x			
42.	Phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x			
43.	Phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị tuỷ-màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x			
44.	Giải phóng dị tật tuỷ sống chẻ đôi, bằng đường vào phía sau	x			
45.	Phẫu thuật cắt bỏ đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x		
46.	Phẫu thuật lấy bỏ nang màng tuỷ (meningeal cysts) trong ống sống bằng đường vào phía sau	x	x		
47.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc một thoát vị màng tuỷ sau mổ tuỷ sống	x			
48.	Phẫu thuật u dưới trong màng tủy, ngoài tuỷ, bằng đường vào phía sau hoặc sau –ngoài	x	x		
49.	Phẫu thuật u dưới màng tủy, ngoài tuỷ kèm theo tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía trước hoặc trước ngoài	x			
50.	Phẫu thuật u ngoài màng cứng tuỷ sống-rễ thần kinh, bằng đường vào phía sau	x	x		
51.	Phẫu thuật u rễ thần kinh ngoài màng tủy kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

52.	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, không tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau hoặc sau-ngoài	x	x		
53.	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào trước hoặc trước-ngoài	x	x		
54.	Phẫu thuật mở cung sau đốt sống đơn thuần kết hợp với tạo hình màng cứng tủy	x	x		
55.	Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x			
56.	Phẫu thuật cố định cột sống, lấy u có ghép xương hoặc lồng titan	x			
	4. Dịch não tủy				
57.	Chọc dịch não tuỷ thắt lưng (thủ thuật)	x	x		
58.	Phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng trong dẫn não thất	x	x		
59.	Phẫu thuật dẫn lưu não thất-tâm nhĩ trong dẫn não thất	x			
60.	Phẫu thật dẫn lưu dịch não tuỷ thắt lưng-ổ bụng	x	x		
61.	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ-ổ bụng	x	x		
62.	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ-tâm nhĩ	x			
63.	Phẫu thuật mở thông não thất, mở thông nang dưới nhện qua mở nắp sọ	x	x		
64.	Phẫu thuật lấy bỏ dẫn lưu não thất (ổ bụng, tâm nhĩ) hoặc dẫn lưu nang dịch não tuỷ (ổ bụng, não thất)	x	x		
65.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x			
66.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm	x			
67.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x			
68.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ qua xoang trán	x	x		
69.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	x			
70.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	x			
71.	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ sau mổ các thương tổn nền sọ	x			
	5. Sinh thiết	x			
72.	Phẫu thuật mở nắp sọ sinh thiết tổn thương nội sọ	x			
73.	Phẫu thuật sinh thiết tổn thương nội sọ có định vị dẫn đường	x			
74.	Phẫu thuật sinh thiết tổn thương ở nền sọ qua đường miệng hoặc mũi	x			
	6. Dị tật sọ mặt				
75.	Phẫu thuật tạo hình hộp sọ trong hẹp hộp sọ	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

76.	Phẫu thuật dị dạng cổ chậm	x	x		
	7. Thoát vị não, màng não				
77.	Phẫu thuật thoát vị não màng não vòm sọ	x	x		
78.	Phẫu thuật thoát vị não màng não nền sọ	x			
79.	Phẫu thuật thoát vị tủy-màng tủy	x	x		
	8. Mạch máu				
80.	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần trước đa giác Willis	x			
81.	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần sau đa giác Willis	x			
82.	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch não	x	x		
83.	Phẫu thuật u máu thể hang (cavernoma) đại não	x	x		
84.	Phẫu thuật u máu thể hang tiểu não	x	x		
85.	Phẫu thuật u máu thể hang thân não	x			
86.	Phẫu thuật nối động mạch trong-ngoài sọ	x			
87.	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch màng cứng (fistula durale)	x			
	9. Khối choán chỗ trong, ngoài não				
88.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán một bên	x	x		
89.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán 2 bên	x	x		
90.	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng đường mở nắp sọ trán và đường qua xoang sàng	x			
91.	Phẫu thuật u vùng giao thoa thị giác và/hoặc vùng dưới đồi bằng đường mở nắp sọ	x			
92.	Phẫu thuật u vùng tầng giữa nền sọ bằng mở nắp sọ	x	x		
93.	Phẫu thuật u 1/3 trong cánh nhỏ xương bướm bằng đường mở nắp sọ	x			
94.	Phẫu thuật u đỉnh xương đá bằng đường qua xương đá	x			
95.	Phẫu thuật u vùng rãnh trượt (petroclivan) bằng đường qua xương đá	x			
96.	Phẫu thuật u rãnh trượt, bằng đường mở nắp sọ	x			
97.	Phẫu thuật u vùng rãnh trượt bằng đường qua miệng hoặc qua xương bướm	x			
98.	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/hoặc lỗ tai trong bằng đường sau mê nhĩ-trước xoang sigma	x			
99.	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/hoặc lỗ tai trong bằng đường dưới chẩm-sau xoang sigma	x			
100.	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/ hoặc lỗ tai trong kết hợp hai đường vào phẫu thuật	x			
101.	Phẫu thuật u lỗ chẩn bằng đường mở nắp sọ	x			
102.	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

103.	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não, xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	x			
104.	Phẫu thuật u hố sau không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	x	x		
105.	Phẫu thuật u hố sau xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	x			
106.	Phẫu thuật u liềm não, bằng đường mở nắp sọ	x			
107.	Phẫu thuật u lều tiểu não, bằng đường vào dưới lều tiểu não	x			
108.	Phẫu thuật u bờ tự do lều tiểu não, bằng đường vào trên lều tiểu não (bao gồm cả u tuyến tùng)	x			
109.	Phẫu thuật u não thất bên bằng đường mở nắp sọ	x			
110.	Phẫu thuật u não thất ba bằng đường mở nắp sọ	x			
111.	Phẫu thuật u não thất tư bằng đường mở nắp sọ	x			
112.	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường mở nắp sọ	x			
113.	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường qua xoang bướm	x			
114.	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường mở nắp sọ	x			
115.	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường qua xoang bướm	x			
116.	Phẫu thuật u nguyên sống (chordoma) xương bướm bằng đường qua xoang bướm	x			
	10. Nhu mô, đại não				
117.	Phẫu thuật lấy bỏ vùng gây động kinh, bằng đường mở nắp sọ	x			
118.	Phẫu thuật u thể trai, vách trong suốt bằng đường mở nắp sọ	x			
119.	Phẫu thuật u đại não bằng đường mở nắp sọ	x			
	11. Nhu mô, tiểu não				
120.	Phẫu thuật u trong nhu mô tiểu não, bằng đường mở nắp sọ	x	x		
121.	Phẫu thuật u thân não, bằng đường mở nắp sọ	x			
	12. U ngoài sọ				
122.	Phẫu thuật u xương sọ vòm sọ	x	x		
123.	Phẫu thuật u thần kinh sọ đoạn dưới nền sọ	x	x		
124.	Phẫu thuật u da đầu thâm nhiễm xương-màng cứng sọ	x	x		
125.	Phẫu thuật dị dạng mạch máu ngoài sọ	x	x		
	13. Thần kinh chức năng				
126.	Phẫu thuật đặt điện cực sâu điều trị bệnh Parkinson	x			
127.	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh tam thoa (dây V) trong đau nửa mặt, bằng đường mở nắp sọ	x			
128.	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh mặt (dây VII) trong co giật nửa mặt (facial tics), bằng đường mở nắp sọ	x			
129.	Phẫu thuật phong bế hạch thần kinh tam thoa (hạch Gasser) bằng nhiệt, qua da, dưới hướng dẫn huỳnh quang	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	14. Đặt điện cực, giảm đau				
130.	Phẫu thuật điều trị giảm đau trong ung thư	x			
131.	Phẫu thuật cắt hạch giao cảm trong điều trị bệnh ra mồ hôi tay bằng đường mở gai sau cột sống ngực	x			
132.	Phẫu thuật đặt điện cực vỏ não, qua đường mở nắp sọ	x			
133.	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống, qua da	x			
134.	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống qua da, kèm theo bộ phát kích thích dưới da	x			
135.	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống, bằng đường mở cung sau	x			
136.	Phẫu thuật lấy bỏ điện cực vỏ não, bằng đường mở nắp sọ	x			
137.	Lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x			
138.	Phẫu thuật lấy bỏ điện cực tuỷ sống bằng đường mở cung sau	x			
139.	Lấy bỏ điện cực tuỷ sống, bằng đường qua da	x			
140.	Phẫu thuật thay bộ phát kích thích điện cực thần kinh, đặt dưới da	x			
141.	Phẫu thuật đặt dưới da bộ phát kích thích điện cực thần kinh	x			
142.	Phẫu thuật đặt bộ phát kích thích điện cực tuỷ sống	x			
143.	Phẫu thuật lấy bỏ bộ phát kích thích điện cực thần kinh	x			
	15. Hố mắt				
144.	Phẫu thuật u xơ cơ ổ mắt	x			
145.	Phẫu thuật u thần kinh hốc mắt	x			
146.	Phẫu thuật u xương hốc mắt	x	x		
147.	Phẫu thuật u đỉnh hốc mắt	x			
	16. Thần kinh ngoại biên				
148.	Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	x	x		
149.	Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	x	x		
150.	Phẫu thuật nối thần kinh ngoại biên và ghép TK ngoại biên	x			
151.	Phẫu thuật u thần kinh trên da	x	x	x	
	B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC				
	1. Cấp cứu chấn thương- vết thương ngực				
152.	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	x	x	x	
153.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x	
154.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x		
155.	Phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x	x	
156.	Phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		
157.	Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương khí quản cổ	x	x		
158.	Phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

159.	Phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x	x	
160.	Phẫu thuật lấy dị vật trong phổi – màng phổi	x	x	x	
161.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường ngực	x	x		
162.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x	
163.	Phẫu thuật điều trị màng sườn di động	x	x	x	
164.	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x
165.	Phẫu thuật điều trị vỡ eo động mạch chủ	x	x		
166.	Phẫu thuật cấp cứu lồng ngực có dùng máy tim phổi nhân tạo	x	x		
	2. Cấp cứu chấn thương- vết thương mạch máu				
167.	Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu chi	x	x		
168.	Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch cảnh	x	x		
169.	Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch chậu	x	x		
170.	Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch dưới đòn	x	x		
171.	Phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x	x	
172.	Phẫu thuật thắt các mạch máu lớn ngoại vi	x	x	x	x
173.	Phẫu thuật điều trị chấn thương – vết thương mạch máu ngoại vi ở trẻ em	x	x		
174.	Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương động – tĩnh mạch chủ, mạch tạng, mạch thận	x	x		
175.	Phẫu thuật Hybrid trong cấp cứu mạch máu (phẫu thuật mạch + can thiệp mạch)	x	x		
	3. Bệnh tim bẩm sinh				
176.	Kỹ thuật chạy máy tim phổi nhân tạo trong bệnh tim ở trẻ em	x	x		
177.	Phẫu thuật ghép van tim đồng loài	x			
178.	Phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x	x		
179.	Phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
180.	Phẫu thuật thắt hẹp động mạch phổi trong bệnh tim bẩm sinh có tăng áp lực động mạch phổi nặng	x	x		
181.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ - động mạch phổi phổi trong bệnh tim bẩm sinh có hẹp đường ra thất phải	x	x		
182.	Phẫu thuật nối tắt tĩnh mạch chủ - động mạch phổi điều trị bệnh tim bẩm sinh phức tạp	x	x		
183.	Phẫu thuật Fontan	x	x		
184.	Phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	x	x		
185.	Phẫu thuật vá thông liên thất	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

186.	Phẫu thuật sửa toàn bộ tứ chứng Fallot	x	x		
187.	Phẫu thuật sửa toàn bộ kênh sàn nhĩ – thất bán phần	x	x		
188.	Phẫu thuật sửa toàn bộ kênh sàn nhĩ – thất toàn bộ	x	x		
189.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh thất phải hai đường ra	x	x		
190.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh đảo ngược các mạch máu lớn	x	x		
191.	Phẫu thuật sửa toàn bộ vỡ phình xoang Valsalva	x	x		
192.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh nhĩ 3 buồng	x	x		
193.	Phẫu thuật điều trị hẹp đường ra thất phải đơn thuần (hẹp phễu thất phải, van động mạch phổi ...)	x	x		
194.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh tĩnh mạch phổi đổ lạc chỗ bán phần	x	x		
195.	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh tĩnh mạch phổi đổ lạc chỗ hoàn toàn	x	x		
196.	Phẫu thuật sửa van ba lá điều trị bệnh Ebstein	x	x		
197.	Phẫu thuật thay van ba lá điều trị bệnh Ebstein	x	x		
198.	Phẫu thuật đóng dò động mạch vành vào các buồng tim	x	x		
199.	Phẫu thuật sửa toàn bộ ≥ 2 bệnh tim bẩm sinh phối hợp	x	x		
200.	Phẫu thuật điều trị dò động – tĩnh mạch phổi	x	x		
201.	Phẫu thuật điều trị teo, dị dạng quai động mạch chủ	x	x		
202.	Phẫu thuật điều trị hẹp eo động mạch chủ ở trẻ nhỏ	x	x		
203.	Phẫu thuật điều trị hẹp eo động mạch chủ ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
204.	Phẫu thuật lại sửa toàn bộ các bệnh tim bẩm sinh	x	x		
205.	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh có dùng máy tim phổi nhân tạo	x	x		
206.	Kỹ thuật chạy máy hỗ trợ tim phổi (ECMO) ở trẻ em	x	x		
207.	Phẫu thuật mở hẹp van động mạch phổi bằng ngừng tuần hoàn tạm thời	x	x		
208.	Phẫu thuật Hybrid điều trị bệnh tim bẩm sinh (phẫu thuật tim + can thiệp tim mạch)	x	x		
	4. Bệnh tim mắc phải				
209.	Kỹ thuật chạy máy tim phổi nhân tạo ở người lớn	x	x		
210.	Ghép tim	x			
211.	Ghép phổi	x			
212.	Ghép khối tim - phổi	x			
213.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ - động mạch vành có dùng máy tim phổi nhân tạo	x	x		
214.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ - động mạch vành không dùng máy tim phổi nhân tạo	x	x		
215.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ - động mạch vành kết hợp can thiệp khác trên tim (thay van, cắt khối phồng thất trái ...)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

216.	Phẫu thuật tách hẹp van hai lá tim kín lần đầu	x	x		
217.	Phẫu thuật tách hẹp van hai lá tim kín lần hai	x			
218.	Phẫu thuật tạo hình van hai lá bị hẹp do thấp	x	x		
219.	Phẫu thuật tạo hình van hai lá ở bệnh van hai lá không do thấp	x	x		
220.	Phẫu thuật thay van hai lá	x	x		
221.	Phẫu thuật thay van động mạch chủ	x	x		
222.	Phẫu thuật thay van động mạch chủ và động mạch chủ lên	x	x		
223.	Phẫu thuật tạo hình van động mạch chủ	x	x		
224.	Phẫu thuật thay hoặc tạo hình van hai lá kết hợp thay hoặc tạo hình van động mạch chủ	x	x		
225.	Phẫu thuật tạo hình hoặc thay van ba lá đơn thuần	x	x		
226.	Phẫu thuật tạo hình hoặc thay van ba lá kết hợp can thiệp khác trên tim (thay, tạo hình ... các van tim khác)	x	x		
227.	Phẫu thuật thay lại 1 van tim	x	x		
228.	Phẫu thuật thay lại 2 van tim	x	x		
229.	Phẫu thuật điều trị lóc động mạch chủ type A	x			
230.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ lên	x	x		
231.	Phẫu thuật thay động mạch chủ lên và quai động mạch chủ	x			
232.	Phẫu thuật thay động mạch chủ lên, quai động mạch chủ và động mạch chủ xuống	x			
233.	Phẫu thuật cắt u nhầy nhĩ trái	x	x		
234.	Phẫu thuật cắt u cơ tim	x	x		
235.	Phẫu thuật cắt túi phồng thất trái	x	x		
236.	Phẫu thuật cắt màng tim điều trị viêm màng ngoài tim co thắt	x	x		
237.	Phẫu thuật điều trị viêm mủ màng tim	x	x		
238.	Phẫu thuật dẫn lưu dịch khoang màng tim	x	x	x	
239.	Phẫu thuật điều trị viêm xương ức sau mổ tim hở	x	x		
240.	Phẫu thuật bệnh tim mắc phải có dùng máy tim phổi nhân tạo	x	x		
241.	Kỹ thuật đặt bóng đối xung động mạch chủ	x	x		
242.	Kỹ thuật chạy máy hỗ trợ tim phổi (ECMO) ở người lớn	x	x		
243.	Phẫu thuật Hybrid điều trị bệnh tim mắc phải (phẫu thuật tim + can thiệp tim mạch)	x	x		
	5. Bệnh tim mạch máu				
244.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ ngực	x	x		
245.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ trên thận	x			
246.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng dưới thận, động mạch chậu	x	x		
247.	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng trên và	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	dưới thận				
248.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ lên - động mạch lớn xuất phát từ quai động mạch chủ	x	x		
249.	Phẫu thuật bắc cầu điều trị thiếu máu mạn tính chi	x	x		
250.	Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x	x	
251.	Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
252.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ bụng – động mạch tạng	x	x		
253.	Phẫu thuật điều trị phồng và giả phồng động mạch tạng	x	x		
254.	Phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
255.	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch cảnh	x	x		
256.	Phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x			
257.	Phẫu thuật bắc cầu các động mạch vùng cổ - nền cổ (cảnh – dưới đòn, cảnh – cảnh)	x	x		
258.	Phẫu thuật bắc cầu động mạch nách – động mạch đùi	x	x		
259.	Phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
260.	Phẫu thuật tạo thông động – tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	x	x	x	
261.	Phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x		
262.	Phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x		
263.	Phẫu thuật điều trị giả phồng động mạch do tiêm chích ma túy	x	x		
264.	Phẫu thuật cắt u máu lớn (đường kính ≥ 10 cm)	x	x		
265.	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	x	x		
266.	Phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x			
267.	Phẫu thuật bắc cầu tĩnh mạch cửa – tĩnh mạch chủ dưới điều trị tăng áp lực tĩnh mạch cửa	x			
268.	Phẫu thuật lại trong các bệnh lý mạch máu ngoại vi	x	x		
269.	Phẫu thuật bệnh mạch máu có dùng máy tim phổi nhân tạo	x			
270.	Phẫu thuật Hybrid điều trị bệnh mạch máu (phẫu thuật mạch + can thiệp mạch)	x	x		
	6. Lồng ngực				
271.	Phẫu thuật cắt một phân thùy phổi, cắt phổi không điển hình do bệnh lý	x	x		
272.	Phẫu thuật cắt một thùy phổi bệnh lý	x	x		
273.	Phẫu thuật cắt một bên phổi bệnh lý	x			
274.	Phẫu thuật cắt phổi do ung thư kèm nạo vét hạch	x	x		
275.	Phẫu thuật cắt u trung thất	x	x		
276.	Phẫu thuật cắt u trung thất lớn kèm bắc cầu phục hồi	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	lưu thông hệ tĩnh mạch chủ trên				
277.	Phẫu thuật cắt u nang phế quản	x	x		
278.	Phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x	x	
279.	Phẫu thuật điều trị lõm ngực bẩm sinh	x	x		
280.	Phẫu thuật điều trị lồi xương ức (ức gà)	x			
281.	Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ cặn, dầy dính màng phổi	x	x		
282.	Phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khí quản cổ - ngực cao	x			
283.	Phẫu thuật điều trị lỗ dò phế quản	x	x		
284.	Phẫu thuật mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi	x	x		
285.	Phẫu thuật cắt xương sườn do u xương sườn	x	x		
286.	Phẫu thuật cắt xương sườn do viêm xương	x	x		
287.	Phẫu thuật đánh xẹp ngực điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
288.	Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	x	x	x	
289.	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	x	x	x	
290.	Phẫu thuật cắt – khâu kén khí phổi	x	x		
291.	Phẫu thuật điều trị máu đông màng phổi	x	x	x	
292.	Phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x	x	
293.	Phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x	x	
294.	Phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x			
	C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
	1. Thận				
295.	Ghép thận	x			
296.	Ghép thận tự thân trong cấp cứu do chấn thương cuống thận	x			
297.	Tán sỏi thận qua da bằng máy tán hơi + siêu âm/ có C.Arm	x			
298.	Tán sỏi thận qua da có C.Arm + siêu âm/ Laser	x			
299.	Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
300.	Bóc bạch mạch quanh thận, điều trị bệnh đái dưỡng chấp	x	x		
301.	Cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
302.	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
303.	Cắt thận đơn thuần	x	x		
304.	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
305.	Phẫu thuật treo thận	x	x		
306.	Lấy sỏi san hô thận	x	x		
307.	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
308.	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
309.	Lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
310.	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
311.	Tán sỏi ngoài cơ thể	x	x		
312.	Chọc hút và bơm thuốc vào nang thận	x	x		
313.	Dẫn lưu đài bể thận qua da	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

314.	Cắt eo thận móng ngựa	x	x		
315.	Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	x	x		
316.	Phẫu thuật bở lấy sỏi thận sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	x	x		
317.	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x		
318.	Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
319.	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x	
320.	Tạo hình khúc nối bể thận – niệu quản (Phương pháp Foley, Anderson – Hynes	x	x		
321.	Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)	x	x		
322.	Cắt thận rộng rãi + nạo vét hạch	x	x		
	2. Niệu quản				
323.	Nối niệu quản - đài thận	x	x		
324.	Cắt nối niệu quản	x	x		
325.	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x		
326.	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
327.	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x		
328.	Đặt bộ phận giả niệu quản qua da	x	x		
329.	Nong niệu quản	x	x		
330.	Phẫu thuật rò niệu quản - âm đạo	x	x		
331.	Tạo hình niệu quản do phình to niệu quản	x	x		
332.	Tạo hình niệu quản bằng đoạn ruột	x			
333.	Cắm lại niệu quản – bàng quang	x	x		
334.	Đưa niệu quản ra da đơn thuần ± thắt ĐM chậu trong	x	x		
335.	Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	x	x		
	3. Bàng quang				
336.	Phẫu thuật mở rộng bàng quang bằng đoạn hồi tràng	x			
337.	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x			
338.	Phẫu thuật ghép cơ cổ bàng quang	x			
339.	Phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo kiểu Duhamel	x			
340.	Treo cổ bàng quang điều trị đái rỉ ở nữ	x			
341.	Mổ sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x			
342.	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
343.	Thông niệu quản ra da qua 1 đoạn ruột đơn thuần	x	x		
344.	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trôca	x	x		
345.	Cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
346.	Phẫu thuật rò bàng quang-âm đạo, bàng quang-tử cung, trực tràng	x	x		
347.	Cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
348.	Cắm niệu quản bàng quang	x	x		
349.	Cắt cổ bàng quang	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

350.	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	x	x		
351.	Phẫu thuật đặt võng nâng cổ bàng quang (Sling) trong tiểu không kiểm soát khi gắng sức	x	x		
352.	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x		
353.	Bơm rửa bàng quang, bơm hoá chất	x	x	x	
354.	Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x	x	
355.	Lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
356.	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x	x	
357.	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x	
358.	Cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x			
359.	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	x	x	x	
360.	Cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
	4. Niệu đạo				
361.	Phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x			
362.	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x			
363.	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x			
364.	Phẫu thuật sa niệu đạo nữ	x			
365.	Phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x			
366.	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến tiền liệt trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt	x			
367.	Cắt nối niệu đạo trước	x	x		
368.	Cắt nối niệu đạo sau	x	x		
369.	Cấp cứu nối niệu đạo do vỡ xương chậu	x	x		
370.	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	x	x		
371.	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu	x	x	x	
372.	Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x	
373.	Phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, tạo hình một thì	x	x		
374.	Phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, tạo hình thì 2	x	x		
375.	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường sau xương mu	x	x		
376.	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	x	x		
377.	Tạo hình niệu đạo bằng vạt da tự thân	x			
378.	Dẫn lưu bàng quang, đặt Tuteur niệu đạo	x	x		
	5. Sinh dục				
379.	Tạo hình miệng niệu đạo lệch thấp ở nữ giới	x			
380.	Phẫu thuật đặt bộ phận giả (prosthesis) chữa liệt dương	x			
381.	Phẫu thuật tạo ống thông động tĩnh mạch chữa liệt dương	x			
382.	Phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x			
383.	Đặt ống Stent chữa bí đái do phì đại tiền liệt tuyến	x			
384.	Tạo hình dương vật do lệch lạc phái tính do gien	x			
385.	Đặt bộ phận giả chữa bí đái do phì đại tuyến tiền liệt.	x			
386.	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

387.	Phẫu thuật tạo hình điều trị dị tật lộ bàng quang bẩm sinh	x	x		
388.	Phẫu thuật tạo hình điều trị đa dị tật bàng quang âm đạo, niệu đạo, trực tràng	x	x		
389.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ niệu đạo lệch thấp 1 thì	x	x		
390.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ niệu đạo lệch thấp 2 thì	x	x		
391.	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ niệu đạo mặt lưng dương vật	x	x		
392.	Phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		
393.	Điều trị đái rỉ ở nữ bằng đặt miếng nâng niệu đạo TOT	x	x		
394.	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
395.	Cắt tinh mạc	x	x		
396.	Cắt mào tinh	x	x		
397.	Cắt thể Morgani xoắn	x	x		
398.	Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	x	x		
399.	Điều trị tại chỗ phì đại tuyến tiền liệt: sức nóng hoặc lạnh	x	x		
400.	Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	x	x		
401.	Cắt dương vật không vét hạch, cắt một nửa dương vật	x	x		
402.	Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	x	x		
403.	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	x	x		
404.	Nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		
405.	Nong niệu đạo	x	x	x	
406.	Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x	
407.	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x	
408.	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x	x	
409.	Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	x	x	x	
410.	Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
411.	Cắt hẹp bao quy đầu	x	x	x	x
412.	Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	x
413.	Đặt tinh hoàn nhân tạo	x	x		
	D. TIÊU HÓA				
	1. Thực quản				
414.	Mở ngực thăm dò	x	x	x	
415.	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	x	x	x	
416.	Mở thông dạ dày	x	x	x	
417.	Đưa thực quản ra ngoài	x	x		
418.	Dẫn lưu áp xe thực quản, trung thất	x	x		
419.	Khâu lỗ thủng hoặc vết thương thực quản	x	x		
420.	Lấy dị vật thực quản đường cổ	x			
421.	Lấy dị vật thực quản đường ngực	x			
422.	Lấy dị vật thực quản đường bụng	x			
423.	Đóng rò thực quản	x			
424.	Đóng lỗ rò thực quản – khí quản	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

425.	Cắt túi thừa thực quản cổ	x			
426.	Cắt túi thừa thực quản ngực	x			
427.	Lấy u cơ, xơ…thực quản đường ngực	x			
428.	Lấy u cơ, xơ…thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x			
429.	Cắt đoạn thực quản, dẫn lưu hai đầu ra ngoài	x			
430.	Cắt nối thực quản	x			
431.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x			
432.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x			
433.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x			
434.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x			
435.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x			
436.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x			
437.	Cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x			
438.	Cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x			
439.	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x			
440.	Tạo hình thực quản bằng dạ dày không cắt thực quản	x			
441.	Tạo hình thực quản bằng đại tràng không cắt thực quản	x			
442.	Phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x			
443.	Phẫu thuật điều trị teo thực quản	x			
444.	Nạo vét hạch trung thất	x			
445.	Nạo vét hạch cổ	x			
446.	Phẫu thuật điều trị co thắt thực quản lan tỏa	x			
447.	Phẫu thuật Heller	x			
448.	Tạo van chống trào ngược dạ dày – thực quản	x			
449.	Tạo hình tại chỗ sẹo hẹp thực quản đường cổ	x			
450.	Các phẫu thuật thực quản khác	x	x		
	2. Dạ dày				
451.	Mở bụng thăm dò	x	x	x	
452.	Mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x	x	
453.	Nối vị tràng	x	x	x	
454.	Cắt dạ dày hình chêm	x	x	x	
455.	Cắt đoạn dạ dày	x	x		
456.	Cắt đoạn dạ dày và mạc nối lớn	x	x		
457.	Cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
458.	Cắt lại dạ dày	x			
459.	Nạo vét hạch D1	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

460.	Nạo vét hạch D2	x	x		
461.	Nạo vét hạch D3	x			
462.	Nạo vét hạch D4	x			
463.	Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	x	x	x	
464.	Phẫu thuật Newmann	x	x	x	
465.	Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	x	x		
466.	Cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
467.	Cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
468.	Cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
469.	Mở cơ môn vị	x	x		
470.	Tạo hình môn vị	x	x		
471.	Mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x		
472.	Các phẫu thuật dạ dày khác	x	x		
	3. Tá tràng				
473.	Cắt u tá tràng	x	x	x	
474.	Cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x			
475.	Khâu vùi túi thừa tá tràng	x	x		
476.	Cắt túi thừa tá tràng	x	x		
477.	Cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x			
478.	Cắt mảng ngăn tá tràng	x	x	x	
	4. Ruột non- Mạc treo				
479.	Mở thông hỗng tràng hoặc mở thông hồi tràng	x	x	x	
480.	Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	x	x	x	
481.	Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	x	x	x	
482.	Tháo xoắn ruột non	x	x	x	
483.	Tháo lồng ruột non	x	x	x	
484.	Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	x	x	x	
485.	Mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại,…)	x	x	x	
486.	Cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
487.	Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	x	x		
488.	Cắt đoạn ruột non, đưa hai đầu ruột ra ngoài	x	x	x	
489.	Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénue)	x	x		
490.	Cắt nhiều đoạn ruột non	x	x	x	
491.	Gỡ dính sau mổ lại	x	x	x	
492.	Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	x	x	x	
493.	Đóng mở thông ruột non	x	x	x	
494.	Nối tắt ruột non - đại tràng hoặc trực tràng	x	x	x	
495.	Nối tắt ruột non - ruột non	x	x	x	
496.	Cắt mạc nối lớn	x	x	x	
497.	Cắt bỏ u mạc nối lớn	x	x	x	
498.	Cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
499.	Khâu vết thương tĩnh mạch mạc treo tràng trên	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

500.	Khâu vết thương động mạch mạc treo tràng trên	x			
501.	Bắc cầu động mạch mạc treo tràng trên bằng đoạn tĩnh mạch hiển hoặc đoạn mạch nhân tạo	x			
502.	Cắt đoạn động mạch mạc treo tràng trên, nối động mạch trực tiếp	x			
503.	Cắt toàn bộ ruột non	x			
504.	Ghép ruột non	x			
505.	Các phẫu thuật tá tràng khác	x	x		
	5. Ruột thừa- Đại tràng				
506.	Cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	x
507.	Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
508.	Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x	
509.	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x	
510.	Các phẫu thuật ruột thừa khác	x	x		
511.	Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	x	x	x	
512.	Khâu lỗ thủng đại tràng	x	x		
513.	Cắt túi thừa đại tràng	x	x		
514.	Cắt đoạn đại tràng nối ngay	x	x		
515.	Cắt đoạn đại tràng, đưa 2 đầu đại tràng ra ngoài	x	x		
516.	Cắt đoạn đại tràng, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài ổ bụng kiểu Hartmann	x	x		
517.	Cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
518.	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối ngay	x	x		
519.	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đưa 2 đầu ruột ra ngoài	x	x		
520.	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	x			
521.	Cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x			
522.	Cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x			
523.	Cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x			
524.	Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x	
	6. Trực tràng				
525.	Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x	
526.	Lấy dị vật trực tràng	x	x	x	
527.	Cắt đoạn trực tràng nối ngay	x	.x		
528.	Cắt đoạn trực tràng, đóng đầu dưới đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	x	x		
529.	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại trực tràng thấp	x			
530.	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại tràng - ống hậu môn	x			
531.	Cắt đoạn trực tràng, cơ thắt trong bảo tồn cơ thắt ngoài đường tầng sinh môn	x			
532.	Cắt cụt trực tràng đường bụng, tầng sinh môn	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

533.	Cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x			
534.	Khâu lỗ thủng, vết thương trực tràng	x	x		
535.	Phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x			
536.	Phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x			
537.	Cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x		
538.	Bóc u xơ, cơ..trực tràng đường bụng	x			
539.	Bóc u xơ, cơ..trực tràng đường tầng sinh môn	x			
540.	Đóng rò trực tràng – âm đạo	x			
541.	Đóng rò trực tràng – bàng quang	x			
542.	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – niệu quản	x			
543.	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – niệu đạo	x			
544.	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – tầng sinh môn	x			
545.	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – tiểu khung	x			
546.	Các phẫu thuật trực tràng khác	x			
	7. Tầng sinh môn				
547.	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	x			
548.	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x			
549.	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan – Morgan hoặc Ferguson)	x	x	x	
550.	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	x	x	x	
551.	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x		
552.	Phẫu thuật Longo	x	x		
553.	Phẫu thuật Longo kết hợp với khâu treo trĩ	x	x		
554.	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	x	x		
555.	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	x	x	x	
556.	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	x	x		
557.	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	x			
558.	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	x			
559.	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn cắt cơ thắt trên chỉ chờ	x			
560.	Phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
561.	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	x	x	x	
562.	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong vị trí 6 giờ, tạo hình hậu môn	x			
563.	Điều trị hẹp hậu môn bằng cắt vòng xơ, tạo hình hậu môn	x			
564.	Phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
565.	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
566.	Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	x	x	x	
567.	Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)	x	x	x	
568.	Phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
569.	Phẫu thuật điều trị đứt cơ thắt hậu môn	x	x	x	
570.	Phẫu thuật điều trị đại tiện mất tự chủ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

571.	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x		
572.	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn phức tạp	x	x		
573.	Các phẫu thuật hậu môn khác	x	x	x	
	Đ. GAN - MẬT - TỤY				
	1. Gan				
574.	Thăm dò, sinh thiết gan	x	x	x	
575.	Cắt gan toàn bộ	x			
576.	Cắt gan phải	x			
577.	Cắt gan trái	x			
578.	Cắt gan phân thuỳ sau	x	x		
579.	Cắt gan phân thuỳ trước	x			
580.	Cắt thuỳ gan trái	x	x		
581.	Cắt hạ phân thuỳ 1	x	x		
582.	Cắt hạ phân thuỳ 2	x	x		
583.	Cắt hạ phân thuỳ 3	x	x		
584.	Cắt hạ phân thuỳ 4	x	x		
585.	Cắt hạ phân thuỳ 5	x	x		
586.	Cắt hạ phân thuỳ 6	x	x		
587.	Cắt hạ phân thuỳ 7	x	x		
588.	Cắt hạ phân thuỳ 8	x	x		
589.	Cắt hạ phân thuỳ 9	x	x		
590.	Cắt gan phải mở rộng	x			
591.	Cắt gan trái mở rộng	x			
592.	Cắt gan trung tâm	x			
593.	Cắt gan nhỏ	x	x		
594.	Cắt gan lớn	x	x		
595.	Cắt nhiều hạ phân thuỳ	x			
596.	Cắt gan hình chêm, nối gan ruột	x	x		
597.	Cắt gan có sử dụng kỹ thuật cao (CUSA, dao siêu âm, sóng cao tần...)	x			
598.	Các phẫu thuật cắt gan khác	x	x		
599.	Tạo hình tĩnh mạch gan - chủ dưới	x			
600.	Cắt đoạn tĩnh mạch cửa, nối trực tiếp	x			
601.	Cắt đoạn tĩnh mạch cửa, ghép tự thân	x			
602.	Cắt đoạn tĩnh mạch cửa, nối bằng mạch nhân tạo	x			
603.	Lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x			
604.	Các loại phẫu thuật phân lưu cửa chủ	x			
605.	Thắt động mạch gan (riêng, phải, trái)	x	x	x	
606.	Lấy bỏ u gan	x	x		
607.	Cắt lọc nhu mô gan	x	x		
608.	Cầm máu nhu mô gan	x	x	x	
609.	Chèn gạc nhu mô gan cầm máu	x	x	x	
610.	Lấy máu tụ bao gan	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

611.	Cắt chỏm nang gan	x	x	x	
612.	Ghép gan toàn bộ	x			
613.	Ghép gan bán phần	x			
614.	Ghép gan phụ trợ	x			
615.	Lấy hạch cuống gan	x	x		
616.	Dẫn lưu áp xe gan	x	x		
617.	Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	x	x		
618.	Thăm dò kết hợp với tiêm cồn hoặc đốt sóng cao tần hoặc áp lạnh	x	x		
619.	Lấy đa tạng từ người chết não	x			
	2. Mật				
620.	Mở thông túi mật	x	x	x	
621.	Cắt túi mật	x	x	x	
622.	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x		
623.	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x		
624.	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi đường mật	x	x		
625.	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi tán sỏi đường mật	x	x		
626.	Tán sỏi qua đường hầm Kehr hoặc qua da	x	x		
627.	Mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x			
628.	Mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x			
629.	Mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
630.	Mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x			
631.	Các phẫu thuật lấy sỏi mật khác	x	x		
632.	Nối mật ruột bên - bên	x	x		
633.	Nối mật ruột tận - bên	x			
634.	Nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hỗng tràng	x			
635.	Cắt đường mật ngoài gan	x			
636.	Cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	x			
637.	Cắt nang ống mật chủ	x	x		
638.	Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x		
639.	Các phẫu thuật đường mật khác	x	x		
	3. Tụy				
640.	Khâu vết thương tụy và dẫn lưu	x	x	x	
641.	Dẫn lưu nang tụy	x	x	x	
642.	Nối nang tụy với tá tràng	x	x		
643.	Nối nang tụy với dạ dày	x	x	x	
644.	Nối nang tụy với hỗng tràng	x	x	x	
645.	Cắt bỏ nang tụy	x	x		
646.	Lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

647.	Lấy tổ chức ung thư tất phát khu trú tại tụy	x	x		
648.	Cắt khối tá tụy	x	x		
649.	Cắt khối tá tụy bảo tồn môn vị	x			
650.	Cắt khối tá tụy + tạo hình tĩnh mạch cửa tự thân	x			
651.	Cắt khối tá tụy + tạo hình tĩnh mạch cửa bằng mạch nhân tạo	x			
652.	Cắt khối tá tụy + tạo hình động mạch mạc treo tràng trên bằng đoạn mạch nhân tạo	x			
653.	Cắt tụy trung tâm	x	x		
654.	Cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x	x	
655.	Cắt đuôi tụy bảo tồn lách	x	x		
656.	Cắt toàn bộ tụy	x			
657.	Cắt một phần tụy	x			
658.	Các phẫu thuật cắt tụy khác	x			
659.	Nối tụy ruột	x	x		
660.	Nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
661.	Nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
662.	Nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
663.	Các phẫu thuật nối tụy ruột khác	x	x		
664.	Phẫu thuật Mercadier điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
665.	Phẫu thuật Patington – Rochelle điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
666.	Phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
667.	Phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
668.	Phẫu thuật Puestow - Gillesby	x	x		
669.	Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
670.	Các phẫu thuật điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn khác	x			
671.	Ghép tụy	x			
672.	Các phẫu thuật tụy khác	x	x		
673.	Cắt lách do chấn thương	x	x	x	
674.	Cắt lách bệnh lý	x	x		
675.	Cắt lách bán phần	x	x		
676.	Khâu vết thương lách	x	x	x	
677.	Bảo tồn lách vỡ bằng lưới sinh học	x	x		
678.	Các phẫu thuật lách khác	x	x		
	E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC				
	1. Thành bụng - cơ hoành				
679.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x	
680.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
681.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	kết hợp Bassini và Shouldice				
682.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
683.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x		
684.	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x	
685.	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x	
686.	Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	x	x		
687.	Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x	
688.	Phẫu thuật rò, nang ống rốn tràng, niệu rốn	x	x	x	
689.	Phẫu thuật khâu lỗ thủng cơ hoành do vết thương	x	x	x	
690.	Phẫu thuật khâu vỡ cơ hoành	x	x	x	
691.	Phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		
692.	Phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
693.	Phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
694.	Phẫu thuật điều trị nhão cơ hoành	x	x		
695.	Phẫu thuật cắt u cơ hoành	x	x		
696.	Các phẫu thuật cơ hoành khác	x	x		
697.	Phẫu thuật cắt u thành bụng	x	x	x	
698.	Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	x	x	x	
699.	Khâu vết thương thành bụng	x	x	x	
700.	Các phẫu thuật thành bụng khác	x	x		
	2. Phúc mạc				
701.	Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x		
702.	Bóc phúc mạc douglas	x	x		
703.	Lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x		
704.	Bóc phúc mạc bên trái	x	x		
705.	Bóc phúc mạc bên phải	x	x		
706.	Bóc phúc mạc phủ tạng	x	x		
707.	Bóc phúc mạc kèm cắt các tạng khác	x	x		
708.	Bóc phúc mạc kèm điều trị hóa chất trong phúc mạc trong mổ	x			
709.	Bóc phúc mạc kèm điều trị hóa chất nhiệt độ cao trong phúc mạc trong mổ	x			
710.	Bóc phúc mạc kèm cắt các tạng khác và điều trị hóa chất trong phúc mạc trong mổ	x			
711.	Bóc phúc mạc kèm cắt các tạng khác và điều trị hóa chất nhiệt độ cao trong phúc mạc trong mổ	x			
712.	Lấy u phúc mạc	x			
713.	Lấy u sau phúc mạc	x	x		
	G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH				
	1. Vùng vai-xương đòn				
714.	Phẫu thuật thay khớp vai nhân tạo	x	x		
715.	Phẫu thuật tạo hình bệnh xương bả vai lên cao	x			
716.	Phẫu thuật tháo khớp vai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

717.	Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai	x	x		
718.	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		
719.	Phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x	
720.	Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x		
721.	Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x		
722.	Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x		
	2. Vùng cánh tay				
723.	Phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x			
724.	Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x			
725.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x		
726.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x		
727.	Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x		
728.	Phẫu thuật KHX phẫu thuật tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
729.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x		
730.	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x		
731.	Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x		
732.	Phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x		
733.	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x		
	3. Vùng cẳng tay				
734.	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x	
735.	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x		
736.	Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x		
737.	Phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x		
738.	Phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x		
739.	Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x		
740.	Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x		
741.	Phẫu thuật KHX gãy phức tạp khớp khuỷu	x	x		
742.	Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau chấn thương	x	x		
743.	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới quơng quay	x	x		
744.	Phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x			
	4. Vùng bàn tay				
745.	Phẫu thuật KHX gãy chóm đốt bàn và ngón tay	x			
746.	Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x			
747.	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x			
748.	Phẫu thuật tổn thương dây chằng của đốt bàn – ngón tay	x			
749.	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	x	x		
750.	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	x	x		
751.	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	x	x		
752.	Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cấm (Vùng II)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	5. Vùng chậu				
753.	Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu	x	x		
754.	Phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x			
755.	Phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x		
756.	Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
757.	Phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x		
758.	Phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x			
	6. Vùng đùi				
759.	Phẫu thuật KHX gãy bán phần chỏm xương đùi	x	x		
760.	Phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật háng	x			
761.	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x		
762.	Phẫu thuật KHX gãy cổ mấu chuyển xương đùi	x	x		
763.	Phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi	x	x		
764.	Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x		
765.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x		
766.	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x		
767.	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x		
768.	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x		
769.	Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x		
770.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x		
771.	Phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x			
	7. Khớp gối				
772.	Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	x	x		
773.	Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x		
774.	Phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x			
	8. Vùng cẳng chân				
775.	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x		
776.	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x		
777.	Phẫu thuật KHX gãy hai mâm chày	x			
778.	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x		
779.	Phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x		
780.	Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x		
781.	Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x		
782.	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x			
783.	Phẫu thuật KHX gãy 2 mắt cá cổ chân	x			
784.	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x		
785.	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x		
786.	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x		
	9. Vùng gót chân-bàn chân				
787.	Phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x			
788.	Phẫu thuật KHX gãy xương gót	x			
789.	Phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x			
790.	Phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x			
791.	Phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

792.	Phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x			
	10. Gãy xương hở				
793.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ I hai xương cẳng chân	x	x		
794.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương cẳng chân	x	x		
795.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x		
796.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x			
797.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x			
798.	Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x		
799.	Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x		
800.	Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x		
801.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	x	x		
802.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x		
803.	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x		
804.	Phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x			
805.	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	x	x		
806.	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	x	x		
	11. Tổn thương phần mềm				
807.	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	x	x	x	
808.	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	x	x		
809.	Phẫu thuật vết thương bàn tay	x	x		
810.	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	x	x		
811.	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	x	x		
812.	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay	x			
813.	Phẫu thuật chuyển vạt che phủ phần mềm cuống mạch liền	x			
814.	Phẫu thuật chuyển vạt che phủ phần mềm cuống mạch rời	x			
	12. Vùng cổ tay-bàn tay				
815.	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x		
816.	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x		
817.	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x		
818.	Phẫu thuật tạo hình tổn thương dây chằng mạn tính của ngón I	x			
819.	Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x		
820.	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x		
821.	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x		
822.	Phẫu thuật sửa trục điều trị lệch trục sau gãy đầu dưới xương quay	x			
823.	Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	x	x		
824.	Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền	x			
825.	Phẫu thuật Tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	xương thuyền				
826.	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	x	x		
827.	KHX qua da bằng K.Wire gãy đầu dưới xương quay	x	x		
828.	Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	x	x		
829.	Phẫu thuật phương pháp Suave.Kapandji và điều trị viêm khớp quay trụ dưới	x			
830.	Phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x			
831.	Phẫu thuật điều trị khớp giả xương thuyền bằng mảnh ghép xương cuống mạch liền	x			
832.	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x		
833.	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x		
834.	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x		
835.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh giữa	x	x		
836.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh trụ	x	x		
837.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh quay	x	x		
838.	Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh giữa và thần kinh trụ	x	x		
839.	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	x	x		
840.	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	x	x		
841.	Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì	x			
842.	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	x	x		
843.	Phẫu thuật điề trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x		
844.	Phẫu thuật thay khớp bàn, ngón tay nhân tạo	x			
845.	Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	x	x		
846.	Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	x	x		
847.	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x		
848.	Tạo hình thay thế khớp cổ tay	x			
849.	Phẫu thuật làm cứng khớp bàn, ngón tay	x			
850.	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	x	x		
851.	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	x	x		
852.	Phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x			
853.	Phẫu thuật chuyển ngón tay	x			
854.	Phẫu thuật làm đối chiếu ngón 1 (thiếu dưỡng ô mô cái)	x			
855.	Chỉnh hình trong bệnh Arthrogryposis (Viêm dính nhiều khớp bẩm sinh)	x			
856.	Chỉnh hình tật dính quay trụ trên bẩm sinh	x			
857.	Chỉnh hình bệnh co rút nhị đầu và cơ cánh tay trước	x			
858.	Phẫu thuật và điều trị bệnh Dupuytren	x			
859.	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	x			
860.	Thương tích bàn tay giản đơn	x	x	x	
861.	Thương tích bàn tay phức tạp	x	x		
862.	Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	x	x	x	
863.	Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

864.	Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	x	x		
	13. Vùng cổ chân-bàn chân				
865.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	x	x		
866.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	x	x		
867.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương sên và trật khớp	x			
868.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương gót	x			
869.	Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x			
870.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x		
871.	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	x	x		
872.	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên	x			
873.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x			
874.	Cụt chấn thương cổ và bàn chân	x	x		
875.	Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	x	x		
876.	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	x	x		
877.	Phẫu thuật tổn thương gân Achille	x	x		
878.	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	x	x		
879.	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	x	x		
880.	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	x	x		
	14. Chấn thương thể thao và chỉnh hình				
881.	Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
882.	Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x		
883.	Phẫu thuật điều trị gân bánh chè	x			
884.	Phẫu thuật điều trị đứt gân cơ nhị đầu đùi	x			
885.	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	x	x		
886.	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille tới muộn	x			
887.	Phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x			
888.	Chuyển gân điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay	x			
889.	Chuyển gân điều trị liệt thần kinh mác chung	x			
890.	Phẫu thuật chỉnh hình cổ bàn chân sau bại liệt	x			
891.	Phẫu thuật chỉnh hình cổ bàn chân sau bại não	x	x		
892.	Phẫu thuật chỉnh hình bàn chân khoèo theo phương pháp PONESETI	x	x		
893.	Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liền	x	x		
894.	Ghép xương có cuống mạch nuôi	x			
895.	Chuyển vạt cân cơ cánh tay trước	x			
896.	Chỉnh sửa lệch trục chi (chân chữ X, O)	x	x		
897.	Trật khớp háng bẩm sinh	x	x		
898.	Phẫu thuật trật bánh chè bẩm sinh	x	x		
899.	Phẫu thuật trật bánh chè mắc phải	x	x		
900.	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	x	x		
901.	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tam đầu cánh tay	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

902.	Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	x	x		
903.	Phẫu thuật xơ cứng trật khớp gối	x			
	15. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình ở trẻ em				
904.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x		
905.	Gãy thân xương cánh tay phẫu thuật phương pháp METAIZEUM	x	x		
906.	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x		
907.	Phẫu thuật cứng gối theo phương pháp JUDET	x			
908.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x			
909.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x		
910.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x		
911.	Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x		
912.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x		
913.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy Monteggia	x	x		
914.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x		
915.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 xương cẳng tay	x	x		
916.	Phẫu thuật trật khớp háng sau chấn thương	x	x		
917.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi	x	x		
918.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đầu dưới xương đùi	x	x		
919.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x		
920.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương cẳng chân	x	x		
921.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x		
922.	Phẫu thuật sữa chữa di chứng gãy, bong sụn tiếp vùng cổ chân	x			
923.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x			
924.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x			
925.	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bệnh lý	x			
926.	Phẫu thuật chỉnh sửa sau gãy xương Cal lệch xương	x			
	16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác				
927.	Phẫu thuật thay khớp gối bán phần	x			
928.	Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương	x			
929.	Phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng	x	x		
930.	Phẫu thuật thay khớp háng bán phần	x	x		
931.	Phẫu thuật thay đoạn xương ghép bảo quản bằng kỹ thuật cao	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

932.	Phẫu thuật kết hợp xương trên màn hình tăng sáng	x	x		
933.	Phẫu thuật ghép chi	x			
934.	Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	x	x	x	
935.	Phẫu thuật kéo dài chi	x	x		
936.	Phẫu thuật tạo hình bằng các vạt da có cuống mạch liền	x			
937.	Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	x	x		
938.	Phẫu thuật làm vận động khớp gối	x			
939.	Phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân	x	x		
940.	Phẫu thuật vi phẫu nối mạch chi	x			
941.	Phẫu thuật sửa trục chi (kết hợp xương bằng nẹp vis, Champon, Kim K.Wire)	x			
942.	Phẫu thuật cắt cụt chi	x	x		
943.	Phẫu thuật tháo khớp chi	x	x		
944.	Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	x	x		
945.	Phẫu thuật xơ cứng phức tạp	x			
946.	Phẫu thuật chuyển gân chi (Chuyển gân chày sau, chày trước, cơ mác bên dài)	x			
947.	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x		
948.	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cố xương cánh tay	x	x		
949.	Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	x	x		
950.	Phẫu thuật làm cứng khớp gối	x			
951.	Phẫu thuật gỡ dính khớp gối	x			
952.	Phẫu thuật sửa mỏm cụt chi	x	x		
953.	Phẫu thuật sửa mỏm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	x	x		
954.	Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	x	x	x	
955.	Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	x	x		
956.	Phẫu thuật làm sạch ổ khớp	x	x		
957.	Phẫu thuật điều trị gãy xương/ đặt lại xương trên một vùng chi thể (không sử dụng các phương tiện kết hợp xương)	x	x		
958.	Phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x		
959.	Phẫu thuật chuyển da, cơ che phủ	x	x		
960.	Phẫu thuật vá da diện tích <5cm2	x	x		
961.	Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm2	x	x		
962.	Phẫu thuật vá da diện tích >10cm2	x	x		
963.	Phẫu thuật nối gân duỗi/ kéo dài gân(1 gân)	x	x		
964.	Phẫu thuật nối gân gập/ kéo dài gân (1 gân)	x	x		
965.	Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu…)	x	x		
966.	Phẫu thuật nối thần kinh (1 dây)	x			
967.	Phẫu thuật lấy bỏ u xương	x			
968.	Phẫu thuật ghép xương tự thân	x	x		
969.	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

970.	Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm	x	x		
971.	Lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
972.	Phẫu thuật U máu	x			
973.	Phẫu thuật gỡ dính gân gấp	x			
974.	Phẫu thuật gỡ dính gân duỗi	x			
975.	Phẫu thuật gỡ dính thần kinh	x			
976.	Phẫu thuật chuyển giường thần kinh trụ	x	x		
977.	Phẫu thuật vá da dày > 1 cm2	x	x		
978.	Phẫu thuật vá da mỏng	x	x		
979.	Phẫu thuật viêm xương	x	x		
980.	Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	x	x		
981.	Kéo dài ngón tay bằng khung cố định ngoài	x			
982.	Phẫu thuật viên tẩy bao hoạt dịch bàn tay	x			
983.	Phẫu thuật vết thương khớp	x	x		
984.	Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	x	x	x	
	17. Nắn- Bó bột				
985.	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	x	x		
986.	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x		
987.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0	x	x		
988.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x		
989.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x		
990.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x		
991.	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x	x		
992.	Bột Corset Minerve,Cravate	x	x		
993.	Nắn, bó bột gãy xương hàm	x			
994.	Nắn, bó bột cột sống	x	x		
995.	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x		
996.	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x		
997.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x		
998.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x		
999.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x		
1000.	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x		
1001.	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x		
1002.	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x		
1003.	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ JV	x	x		
1004.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cánh tay	x	x		
1005.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cánh tay	x	x		
1006.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cánh tay	x	x		
1007.	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x		
1008.	Nắn, bó bột gãy Pouteau - Colles	x	x		
1009.	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x		
1010.	Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x		
1011.	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1012.	Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x		
1013.	Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x		
1014.	Nắn, bó bột gãy Cổ xương đùi	x	x		
1015.	Nắn, cố định trật khớp háng không chỉ định phẫu thuật	x	x		
1016.	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	x	x		
1017.	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x		
1018.	Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x		
1019.	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x		
1020.	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x		
1021.	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x		
1022.	Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x		
1023.	Nắn, bó bột gãy xương gót	x	x		
1024.	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x		
1025.	Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn	x	x		
1026.	Nắn, bó bột gãy Dupuptren	x	x		
1027.	Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x		
1028.	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x		
1029.	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x		
1030.	Nắm, cố định trật khớp hàm	x	x		
1031.	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x		
1032.	Nẹp bột các loại, không nắn	x	x		
	H. CỘT SỐNG				
	1. Cột sống cổ				
1033.	Phẫu thuật cố định C_1-C_2 điều trị mất vững C_1-C_2	x			
1034.	Phẫu thuật cố định chẩm cổ , ghép xương với mất vững cột sống cổ cao do các nguyên nhân (gãy chân cung, gãy mõm nha, vỡ C_1 ...)	x			
1035.	Phẫu thuật vít trực tiếp mỏm nha trong điều trị gãy mỏm nha	x			
1036.	Buộc vòng cố định C_1-C_2 lối sau	x			
1037.	Phẫu thuật tạo hình cung sau cột sống cổ trong bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng	x			
1038.	Kết hợp xương nẹp vít cột sống cổ lối sau	x			
1039.	Phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x			
1040.	Phẫu thuật giải ép, lấy TVĐĐ cột sống cổ đường sau vi phẫu	x			
1041.	Cắt một phần bản sống trong hẹp ống sống cổ	x			
1042.	Phẫu thuật giải ép, ghép xương liên thân đốt và cố định cột sống cổ đường trước	x			
1043.	Kéo cột sống bằng khung Halo	x			
1044.	Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ	x			
1045.	Phẫu thuật cắt thân đốt sống, ghép xương và cố định CS cổ (ACCF)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1046.	Phẫu thuật lấy đĩa đệm, ghép xương và cố định CS cổ (ACDF)	x	x		
1047.	Phẫu thuật cắt chéo thân đốt sống cổ đường trước	x	x		
1048.	Phẫu thuật giải ép lỗ liên hợp cột sống cổ đường trước	x	x		
1049.	Phẫu thuật trượt bản lề cổ chẩm	x	x		
1050.	Phẫu thuật bệnh lý vôi hóa dây chằng dọc sau cột sống cổ	x	x		
1051.	Phẫu thuật nang Tarlov	x	x		
	2. Cột sống ngực				
1052.	Cố định cột sống ngực bằng hệ thống móc	x			
1053.	Phẫu thuật mở cung sau cột sống ngực	x	x		
1054.	Lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x			
1055.	Tạo hình lồng ngực (cắt các xương sườn ở mặt lồi trong vẹo cột sống để chỉnh hình lồng ngực)	x			
1056.	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống qua đường sau	x			
1057.	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống qua đường sau	x			
1058.	Phẫu thuật chỉnh vẹo CS đường trước và hàn khớp	x			
1059.	Phẫu thuật chỉnh gù CS đường trước và hàn khớp	x			
1060.	Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống đường trước	x			
1061.	Lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x			
1062.	Lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x			
1063.	Phẫu thuật cố định cột sống ngực bằng nẹp vít qua cuống lối sau	x	x		
1064.	Phẫu thuật cố định cột sống ngực bằng cố định lối bên	x	x		
	3. Cột sống thắt lưng				
1065.	Đặt nẹp cố định cột sống phía trước và ghép xương (nẹp Kaneda, chữ Z)	x			
1066.	Cố định cột sống bằng buộc luồn chỉ thép dưới cung sau đốt sống (phương pháp Luqué)	x	x		
1067.	Cố định cột sống và cánh chậu	x			
1068.	Phẫu thuật cố định cột sống bằng vít qua cuống	x	x		
1069.	Phẫu thuật cố định cột sống sử dụng vít loãng xương	x			
1070.	Phẫu thuật cố định cột sống sử dụng hệ thống định vị (Navigation)	x			
1071.	Phẫu thuật cố định bắt vít qua cuống sống sử dụng hệ thống rô-bốt	x			
1072.	Phẫu thuật cố định cột sống thắt lưng sử dụng hệ thống nẹp bán động	x			
1073.	Lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x			
1074.	Cố định CS và hàn khớp qua liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau (PLIF)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1075.	Cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau qua lỗ liên hợp (TLIF)	x	x		
1076.	Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
1077.	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
1078.	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
1079.	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x			
1080.	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
1081.	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x			
1082.	Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng - cùng	x			
	4. Các phẫu thuật ít xâm lấn				
1083.	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học qua cuống	x			
1084.	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có bóng	x			
1085.	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có lồng titan	x			
1086.	Bơm ciment qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	x	x		
1087.	Phẫu thuật lấy nhân thoát vị đĩa đệm ít xâm lấn sử dụng hệ thống ống nong	x			
1088.	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới hướng dẫn của cắt lớp hoặc cộng hưởng từ	x			
1089.	Phẫu thuật tạo hình nhân nhầy đĩa đệm cột sống cổ bằng sóng cao tần	x			
1090.	Phẫu thuật tạo hình nhân nhầy đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng sóng cao tần	x			
1091.	Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống thắt lưng qua da	x			
1092.	Phẫu thuật bắt vít qua cuống cột sống thắt lưng qua da	x			
1093.	Phẫu thuật bắt vít qua cuống cột sống thắt lưng qua da + ghép xương liên thân đốt qua lỗ liên hợp sử dụng hệ thống ống nong	x			
	L. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC				
1094.	Phẫu thuật vết thương tủy sống	x	x		
1095.	Phẫu thuật vết thương tủy sống kết hợp cố định cột sống	x	x		
1096.	Phẫu thuật máu tụ ngoài màng cứng tuỷ sống	x	x		
1097.	Phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng tuỷ sống	x	x		
1098.	Phẫu thuật dị vật tủy sống, ống sống.	x	x		
1099.	Phẫu thuật vá màng cứng hoặc tạo hình màng cứng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

1100.	Phẫu thuật giải ép cắt bỏ dây chằng vàng	x	x		
1101.	Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
1102.	Mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
1103.	Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	x	x		
1104.	Cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x			
1105.	Phẫu thuật thần kinh chức năng điều trị đau do co cứng, đau do ung thư	x			
1106.	Phẫu thuật tạo hình xương ức	x	x		
1107.	Phẫu thuật giải phóng thần kinh ngoại biên	x	x		
1108.	Phẫu thuật cột sống điều trị các bệnh lý cột sống tái phát	x			
1109.	Phẫu thuật cắt hoặc tạo hình cung sau trong điều trị hẹp ống sống	x	x		
1110.	Phẫu thuật nang màng nhện tủy	x	x		
1111.	Phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	x	x		
1112.	Phẫu thuật ứng dụng tế bào gốc điều trị các bệnh lý thần kinh tủy sống	x			
1113.	Phẫu thuật đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XI. BỎNG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. ĐIỀU TRỊ BỎNG				
	1. Thay băng bỏng				
1.	Thay băng điều trị vết bỏng trên 60% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
2.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 40% - 60% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
3.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 20% - 39% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
4.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
5.	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	x
6.	Thay băng điều trị vết bỏng trên 60% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
7.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 40 % - 60% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
8.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 20% - 39% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
9.	Thay băng điều trị vết bỏng từ 10% - 19% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
10.	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
11.	Thay băng sau phẫu thuật ghép da điều trị bỏng sâu	x	x	x	
12.	Thay băng và chăm sóc vùng lấy da	x	x	x	
13.	Sử dụng thuốc tạo màng điều trị vết thương bỏng nông	x	x	x	x
14.	Gây mê thay băng bỏng	x	x	x	
	2. Phẫu thuật, thủ thuật điều trị bỏng				
15.	Rạch hoại tử bỏng giải thoát chèn ép	x	x	x	
16.	Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bỏng sâu	x	x	x	x
17.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
18.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
19.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
20.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
21.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
22.	Cắt bỏ hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu dưới 3% diện tích	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cơ thể ở trẻ em				
23.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
24.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
25.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
26.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
27.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% - 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
28.	Cắt bỏ hoại tử toàn lớp bỏng sâu dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
29.	Ghép da tự thân mảnh lớn trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
30.	Ghép da tự thân mảnh lớn từ 5% - 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
31.	Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
32.	Ghép da tự thân mảnh lớn trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
33.	Ghép da tự thân mảnh lớn từ 3% - 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
34.	Ghép da tự thân mảnh lớn dưới 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
35.	Ghép da tự thân mắt lưới (mesh graft) ≥ 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
36.	Ghép da tự thân mắt lưới (mesh graft) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
37.	Ghép da tự thân mắt lưới (mesh graft) ≥ 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
38.	Ghép da tự thân mắt lưới (mesh graft) dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
39.	Ghép da tự thân tem thư (post stam graft) ≥ 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
40.	Ghép da tự thân tem thư (post stam graft) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
41.	Ghép da tự thân tem thư (post stam graft) ≥ 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
42.	Ghép da tự thân tem thư (post stam graft) dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
43.	Ghép da tự thân mảnh siêu nhỏ (micro skin graft) ≥ 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
44.	Ghép da tự thân mảnh siêu nhỏ (micro skin graft) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
45.	Ghép da tự thân mảnh siêu nhỏ (micro skin graft) ≥ 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

46.	Ghép da tự thân mảnh siêu nhỏ (micro skin graft) dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
47.	Ghép da tự thân phối hợp kiểu hai lớp (sandwich) ≥ 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
48.	Ghép da tự thân phối hợp kiểu hai lớp (sandwich) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
49.	Ghép da tự thân phối hợp kiểu hai lớp (sandwich) ≥ 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
50.	Ghép da tự thân phối hợp kiểu hai lớp (sandwich) dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
51.	Ghép da tự thân xen kẽ (molem-jackson) ≥ 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x			
52.	Ghép da tự thân xen kẽ (molem-jackson) dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
53.	Ghép da tự thân xen kẽ (molem-jackson) ≥ 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x			
54.	Ghép da tự thân xen kẽ (molem-jackson) dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
55.	Ghép da đồng loại ≥ 10% diện tích cơ thể	x	x		
56.	Ghép da đồng loại dưới 10% diện tích cơ thể	x	x	x	
57.	Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng	x	x	x	
58.	Ghép màng nuôi cấy tế bào các loại điều trị vết thương, vết bỏng	x	x		
59.	Sử dụng các sản phẩm dạng dung dịch từ nuôi cấy tế bào để điều trị vết thương, vết bỏng	x	x	x	
60.	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x			
61.	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x		
62.	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause ≥ 1% diện tích cơ thể ở trẻ em điều trị bỏng sâu	x			
63.	Phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf- krause dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em điều trị bỏng sâu	x	x		
64.	Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
65.	Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
66.	Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín ≥ 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
67.	Cắt hoại tử toàn lớp – khâu kín dưới 1% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
68.	Phẫu thuật chuyển vạt da tại chỗ điều trị bỏng sâu	x	x		
69.	Phẫu thuật chuyển vạt da kiểu Ý điều trị bỏng sâu	x	x		
70.	Phẫu thuật chuyển vạt da phức tạp có nối mạch vi phẫu điều trị bỏng sâu	x			
71.	Lấy bỏ sụn viêm hoại tử trong bỏng vành tai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

72.	Cắt cụt cấp cứu chi thể bỏng không còn khả năng bảo tồn điều trị bỏng sâu	x	x		
73.	Cắt cụt chi thể bỏng không còn khả năng bảo tồn điều trị bỏng sâu	x	x		
74.	Tháo khớp chi thể bỏng không còn khả năng bảo tồn điều trị bỏng sâu	x	x		
75.	Phẫu thuật khoan đục xương, lấy bỏ xương chết trong điều trị bỏng sâu	x	x		
76.	Phẫu thuật khoan, đục xương sọ trong điều trị bỏng sâu có tổn thương xương sọ	x	x		
	3. Các kỹ thuật khác				
77.	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	x	x	x	x
78.	Chẩn đoán độ sâu bỏng bằng thiết bị laser doppler	x	x		
79.	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt	x	x	x	x
80.	Xử lí tại chỗ kì đầu tổn thương bỏng	x	x	x	x
81.	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng	x	x	x	x
82.	Sơ cấp cứu bỏng acid	x	x	x	x
83.	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện	x	x	x	x
84.	Chẩn đoán và điều trị sốc bỏng	x	x	x	
85.	Chẩn đoán và cấp cứu bỏng đường hô hấp	x	x	x	
86.	Chẩn đoán và cấp cứu bỏng đường tiêu hóa	x	x	x	
87.	Mở khí quản cấp cứu qua tổn thương bỏng	x	x	x	
88.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm bù dịch điều trị sốc bỏng	x	x		
89.	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị bệnh nhân bỏng	x	x	x	x
90.	Bộc lộ tĩnh mạch ngoại vi để truyền dịch điều trị bệnh nhân bỏng	x	x	x	
91.	Theo dõi chăm sóc người bệnh bỏng nặng	x	x		
92.	Nội soi hô hấp chẩn đoán và điều trị bỏng đường hô hấp	x			
93.	Nội soi tiêu hóa chẩn đoán và điều trị bỏng tiêu hóa và các biến chứng tiêu hóa ở bệnh nhân bỏng nặng	x			
94.	Siêu lọc máu liên tục điều trị nhiễm độc, nhiễm khuẩn do bỏng	x	x		
95.	Sử dụng giường khí hóa lỏng điều trị bệnh nhân bỏng nặng	x	x		
96.	Sử dụng giường đệm tuần hoàn khí điều trị bệnh nhân bỏng nặng	x	x		
97.	Tắm điều trị bệnh nhân bỏng	x	x	x	
98.	Sử dụng oxy cao áp điều trị bệnh nhân bỏng	x	x		
99.	Điều trị tổn thương bỏng bằng máy sưởi ấm bức xạ	x	x	x	
100.	Hút áp lực âm (V.A.C) liên tục trong 24h điều trị vết thương, vết bỏng	x	x		
101.	Hút áp lực âm (v.a.c) liên tục trong 48h điều trị vết thương, vết bỏng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	B. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH, THẨM MỸ TRONG BỎNG VÀ SAU BỎNG				
102.	Khám di chứng bỏng	x	x	x	
103.	Cắt sẹo khâu kín	x	x	x	
104.	Cắt sẹo ghép da mảnh trung bình	x	x		
105.	Cắt sẹo ghép da dày toàn lớp kiểu wolf- krause	x	x		
106.	Kỹ thuật đặt túi giãn da điều trị sẹo bỏng	x	x		
107.	Phẫu thuật cắt sẹo, lấy bỏ túi giãn da, tạo hình ổ khuyết	x	x		
108.	Kỹ thuật tạo vạt da có nối mạch dưới kính hiển vi phẫu thuật điều trị bỏng	x			
109.	Kỹ thuật tạo vạt da có cuống mạch liền điều trị sẹo bỏng	x	x		
110.	Kỹ thuật tạo vạt da "siêu mỏng" chẩm cổ lưng có nối mạch vi phẫu điều trị sẹo vùng cổ-mặt	x			
111.	Kỹ thuật tạo vạt da chữ Z điều trị sẹo bỏng	x	x		
112.	Kỹ thuật tạo vạt da V-Y điều trị sẹo bỏng	x	x		
113.	Sử dụng vạt 5 cánh (five flap) trong điều trị sẹo bỏng	x	x		
114.	Quy trình kỹ thuật tạo vạt da DIEP điều trị bỏng	x			
115.	Kỹ thuật tạo vạt da tại chỗ điều trị sẹo bỏng	x	x		
	C. ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MẠN TÍNH				
116.	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	x	x	x	
117.	Hút áp lực âm (V.A.C) liên tục trong 24h điều trị vết thương mạn tính	x	x		
118.	Hút áp lực âm (V.A.C) trong 48h điều trị vết thương mạn tính	x	x		
119.	Ghép màng nuôi cấy tế bào các loại trong điều trị vết thương mạn tính	x	x		
120.	Điều trị vết thương chậm liền bằng laser he-ne	x	x	x	
121.	Sử dụng oxy cao áp điều trị vết thương mạn tính	x	x		
	D. VẬT LÝ TRỊ LIỆU, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG BỎNG				
122.	Khám bệnh nhân phục hồi chức năng sau bỏng	x	x	x	
123.	Tắm phục hồi chức năng sau bỏng	x	x	x	
124.	Điều trị sẹo bỏng bằng siêu âm kết hợp với thuốc	x	x		
125.	Điều trị sẹo bỏng bằng quần áo áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x		
126.	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x		
127.	Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo - massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	x	x		
128.	Tập vận động phục hồi chức năng sau bỏng	x	x	x	
129.	Sử dụng gel silicol điều trị sẹo bỏng	x	x	x	
130.	Tập vận động cho bệnh nhân đang điều trị bỏng để dự phòng cứng khớp và co kéo chi thể	x	x	x	
131.	Đặt vị thế cho bệnh nhân bỏng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XII. UNG BƯỚU

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. ĐẦU-CỔ				
1.	Nút động mạch để điều trị u máu và các u khác ở vùng đầu và hàm mặt	x			
2.	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
3.	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
4.	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
5.	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ phức tạp	x			
6.	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính dưới 5 cm	x	x		
7.	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
8.	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính trên 10 cm	x	x		
9.	Cắt các loại u vùng mặt phức tạp	x			
10.	Cắt các u lành vùng cổ	x	x	x	
11.	Cắt các u lành tuyến giáp	x	x	x	
12.	Cắt các u nang giáp móng	x	x	x	
13.	Cắt các u nang mang	x	x		
14.	Cắt các u ác tuyến mang tai	x	x		
15.	Cắt các u ác tuyến giáp	x	x		
16.	Cắt các u ác tuyến dưới hàm	x	x		
	B. THẦN KINH SỌ NÃO, CỘT SỐNG				
17.	Điều trị các khối u sọ não và một số bệnh lý thần kinh sọ não bằng dao Gamma	x	x		
18.	Phẫu thuật u di căn lên não dưới kỹ thuật định vị	x	x		
19.	Phẫu thuật cắt u màng não, não đơn giản dưới kỹ thuật định vị	x	x		
20.	Cắt u sọ hầu	x	x		
21.	Cắt u vùng hố yên	x	x		
22.	Cắt u hố sau u thuỳ Vermis	x	x		
23.	Cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x	x		
24.	Cắt u hố sau u tiểu não	x	x		
25.	Cắt u hố sau u nguyên bào mạch máu	x	x		
26.	Cắt u màng não nền sọ	x	x		
27.	Cắt u não vùng hố sau	x	x		
28.	Cắt u liềm não	x	x		
29.	Cắt u lều tiểu não	x	x		
30.	Cắt u não cạnh đường giữa	x	x		
31.	Cắt u góc cầu tiểu não qua đường mê nhĩ	x	x		
32.	Cắt u não thất	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

33.	Cắt u bán cầu đại não	x	x		
34.	Cắt u tủy cổ cao	x	x		
35.	Cắt u tuỷ	x	x		
36.	Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
37.	Cắt u vựng hang và u mạch não	x	x		
38.	Cắt cột tuỷ sống trong u tuỷ	x	x		
39.	Cắt u vùng đuôi ngựa	x	x		
40.	Cắt u dây thần kinh trong và ngoài tuỷ	x	x		
41.	Cắt u đốt sống ngoài màng cứng	x	x		
42.	Phẫu thuật dị dạng lạc chỗ tế bào thần kinh Hamartome	x	x		
43.	Quang động học (PTD) trong điều trị u não ác tính	x	x		
44.	Cắt u dây thần kinh ngoại biên	x	x		
	C. HÀM - MẶT				
45.	Cắt u cơ vùng hàm mặt	x	x		
46.	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	x	x		
47.	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	x	x		
48.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
49.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
50.	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
51.	Cắt ung thư hàm trên kèm hố mắt và xương gò má	x	x		
52.	Cắt ung thư hàm trên, hàm dưới kèm vét hạch, tạo hình bằng vạt da, cơ	x	x		
53.	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
54.	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng ghép da hoặc niêm mạc	x	x		
55.	Cắt u máu – bạch mạch vùng hàm mặt	x	x		
56.	Cắt u mạch máu lớn vùng hàm mặt, khi cắt bỏ kèm thắt động mạch cảnh 1 hay 2 bên	x	x		
57.	Cắt u mạch máu lớn trên 10 cm vùng sàn miệng, dưới hàm, cạnh cổ	x	x		
58.	Tiêm xơ điều trị u máu vùng hàm mặt	x	x		
59.	Tiêm xơ điều trị u bạch mạch vùng hàm mặt	x	x		
60.	Tiêm xơ chữa u máu trong xương hàm	x	x		
61.	Tiêm xơ chữa u máu, bạch mạch lưỡi, sàn miệng dưới hàm, cạnh cổ...	x	x	x	
62.	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
63.	Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
64.	Cắt nang vùng sàn miệng	x	x		
65.	Cắt nang vùng sàn miệng và tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
66.	Cắt chậu sàn miệng, tạo hình và vét hạch cổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

144.	Cắt ung thư sàng hàm	x	x		
145.	Phẫu thuật u sàng hàm lan đáy sọ phối hợp đường cạnh mũi và đường Bicoronal	x	x		
146.	Cắt ung thư tai-xương chũm và nạo vét hạch	x	x		
147.	Cắt u amidan	x	x		
148.	Cắt bỏ ung thư Amydan và nạo vét hạch cổ	x	x		
149.	Cắt lạnh u máu hạ thanh môn	x	x		
150.	Cắt lạnh u máu vùng tai mũi họng	x	x		
151.	Cắt u cuộn cảnh	x	x		
152.	Cắt u dây thần kinh VIII	x	x		
153.	Cắt u tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
154.	Cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn				
155.	Lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
156.	Lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 2 bên	x	x		
157.	Cắt u nhái sàn miệng	x	x		
158.	Phẫu thuật mổ u nang sàn mũi	x	x		
159.	Phẫu thuật cạnh mũi lấy u hốc mũi	x	x		
160.	Tạo hình cánh mũi do ung thư	x	x		
161.	Cắt polyp ống tai	x	x	x	
162.	Cắt polyp mũi	x	x	x	
163.	Cắt u xương ống tai ngoài	x	x		
164.	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm	x	x		
165.	Súc rửa vòm họng trong xạ trị	x	x		
	E. LỒNG NGỰC - TIM MẠCH - PHỔI				
166.	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
167.	Cắt u xương sườn 1 xương	x	x		
168.	Phẫu thuật cắt u sụn phế quản	x	x		
169.	Phẫu thuật bóc kén màng phổi	x	x		
170.	Phẫu thuật bóc kén trong nhu mô phổi	x	x		
171.	Phẫu thuật cắt kén khí phổi	x	x		
172.	Phẫu thuật bóc u thành ngực	x	x		
173.	Cắt u xương sườn nhiều xương	x	x		
174.	Cắt khối u cơ tim	x	x		
175.	Cắt u nhầy tim	x	x		
176.	Cắt u màng tim	x	x		
177.	Phẫu thuật cắt kén màng tim	x	x		
178.	Cắt u nang phổi hoặc u nang phế quản	x	x		
179.	Cắt một thuỳ kèm cắt một phân thuỳ điển hình do ung thư	x	x		
180.	Cắt thuỳ phổi, phân phổi còn lại	x	x		
181.	Cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
182.	Cắt một thuỳ phổi hoặc một phân thuỳ phổi do ung thư	x	x		
183.	Cắt 2 thuỳ phổi 2 bên lồng ngực trong một phẫu thuật	x	x		
184.	Cắt thuỳ phổi hoặc cắt một bên phổi kèm vét hạch trung thất	x	x		
185.	Cắt thuỳ phổi hoặc cắt một bên phổi kèm một mảng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thành ngực				
186.	Cắt phổi và màng phổi	x	x		
187.	Cắt phổi không điển hình do ung thư	x	x		
188.	Cắt u trung thất	x	x		
189.	Cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch 1 bên lồng ngực	x	x		
190.	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
191.	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính 5 - 10 cm	x	x		
192.	Cắt u máu hay bạch mạch vùng cổ, vùng trên xương đòn, vùng nách xâm lấn các mạch máu lớn	x	x		
193.	Cắt u máu, u bạch huyết trong lồng ngực đường kính trên 10cm				
194.	Phẫu thuật vét hạch nách	x	x		
	G. TIÊU HOÁ - BỤNG				
195.	Cắt u lành thực quản	x	x		
196.	Tạo hình thực quản (do ung thư & bệnh lành tính)	x	x		
197.	Cắt bỏ thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình ngay	x	x		
198.	Cắt bỏ thực quản ngực, tạo hình thực quản bằng ống dạ dày (Phẫu thuật Lewis-Santy hoặc phẫu thuật Akiyama)	x	x		
199.	Cắt dạ dày do ung thư	x	x		
200.	Cắt bán phần hoặc gần toàn bộ dạ dày cực dưới do ung thư kèm vét hạch hệ thống D1 hoặc D2	x	x		
201.	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư và vét hạch hệ thống	x	x		
202.	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư tạo hình bằng đoạn ruột non	x	x		
203.	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x	
204.	Các phẫu thuật điều trị ung thư tá tràng	x	x		
205.	Cắt toàn bộ đại tràng do ung thư và vét hạch hệ thống	x	x		
206.	Cắt lại đại tràng do ung thư	x	x		
207.	Cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo có hoặc không vét hạch hệ thống	x	x		
208.	Cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma do ung thư có hoặc không vét hạch hệ thống nối ngay	x	x		
209.	Cắt một nửa đại tràng phải, trái do ung thư kèm vét hạch hệ thống	x	x		
210.	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x	x		
211.	Cắt đoạn trực tràng do ung thư, cắt toàn bộ mạc treo trực tràng (TME).	x	x		
212.	Cắt cụt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	x	x		
213.	Cắt trực tràng giữ lại cơ tròn	x	x		
214.	Cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư tiêu hoá	x	x		
215.	Làm hậu môn nhân tạo				
216.	Cắt u sau phúc mạc	x	x		
217.	Cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

218.	Cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x	x	
219.	Phẫu thuật lấy bỏ mạc nối lớn, phúc mạc	x	x		
	H. GAN - MẬT - TUỴ				
220.	Cắt gan phải do ung thư	x			
221.	Cắt gan trái do ung thư	x	x		
222.	Cắt phân thuỳ gan	x	x		
223.	Cắt gan phải mở rộng do ung thư	x			
224.	Cắt gan trái mở rộng do ung thư	x			
225.	Cắt gan không điển hình-Cắt gan lớn do ung thư	x			
226.	Cắt gan không điển hình-Cắt gan nhỏ do ung thư	x	x		
227.	Cắt chỏm nang gan bằng nội soi hay mở bụng	x	x		
228.	Cắt gan có phối hợp đốt nhiệt cao tần trên đường cắt gan	x			
229.	Đốt nhiệt sóng cao tần điều trị ung thư gan	x	x		
230.	Đốt nhiệt cao tần điều trị ung thư gan qua hướng dẫn của siêu âm, qua phẫu thuật nội soi	x			
231.	Nút mạch hoá chất điều trị ung thư gan (TOCE)	x	x		
232.	Tiêm cồn tuyệt đối vào u gan qua siêu âm	x	x		
233.	Thắt động mạch gan ung thư hoặc chảy máu đường mật	x	x		
234.	Khâu cầm máu gan và dẫn lưu ổ bụng do ung thư gan vỡ	x	x		
235.	Cắt đường mật ngoài gan điều trị ung thư ống mật chủ	x			
236.	Nối mật-Hỗng tràng do ung thư	x	x		
237.	Dẫn lưu đường mật ra da do ung thư	x	x		
238.	Đốt nhiệt cao tần khối u ác tính vùng đầu tuỵ	x			
239.	Cắt đuôi tuỵ và cắt lách	x	x		
240.	Cắt bỏ khối u tá tuỵ	x	x		
241.	Cắt thân và đuôi tuỵ	x	x		
242.	Cắt lách bệnh lý, ung thư, áp xe, xơ lách	x	x		
	I. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
243.	Cắt u bàng quang đường trên	x	x		
244.	Cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
245.	Cắt toàn bộ bàng quang, kèm tạo hình ruột - bàng quang	x	x		
246.	Cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình bàng quang bằng ruột trong điều trị ung thư bàng quang	x	x		
247.	Cắt nang niệu quản	x	x		
248.	Cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
249.	Cắt rộng u niệu đạo, vét hạch	x	x		
250.	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang	x			
251.	Cắt tinh hoàn bằng xạ trị cho điều trị ung thư tinh hoàn	x	x		
252.	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư	x	x		
253.	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư + nạo vét hạch bẹn hai bên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

254.	Cắt âm vật, vét hạch bẹn 2 bên do ung thư	x	x		
255.	Phẫu thuật lấy dây chằng rộng, u đáy chậu, u tiểu khung	x	x		
256.	Cắt u thận lành	x	x		
257.	Cắt thận và niệu quản do u niệu quản, u đường tiết niệu	x	x		
258.	Cắt bướu nephroblastome sau phúc mạc	x	x		
259.	Cắt ung thư thận có hoặc không vét hạch hệ thống	x	x		
260.	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
261.	Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
262.	Cắt u nang thừng tinh	x	x	x	
263.	Cắt nang thừng tinh một bên	x	x	x	
264.	Cắt nang thừng tinh hai bên	x	x	x	
265.	Cắt u lành dương vật	x	x	x	
266.	Cắt bỏ dương vật ung thư có vét hạch	x	x		
	K. VÚ - PHỤ KHOA				
267.	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
268.	Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x	
269.	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	x	x		
270.	Phẫu thuật cắt khối u vú ác tính + vét hạch nách	x	x		
271.	Cắt vú theo phương pháp Patey + Cắt buồng trứng hai bên	x	x		
272.	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú cải biên (Patey) do ung thư vú	x	x		
273.	Phẫu thuật bảo tồn, vét hạch nách trong ung thư tuyến vú	x	x		
274.	Cắt ung thư vú tiết kiệm da - tạo hình ngay	x	x		
275.	Tái tạo tuyến vú sau cắt ung thư vú	x	x		
276.	Cắt buồng trứng, hai bên phần phụ trong điều trị ung thư vú	x	x		
277.	Sinh thiết hạch gác cửa trong ung thư vú	x	x		
278.	Cắt polyp cổ tử cung	x	x	x	
279.	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x	
280.	Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
281.	Cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
282.	Cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x	
283.	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x	
284.	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x	
285.	Phẫu thuật mở bụng/nội soi bóc u lành tử cung	x	x	x	
286.	Điều trị u lành tử cung bằng nút động mạch	x	x		
287.	Cắt u xơ cổ tử cung	x	x		
288.	Nạo buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
289.	Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung	x	x		
290.	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phần (đường bụng, đường âm đạo)				
291.	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	x	x		
292.	Cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
293.	Phẫu thuật Wertheim- Meig điều trị ung thư cổ tử cung	x	x		
294.	Phẫu thuật soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc, polip buồng tử cung	x	x		
295.	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
296.	Phẫu thuật vét hạch chậu qua nội soi hỗ trợ cắt tử cung đường âm đạo trong ung thư niêm mạc tử cung	x	x		
297.	Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung thư buồng trứng	x	x		
298.	Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	x			
299.	Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
300.	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng	x	x		
301.	Phẫu thuật Second Look trong ung thư buồng trứng	x	x		
302.	Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo	x	x		
303.	Mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
304.	Cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x		
305.	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x	
306.	Cắt u thành âm đạo	x	x	x	
307.	Phẫu thuật tái tạo vú bằng các vạt tự thân	x	x		
308.	Phẫu thuật tái tạo vú bằng các chất liệu độn	x	x		
309.	Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x	
	L. PHẦN MỀM-XƯƠNG-KHỚP				
310.	Cắt u thần kinh	x	x		
311.	Cắt u xơ cơ xâm lấn	x	x		
312.	Cắt rộng thương tổn phần mềm do ung thư + cắt các cơ liên quan	x	x		
313.	Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x	
314.	Cắt u máu/u bạch mạch dưới da đường kính từ 5 - 10cm	x	x		
315.	Cắt u máu, u bạch mạch vùng phức tạp, khó	x			
316.	Cắt u máu/u bạch mạch lan toả, đường kính bằng và trên 10cm	x	x		
317.	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x		
318.	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5cm	x	x		
319.	Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x		
320.	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x	
321.	Cắt u bao gân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

322.	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x	
323.	Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	x	x	x	
324.	Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x	
325.	Cắt u xương, sụn	x	x		
326.	Cắt chi và vét hạch do ung thư	x	x		
327.	Tháo khớp cổ tay do ung thư				
328.	Cắt cụt cánh tay do ung thư	x	x		
329.	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư	x	x		
330.	Tháo khớp vai do ung thư đầu trên xương cánh tay	x	x		
331.	Tháo nửa bàn chân trước do ung thư	x	x		
332.	Tháo khớp cổ chân do ung thư	x	x		
333.	Tháo khớp gối do ung thư	x	x		
334.	Tháo khớp háng do ung thư	x	x		
335.	Cắt cụt cẳng chân do ung thư	x	x		
336.	Cắt cụt đùi do ung thư	x	x		
337.	Cắt u máu trong xương	x			
338.	Bơm xi măng vào xương điều trị u xương	x			
339.	Cắt u nang tiêu xương, ghép xương	x			
340.	Cắt u tế bào khổng lồ, ghép xương	x			
	M. XẠ TRỊ-HOÁ TRỊ LIỆU				
341.	Xạ trị bằng Gamma Knife	x			
342.	Xạ trị bằng X Knife	x			
343.	Xạ trị bằng Cyber Knife	x			
344.	Xạ trị bằng máy gia tốc	x			
345.	Xạ trị bằng máy gia tốc có điều biến liều	x			
346.	Xạ trị bằng máy Rx	x			
347.	Xạ trị bằng tấm áp P32	x			
348.	Xạ trị áp sát xuất liều thấp	x			
349.	Xạ trị áp sát xuất liều cao	x			
350.	Xạ trị bằng nguồn áp sát	x			
351.	Xạ trị bằng các đồng vị phóng xạ	x			
352.	Xạ trị phối hợp đồng thời với hoá trị	x			
353.	Xạ trị bằng máy Cobalt	x	x		
354.	Xạ trị triệu chứng trong di căn ung thư	x	x		
355.	Xạ trị trong mổ				
356.	Xạ trị trong mổ ung thư vú	x	x		
357.	Xạ trị trong mổ ung thư phần mềm				
358.	Xạ trị trong mổ ung thư đại trực tràng	x	x		
359.	Xạ trị điều biến liều sử dụng PET/CT mô phỏng	x	x		
360.	Điều trị bướu nhân độc tuyến giáp bằng I^{131}	x			
361.	Điều trị bệnh Basedow bằng I^{131}	x	x		
362.	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng I^{131}	x	x		
363.	Điều trị ung thư tuyến giáp biệt hóa bằng I^{131}	x	x		
364.	Hóa trị liều cao				
365.	Hóa trị liều cao kết hợp với truyền tế bào gốc tạo	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	máu				
366.	Hóa trị liên tục (12-24 giờ) bằng máy	x			
367.	Truyền hoá chất động mạch	x	x		
368.	Truyền hoá chất tĩnh mạch	x	x		
369.	Truyền hoá chất khoang màng bụng	x	x		
370.	Truyền hoá chất khoang màng phổi				
371.	Truyền hóa chất nội tủy				
372.	Gây dính màng phổi bằng bơm hoá chất màng phổi	x	x		
373.	Tiêm hoá chất vào màng bụng điều trị ung thư	x	x		
374.	Tiêm hoá chất vào nhân ung thư nguyên bào nuôi	x	x		
375.	Điều trị ung thư bằng nghiệm pháp gene	x			
376.	Điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
377.	Điều trị đích trong ung thư	x	x		
	N. KỸ THUẬT KHÁC				
378.	Đổ khuôn chì trong xạ trị	x			
379.	Nong cổ tử cung trước xạ trong	x			
380.	Làm mặt nạ cố định đầu	x			
381.	Truyền ghép tuỷ tự thân và ngoại lai	x			
382.	Đặt các nguồn xạ vào tổ chức cơ thể	x			
383.	Mô phỏng và lập kế hoạch cho xạ trị ngoài	x			
384.	Mô phỏng và lập kế hoạch cho xạ trị trong	x			
385.	Phẫu thuật lạnh điều trị các khối u nông	x			
386.	Xạ trị buồng trứng trong ung thư vú	x	x		
387.	Rửa âm đạo, cổ tử cung trước xạ trị	x	x		
388.	Xạ phẫu u não bằng dao gamma quay	x	x		
389.	Xạ phẫu u màng não bằng dao gamma quay	x	x		
390.	Xạ phẫu u màng não thất bằng dao gamma quay	x	x		
391.	Xạ phẫu u thân não bằng dao gamma quay	x	x		
392.	Xạ phẫu u tiểu não bằng dao gamma quay	x	x		
393.	Xạ phẫu u tuyến yên bằng dao gamma quay	x	x		
394.	Xạ phẫu u tuyến tùng bằng dao gamma quay	x	x		
395.	Xạ phẫu u sọ hầu bằng dao gamma quay	x	x		
396.	Xạ phẫu u hậu nhãn cầu bằng dao gamma quay	x	x		
397.	Xạ phẫu dị dạng mạch máu não bằng dao gamma quay	x	x		
398.	Xạ phẫu u nguyên bào mạch máu nội sọ bằng dao gamma quay	x	x		
399.	Xạ phẫu u dây thần kinh sọ não bằng dao gamma quay	x	x		
400.	Điều trị đau dây thần kinh số V nguyên phát bằng dao gamma quay	x	x		
401.	Xạ phẫu u thần kinh khứu giác bằng dao gamma quay	x	x		

1. Định nghĩa "phức tạp": xâm lấn tạng lân cận/cần phải tạo hình/vi phẫu/can thiệp mạch máu.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XIII. PHỤ SẢN

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. SẢN KHOA				
1.	Phẫu thuật lấy thai và cắt tử cung trong rau cài răng lược	x	*	*	
2.	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	x	x		
3.	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	x	x		
4.	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)	x	x		
5.	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	x	x		
6.	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)	x	x		
7.	Phẫu thuật lấy thai lần đầu	x	x	x	
8.	Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B- lynch...)	x	x	x	
9.	Phẫu thuật cắt tử cung tình trạng người bệnh nặng, viêm phúc mạc nặng, kèm vỡ tạng trong tiểu khung, vỡ tử cung phức tạp	x	x		
10.	Phẫu thuật cắt tử cung và thắt động mạch hạ vị do chảy máu thứ phát sau phẫu thuật sản khoa	x	x		
11.	Phẫu thuật thắt động mạch hạ vị trong cấp cứu sản phụ khoa	x	x		
12.	Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	x	x	x	
13.	Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung	x	x	x	
14.	Phẫu thuật tổn thương đường tiêu hoá do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa	x	x		
15.	Phẫu thuật tổn thương đường tiết niệu do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa	x	x		
16.	Phẫu thuật tổn thương mạch máu do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa	x	x		
17.	Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai	x	x		
18.	Khâu tử cung do nạo thủng	x	x	x	
19.	Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng	x	x		
20.	Gây chuyển dạ bằng thuốc	x	x		
21.	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	x	x	x	
22.	Đẻ chỉ huy bằng truyền oxytocin tĩnh mạch	x	x	x	
23.	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	monitor sản khoa				
24.	Đỡ đẻ ngôi ngược (*)	x	x	x	
25.	Nội xoay thai	x	x	x	
26.	Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên	x	x	x	
27.	Forceps	x	x	x	
28.	Giác hút	x	x	x	
29.	Soi ối	x	x	x	
30.	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	x	x	x	
31.	Thủ thuật cặp, kéo cổ tử cung xử trí băng huyết sau đẻ, sau sảy, sau nạo (*)	x	x	x	
32.	Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x	
33.	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	x	x	x	x
34.	Cắt và khâu tầng sinh môn	x	x	x	x
35.	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ	x	x	x	x
36.	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau	x	x	x	x
37.	Kiểm soát tử cung	x	x	x	x
38.	Bóc rau nhân tạo	x	x	x	x
39.	Kỹ thuật bấm ối	x	x	x	x
40.	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	x	x	x	x
41.	Khám thai	x	x	x	x
42.	Nút mạch cầm máu trong sản khoa	x			
43.	Sinh thiết gai rau	x			
44.	Huỷ thai: cắt thai nhi trong ngôi ngang	x	x		
45.	Huỷ thai: chọc óc, kẹp sọ, kéo thai	x	x		
46.	Chọc ối điều trị đa ối	x	x		
47.	Chọc ối làm xét nghiệm tế bào	x	x		
48.	Nong cổ tử cung do bế sản dịch	x	x	x	
49.	Nạo sót thai, nạo sót rau sau sảy, sau đẻ	x	x	x	
50.	Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút	x	x	x	
51.	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	x	x	x	
52.	Khâu vòng cổ tử cung	x	x	x	
53.	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	x	x	x	
54.	Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x	
	B. PHỤ KHOA				
55.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	x			
56.	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	x			
57.	Phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x			
58.	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x			
59.	Phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		
60.	Phẫu thuật Second Look trong ung thư buồng trứng	x	x		
61.	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
62.	Phẫu thuật Wertheim (cắt tử cung tận gốc + vét hạch)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

63.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn	x	x		
64.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	x	x		
65.	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
66.	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi	x	x		
67.	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	x	x		
68.	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	x	x		
69.	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	x	x		
70.	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	x	x	x	
71.	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	x	x	x	
72.	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x	
73.	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
74.	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
75.	Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	x	x		
76.	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x		
77.	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	x	x		
78.	Phẫu thuật nội soi treo buồng trứng	x	x		
79.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
80.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
81.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	x	x	x	
82.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x	
83.	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x	x	
84.	Chọc nang buồng trứng đường âm đạo dưới siêu âm	x	x		
85.	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	x	x		
86.	Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	x	x	x	
87.	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x		
88.	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	x	x		
89.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán + tiêm MTX tại chỗ điều trị thai ngoài tử cung	x	x		
90.	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	x	x	x	
91.	Phẫu thuật chửa ngoài tử cung vỡ có choáng	x	x	x	
92.	Phẫu thuật chửa ngoài tử cung không có choáng	x	x	x	
93.	Phẫu thuật chửa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x	x	
94.	Phẫu thuật nội soi tạo hình vòi trứng, nối lại vòi trứng	x	x		
95.	Phẫu thuật mở bụng tạo hình vòi trứng, nối lại vòi trứng	x	x		
96.	Vi phẫu thuật tạo hình vòi trứng, nối lại vòi trứng	x	x		
97.	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh (soi buồng tử cung + nội soi ổ bụng)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

98.	Phẫu thuật treo bàng quang và trực tràng sau mổ sa sinh dục	x			
99.	Phẫu thuật nội soi sa sinh dục nữ	x	x		
100.	Đặt mảnh ghép tổng hợp điều trị sa tạng vùng chậu	x	x		
101.	Phẫu thuật Crossen	x	x		
102.	Phẫu thuật Manchester	x	x		
103.	Phẫu thuật Lefort	x	x		
104.	Phẫu thuật Labhart	x	x		
105.	Phẫu thuật treo tử cung	x	x		
106.	Phẫu thuật tạo hình tử cung (Strassman, Jones)	x	x		
107.	Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	x	x		
108.	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)	x	x		
109.	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	x	x		
110.	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại	x	x		
111.	Phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
112.	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	x	x		
113.	Mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
114.	Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo	x	x		
115.	Phẫu thuật bóc khối lạc nội mạc tử cung ở tầng sinh môn, thành bụng	x	x		
116.	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	x	x		
117.	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
118.	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
119.	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo kết hợp nội soi	x	x		
120.	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	x	x		
121.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc	x	x		
122.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt Polip buồng tử cung	x	x		
123.	Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	x	x		
124.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	x	x		
125.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn tử cung	x	x		
126.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	x	x		
127.	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
128.	Nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
129.	Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

130.	Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	x	x		
131.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	x	x		
132.	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	x	x		
133.	Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	x	x		
134.	Phẫu thuật TOT điều trị són tiểu	x	x		
135.	Phẫu thuật TVT điều trị són tiểu	x	x		
136.	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	x	x	x	
137.	Chọc hút dịch màng bụng, màng phổi do quá kích buồng trứng	x	x		
138.	Tiêm hoá chất tại chỗ điều trị chửa ở cổ tử cung	x	x		
139.	Tiêm nhân Chorio	x	x		
140.	Khoét chóp cổ tử cung	x	x		
141.	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
142.	Thủ thuật LEEP (cắt cổ tử cung bằng vòng nhiệt điện)	x	x		
143.	Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung	x	x	x	
144.	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x	
145.	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	x	x	x	
146.	Điều trị viêm dính tiểu khung bằng hồng ngoại, sóng ngắn	x	x	x	
147.	Cắt u thành âm đạo	x	x	x	
148.	Lấy dị vật âm đạo	x	x	x	
149.	Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x	
150.	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x	
151.	Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x	
152.	Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x	
153.	Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x	x	
154.	Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo	x	x	x	
155.	Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tầng sinh môn	x	x	x	
156.	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	x	x	x	
157.	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	x	x	x	
158.	Nạo hút thai trứng	x	x	x	
159.	Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x	
160.	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
161.	Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x	
162.	Chọc dẫn lưu dịch cổ chướng trong ung thư buồng trứng	x	x	x	
163.	Chích áp xe vú	x	x	x	
164.	Khám nam khoa	x	x	x	
165.	Khám phụ khoa	x	x	x	x
166.	Soi cổ tử cung	x	x	x	x
167.	Làm thuốc âm đạo	x	x	x	x
168.	Cắt vú theo phương pháp Patey + vét hạch nách	x	x		
169.	Phẫu thuật cắt khối u vú ác tính + vét hạch nách	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

170.	Cắt ung thư vú tiết kiệm da - tạo hình ngay	x	x		
171.	Tái tạo tuyến vú sau cắt ung thư vú	x	x		
172.	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	x	x		
173.	Sinh thiết hạch gác (cửa) trong ung thư vú	x	x		
174.	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
175.	Bóc nhân xơ vú	x	x	x	
176.	Cắt âm hộ + vét hạch bẹn hai bên	x	x		
177.	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x	
	C. SƠ SINH				
178.	Thay máu sơ sinh	x	x		
179.	Khám mắt sơ sinh non tháng để tầm soát bệnh lý võng mạc	x	x		
180.	Bơm Surfactant thay thế qua nội khí quản	x	x		
181.	Nuôi dưỡng sơ sinh qua đường tĩnh mạch	x	x		
182.	Laser điều trị bệnh lý võng mạc sơ sinh (ROP)	x	x		
183.	Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm sơ sinh	x	x		
184.	Chọc dò màng bụng sơ sinh	x	x		
185.	Đặt ống thông tĩnh mạch rốn sơ sinh	x	x	x	
186.	Đặt nội khí quản cấp cứu sơ sinh + thở máy	x	x	x	
187.	Hô hấp áp lực dương liên tục (CPAP) không xâm nhập ở trẻ sơ sinh (thở CPAP qua mũi)	x	x	x	
188.	Chọc dò tủy sống sơ sinh	x	x	x	
189.	Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn	x	x	x	
190.	Truyền máu sơ sinh	x	x	x	
191.	Chọc hút dịch, khí màng phổi sơ sinh	x	x	x	
192.	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh	x	x	x	
193.	Rửa dạ dày sơ sinh	x	x	x	
194.	Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	
195.	Dẫn lưu màng phổi sơ sinh	x	x	x	
196.	Khám sơ sinh	x	x	x	x
197.	Chăm sóc rốn sơ sinh	x	x	x	x
198.	Tắm sơ sinh	x	x	x	x
199.	Đặt sonde hậu môn sơ sinh	x	x	x	x
200.	Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh	x	x	x	x
201.	Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh	x	x	x	x
202.	Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh	x	x	x	x
	D. HỖ TRỢ SINH SẢN				
203.	Hỗ trợ phôi nở	x			
204.	Chọc hút noãn	x	x		
205.	Chuyển phôi	x	x		
206.	Nuôi cấy noãn chưa trưởng thành	x	x		
207.	Nuôi cấy phôi	x	x		
208.	Trữ lạnh phôi, noãn	x	x		
209.	Rã đông phôi, noãn	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

210.	Trữ lạnh tinh trùng	x	x		
211.	Rã đông tinh trùng	x	x		
212.	Chọc hút tinh hoàn, mào tinh hoàn lấy tinh trùng	x	x		
213.	Phẫu thuật lấy tinh trùng	x	x		
214.	Tiêm tinh trùng vào bào tương của noãn (ICSI)	x	x		
215.	Chuyển phôi, giao tử vào vòi tử cung (ZIFT, GIFT)	x	x		
216.	Sinh thiết phôi chẩn đoán	x	x		
217.	Sinh thiết tinh hoàn, mào tinh	x	x		
218.	Giảm thiểu phôi	x	x		
219.	Lọc rửa tinh trùng	x	x	x	
220.	Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)	x	x	x	
	Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH				
221.	Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng	x	x		
222.	Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	x	x	x	
223.	Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	x	x	x	
224.	Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	x	x	x	
225.	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)	x	x	x	
226.	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)	x	x	x	
227.	Triệt sản nam (bằng dao hoặc không bằng dao)	x	x	x	
228.	Đặt và tháo dụng cụ tử cung	x	x	x	x
	E. PHÁ THAI				
229.	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 9 tuần	x			
230.	Phá thai to từ 13 tuần đến 22 tuần bằng phương pháp đặt túi nước	x			
231.	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần	x	x		
232.	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 13 tuần đến hết tuần 22	x	x		
233.	Phá thai bằng phương pháp nong và gắp từ tuần thứ 13 đến hết tuần thứ 18	x	x		
234.	Phá thai bệnh lý (bệnh lý mẹ, bệnh lý thai)	x	x		
235.	Phá thai người bệnh có sẹo mổ lấy thai cũ	x	x		
236.	Hút thai có kiểm soát bằng nội soi	x	x		
237.	Hút thai dưới siêu âm	x	x		
238.	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không	x	x	x	
239.	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần	x	x	x	
240.	Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ	x	x	x	
241.	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	x	x	x	x

Những kỹ thuật có dấu (*) chỉ định chuyển tuyến.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XIV. MẮT

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
1.	Phẫu thuật mổ bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x			
2.	Phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
3.	Vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
4.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
5.	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) có hoặc không đặt IOL	x	x		
6.	Phẫu thuật glôcôm lần hai trởlên	x	x		
7.	Phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x			
8.	Phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x			
9.	Phẫu thuật phức tạp như: cataract bệnh lý trên trẻ quá nhỏ, người bệnh quá già, có bệnh tim mạch kèm theo	x	x		
10.	Phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x			
11.	Phẫu thuật bệnh võng mạc trẻ đẻ non	x			
12.	Tháo dầu Silicon nội nhãn	x	x		
13.	Bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x			
14.	Cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn	x	x		
15.	Cắt dịch kính, bóc màng trước võng mạc	x			
16.	Cắt dịch kính, khớ nội nhãn điều trị lỗ hoàng điểm	x			
17.	Cắt dịch kính + laser nội nhãn + lấy dị vật nội nhãn	x	x		
18.	Cắt dịch kính lấy ấu trùng sán trong buồng dịch kính	x	x		
19.	Cắt dịch kính điều trị viêm mủ nội nhãn	x	x		
20.	Cắt dịch kính điều trị tổ chức hóa dịch kính	x	x		
21.	Cắt dịch kính điều trị tồn lưu dịch kính nguyên thủy	x			
22.	Phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
23.	Phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
24.	Tháo đai độn củng mạc	x	x		
25.	Điều trị glôcôm bằng laser mống mắt chu biên	x	x		
26.	Điều trị glôcôm bằng tạo hình mống mắt (Iridoplasty)	x	x		
27.	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
28.	Điều trị glôcôm bằng quang đông thể mi	x	x		
29.	Điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

30.	Laser điều trị U nguyên bào võng mạc	x			
31.	Lạnh đông điều trị ung thư võng mạc	x			
32.	Mở bao sau đục bằng laser	x	x		
33.	Điều trị laser hồng ngoại	x	x		
34.	Laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
35.	Laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
36.	Laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
37.	Bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
38.	Điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x	x		
39.	Phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
40.	Rạch giác mạc điều chỉnh loạn thị	x			
41.	Lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x			
42.	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
43.	Cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
44.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
45.	Phẫu thuật thể thủy tinh bằng phaco và femtosecond có hoặc không đặt IOL	x	x		
46.	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
47.	Phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
48.	Đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
49.	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
50.	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
51.	Mở bao sau bằng phẫu thuật	x	x		
52.	Cắt chỉ bằng laser	x	x		
53.	Ghép giác mạc xuyên	x	x		
54.	Ghép giác mạc lớp	x	x		
55.	Ghép giác mạc có vành cùng mạc	x	x		
56.	Ghép giác mạc tự thân	x	x		
57.	Ghép nội mô giác mạc	x			
58.	Ghép củng mạc	x	x		
59.	Ghép giác mạc nhân tạo	x			
60.	Ghép vòng căng/hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
61.	Nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
62.	Nối thông lệ mũi nội soi	x	x		
63.	Phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
64.	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
65.	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

66.	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
67.	Phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x			
68.	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
69.	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
70.	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rời hoặc màng ối	x	x		
71.	Lấy dị vật hốc mắt	x	x		
72.	Lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
73.	Lấy dị vật tiền phòng	x	x		
74.	Lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
75.	Cắt mống mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
76.	Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x		
77.	Cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
78.	Cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
79.	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	x	x		
80.	Sinh thiết tổ chức mi	x	x		
81.	Sinh thiết tổ chức hốc mắt	x	x		
82.	Sinh thiết tổ chức kết mạc	x	x	x	
83.	Cắt u da mi không ghép	x	x	x	
84.	Cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
85.	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
86.	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
87.	Cắt u mi cả bề dày ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
88.	Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
89.	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x	x		
90.	Cắt u tiền phòng	x	x		
91.	Cắt u hậu phòng	x			
92.	Tiêm coctison điều trị u máu	x	x		
93.	Điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
94.	Áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
95.	Laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
96.	Cắt u hốc mắt có hoặc không mở xương hốc mắt	x	x		
97.	Nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
98.	Chích mủ hốc mắt	x	x		
99.	Ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
100.	Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
101.	Đặt băn Silicon điều trị lõm mắt	x	x		
102.	Nâng sàn hốc mắt	x	x		
103.	Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả	x	x		
104.	Tái tạo cùng đồ	x	x		
105.	Cố định tuyến lệ chính điều trị sa tuyến lệ chính	x	x		
106.	Đóng lỗ dò đường lệ	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

107.	Tạo hình đường lệ có hoặc không điểm lệ	x	x		
108.	Phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, Faden…)	x	x		
109.	Phẫu thuật lác thông thường	x	x		
110.	Phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
111.	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	x	x		
112.	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	x	x	x	
113.	Chỉnh chỉ sau mổ lác	x	x		
114.	Phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
115.	Sửa sẹo sau mổ lác	x	x		
116.	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mi	x	x		
117.	Điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
118.	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
119.	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
120.	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi…) điều trị sụp mi	x	x		
121.	Phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi …)	x	x		
122.	Cắt cơ Muller	x	x		
123.	Lùi cơ nâng mi	x	x		
124.	Vá da tạo hình mi	x	x		
125.	Phẫu thuật tạo hình nếp mi	x	x		
126.	Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mi	x	x		
127.	Phẫu thuật lấy mỡ dưới da mi (trên, dưới, 2 mi)	x	x		
128.	Kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
129.	Ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
130.	Phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
131.	Phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
132.	Phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
133.	Sửa sẹo xấu vùng quanh mi	x	x		
134.	Di thực hàng lông mi	x	x		
135.	Phẫu thuật Epicanthus	x	x		
136.	Phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
137.	Phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
138.	Lấy da mi sa (mi.trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
139.	Điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
140.	Rút ngắn góc trong mắt (phẫu thuật Y-V có hoặc không rút ngắn dây chằng mi trong)	x	x		
141.	Điều trị di lệch góc mắt	x	x		
142.	Phẫu thuật Doenig	x	x		
143.	Phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: Chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
144.	Lạnh đông đơn thuần phòng bong võng mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

145.	Phẫu thuật cắt mống mắt chu biên	x	x		
146.	Tạo hình mống mắt (khâu mống mắt, chân mống mắt...)	x	x		
147.	Cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
148.	Cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
149.	Mở góc tiền phòng	x	x		
150.	Mở bè có hoặc không cắt bè	x	x		
151.	Đặt ống Silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
152.	Đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (Đặt shunt mini Express)				
153.	Đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
154.	Rút van dẫn lưu,ống Silicon tiền phòng	x	x		
155.	Sửa vá sẹo bọng bằng kết mạc, màng ối, củng mạc	x	x		
156.	Sửa sẹo bọng bằng kim (Phẫu thuật needling)				
157.	Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm	x	x		
158.	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	x	x		
159.	Tiêm nhu mô giác mạc	x	x		
160.	áp tia bêta điều trị các bệnh lý kết mạc	x	x		
161.	Tập nhược thị	x	x	x	
162.	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	x	x		
163.	Rửa chất nhân tiền phòng	x	x		
164.	Cắt bỏ túi lệ	x	x	x	
165.	Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x	
166.	Lấy dị vật giác mạc sâu	x	x	x	
167.	Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x	
168.	Khâu cò mi, tháo cò	x	x	x	
169.	Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x	
170.	Phẫu thuật lác người lớn	x	x	x	
171.	Khâu da mi đơn giản	x	x	x	
172.	Khâu phục hồi bờ mi	x	x	x	
173.	Ghép da dị loại	x			
174.	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x	
175.	Khâu phủ kết mạc	x	x	x	
176.	Khâu giác mạc	x	x	x	
177.	Khâu củng mạc	x	x	x	
178.	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	x	x	x	
179.	Khâu lại mép mổ giác mạc, củng mạc	x	x		
180.	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x	x	
181.	Lạnh đông thể mi	x	x	x	
182.	Điện đông thể mi	x	x	x	
183.	Bơm hơi / khí tiền phòng	x	x	x	
184.	Cắt bỏ nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x	x	
185.	Múc nội nhãn	x	x	x	
186.	Cắt thị thần kinh	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

187.	Phẫu thuật quặm	x	x	x	
188.	Phẫu thuật quặm tái phát	x	x		
189.	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	x	x		
190.	Nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x	x	
191.	Mổ quặm bẩm sinh	x	x	x	
192.	Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x	
193.	Tiêm dưới kết mạc	x	x	x	
194.	Tiêm cạnh nhãn cầu	x	x	x	
195.	Tiêm hậu nhãn cầu	x	x	x	
196.	Tiêm nội mô giác mạc	x	x		
197.	Bơm thông lệ đạo	x	x	x	
198.	Lấy máu làm huyết thanh	x	x	x	
199.	Điện di điều trị	x	x	x	
200.	Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x
201.	Khâu kết mạc	x	x	x	x
202.	Lấy calci kết mạc	x	x	x	x
203.	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x
204.	Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	x
205.	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	x	x	x	x
206.	Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	x
207.	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x	x
208.	Thay băng vô khuẩn	x	x	x	x
209.	Tra thuốc nhỏ mắt	x	x	x	x
210.	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	x
211.	Rửa cùng đồ	x	x	x	x
212.	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	x	x	x	x
213.	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	x	x	x	
214.	Bóc giả mạc	x	x	x	
215.	Rạch áp xe mi	x	x	x	
216.	Rạch áp xe túi lệ	x	x	x	
217.	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	x	x	x	
218.	Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x
219.	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	x	x	x	
220.	Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x	
221.	Soi góc tiền phòng	x	x	x	
222.	Theo dõi nhãnáp 3 ngày	x	x	x	x
223.	Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x
224.	Đo thị giác tương phản	x	x		
225.	Gây mê để khám	x	x	x	
	Ung bướu				
226.	Cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
227.	Cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
228.	Cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang: xoang hàm, xoang sàng	x	x		
	Tạo hình				
229.	Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

230.	Phẫu thuật phục hồi trễ mi dưới	x	x		
231.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hở mi (2 mắt)	x	x		
232.	Lắp mắt giả trong bộ phận giả tái tạo khuyết hổng hàm mặt	x	x		
233.	Phẫu thuật tạo nếp mi	x	x	x	
234.	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
235.	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	x	x		
236.	Phẫu thuật tạo hình mi	x	x	x	
237.	Phẫu thuật tạo mí 2 mắt (xẻ đôi mí)	x	x		
	Chẩn đoán hình ảnh				
238.	Chụp khu trú dị vật nội nhãn	x	x		
239.	Chụp lỗ thị giác	x	x	x	
240.	Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)	x	x	x	
241.	Đo lưu huyết mạch máu đáy mắt bằng dople	x	x		
242.	Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu	x	x		
243.	Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu	x	x		
244.	Chụp đáy mắt không huỳnh quang	x	x		
245.	Chụp đáy mắt RETCAM	x	x		
246.	Chụp mạch với ICG	x	x		
247.	Đo lưu huyết mạch máu đáy mắt bằng dople màu	x	x		
248.	Chụp đĩa thị 3D	x	x		
249.	Siêu âm bán phần trước	x	x		
	Thăm dò chức năng và xét nghiệm				
250.	Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x	
251.	Test phát hiện khô mắt	x	x	x	
252.	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	x	x	x	
253.	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	x	x	x	
254.	Đo thị trường chu biên	x	x	x	
255.	Đo nhãnáp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)	x	x	x	
256.	Đo sắc giác	x	x	x	
257.	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x	
258.	Đo khúc xạ máy	x	x	x	
259.	Đo khúc xạ giác mạc Javal	x	x	x	
260.	Đo thị lực	x	x	x	x
261.	Thử kính	x	x	x	
262.	Đo độ lác	x	x	x	
263.	Xác định sơ đồ song thị	x	x	x	
264.	Đo biên độ điều tiết	x	x	x	
265.	Đo thị giác 2 mắt	x	x	x	
266.	Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x	
267.	Đo đường kính giác mạc	x	x	x	
268.	Đo độ dày giác mạc	x	x		
269.	Đếm tế bào nội mô giác mạc	x	x		
270.	Chụp bản đồ giác mạc	x	x		
271.	Đo độ bền cơ sinh học giác mạc (Đo ORA)	x	x		
272.	Điện châm kích thích	x	x		
273.	Điện võng mạc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

274.	Điện nhãn cầu	x	x		
275.	Đo công suất thể thuỷ tinh nhân tạo bằng siêu âm	x	x	x	
276.	Đo độ lồi	x	x	x	
277.	Test thử nhược cơ	x	x		
278.	Test kéo cơ cưỡng bức	x	x		
279.	Hoá sinh (Thủy dịch mắt)	x	x		
280.	Định lượng Globulin	x	x		
281.	Định lượng Albumin	x	x		
282.	Định lượng Vitamin	x	x		
283.	Định lượng Cholesterol	x	x		
284.	Định lượng LDH	x	x		
285.	Xét nghiệm tỷ trọng	x	x		
286.	Xét nghiệm pH	x	x		
287.	Định lượng kháng thể	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XV. TAI - MŨI - HỌNG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. TAI - TAI THẦN KINH				
1.	Cấy điện cực ốc tai (Cấy ốc tai điện tử)	x	x		
2.	Phẫu thuật cấy máy trợ thính đường xương (BAHA)	x	x		
3.	Phẫu thuật đặt điện cực tai giữa	x	x		
4.	Phẫu thuật khoét mê nhĩ	x	x		
5.	Phẫu thuật mở túi nội dịch	x	x		
6.	Phẫu thuật điều trị rò mê nhĩ	x	x		
7.	Phẫu thuật điều trị rò dịch não tủy ở tai	x	x		
8.	Phẫu thuật vùng đỉnh xương đá	x	x		
9.	Phẫu thuật cắt u dây thần kinh VII	x	x		
10.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây VII	x	x		
11.	Phẫu thuật giảm áp dây VII	x	x		
12.	Phẫu thuật cắt u dây thần kinh VIII	x	x		
13.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh tiền đình	x	x		
14.	Phẫu thuật dẫn lưu não thất	x	x		
15.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe não do tai	x	x		
16.	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm màng não	x	x		
17.	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	x	x		
18.	Phẫu thuật xương chũm trong áp xe não do tai	x	x		
19.	Phẫu thuật thay thế xương bàn đạp	x	x		
20.	Phẫu thuật xương chũm đơn thuần	x	x		
21.	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm	x	x		
22.	Phẫu thuật nội soi tiệt căn xương chũm	x	x		
23.	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm cải biên	x	x		
24.	Phẫu thuật nội soi tiệt căn xương chũm cải biên	x	x		
25.	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm cải biên - chỉnh hình tai giữa	x	x		
26.	Phẫu thuật chỉnh hình hốc mổ tiệt căn xương chũm	x	x		
27.	Mở sào bào	x	x		
28.	Mở sào bào - thượng nhĩ	x	x		
29.	Mở sào bào thượng nhĩ - vá nhĩ	x	x		
30.	Phẫu thuật tạo hình tai giữa	x	x		
31.	Chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

32.	Chỉnh hình tai giữa không tái tạo chuỗi xương con	x	x		
33.	Phẫu thuật mở hòm nhĩ kiểm tra/ lấy dị vật	x	x	x	
34.	Vá nhĩ đơn thuần	x	x	x	
35.	Phẫu thuật vá nhĩ bằng nội soi	x	x	x	
36.	Phẫu thuật tạo hình màng nhĩ	x	x		
37.	Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa type I, II, III, IV	x	x		
38.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình tai giữa type I, II, III, IV	x	x		
39.	Phẫu thuật lấy u thần kinh thính giác đường xuyên mê nhĩ	x	x		
40.	Phẫu thuật cắt bỏ u cuộn cảnh	x	x		
41.	Phẫu thuật tạo hình ống tai ngoài thiếu sản	x	x		
42.	Phẫu thuật tạo hình chít hẹp ống tai ngoài	x	x		
43.	Phẫu thuật cắt bỏ u ống tai ngoài	x	x		
44.	Mở lại hốc mổ giải quyết các biến chứng sau phẫu thuật	x	x		
45.	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dái tai	x	x	x	
46.	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	x	x	x	
47.	Cắt bỏ vành tai thừa	x	x	x	
48.	Đặt ống thông khí màng nhĩ	x	x	x	
49.	Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí màng nhĩ	x	x	x	
50.	Chích rạch màng nhĩ	x	x	x	
51.	Khâu vết rách vành tai	x	x	x	
52.	Bơm hơi vòi nhĩ	x	x	x	
53.	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai	x	x	x	
54.	Lấy dị vật tai (gây mê/ gây tê)	x	x	x	
55.	Nội soi lấy dị vật tai gây mê	x	x	x	
56.	Chọc hút dịch vành tai	x	x	x	x
57.	Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	x
58.	Làm thuốc tai	x	x	x	x
59.	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	x	x	x	x
	B. MŨI-XOANG				
60.	Phẫu thuật cắt thần kinh Vidienne	x	x		
61.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh Vidienne	x	x		
62.	Phẫu thuật nội soi vùng chân bướm hàm	x	x		
63.	Phẫu thuật vùng hố dưới thái dương	x	x		
64.	Phẫu thuật nội soi thắt/ đốt động mạch bướm khẩu cái	x	x		
65.	Phẫu thuật thắt động mạch hàm trong	x	x		
66.	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
67.	Phẫu thuật thắt động mạch sàng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

68.	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch sàng	x	x		
69.	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe ổ mắt	x	x		
70.	Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
71.	Phẫu thuật nội soi giảm áp thần kinh thị giác	x	x		
72.	Phẫu thuật bít lấp rò dịch não tủy ở mũi	x	x		
73.	Phẫu thuật nội soi bít lấp rò dịch não tủy ở mũi	x	x		
74.	Phẫu thuật xoang trán đường ngoài (phẫu thuật Jacques)	x	x		
75.	Phẫu thuật nội soi mở xoang trán	x	x		
76.	Phẫu thuật nạo sàng hàm	x	x	x	
77.	Phẫu thuật nội soi mở xoang sàng	x	x	x	
78.	Phẫu thuật nội soi mở xoang hàm	x	x	x	
79.	Phẫu thuật nội soi mở xoang bướm	x	x	x	
80.	Cắt Polyp mũi	x	x	x	
81.	Phẫu thuật nội soi cắt polyp mũi	x	x	x	
82.	Phẫu thuật cắt polyp mũi bằng Laser	x	x		
83.	Phẫu thuật nội soi mở khe giữa	x	x	x	
84.	Phẫu thuật nội soi mở các xoang sàng, hàm, trán, bướm	x	x		
85.	Phẫu thuật nội soi mở dẫn lưu/cắt bỏ u nhày xoang	x	x	x	
86.	Phẫu thuật cắt u nang răng sinh/u nang sàn mũi	x	x	x	
87.	Phẫu thuật ung thư sàng hàm	x	x		
88.	Phẫu thuật cắt phần giữa xương hàm trong ung thư sàng hàm	x	x		
89.	Phẫu thuật ung thư sàng hàm phối hợp nội soi	x	x		
90.	Phẫu thuật mở cạnh mũi	x	x		
91.	Phẫu thuật nội soi cắt u mũi xoang	x	x		
92.	Phẫu thuật cắt u xơ mạch vòm họng theo đường ngoài	x	x		
93.	Phẫu thuật nội soi cắt u xơ mạch vòm mũi họng	x	x		
94.	Phẫu thuật nội soi cắt u vùng vòm mũi họng	x	x		
95.	Phẫu thuật nội soi cắt u tuyến yên qua đường mũi	x	x		
96.	Phẫu thuật nội soi cắt u thần kinh khứu giác	x	x		
97.	Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi	x	x		
98.	Phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật nội soi mũi xoang	x	x	x	
99.	Phẫu thuật nội soi tách dính niêm mạc hốc mũi	x	x	x	
100.	Phẫu thuật nội soi tách dính niêm mạc hốc mũi bằng Laser	x	x		
101.	Phẫu thuật tịt lỗ mũi sau bẩm sinh	x	x		
102.	Phẫu thuật nội soi cắt vách mũi xoang	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

103.	Phẫu thuật cắt Concha Bullosa cuốn mũi	x	x		
104.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn mũi giữa	x	x	x	
105.	Phẫu thuật chỉnh hình cuốn mũi dưới	x	x	x	
106.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn mũi dưới	x	x	x	
107.	Phẫu thuật cuốn mũi dưới bằng sóng cao tần (Coblator)	x	x	x	
108.	Phẫu thuật chỉnh hình cuốn mũi dưới bằng Laser	x	x	x	
109.	Phẫu thuật nội soi cắt cuốn dưới	x	x	x	
110.	Phẫu thuật thủng vách ngăn mũi	x	x	x	
111.	Phẫu thuật nội soi bịt lỗ thủng vách ngăn mũi	x	x	x	
112.	Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn	x	x	x	
113.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn mũi	x	x		
114.	Phẫu thuật chấn thương xoang trán	x	x		
115.	Khoan xoang trán	x	x		
116.	Phẫu thuật vỡ xoang hàm	x	x		
117.	Phẫu thuật mở xoang hàm	x	x		
118.	Phẫu thuật chấn thương xoang sàng- hàm	x	x		
119.	Phẫu thuật chỉnh hình ổ mắt	x	x		
120.	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên	x	x		
121.	Phẫu thuật chấn thương xương gò má	x	x		
122.	Phẫu thuật chấn thương khối mũi sàng	x	x		
123.	Phẫu thuật chỉnh hình sống mũi sau chấn thương	x	x		
124.	Phẫu thuật kết hợp xương trong chấn thương sọ mặt	x	x		
125.	Phẫu thuật xoang hàm Caldwell-Luc	x	x	x	
126.	Phẫu thuật nội soi nong- dẫn lưu túi lệ	x	x		
127.	Phẫu thuật mở lỗ thông mũi xoang qua khe dưới	x	x	x	
128.	Phẫu thuật nội soi mở lỗ thông mũi xoang qua khe dưới	x	x	x	
129.	Nội soi chọc thông xoang trán/xoang bướm gây tê/gây mê	x	x	x	
130.	Đốt điện cuốn mũi dưới	x	x	x	
131.	Nội soi đốt điện cuốn mũi dưới	x	x	x	
132.	Bẻ cuốn mũi	x	x	x	
133.	Nội soi bẻ cuốn mũi dưới	x	x	x	
134.	Nâng xương chính mũi sau chấn thương	x	x	x	
135.	Sinh thiết hốc mũi	x	x	x	
136.	Nội soi sinh thiết u hốc mũi	x	x	x	
137.	Nội soi sinh thiết u vòm	x	x	x	
138.	Chọc rửa xoang hàm	x	x	x	
139.	Phương pháp Proetz	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

140.	Nhét bấc mũi sau	x	x	x	
141.	Nhét bấc mũi trước	x	x	x	
142.	Cầm máu mũi bằng Merocel	x	x	x	
143.	Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x	
144.	Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x	
145.	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)	x	x	x	x
146.	Rút meche, rút merocel hốc mũi	x	x	x	x
147.	Hút rửa mũi, xoang sau mổ	x	x	x	x
	C. HỌNG-THANH QUẢN				
148.	Phẫu thuật chỉnh hình họng màn hầu lưỡi gà (UPPP)	x	x		
149.	Phẫu thuật cắt Amidan gây mê	x	x	x	
150.	Phẫu thuật cắt amidan bằng Coblator	x	x	x	
151.	Phẫu thuật cắt u Amydal	x	x		
152.	Phẫu thuật xử trí chảy máu sau cắt Amygdale (gây mê)	x	x	x	
153.	Nạo VA	x	x	x	
154.	Phẫu thuật nạo VA gây mê nội khí quản	x	x	x	
155.	Phẫu thuật nạo V.A nội soi	x	x		
156.	Phẫu thuật nội soi nạo VA bằng Coblator (gây mê)	x	x	x	
157.	Phẫu thuật nội soi nạo VA bằng Microdebrider (Hummer) (gây mê)	x	x	x	
158.	Phẫu thuật nội soi cầm máu sau nạo VA (gây mê)	x	x		
159.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hạ họng/ hố lưỡi thanh thiệt	x	x		
160.	Phẫu thuật dính mép trước dây thanh	x	x		
161.	Phẫu thuật nội soi tách dính dây thanh	x	x		
162.	Phẫu thuật nội soi bơm dây thanh (mỡ/Teflon...)	x	x		
163.	Phẫu thuật chỉnh hình thanh quản điều trị liệt dây thanh	x	x		
164.	Phẫu thuật điều trị liệt cơ mở thanh quản hai bên	x	x		
165.	Phẫu thuật treo sụn phễu	x	x		
166.	Phẫu thuật nội soi vi phẫu thanh quản cắt u nang/ polyp/ hạt xơ/u hạt dây thanh (gây tê/gây mê)	x	x	x	
167.	Phẫu thuật nội soi vi phẫu thanh quản cắt u nang/ polyp/ hạt xơ/u hạt dây thanh bằng ống soi mềm gây tê	x	x		
168.	Phẫu thuật nội soi cắt u lành tính thanh quản (papiloma, kén hơi thanh quản,...) (gây tê/gây mê)	x	x		
169.	Phẫu thuật nội soi cắt u lành tính thanh quản bằng Microdebrider (Hummer)	x	x	x	
170.	Phẫu thuật nội soi cắt u lành tính thanh quản bằng Laser	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

171.	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư thanh quản bằng Laser	x	x		
172.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thanh	x	x		
173.	Phẫu thuật nội soi cắt dây thanh bằng laser	x	x		
174.	Phẫu thuật mở khí quản (Gây tê/ gây mê)	x	x	x	
175.	Phẫu thuật mở khí quản thể khó (trẻ sơ sinh, sau xạ trị, u vùng cổ, K tuyến giáp,...)	x	x		
176.	Phẫu thuật nội soi cắt u khí quản ống cứng gây tê/gây mê	x	x		
177.	Phẫu thuật nội soi cắt u khí quản ống mềm gây tê/gây mê	x	x		
178.	Phẫu thuật nội soi cắt u phế quản ống cứng gây tê/gây mê	x	x		
179.	Phẫu thuật nội soi cắt u phế quản ống mềm gây tê/gây mê	x	x		
180.	Phẫu thuật nong hẹp thanh khí quản có stent	x	x		
181.	Phẫu thuật nong hẹp thanh khí quản không có stent	x	x		
182.	Phẫu thuật nội soi nong hẹp thanh khí quản có stent	x	x		
183.	Phẫu thuật nội soi nong hẹp thanh khí quản không có stent	x	x		
184.	Phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp thanh khí quản bằng đặt ống nong	x	x		
185.	Phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp thanh khí quản bằng mảnh ghép sụn	x	x		
186.	Nối khí quản tận - tận	x	x		
187.	Phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản	x	x		
188.	Kỹ thuật đặt van phát âm	x	x		
189.	Phẫu thuật chấn thương thanh khí quản	x	x		
190.	Phẫu thuật chỉnh hình thanh quản sau chấn thương	x	x		
191.	Phẫu thuật chỉnh hình khí quản sau chấn thương	x	x		
192.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình khí quản sau chấn thương	x	x		
193.	Nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
194.	Phẫu thuật cắt u sàn miệng	x	x	x	
195.	Phẫu thuật cắt u vùng niêm mạc má	x	x	x	
196.	Phẫu thuật cắt u lưỡi (phần lưỡi di động)	x	x		
197.	Phẫu thuật cắt một phần đáy lưỡi	x	x		
198.	Nội soi nong hẹp thực quản có stent	x	x		
199.	Nội soi bơm rửa đường hô hấp qua nội khí quản	x	x		
200.	Nội soi bơm rửa khí phế quản	x	x		
201.	Phẫu thuật Laser điều trị Amygdale hốc mũ	x	x		
202.	Phẫu thuật Laser cắt u nang lành tính đáy lưỡi, hạ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	họng, màn hầu, Amygdale				
203.	Nội soi cầm máu sau phẫu thuật vùng hạ họng, thanh quản	x	x		
204.	Lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x	x	
205.	Lấy sỏi ống tuyến Wharton đường miệng	x	x	x	
206.	Chích áp xe sàn miệng	x	x	x	
207.	Chích áp xe quanh Amidan	x	x	x	
208.	Cầm máu đơn giản sau phẫu thuật cắt Amygdale, Nạo VA	x	x	x	
209.	Cắt phanh lưỡi	x	x	x	
210.	Sinh thiết u hạ họng	x	x	x	
211.	Sinh thiết u họng miệng	x	x	x	
212.	Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x
213.	Lấy dị vật hạ họng	x	x	x	
214.	Khâu phục hồi tổn thương đơn giản miệng, họng	x	x	x	
215.	Đốt họng hạt bằng nhiệt	x	x	x	x
216.	Áp lạnh họng hạt (Nitơ, CO2 lỏng)	x	x	x	x
217.	Áp lạnh Amidan (Nitơ, CO2 lỏng)	x	x	x	x
218.	Bơm thuốc thanh quản	x	x	x	
219.	Đặt nội khí quản	x	x	x	
220.	Thay canuyn	x	x	x	
221.	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	x	x	x	x
222.	Khí dung mũi họng	x	x	x	x
223.	Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê	x	x	x	
224.	Phẫu thuật chỉnh hình lỗ mở khí quản	x	x	x	
225.	Nội soi hoạt nghiệm thanh quản	x	x	x	
226.	Nội soi hạ họng ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x	
227.	Nội soi hạ họng ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x	
228.	Nội soi hạ họng ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x	
229.	Nội soi hạ họng ống mềm lấy dị vật gây tê	x	x	x	
230.	Nội soi hạ họng ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x	
231.	Nội soi hạ họng ống mềm sinh thiết u gây tê	x	x	x	
232.	Nội soi thực quản ống cứng chẩn đoán gây tê/gây mê	x	x	x	
233.	Nội soi thực quản ống mềm chẩn đoán gây tê/gây mê	x	x	x	
234.	Nội soi thực quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x	
235.	Nội soi thực quản ống mềm lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x	
236.	Nội soi thực quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x	
237.	Nội soi thực quản ống mềm sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x	
238.	Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

239.	Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x	
240.	Nội soi thanh quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x	
241.	Nội soi thanh quản ống mềm lấy dị vật gây tê	x	x	x	
242.	Nội soi thanh quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x	
243.	Nội soi thanh quản ống mềm sinh thiết u gây tê	x	x	x	
244.	Nội soi khí quản ống cứng chẩn đoán gây tê/gây mê	x	x		
245.	Nội soi khí quản ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x		
246.	Nội soi khí quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x		
247.	Nội soi khí quản ống mềm lấy dị vật gây tê	x	x		
248.	Nội soi khí quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x		
249.	Nội soi khí quản ống mềm sinh thiết u gây tê	x	x		
250.	Nội soi phế quản ống cứng chẩn đoán gây tê/gây mê	x	x		
251.	Nội soi phế quản ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x		
252.	Nội soi phế quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x		
253.	Nội soi phế quản ống mềm lấy dị vật gây tê	x	x		
254.	Nội soi phế quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x		
255.	Nội soi phế quản ống mềm sinh thiết u gây tê	x	x		
	D. ĐẦU CỔ				
256.	Phẫu thuật khâu nối thần kinh ngoại biên vùng mặt cổ	x	x		
257.	Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài	x	x		
258.	Phẫu thuật thắt tĩnh mạch cảnh trong	x	x		
259.	Phẫu thuật chấn thương mạch máu vùng cổ	x	x		
260.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây thần kinh VII (đoạn ngoài sọ)	x	x		
261.	Phẫu thuật nối dây thần kinh VII trong xương chũm	x	x		
262.	Phẫu thuật vùng chân bướm hàm	x	x		
263.	Phẫu thuật cắt u đáy lưỡi/hạ họng theo đường mở xương hàm dưới có tái tạo	x	x		
264.	Phẫu thuật cắt u đáy lưỡi/hạ họng theo đường mở xương hàm dưới không có tái tạo	x	x		
265.	Phẫu thuật cắt u hạ họng/đáy lưỡi theo đường trên xương móng	x	x		
266.	Phẫu thuật tạo hình họng – màn hầu bằng vạt cơ – niêm mạc thành sau họng	x	x		
267.	Phẫu thuật phục hồi tổn thương phức tạp miệng, họng bằng vạt cân cơ	x	x		
268.	Phẫu thuật tạo hình họng - màn hầu sau cắt u ác tính	x	x		
269.	Phẫu thuật tạo hình lưỡi sau cắt u ác tính	x	x		
270.	Phẫu thuật tạo hình họng-thực quản sau cắt u ác tính	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

271.	Phẫu thuật cắt hạ họng bán phần	x	x		
272.	Phẫu thuật cắt hạ họng - thanh quản bán phần có tạo hình	x	x		
273.	Phẫu thuật cắt hạ họng - thanh quản toàn phần	x	x		
274.	Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần	x	x		
275.	Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần đứng	x	x		
276.	Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần ngang trên thanh môn	x	x		
277.	Phẫu thuật cắt bán phần thanh quản trên nhẫn kiểu CHEP	x	x		
278.	Phẫu thuật mở sụn giáp cắt dây thanh	x	x		
279.	Nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
280.	Nạo vét hạch cổ chọn lọc	x	x		
281.	Nạo vét hạch cổ chức năng	x	x		
282.	Phẫu thuật cắt thùy nông tuyến mang tai-bảo tồn dây VII	x	x		
283.	Phẫu thuật cắt tuyến mang tai có hoặc không bảo tồn dây VII	x	x		
284.	Phẫu thuật cắt tuyến dưới hàm	x	x		
285.	Phẫu thuật cắt tuyến giáp toàn phần	x	x		
286.	Phẫu thuật cắt tuyến giáp gần toàn phần	x	x		
287.	Phẫu thuật cắt thuỳ giáp	x	x		
288.	Phẫu thuật cắt mỏm trâm theo đường miệng	x	x		
289.	Phẫu thuật khối u khoảng bên họng	x	x		
290.	Phẫu thuật mở cạnh cổ dẫn lưu áp xe	x	x		
291.	Phẫu thuật rò sống mũi	x	x		
292.	Phẫu thuật nang rò giáp lưỡi	x	x		
293.	Phẫu thuật rò khe mang I	x	x		
294.	Phẫu thuật rò khe mang I có bộc lộ dây VII	x	x		
295.	Phẫu thuật lấy nang rò khe mang II	x	x		
296.	Phẫu thuật rò xoang lê	x	x		
297.	Phẫu thuật túi thừa Zenker	x	x		
298.	Phẫu thuật cắt kén hơi thanh quản	x	x		
299.	Phẫu thuật mở lại hốc mổ cầm máu sau phẫu thuật vùng đầu cổ	x	x	x	
300.	Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	x	x	x	
301.	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	x	x	x	x
302.	Cắt chỉ sau phẫu thuật	x	x	x	x
303.	Thay băng vết mổ	x	x	x	x
304.	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Đ. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH - THẨM MỸ				
305.	Phẫu thuật thẩm mỹ cấy ghép tóc	x	x		
306.	Phẫu thuật thẩm mỹ căng da trán	x	x		
307.	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cung lông mày	x	x		
308.	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng sống mũi lõm bằng vật liệu ghép tự thân	x	x		
309.	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng sống mũi lõm bằng vật liệu ghép tổng hợp	x	x		
310.	Phẫu thuật thẩm mỹ hạ sống mũi gồ	x	x		
311.	Phẫu thuật thẩm mỹ sống mũi lệch vẹo	x	x		
312.	Phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ cánh mũi	x	x		
313.	Phẫu thuật thẩm mỹ mở rộng cánh mũi	x	x		
314.	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cao chóp mũi	x	x		
315.	Phẫu thuật thẩm mỹ làm ngắn mũi	x	x		
316.	Phẫu thuật thẩm mỹ làm dài mũi/xóa bỏ mũi hếch	x	x		
317.	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cánh mũi xệ	x	x		
318.	Phẫu thuật tạo hình cánh mũi bằng vạt da	x	x		
319.	Phẫu thuật tạo hình chóp mũi bằng vạt da	x	x		
320.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vật liệu ghép tự thân	x	x		
321.	Nắn chỉnh hình tháp mũi sau chấn thương				
322.	Phẫu thuật tạo hình chít hẹp cửa mũi trước	x	x		
323.	Phẫu thuật tạo hình chít hẹp/tịt cửa mũi sau	x	x		
324.	Phẫu thuật tạo hình mắt 1 mí thành 2 mí	x	x		
325.	Phẫu thuật cắt bỏ các túi mỡ mi mắt	x	x		
326.	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mi mắt	x	x		
327.	Phẫu thuật tái tạo hình tổn thương mất chất vùng mặt bằng vạt da, cân cơ, xương	x	x		
328.	Phẫu thuật tạo hình tổn thương mất chất vùng mặt bằng mảnh ghép tự do da, cân cơ, xương	x	x		
329.	Phẫu thuật tạo hình mặt do liệt dây VII	x	x		
330.	Phẫu thuật tạo hình vùng mặt thiểu sản	x	x		
331.	Phẫu thuật cắt u da vùng mặt	x	x		
332.	Phẫu thuật sửa sẹo xấu vùng cổ, mặt bằng vạt da	x	x		
333.	Phẫu thuật thẩm mỹ hút mỡ cổ	x	x		
334.	Phẫu thuật căng da cổ	x	x		
335.	Phẫu thuật tạo hình vá khe hở vòm miệng bằng vạt tại chỗ	x	x		
336.	Phẫu thuật tạo hình khe hở vòm miệng bằng vạt thành sau họng	x	x		
337.	Phẫu thuật tạo hình khe hở môi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

338.	Phẫu thuật tái tạo hình môi	x	x		
339.	Phẫu thuật thẩm mỹ làm dày môi	x	x		
340.	Phẫu thuật thẩm mỹ làm mỏng môi	x	x		
341.	Phẫu thuật thẩm mỹ làm to cằm nhỏ, lệm	x	x		
342.	Phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ cằm to	x	x		
343.	Phẫu thuật thẩm mỹ hút mỡ cằm	x	x		
344.	Phẫu thuật thẩm mỹ căng da mặt	x	x		
345.	Phẫu thuật lấy sụn vành tai làm vật liệu ghép tự thân	x	x		
346.	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	x	x		
347.	Phẫu thuật lấy sụn sườn làm vật liệu ghép tự thân	x	x		
348.	Phẫu thuật mở lại hốc mổ cầm máu sau phẫu thuật thẩm mỹ vùng mặt cổ	x	x		
349.	Phẫu thuật mở lại hốc mổ điều trị tụ dịch sau phẫu thuật thẩm mỹ vùng mặt cổ	x	x		
350.	Phẫu thuật tạo hình khuyết bộ phận vành tai bằng vạt da	x	x		
351.	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai bằng vật liệu ghép tự thân	x	x		
352.	Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng sụn sườn	x	x		
353.	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai bằng vật liệu ghép tổng hợp	x	x		
354.	Phẫu thuật tạo hình khuyết bộ phận vành tai bằng vật liệu ghép tự thân/ vật liệu ghép tổng hợp	x	x		
355.	Phẫu thuật chỉnh hình thu nhỏ vành tai	x	x		
356.	Phẫu thuật chỉnh hình vành tai cụp	x	x		
357.	Phẫu thuật chỉnh hình vành tai vùi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XVI. RĂNG - HÀM - MẶT

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. RĂNG				
1.	Phẫu thuật dịch chuyển dây thần kinh răng dưới để cấy ghép Implant	x			
2.	Phẫu thuật ghép xương tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
3.	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
4.	Phẫu thuật ghép xương hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
5.	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant	x	x		
6.	Phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
7.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
8.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
9.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
10.	Phẫu thuật tách xương để cấy ghép Implant	x	x		
11.	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	x	x		
12.	Phẫu thuật tăng lợi sừng hoá quanh Implant	x	x		
13.	Phẫu thuật đặt lưới Titanium tái tạo xương có hướng dẫn	x	x		
14.	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
15.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
16.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
17.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học	x	x		
18.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô	x	x		
19.	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương	x	x		
20.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
21.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
22.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học	x	x		
23.	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
24.	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng đặt màng sinh học	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

25.	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
26.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên có ghép niêm mạc	x	x		
27.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép vạt niêm mạc toàn phần	x	x		
28.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô	x	x		
29.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên	x	x		
30.	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt màng sinh học	x	x		
31.	Phẫu thuật vạt niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
32.	Phẫu thuật ghép biểu mô và mô liên kết làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
33.	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	x	x		
34.	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	x	x		
35.	Phẫu thuật nạo túi lợi	x	x		
36.	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
37.	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	x	x		
38.	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite	x	x		
39.	Điều trị áp xe quanh răng cấp	x	x		
40.	Điều trị áp xe quanh răng mạn	x	x		
41.	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x	
42.	Chích áp xe lợi	x	x	x	x
43.	Lấy cao răng	x	x	x	x
44.	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội.	x	x		
45.	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
46.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	x	x		
47.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
48.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội	x			
49.	Điều trị tuỷ răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy	x			
50.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
51.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
52.	Điều trị tuỷ răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		
53.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	tay				
54.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tuỷ bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
55.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
56.	Chụp tuỷ bằng MTA	x	x		
57.	Chụp tuỷ bằng Hydroxit canxi	x	x	x	
58.	Lấy tuỷ buồng răng vĩnh viễn	x	x		
59.	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	x	x		
60.	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhổ)	x	x		
61.	Điều trị tủy lại	x	x		
62.	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng	x			
63.	Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tuỷ	x	x		
64.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam có sử dụng Laser	x			
65.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser	x			
66.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x			
67.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	x	x		
68.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x	
69.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
70.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
71.	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement	x	x	x	
72.	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x	
73.	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	
74.	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x			
75.	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng Laser	x			
76.	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay	x	x		
77.	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau	x	x		
78.	Veneer Composite trực tiếp	x	x		
79.	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x		
80.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng Laser	x	x		
81.	Tẩy trắng răng nội tuỷ	x	x		
82.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x	
83.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	x	x	
84.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
85.	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
86.	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
87.	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

88.	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
89.	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
90.	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
91.	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
92.	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
93.	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
94.	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
95.	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
96.	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
97.	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
98.	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
99.	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
100.	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
101.	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
102.	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant	x	x		
103.	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên Implant	x	x		
104.	Chụp nhựa	x	x	x	
105.	Chụp kim loại	x	x	x	
106.	Chụp hợp kim thường cẩn nhựa	x	x	x	
107.	Chụp hợp kim thường cẩn sứ	x	x	x	
108.	Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x	
109.	Chụp sứ toàn phần	x	x	x	
110.	Chụp kim loại quý cẩn sứ	x	x	x	
111.	Chụp sứ Cercon	x	x		
112.	Cầu nhựa	x	x	x	
113.	Cầu hợp kim thường	x	x	x	
114.	Cầu kim loại cẩn nhựa	x	x	x	
115.	Cầu kim loại cẩn sứ	x	x	x	
116.	Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x	
117.	Cầu kim loại quý cẩn sứ	x	x	x	
118.	Cầu sứ toàn phần	x	x	x	
119.	Cầu sứ Cercon	x	x		
120.	Chốt cùi đúc kim loại	x	x		
121.	Cùi đúc Titanium	x	x		
122.	Cùi đúc kim loại quý	x	x		
123.	Inlay/Onlay kim loại	x	x		
124.	Inlay/Onlay hợp kim Titanium	x	x		
125.	Inlay/Onlay kim loại quý	x	x		
126.	Inlay/Onlay sứ toàn phần	x	x		
127.	Veneer Composite gián tiếp	x	x	x	
128.	Veneer sứ toàn phần	x	x	x	
129.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x	x	x
130.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x	x	x
131.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

132.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	x	x	
133.	Hàm khung kim loại	x	x	x	
134.	Hàm khung Titanium	x	x		
135.	Máng hở mặt nhai	x	x		
136.	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	x	x	x	x
137.	Tháo cầu răng giả	x	x	x	
138.	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
139.	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
140.	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
141.	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
142.	Đệm hàm nhựa thường	x	x	x	x
143.	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút môi	x	x		
144.	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	x	x		
145.	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút ngón tay	x	x		
146.	Lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định	x	x		
147.	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định nong nhanh	x	x		
148.	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định Quad-Helix	x	x		
149.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định Forsus	x	x		
150.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định MARA	x			
151.	Nắn chỉnh răng/hàm dùng lực ngoài miệng sử dụng Headgear	x			
152.	Điều trị chỉnh hình răng mặt sử dụng khí cụ Facemask và ốc nong nhanh	x			
153.	Nắn chỉnh răng/hàm dùng lực ngoài miệng sử dụng Chincup	x			
154.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	x			
155.	Sử dụng khí cụ cố định Nance làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng	x			
156.	Sử dụng cung ngang khẩu cái (TPA) làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng	x			
157.	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x			
158.	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng Microimplant	x	x		
159.	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
160.	Nắn chỉnh răng ngầm	x	x		
161.	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định	x	x		
162.	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	x	x		
163.	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định Nance	x	x		
164.	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x	x		
165.	Nắn chỉnh mũi – cung hàm trước phẫu thuật điều trị	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	khe hở môi - vòm miệng giai đoạn sớm				
166.	Nắn chỉnh cung hàm trước phẫu thuật điều trị khe hở môi - vòm miệng giai đoạn sớm	x			
167.	Nắn chỉnh mũi trước phẫu thuật điều trị khe hở môi - vòm miệng giai đoạn sớm	x			
168.	Làm dài thân răng lâm sàng sử dụng khí cụ cố định	x	x		
169.	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn hóa trùng hợp	x	x		
170.	Dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn quang trùng hợp	x	x		
171.	Gắn mắc cài mặt lưỡi bằng kỹ thuật gián tiếp	x	x		
172.	Gắn mắc cài mặt ngoài bằng kỹ thuật gián tiếp	x	x		
173.	Sử dụng mắc cài tự buộc trong nắn chỉnh răng	x	x		
174.	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung bẻ Loop L hoặc dây cung đảo ngược	x	x		
175.	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung tiện ích (Utility Archwire) và cung phụ làm lún răng cửa	x	x		
176.	Làm trồi các răng hàm nhỏ hàm dưới sử dụng khí cụ gắn chặt	x	x		
177.	Đóng khoảng răng sử dụng khí cụ cố định	x	x		
178.	Điều chỉnh độ nghiêng răng bằng khí cụ cố định	x	x		
179.	Nắn chỉnh khối tiền hàm trước phẫu thuật cho trẻ khe hở môi-vòm việng	x			
180.	Đóng khoảng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
181.	Nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
182.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
183.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
184.	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
185.	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
186.	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	x	x		
187.	Làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng khí cụ tháo lắp tấm cắn (Bite plate) hoặc mặt phẳng cắn phía trước (Anterior plane)	x	x		
188.	Đóng khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
189.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút môi	x	x		
190.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	x	x		
191.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút ngón tay	x	x		
192.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu thở đường miệng	x	x		
193.	Gắn band	x	x		
194.	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm	x	x		
195.	Máng nâng khớp cắn	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

196.	Mài chỉnh khớp cắn	x			
197.	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	x	x		
198.	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	x	x		
199.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
200.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
201.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	x	x		
202.	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	x	x		
203.	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
204.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
205.	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
206.	Nhổ răng thừa	x	x	x	
207.	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	x	x		
208.	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	x	x		
209.	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
210.	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	x	x		
211.	Phẫu thuật cắt cuống răng	x	x		
212.	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	x	x		
213.	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	x	x	
214.	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	x	x	
215.	Cắt lợi di động để làm hàm giả	x	x		
216.	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	x	x		
217.	Phẫu thuật cắt phanh môi	x	x		
218.	Phẫu thuật cắt phanh má	x	x		
219.	Cấy chuyển răng	x	x		
220.	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	x	x		
221.	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x	
222.	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp	x	x	x	
223.	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	x	x	x	
224.	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x	
225.	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x	
226.	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement	x	x	x	x
227.	Hàn răng không sang chấn với GlassIonomer Cement	x	x	x	x
228.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x	
229.	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x	
230.	Điều trị răng sữa viêm tuỷ có hồi phục	x	x	x	
231.	Lấy tuỷ buồng răng sữa	x	x	x	
232.	Điều trị tuỷ răng sữa	x	x	x	
233.	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	x	x	x	
234.	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	x	x	
235.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
236.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement	x	x	x	x
237.	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x	
238.	Nhổ răng sữa	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

239.	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
240.	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x
241.	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x
	B. HÀM MẶT				
242.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
243.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
244.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
245.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
246.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x			
247.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng chỉ thép	x	x		
248.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
249.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
250.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng chỉ thép	x	x		
251.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
252.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort II bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
253.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort III bằng chỉ thép	x	x		
254.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort III bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
255.	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort III bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
256.	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x			
257.	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x			
258.	Phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x			
259.	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x			
260.	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x			
261.	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x			
262.	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x			
263.	Phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x			
264.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x			
265.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép vật liệu thay thế	x			
266.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x			
267.	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng vật liệu thay thế	x			
268.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
269.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
270.	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

271.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
272.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
273.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
274.	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
275.	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
276.	Phẫu thuật điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
277.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
278.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
279.	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
280.	Điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nắn chỉnh (có gây tê hoặc gây tê)	x	x		
281.	Phẫu thuật điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
282.	Phẫu thuật điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
283.	Phẫu thuật điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
284.	Phẫu thuật điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x			
285.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng máng phẫu thuật	x	x		
286.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng cung cố định 2 hàm	x	x		
287.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc nút Ivy cố định 2 hàm	x	x		
288.	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn cố định 2 hàm	x	x		
289.	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng lấy bỏ lồi cầu	x	x		
290.	Điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
291.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x	x		
292.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x			
293.	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x			
294.	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
295.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
296.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	
297.	Phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

298.	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
299.	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x	x	
300.	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x	
301.	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x
302.	Phẫu thuật tái tạo xương hàm dưới ghép xương bằng kỹ thuật vi phẫu	x			
303.	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng phần mềm vùng hàm mặt bằng vi phẫu thuật	x			
304.	Phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
305.	Phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
306.	Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	x	x		
307.	Phẫu thuật nối ống tuyến điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x			
308.	Phẫu thuật tạo đường dẫn trong miệng điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x	x		
309.	Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x		
310.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x			
311.	Phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x			
312.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tự do tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x			
313.	Phẫu thuật cắt đoạn xương hàm dưới không đặt nẹp giữ chỗ	x	x		
314.	Phẫu thuật ghép xương với khung nẹp hợp kim tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
315.	Gây tê vùng điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x	x	x	
316.	Phẫu thuật cắt nhánh ổ mắt của dây thần kinh V	x	x		
317.	Phẫu thuật cắt nhánh dưới hàm của dây thần kinh V	x	x		
318.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt bằng vạt da cơ	x			
319.	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x			
320.	Phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
321.	Phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
322.	Phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
323.	Phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
324.	Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
325.	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x		
326.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
327.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
328.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
329.	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

330.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
331.	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
332.	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
333.	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan toả vùng hàm mặt	x	x		
334.	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	x	x	x	
335.	Nắn sai khớp thái dương hàm	x	x	x	
336.	Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê	x	x		
337.	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	x	x	x	
338.	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x	x	
339.	Điều trị u lợi bằng Laser	x	x		
340.	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x	
341.	Phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
342.	Phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
343.	Phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
344.	Phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
345.	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
346.	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
347.	Phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)				
1.	Điều trị bằng sóng ngắn	x	x	x	
2.	Điều trị bằng sóng cực ngắn	x	x		
3.	Điều trị bằng vi sóng	x	x		
4.	Điều trị bằng từ trường	x	x		
5.	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x	
6.	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	x	x	x	
7.	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x	
8.	Điều trị bằng siêu âm	x	x	x	
9.	Điều trị bằng sóng xung kích	x	x	x	
10.	Điều trị bằng dòng giao thoa	x	x	x	
11.	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	x
12.	Điều trị bằng Laser công suất thấp	x	x		
13.	Đo liều sinh học trong điều trị tia tử ngoại	x	x	x	x
14.	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	x	x	x	x
15.	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	x
16.	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	x	x	x	x
17.	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	x	x	x	x
18.	Điều trị bằng Parafin	x	x	x	x
19.	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục	x	x		
20.	Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)	x	x	x	
21.	Điều trị bằng tia nước áp lực cao	x	x		
22.	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)	x	x	x	
23.	Điều trị bằng bùn	x	x	x	
24.	Điều trị bằng nước khoáng	x	x	x	
25.	Điều trị bằng oxy cao áp	x	x		
26.	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	x	x	x	
27.	Điều trị bằng điện trường cao áp	x	x		
28.	Điều trị bằng ion tĩnh điện	x	x		
29.	Điều trị bằng ion khí	x	x		
30.	Điều trị bằng tĩnh điện trường	x	x		
	B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
31.	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x
32.	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	x	x	x	x
33.	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

34.	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x
35.	Tập lăn trở khi nằm	x	x	x	x
36.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	x	x	x	x
37.	Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x
38.	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	x	x	x	x
39.	Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x
40.	Tập dáng đi	x	x	x	x
41.	Tập đi với thanh song song	x	x	x	x
42.	Tập đi với khung tập đi	x	x	x	x
43.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	x	x	x	x
44.	Tập đi với gậy	x	x	x	x
45.	Tập đi với bàn xương cá	x	x	x	x
46.	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	x	x	x	x
47.	Tập lên, xuống cầu thang	x	x	x	x
48.	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	x	x	x	x
49.	Tập đi với chân giả trên gối	x	x	x	x
50.	Tập đi với chân giả dưới gối	x	x	x	x
51.	Tập đi với khung treo	x	x	x	x
52.	Tập vận động thụ động	x	x	x	x
53.	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x
54.	Tập vận động chủ động	x	x	x	x
55.	Tập vận động tự do từ chi	x	x	x	x
56.	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x
57.	Tập kéo dãn	x	x	x	x
58.	Tập vận động trên bóng	x	x	x	
59.	Tập trong bồn bóng nhỏ	x	x	x	
60.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	x	x	x	
61.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	x	x	x	
62.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	x	x	x	
63.	Tập với thang tường	x	x	x	x
64.	Tập với giàn treo các chi	x	x	x	
65.	Tập với ròng rọc	x	x	x	x
66.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	x	x	x	x
67.	Tập với dụng cụ chèo thuyền	x	x	x	x
68.	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	x	x	x	x
69.	Tập với máy tập thăng bằng	x	x	x	x
70.	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	x	x	x	x
71.	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x
72.	Tập với bàn nghiêng	x	x	x	x
73.	Tập các kiểu thở	x	x	x	x
74.	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	x	x	x	x
75.	Tập ho có trợ giúp	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

76.	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x
77.	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	x	x	x	x
78.	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	x	x		
79.	Kỹ thuật di động khớp	x	x		
80.	Kỹ thuật di động mô mềm	x	x		
81.	Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	x	x		
82.	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	x	x	x	x
83.	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	x	x	x	x
84.	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	x	x	x	x
85.	Kỹ thuật xoa bóp vùng	x	x	x	x
86.	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	x	x	x	
87.	Kỹ thuật Frenkel	x	x	x	x
88.	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	x	x	x	x
89.	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	x	x	x	x
90.	Tập điều hợp vận động	x	x	x	x
91.	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	x	x	x	x
	C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
92.	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	x	x	x	x
93.	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	x	x	x	x
94.	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	x	x	x	x
95.	Tập các vận động thô của bàn tay	x	x	x	x
96.	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	x	x	x	x
97.	Tập phối hợp hai tay	x	x	x	x
98.	Tập phối hợp tay mắt	x	x	x	x
99.	Tập phối hợp tay miệng	x	x	x	x
100.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí…)	x	x	x	x
101.	Tập điều hòa cảm giác	x	x	x	x
102.	Tập tri giác và nhận thức	x	x	x	x
103.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	x	x	x	x
	D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh tập)				
104.	Tập nuốt	x	x	x	x
105.	Tập nói	x	x	x	x
106.	Tập nhai	x	x	x	x
107.	Tập phát âm	x	x	x	x
108.	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh…)	x	x	x	x
109.	Tập cho người thất ngôn	x	x	x	x
110.	Tập luyện giọng	x	x	x	x
111.	Tập sửa lỗi phát âm	x	x	x	x
	Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	NẴNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)				
112.	Lượng giá chức năng người khuyết tật	x	x	x	x
113.	Lượng giá chức năng tim mạch	x	x	x	x
114.	Lượng giá chức năng hô hấp	x	x	x	x
115.	Lượng giá chức năng tâm lý	x	x	x	x
116.	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	x	x	x	x
117.	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	x	x	x	x
118.	Lượng giá chức năng dáng đi	x	x	x	x
119.	Lượng giá chức năng thăng bằng	x	x	x	x
120.	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x
121.	Lượng giá lao động hướng nghiệp	x	x	x	
122.	Thử cơ bằng tay	x	x	x	
123.	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x
124.	Đo áp lực bàng quang bằng máy niệu động học	x	x		
125.	Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước	x	x		
126.	Đo áp lực hậu môn trực tràng	x	x		
127.	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	x	x	x	x
128.	Lượng giá sự phát triển của trẻ bằng Test Denver	x	x		
129.	Đo áp lực bàng quang ở người bệnh nhi	x	x		
130.	Phong bế thần kinh bằng Phenol để điều trị co cứng cơ	x	x		
131.	Tiêm Botulinum toxine vào điểm vận động để điều trị co cứng cơ	x	x		
132.	Tiêm Botulinum toxine vào cơ thành bàng quang để điều trị bàng quang tăng hoạt động	x	x		
133.	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tủy sống	x	x	x	x
134.	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tủy sống	x	x	x	x
135.	Kỹ thuật can thiệp rối loạn đại tiện bằng phản hồi sinh học (Biofeedback)	x	x		
136.	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti	x	x	x	
137.	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng *(trong liệt tứ chi)*	x	x	x	x
138.	Kỹ thuật bó bột Hip Spica Cast điều trị trật khớp háng bẩm sinh	x	x		
139.	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi trên	x	x	x	x
140.	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi dưới	x	x	x	x
	E. DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP (Nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh sử dụng và bảo quản)				
141.	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	x	x	x	x
142.	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	x	x	x	x
143.	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x	x	x	x
144.	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	x	x	x	x
145.	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

146.	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	x	x	x	x
147.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực-thắt lưng TLSO *(điều trị cong vẹo cột sống)*	x	x	x	x
148.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO *(điều trị cong vẹo cột sống)*	x	x	x	x
149.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x
150.	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	x	x	x	x
151.	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	x	x	x	x
152.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x
153.	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x
154.	Kỹ thuật sử dụng giầy dép cho người bệnh phong	x	x	x	x
155.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	x	x	x	x
156.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XVIII. ĐIỆN QUANG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN				
	1. Siêu âm đầu, cổ				
1.	Siêu âm tuyến giáp	x	x	x	
2.	Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x	
3.	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	x	x		
4.	Siêu âm hạch vùng cổ	x	x		
5.	Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp	x			
6.	Siêu âm hốc mắt	x	x		
7.	Siêu âm qua thóp	x	x		
8.	Siêu âm nhãn cầu	x	x		
9.	Siêu âm Doppler hốc mắt	x	x		
10.	Siêu âm Doppler u tuyến, hạch vùng cổ	x	x		
	2. Siêu âm vùng ngực				
11.	Siêu âm màng phổi	x	x		
12.	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	x	x		
13.	Siêu âm các khối u phổi ngoại vi	x	x		
14.	Siêu âm qua thực quản	x			
	3. Siêu âm ổ bụng				
15.	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x	x	
16.	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x	
17.	Siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	x	x		
18.	Siêu âm tử cung phần phụ	x	x	x	
19.	Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)	x	x		
20.	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	x	x	x	
21.	Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	x	x		
22.	Siêu âm Doppler gan lách	x	x		
23.	Siêu âm Doppler mạch máu ổ bụng (động mạch chủ, mạc treo tràng trên, thân tạng...)	x	x		
24.	Siêu âm Doppler động mạch thận	x	x		
25.	Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	x	x		
26.	Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)	x	x		
27.	Siêu âm 3D/4D khối u	x	x		
28.	Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x		
29.	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	x	x		
	4. Siêu âm sản phụ khoa				
30.	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	x	x	x	
31.	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

32.	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	x	x		
33.	Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	x	x		
34.	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	x	x	x	
35.	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	x	x	x	
36.	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	x	x	x	
37.	Siêu âm Doppler động mạch tử cung	x	x		
38.	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu	x	x		
39.	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa	x	x		
40.	Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối	x	x		
41.	Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x		
42.	Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi	x	x		
	5. Siêu âm cơ xương khớp				
43.	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay….)	x	x		
44.	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ….)	x	x		
	6. Siêu âm tim, mạch máu				
45.	Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	x	x		
46.	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch	x			
47.	Siêu âm nội mạch	x			
48.	Doppler động mạch cảnh, Doppler xuyên sọ	x	x		
49.	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x		
50.	Siêu âm tim, màng tim qua thực quản	x			
51.	Siêu âm tim, mạch máu có cản âm	x			
52.	Siêu âm Doppler tim, van tim	x	x		
53.	Siêu âm 3D/4D tim	x	x		
	7. Siêu âm vú				
54.	Siêu âm tuyến vú hai bên	x	x		
55.	Siêu âm Doppler tuyến vú	x	x		
56.	Siêu âm đàn hồi mô vú	x			
	8. Siêu âm bộ phận sinh dục nam				
57.	Siêu tinh hoàn hai bên	x	x		
58.	Siêu âm Doppler tinh hoàn, mào tinh hoàn hai bên	x	x		
59.	Siêu âm dương vật	x	x		
60.	Siêu âm Doppler dương vật	x			
	9. Siêu âm với kỹ thuật đặc biệt				
61.	Siêu âm trong mổ	x	x		
62.	Siêu âm nội soi	x			
63.	Siêu âm có chất tương phản	x			
64.	Sinh thiết tiền liệt tuyến qua siêu âm nội soi đường trực tràng	x			
65.	Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú…)	x			
66.	Siêu âm 3D/4D trực tràng	x			
	B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)				
	1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy				
67.	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

68.	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	x	x	x	x
69.	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	x	x	x	x
70.	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	x	x	x	x
71.	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	x	x	x	
72.	Chụp Xquang Blondeau	x	x	x	x
73.	Chụp Xquang Hirtz	x	x	x	x
74.	Chụp Xquang hàm chếch một bên	x	x	x	
75.	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	x	x	x	
76.	Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x
77.	Chụp Xquang Chausse III	x	x	x	
78.	Chụp Xquang Schuller	x	x	x	
79.	Chụp Xquang Stenvers	x	x	x	
80.	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	x	x	x	
81.	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)	x	x	x	x
82.	Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing)	x	x	x	
83.	Chụp Xquang răng toàn cảnh	x	x		
84.	Chụp Xquang phim cắn (Occlusal)	x	x	x	
85.	Chụp Xquang mỏm trâm	x	x	x	
86.	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	x	x	x	x
87.	Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên	x	x	x	
88.	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	x	x	x	
89.	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	x	x	x	
90.	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
91.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	x	x	x	x
92.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên	x	x	x	x
93.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	x	x	x	x
94.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ưỡn	x	x	x	
95.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze	x	x	x	
96.	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	x	x	x	
97.	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên	x	x	x	
98.	Chụp Xquang khung chậu thẳng	x	x	x	x
99.	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	x	x	x	x
100.	Chụp Xquang khớp vai thẳng	x	x	x	x
101.	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch	x	x	x	
102.	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x
103.	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	x	x	x	x
104.	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
105.	Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle)	x	x	x	x
106.	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	x	x	x	x
107.	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
108.	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

109.	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	x	x	x	x
110.	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	x	x	x	
111.	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	x	x	x	x
112.	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
113.	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	x	x	x	
114.	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	x	x	x	x
115.	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
116.	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x
117.	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	x	x	x	x
118.	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng	x	x		
119.	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x	x	x
120.	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên	x	x	x	x
121.	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	x	x	x	
122.	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch	x	x	x	
123.	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	x	x	x	x
124.	Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng	x	x	x	x
125.	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x
126.	Chụp Xquang tuyến vú	x	x		
127.	Chụp Xquang tại giường	x	x	x	
128.	Chụp Xquang tại phòng mổ	x	x	x	
129.	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	x	x		
	2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị				
130.	Chụp Xquang thực quản dạ dày	x	x		
131.	Chụp Xquang ruột non	x	x		
132.	Chụp Xquang đại tràng	x	x		
133.	Chụp Xquang đường mật qua Kehr	x	x	x	
134.	Chụp Xquang mật tụy ngược dòng qua nội soi	x	x		
135.	Chụp Xquang đường dò	x	x		
136.	Chụp Xquang tuyến nước bọt	x	x		
137.	Chụp Xquang tuyến lệ	x	x		
138.	Chụp Xquang tử cung vòi trứng	x	x		
139.	Chụp Xquang ống tuyến sữa	x	x		
140.	Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV)	x	x		
141.	Chụp Xquang bể thận-niệu quản xuôi dòng	x	x		
142.	Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng	x	x		
143.	Chụp Xquang niệu đạo bàng quang ngược dòng	x	x		
144.	Chụp Xquang bàng quang trên xương mu	x	x		
145.	Chụp Xquang động mạch tạng	x	x		
146.	Chụp Xquang động mạch chi	x	x		
147.	Chụp Xquang động mạch vành	x	x		
148.	Chụp Xquang bao rễ thần kinh	x	x		
	C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy				
149.	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
150.	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
151.	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang	x	x		
152.	Chụp CLVT tưới máu não (CT perfusion)	x	x		
153.	Chụp CLVT mạch máu não	x	x		
154.	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D	x	x		
155.	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
156.	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
157.	Chụp CLVT hàm mặt có ứng dụng phần mềm nha khoa	x	x		
158.	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc	x	x		
159.	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang	x	x		
160.	Chụp CLVT hốc mắt	x	x	x	
161.	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D	x	x		
162.	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên (Cone-Beam CT)	x	x		
163.	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm dưới (Cone-Beam CT)	x	x		
164.	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên hàm dưới (Cone-Beam CT)	x	x		
	2. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 64-128 dãy				
165.	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x		
166.	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x		
167.	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang	x	x		
168.	Chụp CLVT tưới máu não (CT perfusion)	x	x		
169.	Chụp CLVT mạch máu não	x	x		
170.	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D	x	x		
171.	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x		
172.	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x		
173.	Chụp CLVT hàm mặt có ứng dụng phần mềm nha khoa	x	x		
174.	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc	x	x		
175.	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang	x	x		
176.	Chụp CLVT hốc mắt	x	x		
177.	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D	x	x		
	3. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ ≥ 256 dãy				
178.	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x		
179.	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x		
180.	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang	x	x		
181.	Chụp CLVT tưới máu não (CT perfusion)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

182.	Chụp CLVT mạch máu não	x	x		
183.	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D	x	x		
184.	Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x		
185.	Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x		
186.	Chụp CLVT hàm mặt có ứng dụng phần mềm nha khoa	x	x		
187.	Chụp CLVT tai-xương đá không tiêm thuốc	x	x		
188.	Chụp CLVT tai-xương đá có tiêm thuốc cản quang	x	x		
189.	Chụp CLVT hốc mắt	x	x		
190.	Chụp CLVT hàm mặt có dựng hình 3D	x	x		
	4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy				
191.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
192.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
193.	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x	x	
194.	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x	x	
195.	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản	x	x		
196.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi	x	x		
197.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực	x	x		
198.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim	x	x		
199.	Chụp cắt lớp vi tính tính điểm vôi hóa mạch vành	x	x		
	5. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 64-128 dãy				
200.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x		
201.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
202.	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x		
203.	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x		
204.	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản	x	x		
205.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi	x	x		
206.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực	x	x		
207.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim	x	x		
208.	Chụp cắt lớp vi tính tính điểm vôi hóa mạch vành	x	x		
	6. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ ≥ 256 dãy				
209.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x		
210.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
211.	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x		
212.	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x		
213.	Chụp cắt lớp vi tính nội soi ảo cây phế quản	x	x		
214.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

215.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực	x	x		
216.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim có dùng thuốc beta block	x	x		
217.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim không dùng thuốc beta block	x	x		
218.	Chụp cắt lớp vi tính tính điểm vôi hóa mạch vành	x	x		
	7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy				
219.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x	x	
220.	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x	x	
221.	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x	x	
222.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x	x	
223.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
224.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất	x	x		
225.	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật	x	x		
226.	Chụp cắt lớp vi tính tạng khảo sát huyết động học khối u (CT perfusion)	x	x		
227.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde	x	x		
228.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde	x	x		
229.	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo	x	x		
230.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu	x	x		
	8. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 64-128 dãy				
231.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x		
232.	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x		
233.	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x		
234.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x		
235.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
236.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất	x	x		
237.	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

238.	Chụp cắt lớp vi tính tạng khảo sát huyết động học khối u (CT perfusion)	x	x		
239.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde	x	x		
240.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde	x	x		
241.	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo	x	x		
242.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu	x	x		
	9. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ ≥ 256 dãy				
243.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x		
244.	Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x		
245.	Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x		
246.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x		
247.	Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
248.	Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có khảo sát mạch thận và/hoặc dựng hình đường bài xuất	x	x		
249.	Chụp cắt lớp vi tính gan có dựng hình đường mật	x	x		
250.	Chụp cắt lớp vi tính tạng khảo sát huyết động học khối u (CT perfusion)	x	x		
251.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde	x	x		
252.	Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) có dùng sonde	x	x		
253.	Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo	x	x		
254.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ-chậu	x	x		
	10. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 1-32 dãy				
255.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
256.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
257.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
258.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
259.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x	x	
260.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cản quang				
261.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang	x	x		
262.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x		
263.	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp	x			
264.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang	x	x		
265.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang	x	x		
266.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	x	x		
267.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	x	x		
	11. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ 64-128 dãy				
268.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x		
269.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x		
270.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x		
271.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
272.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x		
273.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	x	x		
274.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang	x	x		
275.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x		
276.	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp	x			
277.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang	x	x		
278.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang	x	x		
279.	Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân	x	x		
280.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	x	x		
281.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	x	x		
	12. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ ≥256 dãy				
282.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x		
283.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x		
284.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	cản quang				
285.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
286.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x		
287.	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	x	x		
288.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang	x	x		
289.	Chụp cắt lớp vi tính khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x		
290.	Chụp cắt lớp vi tính khớp có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp	x			
291.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang	x	x		
292.	Chụp cắt lớp vi tính xương chi có tiêm thuốc cản quang	x	x		
293.	Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân	x	x		
294.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	x	x		
295.	Chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	x	x		
	D. CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ (Cộng hưởng từ)				
	1. Chụp cộng hưởng từ vùng đầu - mặt - cổ máy từ lực 0.2-1.5T				
296.	Chụp cộng hưởng từ sọ não	x	x		
297.	Chụp cộng hưởng từ sọ não có tiêm chất tương phản	x	x		
298.	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não không tiêm chất tương phản	x	x		
299.	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não có tiêm chất tương phản	x	x		
300.	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ không tiêm chất tương phản	x	x		
301.	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ có tiêm chất tương phản	x	x		
302.	Chụp cộng hưởng từ tuyến yên có tiêm chất tương phản (khảo sát động học)	x	x		
303.	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác	x	x		
304.	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác có tiêm chất tương phản	x	x		
305.	Chụp cộng hưởng từ tưới máu não (perfusion)	x	x		
306.	Chụp cộng hưởng từ phổ não (spect tính rography)	x	x		
307.	Chụp cộng hưởng từ các bó sợi thần kinh (tractography) hay Chụp Cộng hưởng từ khuếch tán sức căng (DTI - Diffusion Tensor Imaging)	x	x		
308.	Chụp cộng hưởng từ khuếch tán (DWI - Diffusion-weighted Imaging)	x	x		
309.	Chụp cộng hưởng từ đáy sọ và xương đá	x	x		
310.	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

311.	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ có tiêm tương phản	x	x		
312.	Chụp cộng hưởng từ sọ não chức năng	x			
	2. Chụp cộng hưởng từ vùng ngực máy từ lực 0.2-1.5T				
313.	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực	x	x		
314.	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
315.	Chụp cộng hưởng từ thông khí phổi (Heli)	x	x		
316.	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú	x	x		
317.	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú động học có tiêm tương phản	x	x		
318.	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến vú	x	x		
	3. Chụp cộng hưởng từ vùng bụng, chậu máy từ lực 0.2-1.5T				
319.	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng không tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)	x	x		
320.	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)	x	x		
321.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)	x	x		
322.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu đô hậu môn	x	x		
323.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)	x	x		
324.	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật	x	x		
325.	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật có tiêm chất tương phản	x	x		
326.	Chụp cộng hưởng từ động học sàn chậu, tống phân (defecography-MR)	x	x		
327.	Chụp cộng hưởng từ ruột non (enteroclysis)	x	x		
328.	Chụp cộng hưởng từ nội soi ảo khung đại tràng (virtual colonoscopy)	x	x		
329.	Chụp cộng hưởng từ tuyến tiền liệt có tiêm tương phản	x	x		
330.	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến tiền liệt	x	x		
331.	Chụp cộng hưởng từ đánh giá bánh nhau (rau)	x	x		
332.	Chụp cộng hưởng từ thai nhi	x	x		
333.	Chụp cộng hưởng từ gan với chất tương phản đặc hiệu mô	x	x		
	4. Chụp Cộng hưởng từ cột sống - ống sống và xương khớp máy từ lực 0.2-1.5T				
334.	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

335.	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ có tiêm tương phản	x	x		
336.	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực	x	x		
337.	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực có tiêm tương phản	x	x		
338.	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng	x	x		
339.	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng có tiêm tương phản	x	x		
340.	Chụp cộng hưởng từ khớp	x	x		
341.	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản tĩnh mạch	x	x		
342.	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản nội khớp	x	x		
343.	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương	x	x		
344.	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương có tiêm tương phản	x	x		
345.	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi	x	x		
346.	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi có tiêm tương phản	x	x		
	5. Chụp cộng hưởng từ tim mạch máy từ lực 1.5T				
347.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-chậu	x	x		
348.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-ngực	x	x		
349.	Chụp cộng hưởng từ động mạch vành	x	x		
350.	Chụp cộng hưởng từ tim	x	x		
351.	Chụp cộng hưởng từ tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
352.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên	x	x		
353.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên có tiêm tương phản	x	x		
354.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới	x	x		
355.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới có tiêm tương phản	x	x		
356.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi toàn thân	x	x		
357.	Chụp cộng hưởng từ động mạch toàn thân có tiêm tương phản	x	x		
358.	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch	x	x		
359.	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch có tiêm tương phản	x	x		
360.	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản không đặc hiệu	x	x		
361.	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản đặc hiệu	x	x		
	6. Chụp cộng hưởng từ toàn thân và kỹ thuật đặc biệt khác máy 1.5T				
362.	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn TNM	x	x		
363.	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn có tiêm tương phản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

364.	Chụp cộng hưởng từ dây thần kinh ngoại biên (neurography MR)	x	x		
365.	Chụp cộng hưởng từ tưới máu các tạng	x	x		
	7. Chụp cộng hưởng từ vùng đầu - mặt - cổ máy từ lực ≥ 3T				
366.	Chụp cộng hưởng từ sọ não	x	x		
367.	Chụp cộng hưởng từ sọ não có tiêm chất tương phản	x	x		
368.	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não không tiêm chất tương phản	x	x		
369.	Chụp cộng hưởng từ não- mạch não có tiêm chất tương phản	x	x		
370.	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ không tiêm chất tương phản	x	x		
371.	Chụp cộng hưởng từ hệ mạch cổ có tiêm chất tương phản	x	x		
372.	Chụp cộng hưởng từ tuyến yên có tiêm chất tương phản (khảo sát động học)	x	x		
373.	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác	x	x		
374.	Chụp cộng hưởng từ hốc mắt và thần kinh thị giác có tiêm chất tương phản	x	x		
375.	Chụp cộng hưởng từ tưới máu não (perfusion)	x	x		
376.	Chụp cộng hưởng từ phổ não (spect tính rography)	x	x		
377.	Chụp cộng hưởng từ các bó sợi thần kinh (tractography) hay Chụp Cộng hưởng từ khuếch tán sức căng (DTI - Diffusion Tensor Imaging)	x	x		
378.	Chụp cộng hưởng từ khuếch tán (DWI - Diffusion-weighted Imaging)	x	x		
379.	Chụp cộng hưởng từ đáy sọ và xương đá	x	x		
380.	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ	x	x		
381.	Chụp cộng hưởng từ vùng mặt – cổ có tiêm tương phản	x	x		
382.	Chụp cộng hưởng từ sọ não chức năng	x			
	8. Chụp cộng hưởng từ vùng ngực máy từ lực ≥ 3T				
383.	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực	x	x		
384.	Chụp cộng hưởng từ lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x		
385.	Chụp cộng hưởng từ thông khí phổi (Heli)	x	x		
386.	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú	x	x		
387.	Chụp cộng hưởng từ tuyến vú động học có tiêm tương phản	x	x		
388.	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến vú	x	x		
	9. Chụp cộng hưởng từ vùng bụng, chậu máy từ lực ≥ 3T				
389.	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng không tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

390.	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ gan-mật, tụy, lách, thận, dạ dày-tá tràng...)	x	x		
391.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)	x	x		
392.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu đỏ hậu môn	x	x		
393.	Chụp cộng hưởng từ vùng chậu có tiêm chất tương phản (gồm: chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ, tiền liệt tuyến, đại tràng chậu hông, trực tràng, các khối u vùng chậu...)	x	x		
394.	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật	x	x		
395.	Chụp cộng hưởng từ bìu, dương vật có tiêm chất tương phản	x	x		
396.	Chụp cộng hưởng từ động học sàn chậu, tổng phân (defecography-MR)	x	x		
397.	Chụp cộng hưởng từ ruột non (enteroclysis)	x	x		
398.	Chụp cộng hưởng từ nội soi ảo khung đại tràng (virtual colonoscopy)	x	x		
399.	Chụp cộng hưởng từ tuyến tiền liệt có tiêm tương phản	x	x		
400.	Chụp cộng hưởng từ phổ tuyến tiền liệt	x	x		
401.	Chụp cộng hưởng từ đánh giá bánh nhau (rau)	x	x		
402.	Chụp cộng hưởng từ thai nhi	x	x		
403.	Chụp cộng hưởng từ gan với chất tương phản đặc hiệu mô	x	x		
	10. Chụp Cộng hưởng từ cột sống - ống sống và xương khớp máy từ lực ≥ 3T				
404.	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ	x	x		
405.	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ có tiêm tương phản	x	x		
406.	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực	x	x		
407.	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực có tiêm tương phản	x	x		
408.	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng	x	x		
409.	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng có tiêm tương phản	x	x		
410.	Chụp cộng hưởng từ khớp	x	x		
411.	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản tĩnh mạch	x	x		
412.	Chụp cộng hưởng từ khớp có tiêm tương phản nội khớp	x	x		
413.	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương	x	x		
414.	Chụp cộng hưởng từ xương và tủy xương có tiêm tương phản	x	x		
415.	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi	x	x		
416.	Chụp cộng hưởng từ phần mềm chi có tiêm tương phản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	11. Chụp cộng hưởng từ tim mạch máy từ lực ≥ 3T				
417.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-chậu	x	x		
418.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chủ-ngực	x	x		
419.	Chụp cộng hưởng từ động mạch vành	x	x		
420.	Chụp cộng hưởng từ tim	x	x		
421.	Chụp cộng hưởng từ tầng trên ổ bụng có khảo sát mạch các tạng (bao gồm mạch: gan, tụy, lách và mạch khối u)	x	x		
422.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên	x	x		
423.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi trên có tiêm tương phản	x	x		
424.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới	x	x		
425.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi dưới có tiêm tương phản	x	x		
426.	Chụp cộng hưởng từ động mạch chi toàn thân	x	x		
427.	Chụp cộng hưởng từ động mạch toàn thân có tiêm tương phản	x	x		
428.	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch	x	x		
429.	Chụp cộng hưởng từ tĩnh mạch có tiêm tương phản	x	x		
430.	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản không đặc hiệu	x	x		
431.	Chụp cộng hưởng từ bạch mạch có tiêm tương phản đặc hiệu	x	x		
	12. Chụp cộng hưởng từ toàn thân và kỹ thuật đặc biệt khác máy từ lực ≥ 3T				
432.	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn TNM	x	x		
433.	Chụp cộng hưởng từ toàn thân tầm soát và đánh giá giai đoạn có tiêm tương phản	x	x		
434.	Chụp cộng hưởng từ dây thần kinh ngoại biên (neurography MR)	x	x		
435.	Chụp cộng hưởng từ tưới máu các tạng	x	x		
	Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP				
	1. Chụp mạch dưới Xquang tăng sáng				
436.	Chụp động mạch não dưới Xquang tăng sáng	x	x		
437.	Chụp mạch vùng đầu mặt cổ dưới Xquang tăng sáng	x	x		
438.	Chụp động mạch chủ dưới Xquang tăng sáng	x	x		
439.	Chụp động mạch chậu dưới Xquang tăng sáng	x	x		
440.	Chụp động mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
441.	Chụp động mạch phổi dưới Xquang tăng sáng	x	x		
442.	Chụp động mạch phế quản dưới Xquang tăng sáng				
443.	Chụp động mạch tạng (gan, lách, thận, tử cung, sinh dục..) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
444.	Chụp động mạch mạc treo dưới Xquang tăng sáng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

445.	Chụp tĩnh mạch dưới Xquang tăng sáng	x	x		
446.	Chụp tĩnh mạch lách - cửa dưới Xquang tăng sáng	x	x		
447.	Chụp tĩnh mạch chi dưới Xquang tăng sáng	x	x		
448.	Chụp động mạch các loại chọc kim trực tiếp dưới Xquang tăng sáng	x	x		
	2. Chụp và can thiệp mạch dưới Xquang tăng sáng				
449.	Chụp và can thiệp động mạch chủ ngực dưới Xquang tăng sáng	x	x		
450.	Chụp và can thiệp động mạch chủ bụng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
451.	Chụp, nong và đặt Stent động mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
452.	Chụp và nong động mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
453.	Chụp và nút mạch dị dạng động mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
454.	Chụp và nong cầu nối động mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
455.	Chụp và can thiệp tĩnh mạch chi (trên, dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
456.	Chụp và lấy máu tĩnh mạch thượng thận dưới Xquang tăng sáng	x	x		
457.	Chụp và đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ dưới Xquang tăng sáng	x	x		
458.	Chụp và nút mạch điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dưới Xquang tăng sáng	x	x		
459.	Chụp và nút động mạch gan dưới Xquang tăng sáng	x	x		
460.	Chụp và nút hệ tĩnh mạch cửa gan dưới Xquang tăng sáng	x	x		
461.	Chụp và nút động mạch phế quản dưới Xquang tăng sáng	x	x		
462.	Chụp và can thiệp động mạch phổi dưới Xquang tăng sáng	x	x		
463.	Chụp và can thiệp động mạch mạc treo (tràng trên, tràng dưới) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
464.	Chụp và nút mạch điều trị u xơ tử cung dưới Xquang tăng sáng	x	x		
465.	Chụp và nút mạch điều trị lạc nội mạch trong cơ tử cung dưới Xquang tăng sáng	x	x		
466.	Chụp và nút động mạch tử cung dưới Xquang tăng sáng	x	x		
467.	Chụp và nút giãn tĩnh mạch tinh dưới Xquang tăng sáng	x	x		
468.	Chụp và nút giãn tĩnh mạch buồng trứng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
469.	Chụp và can thiệp động mạch lách dưới Xquang tăng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	sáng				
470.	Chụp và can thiệp mạch tá tụy dưới Xquang tăng sáng	x	x		
471.	Chụp và nút dị dạng động mạch thận dưới Xquang tăng sáng	x	x		
472.	Chụp và nút động mạch điều trị cầm máu các tạng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
473.	Chụp và nút mạch tiền phẫu các khối u dưới Xquang tăng sáng	x	x		
474.	Chụp và nút mạch điều trị chảy máu mũi dưới Xquang tăng sáng	x	x		
475.	Chụp và nút mạch điều trị u xơ mũi họng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
476.	Chụp và nút mạch điều trị bệnh lý dị dạng mạch vùng đầu mặt cổ và hàm mặt dưới Xquang tăng sáng	x	x		
477.	Đổ xi măng cột sống dưới Xquang tăng sáng	x	x		
478.	Tiêm phá đông khớp vai dưới Xquang tăng sáng	x	x		
479.	Điều trị tiêm giảm đau cột sống dưới Xquang tăng sáng	x	x		
480.	Điều trị tiêm giảm đau khớp dưới Xquang tăng sáng	x	x		
481.	Điều trị u xương dạng xương dưới Xquang tăng sáng	x	x		
482.	Điều trị các tổn thương xương dưới Xquang tăng sáng	x	x		
483.	Đặt cổng truyền hóa chất dưới da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
484.	Mở thông dạ dày qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
485.	Điều trị tiêm xơ trực tiếp qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
486.	Điều trị bơm tắc mạch trực tiếp qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
487.	Tháo lồng ruột bằng bơm hơi hoặc thuốc cản quang dưới Xquang tăng sáng	x	x		
488.	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
489.	Dẫn lưu đường mật dưới Xquang tăng sáng	x	x		
490.	Nong đặt Stent đường mật dưới Xquang tăng sáng	x	x		
491.	Mở thông dạ dày qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
492.	Dẫn lưu áp xe ổ bụng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
493.	Dẫn lưu các ổ dịch ổ bụng dưới Xquang tăng sáng	x	x		
494.	Dẫn lưu áp xe các tạng (gan, lách, thận, ruột thừa..) dưới Xquang tăng sáng	x	x		
495.	Dẫn lưu bể thận dưới Xquang tăng sáng	x	x		
496.	Đặt sonde JJ dưới Xquang tăng sáng	x	x		
497.	Nong và đặt Stent điều trị hẹp tắc vị tràng bằng điện quang can thiệp dưới Xquang tăng sáng	x	x		
498.	Can thiệp điều trị hẹp đại tràng trước và sau phẫu thuật dưới Xquang tăng sáng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

499.	Nong đặt Stent thực quản, dạ dày dưới Xquang tăng sáng	x	x		
500.	Sinh thiết trong lòng đường mật qua da dưới Xquang tăng sáng	x	x		
	3. Chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)				
501.	Chụp động mạch não số hóa xóa nền	x	x		
502.	Chụp mạch vùng đầu mặt cổ số hóa xóa nền	x	x		
503.	Chụp động mạch chủ số hóa xóa nền	x	x		
504.	Chụp động mạch chậu số hóa xóa nền	x	x		
505.	Chụp động mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
506.	Chụp động mạch phổi số hóa xóa nền	x	x		
507.	Chụp động mạch phế quản số hóa xóa nền				
508.	Chụp các động mạch tụy	x	x		
509.	Chụp động mạch tạng (gan, lách, thận, tử cung, sinh dục..) số hóa xóa nền	x	x		
510.	Chụp động mạch mạc treo số hóa xóa nền	x	x		
511.	Chụp tĩnh mạch số hóa xóa nền	x	x		
512.	Chụp tĩnh mạch lách - cửa số hóa xóa nền	x	x		
513.	Chụp tĩnh mạch lách - cửa đo áp lực số hóa xóa nền	x	x		
514.	Chụp tĩnh mạch chi số hóa xóa nền	x	x		
515.	Chụp động mạch các loại chọc kim trực tiếp số hóa xóa nền	x	x		
	4. Chụp và can thiệp mạch số hóa xóa nền				
516.	Chụp và can thiệp mạch chủ ngực số hóa xóa nền	x	x		
517.	Chụp và can thiệp mạch chủ bụng số hóa xóa nền	x	x		
518.	Chụp và nong động mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
519.	Chụp, nong và đặt Stent động mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
520.	Chụp và nút mạch dị dạng mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
521.	Chụp và nong cầu nối mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
522.	Chụp và can thiệp tĩnh mạch chi (trên, dưới) số hóa xóa nền	x	x		
523.	Điều trị suy tĩnh mạch chi dưới bằng đốt sóng RF, Lazer...	x	x		
524.	Chụp và điều trị bơm thuốc tiêu sợi huyết tại chỗ mạch chi qua ống thông số hóa xóa nền	x	x		
525.	Chụp và điều trị lấy huyết khối qua ống thông điều trị tắc mạch chi số hóa xóa nền	x	x		
526.	Chụp và lấy máu tĩnh mạch tuyến thượng thận số hóa xóa nền	x	x		
527.	Chụp và đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ số hóa xóa nền	x	x		
528.	Chụp và nút mạch điều trị u gan số hóa xóa nền	x	x		
529.	Chụp và nút động mạch gan số hóa xóa nền	x	x		
530.	Chụp nút mạch điều trị ung thư gan (TACE)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

531.	Chụp và nút hệ tĩnh mạch cửa gan số hóa xóa nền	x	x		
532.	Chụp và nút động mạch phế quản số hóa xóa nền	x	x		
533.	Chụp và can thiệp mạch phổi số hóa xóa nền	x	x		
534.	Chụp và nút mạch mạc treo (tràng trên, tràng dưới) số hóa xóa nền	x	x		
535.	Chụp và nút mạch điều trị u xơ tử cung số hóa xóa nền	x	x		
536.	Chụp và nút mạch điều trị lạc nội mạch trong cơ tử cung số hóa xóa nền	x	x		
537.	Chụp và nút động mạch tử cung số hóa xóa nền	x	x		
538.	Chụp và nút giãn tĩnh mạch tinh số hóa xóa nền	x	x		
539.	Chụp và nút giãn tĩnh mạch buồng trứng số hóa xóa nền	x	x		
540.	Chụp và can thiệp mạch lách số hóa xóa nền	x	x		
541.	Chụp và can thiệp mạch tá tụy số hóa xóa nền	x	x		
542.	Chụp, nong và đặt stent động mạch mạc treo (tràng trên, tràng dưới) số hóa xóa nền	x	x		
543.	Chụp, nong và đặt Stent động mạch thận số hóa xóa nền	x	x		
544.	Chụp và nút dị dạng động mạch thận số hóa xóa nền	x	x		
545.	Chụp và nút mạch bằng hạt DC Bead gắn hóa chất điều trị u gan số hóa xóa nền	x	x		
546.	Chụp và tạo luồng thông cửa chủ qua da (TIPS) số hóa xóa nền	x	x		
547.	Chụp và điều trị giãn tĩnh mạch dạ dày số hóa xóa nền	x	x		
548.	Chụp và điều trị giãn tĩnh mạch thực quản xuyên gan qua da số hóa xóa nền	x	x		
549.	Chụp và sinh thiết gan qua tĩnh mạch trên gan số hóa xóa nền	x	x		
550.	Chụp và nút động mạch điều trị cầm máu các tạng số hóa xóa nền	x	x		
551.	Chụp và nút dị dạng mạch các tạng số hóa xóa nền	x	x		
552.	Chụp và bơm dược chất phóng xạ, hạt phóng xạ điều trị khối u số hóa xóa nền	x			
553.	Chụp và nút phình động mạch não số hóa xóa nền	x	x		
554.	Chụp và điều trị phình động mạch não bằng thay đổi dòng chảy số hóa xóa nền	x	x		
555.	Chụp và nút dị dạng thông động tĩnh mạch não số hóa xóa nền	x	x		
556.	Chụp và nút thông động mạch cảnh xoang hang số hóa xóa nền	x	x		
557.	Chụp và nút dị dạng thông động tĩnh mạch màng cứng số hóa xóa nền	x	x		
558.	Chụp và test nút động mạch não số hóa xóa nền	x	x		
559.	Chụp và nút dị dạng mạch tủy số hóa xóa nền	x	x		
560.	Chụp và nút động mạch đốt sống số hóa xóa nền	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

561.	Chụp và nút mạch tiền phẫu các khối u số hóa xóa nền	x	x		
562.	Chụp, nong và đặt stent điều trị hẹp động mạch ngoài sọ (mạch cảnh, đốt sống) số hóa xóa nền	x	x		
563.	Chụp và nong hẹp động mạch nội sọ số hóa xóa nền	x	x		
564.	Chụp, nong và đặt Stent điều trị hẹp động mạch nội sọ số hóa xóa nền	x	x		
565.	Chụp và bơm thuốc tiêu sợi huyết đường động mạch điều trị tắc động mạch não cấp số hóa xóa nền	x	x		
566.	Chụp và can thiệp lấy huyết khối động mạch não số hóa xóa nền	x	x		
567.	Chụp và can thiệp các bệnh lý hệ tĩnh mạch não số hóa xóa nền	x	x		
568.	Chụp và nút mạch điều trị chảy máu mũi số hóa xóa nền	x	x		
569.	Chụp và nút mạch điều trị u xơ mũi họng số hóa xóa nền	x	x		
570.	Chụp và nút mạch điều trị bệnh lý dị dạng mạch vùng đầu mặt cổ và hàm mặt số hóa xóa nền	x	x		
571.	Chụp và lấy máu tĩnh mạch tuyến yên số hóa xóa nền	x	x		
572.	Đổ xi măng cột sống số hóa xóa nền	x	x		
573.	Tạo hình và đổ xi măng cột sống (kyphoplasty)	x	x		
574.	Tiêm phá đông khớp vai số hóa xóa nền	x	x		
575.	Điều trị tiêm giảm đau cột sống số hóa xóa nền	x	x		
576.	Điều trị tiêm giảm đau khớp số hóa xóa nền	x	x		
577.	Điều trị u xương dạng xương số hóa xóa nền	x	x		
578.	Điều trị các tổn thương xương số hóa xóa nền	x	x		
579.	Điều trị các khối u tạng (thận, lách, tụy...) số hóa xóa nền	x	x		
580.	Đốt sóng cao tần điều trị các khối u số hóa xóa nền	x	x		
581.	Đặt cổng truyền hóa chất dưới da số hóa xóa nền	x	x		
582.	Mở thông dạ dày qua da số hóa xóa nền	x	x		
583.	Đốt sóng cao tần điều trị suy giãn tĩnh mạch số hóa xóa nền	x	x		
584.	Điều trị tiêm xơ trực tiếp qua da số hóa xóa nền	x	x		
585.	Điều trị bơm tắc mạch trực tiếp qua da số hóa xóa nền	x	x		
586.	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da số hóa xóa nền	x	x		
587.	Dẫn lưu đường mật số hóa xóa nền	x	x		
588.	Nong đặt Stent đường mật số hóa xóa nền	x	x		
589.	Mở thông dạ dày qua da số hóa xóa nền	x	x		
590.	Dẫn lưu áp xe ngực/bụng số hóa xóa nền	x	x		
591.	Dẫn lưu các ổ dịch ngực/bụng số hóa xóa nền	x	x		
592.	Dẫn lưu áp xe các tạng (gan, lách, thận, ruột thừa..) số hóa xóa nền	x	x		
593.	Dẫn lưu bể thận số hóa xóa nền	x	x		
594.	Đặt sonde JJ số hóa xóa nền	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

595.	Nong và đặt Stent điều trị hẹp tắc vị tràng số hóa xóa nền	x	x		
596.	Nong điều trị hẹp tắc vị tràng số hóa xóa nền	x	x		
597.	Can thiệp điều trị hẹp đại tràng trước và sau phẫu thuật số hóa xóa nền	x	x		
598.	Nong đặt Stent thực quản, dạ dày số hóa xóa nền	x	x		
599.	Sinh thiết trong lòng đường mật qua da số hóa xóa nền	x	x		
600.	Diệt hạch điều trị đau dây V số hóa xóa nền	x	x		
	5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm				
601.	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
602.	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
603.	Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
604.	Sinh thiết gan ghép dưới hướng dẫn siêu âm	x			
605.	Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
606.	Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
607.	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
608.	Sinh thiết thận ghép dưới hướng dẫn siêu âm	x			
609.	Sinh thiết hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
610.	Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
611.	Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
612.	Sinh thiết các tạng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
613.	Sinh thiết tiền liệt tuyến qua trực tràng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
614.	Đốt sóng cao tần điều trị ung thư gan (RFA) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
615.	Chích đốt Laser dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
616.	Bơm Ethanol trực tiếp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
617.	Tiêm xơ khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
618.	Sinh thiết phổi/màng phổi dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
619.	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
620.	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
621.	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
622.	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x	
623.	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
624.	Chọc hút nang, tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
625.	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
626.	Chọc ối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
627.	Chọc hút, sinh thiết khối u trung thất qua siêu âm thực quản	x	x		
628.	Chọc hút dịch màng tin dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
629.	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
630.	Chọc hút tế bào dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
631.	Chọc mạch máu dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

632.	Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
633.	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
	6. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính				
634.	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
635.	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
636.	Sinh thiết phổi/màng phổi dưới cắt lớp vi tính	x	x		
637.	Sinh thiết trung thất dưới cắt lớp vi tính	x	x		
638.	Sinh thiết gan dưới cắt lớp vi tính	x	x		
639.	Sinh thiết thận dưới cắt lớp vi tính	x	x		
640.	Sinh thiết lách dưới cắt lớp vi tính	x	x		
641.	Sinh thiết tụy dưới cắt lớp vi tính	x	x		
642.	Sinh thiết gan ghép dưới cắt lớp vi tính	x			
643.	Sinh thiết thận ghép dưới cắt lớp vi tính	x			
644.	Sinh thiết xương dưới cắt lớp vi tính	x	x		
645.	Sinh thiết cột sống dưới cắt lớp vi tính	x	x		
646.	Sinh thiết não dưới cắt lớp vi tính	x	x		
647.	Sinh thiết phần mềm dưới cắt lớp vi tính	x	x		
648.	Sinh thiết tạng hay khối ổ bụng dưới cắt lớp vi tính	x	x		
649.	Chọc hút ổ dịch/áp xe não dưới cắt lớp vi tính	x	x		
650.	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
651.	Chọc hút hạch hoặc u dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
652.	Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
653.	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn cắt lớp bi tính	x	x		
	7. Can thiệp dưới cộng hưởng từ				
654.	Sinh thiết các tạng dưới cộng hưởng từ	x			
655.	Sinh thiết vú dưới cộng hưởng từ	x			
656.	Sinh thiết não dưới cộng hưởng từ	x			
	8. Điện quang tim mạch				
657.	Chụp động mạch vành	x	x		
658.	Chụp, nong động mạch vành bằng bóng	x	x		
659.	Chụp, nong và đặt stent động mạch vành	x	x		
660.	Sinh thiết cơ tim	x	x		
661.	Thông tim ống lớn	x	x		
662.	Nong van hai lá	x	x		
663.	Nong van động mạch chủ	x	x		
664.	Nong van động mạch phổi	x	x		
665.	Bít thông liên nhĩ	x	x		
666.	Bít thông liên thất	x	x		
667.	Bít ống động mạch	x	x		
668.	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng sóng cao tần	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

669.	Đặt máy tạo nhịp	x	x		
670.	Đặt máy tạo nhịp phá rung	x	x		
671.	Thăm dò điện sinh lý trong buồng tim	x	x		
672.	Chụp nong động mạch ngoại biên bằng bóng	x	x		
673.	Chụp, nong động mạch và đặt stent	x	x		
674.	Bít ống động mạch	x	x		
675.	Đặt stent động mạch chủ	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XIX. Y HỌC HẠT NHÂN

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. CHẨN ĐOÁN				
1.	SPECT não với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
2.	SPECT não với ^{99m}Tc - ECD	x	x		
3.	SPECT não với ^{99m}Tc - DTPA	x	x		
4.	SPECT não với ^{99m}Tc - HMPAO	x	x		
5.	SPECT não với 111In - octreotide	x	x		
6.	SPECT tuyến cận giáp với đồng vị phóng xạ kép	x	x		
7.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
8.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với Tl-201	x	x		
9.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – Tetrofosmin	x	x		
10.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – Sestamibi	x	x		
11.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – Teboroxime (Cardiotec)	x	x		
12.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}TcN-NOEt	x	x		
13.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – Furifosmin	x	x		
14.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{123}I- IPPA	x	x		
15.	SPECT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{123}I - BMIPP	x	x		
16.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
17.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – Tetrofosmin	x	x		
18.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – Sestamibi	x	x		
19.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – Teboroxime (Cardiotec)	x	x		
20.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}TcN-NOEt	x	x		
21.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – Furifosmin	x	x		
22.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{123}I-IPPA	x	x		
23.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{123}I - BMIPP	x	x		
24.	SPECT tưới máu cơ tim không gắng sức với Tl-201	x	x		
25.	SPECT chức năng tim pha sớm	x	x		
26.	SPECT chức năng tim pha sớm với ^{99m}Tc – Pertechnetate	x	x		
27.	SPECT chức năng tim pha sớm với ^{99m}Tc – Sestamibi	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

28.	SPECT chức năng tim pha sớm với ^{99m}Tc – Tetrofosmin	x	x		
29.	SPECT đánh giá chức năng tim bằng hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc	x	x		
30.	SPECT đánh giá chức năng tim bằng hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc; pha nghỉ	x	x		
31.	SPECT đánh giá chức năng tim bằng hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc; pha gắng sức	x	x		
32.	SPECT nhồi máu cơ tim với ^{111}In – kháng thể kháng cơ tim	x	x		
33.	SPECT nhồi máu cơ tim với ^{99m}Tc – Stannous pyrophosphate (PYP)	x	x		
34.	SPECT gan	x	x		
35.	SPECT thận	x	x		
36.	SPECT tuyến thượng thận với ^{131}I - MIBG	x	x		
37.	SPECT tuyến thượng thận với ^{123}I - MIBG	x	x		
38.	SPECT tuyến thượng thận với ^{131}I - Cholesterol	x	x		
39.	SPECT tuyến tiền liệt	x	x		
40.	SPECT tuyến tiền liệt với ^{111}In – Capromab pendetid	x	x		
41.	SPECT tuyến tiền liệt với ^{111}In – CYT-356	x	x		
42.	SPECT xương, khớp	x	x		
43.	SPECT chẩn đoán khối u	x	x		
44.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
45.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{67}Ga	x	x		
46.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{201}Tl	x	x		
47.	SPECT chẩn đoán khối u với ^{111}In – Pentetreotide	x	x		
48.	SPECT chẩn đoán u phổi	x	x		
49.	SPECT chẩn đoán u vú	x	x		
50.	SPECT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{131}I - MIBG	x	x		
51.	SPECT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{123}I - MIBG	x	x		
52.	SPECT phóng xạ miễn dịch	x	x		
53.	SPECT thụ thể Peptid phóng xạ	x	x		
54.	SPECT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{177}Lu-DOTATOC	x	x		
55.	SPECT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{111}In-DOTATOC	x	x		
56.	SPECT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{111}In-DTPA-octreotide	x	x		
57.	SPECT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{177}Lu-DOTATATE	x	x		
58.	SPECT hạch Lympho	x	x		
59.	SPECT bạch cầu đánh dấu ^{99m} Tc–HMPAO	x	x		
60.	SPECT bạch cầu đánh dấu ^{111}In	x	x		
61.	SPECT bạch cầu đánh dấu ^{67} Ga	x	x		
62.	SPECT/CT	x	x		
63.	SPECT/CT não với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
64.	SPECT/CT não với ^{99m}Tc – ECD	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

65.	SPECT/CT não với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
66.	SPECT/CT não với ^{99m}Tc – HMPAO	x	x		
67.	SPECT/CT tuyến cận giáp với đồng vị phóng xạ kép	x	x		
68.	SPECT/CT tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
69.	SPECT/CT tưới máu cơ tim gắng sức với Tetrofosmin	x	x		
70.	SPECT/CT tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
71.	SPECT/CT tưới máu cơ tim không gắng sức với Tetrofosmin	x	x		
72.	SPECT/CT tưới máu cơ tim gắng sức với Tl-201	x	x		
73.	SPECT/CT tưới máu cơ tim không gắng sức với Tl-201	x	x		
74.	SPECT/CT chức năng tim pha sớm	x	x		
75.	SPECT/CT đánh giá chức năng tim bằng hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc	x	x		
76.	SPECT/CT nhồi máu cơ tim với ^{111}In – kháng thể kháng cơ tim	x	x		
77.	SPECT/CT gan	x	x		
78.	SPECT/CT thận	x	x		
79.	SPECT/CT tuyến tiền liệt	x	x		
80.	SPECT/CT tuyến thượng thận với ^{131}I - MIBG	x	x		
81.	SPECT/CT tuyến thượng thận với ^{123}I - MIBG	x	x		
82.	SPECT/CT tuyến thượng thận với ^{131}I - Cholesterol	x	x		
83.	SPECT/CT xương, khớp	x	x		
84.	SPECT/CT chẩn đoán khối u	x	x		
85.	SPECT/CT T chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
86.	SPECT/CT T chẩn đoán khối u với ^{67}Ga	x	x		
87.	SPECT/CT chẩn đoán khối u với ^{201}Tl	x	x		
88.	SPECT/CT chẩn đoán khối u với ^{111}In – Pentetreotide	x	x		
89.	SPECT/CT chẩn đoán u phổi	x	x		
90.	SPECT/CT chẩn đoán u vú	x	x		
91.	SPECT/CT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{131}I - MIBG	x	x		
92.	SPECT/CT chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{123}I - MIBG	x	x		
93.	SPECT/CT phóng xạ miễn dịch	x	x		
94.	SPECT/CT thụ thể Peptid phóng xạ				
95.	SPECT/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{177}Lu-DOTATOC	x	x		
96.	SPECT/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{111}In-DOTATOC	x	x		
97.	SPECT/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{111}In-DTPA-octreotide	x	x		
98.	SPECT/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{177}Lu-DOTATATE	x	x		
99.	SPECT/CT hạch Lympho	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

100.	SPECT/CT bạch cầu đánh dấu ^{99m}Tc–HMPAO	x	x		
101.	SPECT/CT bạch cầu đánh dấu ^{111}In	x	x		
102.	SPECT/CT bạch cầu đánh dấu ^{67}Ga	x	x		
103.	SPECT/CT mô phỏng xạ trị 3D	x	x		
104.	SPECT/CT mô phỏng xạ trị điều biến liều (IMRT)	x	x		
105.	Xạ hình phóng xạ miễn dịch	x	x		
106.	Xạ hình não với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
107.	Xạ hình não với ^{99m}Tc - ECD	x	x		
108.	Xạ hình não với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
109.	Xạ hình não với ^{99m}Tc – HMPAO	x	x		
110.	Xạ hình u màng não với ^{99m}Tc – chelate	x	x		
111.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{99m}Tc - DTPA	x	x		
112.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{111}In - DTPA	x	x		
113.	Xạ hình lưu thông dịch não tuỷ với ^{131}I-RISA	x	x		
114.	Độ tập trung ^{131}I tuyến giáp	x	x		
115.	Xạ hình toàn thân với ^{131}I	x	x		
116.	Xạ hình toàn thân sau nhận liều điều trị giảm đau di căn ung thư xương	x	x		
117.	Xạ hình toàn thân sau nhận liều điều trị miễn dịch phóng xạ	x	x		
118.	Xạ hình tuyến giáp với ^{131}I	x	x		
119.	Xạ hình tuyến giáp với ^{123}I	x	x		
120.	Xạ hình tuyến giáp sau phẫu thuật với ^{131}I	x	x		
121.	Xạ hình tuyến giáp và đo độ tập trung tuyến giáp với ^{131}I	x	x		
122.	Xạ hình tuyến giáp và đo độ tập trung tuyến giáp với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
123.	Xạ hình tuyến cận giáp với ^{99m}Tc – V – DMSA	x	x		
124.	Xạ hình tuyến cận giáp với ^{99m}Tc- MIBI	x	x		
125.	Xạ hình tuyến cận giáp với đồng vị phóng xạ kép	x	x		
126.	Xạ hình tuyến giáp với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
127.	Xạ hình tuyến lệ với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
128.	Xạ hình tuyến nước bọt với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
129.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
130.	Xạ hình tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
131.	Xạ hình tưới máu cơ tim không gắng sức với Tetrofosmin	x	x		
132.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với ^{201}Tl	x	x		
133.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với Tetrofosmin	x	x		
134.	Xạ hình tưới máu cơ tim không gắng sức với ^{201}Tl	x	x		
135.	Xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức với Tetrofosmin	x	x		
136.	Xạ hình chức năng tim với ^{99m}Tc đánh dấu	x	x		
137.	Xạ hình chức năng tim pha sớm	x	x		
138.	Xạ hình chức năng tâm thất với ^{99m}Tc – Pertechnetate	x	x		
139.	Xạ hình nhồi máu cơ tim với ^{99m}Tc – Pyrophosphate	x	x		
140.	Xạ hình hoại tử cơ tim với ^{99m}Tc – Pyrophotphate	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

141.	Xạ hình tuyến vú	x	x		
142.	Xạ hình tưới máu phổi	x	x		
143.	Xạ hình tưới máu phổi với ^{99m}Tc - macroaggregated	x	x		
144.	Xạ hình thông khí phổi	x	x		
145.	Xạ hình thông khí phổi với ^{133}Xe	x	x		
146.	Xạ hình thông khí phổi với ^{99m}Tc-DTPA	x	x		
147.	Xạ hình chẩn đoán chức năng thực quản và trào ngược dạ dày – thực quản với ^{99m}Tc – Sulfur Colloid	x	x		
148.	Xạ hình chẩn đoán chức năng co bóp dạ dày với ^{99m}Tc - Sulfur Colloid	x	x		
149.	Xạ hình chẩn đoán xuất huyết đường tiêu hoá với hồng cầu đánh dấu Tc-99m	x	x		
150.	Xạ hình chẩn đoán túi thừa Meckel với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
151.	Nghiệm pháp chẩn đoán HPylory với ^{14}C-Urea	x	x		
152.	Xạ hình lách với Methionin – ^{99m}Tc	x	x		
153.	Xạ hình lách với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
154.	Xạ hình lách với ^{99m}Tc Sulfur Colloid	x	x		
155.	Xạ hình gan với ^{99m}Tc Sulfur Colloid	x	x		
156.	Xạ hình gan – mật với ^{99m}Tc – HIDA	x	x		
157.	Xạ hình gan – mật với ^{131}I – Rose Bengan	x	x		
158.	Xạ hình u máu trong gan với hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc	x	x		
159.	Xạ hình chức năng gan – mật sau ghép gan với ^{99m}Tc – IDA	x	x		
160.	Thận đồ đồng vị với ^{131}I – Hippuran	x	x		
161.	Xạ hình chức năng thận với ^{131}I – Hippuran	x	x		
162.	Xạ hình thận với ^{99m}Tc – DMSA	x	x		
163.	Xạ hình chức năng thận với ^{99m}Tc –DTPA	x	x		
164.	Xạ hình chức năng thận với ^{123}I gắn OIH	x	x		
165.	Xạ hình chức năng thận với ^{131}I gắn OIH	x	x		
166.	Xạ hình chức năng thận với ^{99m}Tc – MAG3	x	x		
167.	Xạ hình chức năng thận – tiết niệu sau ghép thận bằng ^{99m}Tc – MAG3	x	x		
168.	Xạ hình trào ngược bàng quang niệu quản với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
169.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{131}I - MIBG	x	x		
170.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{123}I - MIBG	x	x		
171.	Xạ hình tuyến thượng thận với ^{131}I - Cholesterol	x	x		
172.	Xạ hình tuyến tiền liệt	x	x		
173.	Xạ hình tinh hoàn với ^{99m}Tc Pertechnetate	x	x		
174.	Xạ hình xương với ^{99m}Tc – MDP	x	x		
175.	Xạ hình xương 3 pha	x	x		
176.	Xạ hình tuỷ xương với ^{99m}Tc - Sulfur Colloid hoặc BMHP	x	x		
177.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc – MIBI	x	x		
178.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{67}Ga	x	x		
179.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{201}Tl	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

180.	Xạ hình chẩn đoán khối u với ^{111}In – Pentetreotide	x	x		
181.	Xạ hình chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{131}I - MIBG	x	x		
182.	Xạ hình chẩn đoán u nguyên bào thần kinh với ^{123}I - MIBG	x	x		
183.	Xạ hình tĩnh mạch với ^{99m}Tc – MAA	x	x		
184.	Xạ hình tĩnh mạch với ^{99m}Tc – DTPA	x	x		
185.	Xác định thể tích hồng cầu với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
186.	Xác định đời sống hồng cầu và nơi phân huỷ hồng cầu với hồng cầu đánh dấu ^{51}Cr	x	x		
187.	Xạ hình bạch mạch với ^{99m} Tc–HMPAO hoặc ^{99m} Tc–Sulfur Colloid	x	x		
188.	Xạ hình hạch Lympho	x	x		
189.	Xạ hình bạch cầu đánh dấu ^{99m} Tc–HMPAO	x	X		
190.	Xạ hình bạch cầu đánh dấu ^{111}In	x	X		
191.	Xạ hình bạch cầu đánh dấu ^{67}Ga	x	X		
192.	Đo mật độ xương bằng kỹ thuật DEXA	x	x		
193.	Kỹ thuật phát hiện hạch gác bằng đầu dò Gamma	x	x		
194.	PET	x	x		
195.	PET chẩn đoán khối u	x	x		
196.	PET chẩn đoán bệnh hệ thần kinh	x	x		
197.	PET đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C - acetate	x	x		
198.	PET đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C -1- butanol	x	x		
199.	PET nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với ^{11}C-N-methylspiperone	x	x		
200.	PET đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{18}FDG	x	x		
201.	PET nơi tiếp nhận oestrogen với ^{18}F-16α –fluoro-17-estradiol	x	x		
202.	PET nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với 18F – spiperone	x	x		
203.	PET tưới máu não với ^{15}O-H_2O	x	x		
204.	PET đo lượng chuyển hóa và bài xuất oxy bán cầu não với ^{15}O-O_2	x	x		
205.	PET chuyển hóa yếm khí với ^{18}F-Misonidazole (MISO)	x	x		
206.	PET chẩn đoán theo dõi xạ trị Glioma với ^{18}F-FDOPA	x	x		
207.	PET chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với 5-HT2A receptor	x	x		
208.	PET chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với SSRI	x	x		
209.	PET chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với dopamin D2 receptor	x	x		
210.	PET chẩn đoán suy giảm trí nhớ (dimentia)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

211.	PET chẩn đoán bệnh Azheimer với [^{11}C]]PIB	x	x		
212.	PET chẩn đoán bệnh tim mạch	x	x		
213.	PET chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - acetate	x	x		
214.	PET chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - panmitate	x	x		
215.	PET chẩn đoán bệnh chuyển hóa glucose cơ tim với ^{18}FDG	x	x		
216.	PET tưới máu cơ tim với ^{13}N - NH3	x	x		
217.	PET thể tích tưới máu cơ tim với ^{15}O-CÓ	x	x		
218.	PET tưới máu cơ tim với ^{15}O-H_2ONH3	x	x		
219.	PET tưới máu cơ tim với ^{82}Rb - Rb_+	x	x		
220.	PET chẩn đoán bệnh nhiễm trùng	x	x		
221.	PET trong bệnh viêm nhiễm với ^{18}FDG	x	x		
222.	PET/CT	x	x		
223.	PET/CT chẩn đoán khối u	x	x		
224.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{18}FDG	x	x		
225.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-glucose	x	x		
226.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-methionine	x	x		
227.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-ACHC	x	x		
228.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-tyrosine	x	x		
229.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-thymidine	x	x		
230.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-fluorodeoxyuridine	x	x		
231.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{18}F-fluoromidonidazole	x	x		
232.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{18}F-β-estradiol	x	x		
233.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{15}O-H_2O	x	x		
234.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{62}Cu-PTSM	x	x		
235.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{18}F gắn kháng thể đơn dòng kháng khối u	x	x		
236.	PET/CT chẩn đoán khối u với 5-^{18}F-fluorouracil	x	x		
237.	PET/CT chẩn đoán khối u với ^{11}C-daunoubicin	x	x		
238.	PET/CT chẩn đoán bệnh hệ thần kinh	x	x		
239.	PET/CT chẩn đoán bệnh hệ thần kinh với ^{18}FDG	x	x		
240.	PET/CT chẩn đoán bệnh sa sút trí tuệ với ^{18}FDG	x	x		
241.	PET/CT chẩn đoán bệnh Alzheimer với ^{18}FDG	x	x		
242.	PET/CT chẩn đoán bệnh động kinh với ^{18}FDG	x	x		
243.	PET/CT chẩn đoán bệnh Parkinson với ^{18}FDG	x	x		
244.	PET/CT đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C - acetate	x	x		
245.	PET/CT đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C -1- butanol	x	x		
246.	PET/CT nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với ^{11}C-N-methylspiperone	x	x		
247.	PET/CT đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{18}FDG	x	x		
248.	PET/CT nơi tiếp nhận oestrogen với ^{18}F-16α –fluoro-17-estradiol	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

249.	PET/CT nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với 18F – spiperone	x	x		
250.	PET/CT tưới máu não với ^{15}O-H_2O	x	x		
251.	PET/CT đo lượng chuyển hóa và bài xuất oxy bán cầu não với ^{15}O-O_2	x	x		
252.	PET/CT chuyển hóa yếm khí với ^{18}F-Misomidazole (MISO)	x	x		
253.	PET/CT chẩn đoán theo dõi xạ trị Glioma với ^{18}F-FDOPA	x	x		
254.	PET/CT chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với 5-HT2A receptor	x	x		
255.	PET/CT chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với SSRI	x	x		
256.	PET/CT chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với dopamin D2 receptor	x	x		
257.	PET/CT chẩn đoán suy giảm trí nhớ (dimentia)	x	x		
258.	PET/CT chẩn đoán bệnh Azheimer với [^{11}C]PIB	x	x		
259.	PET/CT chẩn đoán bệnh tim mạch	x	x		
260.	PET/CT chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - acetate	x	x		
261.	PET/CT chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - panmitate	x	x		
262.	PET/CT chẩn đoán bệnh chuyển hóa glucose cơ tim với ^{18}FDG	x	x		
263.	PET/CT tưới máu cơ tim với ^{13}N - NH3	x	x		
264.	PET/CT thể tích tưới máu cơ tim với ^{15}O-CO	x	x		
265.	PET/CT tưới máu cơ tim với ^{15}O-H_2ONH3	x	x		
266.	PET/CT tưới máu cơ tim với ^{82}Rb - Rb_2	x	x		
267.	PET/CT chẩn đoán bệnh tim mạch với ^{18}FDG	x	x		
268.	PET/CT chẩn đoán bệnh thiếu máu cơ tim với ^{18}FDG	x	x		
269.	PET/CT đánh giá sự sống còn của cơ tim với ^{18}FDG	x	x		
270.	PET/CT chẩn đoán bệnh nhiễm trùng	x	x		
271.	PET/CT trong bệnh viêm nhiễm với ^{18}FDG	x	x		
272.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ	x	x		
273.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{68}Ga - DOTANOC	x	x		
274.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{68}Ga- DOTATATE	x	x		
275.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{86}Y -DOTANOC	x	x		
276.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{86}Y - DOTATATE	x	x		
277.	PET/CT thụ thể Peptid phóng xạ với ^{86}Y -DOTA-Lanreotide	x	x		
278.	PET/CT mô phỏng xạ trị	x	x		
279.	PET/CT mô phỏng xạ trị 3D	x	x		
280.	PET/CT mô phỏng xạ trị điều biến liều (IMRT)	x	x		
281.	PET/MRI	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

282.	PET/MRI chẩn đoán khối u	x	x		
283.	PET/MRI chẩn đoán bệnh hệ thần kinh	x	x		
284.	PET/MRI đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C - acetate	x	x		
285.	PET/MRI đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{11}C -1- butanol	x	x		
286.	PET/MRI nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với ^{11}C-N-methylspiperone	x	x		
287.	PET/MRI đo lượng chuyển hóa glucose bán cầu não với ^{18}FDG	x	x		
288.	PET/MRI nơi tiếp nhận oestrogen với ^{18}F-16α – fluoro-17-estradiol	x	x		
289.	PET/MRI nơi tiếp nhận dopamin bán cầu não với 18F – spiperone	x	x		
290.	PET/MRI tưới máu não với ^{15}O-H_2O	x	x		
291.	PET/MRI đo lượng chuyển hóa và bài xuất oxy bán cầu não với ^{15}O-O_2	x	x		
292.	PET/MRI chuyển hóa yếm khí với ^{18}F-Misomidazole (MISO)	x	x		
293.	PET/MRI chẩn đoán theo dõi xạ trị Glioma với ^{18}F-FDOPA	x	x		
294.	PET/MRI chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với 5-HT2A receptor	x	x		
295.	PET/MRI chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với SSRI	x	x		
296.	PET/MRI chẩn đoán theo dõi bệnh tâm thần (trầm cảm) với dopamin D2 receptor	x	x		
297.	PET/MRI chẩn đoán suy giảm trí nhớ (dimentia)	x	x		
298.	PET/MRI chẩn đoán bệnh Azheimer với [^{11}C]]PIB	x	x		
299.	PET/MRI chẩn đoán bệnh tim mạch	x	x		
300.	PET/MRI chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - acetate	x	x		
301.	PET/MRI chẩn đoán bệnh chuyển hóa cơ tim với ^{11}C - panmitate	x	x		
302.	PET/MRI chẩn đoán bệnh chuyển hóa glucose cơ tim với ^{18}FDG	x	x		
303.	PET/MRI tưới máu cơ tim với ^{13}N - NH3	x	x		
304.	PET/MRI thể tích tưới máu cơ tim với ^{15}O-CO	x	x		
305.	PET/MRI tưới máu cơ tim với ^{15}O-H_2ONH3	x	x		
306.	PET/MRI tưới máu cơ tim với ^{82}Rb - Rb_+	x	x		
307.	PET/MRI chẩn đoán bệnh nhiễm trùng	x	x		
308.	PET/MRI trong bệnh viêm nhiễm với ^{18}FDG	x	x		
309.	Định lượng CA 19 – 9 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
310.	Định lượng CA 50 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
311.	Định lượng CA 125 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
312.	Định lượng CA 15 – 3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	xạ				
313.	Định lượng CA 72 – 4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
314.	Định lượng GH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
315.	Định lượng kháng thể kháng Insulin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
316.	Định lượng Insulin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
317.	Định lượng Tg bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
318.	Định lượng kháng thể kháng Tg (AntiTg) bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
319.	Định lượng Micro Albumin niệu bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
320.	Định lượng LH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
321.	Định lượng FSH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
322.	Định lượng HCG bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
323.	Định lượng T_3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
324.	Định lượng FT_3 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
325.	Định lượng T_4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
326.	Định lượng FT_4 bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
327.	Định lượng TSH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
328.	Định lượng TRAb bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
329.	Định lượng Testosterone bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
330.	Định lượng Prolactin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
331.	Định lượng Progesterone bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
332.	Định lượng Estradiol bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
333.	Định lượng Calcitonin bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
334.	Định lượng CEA bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
335.	Định lượng AFP bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
336.	Định lượng PSA bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
337.	Định lượng PTH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
338.	Định lượng ACTH bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
339.	Định lượng Cortisol bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
	B. ĐIỀU TRỊ				
340.	Điều trị ung thư tuyến giáp bằng ^{131}I	x	x		
341.	Điều trị Basedow bằng ^{131}I	x	x		
342.	Điều trị bướu tuyến giáp đơn thuần bằng ^{131}I	x	x		
343.	Điều trị bướu nhân độc tuyến giáp bằng ^{131}I	x	x		
344.	Điều trị tràn dịch màng phổi do ung thư bằng keo ^{90}Y	x	x		
345.	Điều trị tràn dịch màng phổi do ung thư bằng keo phóng xạ	x	x		
346.	Điều trị tràn dịch màng bụng do ung thư bằng keo ^{90}Y	x	x		
347.	Điều trị tràn dịch màng bụng do ung thư bằng keo	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phóng xạ				
348.	Điều trị ung thư gan bằng hạt vi cầu phóng xạ ^{90}Y	x	x		
349.	Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng ^{188}Re	x	x		
350.	Điều trị ung thư gan bằng keo Silicon – ^{32}P	x	x		
351.	Điều trị ung thư gan nguyên phát bằng ^{131}I – Lipiodol	x	x		
352.	Điều trị ung thư gan bằng keo Ho-166	x	x		
353.	Điều trị ung thư gan bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
354.	Điều trị ung thư gan bằng keo phóng xạ	x	x		
355.	Điều trị ung thư vú bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
356.	Điều trị ung thư vòm mũi họng bằng hạt phóng xạ	x	x		
357.	Điều trị ung thư tiền liệt tuyến bằng hạt phóng xạ ^{125}I	x	x		
358.	Điều trị viêm bao hoạt dịch bằng keo phóng xạ	x	x		
359.	Điều trị viêm bao hoạt dịch bằng keo ^{90}Y	x	x		
360.	Điều trị sẹo lồi bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
361.	Điều trị eczema bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
362.	Điều trị u máu nông bằng tấm áp ^{32}P	x	x		
363.	Điều trị bệnh đa hồng cầu nguyên phát bằng ^{32}P	x	x		
364.	Điều trị bệnh Leucose kinh bằng P-32	x	x		
365.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng thuốc phóng xạ	x	x		
366.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{153}Sm	x	x		
367.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{117}Sn	x	x		
368.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{188}Re	x	x		
369.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{186}Re	x	x		
370.	Điều trị giảm đau di căn ung thư xương bằng ^{89}Sr	x	x		
371.	Điều trị giảm đau di căn ung thư xương bằng ^{85}Sr	x	x		
372.	Điều trị giảm đau di căn ung thư xương bằng: ^{90}Y	x	x		
373.	Điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng ^{32}P	x	x		
374.	Điều trị u nguyên bào thần kinh bằng I-131-MIBG	x	x		
375.	Điều trị u tuyến thượng thận bằng I-131-MIBG	x	x		
376.	Điều trị u nguyên bào thần kinh bằng I-123-MIBG	x	x		
377.	Điều trị u tuyến thượng thận bằng I-123-MIBG	x	x		
378.	Điều trị bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ	x	x		
379.	Điều trị ung thư bằng kháng thể đơn dòng gắn phóng xạ	x	x		
380.	Điều trị ung thư bằng kháng thể đơn dòng gắn phóng xạ với ^{131}I-Rituximab	x	x		
381.	Điều trị ung thư bằng kháng thể đơn dòng gắn phóng xạ với ^{131}I-Nimotuzumab	x	x		
382.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{111}In-DTPA-octreotide	x	x		
383.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{111}In-DOTATOC	x	x		
384.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{90}Y-DOTATOC	x	x		
385.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{90}Y-DOTA-Lanreotide	x	x		
386.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{90}Y-	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	DOTATATE				
387.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{177}Lu - DOTATATE	x	x		
388.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ ^{177}Lu-DOTATOC	x	x		
389.	Điều trị bằng thụ thể Peptid phóng xạ alpha 213-Bi-DOTATOC	x	x		
390.	Điều trị bằng nano - thụ thể peptid phóng xạ ^{177}Lu-DOTATATE-PLGA-PEG NPs	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XX. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. SỌ NÃO				
1.	Mở thông não thất bể đáy nội soi	x			
2.	Nội soi mở thông não thất	x			
	B. TAI - MŨI - HỌNG				
3.	Nội soi hạ họng - thanh quản ống cứng chẩn đoán	x	x		
4.	Nội soi hạ họng - thanh quản ống cứng sinh thiết	x	x		
5.	Nội soi hạ họng - thanh quản ống mềm chẩn đoán	x	x		
6.	Nội soi hạ họng - thanh quản ống mềm sinh thiết	x	x		
7.	Nội soi cầm máu mũi	x	x	x	
8.	Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết	x	x	x	
9.	Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng cắt đốt bằng điện cao tần	x	x		
10.	Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán	x	x	x	
11.	Nội soi thanh quản ống mềm sinh thiết				
12.	Nội soi thanh quản ống mềm cắt u lành tính				
13.	Nội soi tai mũi họng	x	x	x	
14.	Nội soi tai mũi họng huỳnh quang	x	x		
15.	Nội soi thanh quản lấy dị vật	x	x		
	C. KHÍ- PHẾ QUẢN				
16.	Nội soi khí - phế quản ống cứng sinh thiết xuyên vách	x			
17.	Nội soi khí - phế quản ống mềm sinh thiết xuyên vách	x			
18.	Nội soi khí - phế quản ống mềm cắt đốt u bằng điện đông cao tần	x			
19.	Nội soi khí - phế quản ống cứng cắt đốt u bằng điện đông cao tần	x			
20.	Nội soi khí - phế quản ống mềm đặt stent	x			
21.	Nội soi khí - phế quản ống cứng đặt stent	x			
22.	Nội soi khí - phế quản ống mềm sinh thiết	x			
23.	Nội soi khí - phế quản ống mềm cắt lạnh u	x			
24.	Nội soi khí - phế quản ống cứng cắt lạnh u	x			
25.	Nội soi khí - phế quản ống mềm chẩn đoán	x	x		
26.	Nội soi khí - phế quản ống cứng chẩn đoán	x	x		
27.	Nội soi siêu âm khí - phế quản ống mềm, sinh thiết xuyên thành phế quản	x	x		
28.	Nội soi khí - phế quản ống mềm chải phế quản chẩn đoán	x	x		
29.	Nội soi khí - phế quản ống mềm rửa phế quản phế nang chọn lọc	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

30.	Nội soi khí - phế quản ống cứng rửa phế nang toàn bộ phổi	x	x		
31.	Nội soi khí - phế quản ống mềm lấy dị vật	x	x		
32.	Nội soi khí - phế quản ống cứng lấy dị vật				
33.	Nội soi khí - phế quản ống mềm qua ống nội khí quản	x	x		
34.	Nội soi khí - phế quản ống mềm huỳnh quang	x	x		
35.	Nội soi khí - phế quản ống mềm dải tần hẹp (NBI, Iscan, Fice,...)	x	x		
36.	Nội soi khí - phế quản ống mềm hút đờm qua ống nội khí quản	x	x		
	D. LỒNG NGỰC- PHỔI				
37.	Nội soi lồng ngực ống cứng chẩn đoán	x	x		
38.	Nội soi lồng ngực ống nửa cứng, nửa mềm chẩn đoán	x	x		
39.	Nội soi lồng ngực ống cứng sinh thiết	x	x		
40.	Nội soi lồng ngực ống nửa cứng, nửa mềm sinh thiết	x	x		
41.	Nội soi trung thất chẩn đoán	x			
42.	Nội soi trung thất sinh thiết	x			
43.	Nội soi lồng ngực ống nửa cứng, nửa mềm cắt đốt bằng điện đông cao tần	x			
	Đ. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG				
44.	Nong đường mật, Oddi qua nội soi	x			
45.	Nội soi đường mật tán sỏi qua da	x			
46.	Nong bằng bóng qua nội soi điều trị hẹp chỗ nối đại trực tràng sau mổ	x			
47.	Nội soi điều trị loét ống tiêu hoá bằng Laser	x			
48.	Mở thông dạ dày qua nội soi	x			
49.	Nội soi ruột non bóng kép (Double Baloon Endoscopy)	x			
50.	Nội soi ruột non bóng đơn (Single Baloon Endoscopy)	x			
51.	Nội soi tiêu hóa bằng viên đạn (Capsule Endoscopy).	x			
52.	Nội soi siêu âm đường tiêu hóa trên kết hợp với chọc hút tế bào.	x			
53.	Nội soi đặt bộ Stent thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng, trực tràng	x	x		
54.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để chẩn đoán bệnh lý đường mật tuỵ.	x	x		
55.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để cắt cơ vòng Oddi dẫn lưu mật hoặc lấy sỏi đường mật tuỵ	x	x		
56.	Nội soi mật tuỵ ngược dòng để đặt Stent đường mật tuỵ	x	x		
57.	Nong hẹp thực quản, tâm vị qua nội soi	x	x		
58.	Nội soi tiêu hoá với gây mê (dạ dày - đại tràng)	x	x		
59.	Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa	x	x		
60.	Nội soi cắt dưới niêm mạc điều trị ung thư sớm dạ	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	dày				
61.	Đặt catheter tenchkoff qua nội soi ổ bụng	x	x		
62.	Sửa catheter tenchkoff qua nội soi ổ bụng	x	x		
63.	Nội soi ổ bụng để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
64.	Nội soi hố thận để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
65.	Nội soi khung chậu để thăm dò, chẩn đoán	x	x		
66.	Nội soi ổ bụng- sinh thiết	x	x		
67.	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu tiêu hoá cao để chẩn đoán và điều trị	x	x		
68.	Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	x	x		
69.	Siêu âm nội soi dạ dày, thực quản	x	x		
70.	Nội soi đại tràng-lấy dị vật	x	x		
71.	Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x		
72.	Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ	x	x		
73.	Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	x	x		
74.	Nội soi cắt polip ống tiêu hoá (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)	x	x		
75.	Nội soi hậu môn có sinh thiết, tiêm xơ	x	x		
76.	Nội soi chích (tiêm) keo điều trị dãn tĩnh mạch phình vị	x	x		
77.	Nội soi băng tần hẹp (NBI)	x	x		
78.	Nội soi siêu âm trực tràng	x	x		
79.	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng kết hợp sinh thiết	x	x		
80.	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	x	x	x	
81.	Nội soi đại tràng sigma	x	x	x	
82.	Soi trực tràng	x	x	x	
	E. TIẾT NIỆU				
83.	Đặt ống thông niệu quản qua nội soi (sond JJ)	x			
84.	Nội soi tán sỏi niệu quản (bửa khí nén, siêu âm, laser)	x	x		
85.	Lấy sỏi niệu quản qua nội soi	x	x		
86.	Soi bàng quang	x	x		
87.	Soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi	x	x		
88.	Nội soi bàng quang tìm xem đái dưỡng chấp, đặt catheter lên thận bơm thuốc để tránh phẫu thuật	x	x		
89.	Nội soi bàng quang, đưa catheter lên niệu quản bơm rửa niệu quản sau tán sỏi ngoài cơ thể khi sỏi tắc ở niệu quản	x	x		
90.	Nội soi bàng quang, bơm rửa lấy máu cục tránh phẫu thuật	x	x		
91.	Nội soi sinh thiết niệu đạo	x	x		
92.	Nội soi bàng quang đặt UPR, đặt Catheter niệu quản	x	x		
93.	Nội soi niệu quản chẩn đoán	x	x		
94.	Nội soi niệu quản sinh thiết	x	x		
95.	Nội soi bàng quang sinh thiết	x	x		
	G. KHỚP				
96.	Nội soi khớp điều trị	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

97.	Nội soi khớp chẩn đoán	x	x		
	H. PHỤ SẢN				
98.	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
99.	Nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
100.	Nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	x	x		
101.	Nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
102.	Nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	x	x		
103.	Nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
104.	Nội soi chẩn đoán + tiêm MTX tại chỗ GEU	x	x		
105.	Nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	x	x		
106.	Soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. TIM, MẠCH				
1.	Thăm dò điện sinh lý tim	x	x		
2.	Thông tim chẩn đoán	x	x		
3.	Đo vận tốc lan truyền sóng mạch	x			
4.	Đo chỉ số ABI (chỉ số cổ chân/cánh tay)	x	x	x	x
5.	Thăm dò huyết động bằng Swan Ganz	x			
6.	Đo áp lực thẩm thấu máu	x	x		
7.	Holter huyết áp	x	x		
8.	Nghiệm pháp gắng sức điện tâm đồ	x	x		
9.	Đo lưu huyết não	x	x		
10.	Nghiệm pháp Von-Kaulla (thời gian tiêu thụ euglobulin)	x	x		
11.	Nghiệm pháp rượu (Nghiệm pháp Ethanol)	x	x		
12.	Holter điện tâm đồ	x	x		
13.	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x
14.	Điện tim thường	x	x	x	x
	B. HÔ HẤP				
15.	Đo dung tích khí cặn	x			
16.	Đo khuếch tán khí (DLCO)	x			
17.	Đo tổng dung lượng phổi	x			
18.	Test giãn phế quản (broncho modilator test)	x	x		
19.	Đo hô hấp ký	x	x		
20.	Đo kháng lực đường dẫn khí bằng phế thân ký	x	x		
21.	Đo nồng độ khí CO trong đường thở	x	x		
22.	Test dung tích sống gắng sức (FVC)	x	x	x	
23.	Test dung tích sống thở chậm (SVC)	x	x	x	
24.	Thông khí tự ý tối đa (MVV)	x	x	x	
25.	Nghiệm pháp hô hấp gắng sức	x			
26.	Dao động xung ký	x			
27.	Thăm dò rối loạn hô hấp lúc ngủ	x			
	C. THẦN KINH, TÂM THẦN				
28.	Điện cơ trơn định lượng (QEMG)	x			
29.	Ghi điện cơ	x	x		
30.	Điện cơ vùng đáy chậu (EMG)	x			
31.	Điện cơ sợi đơn cực (SFEMG)	x			
32.	Đo tốc độ dẫn truyền thần kinh cảm giác	x	x		
33.	Đo tốc độ dẫn truyền thần kinh vận động	x	x		
34.	Đo điện thế kích thích cảm giác	x	x		
35.	Đo điện thế kích thích giác quan	x	x		
36.	Đo điện thế kích thích vận động	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

37.	Ghi điện não đồ vi tính	x	x		
38.	Ghi điện não đồ đa kênh giấc ngủ	x			
39.	Ghi điện não đồ video	x	x		
40.	Ghi điện não đồ thông thường	x	x	x	
41.	Đo ngưỡng đau	x			
42.	Test thần kinh tự chủ	x			
	D. TIÊU HÓA, TIẾT NIỆU				
43.	Đo PH thực quản 24 giờ	x			
44.	Đo áp lực niệu đạo bằng máy	x			
45.	Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước	x	x	x	
46.	Đo áp lực bàng quang bằng máy	x	x		
47.	Đo niệu dòng đồ	x			
48.	Đo áp lực thấm thấu niệu	x			
49.	Thăm dò niệu động học bằng máy (Urodynamic)	x	x		
50.	Đo áp lực ổ bụng bằng máy niệu động học (Urodynamic)	x			
51.	Test hơi thở tìm vi khuẩn HP bằng C13, C14	x	x		
	Đ. TAI MŨI HỌNG				
52.	Ghi đáp ứng thính giác trạng thái ổn định (ASSR)	x			
53.	Mapping điện cực ốc tai	x			
54.	Phân tích âm giọng nói cơ bản	x			
55.	Phân tích âm giọng nói phức tạp	x			
56.	Thanh môn đồ (EGG)	x			
57.	Điện cơ thanh quản	x			
58.	Đo đề hiệu chỉnh máy trợ thính kỹ thuật số	x			
59.	Thăm dò chức năng tiền đình (VNG)	x			
60.	Đo thính lực đơn âm	x	x		
61.	Đo thính lực lời	x	x		
62.	Đo thính lực trên ngưỡng	x	x		
63.	Đo thính lực ở trường tự do	x	x		
64.	Đo nhĩ lượng	x	x		
65.	Đo phản xạ cơ bàn đạp	x	x		
66.	Đo âm ốc tai (OAE) chẩn đoán	x	x		
67.	Ghi đáp ứng thính giác thân não (ABR)	x	x		
68.	Đo sức cản của mũi	x	x		
69.	Đo âm ốc tai (OAE) sàng lọc	x	x	x	
	E. MẮT				
70.	Điện võng mạc	x			
71.	Đo độ dày giác mạc	x	x		
72.	Đếm tế bào nội mô giác mạc	x	x		
73.	Đo bán đồ giác mạc	x	x		
74.	Siêu âm A/B	x	x		
75.	Đo biên độ điều tiết	x	x		
76.	Đo độ lồi mắt bằng thước đo Hertel	x	x	x	
77.	Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x	
78.	Test phát hiện khô mắt	x	x	x	
79.	Nghiệm pháp phát hiện glocom	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

80.	Đo thị trường trung tâm, tìm ám điểm	x	x	x	
81.	Đo thị trường chu biên	x	x	x	
82.	Đo sắc giác	x	x	x	
83.	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x	
84.	Đo khúc xạ máy	x	x	x	
85.	Đo khúc xạ giác mạc Javal	x	x	x	
86.	Thử kính	x	x	x	
87.	Đo độ lác	x	x	x	
88.	Xác định sơ đồ song thị	x	x	x	
89.	Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x	
90.	Đo đường kính giác mạc	x	x	x	
91.	Đo công suất thể thuỷ tinh nhân tạo tự động bằng siêu âm	x	x	x	
92.	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	x	x	x	x
93.	Đo thị lực	x	x	x	x
94.	Chụp cắt lớp võng mạc (Optical Coherence Tomography)	x			
	G. CƠ XƯƠNG KHỚP				
95.	Thử nghiệm Methacholine (methacholine test)	x			
96.	Đo áp lực hậu môn trực tràng	x	x		
97.	Đo phản xạ đại tiện	x	x		
98.	Test ngoại bì tìm dị nguyên trong bệnh Eczema tiếp xúc (chuyển Dị ứng-Miễn dịch)	x	x		
99.	Test Prick với bệnh mày đay mẩn ngứa (chuyển Dị ứng-Miễn dịch)	x	x		
100.	Đo áp lực bàn chân bằng máy	x	x		
101.	Đo mật độ xương bằng máy siêu âm	x	x	x	
102.	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA	x	x	x	
103.	Đo cảm giác rung bàn chân bằng máy	x	x	x	
104.	Test prostigmin chẩn đoán nhược cơ	x	x	x	x
105.	Nghiệm pháp Atropin	x	x	x	x
	H. NỘI TIẾT				
106.	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống 2 mẫu có định lượng Insulin kèm theo	x	x		
107.	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống 5 mẫu có định lượng Insulin kèm theo	x	x		
108.	Nghiệm pháp nhịn đói 72 giờ	x	x		
109.	Nghiệm pháp kích thích Synacthen nhanh	x	x		
110.	Nghiệm pháp kích thích Synacthen chậm	x	x		
111.	Nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethason liều thấp qua đêm	x	x		
112.	Nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethason liều thấp trong 2 ngày	x	x		
113.	Nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethason liều cao qua đêm	x	x		
114.	Nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethason liều cao	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	trong 2 ngày				
115.	Nghiệm pháp nhịn uống	x	x		
116.	Đo chuyển hoá cơ bản	x	x		
117.	Đo đường máu 24 giờ có định lượng Insulin	x	x		
118.	Đo đường máu 24 giờ không định lượng Insulin	x	x	x	
119.	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống (50g Glucose) 2 mẫu cho người bệnh thai nghén	x	x		
120.	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén	x	x		
121.	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (100g Glucose) 4 mẫu cho người bệnh thai nghén	x	x		
122.	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống 2 mẫu không định lượng Insulin	x	x	x	
123.	Đo phân bố trọng lượng cơ thể lên chân người bệnh đái tháo đường	x	x		
124.	Test dung nạp Tolbutamit	x	x		
125.	Test dung nạp Glucagon	x	x		
126.	Thử nghiệm ngấm Bromsulphtalein thăm dò chức năng gan	x	x		
127.	Thử nghiệm dung nạp Carbonhydrate (glucoza, fructoza, galactoza, lactoza)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
1.	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	x	x	x	
2.	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	x	x	x	
3.	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) phương pháp thủ công	x	x	x	
4.	Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay	x	x	x	x
5.	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động	x	x	x	
6.	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động.	x	x	x	
7.	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (tên khác: TCK) phương pháp thủ công	x	x	x	
8.	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy tự động	x	x	x	
9.	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy bán tự động	x	x	x	
10.	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) phương pháp thủ công	x	x	x	
11.	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động	x	x	x	
12.	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động	x	x	x	
13.	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	x	x	x	
14.	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy bán tự động	x	x	x	
15.	Nghiệm pháp rượu (Ethanol test)	x	x	x	
16.	Nghiệm pháp Protamin sulfat	x	x	x	
17.	Nghiệm pháp Von-Kaulla	x	x	x	
18.	Thời gian tiêu Euglobulin	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

19.	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x
20.	Thời gian máu chảy phương pháp Ivy	x	x	x	x
21.	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x
22.	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x
23.	Định lượng D-Dimer	x	x		
24.	Bán định lượng D-Dimer	x	x	x	
25.	Định lượng AT/AT III (Anti thrombin/ Anti thrombinIII)	x	x		
26.	Phát hiện kháng đông nội sinh (Tên khác: Mix test)	x	x	x	
27.	Phát hiện kháng đông ngoại sinh	x	x		
28.	Phát hiện kháng đông đường chung	x	x		
29.	Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIIIc, IX, XI	x	x		
30.	Định lượng yếu tố đông máu ngoại sinh II, V,VII, X	x	x		
31.	Định lượng kháng nguyên yếu tố Von Willebrand (VWF Antigen)	x			
32.	Định lượng hoạt tính yếu tố Von Willebrand (VWF Activity) (tên khác: định lượng hoạt tính đồng yếu tố Ristocetin: VIII: R co)	x			
33.	Định lượng yếu tố XII	x			
34.	Định lượng yếu tố XIII (Tên khác: Định lượng yếu tố ổn định sợi huyết)	x			
35.	Định tính yếu tố XIII (Tên khác: Định tính yếu tố ổn định sợi huyết)	x	x		
36.	Định tính ức chế yếu tố VIIIc/IX	x	x		
37.	Định lượng ức chế yếu tố VIIIc	x			
38.	Định lượng ức chế yếu tố IX	x			
39.	Đo độ nhớt (độ quánh) máu toàn phần/huyết tương/dịch khác	x	x		
40.	Định lượng phức hệ fibrin monome hoà tan (Fibrin Soluble Test), (Tên khác: FS Test; FSM Test)	x	x		
41.	Đo độ ngưng tập tiểu cầu với ADP/Collagen/Acid Arachidonic/Thrombin/Epinephrin	x	x		
42.	Đo độ ngưng tập tiểu cầu với Ristocetin	x	x		
43.	Định lượng FDP	x	x	x	
44.	Bán định lượng FDP	x	x	x	
45.	Định lượng Protein C toàn phần (Protein C Antigen)	x	x		
46.	Định lượng Protein S toàn phần	x	x		
47.	Định lượng hoạt tính Protein C (Protein Activity)	x	x		
48.	Định lượng Protein S tự do	x	x		
49.	Phát hiện kháng đông lupus (LAC/ LA screen: Lupus Anticoagulant screen)	x	x		
50.	Khẳng định kháng đông lupus (LAC/ LA confirm: Lupus Anticoagulant confirm)	x	x		
51.	Định lượng Anti Xa	x	x		
52.	Nghiệm pháp sinh Thromboplastin (T.G.T:	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Thromboplastin Generation Test)				
53.	Thời gian Reptilase	x	x		
54.	Đàn hồi đồ cục máu (TEG: Thrombo Elasto Graphy)	x	x		
55.	Thời gian phục hồi Canxi	x	x		
56.	Định lượng hoạt tính yếu tố V Leiden	x	x		
57.	Định lượng Heparin	x	x		
58.	Định lượng Plasminogen	x	x		
59.	Định lượng chất ức chế hoạt hóa Plasmin (PAI: Plasmin Activated Inhibitor)	x	x		
60.	Xét nghiệm PFA (Platelet Funtion Analyzer) bằng Collagen/Epinephrine trên máy tự động (Tên khác: PFA bằng Col/Epi)	x	x		
61.	Xét nghiệm PFA (Platelet Funtion Analyzer) bằng Collagen/ADP trên máy tự động (Tên khác: PFA bằng Col/ADP)	x	x		
62.	Xét nghiệm PFA (Platelet Funtion Analyzer) bằng P2Y trên máy tự động (Tên khác: PFA bằng P2Y)	x	x		
63.	Xét nghiệm HIT (Heparin Induced Thrombocytopenia) - Ab	x	x		
64.	Xét nghiệm HIT (Heparin Induced Thrombocytopenia)- IgG	x	x		
65.	Định lượng C1- inhibitor	x	x		
66.	Định lượng t-pA (tissue - Plasminogen Activator)	x	x		
67.	Định lượng α2 antiplasmin	x	x		
68.	Định lượng antiCardiolipin IgG bằng phương pháp ELISA/miễn dịch hóa phát quang/ điện hóa phát quang	x	x		
69.	Định lượng antiCardiolipin IgM bằng phương pháp ELISA/miễn dịch hóa phát quang điện hóa phát quang	x	x		
70.	Định lượng anti β2GPI IgG bằng phương pháp ELISA/miễn dịch hóa phát quang/ điện hóa phát quang	x	x		
71.	Định lượng anti β2GPI IgM bằng phương pháp ELISA/ miễn dịch hóa phát quang/ điện hóa phát quang	x	x		
72.	Định lượng men ADAMTS13 (A Disintegrin And Metalloproteinase with ThromboSpondin1 member 13)	x	x		
73.	Phát hiện DIC bằng phương pháp sóng đôi trên máy đông máu	x	x		
74.	Phát hiện chất ức chế đông máu có phụ thuộc thời gian, nhiệt độ	x	x		
75.	Định lượng yếu tố HMWK	x	x		
76.	Định lượng yếu tố pre Kallikrein	x	x		
77.	Định lượng PIVKA (Proteins Induced by Vitamin K	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Antagonism or Absence)				
78.	Đo độ quánh máu toàn phần, huyết tương	x	x	x	
	B. SINH HÓA HUYẾT HỌC				
79.	Định lượng Acid Folic	x	x		
80.	Định lượng Beta 2 Microglobulin	x	x		
81.	Định lượng Cyclosporin A	x	x		
82.	Định lượng khả năng gắn sắt toàn thể (TIBC)	x	x		
83.	Định lượng Hemoglobin tự do	x	x		
84.	Định lượng sắt chưa bão hòa huyết thanh (UIBC)	x	x		
85.	Định lượng Transferin receptor hòa tan (TFR)	x	x		
86.	Định lượng ZPP (Zine Proto Phorphyrin)	x	x		
87.	Độ bão hòa Transferin	x	x		
88.	Định lượng vitamin B12	x	x		
89.	Định lượng Transferin	x	x		
90.	Định lượng Hepcidin	x	x		
91.	Định lượng EPO (Erythropoietin)	x	x		
92.	Đo huyết sắc tố niệu	x	x	x	
93.	Methemoglobin	x	x		
94.	Định lượng Peptid - C	x	x		
95.	Định lượng Methotrexat	x	x		
96.	Định lượng Haptoglobin	x	x		
97.	Định lượng Free kappa huyết thanh	x			
98.	Định lượng Free lambda huyết thanh	x			
99.	Định lượng Free kappa niệu	x			
100.	Định lượng Free lambda niệu	x			
101.	Xét nghiệm hồng cầu tự tan	x	x		
102.	Sức bền thẩm thấu hồng cầu	x	x	x	
103.	Định lượng G6PD	x			
104.	HK (Hexokinase)	x			
105.	GPI (Glucose phosphate isomerase)	x			
106.	PFK (Phosphofructokinase)	x			
107.	ALD (Aldolase)	x			
108.	PGK (Phosphoglycerate kinase)	x			
109.	PK (Pyruvatkinase)	x			
110.	Fructosamin	x	x		
111.	IGF-I	x			
112.	Định lượng IgG	x	x		
113.	Định lượng IgA	x	x		
114.	Định lượng IgM	x	x		
115.	Định lượng IgE	x	x		
116.	Định lượng Ferritin	x	x		
117.	Định lượng sắt huyết thanh	x	x	x	
	C. TẾ BÀO HỌC				
118.	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

119.	Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
120.	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x	
121.	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	x	x	x	
122.	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng hệ thống tự động hoàn toàn (có nhuộm tiêu bản tự động)	x			
123.	Huyết đồ (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
124.	Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x	
125.	Huyết đồ (bằng máy đếm laser)	x	x	x	
126.	Thủ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (chưa bao gồm kim chọc tủy một lần)	x	x		
127.	Thủ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (bao gồm kim chọc tủy nhiều lần)	x	x		
128.	Thủ thuật chọc hút tủy làm tủy đồ (sử dụng máy khoan cầm tay)	x	x		
129.	Xét nghiệm tế bào học tủy xương (không bao gồm thủ thuật chọc hút tủy)	x	x		
130.	Thủ thuật sinh thiết tủy xương (chưa bao gồm kim sinh thiết một lần)	x	x		
131.	Thủ thuật sinh thiết tủy xương (bao gồm kim sinh thiết nhiều lần)	x	x		
132.	Thủ thuật sinh thiết tủy xương (sử dụng máy khoan cầm tay)	x	x		
133.	Xét nghiệm mô bệnh học tủy xương (không bao gồm thủ thuật sinh thiết tủy xương)	x	x		
134.	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
135.	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)	x	x		
136.	Tìm mảnh vỡ hồng cầu	x	x	x	
137.	Tìm hồng cầu có chấm ưa bazơ	x	x	x	
138.	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
139.	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp tập trung hồng cầu nhiễm)	x	x	x	
140.	Tìm giun chỉ trong máu	x	x	x	x
141.	Tập trung bạch cầu	x	x		
142.	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
143.	Máu lắng (bằng máy tự động)	x	x	x	
144.	Tìm tế bào Hargraves	x	x	x	
145.	Nhuộm sợi xơ trong mô tuỷ xương	x	x		
146.	Nhuộm sợi liên võng trong mô tuỷ xương	x	x		
147.	Nhuộm hoá mô miễn dịch tuỷ xương	x	x		
148.	Nhuộm hóa học tế bào tuỷ xương(gồm nhiều phương pháp)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

149.	Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x
150.	Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy tự động)	x	x		
151.	Cặn Addis	x	x	x	
152.	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng phương pháp thủ công	x	x	x	
153.	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tuỷ, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng máy phân tích huyết học tự động	x	x	x	
154.	Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoán tế bào học	x	x	x	
155.	Xét nghiệm tế bào học lách (lách đồ)	x	x		
156.	Xử lý và đọc tiêu bản (tuỷ, lách, hạch)	x	x		
157.	Chụp ảnh màu tế bào qua kính hiển vi	x	x		
158.	Chụp ảnh màu tế bào qua kính hiển vi in trên đĩa CD	x	x		
159.	Xử lý bệnh phẩm sinh thiết và chẩn đoán tổ chức học	x	x		
160.	Thể tích khối hồng cầu (hematocrit) bằng máy ly tâm	x	x	x	
161.	Định lượng huyết sắc tố (hemoglobin) bằng quang kế	x	x	x	
162.	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x	
163.	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	
164.	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm laser)	x	x	x	
165.	Làm thủ thuật chọc hút hạch làm hạch đồ	x	x		
166.	Xét nghiệm tế bào hạch (hạch đồ)	x	x		
167.	Làm thủ thuật sinh thiết hạch	x	x		
168.	Xét nghiệm mô bệnh học hạch	x	x		
169.	Làm thủ thuật chọc hút lách làm lách đồ	x	x		
170.	Xét nghiệm tế bào học lách (lách đồ)	x	x		
171.	Đo đường kính hồng cầu	x			
	D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
172.	Xác định kháng nguyên Lu^a của hệ nhóm máu Lutheran (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
173.	Xác định kháng nguyên Lu^b của hệ nhóm máu Lutheran (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
174.	Xác định kháng nguyên Lu^a của hệ nhóm máu Lutheran (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
175.	Xác định kháng nguyên Lu^b của hệ nhóm máu Lutheran (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
176.	Xác định kháng nguyên Lu^a của hệ nhóm máu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Lutheran (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)				
177.	Xác định kháng nguyên Lu^b của hệ nhóm máu Lutheran (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
178.	Xác định kháng nguyên Fy^a của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
179.	Xác định kháng nguyên Fy^b của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
180.	Xác định kháng nguyên Fy^a của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
181.	Xác định kháng nguyên Fy^b của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
182.	Xác định kháng nguyên Fy^a của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
183.	Xác định kháng nguyên Fy^b của hệ nhóm máu Duffy (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
184.	Xác định kháng nguyên K của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
185.	Xác định kháng nguyên k của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
186.	Xác định kháng nguyên K của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
187.	Xác định kháng nguyên k của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
188.	Xác định kháng nguyên K của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
189.	Xác định kháng nguyên k của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
190.	Xác định kháng nguyên Kp^a của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
191.	Xác định kháng nguyên Kp^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
192.	Xác định kháng nguyên Kp^a của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
193.	Xác định kháng nguyên Kp^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
194.	Xác định kháng nguyên Kp^a của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
195.	Xác định kháng nguyên Kp^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
196.	Xác định kháng nguyên Js^a của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
197.	Xác định kháng nguyên Js^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
198.	Xác định kháng nguyên Js^a của hệ nhóm máu Kell	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)				
199.	Xác định kháng nguyên Js^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
200.	Xác định kháng nguyên Js^a của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
201.	Xác định kháng nguyên Js^b của hệ nhóm máu Kell (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
202.	Xác định kháng nguyên Jk^a của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
203.	Xác định kháng nguyên Jk^b của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
204.	Xác định kháng nguyên Jk^a của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
205.	Xác định kháng nguyên Jk^b của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
206.	Xác định kháng nguyên Jk^a của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
207.	Xác định kháng nguyên Jk^b của hệ nhóm máu Kidd (Kỹ thuật Scangel/ Gelcard trên máy tự động)	x	x		
208.	Xác định kháng nguyên M của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
209.	Xác định kháng nguyên N của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
210.	Xác định kháng nguyên M của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
211.	Xác định kháng nguyên N của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
212.	Xác định kháng nguyên M của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
213.	Xác định kháng nguyên N của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
214.	Xác định kháng nguyên S của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
215.	Xác định kháng nguyên s của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
216.	Xác định kháng nguyên S của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
217.	Xác định kháng nguyên s của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
218.	Xác định kháng nguyên S của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
219.	Xác định kháng nguyên s của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
220.	Xác định kháng nguyên Mi^a của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
221.	Xác định kháng nguyên Mi^a của hệ nhóm máu MNS	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)				
222.	Xác định kháng nguyên Mi^a của hệ nhóm máu MNS (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
223.	Xác định kháng nguyên P1 của hệ nhóm máu P1Pk (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
224.	Xác định kháng nguyên P1 của hệ nhóm máu P1Pk (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
225.	Xác định kháng nguyên P1 của hệ nhóm máu P1Pk (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
226.	Xác định kháng nguyên C của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
227.	Xác định kháng nguyên C của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
228.	Xác định kháng nguyên C của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
229.	Xác định kháng nguyên c của hệ của nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
230.	Xác định kháng nguyên c của hệ của nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
231.	Xác định kháng nguyên c của hệ của nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
232.	Xác định kháng nguyên E của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
233.	Xác định kháng nguyên E của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
234.	Xác định kháng nguyên E của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
235.	Xác định kháng nguyên e của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
236.	Xác định kháng nguyên e của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
237.	Xác định kháng nguyên e của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
238.	Xác định kháng nguyên C^w của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
239.	Xác định kháng nguyên C^w của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
240.	Xác định kháng nguyên C^w của hệ nhóm máu Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
241.	Xác định kháng nguyên Di^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
242.	Xác định kháng nguyên Di^b của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
243.	Xác định kháng nguyên Di^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
244.	Xác định kháng nguyên Di^b của hệ nhóm máu Diago	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)				
245.	Xác định kháng nguyên Di^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
246.	Xác định kháng nguyên Di^b của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
247.	Xác định kháng nguyên Wr^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
248.	Xác định kháng nguyên Wr^b của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
249.	Xác định kháng nguyên Wr^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
250.	Xác định kháng nguyên Wr^b của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
251.	Xác định kháng nguyên Wr^a của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
252.	Xác định kháng nguyên Wr^b của hệ nhóm máu Diago (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
253.	Xác định kháng nguyên Xg^a của hệ nhóm máu Xg (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
254.	Xác định kháng nguyên Xg^a của hệ nhóm máu Xg (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
255.	Xác định kháng nguyên Xg^a của hệ nhóm máu Xg (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
256.	Định danh kháng thể bất thường (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
257.	Định danh kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
258.	Định danh kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
259.	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
260.	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
261.	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
262.	Xét nghiệm lựa chọn đơn vị máu phù hợp (10 đơn vị máu trong 3 điều kiện 22^0C, 37^0C, kháng globulin người) bằng phương pháp Scangel/Gelcard	x	x		
263.	Xét nghiệm lựa chọn đơn vị máu phù hợp (10 đơn vị máu trong 3 điều kiện 22^0C, 37^0C, kháng globulin người) bằng phương pháp ống nghiệm	x	x		
264.	Hiệu giá kháng thể miễn dịch (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
265.	Hiệu giá kháng thể miễn dịch (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
266.	Hiệu giá kháng thể tự nhiên chống A, B (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
267.	Hiệu giá kháng thể tự nhiên chống A, B (Kỹ thuật ống	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	nghiệm)				
268.	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22^{0}C (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
269.	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22^{0}C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
270.	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22^{0}C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
271.	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37^{0}C (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
272.	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37^{0}C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
273.	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37^{0}C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
274.	Phản ứng hoà hợp có sử dụng kháng globulin người (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
275.	Phản ứng hoà hợp có sử dụng kháng globulin người (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
276.	Phản ứng hoà hợp có sử dụng kháng globulin người (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
277.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
278.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
279.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
280.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x	
281.	Định nhóm máu khó hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
282.	Định nhóm máu khó hệ ABO (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	x	x		
283.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên giấy)	x	x	x	
284.	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên thẻ)	x	x	x	
285.	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	x	x	x	
286.	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	x	x	x	
287.	Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định nhóm máu (đã có sẵn huyết thanh mẫu) để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	x	x	x	
288.	Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định nhóm máu (đã có sẵn huyết thanh mẫu) để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	x	x	x	
289.	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
290.	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

291.	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
292.	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x	
293.	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) bằng công nghệ hồng cầu gắn từ	x	x		
294.	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) trên hệ thống máy tự động hoàn toàn	x	x		
295.	Xác định kháng nguyên D yếu của hệ Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
296.	Xác định kháng nguyên D yếu của hệ Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	x	x		
297.	Xác định kháng nguyên D từng phần của hệ Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
298.	Xác định kháng nguyên D từng phần của hệ Rh (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	x	x		
299.	Xác định bản chất kháng thể đặc hiệu (IgG, IgA, IgM, C3d, C3c (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động khi nghiệm pháp Coombs trực tiếp/gián tiếp dương tính)	x	x		
300.	Xác định bản chất kháng thể đặc hiệu (IgG, IgA, IgM, C3d, C3c (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động khi nghiệm pháp Coombs trực tiếp/gián tiếp dương tính)	x	x		
301.	Xác định bản chất kháng thể đặc hiệu (IgG, IgA, IgM, C3d, C3c (Kỹ thuật ống nghiệm khi nghiệm pháp Coombs trực tiếp/gián tiếp dương tính)	x	x		
302.	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
303.	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
304.	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
305.	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật hồng cầu gắn từ trên máy tự động)	x	x		
306.	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
307.	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
308.	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
309.	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật hồng cầu gắn từ trên máy tự động)	x	x		
310.	Xác định kháng nguyên H (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
311.	Xác định kháng nguyên H (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	x	x		
312.	Xác định nhóm máu A1 (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x		
313.	Xác định nhóm máu A1 (Kỹ thuật Scangel/Gelcard)	x	x		
314.	Xác định kháng nguyên nhóm máu hệ hồng cầu bằng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	phương pháp sinh học phân tử (giá cho một loại kháng nguyên)				
315.	Kỹ thuật hấp phụ kháng thể	x	x		
316.	Kỹ thuật tách kháng thể	x	x		
	Đ. MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC				
317.	Kháng thể kháng histon (anti histon) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
318.	Kháng thể kháng Scl 70 (anti Scl-70) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
319.	Kháng thể Sm-Jo-1 (anti Sm-Jo-1) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
320.	Kháng thể kháng Sm (anti Sm) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
321.	Kháng thể kháng SS-A (kháng La) (anti SS-A) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
322.	Kháng thể kháng SS-B (kháng Ro) (anti SS-B) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
323.	Kháng thể kháng nDNA (anti-nDNA) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
324.	Kháng thể kháng protein nhân (anti-RNP) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
325.	Kháng thể kháng dsDNA (anti-dsDNA) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
326.	Kháng thể kháng nhân (anti-ANA) bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
327.	Kháng thể kháng dsDNA (anti-dsDNA) bằng kỹ thuật huỳnh quang	x	x		
328.	Kháng thể kháng nhân (anti-ANA) bằng kỹ thuật huỳnh quang	x	x		
329.	Phát hiện kháng thể kháng tiểu cầu bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
330.	Xét nghiệm HLA-B27 bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
331.	Đếm số lượng tế bào gốc (stem cell, CD34)	x	x		
332.	Lympho cross match bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x			
333.	Phân loại miễn dịch bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
334.	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh Bạch cầu cấp bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
335.	Đánh giá tồn lưu tế bào ác tính bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x			
336.	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh tăng sinh ác tính dòng lympho bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
337.	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh lý Plasmocyte bằng kỹ thuật Flow-cytometry	x	x		
338.	Phân tích quần thể lympho bằng kỹ thuật dấu ấn miễn dịch (DAMD)	x			
339.	Xác định chỉ số DNA index bằng kỹ thuật dấu ấn miễn dịch (ĐAMD)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

340.	Đánh giá tiên lượng bệnh rối loạn sinh tủy bằng kỹ thuật Flow-cutometry	x			
341.	Dấu ấn miễn dịch màng tế bào (bằng kỹ thuật huỳnh quang)	x			
342.	Xét nghiệm đếm số lượng CD3 - CD4 - CD8	x	x		
343.	Xét nghiệm CD55/59 bạch cầu (chẩn đoán bệnh Đái huyết sắc tố niệu kịch phát ban đêm)	x	x		
344.	Xét nghiệm CD55/59 hồng cầu (chẩn đoán bệnh Đái huyết sắc tố niệu kịch phát ban đêm)	x	x		
345.	Đếm số lượng tế bào gốc tạo máu trên máy Cytomics FC500	x			
346.	Xét nghiệm FLAER (chẩn đoán bệnh Đái huyết sắc tố niệu kịch phát ban đêm)	x			
347.	Xét nghiệm kháng thể kháng dsDNA (ngưng kết latex)	x	x	x	
348.	Xét nghiệm Đường-Ham	x	x	x	
349.	Điện di miễn dịch dịch não tuỷ	x	x		
350.	Điện di miễn dịch nước tiểu	x	x		
351.	Điện di miễn dịch huyết thanh	x	x		
352.	Điện di huyết sắc tố	x	x	x	
353.	Điện di protein huyết thanh	x	x		
354.	Xét nghiệm tồn dư tối thiểu của bệnh nhân ung thư máu	x			
355.	Đếm số lượng tế bào NK (Nature killer)	x			
356.	Xét nghiệm PRA (panel reactive anti-body) bằng kỹ thuật ELISA	x			
357.	Đọ chéo trong ghép bằng kỹ thuật vi độc tế bào	x			
358.	Xét nghiệm xác định kháng thể kháng tiểu cầu trực tiếp	x			
359.	Xét nghiệm xác định kháng thể kháng tiểu cầu gián tiếp	x			
360.	Định typ HLA-A độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	x			
361.	Định typ HLA-B độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	x			
362.	Định typ HLA-C độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	x			
363.	Định typ HLA-DR độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	x			
364.	Định typ HLA-DQ độ phân giải cao (bằng kỹ thuật PCR-SSP)	x			
365.	Định typ HLA độ phân giải trung bình đến cao bằng kỹ thuật PCR-SSO trên hệ thống Luminex (cho cả 5 locus A, B, C, DR và DQ)	x			
366.	Định typ HLA độ phân giải cao bằng kỹ thuật SBT trên hệ thống Miseq (cho cả 5 locus A, B, C, DR và	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	DQ)				
367.	Định lượng sắt hoạt tính trong huyết thanh (LPI-Labile Plasma Ion)	x			
368.	Định lượng sắt không gắn Transferin huyết tương (NTBI - Non Transferin Bound Ion)	x			
369.	ANA 17 profile test (sàng lọc và định danh đồng thời 17 typ kháng thể kháng nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
370.	ANA 12 profile test (sàng lọc và định danh đồng thời 12 typ kháng thể kháng nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
371.	Xét nghiệm panel Viêm gan tự miễn (phát hiện các typ kháng thể tự miễn đặc trưng trong bệnh viêm gan tự miễn bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
372.	Xét nghiệm panel Viêm đa cơ tự miễn (phát hiện các typ kháng thể tự miễn đặc trưng trong bệnh viêm đa cơ tự miễn bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
373.	Xét nghiệm panel Viêm mạch tự miễn (phát hiện các typ kháng thể tự miễn đặc trưng trong bệnh viêm mạch tự miễn bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
374.	Xét nghiệm panel Viêm dạ dày-ruột tự miễn (phát hiện các typ kháng thể tự miễn đặc trưng trong bệnh viêm dạ dày-ruột tự miễn bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
375.	Anti phospholipid IgG và IgM (sàng lọc các kháng thể kháng phospholipid lớp IgG và IgM bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
376.	Phân tích Myeloperoxidase nội bào	x			
377.	DCIP test (Dichlorophenol-Indolphenol test dùng sàng lọc huyết sắc tố E)	x	x	x	
378.	BCB test (Bright Cresyl Blue test dùng sàng lọc huyết sắc tố H)	x	x	x	
	E. DI TRUYỀN HUYẾT HỌC				
379.	Xác định gen bằng kỹ thuật FISH	x			
380.	Cấy chuyển dạng lympho cho xét nghiệm nhiễm sắc thể	x	x		
381.	Công thức nhiễm sắc thể (Karyotype) tuỷ xương	x	x		
382.	Công thức nhiễm sắc thể (Karyotype) máu ngoại vi	x	x		
383.	Cấy hỗn hợp lympho	x	x		
384.	Phát hiện gene bệnh Hemophilia (bằng kỹ thuật PCR-PFLP)	x			
385.	Công thức nhiễm sắc thể (NST) từ tế bào ối	x			
386.	FISH chẩn đoán NST 13, 18, 21, XY (chẩn đoán trước sinh)	x			
387.	FISH chẩn đoán NST XY	x			
388.	FISH chẩn đoán NST Ph1 (BCR/ ABL)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

389.	FISH chẩn đoán hội chứng Prader Willi	x			
390.	FISH chẩn đoán hội chứng De George	x			
391.	FISH chẩn đoán chuyển đoạn NST 4;11	x			
392.	FISH chẩn đoán chuyển đoạn NST 1;19	x			
393.	FISH chẩn đoán chuyển đoạn NST 8;21	x			
394.	FISH chẩn đoán chuyển đoạn NST 15;17	x			
395.	PCR chẩn đoán yếu tố biệt hoá tinh hoàn (TDF)	x			
396.	PCR chẩn đoán trước sinh yếu tố biệt hóa tinh hoàn (TDF)	x			
397.	PCR chẩn đoán bệnh teo cơ tuỷ (SMA)	x			
398.	Chẩn đoán trước sinh bệnh teo cơ tủy (SMA)	x			
399.	PCR chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 25 exons	x			
400.	MLPA chẩn đoán gene SH2D1A của hội chứng XLP	x			
401.	PCR chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 25 exons	x			
402.	MLPA chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 79 exons	x			
403.	MLPA chẩn đoán trước sinh bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne (DMD) - 79 exons	x			
404.	PCR chẩn đoán bệnh beta thalassemia (08 đột biến)	x	x		
405.	PCR chẩn đoán trước sinh bệnh beta thalassemia	x	x		
406.	Giải trình tự gene chẩn đoán bệnh beta thalassemia	x			
407.	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh bệnh beta thalassemia	x			
408.	Giải trình tự gene chẩn đoán bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	x			
409.	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	x			
410.	MLPA chẩn đoán bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	x			
411.	MLPA chẩn đoán trước sinh bệnh Tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH)	x			
412.	Giải trình tự gene Perforin (PRF1) bệnh HLH	x			
413.	Giải trình tự gene Perforin (PRF1) chẩn đoán trước sinh bệnh HLH	x			
414.	MLPA chẩn đoán trước sinh gene SH2D1A của hội chứng XLP	x			
415.	Giải trình tự gene SH2D1A của hội chứng XLP	x			
416.	Giải trình tự gene chẩn đoán trước sinh gene SH2D1A	x			
417.	PCR chẩn đoán 04 đột biến bệnh Thiếu hụt Citrin	x			
418.	PCR chẩn đoán trước sinh 04 đột biến thiếu hụt Citrin	x			
419.	PCR chẩn đoán chuyển đoạn Philadelphia (BCR/ABL) P210	x			
420.	PCR chẩn đoán chuyển đoạn Philadelphia (BCR/ABL) P190	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

421.	Định lượng gen bệnh máu ác tính bằng kỹ thuật Real - Time PCR	x			
422.	Định lượng tế bào người cho ở người nhận sau ghép bằng kỹ thuật Real - Time PCR	x			
423.	Theo dõi bệnh tồn dư tối thiểu bằng bằng kỹ thuật Real - Time PCR	x			
424.	Xét nghiệm phát hiện gen bệnh lý Lơ xê mi (1 gen) bằng kỹ thuật RT - PCR	x			
425.	Phát hiện gene JAK2 V617F trong nhóm bệnh tăng sinh tủy bằng kỹ thuật Allen-specific PCR	x			
426.	Xét nghiệm phát hiện đột biến gene bằng kỹ thuật Multiplex PCR (phát hiện cùng lúc 4 đột biến)	x			
427.	Xét nghiệm giải trình tự gene	x			
428.	Định lượng virut Cytomegalo (CMV) bằng kỹ thuật Real Time PCR	x			
429.	Phát hiện đột biến Intron18/BCL1 bằng kỹ thuật PCR RFLP	x			
430.	Phát hiện đảo đoạn intron22 của gen yếu tố VIII bệnh Hemophilia bằng kỹ thuật longrange PCR	x			
431.	Xác định gen bệnh máu bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
432.	Xác định gen AML1/ETO bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
433.	Xác định gen CBFβ /MYH11 bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
434.	Xác định gen PML/ RARα bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
435.	Xác định gen TEL/ AML1 bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
436.	Xác định gen E2A/ PBX1 bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
437.	Xác định gen MLL/ AF4 bằng kỹ thuật RT-PCR	x			
438.	Xác định gen NPM1-A bằng kỹ thuật Allen specific - PCR	x			
439.	Xác định gen FLT3-ITD bằng kỹ thuật PCR	x			
440.	Xét nghiệm HLA-B27 bằng kỹ thuật sinh học phân tử.	x			
441.	Xác định gen IGH-MMSET (của chuyển đoạn t(4;14) bằng kỹ thuật PCR	x			
442.	Xét nghiệm kháng đột biến Imatinib T3251 bằng kỹ thuật Allen-specific PCR	x			
443.	Xét nghiệm trao đổi nhiễm sắc tử chị em	x			
444.	Xét nghiệm phát hiện nhiễm sắc thể X dễ gãy	x			
445.	Xét nghiệm phát hiện biểu hiện gen (GEP: gen expression profiling)	x			
446.	Xét nghiệm xác định đột biến Thalassemia (phát hiện đồng thời 21 đột biến α-Thalassemia hoặc 22 đột biến β-Thalasemia)	x			
447.	Xét nghiệm gen phát hiện các allen phổ biến của HLA B27	x			
448.	Xác định gen bệnh máu bằng kỹ thuật cIg FISH	x			
449.	Xét nghiệm giải trình tự gen trên hệ thống Miseq	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

450.	Xác định đột biến gen trong rối loạn chuyển hóa sắt	x			
451.	Xét nghiệm gen sàng lọc nguy cơ huyết khối	x			
452.	Xét nghiệm gen sàng lọc nguy cơ xơ vữa động mạch	x			
453.	Xét nghiệm gen liên quan đến chuyển hóa thuốc Thiopurin	x			
454.	Xét nghiệm gen liên quan đến chuyển hóa Coumarin	x			
455.	Phát hiện gen bệnh Thalassemia bằng kỹ thuật PCR-RFLP	x			
	G. TRUYỀN MÁU				
456.	Xét nghiệm nhanh HBsAg trước hiến máu đối với người hiến máu	x	x		
457.	Lấy máu toàn phần từ người hiến máu	x	x	x	
458.	Xét nghiệm sàng lọc HIV, Viêm gan B, Viêm gan C đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
459.	Xét nghiệm sàng lọc HIV, Viêm gan B, Viêm gan C đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật hoá phát quang	x	x		
460.	Xét nghiệm sàng lọc HIV, Viêm gan B, Viêm gan C đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật NAT	x			
461.	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
462.	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật RPR	x	x		
463.	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ngưng kết hồng cầu/ vi hạt thụ động	x	x		
464.	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
465.	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật miễn dịch thấm	x	x		
466.	Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật nhuộm giêmsa soi kính hiển vi	x	x	x	x
467.	Xét nghiệm sàng lọc CMV đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA	x	x		
468.	Xét nghiệm sàng lọc CMV đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật hoá phát quang	x	x		
469.	Xét nghiệm sàng lọc CMV đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật PCR/ NAT	x			
470.	Xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu (Kỹ thuật	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	men tiêu protein/ antiglobulin thực hiện thủ công hoặc trên máy bán tự động, máy tự động)				
471.	Lọc bạch cầu trong máu toàn phần	x	x		
472.	Chiếu xạ máu toàn phần và các thành phần máu	x			
473.	Điều chế khối hồng cầu đậm đặc	x	x		
474.	Điều chế khối hồng cầu có dung dịch bảo quản	x	x		
475.	Điều chế khối hồng cầu giảm bạch cầu	x	x		
476.	Điều chế khối hồng cầu rửa	x	x		
477.	Điều chế khối hồng cầu lọc bạch cầu	x	x		
478.	Điều chế huyết tương giàu tiểu cầu	x	x		
479.	Điều chế khối tiểu cầu pool	x	x		
480.	Điều chế khối tiểu cầu gạn tách từ một người cho	x	x		
481.	Điều chế khối tiểu cầu giảm bạch cầu	x	x		
482.	Điều chế khối tiểu cầu lọc bạch cầu	x	x		
483.	Điều chế khối bạch cầu	x	x		
484.	Điều chế huyết tương tươi	x	x		
485.	Điều chế huyết tương tươi đông lạnh	x	x		
486.	Điều chế tủa lạnh	x	x		
487.	Rửa hồng cầu/ tiểu cầu bằng máy ly tâm lạnh	x	x		
488.	Rửa hồng cầu bằng máy tự động	x			
489.	Lọc bạch cầu trong máu toàn phần	x	x		
490.	Lọc bạch cầu trong khối hồng cầu	x	x		
491.	Lọc bạch cầu trong khối tiểu cầu	x	x		
492.	Đông lạnh hồng cầu, tiểu cầu ở quày lạnh	x			
493.	Đông lạnh hồng cầu, tiểu cầu trong nitơ lỏng	x			
494.	Loại bỏ glycerol trong khối hồng cầu đông lạnh	x			
495.	Chiếu tia tử ngoại, hồng ngoại bất hoạt virus trong khối hồng cầu, khối tiểu cầu	x			
496.	Bất hoạt virus trong chế phẩm huyết tương bằng hoá chất	x			
497.	Bất hoạt virus trong chế phẩm huyết tương bằng nhiệt	x			
498.	Điều chế chế phẩm máu (khối hồng cầu) để thay máu cho bệnh nhân sơ sinh tan máu do bị bất đồng nhóm máu mẹ con	x	x		
	H. HUYẾT HỌC LÂM SÀNG				
499.	Rút máu để điều trị	x	x	x	
500.	Truyền thay máu	x	x		
501.	Truyền máu tại giường bệnh (bệnh nhân điều trị nội - ngoại trú)	x	x	x	
502.	Định nhóm máu tại giường bệnh trước truyền máu	x	x	x	
503.	Gạn bạch cầu điều trị	x	x		
504.	Gạn tiểu cầu điều trị	x	x		
505.	Gạn hồng cầu điều trị	x	x		
506.	Trao đổi huyết tương điều trị	x	x		
507.	Lọc máu liên tục	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

508.	Đặt catheter cố định đường tĩnh mạch trung tâm	x	x		
509.	Chăm sóc catheter cố định	x	x		
510.	Truyền thuốc chống ung thư đường tĩnh mạch	x	x		
511.	Chăm sóc bệnh nhân điều trị trong phòng vô trùng	x	x		
512.	Thử phản ứng với globulin kháng tuyến ức, kháng lympho (ATG, ALG) trên bệnh nhân	x	x		
513.	Ghép tế bào gốc tạo máu tự thân	x	x		
514.	Ghép tế bào gốc tạo máu đồng loại	x	x		
515.	Thủ thuật chọc tủy sống tiêm hóa chất nội tủy	x			
516.	Thủ thuật chọc tủy sống lấy dịch não tủy làm xét nghiệm	x	x		
517.	Chẩn đoán trước sinh cho các bệnh máu bẩm sinh	x			
	I. TẾ BÀO GỐC				
518.	Khám tuyển chọn người hiến tế bào gốc	x			
519.	Thu thập máu dây rốn để phân lập tế bào gốc	x			
520.	Gạn tách tế bào gốc từ máu ngoại vi bằng máy tự động	x			
521.	Thu thập dịch tủy xương để phân lập tế bào gốc	x			
522.	Phân lập tế bào gốc bằng ly tâm túi dẻo	x			
523.	Phân lập tế bào gốc bằng phương pháp ly tâm có sử dụng HES	x			
524.	Phân lập tế bào gốc bằng ống Falcon 50 ml, không dùng hóa chất	x			
525.	Phân lập tế bào gốc bằng ống chuyên dụng RES-Q60	x			
526.	Phân lập tế bào gốc bằng phương pháp ly tâm có sử dụng Filcoll	x			
527.	Phân lập tế bào gốc bằng hệ thống máy tự động Sepax	x			
528.	Phân lập tế bào gốc bằng hệ thống máy tự động AXP	x			
529.	Phân lập tế bào gốc bằng hệ thống máy tự động Comtex	x			
530.	Thu thập và phân lập tế bào gốc từ dịch tủy xương bằng máy Harvest Terumo	x			
531.	Nuôi cấy cụm tế bào gốc (colony firming culture)	x			
532.	Đông lạnh khối tế bào gốc bằng hệ thống hạ nhiệt độ	x			
533.	Bảo quản khối tế bào gốc đông lạnh bằng bình chứa Nitơ lỏng	x			
534.	Rã đông khối tế bào gốc đông lạnh bằng bình cách thủy	x			
535.	Phân lập tế bào gốc trung mô	x			
536.	Thu hoạch dịch tủy xương	x			
537.	Thu gom tế bào đơn nhân máu ngoại vi bằng máy tự động	x			
538.	Giảm huyết tương trong tủy xương và các tế bào gốc tạo máu từ apheresis	x			
539.	Hướng dẫn loại bỏ hồng cầu bằng lắng đọng hydroxyethyl starch (HES)	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

540.	Giảm thể tích tế bào gốc máu ngoại vi để bảo quản lạnh	x			
541.	Phân tách Buffy-Coat tủy xương sử dụng máy COBE 2991	x			
542.	Xử lý làm giàu tế bào đơn nhân tủy xương bằng máy tự động (Biosafe Sepax, COBE Spectra hoặc COMTEX Fresenious)	x			
543.	Xử lý tự động máu dây rốn với hệ thống Biosafe Sepax và phụ kiện	x			
544.	Xử lý tự động máu dây rốn với hệ thống AXP	x			
545.	Đông lạnh sản phẩm tế bào trị liệu trong túi đông lạnh	x			
546.	Lưu trữ đông lạnh máu dây rốn.	x			
547.	Lưu trữ đông lạnh tế bào gốc máu ngoại vi, tủy xương	x			
548.	Hạ lạnh kiểm soát tốc độ, lưu trữ và lấy ra tự động mẫu máu dây rốn đã giảm thể tích bằng hệ thống BioArchive	x			
549.	Vận chuyển mẫu tế bào gốc đông lạnh	x			
550.	Vận chuyển mẫu máu dây rốn đông lạnh	x			
551.	Rã đông mẫu tế bào gốc tạo máu: Phòng thí nghiệm và cạnh giường bệnh	x			
552.	Quy trình rã đông sản phẩm máu dây rốn đông lạnh để truyền	x			
553.	Quy trình lọc đối với các sản phẩm apheresis tế bào trị liệu	x			
554.	Rửa mẫu tế bào gốc tạo máu đông lạnh để loại bỏ dimethyl sulfoxide (DMSO)	x			
555.	Rửa sản phẩm tế bào gốc sau bảo quản bằng máy Sepax	x			
556.	Rửa sản phẩm tế bào trị liệu bằng máy COBE 2991	x			
557.	Chọn lọc các tế bào CD34+ sử dụng hệ thống lựa chọn tế bào từ tính Isolex 300i	x			
558.	Chọn lọc các tế bào CD34+ sử dụng hệ thống CliniMACS	x			
559.	Làm giàu bạch cầu đơn nhân sử dụng hệ thống tách tế bào Elutra	x			
560.	Tăng sinh ngoài cơ thể tế bào gốc tạo máu chọn lọc từ máu dây rốn	x			
561.	Phân lập và biệt hóa các tế bào gốc trung mô hay mô đệm từ tủy xương	x			
562.	Phân lập và biệt hóa các tế bào gốc trung mô hay mô đệm từ máu dây rốn	x			
563.	Phân lập và biệt hóa các tế bào gốc trung mô hay mô đệm từ mô mỡ	x			
564.	Phân lập và biệt hóa tế bào đuôi gai người cho trị liệu tế bào	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXIII. HÓA SINH

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. MÁU				
1.	Đo hoạt độ ACP (Phosphatase Acid)	x			
2.	Định lượng ACTH (Adrenocorticotropic hormone)	x			
3.	Định lượng Acid Uric	x	x	x	
4.	Định lượng ADH (Anti Diuretic Hormone)	x			
5.	Định lượng Adiponectin	x			
6.	Định lượng Aldosteron	x			
7.	Định lượng Albumin	x	x	x	
8.	Định lượng Alpha1 Antitrypsin	x			
9.	Đo hoạt độ ALP (Alkalin Phosphatase)	x	x	x	
10.	Đo hoạt độ Amylase	x	x	x	
11.	Định lượng Amoniac (NH3)	x	x		
12.	Định lượng AMH (Anti- Mullerian Hormone)	x			
13.	Định lượng Anti CCP	x			
14.	Định lượng Anti-Tg (Antibody- Thyroglobulin)	x	x		
15.	Định lượng Anti - TPO (Anti- thyroid Peroxidase antibodies)	x	x		
16.	Định lượng Apo A1 (Apolipoprotein A1)	x			
17.	Định lượng Apo B (Apolipoprotein B)	x			
18.	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x		
19.	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x	
20.	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x	
21.	Định lượng α1 Acid Glycoprotein	x			
22.	Định lượng β2 microglobulin	x			
23.	Định lượng Beta Crosslap	x			
24.	Định lượng βhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)	x	x		
25.	Định lượng Bilirubin trực tiếp	x	x	x	
26.	Định lượng Bilirubin gián tiếp	x	x	x	
27.	Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x	
28.	Định lượng BNP (B- Type Natriuretic Peptide)	x	x		
29.	Định lượng Calci toàn phần	x	x	x	
30.	Định lượng Calci ion hoá	x	x	x	
31.	Định lượng canci ion hóa bằng điện cực chọn lọc	x	x		
32.	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	x	x		
33.	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	x	x		
34.	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)	x	x		
35.	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4)	x	x		
36.	Định lượng Calcitonin	x	x		
37.	Định lượng Carbamazepin	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

38.	Định lượng Ceruloplasmin	x	x		
39.	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	x	x		
40.	Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)	x	x	x	
41.	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x	
42.	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase)	x	x		
43.	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	x	x		
44.	Định lượng CK-MB mass	x	x		
45.	Định lượng C-Peptid	x	x	x	
46.	Định lượng Cortisol	x	x		
47.	Định lượng Cystatine C	x	x		
48.	Định lượng bổ thể C3	x	x		
49.	Định lượng bổ thể C4	x	x		
50.	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sesitivity)	x	x	x	
51.	Định lượng Creatinin	x	x	x	
52.	Định lượng Cyfra 21- 1	x	x		
53.	Định lượng Cyclosphorin	x			
54.	Định lượng D-Dimer	x			
55.	Định lượng 25OH Vitamin D (D3)	x			
56.	Định lượng Digoxin	x			
57.	Định lượng Digitoxin	x			
58.	Điện giải đồ (Na, K, Cl)	x	x	x	
59.	Định lượng FABP (Fatty Acid Binding Protein)	x			
60.	Định lượng Ethanol (cồn)	x	x		
61.	Định lượng Estradiol	x	x		
62.	Định lượng E3 không liên hợp (Unconjugated Estriol)	x			
63.	Định lượng Ferritin	x	x		
64.	Định lượng Fructosamin	x			
65.	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone)	x	x		
66.	Định lượng free βHCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin)	x	x		
67.	Định lượng Folate	x	x		
68.	Định lượng FT_3 (Free Triiodothyronine)	x	x		
69.	Định lượng FT_4 (Free Thyroxine)	x	x		
70.	Định lượng Galectin 3	x			
71.	Định lượng Gastrin	x			
72.	Đo hoạt độ G6PD (Glucose -6 phosphat dehydrogenase)	x	x		
73.	Định lượng GH (Growth Hormone)	x			
74.	Đo hoạt độ GLDH (Glutamat dehydrogenase)	x	x		
75.	Định lượng Glucose	x	x	x	
76.	Định lượng Globulin	x	x	x	
77.	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x	
78.	Định lượng GLP-1	x			
79.	Định lượng Gentamicin	x			
80.	Định lượng Haptoglobulin	x			
81.	Định lượng HBsAg (HBsAg Quantitative) (CMIA /	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	ECLIA)				
82.	Đo hoạt độ HBDH (Hydroxy butyrat dehydrogenase)	x			
83.	Định lượng HbA1c	x	x	x	
84.	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x	
85.	Định lượng HE4	x			
86.	Định lượng Homocystein	x			
87.	Định lượng IL-1α (Interleukin 1α)	x			
88.	Định lượng IL -1β (Interleukin 1β)	x			
89.	Định lượng IL-6 (Interleukin 6)	x			
90.	Định lượng IL-8 (Interleukin 8)	x			
91.	Định lượng IL-10 (Interleukin 10)	x			
92.	Định lượng IgE Cat Specific (E1)	x	x		
93.	Định lượng IgE (Immunoglobuline E)	x	x		
94.	Định lượng IgA (Immunoglobuline A)	x	x		
95.	Định lượng IgG (Immunoglobuline G)	x	x		
96.	Định lượng IgM (Immunoglobuline M)	x	x		
97.	Định lượng IGFBP-3 (Insulin like growth factor binding protein 3)	x			
98.	Định lượng Insulin	x	x		
99.	Điện di Isozym – LDH	x			
100.	Định lượng IMA (Ischemia Modified Albumin)	x			
101.	Định lượng Kappa	x			
102.	Định lượng Kappa tự do (Free kappa)	x			
103.	Xét nghiệm Khí máu	x	x		
104.	Định lượng Lactat (Acid Lactic)	x	x		
105.	Định lượng Lambda	x			
106.	Định lượng Lambda tự do (Free Lambda)	x			
107.	Định lượng Leptin human	x			
108.	Điện di LDL/HDL Cholesterol	x			
109.	Đo hoạt độ Lipase	x	x		
110.	Định lượng LH (Luteinizing Hormone)	x	x		
111.	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)	x	x		
112.	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x	
113.	Điện di Lipoprotein	x			
114.	Định lượng Lp-PLA2 (Lipoprotein Associated Phospholipase A2)	x			
115.	Định lượng Malondialdehyd (MDA)	x			
116.	Đo hoạt độ MPO	x			
117.	Định lượng Myoglobin	x	x		
118.	Định lượng Mg	x	x		
119.	Định lượng N-MID Osteocalcin	x			
120.	Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase)	x	x		
121.	Định lượng proBNP (NT-proBNP)	x	x		
122.	Đo hoạt độ P-Amylase	x			
123.	Định lượng PAPP-A	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

124.	Định lượng Pepsinogen I	x			
125.	Định lượng Pepsinogen II	x			
126.	Định lượng Phenobarbital	x			
127.	Định lượng Phenytoin	x			
128.	Định lượng Phospho	x	x	x	
129.	Định lượng Pre-albumin	x	x		
130.	Định lượng Pro-calcitonin	x	x		
131.	Định lượng Prolactin	x	x		
132.	Điện di Protein (máy tự động)	x	x		
133.	Định lượng Protein toàn phần	x	x	x	
134.	Định lượng Progesteron	x	x		
135.	Định lượng Procainnamid	x			
136.	Định lượng Protein S100	x			
137.	Định lượng Pro-GRP (Pro- Gastrin-Releasing Peptide)	x			
138.	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	x		
139.	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	x		
140.	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon)	x	x		
141.	Định lượng Renin activity	x			
142.	Định lượng RF (Reumatoid Factor)	x	x		
143.	Định lượng Sắt	x	x	x	
144.	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen)	x			
145.	Định lượng SHBG (Sex hormon binding globulin)	x			
146.	Định lượng Sperm Antibody	x			
147.	Định lượng T_3 (Tri iodothyronine)	x	x		
148.	Định lượng T_4 (Thyroxine)	x	x		
149.	Định lượng s TfR (Solube transferin receptor)	x			
150.	Định lượng Tacrolimus	x			
151.	Định lượng Testosterol	x	x		
152.	Định lượng TGF β1(Transforming Growth Factor Beta 1)	x			
153.	Định lượng TGF β2(Transforming Growth Factor Beta 2)	x			
154.	Định lượng Tg (Thyroglobulin)	x	x		
155.	Định lượng Theophylline	x			
156.	Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies)	x	x		
157.	Định lượng Transferin	x	x		
158.	Định lượng Triglycerid	x	x	x	
159.	Định lượng Troponin T	x	x		
160.	Định lượng Troponin Ths	x	x		
161.	Định lượng Troponin I	x	x		
162.	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	x	x		
163.	Định lượng Tobramycin	x			
164.	Định lượng Total p1NP	x			
165.	Định lượng T-uptake	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

166.	Định lượng Urê	x	x	x	
167.	Định lượng Valproic Acid	x			
168.	Định lượng Vancomycin	x			
169.	Định lượng Vitamin B12	x	x		
170.	Định lượng yếu tố tân tạo mạch máu (PLGF – Placental Growth Factor)	x			
171.	Định lượng yếu tố kháng tân tạo mạch máu (sFlt-1-solube FMS like tyrosinkinase-1)	x			
	B. NƯỚC TIỂU				
172.	Điện giải niệu (Na, K, Cl)	x	x	x	
173.	Định tính Amphetamin (test nhanh)	x	x	x	x
174.	Định lượng Amphetamine	x	x	x	
175.	Đo hoạt độ Amylase	x	x	x	
176.	Định lượng Axit Uric	x	x	x	
177.	Định lượng Barbiturates	x	x		
178.	Định lượng Benzodiazepin	x	x		
179.	Định tính beta hCG (test nhanh)	x	x	x	x
180.	Định lượng Canxi	x	x	x	
181.	Định lượng Catecholamin	x	x		
182.	Định lượng Cocaine	x			
183.	Định lượng Cortisol	x	x		
184.	Định lượng Creatinin	x	x	x	
185.	Định lượng Dưỡng chấp	x	x	x	
186.	Định tính Dưỡng chấp	x	x	x	
187.	Định lượng Glucose	x	x	x	
188.	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh)	x	x	x	x
189.	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	x	x		
190.	Định lượng Methadone	x			
191.	Định lượng NGAL (Neutrophil Gelatinase-Associated Lipocalin)	x			
192.	Định lượng Opiate	x	x		
193.	Định tính Opiate (test nhanh)	x	x	x	x
194.	Định tính Morphin (test nhanh)	x	x	x	x
195.	Định tính Codein (test nhanh)	x	x	x	x
196.	Định tính Heroin (test nhanh)	x	x	x	x
197.	Định lượng Phospho	x	x	x	
198.	Định tính Phospho hữu cơ	x	x	x	x
199.	Định tính Porphyrin	x	x	x	x
200.	Điện di Protein nước tiểu (máy tự động)	x			
201.	Định lượng Protein	x	x	x	
202.	Định tính Protein Bence -jones	x	x	x	x
203.	Định tính Rotunda	x			
204.	Định lượng THC (Canabionids)	x			
205.	Định lượng Ure	x	x	x	
206.	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	x	x	x	x
	C. DỊCH NÃO TUỶ				
207.	Định lượng Clo	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

208.	Định lượng Glucose	x	x	x	
209.	Phản ứng Pandy	x	x	x	
210.	Định lượng Protein	x	x	x	
	D. THỦY DỊCH MẮT				
211.	Định lượng Albumin	x	x		
212.	Định lượng Globulin	x	x		
	E. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim...)				
213.	Đo hoạt độ Amylase	x	x		
214.	Định lượng Bilirubin toàn phần	x*	x	x	
215.	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x	
216.	Định lượng Creatinin	x	x	x	
217.	Định lượng Glucose	x	x	x	
218.	Đo hoạt độ LDH	x	x		
219.	Định lượng Protein	x	x	x	
220.	Phản ứng Rivalta	x	x	x	
221.	Định lượng Triglycerid	x	x	x	
222.	Đo tỷ trọng dịch chọc dò	x	x	x	
223.	Định lượng Ure	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXIV. VI SINH

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. VI KHUẨN				
	1. Vi khuẩn chung				
1.	Vi khuẩn nhuộm soi	x	x	x	x
2.	Vi khuẩn test nhanh	x	x	x	x
3.	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	x	x	x	
4.	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	x	x		
5.	Vi khuẩn nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
6.	Vi khuẩn kháng thuốc định tính	x	x	x	
7.	Vi khuẩn kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
8.	Vi khuẩn kháng thuốc định lượng (MIC) (cho 1 loại kháng sinh)	x	x		
9.	Vi khuẩn kháng sinh phối hợp	x	x		
10.	Vi khuẩn kỵ khí nuôi cấy và định danh	x	x		
11.	Vi khuẩn khẳng định	x	x		
12.	Vi khuẩn định danh PCR	x	x		
13.	Vi khuẩn định danh giải trình tự gene	x	x		
14.	Vi khuẩn kháng thuốc PCR	x	x		
15.	Vi khuẩn kháng thuốc giải trình tự gene	x	x		
16.	Vi hệ đường ruột	x	x	x	x
	2. Mycobacteria				
17.	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	x	x	x	x
18.	AFB trực tiếp nhuộm huỳnh quang	x	x	x	
19.	*Mycobacterium tuberculosis* nuôi cấy môi trường lỏng	x	x		
20.	*Mycobacterium tuberculosis* nuôi cấy môi trường đặc	x	x		
21.	*Mycobacterium tuberculosis* Mantoux	x	x	x	x
22.	*Mycobacterium tuberculosis* kháng thuốc hàng 1 môi trường đặc	x	x		
23.	*Mycobacterium tuberculosis* kháng thuốc hàng 1 môi trường lỏng	x	x		
24.	*Mycobacterium tuberculosis* kháng thuốc hàng 2 môi trường đặc	x	x		
25.	*Mycobacterium tuberculosis* kháng thuốc hàng 2 môi trường lỏng	x	x		
26.	*Mycobacterium tuberculosis* kháng thuốc PZA môi trường lỏng	x	x		
27.	*Mycobacterium tuberculosis* pyrazinamidase	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

28.	*Mycobacterium tuberculosis* định danh và kháng RMP Xpert	x	x	x	
29.	*Mycobacterium tuberculosis* đa kháng LPA	x	x		
30.	*Mycobacterium tuberculosis* siêu kháng LPA	x	x		
31.	*Mycobacterium tuberculosis* PCR hệ thống tự động	x	x		
32.	*Mycobacterium tuberculosis* Real-time PCR	x	x		
33.	*Mycobacterium tuberculosis* spoligotyping	x	x		
34.	*Mycobacterium tuberculosis* RFLP typing	x	x		
35.	NTM (Non tuberculosis mycobacteria) nuôi cấy môi trường lỏng	x	x		
36.	NTM (Non tuberculosis mycobacteria) nuôi cấy môi trường đặc	x	x		
37.	NTM (Non tuberculosis mycobacteria) định danh LPA	x	x		
38.	NTM (Non tuberculosis mycobacteria) định danh Real-time PCR	x	x		
39.	*Mycobacterium leprae* nhuộm soi	x	x	x	
40.	*Mycobacterium leprae* PCR	x	x		
41.	*Mycobacterium leprae* mảnh sinh thiết	x	x		
	3. Vibrio cholerae				
42.	*Vibrio cholerae* soi tươi	x	x	x	x
43.	*Vibrio cholerae* nhuộm soi	x	x	x	x
44.	*Vibrio cholerae* nhuộm huỳnh quang	x	x		
45.	*Vibrio cholerae* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
46.	*Vibrio cholerae* PCR	x	x		
47.	*Vibrio cholerae* Real-time PCR	x	x		
48.	*Vibrio cholerae* giải trình tự gene	x	x		
	4. Neisseria gonorrhoeae				
49.	*Neisseria gonorrhoeae* nhuộm soi	x	x	x	x
50.	*Neisseria gonorrhoeae* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
51.	*Neisseria gonorrhoeae* PCR	x	x		
52.	*Neisseria gonorrhoeae* Real-time PCR	x	x		
53.	*Neisseria gonorrhoeae* Real-time PCR hệ thống tự động	x	x		
54.	*Neisseria gonorrhoeae* kháng thuốc PCR	x	x		
55.	*Neisseria gonorrhoeae* kháng thuốc giải trình tự gene	x	x		
	5. Neisseria meningitidis				
56.	*Neisseria meningitidis* nhuộm soi	x	x	x	x
57.	*Neisseria meningitidis* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
58.	*Neisseria meningitidis* PCR	x	x		
59.	*Neisseria meningitidis* Real-time PCR	x	x		
	6. Các vi khuẩn khác				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

60.	*Chlamydia* test nhanh	x	x	x	x
61.	*Chlamydia* nhuộm huỳnh quang	x	x		
62.	*Chlamydia* Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
63.	*Chlamydia* Ab miễn dịch tự động	x	x		
64.	*Chlamydia* PCR	x	x		
65.	*Chlamydia* Real-time PCR	x	x		
66.	*Chlamydia* Real-time PCR hệ thống tự động	x	x		
67.	*Chlamydia* giải trình tự gene	x	x		
68.	*Clostridium* nuôi cấy, định danh	x	x		
69.	*Clostridium difficile* miễn dịch bán tự động	x	x		
70.	*Clostridiumdifficile* miễn dịch tự động	x	x		
71.	*Clostridium difficile* PCR	x	x		
72.	*Helicobacter pylori* nhuộm soi	x	x		
73.	*Helicobacter pylori* Ag test nhanh	x	x	x	x
74.	*Helicobacter pylori* Ab test nhanh	x	x	x	x
75.	*Helicobacter pylori* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
76.	*Helicobacter pylori* Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
77.	*Helicobacter pylori* PCR	x	x		
78.	*Helicobacter pylori* Real-time PCR	x	x		
79.	*Helicobacter pylori* giải trình tự gene	x	x		
80.	*Leptospira* test nhanh	x	x	x	x
81.	*Leptospira* PCR	x	x		
82.	*Mycoplasma pneumoniae* Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
83.	*Mycoplasma pneumoniae* Ab miễn dịch tự động	x	x		
84.	*Mycoplasma pneumoniae* Real-time PCR	x	x		
85.	*Mycoplasma hominis* test nhanh	x	x	x	x
86.	*Mycoplasma hominis* nhuộm huỳnh quang	x	x		
87.	*Mycoplasma hominis* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
88.	*Mycoplasma hominis* PCR	x	x		
89.	*Mycoplasma hominis* Real-time PCR	x	x		
90.	*Rickettsia* Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
91.	*Rickettsia* Ab miễn dịch tự động	x	x		
92.	*Rickettsia* PCR	x	x		
93.	*Salmonella* Widal	x	x	x	
94.	*Streptococcus pyogenes* ASO	x	x	x	x
95.	*Treponema pallidum* soi tươi	x	x	x	x
96.	*Treponema pallidum* nhuộm soi	x	x	x	
97.	*Treponema pallidum* nhuộm huỳnh quang	x	x		
98.	*Treponema pallidum* test nhanh	x	x	x	x
99.	*Treponema pallidum* RPR định tính và định lượng	x	x		
100.	*Treponema pallidum* TPHA định tính và định lượng	x	x		
101.	*Treponema pallidum* PCR	x	x		
102.	*Treponema pallidum* Real-time PCR	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

103.	*Ureaplasma urealyticum* test nhanh	x	x	x	
104.	*Ureaplasma urealyticum* nhuộm huỳnh quang	x	x		
105.	*Ureaplasma urealyticum* nuôi cấy, định danh và kháng thuốc	x	x		
106.	*Ureaplasma urealyticum* PCR	x	x		
107.	*Ureaplasma urealyticum Real-time PCR*	x	x		
	B. VIRUS				
	1. Virus chung				
108.	Virus test nhanh	x	x	x	x
109.	Virus Ag miễn dịch bán tự động	x	x		
110.	Virus Ag miễn dịch tự động	x	x		
111.	Virus Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
112.	Virus Ab miễn dịch tự động	x	x		
113.	Virus Xpert	x	x	x	
114.	Virus PCR	x	x		
115.	Virus Real-time PCR	x	x		
116.	Virus giải trình tự gene	x	x		
	2. Hepatitis virus				
117.	HBsAg test nhanh	x	x	x	x
118.	HBsAg miễn dịch bán tự động	x	x	x	
119.	HBsAg miễn dịch tự động	x	x		
120.	HBsAg khẳng định	x	x		
121.	HBsAg định lượng	x	x		
122.	HBsAb test nhanh	x	x	x	x
123.	HBsAb miễn dịch bán tự động	x	x	x	
124.	HBsAb định lượng	x	x		
125.	HBc IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
126.	HBc IgM miễn dịch tự động	x	x		
127.	HBcAb test nhanh	x	x	x	x
128.	HBc total miễn dịch bán tự động	x	x	x	
129.	HBc total miễn dịch tự động	x	x		
130.	HBeAg test nhanh	x	x	x	x
131.	HBeAg miễn dịch bán tự động	x	x	x	
132.	HBeAg miễn dịch tự động	x	x		
133.	HBeAb test nhanh	x	x	x	x
134.	HBeAb miễn dịch bán tự động	x	x	x	
135.	HBeAb miễn dịch tự động	x	x		
136.	HBV đo tải lượng Real-time PCR	x	x		
137.	HBV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
138.	HBV cccDNA	x	x		
139.	HBV genotype PCR	x	x		
140.	HBV genotype Real-time PCR	x	x		
141.	HBV genotype giải trình tự gene	x	x		
142.	HBV kháng thuốc Real-time PCR (cho 1 loại thuốc)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

143.	HBV kháng thuốc giải trình tự gene	x	x		
144.	HCV Ab test nhanh	x	x	x	x
145.	HCV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
146.	HCV Ab miễn dịch tự động	x	x		
147.	HCV Ag/Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
148.	HCV Ag/Ab miễn dịch tự động	x	x		
149.	HCV Core Ag miễn dịch tự động	x	x		
150.	HCV PCR	x	x		
151.	HCV đo tải lượng Real-time PCR	x	x		
152.	HCV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
153.	HCV genotype Real-time PCR	x	x		
154.	HCV genotype giải trình tự gene	x	x		
155.	HAV Ab test nhanh	x	x	x	x
156.	HAV IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
157.	HAV IgM miễn dịch tự động	x	x		
158.	HAV total miễn dịch bán tự động	x	x	x	
159.	HAV total miễn dịch tự động	x	x		
160.	HDV Ag miễn dịch bán tự động	x	x	x	
161.	HDV IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
162.	HDV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
163.	HEV Ab test nhanh	x	x	x	x
164.	HEV IgM test nhanh	x	x	x	x
165.	HEV IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
166.	HEV IgM miễn dịch tự động	x	x		
167.	HEV IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
168.	HEV IgG miễn dịch tự động	x	x	x	
	3. HIV				
169.	HIV Ab test nhanh	x	x	x	x
170.	HIV Ag/Ab test nhanh	x	x	x	x
171.	HIV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
172.	HIV Ab miễn dịch tự động	x	x		
173.	HIV Ag/Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
174.	HIV Ag/Ab miễn dịch tự động	x	x	x	
175.	HIV khẳng định (*)	x	x		
176.	HIV Ab Western blot	x			
177.	HIV DNA PCR	x			
178.	HIV DNA Real-time PCR	x			
179.	HIV đo tải lượng Real-time PCR	x	x		
180.	HIV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
181.	HIV kháng thuốc giải trình tự gene	x	x		
182.	HIV genotype giải trình tự gene	x	x		
	4. Dengue virus				
183.	Dengue virus NS1Ag test nhanh	x	x	x	x
184.	Dengue virus NS1Ag/IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

185.	Dengue virus IgA test nhanh	x	x	x	x
186.	Dengue virus NS1Ag miễn dịch bán tự động	x	x	x	
187.	Dengue virus IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x
188.	Dengue virus IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
189.	Dengue virus IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
190.	Dengue virus PCR	x	x		
191.	Dengue virus Real-time PCR	x	x		
192.	Dengue virus serotype PCR	x	x		
	5. Herpesviridae				
193.	CMV IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
194.	CMV IgM miễn dịch tự động	x	x		
195.	CMV IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
196.	CMV IgG miễn dịch tự động	x	x		
197.	CMV PCR	x	x		
198.	CMV Real-time PCR	x	x		
199.	CMV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
200.	CMV Avidity	x	x		
201.	HSV 1 IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
202.	HSV 1 IgM miễn dịch tự động	x	x		
203.	HSV 1 IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
204.	HSV 1 IgG miễn dịch tự động	x	x		
205.	HSV 2 IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
206.	HSV 2 IgM miễn dịch tự động	x	x		
207.	HSV 2 IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
208.	HSV 2 IgG miễn dịch tự động	x	x		
209.	HSV 1+2 IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
210.	HSV 1+2 IgM miễn dịch tự động	x	x		
211.	HSV 1+2 IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
212.	HSV 1+2 IgG miễn dịch tự động	x	x		
213.	HSV Real-time PCR	x	x		
214.	HSV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
215.	VZV Real-time PCR	x	x		
216.	EBV-VCA IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
217.	EBV IgM miễn dịch tự động	x	x		
218.	EBV-VCA IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
219.	EBV IgG miễn dịch tự động	x	x		
220.	EBV EA-D IgG miễn dịch bán tự động	x	x		
221.	EBV EB-NA IgG miễn dịch bán tự động	x	x		
222.	EBV PCR	x	x		
223.	EBV Real-time PCR	x	x		
224.	EBV đo tải lượng hệ thống tự động	x	x		
	6. Enterovirus				
225.	EV71 IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x
226.	EV71 PCR	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

227.	EV71 Real-time PCR	x	x		
228.	EV71 genotype giải trình tự gene	x	x		
229.	Enterovirus PCR	x	x		
230.	Enterovirus Real-time PCR	x	x		
231.	Enterovirus genotype giải trình tự gene	x	x		
	7. Các virus khác				
232.	Adenovirus Real-time PCR	x	x		
233.	BK/JC virus Real-time PCR	x	x		
234.	Coronavirus PCR	x	x		
235.	Coronavirus Real-time PCR	x	x		
236.	Hantavirus test nhanh	x	x		
237.	Hantavirus PCR	x	x		
238.	HPV PCR	x	x		
239.	HPV Real-time PCR	x	x		
240.	HPV genotype Real-time PCR	x	x		
241.	HPV genotype PCR hệ thống tự động	x	x		
242.	HPV genotype giải trình tự gene	x	x		
243.	Influenza virus A, B test nhanh	x	x	x	x
244.	Influenza virus A, B Real-time PCR (*)	x	x		
245.	Influenza virus A, B giải trình tự gene (*)	x	x		
246.	JEV IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
247.	Measles virus Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
248.	Measles virus Ab miễn dịch tự động	x	x		
249.	Rotavirus test nhanh	x	x	x	x
250.	Rotavirus Ag miễn dịch bán tự động	x	x	x	
251.	Rotavirus PCR	x	x		
252.	RSV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
253.	RSV Real-time PCR	x	x		
254.	Rubella virus Ab test nhanh	x	x	x	x
255.	Rubella virus IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
256.	Rubella virus IgM miễn dịch tự động	x	x		
257.	Rubella virus IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
258.	Rubella virus IgG miễn dịch tự động	x	x		
259.	Rubella virus Avidity	x	x		
260.	Rubella virus PCR	x	x		
261.	Rubella virus Real-time PCR	x	x		
262.	Rubella virus giải trình tự gene	x	x		
	C. KÝ SINH TRÙNG				
	1. Ký sinh trùng trong phân				
263.	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	x	x	x	x
264.	Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x	x	x
265.	Đơn bào đường ruột soi tươi	x	x	x	x
266.	Đơn bào đường ruột nhuộm soi	x	x	x	x
267.	Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

268.	Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x
269.	*Strongyloides stercoralis*(Giun lươn) ấu trùng soi tươi	x	x	x	x
270.	*Cryptosporidium* test nhanh	x	x	x	x
271.	Ký sinh trùng khẳng định	x	x		
	2. Ký sinh trùng trong máu				
272.	*Angiostrogylus cantonensis* (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
273.	*Angiostrogylus cantonensis* (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch tự động	x	x		
274.	*Clonorchis/Opisthorchis* (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
275.	*Clonorchis/Opisthorchis* (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch tự động	x	x		
276.	*Cysticercus cellulosae* (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
277.	*Cysticercus cellulosae* (Sán lợn) Ab miễn dịch tự động	x	x		
278.	*Echinococcus granulosus* (Sán dây chó) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
279.	*Echinococcus granulosus* (Sán dây chó) Ab miễn dịch tự động	x	x		
280.	*Entamoeba histolytica* (Amip) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
281.	*Entamoeba histolytica*(Amip) Ab miễn dịch tự động	x	x		
282.	*Fasciola* (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
283.	*Fasciola* (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch tự động	x	x		
284.	*Filaria* (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi	x	x	x	x
285.	*Gnathostoma* (Giun đầu gai) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
286.	*Gnathostoma* (Giun đầu gai) Ab miễn dịch tự động	x	x		
287.	*Paragonimus* (Sán lá phổi) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
288.	*Paragonimus* (Sán lá phổi) Ab miễn dịch tự động	x	x		
289.	*Plasmodium* (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính	x	x	x	x
290.	*Plasmodium* (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định lượng	x	x		
291.	*Plasmodium* (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	x	x	x	x
292.	*Schistosoma* (Sán máng) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
293.	*Schistosoma* (Sán máng) Ab miễn dịch tự động	x	x		
294.	*Strongyloides stercoralis* (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
295.	*Strongyloides stercoralis* (Giun lươn) Ab miễn dịch tự động	x	x		
296.	*Toxocara* (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	động				
297.	*Toxocara* (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch tự động	x	x		
298.	*Toxoplasma* IgM miễn dịch bán tự động	x	x	x	
299.	*Toxoplasma* IgM miễn dịch tự động	x	x		
300.	*Toxoplasma* IgG miễn dịch bán tự động	x	x	x	
301.	*Toxoplasma* IgG miễn dịch tự động	x	x		
302.	*Toxoplasma* Avidity	x	x		
303.	*Trichinella spiralis* (Giun xoắn) Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x	
304.	*Trichinella spiralis* (Giun xoắn) Ab miễn dịch tự động	x	x		
	3. Ký sinh trùng ngoài da				
305.	*Demodex* soi tươi	x	x	x	x
306.	*Demodex* nhuộm soi	x	x	x	
307.	*Phthirus pubis* (Rận mu) soi tươi	x	x	x	x
308.	*Phthirus pubis* (Rận mu) nhuộm soi	x	x	x	
309.	*Sarcoptes scabies hominis* (Ghẻ) soi tươi	x	x	x	x
310.	*Sarcoptes scabies hominis* (Ghẻ) nhuộm soi	x	x	x	
	4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác				
311.	*Cysticercus cellulosae* (Sán lợn) ấu trùng soi mảnh sinh thiết	x	x	x	
312.	*Gnathostoma* ấu trùng soi mảnh sinh thiết	x	x	x	
313.	*Pneumocystis jirovecii* nhuộm soi	x	x		
314.	*Taenia* (Sán dây) soi tươi định danh	x	x	x	
315.	*Toxocara* (Giun đũa chó, mèo) soi mảnh sinh thiết	x	x	x	
316.	*Trichinella spiralis* (Giun xoắn) soi mảnh sinh thiết	x	x	x	
317.	*Trichomonas vaginalis* soi tươi	x	x	x	x
318.	*Trichomonas vaginalis* nhuộm soi	x	x	x	
	Đ. VI NẤM				
319.	Vi nấm soi tươi	x	x	x	x
320.	Vi nấm test nhanh	x	x	x	x
321.	Vi nấm nhuộm soi	x	x	x	
322.	Vi nấm nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	x	x		
323.	Vi nấm nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	x	x		
324.	Vi nấm nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
325.	Vi nấm khẳng định	x	x		
326.	Vi nấm kháng thuốc định lượng (MIC) (cho 1 loại kháng sinh)	x	x		
327.	Vi nấm PCR	x	x		
328.	Vi nấm giải trình tự gene	x	x		
	Đ. ĐÁNH GIÁ NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN				
329.	Vi sinh vật cấy kiểm tra không khí	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

330.	Vi sinh vật cấy kiểm tra bàn tay	x	x	x	
331.	Vi sinh vật cấy kiểm tra dụng cụ đã tiệt trùng	x	x	x	
332.	Vi sinh vật cấy kiểm tra bề mặt	x	x	x	
333.	Vi sinh vật cấy kiểm tra nước sinh hoạt	x	x	x	
334.	Vi sinh vật cấy kiểm tra nước thải	x	x	x	
335.	Vi khuẩn kháng thuốc - Phát hiện người mang	x	x	x	
336.	Vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện - Phát hiện nguồn nhiễm	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXV. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
1.	Chọc hút kim nhỏ tuyến vú dưới hướng dẫn của siêu âm, chụp vú	x	x	x	
2.	Chọc hút kim nhỏ tuyến vú không dưới hướng dẫn của siêu âm, chụp vú	x	x	x	x
3.	Chọc hút kim nhỏ gan không dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
4.	Chọc hút kim nhỏ gan dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
5.	Chọc hút kim nhỏ gan dưới hướng dẫn của CT. Scan	x			
6.	Chọc hút kim nhỏ lách dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
7.	Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp	x	x		
8.	Chọc hút kim nhỏ lách dưới hướng dẫn của CT. Scan	x	x		
9.	Chọc hút kim nhỏ gan dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
10.	Chọc hút kim nhỏ gan không dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
11.	Chọc hút kim nhỏ tụy dưới hướng dẫn của CT. Scan	x	x		
12.	Chọc hút kim nhỏ tụy dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
13.	Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da	x	x	x	x
14.	Chọc hút kim nhỏ tuyến nước bọt	x	x	x	
15.	Chọc hút kim nhỏ các hạch	x	x	x	x
16.	Chọc hút kim nhỏ mảo tinh, tinh hoàn không dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
17.	Chọc hút kim nhỏ tổn thương trong ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
18.	Chọc hút kim nhỏ các tổn thương hốc mắt	x			
19.	Chọc hút kim nhỏ mô mềm	x	x		
20.	Tế bào học dịch màng bụng, màng tim	x	x	x	
21.	Tế bào học dịch màng khớp	x	x	x	
22.	Tế bào học nước tiểu	x	x	x	
23.	Tế bào học đờm	x	x	x	
24.	Tế bào học dịch chải phế quản	x	x		
25.	Tế bào học dịch rửa phế quản	x	x		
26.	Tế bào học dịch các tổn thương dạng nang	x	x	x	
27.	Tế bào học dịch rửa ổ bụng	x	x		
28.	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm… các bệnh phẩm súc vật thực nghiệm	x			
29.	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm… các bệnh phẩm tử thiết	x	x		
30.	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm…các bệnh phẩm sinh thiết	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

31.	Phẫu tích các loại bệnh phẩm làm xét nghiệm mô bệnh học	x	x	x	
32.	Quy trình nhuộm đỏ Congo kiềm (theo Puchtler 1962)	x	x		
33.	Nhuộm lipit trung tính và axit bằng sulfat xanh lơ Nil theo Dunnigan	x	x		
34.	Nhuộm lipit trung tính và axit bằng sulfat xanh lơ Nil theo Menschick	x	x		
35.	Nhuộm PAS Periodic Acid Schiff	x	x		
36.	Nhuộm xanh alcian	x	x		
37.	Nhuộm hai màu Hematoxyline- Eosin	x	x		
38.	Nhuộm ba màu theo phương Nhuộm 3 màu của Masson (1929)	x	x		
39.	Nhuộm đa màu theo Lillie (1951)	x	x		
40.	Nhuộm May – Grunwald- Giemsa cho tủy xương	x	x		
41.	Nhuộm theo phương pháp Custer cho các mảnh cắt của tủy xương	x	x		
42.	Nhuộm theo phương pháp Schmorl cho các mảnh cắt của tủy xương	x	x		
43.	Nhuộm Soudan III hoặc IV hoặc Oil Red O trong dung dịch Ethanol	x	x		
44.	Nhuộm Oil Red O trong cồn isopropylic	x	x		
45.	Nhuộm đen Soudan B trong diacetin	x	x		
46.	Nhuộm đen Soudan B hoà tan trong propylen-glycol	x	x		
47.	Nhuộm đen Soudan B hoà tan trong ethanol – glycol	x	x		
48.	Nhuộm lipit trung tính và axit bằng sulfat xanh lơ Nil theo Cain.	x	x		
49.	Nhuộm Grocott	x	x		
50.	Nhuộm xanh Phổ Perl phát hiện ion sắt	x	x		
51.	Nhuộm bạc Warthin – Stary phát hiện Helicobacter pylori	x	x		
52.	Nhuộm Fer Colloidal de Hale (cải biên theo Muller và Mowry)	x	x		
53.	Nhuộm sắt cao	x	x		
54.	Nhuộm Gomori cho sợi võng	x	x		
55.	Nhuộm aldehyde fuchsin cho sợi chun	x	x		
56.	Nhuộm phát hiện adenosine triphosphatase (ATPase)	x	x		
57.	Nhuộm Orcein cải biên theo Shikata phát hiện kháng nguyên HBsAg	x	x		
58.	Nhuộm Orcein phát hiện kháng nguyên viêm gan B (HBSAg) trong mô gan	x	x		
59.	Nhuộm Giemsa trên mảnh cắt mô phát hiện HP	x	x		
60.	Nhuộm HE trên phiến đồ tế bào học	x	x		
61.	Nhuộm hóa mô miễn dịch cho mỗi một đầu ấn	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

62.	Nhuộm miễn dịch huỳnh quang gián tiếp phát hiện kháng nguyên	x	x		
63.	Nhuộm miễn dịch huỳnh quang trực tiếp phát hiện kháng nguyên	x	x		
64.	Nhuộm miễn dịch huỳnh quang gián tiếp phát hiện kháng thể	x	x		
65.	Nhuộm ức chế huỳnh quang phát hiện kháng thể	x	x		
66.	Nhuộm kháng bổ thể huỳnh quang phát hiện kháng thể	x	x		
67.	Nhuộm Shorr	x	x		
68.	Nhuộm Glycogen theo Best	x	x		
69.	Nhuộm PAS kết hợp xanh Alcian	x	x		
70.	Nhuộm phát hiện Phosphastase kiềm	x	x		
71.	Nhuộm Gomori chỉ phát hiện phosphatase acid	x	x		
72.	Nhuộm Mucicarmin	x	x		
73.	Lấy bệnh phẩm làm phiến đồ tế bào cổ tử cung – âm đạo	x	x		
74.	Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	x	x	x	
75.	Nhuộm Diff – Quick	x	x	x	
76.	Nhuộm Giemsa	x	x	x	x
77.	Nhuộm May Grunwald – Giemsa	x	x	x	
78.	Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Liqui Prep	x	x		
79.	Cell bloc (khối tế bào)	x	x		
80.	Xét nghiệm FISH	x			
81.	Xét nghiệm SISH	x			
82.	Xét nghiệm giải trình tự chuỗi DNA trên khối paraffin	x			
83.	Xét nghiệm PCR	x			
84.	Xét nghiệm lai tại chỗ gắn màu (CISH)	x			
85.	Xét nghiệm lai tại chỗ gắn bạc hai màu (Dual-ISH)	x			
86.	Xét nghiệm giải trình tự gen	x			
87.	Nuôi cấy tế bào	x			
88.	Xét nghiệm nhiễm sắc thể đồ	x	x		
89.	Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy	x	x	x	x
90.	Xét nghiệm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXVI. VI PHẪU

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. THẦN KINH SỌ NÃO				
1.	Phẫu thuật vi phẫu u não nền sọ	x			
2.	Phẫu thuật vi phẫu u não thất	x			
3.	Phẫu thuật vi phẫu u não đường giữa	x	x		
4.	Phẫu thuật vi phẫu dị dạng mạch não	x			
5.	Phẫu thuật vi phẫu nối ghép thần kinh	x	x		
6.	Phẫu thuật vi phẫu nối hoặc ghép mạch nội sọ	x			
	B. HÀM MẶT				
7.	Phẫu thuật vi phẫu ghép sau cắt đoạn xương hàm bằng xương mác	x			
8.	Phẫu thuật vi phẫu ghép sau cắt đoạn xương hàm bằng xương mảo chậu	x			
9.	Phẫu thuật vi phẫu ghép sau cắt đoạn xương hàm bằng xương đòn	x			
10.	Phẫu thuật vi phẫu tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt sử dụng vạt ngực	x			
11.	Phẫu thuật vi phẫu tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt sử dụng vạt lưng	x			
12.	Phẫu thuật vi phẫu tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt sử dụng vạt cơ thon	x			
13.	Phẫu thuật vi phẫu tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt sử dụng vạt cơ Delta	x			
14.	Phẫu thuật vi phẫu điều trị đau dây tam thoa phương pháp Janneta	x			
15.	Phẫu thuật vi phẫu tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt sử dụng vạt tự do (cơ, xương, da, vạt phức hợp …)	x	x		
16.	Phẫu thuật vi phẫu nối lại da đầu	x			
17.	Phẫu thuật vi phẫu các bộ phận ở đầu, mặt bị đứt rời (mũi, tai, môi…)	x			
18.	Phẫu thuật vi phẫu tái tạo lại các bộ phận ở đầu, mặt (da đầu, mũi, tai, môi…)	x			
	C. TAI MŨI HỌNG				
19.	Phẫu thuật vi phẫu sử dụng laser cắt dây thanh và sụn phễu một bên	x	x		
20.	Phẫu thuật vi phẫu sử dụng laser cắt dây thanh	x	x		
21.	Phẫu thuật vi phẫu chỉnh hình sẹo hẹp thanh khí quản	x	x		
22.	Phẫu thuật vi phẫu chỉnh hình sẹo hẹp thanh khí quản kèm ghép sụn sườn	x	x		
23.	Phẫu thuật vi phẫu sử dụng laser cắt sẹo sau cắt thanh quản	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

24.	Phẫu thuật vi phẫu cắt dây thanh	x	x		
25.	Phẫu thuật vi phẫu cắt sẹo sau cắt thanh quản	x	x		
26.	Phẫu thuật vi phẫu thanh quản	x	x		
27.	Phẫu thuật vi phẫu tai (vá màng nhĩ, giảm áp dây thần kinh 7, cấy ốc tai...)	x	x		
	D. SẢN PHỤ KHOA				
28.	Tạo hình vú bằng vi phẫu thuật sử dụng vạt tự do	x			
29.	Phẫu thuật vi phẫu nối lại vòi sau cắt, tắc, tạo hình loa vòi	x	x		
30.	Tạo hình âm đạo hoặc tầng sinh môn bằng vi phẫu thuật sử dụng vạt tự do	x			
31.	Tái tạo bộ phận sinh dục bằng vi phẫu thuật sử dụng vạt tự do	x			
	Đ. CÁC CHUYÊN KHOA NGOẠI KHÁC				
32.	Phủ khuyết rộng trên cơ thể bằng ghép vi phẫu mạc nối, kết hợp với ghép da kinh điển	x			
33.	Chuyển vạt da có nối hoặc ghép mạch vi phẫu	x			
34.	Chuyển vạt xương có nối hoặc ghép mạch vi phẫu	x			
35.	Chuyển vạt cơ có nối hoặc ghép mạch vi phẫu	x			
36.	Phẫu thuật tái tạo các tổn khuyết bằng vạt vi phẫu	x			
37.	Phẫu thuật vi phẫu nối dương vật đứt rời	x	x		
38.	Nối ống dẫn tinh - mào tinh hoàn bằng vi phẫu thuật	x	x		
39.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại cánh tay/cẳng tay bị cắt rời	x	x		
40.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại chi dưới bị cắt rời	x	x		
41.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 4 ngón tay bị cắt rời	x	x		
42.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 3 ngón tay bị cắt rời	x	x		
43.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 2 ngón tay bị cắt rời	x	x		
44.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 1 ngón tay bị cắt rời	x	x		
45.	Phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại bàn và các ngón tay bị cắt rời	x	x		
46.	Chuyển vạt phức hợp (da, cơ, xương, thần kinh...) có nối hoặc ghép mạch vi phẫu	x			
47.	Tạo hình dương vật bằng vi phẫu thuật	x			
48.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 5 ngón tay bị cắt rời	x	x		
49.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 6 ngón tay bị cắt rời	x	x		
50.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 7 ngón tay bị cắt rời	x	x		
51.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	nối lại 8 ngón tay bị cắt rời				
52.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 9 ngón tay bị cắt rời	x	x		
53.	phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 10 ngón tay bị cắt rời	x	x		
54.	Phẫu thuật chuyển vạt cơ chức năng có nối hoặc ghép mạch máu, thần kinh vi phẫu	x			
55.	Phẫu thuật chuyển vạt da phục hồi cảm giác có nối hoặc ghép mạch máu, thần kinh vi phẫu	x			
56.	Tái tạo ngón tay bằng ngón chân có sử dụng vi phẫu	x			
57.	Ghép thần kinh có mạch nuôi bằng vi phẫu	x			
58.	Chuyển hoặc ghép thần kinh bằng vi phẫu thuật	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. SỌ NÃO - ĐẦU- MẶT- CỔ				
	1. Sọ não - Đầu - Mặt				
1.	Phẫu thuật nội soi xoang bướm	x			
2.	Phẫu thuật nội soi xoang trán	x			
3.	Phẫu thuật nội soi hàm sàng trán bướm	x	x		
4.	Phẫu thuật nội soi mở ngách mũi giữa	x	x		
5.	Phẫu thuật nội soi nạo sàng trước / sau	x	x		
6.	Phẫu thuật chỉnh hình cuốn dưới	x	x		
7.	Phẫu thuật nội soi cắt cuốn mũi dưới	x	x		
8.	Phẫu thuật chỉnh hình cắt cuốn mũi giữa	x	x		
9.	Phẫu thuật cắt thần kinh VIDIAN	x			
10.	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	x	x		
11.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần xương hàm trên medial maxillectomy	x			
12.	Phẫu thuật nội soi sào bào thượng nhĩ (kín / hở)	x	x		
13.	Phẫu thuật nội soi khoét xương chũm	x	x		
14.	Phẫu thuật chỉnh hình xương con nội soi	x	x		
15.	Phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
16.	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x			
17.	Phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
18.	Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
19.	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
20.	Phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
21.	Phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x			
22.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x			
23.	Phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x			
24.	Phẫu thuật bóc bao áp xe não	x			
25.	Phẫu thuật nội soi kẹp cổ túi phình động mạch não	x			
26.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp cổ túi phình	x			
27.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x			
28.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải ép thần kinh số V	X			
29.	Phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
30.	Phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất III	x			
31.	Phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x			
32.	Phẫu thuật nội soi tạo hình cống não	x			
33.	Phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x			
34.	Phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
35.	Phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

36.	Phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x			
37.	Phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não não thất	x			
38.	Phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x			
39.	Phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x			
40.	Phẫu thuật nội soi lấy u sọ hầu qua xoang Bướm	x			
41.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x			
	2. Tuyến giáp, tuyến cận giáp				
42.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
43.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
44.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
45.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
46.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
47.	Phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
48.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x			
49.	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x			
50.	Phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x			
51.	Phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
52.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
53.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
54.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
55.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
56.	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
57.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
58.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
59.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên trong ung thư	x			
60.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ1 bên trong ung thư	x			
	B. CỘT SỐNG				
61.	Phẫu thuật nội soi cắt mẩu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x			
62.	Phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề chẩm cổ qua miệng	x			
63.	Phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x			
64.	Phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống thắt lưng qua đường liên bản sống	x			
65.	Phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống thắt lưng	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	qua lỗ liên hợp				
66.	Phẫu thuật nội soi cắt bản sống giải ép trong hẹp ống sống thắt lưng	x			
67.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x			
68.	Phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x			
69.	Phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x			
70.	Phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x			
71.	Phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x			
72.	Phẫu thuật nội soi lấy u	x			
73.	Phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tuỷ	x			
74.	Phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực	x			
	C. LỒNG NGỰC- PHỔI- TIM - MẠCH				
	1. Lồng ngực – Phổi				
75.	Phẫu thuật nội soi xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
76.	Phẫu thuật nội soi cắt u thành ngực	x	x		
77.	Phẫu thuật nội soi gỡ dính - hút rửa màng phổi trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
78.	Phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
79.	Phẫu thuật nội soi khâu đò ống ngực	x	x		
80.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
81.	Phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi điều trị lõm ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
82.	Phẫu thuật nội soi cắt - khâu kén khí phổi	x	x		
83.	Phẫu thuật nội soi cắt - đốt hạch giao cảm ngực	x	x		
84.	Phẫu thuật nội soi cắt - đốt hạch giao cảm cổ	x			
85.	Phẫu thuật nội soi cắt - đốt hạch giao cảm thắt lưng	x			
86.	Phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
87.	Phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
88.	Phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
89.	Phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi - màng phổi	x	x		
90.	Phẫu thuật nội soi cắt u trung thất nhỏ (< 5 cm)	x	x		
91.	Phẫu thuật nội soi cắt u trung thất lớn (> 5 cm)	x	x		
92.	Phẫu thuật nội soi bóc, sinh thiết hạch trung thất	x	x		
93.	Phẫu thuật nội soi sinh thiết u chẩn đoán	x	x		
94.	Phẫu thuật nội soi cắt một phần thùy phổi, kén - nang phổi	x	x		
95.	Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi	x			
96.	Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi kèm nạo vét hạch	x			
97.	Phẫu thuật nội soi cắt một phổi	x			
98.	Phẫu thuật nội soi cắt một phổi kèm nạo vét hạch	x			
99.	Phẫu thuật nội soi cắt - nối phế quản	x			
	2. Tim				
100.	Phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	mạc				
101.	Phẫu thuật nội soi sửa van hai lá	x			
102.	Phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x			
103.	Phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x			
104.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu khoang màng tim	x	x		
105.	Phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim	x			
106.	Phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x			
107.	Phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x			
108.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x			
	3. Mạch máu				
109.	Phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x			
110.	Phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ chủ - phổi	x			
111.	Phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x			
112.	Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong để làm cầu nối	x			
113.	Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển để làm cầu nối	x			
114.	Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay để làm cầu nối	x			
115.	Phẫu thuật nội soi cắt xương sườn 1 điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực	x			
116.	Phẫu thuật nội soi chuyển vị tĩnh mạch trong phẫu thuật tạo thông động – tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	x			
117.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý mạch máu	x			
	D. BỤNG – TIÊU HOÁ				
	1. Thực quản				
118.	Cắt thực quản nội soi ngực và bụng	x	x		
119.	Cắt thực quản nội soi ngực phải	x			
120.	Cắt thực quản nội soi qua khe hoành	x			
121.	Cắt thực quản nội soi bụng – ngực phải với miệng nối ở ngực phải (phẫu thuật Lewis – Santy)	x			
122.	Cắt u lành thực quản nội soi ngực phải	x	x		
123.	Cắt u lành thực quản nội soi ngực trái	x	x		
124.	Cắt u lành thực quản nội soi bụng	x	x		
125.	Cắt thực quản đôi dạng nang qua nội soi ngực phải	x			
126.	Cắt thực quản đôi dạng nang qua nội soi ngực trái	x			
127.	Cắt thực quản đôi dạng nang qua nội soi bụng	x			
128.	Cắt túi thừa thực quản qua nội soi ngực phải	x			
129.	Cắt túi thừa thực quản qua nội soi ngực trái	x			
130.	Cắt túi thừa thực quản qua nội soi bụng	x			
131.	Phẫu thuật nội soi điều trị teo thực quản bẩm sinh	x			
132.	Phẫu thuật Heller qua nội soi ngực trái	x	x		
133.	Phẫu thuật Heller qua nội soi bụng	x	x		
134.	Phẫu thuật Heller kết hợp tạo van chống trào ngược	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	qua nội soi bụng				
135.	Phẫu thuật mở cơ thực quản nội soi ngực phải điều trị bệnh co thắt thực quản nan tỏa	x			
136.	Phẫu thuật tạo van chống trào ngược dạ dày – thực quản qua nội soi	x			
137.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị khe hoành	x			
138.	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng dạ dày	x			
139.	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng đại tràng	x			
	2. Dạ dày				
140.	Phẫu thuật nội soi cố định dạ dày	x	x		
141.	Phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
142.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
143.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
144.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
145.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
146.	Phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày (Intraluminal Lap Surgery)	x			
147.	Phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày	x	x		
148.	Phẫu thuật nội soi cắt thần thần kinh X	x	x		
149.	Phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
150.	Phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
151.	Phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x			
152.	Phẫu thuật nội soi nối dạ dày - hỗng tràng	x			
153.	Phẫu thuật nội soi nối dạ dày - hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x			
154.	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x			
155.	Phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
156.	Phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x			
157.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x			
158.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x			
159.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x			
160.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1α	x			
161.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1β	x			
162.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x			
163.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
164.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x			
165.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x			
	3. Tá tràng				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

166.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
167.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
168.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
169.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
170.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
171.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x			
	4. Ruột non				
172.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x		
173.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
174.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
175.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
176.	Phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non - ruột non	x	x		
177.	Phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
178.	Phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
179.	Phẫu thuật nội soi mở hỗng tràng ra da	x	x		
180.	Phẫu thuật nội soi mở hồi tràng ra da	x	x		
181.	Phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
182.	Phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
183.	Phẫu thuật nội soi tháo lồng ruột và cố định manh tràng	x	x		
184.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		
185.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
186.	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ ruột non	x	x		
	5. Ruột thừa				
187.	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x	
188.	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x	
189.	Phẫu thuật nội soi cắt lại mỏm ruột thừa	x	x		
190.	Phẫu thuật nội soi điều trị áp xe ruột thừa trong ổ bụng	x	x	x	
191.	Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x	x	
	6. Đại tràng				
192.	Phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
193.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
194.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải + nạo vét hạch	x	x		
195.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
196.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở + nạo vét hạch rộng		x		
197.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
198.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang + nạo vét hạch	x	x		
199.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
200.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái+ nạo vét hạch	x	x		
201.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
202.	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông+ nạo vét	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hạch				
203.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x			
204.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng + nạo vét hạch	x			
205.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
a.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng+ nạo vét hạch	x	x		
206.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
207.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
208.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
b.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
209.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng + hậu môn nhân tạo	x	x		
210.	Phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng - đại tràng ngang	x	x		
211.	Phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng - đại tràng	x	x		
212.	Phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x			
213.	Phẫu thuật nội soi Điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x			
214.	Phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x			
	7. Hậu môn - Trực tràng				
215.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
216.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng+ nạo vét hạch	x	x		
217.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
218.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp+ nạo vét hạch	x	x		
219.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn	x			
220.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn+ nạo vét hạch+ nạo vét hạch	x			
221.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn	x			
222.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn + nạo vét hạch	x			
223.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
224.	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo+ nạo vét hạch	x	x		
225.	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
226.	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
227.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
228.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo	x	x		
229.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
230.	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
231.	Phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại - trực tràng)				
232.	Phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x			
233.	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn trực tràng trong điều trị sa trực tràng	x	x		
234.	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng trong điều trị sa trực tràng	x			
235.	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng bằng lưới trong điều trị sa trực tràng	x			
236.	Phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x			
	8. Gan				
237.	Phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x			
238.	Phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x			
239.	Phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x			
240.	Phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x			
241.	Phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x			
242.	Phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x			
243.	Phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x			
244.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x			
245.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x			
246.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x			
247.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x			
248.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x			
249.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x			
250.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x			
251.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x			
252.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x			
253.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x			
254.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x			
255.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x			
256.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x			
257.	Phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x			
258.	Phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x			
259.	Phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x			
260.	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
261.	Phẫu thuật nội soi cắt nang gan	x	x		
262.	Nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
263.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp - xe gan	x	x		
264.	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x			
	9. Đường mật				
265.	Phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
266.	Phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
267.	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
268.	Phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	thùy trái				
269.	Phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ - hỗng tràng	x			
270.	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
271.	PTNS tán sỏi trong mổ nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
272.	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kehr	x			
273.	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x	
274.	Phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
275.	Phẫu thuật nội soi nối túi mật - hỗng tràng	x	x		
276.	Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung - hỗng tràng	x			
277.	Phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x			
278.	Phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ - hỗng tràng	x			
279.	Phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật	x	x		
280.	PTNS cắt nang đường mật	x			
281.	Phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật	x			
282.	Phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x			
283.	Phẫu thuật nội soi nối OMC - tá tràng	x			
284.	PTNS cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x			
	10. Tụy				
285.	Phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x			
286.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy	x			
287.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x			
288.	Phẫu thuật nội soi cắt thân và đuôi tụy	x			
289.	Phẫu thuật nội soi cắt thân và đuôi tụy + cắt lách	x			
290.	Phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x			
291.	Phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x			
292.	Phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x			
293.	Phẫu thuật nội soi nối nang tụy-dạ dày	x			
294.	Phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
295.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tụy	x	x		
296.	Phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x			
297.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x			
	11. Lách				
298.	Phẫu thuật nội soi cắt lách	x			
299.	Phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x			
300.	Phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x			
301.	Phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x			
302.	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang lách	x			
303.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x			
	12. Mạc treo				
304.	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

305.	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
306.	Phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
307.	Phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
	13. Điều trị giảm béo				
308.	Phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x			
309.	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày hình ống	x			
310.	Phẫu thuật nội soi nối tắt dạ dày – hỗng tràng	x			
311.	Phẫu thuật nội soi đổi dòng tá tràng	x			
312.	Phẫu thuật nội soi đảo dòng tụy mật	x			
	14. Thoát vị				
313.	Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo đường vào hoàn toàn trước phúc mạc (TEP)	x	x		
314.	Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước phúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
315.	Phẫu thuật nội soi đặt lưới nhân tạo trong ổ bụng	x	x		
316.	Phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
317.	Phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat - Jacob	x	x		
318.	Phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
319.	Phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
320.	Phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
	15. Tuyến thượng thận				
321.	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ toàn bộ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
322.	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ toàn bộ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
323.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
324.	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
325.	Nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x			
326.	Nội soi cắt chỏm nang tuyến thượng thận	x			
	16. Các phẫu thuật nội soi khác				
327.	Phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
328.	Phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
329.	Phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
330.	Phẫu thuật nội soi cầm máu sau mổ	x	x		
331.	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn dư	x	x		
332.	Phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
333.	Nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
334.	Phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
335.	Phẫu thuật nội soi sinh thiết u trong ổ bụng	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

336.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ trong mổ mở	x	x		
337.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ trong can thiệp nội soi ống mềm	x	x		
338.	Phẫu thuật nội soi khác	x			
	Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
	1. Thận				
339.	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ thận phụ	x	x		
340.	Phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x			
341.	Phẫu thuật nội soi cắt u thận	x	x		
342.	Phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x			
343.	Phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x			
344.	Phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
345.	Phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x			
346.	Phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x			
347.	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận qua phúc mạc	x			
348.	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận qua phúc mạc	x			
349.	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x			
350.	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận sau phúc mạc	x			
351.	Nội soi lấy thận ghép	x			
352.	Phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
353.	Phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
354.	Tán sỏi thận qua da	x	x		
355.	Nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
356.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
357.	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
358.	Nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
359.	Nội soi thận ống mềm gắp sỏi thận	x	x		
360.	Phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản do u đường bài xuất	x	x		
361.	Phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản (nội soi trong)	x	x		
362.	Nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản nội soi	x	x		
363.	Phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
	2. Niệu quản		-		
364.	Nội soi niệu quản cắt nang	x	x		
365.	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
366.	Phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
367.	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
368.	Nội soi niệu quản để đặt thông JJ hoặc rút thông JJ	x	x	x	
369.	Nội soi tạo hình niệu quản sau tĩnh mạch chủ	x			
370.	Phẫu thuật nội soi cắm lại niệu quản vào bàng quang	x			
371.	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
372.	Nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
373.	Tán sỏi qua da bằng xung hơi	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

374.	Tán sỏi qua da bằng siêu âm	x			
375.	Tán sỏi qua da bằng laser	x			
376.	Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser hoặc bằng xung hơi	x	x		
377.	Nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
378.	Nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
379.	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản	x	x		
380.	Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x		
	3. Bàng quang				
381.	Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang bán phần	x			
382.	Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang tận gốc	x			
383.	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x			
384.	Nội soi cắt polyp cổ bàng quang	x	x		
385.	Nội soi bàng quang cắt u	x	x		
386.	Cắt u bàng quang tái phát qua nội soi	x	x		
387.	Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang, tạo hình bàng quang qua ổ bụng	x			
388.	Phẫu thuật nội soi treo cổ bàng quang điều trị tiểu không kiểm soát	x	x		
389.	Nội soi xẻ cổ bàng quang điều trị xơ cứng cổ bàng quang	x	x		
390.	Nội soi gắp sỏi bàng quang	x	x		
391.	Nội soi bàng quang tán sỏi	x	x		
392.	Nội soi khâu lỗ thủng bàng quang qua ổ bụng	x	x		
393.	Nội soi vá rò bàng quang - âm đạo	x	x		
394.	Nội soi nạo hạch chậu bịt	x	x		
	4. Tuyến tiền liệt				
395.	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến tiền liệt	x			
396.	Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	x	x		
397.	Phẫu thuật nội soi cắt u tiền liệt tuyến triệt căn qua ổ bụng hoặc ngoài phúc mạc	x	x		
398.	Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	x	x		
399.	Điều trị u xơ tiền liệt tuyến bằng laser	x	x		
400.	Nội soi tuyến tiền liệt bằng laser đông vón	x	x		
401.	Nội soi tuyến tiền liệt bằng sóng Radio cao tần	x	x		
402.	Nội soi tuyến tiền liệt bằng phương pháp nhiệt	x	x		
	5. Sinh dục, niệu đạo				
403.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị vô sinh	x			
404.	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn ẩn	x	x		
405.	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn trong ổ bụng	x	x		
406.	Phẫu thuật nội soi thắt tĩnh mạch tinh	x	x		
407.	Phẫu thuật nội soi cắt xơ hẹp niệu đạo	x	x		
408.	Nội soi tán sỏi niệu đạo	x	x		
409.	Nội soi cắt u niệu đạo, van niệu đạo	x	x		
410.	Nội soi bóc bạch mạch điều trị đái dưỡng chấp	x			
411.	Phẫu thuật nội soi nạo hạch bẹn 2 bên (trong ung thư dương vật)	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	6. Phẫu thuật vùng hố chậu				
412.	Phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
413.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
414.	Phẫu thuật nội soi cắt khối chửa ngoài tử cung	x	x		
415.	Phẫu thuật nội soi mở vòi trứng lấy khối chửa ngoài tử cung + tạo hình vòi trứng	x			
416.	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
417.	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán trong phụ khoa	x	x		
418.	Phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
419.	Phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
420.	Phẫu thuật vét hạch tiểu khung qua nội soi	x	x		
	7. Tử cung				
421.	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x			
422.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x			
423.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt u xơ	x			
424.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x			
425.	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x			
426.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x			
427.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ	x			
428.	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + cắt 2 phần phụ	x			
429.	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x			
430.	Phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x			
	8. Buồng trứng – Vòi trứng				
431.	Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng	x			
432.	Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
433.	Cắt u buồng trứng qua nội soi	x	x		
434.	Phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
435.	Nội soi nối vòi tử cung	x	x		
436.	Cắt u buồng trứng + tử cung qua nội soi	x	x		
437.	Thông vòi tử cung qua nội soi	x	x		
	E. CƠ QUAN VẬN ĐỘNG				
	1. Khớp vai				
438.	Phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai	x	x		
439.	Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x			
440.	Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x			
441.	Phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay	x			
442.	Phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x			
443.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x			
444.	Phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn	x			
445.	Phẫu thuật nội soi đính lại điểm bám gân nhị đầu	x			
446.	Phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

447.	Phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x			
448.	Phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x			
449.	Phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x			
450.	Phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x			
	2. Khớp khuỷu				
451.	Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khuỷu	x	x		
452.	Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu	x			
453.	Phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu	x			
454.	Phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài	x			
	3. Khớp cổ tay				
455.	Phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x			
456.	Phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay	x			
457.	Phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x			
	4. Khớp háng				
458.	Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp hang	x			
459.	Phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x			
	5. Khớp gối				
460.	Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối	x	x		
461.	Phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm	x	x		
462.	Phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm	x			
463.	Phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối	x	x		
464.	Phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
465.	Phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x			
466.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	x	x		
467.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		
468.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x			
469.	Phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x			
470.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x			
471.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó	x			
472.	Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh chè	x			
473.	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối	x			
474.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân xương bánh chè đồng loại 1 bó	x			
475.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân xương bánh chè đồng loại 2 bó	x			
476.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân achille đồng loại 1 bó	x			
477.	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân achille đồng loại 2 bó	x			
478.	Phẫu thuật nội soi tái tạo đồng thời nhiều dây chằng	x			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	(chéo trước, chéo sau) bằng gân đồng loại				
479.	Phẫu thuật nội soi điều trị khớp gối bằng gân đồng loại (nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau, mổ mở tái tạo dây chằng bên chầy, bên mác)	x			
480.	Phẫu thuật nội soi điều trị vỡ xương bánh chè	x			
481.	Phẫu thuật nội soi gỡ dính khớp gối	x			
	6. Khớp cổ chân				
482.	Phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x			
483.	Phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên	x			
484.	Phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x			
485.	Phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái	x			
486.	Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x			
	G. TẠO HÌNH				
	1. Vùng Đầu - Mặt - Cổ				
487.	Phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x			
488.	Phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x			
489.	Phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x			
490.	Phẫu thuật nội soi chẩn đoán bệnh lý khớp (khớp thái dương hàm)	x			
	2. Vùng thân mình				
491.	Phẫu thuật nội soi nâng ngực	x			
492.	Phẫu thuật nội soi tạo hình vú sau ung thư	x			
493.	Phẫu thuật nội soi lấy vạt: Vạt cơ lưng to; Vạt cơ thẳng bụng; Vạt mạc treo ...	x			
494.	Phẫu thuật nội soi chẩn đoán (u vú)	x			
	3. Vùng chi thể				
495.	Phẫu thuật nội soi lấy thần kinh trong phẫu thuật ghép thần kinh (thần kinh hiển ...)	x			
496.	Phẫu thuật nội soi lấy vạt: Vạt cơ thon, cơ thẳng đùi, cơ rộng trong ...	x			
497.	Phẫu thuật nội soi lấy u	x			
	H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC				
498.	Phẫu thuật nội soi đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ				
	1. Vùng xương sọ- da đầu				
1.	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc	x	x	x	x
2.	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	x	x	x	x
3.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt tại chỗ	x	x	x	
4.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt lân cận	x	x	x	
5.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vạt tự do	x	x		
6.	Phẫu thuật điều trị lột da đầu bán phần	x	x		
7.	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
8.	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x	x	
9.	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x	
10.	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2cm trở lên	x	x	x	
11.	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu dưới 2cm	x	x		
12.	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu từ 2cm trở lên	x	x		
13.	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	x	x	x	
14.	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	x	x	x	
15.	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da nhân tạo	x	x		
16.	Tạo hình khuyết da đầu bằng vạt da tại chỗ	x	x	x	
17.	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận che phủ các khuyết da đầu	x	x		
18.	Phẫu thuật tạo vạt da tự do che phủ các khuyết da đầu	x	x		
19.	Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có cuống nuôi	x	x		
20.	Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương tự do	x	x		
21.	Phẫu thuật đặt túi giãn da vùng da đầu	x	x		
22.	Bơm túi giãn da vùng da đầu	x	x		
23.	Phẫu thuật tạo vạt giãn da vùng da đầu	x	x		
24.	Phẫu thuật giãn da cấp tính vùng da đầu	x	x		
25.	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì vùng trán	x	x		
26.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

27.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng xương tự thân	x	x		
28.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng xương đồng loại	x	x		
29.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng chất liệu nhân tạo	x	x		
30.	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman vùng trán	x	x		
31.	Phẫu thuật tái tạo trán lõm bằng xi măng xương	x	x		
32.	Phẫu thuật lấy mảnh xương sọ hoại tử	x	x		
	2. Vùng mi mắt				
33.	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	x	x	x	x
34.	Khâu da mi	x	x	x	
35.	Khâu phục hồi bờ mi	x	x		
36.	Khâu cắt lọc vết thương mi	x	x	x	x
37.	Phẫu thuật ghép da tự thân cho vết thương khuyết da mi	x	x		
38.	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi	x	x		
39.	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	x	x		
40.	Phẫu thuật tái tạo cho vết thương góc mắt	x	x		
41.	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi trên	x	x		
42.	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi dưới	x	x		
43.	Phẫu thuật rút ngắn, gấp cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
44.	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	x	x		
45.	Phẫu thuật hạ mi trên	x	x		
46.	Kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
47.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	x	x		
48.	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
49.	Ghép da mi hay vạt da điều trị lật mi dưới do sẹo	x	x		
50.	Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới	x	x		
51.	Đặt chỉ trước bản sụn làm căng mi, rút ngắn mi hay phối hợp cả hai điều trị lật mi dưới	x	x		
52.	Phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
53.	Phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
54.	Phẫu thuật điều trị Epicanthus	x	x		
55.	Phẫu thuật điều trị trễ mi dưới	x	x		
56.	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	x	x		
57.	Phẫu thuật tạo hình khuyết một phần mi mắt	x	x		
58.	Phẫu thuật tạo hình khuyết ½ toàn bộ mi mắt trên	x	x		
59.	Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt trên	x	x		
60.	Phẫu thuật tạo hình khuyết ½ toàn bộ mi mắt dưới	x	x		
61.	Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt dưới	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

62.	Phẫu thuật giải phóng sẹo bỏng mi mắt	x	x	x	
63.	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	
64.	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da ác tính mi mắt	x	x	x	
65.	Phẫu thuật ghép sụn mi mắt	x	x		
66.	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt	x	x	x	
67.	Phẫu thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
68.	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
69.	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì tự thân điều trị lõm mắt	x	x		
70.	Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
71.	Đặt bản Silicon điều trị lõm mắt	x	x		
72.	Nâng sàn hốc mắt	x	x		
73.	Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả	x	x		
74.	Phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
75.	Tái tạo toàn bộ mi bằng vạt có cuống mạch	x	x		
76.	Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vạt có cuống mạch	x	x		
77.	Tái tạo toàn bộ mi bằng vạt tự do	x	x		
78.	Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vạt tự do	x	x		
79.	Điều trị chứng co mi trên bằng botox	x	x		
80.	Điều trị chứng co giật mi trên bằng botox	x	x		
81.	Tái tạo cung mày bằng vạt có cuống mạch nuôi	x	x		
82.	Tái tạo cung mày bằng ghép da đầu mang tóc	x	x		
	3. Vùng mũi				
83.	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi	x	x	x	
84.	Phẫu thuật ghép bộ phận mũi đứt rời không sử dụng vi phẫu	x	x	x	
85.	Phẫu thuật ghép bộ phận mũi đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
86.	Phẫu thuật ghép toàn bộ mũi đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
87.	Phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
88.	Phẫu thuật tạo hình mũi toàn bộ	x	x		
89.	Phẫu thuật tạo hình mũi một phần	x	x		
90.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vạt có cuống mạch nuôi	x	x		
91.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vạt da kế cận	x	x		
92.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vạt da từ xa	x	x		
93.	Phẫu thuật tạo hình cánh mũi bằng các vạt da có cuống mạch nuôi	x	x		
94.	Phẫu thuật tạo hình cánh mũi bằng ghép phức hợp vành tai	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

95.	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)	x	x		
96.	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)	x	x		
97.	Phẫu thuật tạo hình mũi sư tử	x	x		
98.	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong seo jkhe hở môi đơn	x	x		
99.	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong sẹo khe hở môi kép	x	x		
100.	Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi	x	x		
101.	Phẫu thuật thu nhỏ tháp mũi	x	x		
102.	Phẫu thuật hạ thấp sống mũi	x	x		
103.	Phẫu thuật tạo hình nâng xương chính mũi	x	x		
104.	Phẫu thuật đặt túi gĩan da cho tạo hình tháp mũi	x	x		
105.	Phẫu thuật tạo tạo vạt giãncho tạo hình tháp mũi	x	x		
106.	Phẫu thuật chỉnh sụn cánh mũi	x	x		
107.	Phẫu thuật tạo lỗ mũi	x	x	x	
108.	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	x	x	x	
109.	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	x	x		
	4. Vùng môi				
110.	Khâu vết thương vùng môi	x	x	x	
111.	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	x	x	x	
112.	Phẫu thuật tái tạo khuyết lớn do vết thương môi	x	x	x	
113.	Ghép một phần môi đứt rời bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
114.	Ghép toàn bộ môi đứt rời bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
115.	Ghép toàn bộ môi đứt rời và phần xung quanh bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
116.	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ bằng vạt tại chỗ	x	x	x	
117.	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ bằng vạt tự do	x	x		
118.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt tại chỗ	x	x		
119.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt lân cận	x	x		
120.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vạt từ xa	x	x		
121.	Phẫu thuật tạo hình môi kết hợp các bộ phận xung quanh bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
122.	Phẫu thuật chỉnh sửa lệch miệng do liệt thần kinh VII	x	x		
123.	Phẫu thuật tạo hình khe hở môi bẩm sinh một bên	x	x		
124.	Phẫu thuật tạo hình khe hở môi bẩm sinh hai bên	x	x		
125.	Phẫu thuật tạo hình biến dạng môi trong sẹo khe hở môi một bên	x	x		
126.	Phẫu thuật tạo hình biến dạng môi trong sẹo khe hở môi hai bên	x	x		
127.	Phẫu thuật tạo hình khe hở vòm miệng mắc phải	x	x		
128.	Phẫu thuật tạo hình khe hở vòm miệng bẩm sinh	x	x		
129.	Phẫu thuật tạo hình thông mũi miệng	x	x		
130.	Phẫu thuật tạo hình thiểu năng vòm hầu bằng vạt thành họng sau	x	x		
131.	Phẫu thuật tạo hình thiểu năng vòm hầu bằng tiêm chất làm đầy	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

132.	Phẫu thuật tái tạo hình sẹo bỏng môi	x	x	x	
133.	Phẫu thuật tạo hình sẹo dính mép	x	x	x	
134.	Phẫu thuật tạo hình nhân trung	x	x	x	
135.	Phẫu thuật chuyển vạt da đầu tạo môi trên ở nam giới	x	x	x	
	5. Vùng tai				
136.	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai	x	x	x	x
137.	Khâu cắt lọc vết thương vành tai	x	x	x	x
138.	Phẫu thuật ghép mảnh nhỏ vành tai đứt rời	x	x	x	
139.	Phẫu thuật ghép vành tai đứt rời bằng vi phẫu	x	x		
140.	Phẫu thuật bảo tồn sụn vành tai đứt rời	x	x	x	
141.	Phẫu thuật tạo hình khuyết 1/3 vành tai bằng vạt tại chỗ	x	x		
142.	Phẫu thuật tạo hình khuyết 1/2 vành tai bằng vạt tại chỗ	x	x		
143.	Phẫu thuật tạo hình khuyết ¼ vành tai bằng vạt tại chỗ	x	x	x	
144.	Phẫu thuật tạo hình khuyết bộ phận vành tai bằng vạt da tự do	x	x		
145.	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai bằng sụn tự thân (thì 1)	x	x		
146.	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai bằng chất liệu nhân tạo (thì 1)	x	x		
147.	Phẫu thuật tạo hình dựng vành tai trong mất toàn bộ vành tai (thì 2)	x	x		
148.	Phẫu thuật tạo hình thu nhỏ vành tai	x	x	x	
149.	Phẫu thuật tạo hình vành tai cụp	x	x		
150.	Phẫu thuật tạo hình vành tai vùi	x	x		
151.	Phẫu thuật tạo hình cắt bỏ vành tai thừa	x	x	x	
152.	Phẫu thuật tạo hình lỗ tai ngoài	x	x		
153.	Phẫu thuật tạo hình dị dạng gờ luân	x	x	x	
154.	Phẫu thuật tạo hình dị dạng gờ bình	x	x	x	
155.	Phẫu thuật tạo hình dị dạng dái tai bằng vạt tại chỗ	x	x	x	
156.	Phẫu thuật tạo hình sẹo bỏng vành tai	x	x	x	
157.	Phẫu thuật tạo hình sẹo lồi quá phát vành tai	x	x	x	
158.	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	x	x	x	
159.	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai	x	x		
160.	Phẫu thuật cắt bỏ u da ác tính vành tai	x	x		
	6. Vùng hàm mặt cổ				
161.	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	x	x	x	x
162.	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	x
163.	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x	x
164.	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

165.	Khâu nối thần kinh ngoại biên vùng mặt cổ	x	x		
166.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây thần kinh VII (đoạn ngoài sọ)	x	x		
167.	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má	x	x	x	
168.	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má và ống tuyến nước bọt	x	x		
169.	Phẫu thuật khâu vết thương ống tuyến nước bọt	x	x		
170.	Phẫu thuật khâu vết thương thần kinh	x	x		
171.	Phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
172.	Phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời bằng vi phẫu	x	x		
173.	Phẫu thuật ghép lại mô mặt phức hợp đứt rời bằng vi phẫu	x	x		
174.	Phẫu thuật vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
175.	Điều trị gãy xương chính mũi bằng nắn chỉnh	x	x	x	
176.	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x	x	
177.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 0	x	x		
178.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 1-14	x	x		
179.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 2 -13	x	x		
180.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số3 -12	x	x		
181.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 4 -11	x	x		
182.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 5 -10	x	x		
183.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 6 - 9	x	x		
184.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 7	x	x		
185.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 8	x	x		
186.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt 2 bên	x	x		
187.	Phẫu thuật chỉnh sửa góc hàm xương hàm dưới	x	x		
188.	Phẫu thuật chỉnh sửa gò má - cung tiếp	x	x		
189.	Phẫu thuật cắt chỉnh cằm	x	x		
190.	Phẫu thuật chỉnh sửa thân xương hàm dưới	x	x		
191.	Phẫu thuật tạo hình liệt mặt do dây VII bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
192.	Phẫu thuật tạo hình liệt mặt do dây VII bằng kỹ thuật treo	x	x		
193.	Phẫu thuật tạo hình thiểu sản bẩm sinh nửa mặt bằng chất làm đầy	x	x	x	
194.	Phẫu thuật tạo hình thiểu sản bẩm sinh nửa mặt bằng ghép mỡ coleman	x	x	x	
195.	Phẫu thuật tạo hình thiểu sản bẩm sinh toàn bộ mặt bằng chất làm đầy	x	x	x	
196.	Phẫu thuật tạo hình thiểu sản bẩm sinh toàn bộ mặt bằng ghép mỡ coleman	x	x	x	
197.	Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính	x	x	x	
198.	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 3cm)	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

199.	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (trên 3cm)	x	x	x	
200.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ	x	x	x	
201.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da lân cận	x	x		
202.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ	x	x	x	
203.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da từ xa	x	x	x	
204.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da vi phẫu	x	x	x	
205.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
206.	Phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
207.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
208.	Phẫu thuật cắt xương điều trị nhô cằm	x	x		
209.	Phẫu thuật điều trị hoại tử mô do tia xạ bằng vạt có cuống mạch nuôi	x	x		
210.	Phẫu thuật điều trị hoại tử mô do tia xạ bằng vạt từ xa bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
211.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
212.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
213.	Ghép da dầy toàn bộ, diện tích dưới $10cm^2$	x	x	x	
214.	Ghép da dầy toàn bộ, diện tích trên $10cm^2$	x	x	x	
215.	Phẫu thuật đặt túi bơm giãn da	x	x	x	
216.	Nút động mạch dị dạng động tĩnh mạch ở vùng đầu và hàm mặt	x	x		
217.	Cắt u máu vùng đầu mặt cổ	x	x	x	
218.	Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ	x	x	x	
219.	Cắt dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ	x	x	x	
220.	Tiêm xơ dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ	x	x	x	
221.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5cm và tạo hình bằng ghép da tự thân	x	x		
222.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5cm và tạo hình bằng vạt da tại chỗ	x	x		
223.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt trên 5cm và tạo hình bằng vạt da lân cận	x	x		
224.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt trên 5cm và tạo hình bằng vạt da bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
225.	Cắt u phần mềm vùng cổ	x	x	x	
226.	Cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt	x	x	x	
227.	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x	x	
228.	Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
229.	Cắt u xơ thần kinh vùng hàm mặt	x	x	x	
230.	Cắt u da lành tính vùng hàm mặt	x	x		
231.	Cắt u mỡ hệ thống lan tỏa vùng hàm mặt	x	x		
232.	Phẫu thuật vi phẫu ghép tức thì sau cắt đoạn xương	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	hàm dưới bằng xương mác				
233.	Phẫu thuật vi phẫu ghép tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng xương mào chậu	x	x		
234.	Phẫu thuật vi phẫu ghép tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng xương đòn	x	x		
235.	Ghép mỡ tự thân coleman	x	x	x	
236.	Ghép tế bào gốc	x	x		
237.	Phẫu thuật đặt túi giãn da vùng mặt cổ	x	x		
238.	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu ghép nhân tạo vùng đầu mặt	x	x		
239.	Phẫu thuật lấy bỏ chất silicon lỏng vùng mặt cổ	x	x		
240.	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu độn vùng mặt cổ	x	x		
	B. TẠO HÌNH VÙNG THÂN MÌNH				
241.	Phẫu thuật tái tạo vú sau ung thư bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
242.	Phẫu thuật tái tạo vú sau ung thư bằng vạt da cơ có cuống mạch kết hợp đặt chất liệu độn	x	x		
243.	Phẫu thuật tái tạo vú sau ung thư bằng vạt da có cuống mạch xuyên kế cận	x	x		
244.	Phẫu thuật tái tạo vú sau ung thư bằng vạt da giãn kết hợp đặt chất liệu độn	x	x		
245.	Phẫu thuật tái tạo vú sau ung thư bằng vạt da cơ có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
246.	Phẫu thuật điều trị loét sạ trị vùng ngực bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
247.	Phẫu thuật điều trị loét sạ trị vùng ngực bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
248.	Phẫu thuật điều trị loét sạ trị vùng ngực bằng vạt da mạch xuyên vùng kế cận	x	x		
249.	Phẫu thuật điều trị loét sạ trị vùng ngực bằng vạt da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
250.	Phẫu thuật tái tạo quầng núm vú	x	x		
251.	Phẫu thuật tái núm vú bằng mảnh ghép phức hợp	x	x		
252.	Phẫu thuật tái núm vú bằng vạt tại chỗ	x	x		
253.	Phẫu thuật thu nhỏ vú phì đại	x	x		
254.	Phẫu thuật treo vú sa trễ	x	x		
255.	Phẫu thuật thu nhỏ vú sa trễ	x	x		
256.	Phẫu thuật tháo bỏ silicone cũ, nạo silicon lỏng	x	x		
257.	Phẫu thuật giải phóng sẹo bỏng co kéo vú	x	x		
258.	Phẫu thuật điều trị sẹo bỏng vú bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
259.	Phẫu thuật điều trị sẹo bỏng vú bằng kỹ thuật giãn da	x	x		
260.	Phẫu thuật điều trị sẹo bỏng vú bằng vạt da cơ sở sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
261.	Phẫu thuật điều trị ung thư da vú bằng vạt da tại chỗ	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

262.	Phẫu thuật điều trị ung thư da vú bằng vạt da cơ có cuống mạch nuôi	x	x		
263.	Phẫu thuật điều ung thư da vú bằng vạt da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
264.	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	x	x	x	
265.	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	x	x	x	
266.	Phẫu thuật cắt bỏ vú thừa	x	x	x	
267.	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến vú lành tính philoid	x	x		
268.	Phẫu thuật tạo hình dị tật bẩm sinh vú	x	x		
269.	Phẫu thuật cắt vú to ở đàn ông	x	x	x	
270.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vạt da cơ kế cận	x	x		
271.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng vạt da lân cận	x	x		
272.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực, bụng bằng vạt da tự do	x	x		
273.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực, bụng bằng vạt giãn da	x	x		
274.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần mềm thành ngực bụng bằng ghép da tự thân	x	x		
275.	Cắt bỏ khối u da lành tính dưới 5cm	x	x		
276.	Cắt bỏ khối u da lành tính trên 5cm	x	x		
277.	Cắt bỏ khối u da ác tính	x	x		
278.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần cơ thành bụng bằng vạt cân cơ lân cận	x	x		
279.	Phẫu thuật Tạo hình khuyết phần cơ thành bụng bằng vạt cân cơ có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
280.	Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tì đè	x	x		
281.	Phẫu thuật loét tì đè cùng cụt bằng ghép da tự thân	x	x		
282.	Phẫu thuật loét tì đè cùng cụt bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
283.	Phẫu thuật loét tì đè ụ ngồi bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
284.	Phẫu thuật loét tì đè mấu chuyển bằng vạt da cơ có cuống mạch	x	x		
285.	Phẫu thuật loét tì đè bằng vạt tự do	x	x		
	C. TẠO HÌNH VÙNG CƠ QUAN SINH DỤC NGOÀI				
286.	Phẫu thuật tạo hình vết thương khuyết da dương vật bằng vạt da tại chỗ	x	x		
287.	Phẫu thuật ghép mảnh da dương vật bị lột găng	x	x		
288.	Phẫu thuật điều trị vết thương dương vật	x	x		
289.	Ghép dương vật đứt rời bằng vi phẫu	x	x		
290.	Ghép tinh hoàn đứt rời bằng vi phẫu	x	x		
291.	Phẫu thuật giải phóng xơ cong dương vật	x	x		
292.	Phẫu thuật tạo hình dương vật bằng vạt da có cuống	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	mạch kế cận				
293.	Phẫu thuật tạo hình dương vật bằng vạt tự do	x	x		
294.	Phẫu thuật tạo hình bìu bằng vạt da có cuống mạch	x	x		
295.	Phẫu thuật vết thương khuyết da niêm mạc vùng âm hộ âm đạo bằng vạt da tại chỗ	x	x		
296.	Phẫu thuật cắt bỏ âm vật	x	x		
297.	Phẫu thuật tạo hình khuyết da âm hộ bằng vạt có cuống	x	x		
298.	Phẫu thuật tạo hình khuyết da âm hộ bằng ghép da tự thân	x	x		
299.	Phẫu thuật cắt bỏ vách ngăn âm đạo	x	x		
300.	Phẫu thuật tạo hình không âm đạo bằng ghép da tự thân	x	x		
301.	Phẫu thuật tạo hình không âm đạo bằng vạt có cuống mạch nuôi	x	x		
302.	Phẫu thuật tạo hình không âm đạo bằng vạt da tự do	x	x		
303.	Phẫu thuật tạo hình không âm đạo bằng nong giãn	x	x		
304.	Phẫu thuật tạo hình dị tật ngắn âm đạo bằng ghép da tự thân	x	x		
305.	Phẫu thuật tạo hình dị tật ngắn âm đạo bằng vạt có cuống mạch nuôi	x	x		
306.	Phẫu thuật tạo hình dị tật ngắn âm đạo bằng vạt da tự do	x	x		
307.	Phẫu thuật tạo hình dị tật ngắn âm đạo bằng nong giãn	x	x		
308.	Phẫu thuật đặt bộ phận giả (prosthesis) chữa liệt dương	x	x		
309.	Phẫu thuật tạo ống thông động tĩnh mạch chữa liệt dương	x	x		
310.	Phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x		
311.	Phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới	x	x		
312.	Phẫu thuật tạo hình âm đạo trong lưỡng giới	x	x		
313.	Chuyển sang giới tính nữ	x	x		
314.	Chuyển sang giới tính nam	x	x		
	D. TẠO HÌNH VÙNG CHI TRÊN VÀ BÀN TAY				
315.	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x		
316.	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cẳng tay	x	x		
317.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vạt tại chỗ	x	x		
318.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vạt tại chỗ	x	x		
319.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vạt lân cận	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

320.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vạt lân cận	x	x		
321.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vạt da có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
322.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vạt da có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
323.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x		
324.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x		
325.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vạt da lân cận	x	x		
326.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vạt da từ xa	x	x		
327.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
328.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng ghép da tự thân	x	x		
329.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x		
330.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x		
331.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da từ xa	x	x		
332.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
333.	Phẫu thuật điều trị lột da bàn tay bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
334.	Phẫu thuật vết thương khớp bàn ngón	x	x	x	
335.	Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	x	x		
336.	Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	x	x	x	
337.	Nối gân gấp	x	x	x	
338.	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
339.	Phẫu thuật ghép gân gấp có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
340.	Nối gân duỗi	x	x	x	
341.	Gỡ dính gân	x	x	x	
342.	Khâu nối thần kinh khhông sử dụng vi phẫu thuạt	x	x	x	
343.	Khâu nối thần kinh sử dụng vi phẫu thuạt	x	x		
344.	Gỡ dính thần kinh	x	x		
345.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương mãn tính	x	x		
346.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương mãn tính	x	x		
347.	Phẫu thuật tái tạo ngón cái bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

348.	Phẫu thuật tái tạo ngón trỏ bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
349.	Phẫu thuật cải hóa	x	x		
350.	Chuyển ngón có cuống mạch nuôi	x	x		
351.	Phẫu thuật tạo hình kẽ ngón cái	x	x		
352.	Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	x	x	x	
353.	Thay khớp bàn tay	x	x		
354.	Thay khớp liên đốt các ngón tay	x	x		
355.	Phẫu thuật tách dính 2 ngón tay	x	x		
356.	Phẫu thuật tách dính 3 ngón tay	x	x		
357.	Phẫu thuật tách dính 4 ngón tay	x	x		
358.	Phẫu thuật cắt ngón tay thừa	x	x		
359.	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay cái thừa	x	x		
360.	Phẫu thuật tạo hình ngón tay cái xẻ đôi	x	x		
361.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng ghép da tự thân	x	x		
362.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng ghép da tự thân	x	x		
363.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vạt da tại chỗ	x	x		
364.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vạt tại chỗ	x	x		
365.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vạt da cơ lân cận	x	x		
366.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vạt da từ xa	x	x		
367.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vạt da có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
368.	Phẫu thuật sửa sẹo co khủy bằng vạt da có sử dụng vi phẫu thuật	x	x		
369.	Phẫu thuật tạo hình vòng ngấn ổi cắng bàn tay	x	x		
370.	Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng tạo hình chữ Z	x	x		
371.	Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng tạo hình chữ Z	x	x		
372.	Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x		
373.	Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng ghép da tự thân	x	x		
374.	Kết hợp phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 4 ngón tay bị cắt rời	x	x		
375.	Kết hợp phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 3 ngón tay bị cắt rời	x	x		
376.	Kết hợp phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 2 ngón tay bị cắt rời	x	x		
377.	Kết hợp phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại 1 ngón tay bị cắt rời	x	x		
378.	Kết hợp phẫu thuật vi phẫu nối các mạch máu, thần kinh trong nối lại bàn và các ngón tay bị cắt rời	x	x		
379.	Phẫu thuật vi phẫu tích làm mỏng vạt tạo hình bàn ngón tay	x	x		
380.	Phẫu thuật tạo vạt trì hoãn cho bàn ngón tay	x	x		
381.	Phẫu thuật tạo vạt tĩnh mạch cho khuyết phần mềm bàn ngón tay	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

382.	Phẫu thuật ghép móng	x	x		
383.	Phẫu thuật giãn da cho vùng cánh cẳng tay	x	x		
384.	Phẫu thuật giãn da điều trị dính ngón bẩm sinh	x	x		
	Đ. TẠO HÌNH CHO VÙNG CHI DƯỚI				
385.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân	x	x		
386.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân	x	x		
387.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bằng ghép da tự thân	x	x		
388.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cổ chân bằng ghép da tự thân	x	x		
389.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da tự thân	x	x		
390.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vạt da tại chỗ	x	x		
391.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vạt da tại chỗ	x	x		
392.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vạt da tại chỗ	x	x		
393.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng vạt da tại chỗ	x	x		
394.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vạt da lân cận	x	x		
395.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vạt da lân cận	x	x		
396.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vạt da lân cận	x	x		
397.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da lân cận	x	x		
398.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vạt da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
399.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vạt da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
400.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vạt da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
401.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
402.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết chi dưới bằng vạt da cơ có cuống mạch nuôi	x	x		
403.	Cắt các khối u da lành tính dưới 5cm	x	x		
404.	Cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x		
405.	Cắt khối u da lành tính không lồ	x	x		
406.	Cắt loét tì đè vùng gót bàn chân	x	x		
407.	Phẫu thuật cắt ngón chân thừa	x	x		
408.	Phẫu thuật đặt túi giãn da	x	x		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

409.	Phẫu thuật tạo vạt giãn da	x	x		
	E. THẨM MỸ				
410.	Phẫu thuật cấy, ghép lông mày	x	x	x	
411.	Phẫu thuật cấy tóc điều trị hói	x	x	x	
412.	Phẫu thuật chuyển vạt da đầu điều trị hói	x	x		
413.	Phẫu thuật đặt túi dãn da đầu điều trị hói	x	x		
414.	Phẫu thuật thu gọn môi dày	x	x	x	
415.	Phẫu thuật độn môi	x	x	x	
416.	Phẫu thuật điều trị cười hở lợi	x	x		
417.	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già	x	x	x	
418.	Phẫu thuật thừa da mi trên	x	x	x	
419.	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	x	x	x	
420.	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày	x	x	x	
421.	Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	x	x	x	
422.	Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí	x	x	x	
423.	Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới	x	x	x	
424.	Phẫu thuật thừa da mi dưới	x	x	x	
425.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	x	x	x	
426.	Phẫu thuật treo cung mày trực tiếp	x	x	x	
427.	Phẫu thuật treo cung mày bằng chỉ	x	x	x	
428.	Phẫu thuật nâng, độn các vật liệu sinh học điều trị má hóp	x	x	x	
429.	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu đôn nhân tạo kết hợp sụn tự thân	x	x	x	
430.	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu đôn nhân tạo	x	x	x	
431.	Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn tự thân	x	x	x	
432.	Phẫu thuật thu gọn cánh mũi	x	x	x	
433.	Phẫu thuật chỉnh hình mũi gỗ	x	x	x	
434.	Phẫu thuật chỉnh hình mũi lệch	x	x	x	
435.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ nâng mũi	x	x	x	
436.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau chích chất làm đầy vùng mũi	x	x	x	
437.	Phẫu thuật nâng gò má thẩm mỹ	x	x	x	
438.	Phẫu thuật chỉnh cung thái dương gò má	x	x	x	
439.	Phẫu thuật chỉnh thon góc hàm	x	x	x	
440.	Phẫu thuật chỉnh sửa các di chứng do chích chất làm đầy trên toàn thân	x	x	x	
441.	Phẫu thuật căng da mặt bán phần	x	x	x	
442.	Phẫu thuật căng da mặt toàn phần	x	x	x	
443.	Phẫu thuật căng da mặt cổ	x	x	x	
444.	Phẫu thuật căng da cổ	x	x	x	
445.	Phẫu thuật căng da trán	x	x	x	
446.	Phẫu thuật căng da thái dương giữa mặt	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

447.	Phẫu thuật căng da trán thái dương	x	x	x	
448.	Phẫu thuật căng da trán thái dương có hỗ trợ nội soi	x	x	x	
449.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ căng da mặt	x	x	x	
450.	Thủ thuật treo chỉ căng da mặt các loại	x	x	x	
451.	Hút mỡ vùng cằm	x	x	x	
452.	Hút mỡ vùng dưới hàm	x	x	x	
453.	Hút mỡ vùng nếp mũi má, má	x	x	x	
454.	Hút mỡ vùng cánh tay	x	x	x	
455.	Hút mỡ vùng nhượng chân, cổ chân	x	x	x	
456.	Hút mỡ vùng vú	x	x	x	
457.	Hút mỡ bụng một phần	x	x	x	
458.	Hút mỡ bụng toàn phần	x	x	x	
459.	Hút mỡ đùi	x	x	x	
460.	Hút mỡ hông	x	x	x	
461.	Hút mỡ vùng lưng	x	x	x	
462.	Hút mỡ tạo bụng sáu múi	x	x	x	
463.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau hút mỡ.	x	x	x	
464.	Phẫu thuật cấy mỡ tạo dáng cơ thể	x	x	x	
465.	Phẫu thuật cấy mỡ nâng mũi	x	x	x	
466.	Phẫu thuật cấy mỡ làm đầy vùng mặt	x	x	x	
467.	Phẫu thuật cấy mỡ bàn tay	x	x	x	
468.	Phẫu thuật cấy mỡ vùng mông	x	x	x	
469.	Phẫu thuật làm to mông bằng túi độn mông	x	x	x	
470.	Phẫu thuật nâng vú bằng túi độn ngực	x	x	x	
471.	Phẫu thuật nâng vú bằng chất làm đầy	x	x	x	
472.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ nâng vú	x	x	x	
473.	Phẫu thuật tạo hình bụng bán phần	x	x	x	
474.	Phẫu thuật tạo hình bụng toàn phần	x	x	x	
475.	Phẫu thuật căng da bụng không cắt rời và di chuyển rốn	x	x	x	
476.	Phẫu thuật căng da bụng có cắt rời và di chuyển rốn	x	x	x	
477.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng đơn giản	x	x	x	
478.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng phức tạp	x	x	x	
479.	Phẫu thuật tạo hình thành bụng toàn phần kết hợp hút mỡ bụng	x	x	x	
480.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ tạo hình thẩm mỹ bụng	x	x	x	
481.	Phẫu thuật độn cằm	x	x	x	
482.	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng cấy mỡ	x	x	x	
483.	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy	x	x	x	
484.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ chỉnh hình cằm	x	x	x	
485.	Phẫu thuật thẩm mỹ cơ quan sinh dục ngoài nữ	x	x	x	
486.	Phẫu thuật thu nhỏ âm đạo	x	x	x	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

487.	Laser điều trị u da	x	x	x	
488.	Laser điều trị nám da	x	x	x	
489.	Laser điều trị đồi mồi	x	x	x	
490.	Laser điều trị nếp nhăn	x	x	x	
491.	Tiêm Botulium điều trị nếp nhăn	x	x	x	
492.	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn	x	x	x	
493.	Tiêm chất làm đầy nâng mũi	x	x	x	
494.	Tiêm chất làm đầy độn mô	x	x	x	

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn